

NHIỀU TÁC GIẢ



Một năm ở thiên đường

Phan Bạch Châu; Đào Minh Hiệp dịch



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



VINA BOOK JSC

MỘT NĂM Ở THIÊN DƯƠNG

A.ОБРАЗЦОВ • В.СИМЧЕНКО • И.ПОЛИАНСКАЯ • А.АРЦЫБАШЕВ
А.ИЛИСЕВСКИЙ • М.УСАЧЁВ • Е.ШКЛОВСКИЙ • И.ЛОБАНОВСКАЯ
Б.ЕКИМОВ • Е.ОСТРОВСКАЯ • Н.КЛУЧАРОВА • А.УТКИН • Г.ГОРИН
А.РЫБИН • И.АБУЗЯРОВ • А.КАРАСЁВ • А.ХУРГИН • В.ПЬЕЦУХ
А.САХИБЗАДИНОВ • П.ЛЕМБЕРСКИЙ • О.ЗОБЕРН
Т.АХТМАН • Н.КОНОНОВ • А.БЕРЕЗИН • И.ФРОЛОВ

ОДИН ГОД В ПУТИ

Сборник избранных рассказов современной русской литературы

Переводчики

ФАН БАЧ ЧАУ
ДАО МИНЬ ХЙЕП

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Một năm ở thiên đường : Tuyển tập truyện ngắn Nga đương đại /
A. Obrazsov, V. Simchenko, I. Polianxkaia... ; Dịch: Phan Minh Châu, Đào
Minh Hiệp. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Tri thức Văn
hóa Sách Việt Nam, 2019. - 471tr. ; 22cm

1. Văn học hiện đại 2. Truyện ngắn 3. Nga
891.73010805 - dc23



HVH0045p-CIP

✓ Những thư viện mua sách của Công ty CP Tri thức Văn hóa Sách Việt Nam
(VINABOOK JSC) được biên mục chuẩn Marc 21 miễn phí.

✓ Dữ liệu được VINABOOK JSC gửi qua email nếu quý thư viện yêu cầu.

A.OBRAZOV • V.SIMCHENKO • I.POLIANSKAYA • A.ARTSYBASHEV • A.ISEVSKI • M.USACHOV • E.SHKLOVSKI •
I.LOBANOVSKAYA • B.BEKIMOV • E.OSTROVSKAYA
N.KLUCHAROVA • A.UTKIN • G.GORIN • A.RYBIN • I.ABUZAROV • A.KARASIOV
A.KHURGIN • A.SAKHIBZADINOV • V.PIESHUK • P.LEMBERSKI • O.ZOBERN
T.TAKHTMAN • N.KONONOV • A.BEREZIN • K.GOR.FROLOV

MỘT NĂM Ở THIÊN ĐƯỜNG

Tuyển tập truyện ngắn Nga đương đại

Người dịch:

PHAN BẠCH CHÂU
ĐÀO MINH HIỆP

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

MỘT NĂM Ở THIÊN ĐƯỜNG

Truyện ngắn của N. KLUCHARIOVA

ĐÀO MINH HIỆP dịch

Natalya Kluchariova, nữ văn sĩ người Nga, sinh tại thành phố Perm, tốt nghiệp khoa triết trường Đại học Sư phạm quốc gia Yaroslav, hiện đang sống và làm việc tại Moskva. Năm 2002 Kluchariova đoạt giải thưởng của cuộc thi "Tác phẩm đầu tay hay nhất". Truyện ngắn "Một năm ở thiên đường" đoạt Giải thưởng Truyện ngắn hay nhất năm 2007 mang tên Yuri Kazakov do các báo và tạp chí văn học Nga bình chọn.

*

Ngày 9 tháng Năm¹. Tôi hỏi mượn chiếc ti vi của người hàng xóm. Anh ta làm ra vẻ mặt *thông cảm*, nhưng rất may là không vắn vẹo gì cả. Tuần trước, mẹ vợ tôi đã đến để thu dọn đồ đạc. Chính vì vậy mà giờ đây cả khu chung cư đều biết vợ tôi đã bỏ đi.

Tất cả phụ nữ gặp tôi ở cầu thang, kể cả cô bé bốn tuổi Maruxya trước kia rất thân với tôi đều im lặng một cách khó hiểu và quay mặt đi, còn tất cả đàn ông - cứ như là theo một hiệu lệnh nào đó, đều mang một vẻ mặt *thông cảm*.

Tuy nhiên tôi cần chiếc ti vi không phải vì tôi sắp chết do buồn chán như người hàng xóm suy diễn, mặc dù tôi cũng đang

1. Ngày 9 tháng Năm - Ngày lễ Chiến thắng của nước Nga.

chết dần chết mòn. Dù sao đi nữa, các chương trình truyền hình cũng là chỗ bầu vú cuối cùng có thể giúp tôi hồi phục.

Lý do chỉ đơn giản vì ngày 9 tháng Năm là ngày duy nhất trong năm tôi xem ti vi. Những bộ phim về chiến tranh. Chúng không cho phép ta lừa dối, không cho phép chấp nhận tất cả những gì ta vẫn coi là cuộc sống thực sự.

Nhưng vấn đề không phải là chiến tranh. Tôi là một người bình thường và không thích thú những cuộc chém giết hàng loạt. Những bộ phim như thế, dù chúng có thể ấu trĩ, cuồng nhiệt, lãng mạn hay tuyên truyền đi nữa - thì tôi cần sự chân thực. Trong sự chân thực, tất cả đều nghiêm túc, như lời cô bé Maruxya vẫn hay nói "Y như thật".

Ngoài ra, tôi luôn có cảm giác xấu hổ trước những bộ phim chiến tranh, trước các chàng trai (họ trẻ hơn tôi), khi đối mặt với cái chết họ chẳng bận tâm vào cuộc sống tương lai, chỉ có một niềm hy vọng là mong cho con cháu mình sau này được hạnh phúc. Thật đáng xấu hổ, tôi có hạnh phúc đâu. Mà thôi, tất cả cũng chỉ là những tiểu tiết vặt vãnh.

Khi đến ga tàu điện ngầm Belarus, tôi không thể chịu đựng hơn được nữa liền rẽ vào cửa hàng, mặc dù tôi đã tự hứa với mình sẽ không uống, ít nhất là trong lúc này. Tôi quay ra với hai chai cặp nách. Người hàng xóm, đang đứng ở bậc thềm hút thuốc, liền hướng cặp mắt *thông cảm* về phía tôi.

Suốt cả buổi tối tôi chỉ nhớ đến cô ấy có mỗi một lần. Tôi nhớ cô ấy đã hét lên, "Nếu anh thích những chuyện chiến tranh vớ vẩn ấy, thì đăng ký làm lính đánh thuê đi!". Cô ấy cứ nghĩ là tôi thích những chuyện bắn giết, chiến hào và giấp lá cà.

Tôi vừa nhâm nhi vừa xem bộ phim *Bài ca người lính* và nghĩ về ông nội bị mất tích trong trận đánh gần thành phố Smolensk. Tôi chỉ biết về ông qua những câu chuyện kể không mấy thiện cảm của bà nội. Suốt đời bà chỉ yêu có một người đàn ông duy nhất, nhưng sau khi hai người cãi nhau, bà đã tự ái đi lấy người khác. Và chiến tranh đã xử sự rất công bằng: cả hai người đàn ông đều không trở về.

Còn ông thì yêu bà đến phát điên lên. Thật ra, cũng có những lúc ông không chịu đựng nổi bà. Và những lúc như vậy, ông thường bỏ vào rừng sống vài ngày mà chẳng nói lại một lời nào. Việc ông hy sinh cũng tương tự như vậy: ông vào rừng để trinh sát, và sau đó chẳng ai nhìn thấy ông nữa, kể cả còn sống hay đã chết.

Đó cũng là câu chuyện của tôi. Giống y như vậy, chỉ khác là không có chiến tranh.

Bỗng nhiên tôi muốn đến những nơi ấy. Vì đã khá say nên tôi chẳng mất nhiều thời gian để suy ngẫm nữa. Chỉ đơn giản là tôi mang trả chiếc ti vi cho người hàng xóm, sập cửa lại và đi bộ ra ga.

Suốt dọc đường tôi vẫn uống, cụng chai với các cột điện, trò chuyện với ông nội và hét lên, "Chúng ta phải chiến thắng". Nói chung, cũng như mọi lần, tôi xử sự rất nực cười và ngu xuẩn. Trên tàu, chỉ một lát là tôi đã tắt tiếng. Đến sáng, mở mắt ra tôi ngạc nhiên nhìn thấy sau cửa sổ toa tàu là hàng chữ "Smolensk" trên bức tường xám xịt của nhà ga.

Tôi dạo quanh thành phố. Thăm pháo đài và các di tích. Cũng chẳng khác gì các nơi khác. Tôi lạc đến bến xe khách. Tôi ngồi luôn vào chiếc xe đầu tiên nhìn thấy mà chẳng biết

là nó sẽ đi đâu. Trong xe rất ngọt ngào, nồng nặc mùi mồ hôi. Mỗi lần xe vấp phải ổ gà là mọi thứ trong ruột tôi như muốn trào lên họng. Sau bốn mươi phút bị hành đến mệt lử, tôi đành bảo lái xe dừng lại.

Tôi đi mãi trên cánh đồng nở đầy hoa bồ công anh. Bầu trời trông như một bãi chiến trường với những đám mây vẫn vũ đui theo nhau, biến hóa kỳ lạ. Tôi cứ nhìn mãi đến mỗi cái cỏ. Trong thành phố không thấy bầu trời.

Tôi lạc đến một ngôi làng nào đó. Tôi ngồi nghỉ ngay giữa trời nắng, châm một điếu thuốc. Từ trong một ngôi nhà xiêu vẹo có người đàn ông liếc nhìn tôi. Và dĩ nhiên là ông ta đã tiến lại gần tôi xin lửa mặc dù tôi thấy chiếc bật lửa lúc lắc trong túi áo ngực của ông ta.

Nhân tiện tôi hỏi ngôi làng tên là gì. Người đàn ông đáp, “Thiên Đường” và nhổ một bãi nước bọt vào bụi cây ngư bàng. Tôi nghĩ là ông ta nói đùa, liền hỏi lại.

Người đàn ông bỗng nổi đóa lên, chạy vào nhà rồi quay ra ngay và dí vào mặt tôi mấy tờ giấy gì đó có dấu Quốc huy. Tại cái chỗ ông ta bực bội chỉ ngón tay đen nhẻm của mình vào, tôi đọc được, “Tỉnh Smolensk, huyện Grazevo, làng Thiên Đường”.

- Hay thật. - Tôi nói. - Vậy là các vị đang sống ở Thiên Đường.
- Phải. - Ông ta đáp. - Chứ còn biết đi đâu nữa!
- Tôi không muốn tranh cãi với ông ta liền hút hết điếu thuốc rồi đứng dậy đi tiếp.
- Này, - người đàn ông nóng tính hét lên sau lưng tôi. - có muốn mua nhà ở Thiên Đường không?

- Tôi không hiểu.

- Có một ngôi nhà.

- Thì sao?

- Miếng ăn đến miệng mà không biết! Mua đi. Nhà còn tốt lắm, một trăm năm nữa vẫn còn đứng vững.

- Bao nhiêu tiền? - Tôi hỏi, một phần vì tò mò, một phần vì không muốn làm ông ta nổi giận nếu từ chối ngay.

- Một thùng chất cháy.

Trong khi tôi còn đang ngẫm nghĩ không hiểu ông ta nói gì thì ông ta đã lôi tôi vào trong nhà và bằng một giọng ngắt ngứ khó hiểu, giải thích cho tôi biết thế nào là lò sưởi, là nhà hầm, là bữa cỗ. Trên tường nhà treo một tấm bản đồ lớn Liên bang Nga.

- Cửa cô giáo còn sót lại đấy. Khi trường đóng cửa, cô giáo bỏ về thành phố. Nó là em gái tôi!

- Thôi, tôi đi đây. - Tôi chẳng còn cách nào khác để thoát khỏi ông ta.

- Điên à?! - Đi bộ bảy cây số! Bây giờ tôi sẽ lấy xe máy chở anh, vèo một cái là tới!

Tôi cứ nghĩ là ông ta chỉ chở tôi đến đường cái, nào ngờ khi đã ngồi trên chiếc mô tô Zaporozes của ông ta lao vùn vụt trên đường làng và từ những câu nói đứt quãng lọt vào tai, tôi mới hiểu hóa ra chúng tôi đang đi hoàn tất thủ tục mua bán nhà. Việc này hoàn toàn không nằm trong dự tính của tôi.

- Này, ông bạn, tên ông là gì? Lekha à? Này Lekha, tốt nhất là tôi sẽ đãi ông một bữa để khỏi phải diễn cái vở kịch hoàn tất thủ tục này làm gì, ông đồng ý chứ?

Ngay lập tức tôi bị nghe một tràng chửi rửa tục tĩu. Vấn đề là ở chỗ, ông ta cho rằng đã xử sự với tôi một cách tử tế, hoàn toàn vì công việc, còn tôi thì giấu cọt ông ta như với một kẻ ăn mày. Cứ sau mỗi câu chửi ông ta lại rồ hết ga, chắc là để cho hả giận.

Thoạt đầu tôi cũng hơi hoảng. Tôi sợ bây giờ mình sẽ chết một cách ngu ngốc và vô nghĩa ngay trên mảnh đất mà trước kia ông nội mình đã hy sinh như những người anh hùng. Sau đó tôi bỗng cảm thấy xấu hổ, đúng là tôi đã làm cho ông ta tự ái.

- Thôi được rồi, anh yên tâm! - Tôi hét lên với ông ta. - Tôi chỉ thử anh thôi mà.

Không ngờ cái câu nói sảng sảng của tôi lại có tác động ngay. Lekha dịu lại và không nói gì nữa. Chiếc xe máy vẫn lao vùn vụt theo bốn phương tám hướng, và tôi nhận ra ông ta chỉ vòng tránh những ổ gà chứ hoàn toàn không có ý định đưa tôi xuống mồ. Nỗi sợ hãi bao giờ cũng có đôi mắt mở to.

Đến huyện lỵ Griazevo, chiếc xe thắng đột ngột trước ngôi nhà hai tầng xây theo kiểu hiệu buôn. Trên cửa treo lủng lẳng chiếc ổ khóa to. Tôi hy vọng có thể thoát được vụ này, nhưng chẳng ăn thua gì. Lekha luôn mồm chửi rửa, chạy đi đâu đó và trong khi tôi còn chưa bước xuống khỏi bậc thềm ông ta đã quay lại với với một người đàn bà ẻo lả có mái tóc xoắn màu tím.

Người đàn bà im lặng nhìn tôi từ đầu đến chân. Sau đó bà mở khóa, nặng nề leo lên tầng hai theo chiếc cầu thang rất dốc bằng gỗ trong khi mắt vẫn không rời khỏi tôi, thậm chí bà còn ngoái lại nhìn tôi nữa. Tôi chỉ sợ bà bị trẹo cổ.



Trong văn phòng, Lekha trao đổi với người đàn bà hình như có tên là Tanukha hay Varukha gì đó bằng một thứ ngôn ngữ quý phái khó hiểu.

- Cô chưa ngán cái thằng bù nhìn đấy à? - Có lẽ câu nói ám chỉ đến chồng hay tình nhân của người đàn bà.

- Tôi biết tổng nó đi đâu bây giờ? - Bà Tanukha vừa đồng đánh khoe ra những chiếc răng vàng vừa lấy con dấu từ ngăn kéo ra.

- Cô sợ không có ai thay nó làm vườn chứ gì! - Tôi có cảm giác hình như Lekha quan tâm đến người đàn bà này. Nhưng qua những câu trao đổi tiếp theo, tôi mới rõ, thằng bù nhìn của bà Tanukha cũng chính là con trai của ông ta.

Sau nửa giờ, tôi bước ra khỏi văn phòng với toàn bộ giấy tờ căn nhà ở Thiên Đường. Còn Lekha, sau khi nhận đủ tám trăm rúp đã nhanh chóng chia tay tôi rồi leo lên chiếc xe của mình phóng như bay đến cửa hàng.

Tôi lên xe buýt vào thành phố Smolensk và suốt cả chặng đường cứ nghĩ mãi: vợ tôi đã hành động đúng khi chia tay với tôi. Tôi chẳng phải là người mà là một thứ hổ lốn nào đó thì phải. Say đến mức đi đâu cũng không biết, rồi mua nhà... Thật là ngu xuẩn!

Tôi cố quên đi cuộc phiêu lưu mù quáng của mình. Tôi đến công sở với những công việc chán ngắt và hạn chế gặp gỡ bạn bè... Tất cả vẫn như cũ.

Nhưng vào cái ngày nghỉ phép đầu tiên, tôi bỗng mơ một giấc mơ kỳ lạ. Hình như là tôi đang lang thang trên cánh đồng xám xịt. Những chiếc gai khô bám chắc vào tà áo khoác mà trước đây tôi chưa hề mặc bao giờ. Tại bìa rừng, tôi gặp

một người lính. Tôi nhận ra đó là ông nội, nhưng không hiểu tại sao tôi lại không nói cho ông biết tôi là ai. Ông hỏi xin tôi thuốc lá. Chúng tôi cùng ngồi xuống một mô đất được mặt trời sưởi ấm. Ông nội vừa cười vừa kể cho tôi nghe ông đã bị bọn Đức bắn hai loạt đạn vào người như thế nào:

- Thẳng vào ngực, lỗ chỗ như rây bột ấy! Thật khủng khiếp! Nhưng mọi việc vẫn còn chưa kết thúc!

Cả người ông bê bết máu. Tôi nhìn lại, ông đã chết, nhưng không hiểu sao ông lại không nhận ra điều đó. Tôi cũng không biết phải giải thích với ông như thế nào. Và có cần phải giải thích không?

- Lên thiên đường chứ! - Đột nhiên ông đề nghị. - Chúng ta sẽ tha hồ được uống sữa!

Chúng tôi đi qua trảng rừng nhỏ và đến ngôi nhà gỗ. Ông nội bỗng biến đâu mất. Tôi nhìn qua cửa sổ, thấy trên tường có treo tấm bản đồ nước Nga và tôi sực nhớ lại. Tôi mừng quýnh như vừa giải xong một câu đố rối rắm nào đó. Tôi cảm thấy - trong giấc mơ - một sự nhẹ nhõm khôn xiết chẳng khác gì một niềm hạnh phúc.

Sáng hôm sau tôi vào phòng xếp lấy ra chiếc túi cũ đựng đồ nghề của ông nội, lau chùi qua loa rồi nhét đầy sách vào đó. Không có sách tôi không thể hình dung nổi mình sẽ sống ra sao ở Thiên Đường. Chiếc túi hóa ra khá nặng. Phải khó khăn lắm tôi mới khoác nó lên vai được rồi đi ra ga.

Tôi vừa đi vừa hình dung, mình sẽ sống luôn ở đó chứ không phải chỉ đi nghỉ một tháng. Và đã nói là làm, tôi không nói với ai một lời nào, ra đi với một bao sách trên vai. Với ý nghĩ đó tôi cảm thấy trong lòng thanh thản và vui vẻ - một cảm giác từ lâu đã bị quên lãng.

Sau khi đến Thiên Đường, một lần nữa tôi lại nhận ra cái tính thiếu thực tế thâm căn cố đế của mình. Dĩ nhiên rồi, lẽ ra thay vì mang sách tôi nên mang theo bát đĩa, lương thực, muối. Trong nhà hóa ra chẳng có gì cả, ngay cả bao diêm cũng không, trong khi bật lửa thì tôi đã đánh rơi đầu mất.

Đành phải sang nhà hàng xóm. Sinh vật đầu tiên tôi gặp ở Thiên Đường, trên thềm nhà đối diện, là một con mèo to, lông màu khói. Ở đâu có thú, ở đấy có con người - tôi nghĩ thế và mạnh dạn bước qua con mèo, nó chẳng thềm động đậy, rồi tôi gõ cửa. Chẳng ai trả lời.

Tôi bước vào. Giữa phòng là một thanh xà từ trên trần sệ xuống. Trên sàn, những đám cỏ đã nhú lên qua các khe nứt. Trong phòng bốc lên mùi hoang phế, thối rữa và tù đọng. Trên lớp giấy dán tường bị phồng rộp có treo phiên bản bức tranh Đức mẹ của Raffaello¹ bạc phếch đến mức không thể nhận ra. Đó là dấu vết duy nhất còn lại về sự tồn tại của con người nơi đây.

Tôi dạo một số ngôi nhà xung quanh và phát hiện ra tất cả đều có cảnh tượng tương tự, chỉ khác nhau ở mức độ hoang phế mà thôi. Vì vậy khi nhìn thấy hai bà lão nhỏ bé đang cặm cuội trong vườn tôi mừng như gặp được người thân.

Toma và Liusa - họ bắt tôi phải gọi họ như vậy - là chị em ruột. Họ nói luôn miệng, thỉnh thoảng còn đồng thanh những câu khá dài. Mỗi lần như vậy họ lại tỏ ra rất ngạc nhiên và hoan hỉ, cứ như là đã xảy ra điều gì kỳ lạ lắm.

Chỉ sau nửa giờ tôi đã biết được toàn bộ lịch sử của Thiên Đường. Con mèo nằm trên thềm là của gia đình Vasili.

1. Raffaello Santi (1483 - 1520): họa sĩ thiên tài người Italia thời Phục Hưng.

Những người chủ đã ra đi mấy năm trước, nhưng nó không muốn đi - nó đã nhảy ra từ chiếc giỏ và quay lại, sống một mình như thế trong ngôi nhà bỏ hoang.

Toma và Liusa là người quê ở đây. Thời trẻ, họ cùng thi vào trường Trung cấp kỹ thuật thành phố Smolensk, rồi ở lại luôn. Trong thành phố họ có một căn hộ hai phòng. Mùa hè họ lại về Thiên Đường sống, còn mùa đông họ không thể sống ở làng được.

- Anh định sống luôn ở đây chứ? - Một trong hai chị em hỏi.

- Vâng. - Tôi bắt ngờ buột ra.

- Tốt lắm, hay lắm! - Cả hai người cùng đồng thanh thốt lên và bật cười vui vẻ. - Có người để coi ngó căn nhà, nếu không cứ đến mùa đông là Cherenok vào khoắng sạch, chẳng để lại thứ gì. Nó đúng là con quỷ, thấy cái gì là vợ cái ấy. Nếu không có gì lấy được nó cũng đập vỡ cửa kính, ỉa đá ra nhà như chó điên. Nó đến từ Griazevo, sau khi mãn hạn tù thành kẻ vô công rồi nghề. Đúng là đồ súc sinh!

Hai chị em bà lão đãi tôi món khoai tây luộc và hào phóng tặng tôi dụng cụ làm bếp. Tôi hứa ngày mai sẽ sang giúp họ cuốc đất trồng tỏi. Tôi quay về nhà và phát hiện ra nước Nga đã đánh mất vùng Viễn Đông. Tám bản đồ nước Nga lâu ngày bị mủn nát, rơi ra từng mảnh theo các nếp gấp.

Mọi việc đúng như đã dự tính. Tôi giúp hai chị em bà Toma và Liusa làm vườn, thỉnh thoảng đến Griazevo mua thực phẩm. Hai bà tự nhận trách nhiệm bảo trợ cho tôi, họ cho tôi ăn, cùng những lời khuyên và chiều nào cũng kể cho tôi nghe về Koschya.

- Ôi, Koschya của chúng tôi vừa to cao vừa đẹp trai! - Một bà bắt đầu câu chuyện, hai tay nhẹ nhàng đặt lên vạt áo.

- Tóc anh ấy đen nhánh! - Bà kia hưởng ứng. - Giống y như Lev Frichinski!

- Cô nói gì thế! - Bà thứ nhất phản đối. - Giống như Evgheni Urbanski mới đúng!

- Cũng giống Zerar Philip! - Hai chị em nhanh chóng dàn hòa và tiếp tục. - Ôi, không ai nhảy điệu valse đẹp như Koschya của chúng tôi.

- Một người bạn nhảy lý tưởng!

- Anh ấy chỉ mời chúng tôi khiêu vũ thôi! Cứ lần lượt: Liusa rồi Toma, Liusa rồi Toma...

- Anh ấy chết mê chết mệt vì chúng tôi!

- Mà không biết chọn ai!

- Sau đó anh ấy bị kiểm điểm trong cuộc họp Chi đoàn!

- Họ bảo, tình yêu tay ba là tàn dư của giai cấp tiểu tư sản!

- Anh ấy hoảng hồn!

- Rồi anh ấy nói với chúng tôi: tôi yêu cả hai chị em như nhau!

- Phải! Và tôi ngỏ lời cầu hôn với cả hai!

- Còn ai sẽ lấy tôi là do hai chị em quyết định!

- Chúng tôi khóc suốt đêm!

- Sáng hôm sau, cả hai chị em đều từ chối anh ấy!

- Vì chúng tôi đều yêu anh ấy như nhau!

- Chính vì vậy mà không quyết định được...

Tôi lang thang trong những cánh rừng quanh làng, ngó vào những vũng nước lớn với những đám rong rêu đen thui bất động, nhảy qua những con đường mòn nhão nhoét, trượt chân trên những gốc cây ẩm ướt. Tôi ngửa cổ nhìn mãi vào bầu trời cao vời vợi với những đám mây bông bênh trên ngọn bạch dương. Và tôi cũng bắt đầu lắc lư nghiêng ngả chẳng khác gì những cái cây.

Sau đó, tôi cũng tìm được đường về Thiên Đường nhưng trong tình trạng say khướt - say vì bầu không khí thoáng đãng, vì hương vị của rừng và vì sự nghiêng ngả của những cây bạch dương. Tôi vừa đi vừa cởi cúc áo vừa hét toáng lên, "Koschya của chúng ta, hình như cũng đã yêu!". Tôi như thấy những người bốc vác ở cảng cũng hét lên...

Một tuần sau, tôi được gặp hai công dân khác của Thiên Đường. Thoạt đầu tôi nhìn thấy con dê cái. Nó chăm chú nhìn tôi qua lớp cỏ cao. Cách đây không xa, một người đàn bà đáng vẻ u ám mặc chiếc áo lông, chân đi ủng dạ, ngồi trên khúc gỗ sục. Khác với con dê tò mò, người đàn bà thậm chí không thèm quay lại. Tôi bước lại gần và lên tiếng chào bà.

- Be-e-e! - Con dê đáp lại. Nó có vẻ cởi mở hơn chủ nhân của mình.

- Tên bà là gì ạ? - Tôi hỏi.

- Nó định gọi mình đi đâu thế? - Đột nhiên người đàn bà quay về phía con dê, giận dữ hỏi. - Đi vào nhà đá với đám dân thành phố chứ gì? Ta đã nói rồi, ta không đi đâu! Mà nó cũng chẳng có việc gì làm ở đây cả, chỉ tổ giẫm nát cỏ thôi! Cút đi!

Con dê nghiêng nghiêng cặp sừng, bước về phía tôi vẻ đe dọa.

Buổi tối, tôi hỏi hai chị em Toma và Liusa về người đàn bà.

- Đây là bà Mochya! - Toma và Liusa cùng bật lên như hai cô gái.

- Bà ấy bị điên đấy!

- Không chịu tiếp xúc với ai đâu!

- Ngoài con dê ra!

Một tháng đã trôi qua. Tám bản đồ đã lặng lẽ bỏ rơi mất vùng đất Kamchatka. Kỳ nghỉ phép đã hết. Làm gì bây giờ? Dĩ nhiên, từ lâu tôi đã quyết định rồi. Hình như, ngay từ hôm ra ga tôi đã mong không phải trở về thành phố nữa. Ngày đầu tiên khi mới đến đây, tôi đã nói với hai chị em bà lão là tôi sẽ sống mãi ở đây...

Tôi chỉ còn mỗi việc là chấp nhận như một chuyện đã rồi. Trong thâm tâm, từ lâu tôi đã nghĩ về một cái gì đó tương tự như vậy. Một cuộc trốn chạy. Một cuộc sống khác - một cuộc sống đích thực. Nhưng hóa ra là không thể thực hiện được. Về lý thì tôi sẽ không bao giờ quyết định một việc như vậy. Nhưng ở đây, mọi việc đã tự nó diễn ra ngoài ý muốn của tôi. Tôi chỉ còn mỗi việc là phải chấp nhận và không nên chống lại số phận.

Mặc dù vậy, trước ngày phải đi làm trở lại, tôi vui đầu vào những cuốn sách trong cái túi của ông nội mà trước đó chưa lần nào tôi đụng tới, rồi tôi quét nhà, gài chốt cửa và đi ra quốc lộ. Tôi không nói gì với chị em Toma và Liusa. Họ còn đang bận làm cỏ trong vườn nên cũng chẳng để ý đến tôi.

Tôi thông thả bước và tự nhủ với mình rằng, chiếc túi đựng sách quá nặng nên tôi không thể đi nhanh hơn được. Thậm chí tôi còn ngồi xuống gốc cây cụt và hút thuốc, mặc dù chưa

muốn hút. Và khi leo lên cái gò cuối cùng, tôi nhìn thấy chiếc xe buýt đã rời bến. Sau đó tôi đã diễn cả một vở kịch: tôi chạy đuổi theo xe, giơ tay vẫy vẫy (tôi thừa biết người lái xe không nhìn thấy tôi), rồi tôi - diễn thật lòng - ném chiếc túi đựng sách xuống mặt đường lấm bụi và giậm chân bành bịch.

Và chỉ đến lúc đó tôi mới bật cười ha hả. Tôi cười liên tục mười phút không nghỉ. Cười đến đau cả bụng và trọ cả quai hàm. Lần cuối cùng tôi cười như vậy là dạo còn học lớp sáu. Tôi men theo những vườn rau quay về và không nói gì với ai cả.

Một lần ở trong rừng, tôi tìm thấy chiếc mũ sắt cũ. Trong mũ còn đọng lại chút nước mưa phản chiếu một khoảng trời cùng chiếc lá rừng màu đen söt lại từ năm ngoái. Tôi thận trọng gạt đám cỏ ra, dùng hai tay moi đất xung quanh và lấy chiếc mũ lên. Ngay lập tức nước đọng trong mũ đổ xối vào người tôi. Hóa ra chiếc mũ sắt bị thủng hai lỗ.

Người lính đội chiếc mũ này, chắc hẳn nằm ở đâu đây. Tôi lùng sục khắp trảng cỏ, không có kết quả gì cả, chỉ tìm thấy một nắm vỏ đạn. Tôi dự tính ngày mai sẽ quay lại đây cùng với chiếc xẻng và tìm kiếm kỹ lưỡng hơn.

Nhưng trảng cỏ, cùng với gốc cây cong queo, cây bạch dương trơ trọi và ổ kiến đã biến mất tăm như lặn xuống nước. Suốt cả tuần tôi lùng sục trong rừng, lội ra cả vùng đầm lầy, len lỏi giữa những thân cây nghiêng ngả và không ngớt miệng nguyền rủa cái tính vô tích sự của dân thành phố.

Không còn hy vọng tìm thấy trảng cỏ nơi người chiến sĩ đã hy sinh, tôi quyết định mai táng ít ra là chiếc mũ sắt và nắm vỏ đạn mà tôi đã may mắn mang về. Ở bìa làng Thiên Đường, trên sườn đồi nắng chói chang có một cái nghĩa địa cũ không có tường rào, cổng mở toang hoác hướng về phía đồng cỏ.

Hai chị em Toma và Liusa đặt lên nắm đất, giống như một trẻ con một bó hoa chuông đồng nội. Hai chị em khóc khe khẽ trong lúc tôi cố đóng vào chiếc cọc miếng ván sần sùi với hàng chữ, "Liệt sĩ vô danh, năm 1941". Tôi cố xua đi ý nghĩ về ông nội, nhắc đi nhắc lại với mình rằng, cuộc sống là một câu chuyện tình cảm và không thể có sự trùng hợp ngẫu nhiên như thế.

Sáng hôm sau, không hiểu tại sao tôi lại ra nghĩa địa. Và tôi vô cùng sửng sốt. Trên ngôi mộ mà chúng tôi vừa an táng mọc lên một cây thánh giá bằng gỗ vững chắc cao bằng tôi. Tôi bỏ chạy thục mạng về Thiên Đường.

- Ông thợ mộc bị cầm ở huyện lỵ Griazevo làm đấy. - Hai chị em Toma và Liusa trấn an và bật cười vì sự sợ hãi mang đầy vẻ huyền bí của tôi. - Ông ấy làm nghề đóng quan tài. Còn cây thánh giá, ông ấy trồng ở khắp nơi, không ai biết để làm gì. Đó là điều kỳ quặc của ông ấy.

Chẳng bao lâu sau tôi tận mắt nhìn thấy ông thợ mộc. Trong bộ quần áo nguy trang của lính với bộ râu quai nón dài tới ngực như một nhà tiên tri, ông vác trên vai cây thánh giá tiếp theo của mình. Tôi định chạy lại khiêng giúp ông, nhưng không hiểu sao không nhắc chân lên nổi. Hình như ông không nhìn thấy tôi. Tôi trở về nhà trong tâm trạng buồn bực. Tối hôm ấy, vùng đất Taimyr lại tuột khỏi tầm bản đồ.

Trời đã bắt đầu giá lạnh. Sáng sáng, cỏ trong những vết bánh xe và trong khe xói bị phủ một lớp sương giá. Tôi đốt đồng rác gom lại từ mùa hè ở vườn rau nhà chị em bà Toma và Liusa, còn hai bà vừa nấu mút dẻo bằng trái táo trong chiếc thau giặt đồ vừa trò chuyện. Những con chim ác là đậu trên hàng rào phụ họa theo.

Buổi tối cuối cùng trước khi lên đường về thành phố, chị em bà Toma và Liusa kể cho tôi nghe, một lần dạo còn học phổ thông, có một chiếc máy bay tiêm kích bị rơi trên cánh đồng làng Thiên Đường. Họ vội chạy đến xem và cả hai cùng rơi xuống rãnh. Toma bị gãy tay phải còn Liusa gãy tay trái.

Hai chị em ra bến xe hầu như chẳng mang theo đồ đạc gì. Tất cả xoong nồi, bát đĩa, dao nĩa rẻ tiền họ để lại cho tôi sử dụng. Bù lại, tôi hứa sẽ lau chùi, dọn dẹp nhà cửa cho họ.

Bà Toma kéo chiếc xe trượt chắt đầy trái bầu, còn bà Liusa ôm một bó to hoa túc cầu vàng. Qua cửa sổ xe buýt, họ vẫy tay tạm biệt tôi rất lâu. Tôi đứng bên vệ đường lảm bùi, đưa tay lên che nắng và bỗng cảm thấy như mình vừa đánh mất người thân.

Cũng trong ngày hôm ấy, lần đầu tiên bà Mochya nói chuyện với tôi. Bà giận dữ đặt lên bàn chiếc bình một lít đựng đầy sữa dê, liếc vào đồng sách ngón ngang ở góc phòng, xoa tay lên chiếc lò sưởi lạnh ngắt và nói bằng một giọng khàn khàn ngọng ngịu:

- Vậy là các bà lăm mồm đồng đánh của cậu đi rồi phải không? Còn những trái thanh lương trà chắc là bỏ lại cho lũ quạ? Ra rung cho rụng rồi nhặt đi, không nên hoang phí như vậy. Hôm nào tôi sẽ nấu mút thanh lương trà cho cậu. - Bỗng nhiên bà Mochya nháy mắt rồi nhanh nhẹn tặc lưỡi. - Rượu ngâm trái cây của tôi có lẽ không hợp khẩu vị với những người thành phố như cậu, nhưng ngắm đến tận xương đấy!

Tôi đi hái thanh lương trà, bổ củi cho mình và cho bà Mochya đủ dùng cho cả mùa đông. Tôi cố gắng gắn lại vùng đất Iakutya vào tấm bản đồ, nhưng mẩu giấy chỉ dính lên tường được một phút rồi lại rơi ra, tôi đành bó tay. Ngay trước

cửa sổ phòng tôi có cây bạch dương không cao lắm. Trong giấc ngủ, tôi như nghe thấy tiếng lá cây xào xạc. Mỗi ngày, cây bạch dương lại càng trở nên khô héo và trơ trụi hơn.

Một buổi sáng lạnh lẽo, tôi bỗng phát hiện trên thềm nhà con mèo Vasilya đã chết từ hồi nào. Có lẽ, cảm thấy cái chết đang đến gần, theo bản năng nó lần đến với con người. Nhưng điều đó cũng chẳng giúp được gì cho nó. Tôi lấy chiếc thảm cũ gói nó lại mang ra nghĩa địa trên sườn đồi và đào một cái huyệt bên cạnh người lính vô danh. Buổi tối, tôi và bà Mochya cùng ngồi nhâm nhi thứ rượu rất nặng ngâm với trái thanh lương trà. Đêm hôm ấy, những bông tuyết đầu mùa bắt đầu rơi.

Dưới hầm nhà bà Mochya, có cả một kho dự trữ gạo, đường, đậu đựng trong các bao bằng vải gai. Trời vừa tối là tôi đến nhà bà để "tĩnh dưỡng". Chúng tôi ăn chiều với món cháo kiều mạch, sau đó cùng ngồi dựa lưng vào thành lò sưởi. Tôi hút thuốc, bà Mochya may vá cái gì đó, còn con dê, sau khi gác hai chân trước lên chiếc ghế dài nó nhìn ra cửa sổ với một nỗi buồn sâu lắng khôn nguôi. Nó sống trong nhà lâu ngày vì vậy cũng trở nên người hơn.

Phần lớn thời gian chúng tôi im lặng. Đối với mọi câu hỏi của tôi, bà Mochya chỉ đáp lại bằng những câu trả lời cộc lốc và lạnh nhạt. Phải cố gắng lắm tôi mới biết, bà có một con gái đang sống ở đâu đó trên bán đảo Kanski với chồng là sĩ quan quân đội.

- Cứ đến năm mới là nó gửi thiệp chúc Tết. Hình trên thiệp thì khác nhau, nhưng lần nào cũng chỉ vền vện mấy chữ, "Chúc mẹ sức khỏe, hạnh phúc và sống lâu". Tôi viết cho nó: không nên lãng phí tem làm gì, năm mới mẹ sẽ lấy trong

tủ comốt ra những cái “Chúc sức khỏe, hạnh phúc” cũ của con ra ngắm cũng được. Cũng thể thôi... Từ dạo ấy tôi chẳng có tin tức gì về nó nữa.

Tôi mơ thấy một giấc mơ đầy những âm thanh khó hiểu và đáng sợ. Mấy lần tôi cố tỉnh dậy nhưng lại rơi vào trạng thái mơ mơ màng màng hỗn độn, nhầy nhụa. Tôi tỉnh dậy đầu đau như búa bổ và có linh cảm về một tai họa nào đó. Trong khi tôi đang mặc quần áo, vùng đất phía nam Xibir từ từ rời ra khỏi tấm bản đồ và rớt xuống sàn.

Tôi bước ra khỏi nhà và ngay lập tức nhận ra những âm thanh kỳ lạ kia. Đó là tiếng cánh cửa không gài then bị gió thổi đập qua đập lại. Ngôi nhà của chị em Toma và Liusa với những cánh cửa sổ bị đập vỡ kính nhìn tôi đầy vẻ kinh ngạc, có cảm giác như nó đang hỏi tôi, “Sao lại ra nông nổi này?”. Vết bánh xe còn hằn trên nền tuyết ngay trước bậc thềm.

Không chỉ có vậy, khi vào trong nhà, sự việc còn khủng khiếp hơn. Trong nhà không còn lại thứ gì. Bọn cướp đã tha đi tất cả: từ chiếc giường sắt cao lênh khênh cho đến con dao cuối cùng. Thậm chí chúng còn lột cả lớp giấy bồi tường in hoa hồng đã bạc phếch.

- Bà có nghe thấy bọn chúng phá phách ở đây không?
- Hình như là có.
- Sao bà không ngăn chúng lại?
- Cậu điên à?! Nó giáng cho một gậy vào trán là toi đời. Không ai dám đâu. Suốt đêm tôi cứ run cầm cập, chỉ sợ có con quỷ nào ập đến! Còn cậu, sao cũng ngồi im.
- Tôi ngủ, chẳng biết gì cả! Nhưng tôi không chịu ngồi im đâu!

- Cậu định đi đâu?!!

- Đến huyện Griazevo chứ còn đi đâu nữa! Tôi sẽ tìm cái thằng khốn nạn của bà! Bắt nó phải mang trả lại tất cả! Phải lấp lại cả cửa kính nữa, đồ súc sinh!

- Không được! Tôi không cho cậu đi đâu! - Bà Mochya vội vàng chạy ra cửa giữ tôi lại. Con dê cũng đến đứng ngay bên cạnh, nghiêng cặp sừng đe dọa.

- Thôi được rồi. - Tôi nói khẽ, cảm thấy ớn lạnh.

Khi chạy gần đến Griazevo, sự hăng hái của tôi xui xuống chút ít. Bầu trời tháng Hai xám xịt sà thấp ngay trên mái nhà. Tiếng lũ quạ the thé. Xung quanh không một bóng người, chỉ có hai con chó hoang lảng vảng trước cửa một nhà hàng. Sau một lát suy nghĩ, tôi liền đến trụ sở công an.

- Nếu muốn, anh hãy viết đơn đi. - Người trung sĩ trẻ măng, khuôn mặt tròn vành vạnh, hai má đỏ hồng thở dài. - Chỉ có điều cũng vô ích thôi. Đằng nào cũng vậy, chẳng tìm được cái gì đâu.

- Nhưng các anh sẽ đi tìm chứ?

- Dĩ nhiên, chúng tôi sẽ tìm. - Trung sĩ kéo dài giọng, trả lời loanh quanh.

Tôi ném bút xuống:

- Chẳng lẽ anh được nó chia phần à?!

- Nếu tôi mà được chia phần, tôi đã cưới Liubka rồi. - Trung sĩ cười mỉa. - Chỉ mỗi đồng lương quèn, ai thèm lấy... Anh muốn ăn bánh nướng không? Mẹ tôi nướng đấy. Tùy anh, tôi ăn đây. Ôi, cuộc sống...

- Tôi biết ngay anh là dân mới đến. - Trung sĩ tiếp tục, mồm đầy bánh. - Dân thổ địa ở đây chẳng ai làm như thế cả,

không đúng mũi vào chuyện người khác. Không ai muốn gây với Vaxiukhin, tức là với Cherenok ấy. Hắn hỏng rồi, đầu óc toàn bã đậu!

- Nhưng không thể cứ để như vậy được! Một tên tội phạm đe dọa cả vùng! Thế công an làm gì?

- Công an làm gì à? Cherenok đã cắt cổ cha cố! Cha cố mà còn như thế! Tôi thì chỉ là hạt cát thôi! Anh hiểu chứ?

- Nghĩa là anh sợ?

- Mẹ tôi già rồi. Còn tôi, tôi muốn cưới Liubka. Mà nói chung, tôi còn trẻ.

- Anh có thể gọi thêm lực lượng chi viện, người anh hùng ạ!

- Anh nhạo tôi à?! Ai chi viện cho tôi?! Một ngôi nhà bị cướp! Có gì ghê gớm đâu! Mỗi ngày có bao nhiêu nhà bị cướp!

Tôi đưa mắt nhìn khắp ngôi nhà. Bánh nướng, đôi má đỏ hồng của trung sĩ, cây si bám đầy bụi ngủ yên trong chiếc thùng gỗ, và tôi hiểu ra rằng tất cả đều vô ích. Tôi vò tờ đơn viết dở ném vào góc phòng rồi bước ra, sập mạnh cửa lại. Tôi cảm thấy một sự tức giận điên cuồng, nhưng tôi hiểu mình sẽ không thay đổi được gì cả.

Cherenok chờ tôi ở bậc thềm. Tôi nhận ngay ra hắn, mặc dù tôi hình dung hắn khác hẳn. Đó là một người đàn ông thấp bé, bệ rạc, khuôn mặt u ám với cặp mắt nhỏ không biểu lộ điều gì. Hắn đứng, hai tay thọc sâu vào túi quần thể thao, chân nhún lên nhún xuống.

- Thế nào, đồng hương, vừa uống trà với trung sĩ hả? - Cherenok lạnh lùng hỏi và nhếch nửa miệng.

Tôi cảm thấy khó chịu. Có một lần, dạo còn bé, tôi bị lũ bạn đẩy xuống ngôi mộ bị đào trộm. Hồi đó lan truyền câu

chuyện có ai đó đào bới những ngôi mộ cổ để tìm châu báu. Tôi cùng lũ trẻ chạy ra nghĩa địa để xem.

Tôi rơi xuống một ngôi mộ, hai tay chụp vào miếng giẻ nhoe nhoét bùn đất. Một mùi hôi thối và lạnh lẽo phả ngay vào mặt. Tôi sợ đến mức không thể kêu lên được. Cả người tôi run lên bần bật. Tôi giãy giụa trong nỗi sợ hãi khủng khiếp, cố thoát ra khỏi xác chết, may mà vẫn lành lặn.

Giờ đây, tôi cũng có một cảm giác tương tự. Cherenok cứ lắc qua lắc lại, lảm nhảm từ “đồng hương” một cách vô nghĩa và tởm lợm, nhưng hắn không làm gì cả. Tôi bước nhanh xuống khỏi bậc thềm và gần như chạy trên đường phố không một bóng người. Có ai đó hét lên sau lưng tôi. Cherenok cười to. Tôi nhỏ toẹt vào tất cả. Sự công bằng, sự sỉ nhục, lòng tự trọng - trong giây phút ấy, tất cả những từ đó tôi như không hề biết.

Tôi chỉ mong muốn một điều duy nhất: nhanh chóng về nhà và đóng chặt cửa lại. Một ý nghĩ chợt thoáng qua, vút bỏ tất cả và quay về ngay Moskva. Tôi đột điều thuốc và nỗi hoảng loạn cũng lắng dần xuống. Trời đã bắt đầu tối. Đi bộ quả là không khôn ngoan, còn xe buýt về hướng Thiên Đường đã xuất bến cách đây nửa giờ.

Tôi vào bưu điện đăng ký nói chuyện điện thoại với thành phố Smolensk ba phút vì tôi biết, một khi đã nói chuyện với chị em Toma và Liusa thì không thể dễ dàng dứt ra được, nhưng tôi còn rất ít tiền. Bà Toma cầm máy, nghe hết câu chuyện tôi kể, nhưng chẳng hỏi lại gì cả.

- Mọi việc rồi sẽ ổn thôi. - Với một sự hào phóng giả tạo, tôi kết thúc. - Cháu sẽ nhường lại chiếc giường của mình cho các bác. Còn những thứ khác chúng ta sẽ xoay xở được!

- Chắc là tôi sẽ không về nữa đâu. - Bà Toma buồn bã thốt lên.

- Cái gì?... - Tôi định hỏi lại nhưng ngay lập tức hiểu ra mọi chuyện.

- Phải. - Bà Toma nhắc lại rồi tiếp. - Liusa mất rồi.

Tôi không biết nói gì nữa. Bà Toma gác máy.

Sau lần tôi chạy đến huyện lỵ Griazevo, bà Mochya lại không nói chuyện với tôi nữa. Những đợt gió xuân bắt đầu tràn về. Tôi đi ra cánh đồng, leo lên ngọn đồi con và nhìn lên luồng ánh sáng từ trên trời chiếu xuống qua khe hở giữa các đám mây. Khi mặt trời nằm trên đỉnh đầu thì tôi đang ở giữa luồng ánh sáng. Tôi có cảm giác, giữa tôi và bầu trời cao tít tắp kia có một mối liên hệ ngăn ngui nào đó không thể phá vỡ nổi. Rồi những đám mây sà xuống, luồng sáng bị đứt đoạn và tôi chỉ còn lại một mình trên mảnh đất trơ trọi và ẩm ướt.

Đôi khi tôi nói lên thành tiếng một câu gì đó, chỉ đơn giản là để nhớ lại giọng nói của mình. Đôi môi mấp máy một cách ngượng ngịu và chậm chạp. Tờ bản đồ đã đánh rơi mất toàn bộ vùng đất Ural. Hàng đêm, ngoài cửa sổ có cái gì đó nghe như tiếng thở dài, vỗ lộp bộp, thì thào.

Vào một đêm không yên như thế, tất cả dây điện trên các cột điện bỗng biến mất. Ánh sáng ở Thiên Đường tắt ngóm. Dây điện bị cắt đến sát cột. Tôi chẳng buồn đến Griazevo để hỏi thăm tình hình nữa. Tôi thừa biết, người ta sẽ không kéo lại đường dây điện chỉ vì một bà già.

Bà Mochya lôi từ kho dự trữ của mình ra mười cây nến và lặng lẽ chia cho tôi một nửa. Chúng tôi phải đi ngủ khi trời

vừa tối và dậy khi trời đã sáng bạch. “Tại sao tôi lại ở đây? Tôi làm gì ở đây?”, tôi thường tự hỏi.

Tôi biết, mình đã hành động đúng khi ở lại Thiên Đường. Cần phải như thế và tôi cảm thấy yên lòng. Nhưng sau cuộc chạm trán với Cherenok, cái cảm giác về sự trùng lặp ngẫu nhiên trong số phận đã dần mờ nhạt, và cho đến mùa xuân tôi chẳng còn bận tâm đến nó nữa. Tôi lại vào thành phố, không chỉ một lần, và không ý thức được mình phải hành động ra sao cho phù hợp với cuộc sống. Tôi buồn chán để mặc cho râu ria mọc lờm xờm và cứ nằm ườn cho đến trưa mà không thể bắt mình chui ra khỏi cái áo lông dùng để đắp thay chăn.

Một hôm, đang uể oải quét nhà bằng chiếc chổi cùn, tôi bỗng nghe những tiếng nói vui vẻ bên ngoài cửa sổ, đặc biệt trong đó có một giọng nữ trẻ trung vang lên lanh lảnh. Tôi nghi ngờ thận trọng nhìn quanh. Ngay giữa Thiên Đường có hai cậu trai đi giày cao cổ và một cô bé trùm chiếc khăn choàng đỏ đang trò chuyện vui vẻ. Tôi có cảm giác như mình suốt một năm phải sống trên hoang đảo bây giờ bỗng nhìn thấy tàu.

Cô bé tên là Lexya, còn hai cậu trai - không lúc nào rời ánh mắt si tình khỏi cô bé, một cậu tên là Michya, cậu kia là Dima. Ngôi nhà hoang vắng của tôi bỗng bữa bộn ba lô, tụi ngừ cùng những công việc tất bật và giọng nói lanh lảnh của Lexya.

- Bọn em từ thành phố Smolensk. Sinh viên. - Cô bé vừa nói vừa thoăn thoắt gọt khoai tây. - Trong thành phố, ngồi không buồn lắm. Chúng em thường rủ nhau đi đâu đó vào ngày nghỉ và ngày lễ...

- Thế lần này là ngày nghỉ hay ngày lễ?
- Anh làm sao thế!!! Mai là ngày 9 tháng Năm!! - Lexya bật cười lạnh lốt, củ khoai tây tuột khỏi tay lăn đến chân Michya.
- Vì thế nên chúng em đến đây đây. Nhưng chỉ đi chơi thôi thì cũng buồn. Chúng em cố gắng làm được một điều gì đó có ích trong chuyến đi.
- Chẳng hạn?
- Tất cả, cái gì cũng được! Thường thì chúng em giúp các bà lão trong công việc nội trợ.
- Như thanh niên tình nguyện? - Tôi bực bội hỏi, bắt đầu có ác cảm với các vị khách không mời mà đến.
- Ồ, không! - Cô bé vui vẻ phẩy tay. - Chúng em không phải là những nhà tư tưởng.

Tôi lại có thiện cảm với Lexya và các bạn của cô. Tôi hỏi đủ chuyện và cô bé vui vẻ sốt sắng trả lời tất cả, còn các chàng trai thì thận trọng ngồi trong góc. Lexya lôi từ túi xách ra và tin cậy khoe với tôi một cuốn vở dày, trong đó cô ghi lại những câu thành ngữ, chuyện thường ngày và truyện dân gian mà cô nghe được trong làng, cùng những yêu cầu, đề nghị của các bà già. Thường thì các bà già hay nhờ cô mua trong thành phố những loại thuốc có công hiệu đặc biệt mà trên radio hay quảng cáo, hay hỏi thăm mẹ đỡ đầu ở làng bên còn sống hay đã mất.

Cũng trong cuốn vở đó còn có những ghi chép từ những cuốn địa chí. Trước mỗi chuyến đi, Lexya thường vào thư viện chuẩn bị rất kỹ.

- Anh biết không, chính nữ công tước Ulita đã sinh ra tại Griazevo đây. Bà ấy là vợ của công tước Vasilki, nhưng công

tước đã bị các anh của mình làm cho mê muội. Em rất thích cái tên Ulita! Em rất muốn đặt tên ấy cho con gái mình. Nhưng bọn họ, - Lexya vội vàng đưa mắt về phía hai cậu trai Michya và Dima. - lại giễu cợt em! Họ cứ trêu, "Nào, Ulita đưa bình sữa đây!". Còn chuyện này nữa, tu sĩ Illarion đã từng sống ở gần đây, ngay trong hầm mộ dưới lòng đất. Còn trong thời gian chiến tranh, nơi đây đã diễn ra những trận đánh...

Ăn xong, họ đi Griazevo. Còn tôi, suốt cả ngày thơ thẩn ở Thiên Đường, chẳng biết làm gì. Trời đã tối mà họ vẫn chưa quay về. Tôi đốt thuốc liên tục, môi khô khốc, cổ họng đắng ngắt. Tôi bỗng hình dung, Lexya bị Cherenok giết chết. Ngay lập tức tôi rơi vào trạng thái hoảng loạn. Nhưng đúng lúc ấy, giọng nói lạnh lạnh của cô bé đã vang lên ở đầu làng.

- Chúng em sơn lại bia liệt sĩ. - Michya và Dima thông báo.
- Trong số hai mươi liệt sĩ có đến mười bốn người ở Vaxiukhin!

- Và chỗ nào cũng thấy thánh giá! - Lexya nói thêm. - Ở nơi tu sĩ đã từng sống, nơi Ulita đã sinh ra và nơi diễn ra các trận đánh! Chúng em tìm được ông thợ mộc Stepan, chính ông ấy đã dựng những cây thánh giá, chúng em trò chuyện với ông ấy đến tối. Một con người rất thú vị! Đúng là một nhà triết học!

- Trò chuyện với ai?! - Tôi sửng sốt. - Ông ấy bị câm cơ mà!
- Câm là thế nào?! - Đến lượt mình, Lexya ngạc nhiên hỏi lại.

Đêm đến Lexya ngồi ở ngưỡng cửa, vừa cười vừa ghi chép gì đó vào cuốn vở. Tôi nhìn qua vai cô. Lexya viết:

*Chúng tôi đến Thiên Đường
Chân đi ủng cao gót.*

*Ở đây có một nhà kho,
Cỏ lác mọc um tùm.
Người lái máy kéo ngủ trong kho,
Say xỉn và nhăn nhó.
Một chiếc lá vàng rơi,
Và con bò sữa rống.*

Tôi ngồi xuống bên cạnh, không hiểu sao lại cảm thấy bối rối.

- Anh là người lái máy kéo đây à?

- Ồ không, anh nói gì thế! Đây chỉ là hình tượng nhân vật thôi! - Lexya bắt đầu giải thích cho tôi như với đứa trẻ. - Anh thấy đây, ở chỗ anh chẳng có bò sữa, mà cũng chẳng có lá, nhất lại là lá vàng nữa.

Chúng tôi cùng im lặng. Lexya nhìn lên những ngôi sao, co ro vì lạnh. Tôi muốn choàng cho cô chiếc áo ấm của tôi, nhưng không dám.

- Sáng mai chúng em về thành phố. - Lexya thở dài. - Em chẳng muốn đi...

- Thì hãy ở lại. - Tôi đề nghị và bỗng nói thêm cho mình. - Em hãy lấy anh. Rồi em sẽ sinh con gái Ulita. Anh sẽ không giết em, anh hứa.

Lexya không cười nữa, cụp mắt vào cuốn vở như một học sinh giỏi không thuộc bài.

- Nhưng em phải học xong đã. Hiện giờ em chẳng là gì cả, cũng chẳng biết làm gì...

- Em còn mấy năm nữa?

- Ba năm.

Vừa lúc ấy Michya và Dima đi lấy củi về. Tôi không còn được ngồi một mình với Lexya nữa. Sáng hôm sau, tôi tiễn họ ra bến xe buýt.

- Quay lại nhé! - Tôi hét lên khi cửa xe đã sập lại.

Lexya gật đầu và mỉm cười qua lớp kính xe đầy bụi.

Tôi đang trồng khoai tây thì bỗng đâu con dê cái lao xồng xộc vào trong vườn và kêu lên thảm thiết. Tôi linh cảm có chuyện gì đó. Tôi vút xéng, chạy theo con dê, vừa chạy vừa chúi tay vào quần. Con dê phi như điên trên con đường làng duy nhất, thỉnh thoảng ngoái đầu lại và không ngớt miệng kêu be be.

Bà Mochya nằm trên ngọn đồi thấp, nơi bà và con dê mấy ngày qua đã ở đây. Bà vẫn còn sống. Trong ngực bà như có cái gì đó đang sôi réo.

- Hãy đến Khorokhol. - Bà mấp máy môi, nhưng tôi chẳng hiểu gì cả.

Tôi đỡ bà Mochya ngồi dựa vào gốc cây cụt, rồi tôi ngồi xổm xuống, vòng tay xuống hai đầu gối bà và xóc bà lên lưng.

- Bà hãy ôm cho chặt, cháu sẽ phóng như bay về nhà! Rồi cháu sẽ gọi bác sĩ. Bà đừng sợ. Mọi việc sẽ ổn thôi!

Tôi công bà Mochya mà đầu óc cứ để đâu đâu. Tôi chợt nhớ lại, tôi đã công đến đây chiếc túi của ông nội chứa đầy sách, cho đến giờ vẫn nằm trong góc nhà và phủ đầy bụi. Không hiểu tại sao tôi lại nhớ đến vợ. Giá cô ấy nhìn thấy mình bây giờ nhỉ!

"Đúng là đồ ngốc! Bỏ cả công việc đầy triển vọng và một căn hộ ở Moskva để bây giờ công trên lưng một bà già nông thôn!", chắc hẳn vợ tôi sẽ nói như vậy.

Bà Mochya bắt đầu nghoẹo người sang bên.

- Ôi, mẹ ơi, hãy bám cho chắc! - Tôi la lên.

Bà già khô đét, chỉ nặng cỡ đứa bé, không hiểu sao bỗng trở nên nặng kinh khủng. Con dê bây giờ không còn kêu be be nữa mà kêu bằng tiếng người. Tôi cố níu cơ thể bà Mochya đang tụt dần, nhưng cánh tay tôi tuột ra và bà Mochya rơi xuống đất.

Vào giây phút ấy tôi bỗng nhận ra rằng, đối với với bà Mochya mọi chuyện chẳng còn ý nghĩa gì nữa. Con dê bước lại gần, nhìn thẳng vào khuôn mặt bà và nó bỗng nhảy lùi lại, cắm đầu chạy như điên không còn phân biệt đường sá gì nữa. Từ hôm đó, tôi không bao giờ còn nhìn thấy con dê nữa. Chắc là chó sói trong rừng đã ăn thịt nó.

Tôi công bà Mochya về đến nhà và đặt lên bàn. Tôi đi tìm giấy tờ của bà, bởi lẽ tôi chẳng biết gì về bà, thậm chí cả họ của bà cũng không biết. Trong tủ comốt chỉ có cuộn chỉ, mẫu vải và những chiếc cúc cùng những thứ tạp nham khác. Thậm chí cũng không có những tấm bưu thiếp của cô con gái. Tôi lục lọi khắp ngôi nhà. Chẳng thấy gì. Không chứng minh nhân dân, không sổ hưu.

Trong nhà, mọi thứ đã được dọn dẹp đầu vào đấy. Tất cả chai lọ thường ngày vẫn nằm ngổn ngang trên bàn, giờ chẳng thấy đâu cả. Trên giường có chiếc áo sạch bằng vải thô. Tôi hiểu mình phải làm gì. Tôi xách xô nước, cố tình kéo dài thời gian vì cảm thấy rất bối rối. Chưa bao giờ tôi phải tiếp xúc với người chết. Nhưng ở đây ngoài tôi ra chẳng có ai để làm việc này.

Tôi lấy từ trong tủ comốt ra chiếc kéo đã bị han rỉ, cắt chiếc váy và chiếc áo cánh trên người bà Mochya. Tôi lấy khăn sạch

và bắt đầu lau rửa người bà. Nước chảy tong tong xuống sàn. Ý thức của tôi như bị đẩy vào một góc xa xăm nào đó. Tôi làm như cái máy, chẳng nghĩ ngợi gì cả.

Sau đó tôi mặc cho bà chiếc áo mới, xếp hai tay lên ngực rồi vuốt mắt cho bà. Rồi tôi bước ra ngoài hút thuốc, nhắm tính trong đầu sẽ chọn những tấm ván nào để đóng hòm. Không gian tĩnh lặng, hay là tôi có cảm giác như thế?

Phải khó khăn lắm tôi mới mở được cánh cửa nhà kho bị sệ xuống đất. Tôi tìm được đồ nghề ở đó. Cánh cửa ngăn phía trong của nhà kho lúc nào cũng đóng im ỉm. Tôi bỗng có cảm giác tò mò - thật chẳng đúng lúc chút nào - không biết bên trong có cái gì. Chẳng nghĩ ngợi lâu, tôi lấy búa cạy cánh cửa đã khô mục ra và sững người.

Trong đó có chiếc quan tài. Bà Mochya đã chuẩn bị đầu vào đây, có lẽ là từ rất lâu rồi: xung quanh quan tài mạng nhện bám đầy.

Tôi mai táng bà Mochya bên cạnh người lính vô danh và con mèo Vasilya. Trên tấm ván trồng trên nấm mộ tôi chỉ ghi, "Bà Mochya". Tôi không thể đoán được họ tên đầy đủ của bà. Tôi cứ đứng mãi trước ngôi mộ mới đắp mà không thể bỏ đi, có linh cảm như còn điều gì đó mà mình chưa làm.

Bỗng nhiên tôi chợt nhớ đến cha cố, và thế là rõ. Nhưng không thể tìm được cuốn kinh Thánh ở nhà bà Mochya, bà là người không theo đạo. Còn tôi, chẳng thuộc hết một câu kinh cầu nguyện. Hình như là...

- Lạy Chúa tôi!... - Tôi ấp úng thốt lên thành lời. Và bỗng nhiên không hiểu tại sao tôi lại nhớ ra ngay câu tiếp theo. - Lạy các thánh thần trên thiên đàng...

Còn sau đó thì sao? Tôi cố hết sức, nhưng trong đầu trống rỗng, không còn nhớ gì nữa. Đột nhiên, không hiểu tại sao, tôi bỗng đọc trôi chảy hết cả câu kinh cầu nguyện mà chẳng vấp vấp gì. Sau đó tôi đọc lại lần nữa, rồi lần nữa. Ba lần cả thảy. Mưa bắt đầu rơi. Tôi hiểu, bây giờ mình đã có thể ra về.

Khi tôi vừa bước qua ngưỡng cửa, tấm bản đồ nước Nga, có cảm giác như chỉ chờ tôi xuất hiện bỗng từ từ rơi xuống đất. Tôi vội chạy tới, lấy hai tay giữ nó lại. Đột nhiên tôi bỗng thèm hút thuốc kinh khủng. Tôi xoay người lại, đỡ tờ bản đồ trên vai, dùng lưng ép nó vào tường và lấy thuốc trong túi ra.

Ngoài cửa sổ trời sập tối rất nhanh. Tôi vừa hút thuốc vừa lấy thân mình chống đỡ cho Tổ quốc. Tôi chẳng có việc gì mà vội.

Dịch từ Tạp chí Thế giới mới, số 11, năm 2007

ĐÔI CẢNH

Truyện ngắn của A. OBRAZSOV

ĐÀO MINH HIỆP dịch

Aleksandr Obrazsov là nhà văn, nhà soạn kịch người Nga, sống ở thành phố Peterburg. Tác giả của nhiều kịch bản sân khấu được dàn dựng ở Nga, Thụy Sĩ, Hoa Kỳ, Latvia, Gruzia và nhiều nước khác, xuất bản nhiều tập truyện ngắn, được trao Giải thưởng truyện ngắn hay nhất năm 2003, Giải thưởng kịch bản sân khấu kỷ niệm 60 năm ngày Chiến thắng phát xít.

*

Anh không bao giờ kịp ăn sáng. Các bạn cùng phòng thức dậy theo tiếng chuông đồng hồ báo thức, còn anh, trong cơn mơ anh cũng nghe tiếng chuông, nghe họ uống sữa chua đóng chai mua từ hôm qua, nghe họ mở bản nhạc thể dục sáng với hiệu lệnh “Dậy tập thể dục đi!” ngớ ngẩn đến mức có thể làm người ta phát điên lên được. Không phải ai cũng muốn dậy sớm, kể cả chủ nhật, thế mà họ cũng hét toáng lên khi bước ra: “Dậy đi, cái xác chết còn sống kia, chúng tôi biến đây!” Ngay cả khi cái câu nói nhảm chán, điên khùng ấy đã xua tan giấc ngủ, nhưng anh vẫn còn nằm rón thêm năm phút nữa.

Sau đó anh bật dậy, vội vàng mặc quần áo, cầm khăn mặt chạy vào nhà vệ sinh, vừa chạy vừa buộc giây giày, rồi ném

chồng vợ cùng với cuốn “Từ điển Anh-Nga” dày cộp vào cặp và sập mạnh cửa.

Ổ khóa đập lại.

Anh nhảy qua hai, ba, thậm chí bốn bậc thang từ tầng sáu xuống, nhưng rồi lại phải văng tục chạy ngược lên, bực bội đút chìa khóa vào ổ, lao vào phòng, mở tủ quần áo, móc những đồng bạc lẻ từ túi áo vét ra, còn thẻ sinh viên thì từ túi quần, nơi anh cất giữ những đồng bạc mệnh giá nhỏ hơn 10 rúp vì anh chưa bao giờ có những đồng bạc lớn hơn. Xuống đến hè phố, anh đảo mắt lia lịa dọc theo đại lộ để tìm chiếc xe buýt “LAZ”, và như để trêu người, nó vừa mới chạy qua nửa dãy phố.

Chiếc xe mất dạng.

Vậy là đành phải đi bộ, anh sai bước, cổ dẫu ánh mắt bực bội vì chuyến xe tiếp theo sẽ không xuất hiện sau mười phút nữa. Sau đó xe cũng tới, anh lên xe, đứng vững nắm vào tay vịn, anh đã cố hết sức, còn bây giờ sự chuyển động của chiếc xe không phụ thuộc vào ý muốn của anh nữa. Vừa chạy đến khoa, anh vừa cởi áo bành tô, nhét khăn choàng vào túi áo, đến chỗ gửi áo anh giật vội chiếc thẻ từ tay ông lão giữ áo khiến ông sững người, trở mặt nhìn.

Sau đó anh chạy đến bảng thời khóa biểu nhưng không biết giảng đường nằm ở đâu vì suốt hai năm học anh chưa một lần tìm được thời gian rảnh để chép đầy đủ thời khóa biểu vào sổ tay, mà sổ tay cũng không có nốt. Cuối cùng anh phi như điên lên cầu thang, rồi nhón chân chạy dọc theo hành lang và lần nào anh cũng rất ngạc nhiên khi thấy tiếng bước chân của mình không vì thế mà nhỏ đi. Cánh cửa sơn

trắng với số thứ tự bằng đồng hình bầu dục rất tinh xảo gắn trên mi cửa như nhìn anh nhạo báng.

Đến lúc này, anh nín thở, vụng về nhếch môi thành nửa nụ cười hồi lỗi, ngây ngô, ánh mắt đờ đẫn rồi khẽ đẩy cửa. Và thế là mọi việc biến đổi hoàn toàn.

Lẽ ra anh chỉ cần thức dậy với các bạn cùng phòng, uống sữa chua đóng chai và ăn hai chiếc bánh mì sữa đã mua sẵn, rồi cùng họ ra khỏi ký túc xá, vừa đi vừa bàn tán về bộ phim tối qua - "Cậu có nhớ cái bản mặt của hấn khi người kia nói với hấn..." - cổ họng của chàng trai mười chín tuổi bật cười thoải mái, rồi cùng leo lên xe buýt với họ và nhìn lại hàng ghế sau, khi đó anh sẽ hiểu. Hóa ra cũng đáng phải dậy sớm, uống sữa chua và đứng 8 giờ 15 phút giờ Moskva, ngồi vào xe buýt và liếc nhìn về hàng ghế phía sau.

Cô gái đội mũ lông màu nâu, áo bành tô màu nâu, cổ áo bằng lông thú cũng màu nâu, không rõ là cùng một loại lông thú biển, thú sông, hay thú trên cạn. Chiếc cặp màu đen sáng bóng nằm trên đầu gối. Đôi mắt mỉm cười, còn đôi môi đỏ mọng đến mức thoang thoang mùi táo chín. Người ta xô đẩy vào lưng anh, nhưng anh vẫn giữ chặt tay nắm, đứng xoay ngang với hàng người. Tất cả bỗng trở nên im ắng lạ thường.

Rồi động cơ xe buýt bắt đầu cất tiếng hát và mọi người cũng hát theo. Họ ca cảm một cách mệt mỏi, say sưa và lắm chuyện. Hai người phụ nữ xinh đẹp đã có tuổi, một người ca về ông chồng là fan bóng đá cuồng nhiệt, người kia là nhân viên bán vé lại ca về những chiếc vé có số đẹp, các bạn cùng phòng của anh thì ca về bộ phim tối qua, về đợt thi sát hạch, còn động cơ ô tô thì linh xướng bằng một giọng trầm, hoan hỉ, mỗi lúc một cao dần lên.

Chỉ có cô gái là im lặng, bởi tất cả mọi người đã hát thay cho cô.

Động cơ ngừng hát một lúc, tiếng cánh cửa rít lên, xung quanh mọi người bắt đầu xô đẩy nhau. Một cái lưng màu xanh nào đó che khuất cô gái, và anh bỗng thấy căm ghét màu xanh, căm ghét vải xanh, căm ghét cả những người đội mũ lông tuần lộc. Anh bỗng thích màu nâu và những chiếc cặp đen bóng loáng. Giữa cái mớ bòng bong căm ghét và yêu thích ấy, cánh cửa xe bốn lần rít lên trèo trẹo và bốn chu kỳ ra vào đã diễn ra. Đến lần thứ năm, chiếc mũ lông màu nâu thấp thoáng ở lối ra và tất cả trở nên hoang vắng.

Hai mươi ba ngày liên tục, kể cả chủ nhật, đúng tám giờ sáng anh ngồi vào xe buýt với ít tiền lẻ trong túi. Anh lao lên xe, len đến gần ca bin tài xế như một mũi khoan. Nhưng không thấy cô gái đâu cả.

Đến ngày hai mươi tư, vào đúng thứ sáu, buổi sáng tuyệt vời, anh bị lóa mắt.

Anh nhìn ra sau, hàng ghế áp chót và hàng ghế đối diện với nó, anh vừa đi vừa lấy vai đẩy mọi người ra vừa nghe thấy: "Ôi cẩn thận chứ!..".

Ánh mắt họ gặp nhau.

Anh nói: "Xin lỗi...".

Anh bị lóa mắt.

Chính vì thế mà cả ngày hôm ấy anh chuyển động như mò mẫm trong bóng tối nhà kho. Thay vì con người, anh chỉ nhìn thấy những bóng đen chuyển động như những con sứa, những tòa nhà in trên nền trời như sụn xuống một cách kỳ lạ,

còn trong tai thì lúc nào cũng lừng bùng những câu nói lộn xộn và tiếng rít của trục trái đất.

Thế giới như sụp đổ lên đầu anh cho đến ngày thứ hai.

Cô gái lại ngồi ở hàng ghế cuối, có lẽ cô đi đến bến cuối. Anh không biết khi nào, ở đâu và làm cách nào có thể xin lỗi cô gái vì những gì xảy ra trong ngày thứ sáu. Anh cảm thấy căm ghét khuôn mặt mình, cứ như mình là một kẻ quái thai, chỉ cần nhìn cũng thấy ghê tởm chứ chưa nói đến việc trò chuyện. Anh cảm thấy khó chịu với chính bản thân nên chỉ dám liếc trộm cô gái, cố không để cô nhận ra khuôn mặt kỳ quái và ánh mắt thô lỗ của mình. Nói tóm lại, phải làm sao để cô không cảm thấy khó chịu khi nhìn anh.

Nhưng khuôn mặt cô gái lại cuốn hút anh như thời nam châm, đến nỗi anh phải cầu xin thượng đế để cô không nhận ra anh.

Nhưng đến bến đỗ thứ tư, cô gái nhận ra anh và mỉm cười. Ánh mắt cô lộ vẻ ngạc nhiên, thậm chí còn tỏ ra hài lòng khi có người nhìn mình một cách rụt rè như vậy. Anh nhìn thấy đúng như những gì mình dự đoán. Có lẽ cô gái nhớ tất cả mọi việc và sẽ không bao giờ tha thứ cho anh.

Đến bến đỗ thứ năm, lý trí của anh hơi bị rối và thế là anh bật dậy bám theo cô gái. "Mình làm gì thế này nhỉ?" - anh hoảng sợ thầm nghĩ, nhưng cơ thể anh vẫn cứ chuyển động về phía cô gái, còn giọng nói thì run rẩy một cách tệ hại, thốt ra:

- Cô rất giận tôi vì chuyện đó phải không?
- Cô gái quay đầu lại ngạc nhiên:
- Vì chuyện gì?

- Hôm thứ sáu tôi vô tình đẩy vào người cô. - anh nói, mắt sụp xuống và vẫn còn nghĩ: "Mình nói gì thế nhỉ?!".

- Thứ sa-áu à? - cô gái bật cười, hỏi lại.

Cô gái cười như các thiên thần, đúng hơn là như các nữ thiên thần, anh hào hứng nghĩ và nói tiếp:

- Tôi có cảm giác, cho đến giờ... cô vẫn còn căm ghét tôi...

- Căm ghét a-anh? - cô gái kéo dài giọng.

Nét mặt cô trông rạng rỡ đến mức làm anh chảy cả nước mắt, không thể nhìn lâu mà chỉ dám liếc nhanh.

- Tại sao tôi phải căm ghét anh? Tôi thậm chí còn thích anh vì cái sự điên khùng đó, miễn là chúng không giả tạo.

Rồi cô trở nên dăm chiêu.

Anh nhìn vào đôi mắt dăm chiêu của cô gái và khi ý nghĩa của những lời cô nói đập vào cái chỗ vừa vang lên câu hỏi "Mình nói gì thế nhỉ?!", anh vội kìm câu hỏi lại. Dưới bả vai có cái gì đó nóng rẫy đang bắt đầu đập mạnh. Và anh hiểu đó chính là đôi cánh thiên thần.

Dịch từ Tạp chí HỮU NGHỊ CÁC DÂN TỘC. Tháng 2/2013

CƠN MƯA

Truyện ngắn của V. SIMCHENKO

PHAN BẠCH CHÂU dịch

Viacheslav Simchenko, sinh năm 1970 ở Odessa trong gia đình cha là tài xế taxi và mẹ làm tạp vụ, tốt nghiệp Đại học Tổng hợp quốc gia Odessa, chuyên ngành toán ứng dụng, học tiếp Đại học Lý-Hóa Viện Hàn lâm khoa học Ukraina, làm nghiên cứu sinh tiến sĩ, thành lập và điều hành doanh nghiệp. Từ 2010 đến nay là giám đốc nhà máy sửa chữa đầu máy diesel. Viết văn như một niềm đam mê.

*

Tôi đã nhìn thấy người phụ nữ ấy từ đằng xa. Cô ấy đứng một mình, trên đường phố vắng bóng người, hai tay hai túi xách. Mà trời thì mưa như trút nước, đến nỗi hai chiếc cần gạt nước của chiếc xe sáu chỗ cũ kỹ của tôi không còn kham nổi cái dòng nước cứ ào ào tuôn. Những lọn tóc bám trên vai cô như những sợi băng loãng ngoằn ngoèo xấu xí. Chiếc váy ngắn màu trắng dính sát vào người, mà thực tế có cảm giác như nó không còn tồn tại. Cả người cô ướt lướt thướt, tưởng chừng như chính cô cũng sắp hòa tan trong thác mưa. Cô tỏ ra hoàn toàn bất lực và tuyệt vọng trước cơn thịnh nộ dữ dội của thiên nhiên.

- Nếu chị không đợi ai, thì mời chị lên xe, ở trong xe ít nhất cũng còn được khô ráo.

- Nhưng anh có đi cùng đường không? Anh về đâu?

- Mời chị vào xe đã. Trước tiên là tránh mưa, sau đó hãy tính xem sẽ đi đâu.

- Không, không. Ngộ nhớ ta không đi cùng đường thì sao? Tôi không có nhiều tiền để trả đâu. Lúc đó phải xuống xe giữa trời mưa sẽ rất bất tiện. Tốt nhất là làm rõ ngay.

Thế đấy, tôi muốn làm một điều tốt, còn cô ấy nghĩ rằng tôi có ý định lừa gạt.

- Dù sao đi nữa thì anh cũng sẽ chẳng đi. Tốt nhất là tôi cứ đợi xe buýt.

- Tại sao tôi lại không đi?

- Vì tôi phải về tận Ilitchevsk.

Tôi không hiểu nổi ai đã điều khiển cái lưới tôi. Đánh xe về nhà, và nghỉ ngơi sau một tuần làm việc. Không, không nên dính vào việc này. Chẳng ai khiến, mà từ trung tâm thành phố đến Ilitchevsk xe chạy mất cả giờ đồng hồ.

- Chị lên xe đi. Chúng ta đi luôn. Chị không đợi được xe buýt đâu.

- Nhưng anh lấy nhiều tiền không?

- Thôi nào, lên xe đi. Đã nói với chị rồi, ta đi thôi. Nếu cần lấy tiền của chị thì tôi đã bảo ngay từ đầu.

Khi đặt các túi xách vào cốp xe, tôi cũng bị ướn như chuột lột.

- Chắc chị ra biển nhân dịp nghỉ phép. Vậy mà thời tiết như thế kia. Nhưng không sao, vài ngày nữa sẽ nóng thôi, chị còn kịp tắm biển.

- Ngược lại. Tôi đi nghỉ về. Chỗ tôi làm việc họ đã cho tôi một vé đi nghỉ "nóng" ở Krym, và tôi đã đồng ý. Lần đầu tiên trong đời, tôi đến nhà điều dưỡng.

- Và anh chồng đã để cho một người đẹp thế này đi một mình?

- Tôi cũng chẳng hỏi ý kiến. Cứ thu xếp đồ đạc và lên đường.

- Sao chị lại không hỏi ý kiến? Trong gia đình cơ mà.

- Vâng, một gia đình bình thường. Nói đúng hơn, sự thiếu hụt bình thường của một gia đình. Nhưng anh đừng nhìn tôi như thế. Đơn giản là đã hơn một năm nay tôi và chồng tôi không còn sống chung.

- Thế còn các cháu?

- Tôi chưa có con. Nhưng xin anh đừng hỏi: "tại sao?". Chúng ta không nói về chuyện này.

- Chị thấy Krym thế nào? Núi, biển, những khu nghỉ dưỡng thơ mộng.

- Vâng, biển thì chẳng làm tôi ngạc nhiên. Tôi sinh ra và lớn lên ở Arkadi. Còn đồi núi à? Vâng, đồi núi thì đẹp. Tôi rất thích khi đứng trên đỉnh Ai-Petri. Đặc biệt có ấn tượng là khi đi lên bằng đường cáp treo. Và ở đây người ta làm món thịt nướng ngon ghê. Nhưng còn những chỗ nghỉ dưỡng thơ mộng thì tôi chưa thấy. Tôi đã không đến đó.

- Hay chị chưa đến đúng chỗ?

- Vâng, có thể là như thế. Tôi không quan tâm việc này.

Người phụ nữ có nụ cười đẹp mê hồn, được âm thầm lại trong ô tô, trở nên tươi tỉnh ra, như một bông hoa.

- Vâng, vâng, anh nói đúng. Chính ra là chưa đến đúng những chỗ nghỉ dưỡng tốt. Thế mà tôi không nghĩ ra điều đó. Thế còn anh, một người đa cảm à?

- À hả, một kẻ đa tình. Và thế là mọi việc đã rõ. Một người đàn bà vào độ thăng hoa nhất của sắc đẹp. Khuôn mặt vô cùng cân đối, thân hình như một bức tranh, nhìn không muốn rời mắt. Thêm vào cái kho tàng phong phú ấy, đã một năm nay không sống cùng chồng. Nếu chị không phải là một phụ nữ hư hỏng theo một nghĩa nào đấy, và nếu chị gặp được một người đàn ông xứng đáng, thì tất nhiên sẽ rất thơ mộng. Không thể nào khác được. Qui luật tự nhiên bắt buộc phải thế.

- Anh đúng là một kẻ nịnh đầm. Nhưng hãy nói cụ thể hơn xem nào. Qui luật tự nhiên bắt buộc tôi phải có những gì?

- Những gì ấy à? Tình cảm, sự rung động, cảm xúc. Nói ngắn gọn, là tình yêu. Và thêm nữa, tất nhiên là, như cách người ta vẫn nói, đừng quên cái cơ thể...

- Vâng. Về mặt logic thì mọi cái anh nói đều đúng. Nói thẳng ra, anh đã chẻ nhỏ tôi thành từng mảnh. Anh cũng sống ở Ilitchevsk à, hay chỉ đến đó vì công việc?

- Không, tôi sống ở làng Kotovski. Tôi đến Ilitchevsk vì tôi đưa chị đến đây.

- Thế sao!? Chỉ vì tôi mà anh phải đi xa thế sao? Anh biết không, khi có điều gì đó chưa hiểu được tôi thường hỏi hộp lo lắng.

- Tất nhiên thôi, thời tiết như thế này, tôi cũng như chị đều muốn mau mau về đến nhà, nằm dài trên chiếc đi văng quen thuộc của mình, bật ti vi, pha một tách cà phê, và đắm mình trong những trang sách. Nhưng rồi ở đó tôi nhìn thấy chị,

và thế là tôi quyết định thay đổi một chút các kế hoạch của mình. Nhưng chị đừng lo, tôi không phải là một người khủng dẫu. Tôi không định lấy tiền của chị. Và tôi cũng sẽ không đòi cả cái chị phải trả để thay cho tiền như chị nghĩ dẫu. Chỉ đơn giản là tôi đã nhìn thấy chị bị ướt, bị lạnh. Tôi quyết định làm một việc thiện, giúp một người tốt khỏi bị viêm phổi. Chỉ vậy thôi. Hay chị vẫn không tin là con người có thể làm một việc gì đó mà chẳng đòi hỏi phần thưởng cho việc làm của mình? Chúng ta không phải là người Mỹ, sa lầy trong cái chủ nghĩa thực dụng của họ và coi đồng đô la là chúa tể. Tất nhiên chúng ta cũng đang đi theo con đường ấy khá thành công. Nhưng, lạy Chúa, đôi khi chúng ta cũng có thể cho phép mình làm những việc “không phải chỉ vì tư lợi”. Hay là chị có ý kiến khác với tôi?

- Không, không. Anh hoàn toàn đúng. Chỉ có điều hiểm khi gặp được những việc làm như vậy. Những hành động của chúng ta ngày càng hướng nhiều hơn đến cái mặt bằng tiền bạc. Cũng dễ hiểu thôi, cuộc sống hiện nay là như vậy. Mọi người đều chạy, đều vội vã, đều chậm trễ.

- Đấy, đấy. Vấn đề là ở chỗ mọi người đều chậm trễ, đều không theo kịp. Không kịp nấu cháo cho con, cho nó ăn giò - đến mười tuổi thì nó đã bị đau dạ dày. Không kịp kiểm tra bài vở, thầy giáo thì đến muộn giờ, và thế là trẻ em thiệt thòi. Còn tinh thần thì sao? Tôi hỏi chị, còn tinh thần thì sao? Hoàn toàn không còn thời gian chăm sóc cuộc sống tinh thần. Tất nhiên là không nhận được tiền ngay cho việc này. Nhưng rồi sẽ tổn hại biết bao khi sự thiếu vắng các hoạt động tinh thần bắt đầu tác động đến xã hội. Thực ra bây giờ đã có thể nghe những lời cảnh báo đầu tiên. Chỉ có điều là cái mất mát này

có thể xảy ra rất nhanh và dễ dàng. Thế mà muốn cho lòng từ thiện và sự tử tế đâm hoa kết trái cần phải mất nhiều năm làm việc cật lực. Mà nói đúng hơn, thì không phải là làm việc mà là sống. Chính cuộc sống mới có thể giáo dục cho con em chúng ta không biến thành những bị bông vô tâm, chỉ lo làm giàu bằng bất cứ giá nào, mà thành những CON NGƯỜI biết thông cảm, biết yêu thương, biết tha thứ, biết đánh giá “điều tốt đẹp”. Chỉ đáng tiếc là hiện nay chính cuộc sống này đang dạy những điều ngược lại và truyền bá những thứ giá trị hoàn toàn khác.

Vâng, lại hô khẩu hiệu rồi. Nếu tiếp tục thêm chút nữa thì tôi sẽ bắt đầu đọc bài giảng về chính trị kinh tế học, sau đó đến chủ nghĩa xã hội khoa học thì xin bó tay. Đã đến lúc bật công tắc chuyển sang kênh khác.

- Có lẽ tôi đã làm chị mệt mỏi vì những lời ba hoa vừa rồi. Tốt nhất là chuyển sang đề tài về tình yêu?

- Sao anh nói vậy, ngược lại là khác. Tôi luôn luôn hơi ghen tỵ với những người “lứa tuổi sáu mươi” của chúng ta. Tôi rất thích cái thời của “các nhà vật lý và nhà thơ trữ tình”. Hàng đêm họ ngồi trong bếp tranh luận với nhau về ý nghĩa cuộc sống, về các phương pháp cải tổ, bàn luận về những cái mới của nghệ thuật, đào xới đến tận đáy sâu của lòng dạ con người. Còn bây giờ thì sao? Có thể nghe người ta nói cái gì trong bữa ăn? Những ưu điểm của ô tô Nhật so với ô tô châu Âu, hoặc chính khách nào ăn cấp tiền của dân nhiều hơn? Chỉ thế thôi. Không còn thấy đề tài nào khác. Chẳng còn gì để bàn luận. Có thể đó là do bây giờ mọi người đều hiểu rằng những bàn luận như vậy chẳng mang lại điều gì, mọi trang báo đều đầy rẫy những thông tin từ “nguồn hành chính” đáng tin cậy.

Cũng có thể trước kia, vào cái thời “ấm trời” vẫn chẳng có cái gì phụ thuộc vào ai, nhưng họ không được biết điều đó và thật sự tin rằng họ có thể thay đổi cái gì đó trong cuộc sống. “Thật sung sướng cho những ai có niềm tin”. Bởi vậy không những anh không “làm cho tôi mệt mỏi”, mà còn tiếp thêm sinh lực cho tôi. Tôi bỗng thấy, hình như..., nói chung, tôi thích những cuộc trò chuyện như thế này. Còn về “tình yêu”, thậm chí tôi cũng không được biết đến. Thời gian gần đây tôi không thể nói một điều gì tốt đẹp về vấn đề này. Chính anh cũng vừa nói, “không gặp đúng người”.

- Nhưng không sao, như một nhà thông thái cổ đại, mà người đó chính là Nga hoàng Solomon, đã nói: “Và điều đó rồi cũng sẽ qua đi”. Vì đúng là không học hết chữ ngờ, “tìm thấy ở đâu, đánh mất ở đó”. Chị hình dung đi, chị sắp về đến nhà, chị ra khỏi xe, vào khu chung cư có căn hộ, và ạch! Nó đấy, tình yêu đấy. Tình yêu ta mong đợi, tình yêu ta khát khao. Hãy tiếp nhận đi rồi đi đăng ký.

- Về cái khoản tiếp nhận thì tôi có thể tin được, còn cái khoản đăng ký thì, chỉ cần gợi ý, và ạch! Còn tình yêu thì đi đăng nào rồi?

- Vâng, như vậy có nghĩa là “chọn nhầm người”.

Vào chính cái khoảnh khắc này, ánh mắt hai chúng tôi bắt gặp nhau, một thoáng lạng, và chúng tôi cùng cười vang. Mà tiếng cười của chúng tôi bật ra như nút chai sâm panh.

Thế là chúng tôi đang đến gần nhà cô ấy rồi. Tôi bỗng thấy hơi tiếc vì cuộc gặp gỡ của chúng tôi đã đi đến hồi kết. Bây giờ tôi sẽ dừng xe, lấy các túi xách ra khỏi khoang hành lý, cô ấy sẽ nói “cám ơn”, rồi tôi lái xe về nhà. Cũng có thể cô ấy mời vào uống tách cà phê chẳng? Tiếp tục làm quen chẳng?

Hiếm khi gặp được một người đối thoại thú vị như thế này, thêm nữa lại rất duyên dáng. Nhưng thôi, đành vậy, ta về, lên giường ngủ và thưởng thức cái cảnh độc thân. Mặc dù, như một lẽ đương nhiên, tôi đã quá ngấy cái cảnh cô đơn thường trực trong nhà mình. Cần tìm nuôi một con cún. Hay tìm một người vợ có hơn không? Không, chú cún thì ít phải chăm sóc hơn, mà lại rẻ hơn.

Ồi, mọi việc sao chán thế nhỉ. Bây giờ phải bước xuống xe, rồi nói: “Cám ơn anh nhiều” và thế là hết. Tiền thì anh ấy đã bảo là không lấy. Vậy mà anh ấy đã mất cho mình bao nhiêu thời gian, lại còn xăng nữa. Mà anh ấy đúng là đã cứu mình khỏi bị viêm phổi. Và nói chung anh ấy là một người đàn ông đáng yêu, thậm chí rất đáng yêu. Tất nhiên chưa đến mức là Alen Delon. Nhưng, làm sao đây. Nói chung, ít nhất cũng mời anh ấy một tách cà phê với bánh mì kẹp thịt, vì dẫu sao người ta cũng vừa đi làm về, chắc là đang đói. Mình đã đọc thấy ở đâu đó rằng, việc đầu tiên của tất cả những người dạy thú là cho các con vật hoang ăn uống, sau đó tập cho chúng đưa hai chân trước lên, rồi mới bắt chúng làm việc hoặc đi bằng hai chân sau. Như vậy ta hãy bắt đầu từ cái dạ dày, hơn nữa giữa người đàn ông và con thú hoang chẳng khác nhau là mấy. Chỉ khác nhau ở chỗ đàn ông đã biết đi bằng hai chân sau. Nhưng liệu có lịch thiệp không nhỉ? Mời một người đàn ông mới quen vào nhà mình? Nhưng để anh ấy ra về thì lịch thiệp sao? Ngoài những cái đó ra, trong đầu tôi (rất tiếc) là không có những suy nghĩ đại đột nào, đơn giản chỉ là mời người ta ăn. Tạ ơn, như cách mọi người vẫn nói, đáp lại lòng tốt bằng lòng tốt, và chỉ thế thôi. Thôi được, cứ mời, không khẩn khoản lắm, để dò ý xem.

- Nào, xin cảm ơn anh đã giúp tôi tránh được cơn mưa, và chở về tận nhà. Tôi thật ái ngại. Anh đã mất bao nhiêu thời gian cho tôi. Lại còn khoản xăng khá tốn kém. Dẫu sao cũng xin được tính toán với anh. Tôi sẽ thanh toán khoản chi gián tiếp.

- Tôi đã bảo rồi, tôi không lấy tiền của chị, còn thời gian, nó đã không mất đi một cách phí hoài, tôi đã có dịp chuyện trò với chị một cách thú vị, thế là chúng ta đã trả nợ nhau sòng phẳng.

- Nhưng mà. Vậy thì để tôi mời anh một tách cà phê, được chứ ạ? Tôi có cà phê ngon tuyệt, cà phê Cuba. Bạn gái của tôi cho. Hiện cô ấy sống ở Cuba, lấy chồng người Cuba. Mỗi năm cô ấy về một lần và mang về bao nhiêu là cà phê, thậm chí tôi dùng đủ cho cả năm. Ngoài ra còn mang về một ấm pha cà phê chuyên dụng, pha bằng hơi nước.

Thế đấy, tôi đã muốn mời với cái cách không khẩn khoản lắm, nhưng kết quả thì, theo tôi nghĩ, hoàn toàn ngược lại. Không biết anh ấy nghĩ về tôi như thế nào?

- Về cái khoản cà phê Cuba, lại do chính chị pha cho, thì tôi không thể từ chối. Rất vui là được uống thử. Tầng mấy hả chị?

- ???

- Là tôi định hỏi căn hộ của chị. Nó ở tầng mấy?

- Trên tầng hai.

- Thật tuyệt. Đó là tầng tôi rất thích. Tôi cũng ở tầng hai.

- Vậy thì mời anh lên đi, như là về nhà mình vậy. Nếu căn hộ cũng giống nhau nữa thì sẽ hoàn toàn như trong phim "Con tạo trở trời".

- Thêm nữa, tôi cũng là bác sĩ. Nên chị hãy cẩn thận đấy. Chỉ có điều tên tôi không phải là Genhia, mà là Iura. Và chúng ta không phải đang ở Leningrad, mà ở Ilitchevsk.

- Ấy! Không phải, không phải. Chúng ta không vào cửa ấy. Đó là căn hộ của một bà cụ sống độc thân và rất bần tính. Nếu bây giờ mà cụ ra cửa thì ta phải mất cả tiếng đồng hồ với cụ. Chúng ta đi phía này, bên phải. Lạy chúa, suýt nữa anh vào nhầm phòng. Những sự trùng hợp này bắt đầu làm tôi hồi hộp rồi đấy.

- Căn hộ của chị ảm cúng quá. Hoàn toàn không giống cái hang gấu độc thân của tôi.

- Anh vào phòng và nghỉ ngơi đi. Còn tôi đi pha cà phê.

- Ôi, chị có cái tủ sách tuyệt vời.

- Vâng, nhưng chủ yếu của bố mẹ sắm. Của hồi môn của tôi.

- Chị có thể không phải giới thiệu tiếp đâu. Bố mẹ đã làm việc ở Mông Cổ, ngoài sách ra thì các cụ chẳng mang về thứ gì khác, và cái thư viện này ra đời từ đấy.

- Gượm đã. Anh lại làm tôi ngạc nhiên. Điều anh vừa nói là từ đâu ra, trên gáy các quyển sách viết thế à?

- Vâng, hầu như là thế. Bởi vì không phải chỉ có bố mẹ chị ở Mông Cổ. Mà mọi người đều mang sách ở đấy về. Đó là cái thói quen. Và có còn thứ gì khác cần đem về đâu. Bởi vậy, trong mỗi gia đình như thế có một bộ sưu tập sách hoàn toàn giống nhau. Cùng một nhà xuất bản và cùng màu sắc.

- Vâng, đúng là mọi thứ thật đơn giản. Còn đây là món cà phê đã hứa với anh. Mời anh ngồi vào bàn.

- Ôi! Còn gì bằng, chỉ là cà phê. Chị đã kịp bày biện các thứ tuyệt vời này lên bàn từ khi nào vậy? Mà sao chị lại đoán ra được là tôi đang như một con quỉ đói? Đúng là một cô tiên!

- Không có gì tồi tệ hơn là sự tăng bốc lộ liễu và thô thiển.

- Nhưng, một là, tôi không tăng bốc chị, mà chỉ nói lên một sự thật hiển nhiên. Nói đúng hơn, tôi đã biểu hiện thành lời cái cảm xúc của mình. Hai nữa, sao chị lại không đáng được tăng bốc cơ chứ? Nhiều cái làm cho tôi thích.

- Sự tăng bốc nuông chiều người ta. Tiếp tục làm cho họ kiêu ngạo quá cái khả năng mà mình có. Bởi vậy tôi thích nghe những góp ý khách quan về mình.

- Nhưng nếu những góp ý đó không dễ chịu lắm, hoặc rất khó chịu?

- Khi đó thì tốt nhất là đừng nói gì, và uống cà phê đi. Về cái khoản cà phê thì mọi lời lẽ tán dương đều chấp nhận được, vì đúng là nó tuyệt vời.

Nụ cười răn đe của cô gái như muốn mách bảo rằng “cẩn thận đấy, tai thì hãy lắng nghe cho kỹ, còn cái lưỡi thì giữ lấy, lưỡi của tôi sắc lắm đấy”.

Sau đó chúng tôi còn trò chuyện thoải mái về âm nhạc, văn học và, hình như, cả về thời tiết. Rồi sau đó, sau đó là TẤT CẢ. Một cái gì đó rất là đặc biệt. Một cơn bão tố của tình yêu, một trận cuồng phong của đam mê, một ngọn núi lửa của cảm xúc. Và kết cục, như một phần thưởng, một khoảng tĩnh lặng của sự mãn nguyện và phủ định.

- Em biết không, em thật tuyệt vời. Chưa bao giờ và chưa có ai nói cho em biết điều đó à? Em nên hiểu, đó chẳng phải

là tăng bốc đầu. Mà nói chung, hầu như anh luôn luôn nói đúng sự thật.

- Còn em ấy à, em không thể so sánh anh với ai. Chỉ có thể so sánh với chồng cũ của em thôi. Anh ấy là người đàn ông đầu tiên và duy nhất. Ôi! Anh tuyệt vời làm sao! Cảm giác như chẳng có gì làm con người hạnh phúc hơn phải không anh? Vâng, em tự biết rằng thế này là nhiều quá, và càng có nhiều thì càng muốn nhiều hơn. Nhưng, dù sao, trong giây phút này, em muốn nói rằng em rất hạnh phúc. Em rất sung sướng được gần anh. Chỉ có điều đáng tiếc là chuyện này sẽ kết thúc nhanh quá. Nhưng anh đừng có cố làm cho em tin rằng không phải như thế. Nếu em tin vào điều đó, rồi sau đó anh bỏ em, em sẽ rất đau lòng. Vậy thì tốt nhất là chúng mình nuôi lấy những hy vọng hão huyền. Cứ mặc cho cái gì đến thì đến. Em biết, bây giờ anh sẽ mặc quần áo, uống tách cà phê, và ra xe về Odessa, về cái làng Kotovski của anh. Và chúng mình không còn gặp nhau nữa. Nhưng anh đừng nghĩ là em sẽ giận anh. Không bao giờ. Em vui mừng vì đã gặp anh. Em chẳng có gì tiếc nuối cả. Và mãi mãi em sẽ nhớ đến cuộc gặp gỡ của chúng ta với cái cảm giác duy nhất là sự hạnh phúc vô biên trong tâm hồn. Đó là sự thật. Thôi, anh mặc quần áo vào đi, chúng mình dậy uống cà phê.

- Cám ơn em. Anh đã định làm một điều tốt một cách hoàn toàn vô tư, là giúp một người tránh cơn mưa. Mà rồi anh nhận được sự đền đáp quá nhiều, không tài nào mang đi cho hết.

- Như một câu chuyện thần thoại đã đọc từ bé phải không anh? Anh có còn nhớ bài học chủ yếu của nó là gì không? Những việc làm tốt bao giờ cũng được đền đáp hậu hĩnh.

Vậy thì anh hãy cứ tiếp tục theo tinh thần đó. Chúc anh nhiều thành công.

- Anh cũng chúc em như vậy. Chúc em hạnh phúc. Có thể là, chúng mình sẽ làm cách nào đó để gặp lại nhau chứ?

- Liệu có được không anh. Nhưng, anh đã biết số điện thoại và địa chỉ của em rồi đó thôi.

*

Một năm sau. Hoặc là vào khoảng đó. Tôi đưa chiếc xe "bà già" của tôi đến trạm sửa chữa. Đã đến lúc phải tiêu tu để kéo dài tuổi thọ của nó thêm một kế hoạch năm năm nữa. Thời tiết thì đang "thất thường". Thế là tôi quyết định đi bộ đến bệnh viện của mình, nơi tôi đã phục vụ nền y học nước nhà suốt 12 năm bằng niềm tin chân lý. Ca mổ vừa rồi đã được thực hiện rất tốt. Đầu óc cảm thấy nhẹ nhàng và sáng khoái. Trong công viên - rộn ràng tiếng chim hót. Trên các đại lộ - những chiếc xe "Ikarusa" phun khói. Còn tôi - dạo bộ và vui vẻ. Tự mình cũng không biết vì sao vui, dường như đang chờ đợi những tin tốt lành, thế là không nhận ra những đám mây đen đang kéo đến. Ban đầu là một "cơn mưa nhỏ", sau đó nhanh chóng biến thành một trận "mưa" thực thụ. Định vẫy gọi tắc xi, nếu không thì lại phải điều trị bằng rượu vodka, mà chiều nay phải đến lấy ô tô về. Tôi chưa kịp đưa tay vẫy, đã nghe tiếng phanh xe báo cho tôi biết nơi trú mưa đang sẵn sàng chờ tôi vào nương náu, lại còn đưa đến tận nơi cần đến, và tất nhiên là, nếu giá cả chấp nhận được. Trong khi tôi còn đang suy tính xem trong cái túi lép kẹp của mình còn bao nhiêu tiền để trả cho cái khoái lạc này thì, cửa xe cho khách lên đã mở ra và...

- Ngồi vào, nhanh lên. Nào, lạnh cóng rồi hay sao thế?
- Nhanh lên, tôi đang lạnh quá. Ôi. Không tin được! Em đây sao?
- Chẳng còn gì ngớ ngẩn bằng câu trả lời: “Vâng, em đây”. Theo em nghĩ, mọi việc đều rất lô gích. Hay là từ đó đến giờ anh đã sợ những sự trùng hợp?
- Không, không. Chỉ đơn giản là anh bị bất ngờ. Nói cho đúng, từ sáng đến giờ anh có linh cảm thế nào đó. Anh đi đi lại lại và tự cười một mình. Cứ như đang chờ đợi một điều gì. Và thế là, gặp em. Anh vui lắm. Vui quá đi mất. Còn em thế nào? Cuộc sống ra sao, thành đạt chứ?
- Vâng, mọi việc bình thường. Hầu như chẳng có gì thay đổi. Em sống và làm việc. Anh biết không, sau hôm gặp anh, em xin nghỉ phép. Hai tuần liền em không ra khỏi nhà. Cứ lo, như một con ngốc, rằng anh sẽ đến hoặc gọi điện đến khi em không có ở nhà. Kể từ ngày đó em đâm ra ghét điện thoại. Nó trở thành kẻ thù của em. Em cứ đợi hoài, mỗi tiếng động đều làm em giật mình, như một con điên, thế mà cái điện thoại, quân súc sinh ấy, đã không chịu rêu. Hoặc có điện thoại gọi đến, nhưng không phải giọng nói đó. Nhưng anh đừng nghĩ rằng em đã giận anh, em không hề giận. Chỉ giận cái điện thoại. Tất cả là tại hấn, cái điện thoại đáng ghét. Em rất vui vì đã gặp anh.
- Trời đất. Anh là thằng ngốc. Giá mà anh biết được. Đúng là anh...
- Không cần thế đâu. Đừng bịa chuyện và đừng thanh minh. Em đã nói rồi đấy thôi, em không đòi hỏi gì ở anh cả. Anh có lừa dối em đâu.

- Không phải thế! Em chưa hiểu hết đâu. Anh, nói thật cho em biết, từng ngày, và anh cũng nghỉ phép.

- Gì cơ? Rắc rối quá.

- Vâng, lúc đó anh cũng xin nghỉ phép. Và mỗi ngày anh đều đến đứng trước nhà em. Nghĩ rằng, rất có thể, lại gặp em, một cách tình cờ.

- Thế nào? Sao lại như vậy? Tại sao?

Những giọt nước mắt cổ ghì lại như những dòng chảy vô cùng trôi mền cứ tuôn ra từ khóe mắt, một đôi mắt thâm sâu và vẫn tuyệt đẹp của em.

- Anh ngốc thế! Tại sao? Tại sao không lên nhà, hoặc chỉ cần gọi điện thoại? Anh ngốc thế kia chứ. Tại sao anh không làm như thế? Em hỏi anh! Trả lời đi. Trả lời em ngay đi. Ai cần những đau khổ đó, ai cần những ngày nặng nề đó. Lẽ ra mọi việc đã hoàn toàn khác. Bởi lẽ, nếu anh cũng... Khoan đã. Hoặc đó không phải là sự thật? Anh nói dối em à? Điều đó đã không xảy ra. Không thể có chuyện anh ở bên cạnh mà không lên nhà. Tại sao anh nói dối? Em đã bảo là không cần thanh minh.

- Anh không dối em. Đó là sự thật. Đến giờ anh vẫn còn nhớ mặt tất cả những người ra vào cầu thang khu căn hộ nhà em.

- Vậy thì em không thể nào hiểu nổi. Cái gì? Cái gì có thể ngăn cản anh nào?

- Vâng, chính anh cũng không hiểu được. Nói đúng hơn là anh không biết mình có quyền làm việc đó không. Em thì đẹp, thông minh, trẻ. Còn anh... Nói chung, anh không biết anh có xứng đáng không...

- Anh là một kẻ tâm thần hoàn chỉnh. Sao anh có thể làm như thế nhỉ? Làm sao có thể phó mặc hạnh phúc của đời mình cho sự ngẫu nhiên? Nếu cuộc đời cho ta cơ hội thì con người không có quyền bỏ qua. Làm khác đi thì số phận sẽ quay lưng lại, rồi sẽ phải chờ đợi rất lâu mới đến lần sau.

- Thế đấy, anh đã chờ đợi cả năm. Trong khoảng thời gian đó anh chưa gặp được ai có thể làm anh nhớ em, dù chỉ hơi giống em. Còn những người khác thì anh không thích. Anh đợi em, hoặc một ai đó giống em, và hy vọng rằng số phận sẽ một lần nữa lại mỉm cười với anh. Và thế là anh đã chờ đợi được.

- Vậy thì bây giờ anh phải đền em vì những tế bào thần kinh đã bị phí hoài của em, và anh phải phục hồi lại cái tình yêu điện thoại đã bị đánh mất đó. Nếu không thì đừng có hỏi sao sự việc lại khác đi.

Chín tháng sau... Một đứa con trai. Thêm hai năm nữa... Một cháu gái.

Dịch từ http://zhurnal.lib.ru/s/simchenko_w_w/dozhdx.shtml

BẢN NHẠC BLUES

Truyện ngắn của V. SIMCHENKO

PHAN BẠCH CHÂU dịch

Những chiếc loa thùng phát ra bản nhạc blues quen thuộc khiến Genia không nhận ra được tách cà phê thứ ba cũng đã cạn. Từ trước đến giờ hắn không thuộc loại người lãng mạn, nhưng đã một tuần nay hắn luôn có cảm giác như đang chờ đợi một điều gì đó chưa biết được. Hắn đến cái khách sạn trên cao nguyên này một cách tình cờ. Trở về từ một chuyến công cán, ô tô tự động đưa hắn vào đây. Khi vượt qua một chỗ rẽ trên tuyến đường, hắn bỗng quyết định chưa về nhà vội, mà tiếp tục đi, và đi... Điện thoại đã cạn pin. Cũng tốt, chỉ cần kịp báo để người nhà không chờ đợi. Bây giờ có thể thoải mái với việc mất liên lạc điện thoại. Tất nhiên là trên ô tô có máy sạc. Nhưng... lại những hồi chuông, những đề nghị, những yêu cầu, những lời ca thán, những tiếng phân trần... Mệt mỏi rồi. Không có tôi. Thuê bao ngoài vùng phủ sóng...

Đã vào cuối mùa trượt tuyết, trong quán cà phê lác đác vài người, và có lẽ họ đều đến đây để tìm kiếm cái tĩnh lặng, sự bình yên, tránh những tất bật và lo toan của cuộc sống hiện đại cứ cuộn cuộn như lốc xoáy. Cuộc sống ngày nay có nhịp điệu khác, tốc độ khác. Những việc mà cách đây vài trăm năm một người phải mất cả ngày để làm, thì bây giờ chúng ta chỉ cần một giờ. Nhưng, con người tạo ra máy móc, còn thiên

nhiên tạo ra con người. Có hay không trong con người những tiềm năng cho cuộc chạy đua sống còn với cái tốc độ của vận động viên marathon? Kết quả là, cuộc đời mà tạo hóa ban cho con người, con người không sống, mà đốt cháy, băng qua cuộc sống. Và kia là những cái chết sớm, chết trẻ. Chúng ta đã tiêu hao năng lượng sống của mình cho công việc, cho những vất vả, như những hạt cát chảy qua kẽ ngón tay, mà chẳng hề cố gắng giữ lại.

Vâng, Genia rùng mình khi nghĩ đến cái viễn cảnh đó. Đã đến lúc cần thoát ra khỏi khuôn mẫu. Để làm cho cuộc sống vui hơn, thì đây chính là lúc cần gọi một ly cognac.

Ở bàn bên cạnh là hai vợ chồng mới cưới. Quan sát đôi bạn trẻ không thể không cảm thấy buồn cười. Khi khiêu vũ, người vợ trẻ thỉnh thoảng lại vươn người qua vai chồng để hôn lên trán người yêu, và mỗi lần như vậy anh chồng khốn khổ lại phải cúi người xuống. Họ không che giấu niềm vui được sống tách biệt ở một nơi xa lạ. Tuần trăng mật...

Xa hơn một chút là một cặp vợ chồng đứng tuổi đang thưởng thức chai "Khvantchkara". Nhìn người vợ có thể đoán không sai rằng, người đàn ông yêu quý của bà trước đây từng là một quan chức có tầm cỡ. Còn khi nhìn vào người chủ gia đình, mọi nghi ngờ đều tan biến. Ông ấy đã thể hiện điều đó như thế nào, con người vẫn là con người, không có dòng chữ nào ghi như thế trên người ông ta, nhưng khi nhìn - thấy rõ ngay, không cần phải xác minh.

Nó là thế này. Như người ta vẫn nói "trông mặt mà bắt hình dong..." Người bồi bàn biến đi đâu rồi nhỉ? Đã đến lúc cần lấy thêm một ly cognac nữa..

Ở một góc xa nhất Cô gái ấy đang ngồi. Tại sao chỉ có một mình? Với cái vẻ ngoài thế kia thì sự cô đơn là điều không thể chấp nhận được trong thực tế. Vậy mà bao nhiêu thời gian đã trôi qua, bạn đi cùng với cô ta vẫn không thấy xuất hiện. Chẳng có vẻ gì là cô ấy đang chờ đợi ai. Mà ngược lại. Cô đang trốn tránh, tìm sự cô đơn, và không muốn ai phá vỡ cái không khí tĩnh lặng này và không muốn ai hỏi han mình.

Sau này mỗi khi hồi tưởng lại từng chi tiết cái buổi tối đó Genia không thể nào nhớ được cái gì đã xui khiến hấn, tại sao hấn làm việc đó, hấn đã không muốn gặp ai, không muốn chuyện trò với ai, ngay cả những người thân yêu, gần gũi với hấn. Có thể đó là do rượu cognac, hay bản nhạc blues, hay không khí cao nguyên trong lành. Hấn đã đến ngồi vào bàn của cô gái. Không có ý đồ gì, không có ham muốn gì. Chỉ đơn giản vậy thôi. Cô gái cũng chưa nhận ngay ra hấn. Và chỉ đến khi Genhia định quay về chỗ ngồi cũ của mình vì không nghe thấy câu chào thông lệ "Buổi tối tốt lành", cô gái mới hiểu ra rằng sự cô đơn của cô đã bị phá vỡ.

- Chúc một buổi tối tốt lành.
- Xin lỗi, có lẽ tôi đã quấy rầy chị. Hay là...
- Không sao, anh có thể ngồi lại đây. Chỉ tại tôi đang mãi suy nghĩ. Và, nói chung, tôi cứ tưởng tôi chỉ có một mình trong phòng này.
- Vâng, hôm nay dường như mọi người có mặt ở đây đều không nhận ra những ai chung quanh mình. Thật kỳ lạ, cứ như mọi người đến đây đều cùng một mục đích.
- Mục đích gì cơ?

- Trốn tránh, tìm nơi ẩn náu, và nói chung là để có được vài ngày thoát khỏi cuộc sống thường nhật.
- Vâng... nhìn chung ... có thể nói là như vậy, mặc dù...
- Xin lỗi, tôi đã quan sát chị suốt cả buổi tối. Dường như chị gặp vấn đề gì đấy, tôi có thể giúp được gì không?
- Thế anh là gì, Robin Hud, hay là ông tiên Gudvin tốt bụng?
- Tiếc rằng không phải thế. Chỉ đơn giản là không cảm lòng được khi thấy một người tốt đau buồn.
- Ha-ha. Làm sao anh biết được tôi là người tốt? Có thể chính tôi chẳng ra gì...
- Tôi đã nói rồi đó thôi, tôi ngồi quan sát chị cả buổi tối.
- Nhưng cả buổi tối nay tôi chẳng làm gì cả. Chỉ ngồi uống vài tách cà phê, thế thôi.
- Tôi cũng không biết tại sao. Chỉ đơn giản là cảm thấy, con người với cái vẻ ngoài thế kia thì không thể là người xấu. Mà vấn đề không phải chỉ ở sắc đẹp. Sắc đẹp cũng có thể độc ác. Tôi không giải thích được. Chị có thể coi đó là linh cảm.
- Thế đấy... Tôi đã gặp được một chuyên gia nhân trắc học. Nếu bây giờ tôi hét toáng lên về một chuyện gì đấy, anh sẽ hiểu ngay rằng cái linh cảm của anh chỉ là điều vớ vẩn.
- Thế mà bây giờ tôi có thể tin rằng cái linh cảm của tôi là đúng.
- Tại sao?
- Vì rằng, nếu chị là một người xấu theo một nghĩa nào đó, và chị "hét toáng lên" mà không hề báo trước, thì tôi đã biến đi rồi chứ đâu còn ngồi đây.

Cô gái cố nén cười, nhưng Genhia hiểu rằng hắn đã đạt mục tiêu. Nổi bần khoản và bực bội của cô ta đã phần nào được xua tan. Dù vậy hắn cũng chưa hiểu được tại sao hắn cần việc này. Hắn chưa thấy mình có một xúc cảm nào, chứ đừng vội nói đến ham muốn. Có vẻ như là, giao tiếp mới, những cảm giác mới. Nhưng dù sao cuộc trò chuyện làm quen vẫn cứ tiếp tục.

- Chúng ta có thể gọi món gì được không ạ? Vì tôi chẳng còn nhớ mình đã uống bao nhiêu tách cà phê, mà cái dạ dày chẳng hiểu tại sao lại đòi thêm nữa, gọi gì được nhỉ?

- Vâng. Tôi cũng đang trong tình trạng tương tự. Tôi cũng quên mất rằng hôm nay thậm chí tôi còn chưa ăn trưa.

- Thật lạ lùng. Đây là một sự trùng hợp lạ lùng. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu cuối buổi tối hôm nay chúng ta phát hiện ra rằng tôi và chị đã đến đây cũng vì một nguyên do giống nhau.

- Không, không thể thế được. Chắc gì như thế.

Cô gái buông một chuỗi cười cợt mở, vô tư. Trong tiếng cười đó có cái gì đó vừa suồng sã vừa kiêu kỳ. Hoặc phải chăng đó là do rượu cô nhắc và cà phê đã phần nào tô vẽ thêm và đánh thức trí tưởng tượng của hắn?

- Tôi đã bắt đầu buổi tối hôm nay bằng cognac, và xin được tiếp tục bằng loại rượu này. Còn chị, chị thích uống gì?

- Nhưng nếu tôi cũng thích cognac, liệu anh có coi tôi là một người đàn bà nghiện ngập, chán đời không? Bởi vì người ta thường uống rượu chính vào lúc cuộc sống thường nhật trở nên tẻ nhạt, đúng vậy không?

- Hoặc quá nặng nề.

- Vâng... và không còn chịu đựng nổi.
- Vâng, tôi hy vọng rằng chị không bị điều đó đe dọa. Vậy thì, cognac. Hơn nữa, các bác sĩ vẫn khuyên nên dùng rượu, như một liệu pháp ngừa bệnh.
- Kìa, anh xem, bây giờ chúng ta chỉ còn lại một mình.
- Vâng. Hai cụ về hưu thì đã về đi nghỉ, có thể chúc họ ngủ ngon, còn đôi vợ chồng mới cưới, họ cũng về để ngủ, biết làm sao được, đó là việc của tuổi trẻ.
- Nhưng tại sao anh lại cho rằng đó là đôi vợ chồng mới cưới, mà không phải là một cặp tình nhân? Lại cũng là linh cảm sao?
- Chính là linh cảm. Và lại họ còn quá trẻ để có thể thay bạn tình.
- Hả, chẳng lẽ trong việc này tuổi tác đóng một vai trò gì đó sao? Tôi không nghĩ như vậy. Dù rằng... cũng có thể. Thế còn anh, từ tuổi nào thì anh bắt đầu phản bội vợ mình?
- Genhia hơi bị bất ngờ trước một câu hỏi thẳng thừng như vậy, và hắn hơi lúng túng. Bỗng nhiên hắn cảm thấy cô ta đang suông sã với mình.
- Câu hỏi thẳng cần có câu trả lời thẳng chứ?
- Không, không, nói chung anh không cần trả lời. Đó không phải là việc tôi cần biết, và về phần mình, có lẽ đưa ra những câu hỏi như vậy là không lịch thiệp lắm, nhất là khi chúng ta chưa quen nhau. Tôi chỉ buột miệng hỏi thế thôi. Không phải ngẫu nhiên mà người ta bảo, đối với đàn bà thì cái lưỡi luôn vượt lên trước điều họ suy nghĩ.
- Vấn đề là ở chỗ, khi chưa là người quen, ta có thể chuyện trò một cách cởi mở. Còn khi đã biết rõ về một người, khi đó

sẽ suy tính xem có nên nói hết sự thật ra không, hay tốt nhất là chỉ nói những điều mà người ta muốn nghe. Như thế sẽ yên tâm hơn. Vì vậy, chúng ta gặp nhau đây là lần đầu và cũng là lần cuối, nên tôi có thể trả lời một cách thẳng thắn. Hiện giờ thì có lẽ tôi chưa đến cái tuổi đó. Tôi chỉ mới lấy vợ cách đây chưa lâu, chỉ độ vài tháng, mặc dù năm nay tôi đã 35 tuổi. Nhưng còn cái gì đã xảy ra trước đó thì không cần quan tâm đến chứ?

- À, vâng. Thế là anh đã thú tội. Nhưng nếu đây chưa phải là cuộc gặp gỡ cuối cùng thì sao? Sao anh lại tin như thế? Cuộc đời đôi khi sẽ mang đến tặng ta món quà như vậy. Và khi đó thì sao? Hay là vừa rồi anh cũng chỉ nói những gì tôi thích nghe?

- Thứ nhất, tôi đã nói đúng sự thật. Thứ hai, nếu số phận cho tôi gặp lại em, tôi chỉ có vui thôi. Chuyện trò với em thật dễ chịu, không buồn tẻ chút nào. Hơn nữa, hình như chúng ta đã chuyển cách xưng hô sang “anh”, “em” từ lúc nào không biết nữa. Em không phản đối chứ? Hay là...

- Vâng, “anh” và “em” hay “tôi” và “chị” thì có gì khác nhau đâu. Cái chính là những gì xảy ra trước và sau những từ này. Nhưng anh nghĩ sao, nếu số phận không tạo điều kiện thuận lợi?

- Nhưng, đôi khi số phận cho con người cái quyền được lựa chọn, nếu người nào thực lòng muốn, thì họ có thể tự tác động lên cuộc đời mình, và nói cụ thể hơn, họ có thể sắp xếp cuộc gặp với người mình thích.

Đến đây thì Genhia hiểu rằng, với những lời vừa nói, hần đã bước đến cái ngưỡng của một điều gì đó mới lạ trong đời mình. Hần chưa hoàn toàn ý thức được một cách rõ ràng,

điều gì sẽ xảy ra, và tại sao hắn cần điều đó. Nhà cửa, gia đình, công việc. Mọi thứ trong cuộc sống của hắn đã an bài, đầu vào đây. Đúng là có một mồi tí chút. Vài ngày nghỉ ngơi và lại tuần tự mà tiến. Tại sao ta cần điều này? Thậm chí hắn cảm thấy có cái gì đó như là sự sợ hãi. Nỗi lo sợ trước một điều chưa biết, trước những diễn biến mới trong đời hắn.

- Anh nghĩ sao, đối với anh, em có phải là người anh thích?
- cô gái nói điều này như tiện thể hỏi thể thôi.

- Vâng, tất nhiên rồi. Nếu không thì anh đã không đến ngồi vào bàn cùng với em.

- Và anh có thích gặp em nữa không? Hoặc là ta tiếp tục kéo dài buổi tối hôm nay?

Hắn không hiểu được, với cái vẻ ngoài kiêu diễm thế kia, từ đâu mà trong đôi mắt cô gái chứa đầy sự bất cần và thương hại. Nhìn vào đôi mắt đó người đàn ông cảm thấy mình đang chơi vơi bên vực thẳm. Chỉ mong sao cho đầu óc không bị quay cuồng, nếu không thì... Phía sau bạn chỉ còn lại tiếng vọng.

- Vâng, vâng, tất nhiên rồi. - Genhia lí nhí trả lời.

Làm thế nào mà hai người đã về phòng cô gái, hắn hầu như không còn nhớ. Cái cảm giác mặt đất dưới chân mình hụt hẫng cứ bám lấy hắn. Thêm một phút, rồi một phút nữa, và...

Rồi sau đó thì sao? Chẳng có gì đặc biệt. Mọi điều lãng mạn của buổi tối đó đã tan biến trong cái khoái cảm tột cùng của sự thỏa mãn dục vọng. Rồi còn lại cái gì? Chẳng còn gì cả. Vâng, thêm một đêm dục tình. Và chỉ thế thôi. Không xúc cảm, không hy vọng, không hối tiếc, không mơ mộng. Và nếu

không có những cảm xúc đó thì còn cái gì nữa có thể làm cho tâm hồn chúng ta tốt đẹp hơn, phong phú hơn? Vậy thì tại sao tôi sẽ tự mình đánh mất đi cái mỹ miều của những cảm giác đó? Bởi vì, cuối cùng thì, tôi có thể mua bất cứ tấm thân nào trong một đêm. Còn cảm xúc, sự hồi hộp trước bạn tình. Chỉ có điều là tôi sợ rằng người đẹp chưa quen biết có hiểu tôi không. Dù rằng, có thể chúng tôi sẽ còn gặp lại nhau, vào một lúc nào đó, và khi đó...

 Dịch từ: http://zhurnal.lib.ru/s/simchenko_w_w/bljuz.shtml

BÀN LÀ VÀ KEM

Truyện ngắn của I. POLIANSKAIA

ĐÀO MINH HIỆP dịch

Trina Polianskaia (1952-2004) là nữ văn sĩ người Nga, sinh tại thành phố Kasli thuộc tỉnh Seliabinsk, tốt nghiệp trường Đại học Sân khấu và trường Viết văn Gorky. Là tác giả của nhiều tiểu thuyết và tập truyện ngắn. Tiểu thuyết "Đi qua bóng tối" được trao Giải thưởng Tiểu thuyết hay nhất năm 1997. Truyện ngắn "Bàn là và kem" - Giải thưởng Truyện ngắn hay nhất năm 2003 mang tên Iuri Kazakov do các báo và tạp chí văn học của nước Nga bình chọn. Truyện ngắn "Cây nho dại" nằm trong số truyện ngắn được đề cử Giải thưởng Truyện ngắn hay nhất trong năm.

*

Khi cha mẹ bắt đầu to tiếng thì bà nội liền đưa Rita về phòng và đọc cho nó nghe câu chuyện cổ tích *Kvacheronka*. Tôi đứng ở hành lang, thính giác như cái lưới rắn bị chia đôi. "Chẳng lẽ tôi không nói trước với cô rồi sao?", cha hét lên. "Ông im đi và đừng có nhúng mũi vào chuyện của người khác", mẹ cũng gào lên. "... bóng ma từ từ tiến đến đầu giường...", còn bà thì đang đọc bằng một giọng run run. Em gái tôi nghe rõ những tiếng la hét từ phòng bên, vẻ mặt đờ đẫn, bắt đầu thiu thiu ngủ, còn bà vẫn tiếp tục đọc bằng một giọng yếu ớt, giả tạo. Sau vách ngăn, mẹ ném cái ly trà xuống đất và dòng

dung nham nóng bỏng cháy qua khe cửa, tràn vào phòng chúng tôi. Rita nhắc chân lên. Trước kia, khi tôi bằng tuổi Rita bây giờ, mỗi khi cha mẹ bắt đầu cãi nhau, bà phản ứng bằng cách nhét bông vào lỗ tai. Tôi nhìn bà trong sự chờ đợi vô ích và đầy ác cảm. Tôi nghĩ, bà sẽ can thiệp và sẽ nói một câu gì đó thật xác đáng theo kiểu người lớn, nhưng sau đó tôi hiểu ra rằng bà không có sẵn một câu như thế, bà chỉ làm ra vẻ mình cũng có quyền hành, còn thực tế bà cũng bất lực như tôi và Rita... Thời gian gần đây, bà quên luôn cả chuyện bông băng vì bà có mối quan tâm khác quan trọng hơn, đó là không để cho Rita ngủ thiếp đi. Còn Rita, giữa những tiếng la hét âm ỉ, vẫn thiếp đi như thể có vị thần ngủ Morpheus đang thì thầm bên tai nó, át cả những tiếng la hét sau vách ngăn.

Có thể trước kia Rita cũng hay thiếp đi trong bản nhạc đệm - những cuộc cãi vã của cha mẹ, nhưng mọi người chỉ phát hiện ra điều đó sau vụ việc có liên quan đến chiếc bàn là nhỏ mà bố đã mua ở Moskva về tặng nó, vậy mà nó, để làm oai với lũ bạn trong khu phố, đã đem tặng lại cho con bé Galinka. Ngoài tôi ra, không ai biết được Galinka có ý nghĩa như thế nào đối với Rita, còn cha mẹ tôi, chắc gì đã biết về sự tồn tại của con bé Galinka ấy. Trong cái thành phố nhỏ, nơi gia đình chúng tôi chuyển đến, giữa những kẻ tiểu nhân thì Galinka là một cô bé vui tính, tháo vát, chạy nhanh nhất, nhảy cao nhất và nói chung là mọi thứ đều tài giỏi, hơn hẳn những đứa khác. Tôi cho rằng, không ai có uy quyền đối với Rita bằng Galinka. Sau khi chuyển đến đây, chúng tôi cảm thấy cô đơn trong một thời gian khá dài, nhưng Rita đã định hướng nhanh hơn tôi, nó tỏ rõ ý chí và tính kiên trì trong việc thích nghi với môi trường mới và khuấy phục những người bạn mới, cứ như thể nó muốn xây dựng cho mình ở khu phố này

một gia đình bè bạn khác, xây cho mình một cái tổ mới, dù là dưới cây nấm hay trên bãi cát, bởi lẽ trong nhà chúng tôi luôn xảy ra những trận cuồng phong cãi vã, cuốn bay đi chút hơi ấm gia đình còn lại, chẳng còn niềm vui sống nào để gạt hái.

Chẳng bao lâu sau, những người bạn mới trong khu phố bắt đầu đến rủ rê Rita. Nó bước ra ban công như nữ hoàng đứng trước thần dân của mình, kiêu hãnh ý thức được rằng thiếu nó thì không có một trò chơi nào thành công. Không phải lúc nào những câu năn nỉ lê thê và nhấn nhục xin đi chơi của nó cũng được cha chấp thuận vì cha không ưa những trò chơi vô bổ. Khi đó, Rita bước ra thêm với vẻ mặt thần nhiên cứ như mình đang có công việc bận lắm, hết như Galinka đang bận dạy cho con mèo của mình biết bắt tay vậy. Còn bây giờ, Rita bước ra thêm, vươn vai, đưa tay dụi mắt vẻ uể oải mặc dù nó đang rất sung sướng, dầu không được đón tiếp long trọng bằng bánh mì và muối nhưng bánh mì thì không thiếu. Trong cuộc kỳ kèo với cha, Rita đã điều chỉnh khả năng của mình chính xác đến từng milimet để không bị hỏng việc. Nó là một đứa bé rất chín chắn. Nếu trời nắng thì nữ hoàng của ngày hôm ấy sẽ là Galinka vì nó hơn hẳn những đứa khác trong các trò chơi nhảy ô, chồng nụ chồng hoa, nhưng nếu là một ngày u ám thì Galinka đành phải nhường ngôi quán quân lại cho Rita vì nó có khả năng kể lại rất hấp dẫn những câu chuyện cổ tích ở trong sách mà bà nội đã đọc cho nó nghe, rồi thêm thắt vào đó những chi tiết rất li kỳ. Những lúc như thế, Galinka đành phải khiêm tốn ngồi trên ghế với mọi người, vươn cổ ra giữa những mái đầu khác để nhìn rõ Rita. Khi không thể thuyết phục được cha bằng những câu năn nỉ khôn ngoan và thông minh (chẳng hạn như “đi dạo một chút cho thư giãn” hay “đi thu thập mẫu thực vật” - nghĩa là đi dạo có ích)

thì Rita vẫn cố gắng bước ra ban công để thông báo cho đám bạn đang đợi rằng hôm nay nó không có hứng thú đi dạo.

Tôi không có cái tính cách tinh ranh ấy. Tôi là người trực tính giống cha. Mỗi khi cha từ chối không cho tôi đi chơi, tôi chỉ biết cố kìm lại tiếng khóc sắp bật ra; còn khi ông hỏi tôi muốn xem phim gì, tôi nói thẳng với ông là bộ phim *Phantomat nổi điên*. Lẽ ra vào một ngày lễ Thánh như thế, tôi nên chọn bộ phim cổ tích *Chiếc gương thần* mới phải, vì đó là một câu chuyện cổ tích có ý nghĩa giáo huấn đối với những đứa trẻ như tôi. Càng lớn tôi càng khinh bỉ những trò dối trá và đa mưu của Rita, mà kết quả là nó đã thắng đậm người cha vô tư của chúng tôi, và chính chiếc bàn là nhỏ cha mua tặng nó đã trở thành một thứ công cụ ngẫu nhiên để chiến thắng ông...

Rita tặng chiếc bàn là cho Galinka với một thái độ thần nhiên, cứ như nó có toàn quyền đối với chiếc bàn là ấy, cứ như trong tương lai nó có thể tặng Galinka cả căn hộ của chúng tôi. Chiếc bàn là với cái bóng đèn màu đỏ ở tay nắm thì có nghĩa lý gì, chỉ là chuyện vật, thậm chí không đáng phải nói một câu "Cảm ơn". Galinka không chút nghi ngờ đón nhận chiếc bàn là, còn trong ánh mắt của Rita là nỗi tuyệt vọng, bởi nó không biết điều gì đang chờ đợi nó nếu cha biết được sự việc. Lúc đầu, Galinka có vẻ thích thú với chiếc bàn là, nhưng rồi ngay trong buổi chiều hôm ấy, nó chẳng quan tâm đến nữa; còn Rita thì sau hôm ấy không sao chợp mắt được, cứ lăn qua lăn lại rồi rên hừ hừ như đang bị bệnh, nhằm kéo dài thời gian cho đến lúc bị trừng phạt. Ban ngày, nó cố tránh mặt cha và suốt cả tuần phải sống trong sự lo sợ, biết đâu cha sẽ nhớ đến chiếc bàn là và cơn giận dữ sẽ đổ xuống mái đầu tuyệt vọng của nó. May ra đến lúc ấy, nó mới trút được gánh nặng.

Tôi ở trường về và ngay lập tức nhìn thấy Rita đang ở giữa vùng động đất, nổi tức giận chính đáng của cha đang treo lơ lửng trên đầu nó như một tảng đá, ông đang lục vắn nó về chiếc bàn là mà ông đã mang từ thủ đô về. Vào những lúc như thế này, cha thường dùng ngôi thứ ba để nói với nó nhằm làm dịu bớt nổi tức giận và đặt mình vào vị trí một quan tòa để phân xử giữa đứa con gái hư đốn, lơ đãng và một người cha chu đáo. Rita đứng rụt đầu vào hai vai, toàn thân run bần bật bởi tiếng quát tháo, mặc dù cha chưa hề động tay vào người nó. Lúc ấy, tôi quyết định cứu nó...

Thật lòng mà nói, vào giây phút ấy, tôi cũng chẳng nghĩ đến chuyện cứu nguy cho Rita, tôi chỉ cảm thấy lộn mửa vì sự ranh ma của nó và sự nhớ đến lời căn dặn của thầy giáo trẻ dạy môn Lịch sử. Trong giờ kiểm tra, thầy tôi cho đứa bạn ngồi bên copy các số liệu về cuộc khởi nghĩa của Pugachev, thầy bước lại và nói nhỏ vào tai tôi, "Mỗi người đều phải chết một cách đơn độc". Giờ đây, tôi muốn biết Rita cảm thấy như thế nào, tôi muốn làm một cuộc thử nghiệm xem con người có khả năng bộc lộ sự nhanh trí của mình ra sao. Tôi bước lại và bằng một giọng lấp bắp *kiểu trẻ con*, tôi nói:

- Cha ơi, con xin lỗi. Hôm qua, lúc hai chị em con đang chơi với chiếc bàn là thì Zina Zimina đến hỏi về bài tập Đại số mà hôm nọ nó nghỉ vì bị ốm, rồi nó khen, "Ồi, chiếc bàn là đẹp quá, ở đâu ra thế?". Em Rita đáp, "Cha tớ mua ở Moskva về đấy". Zina bảo, "Các cậu có thể cho tớ mượn mang về cho cha tớ xem, để ông đi Moskva mua cho tớ một cái y như thế này, có cả đèn đỏ nữa được không?". Con biết, nếu chưa xin phép thì không được đưa cho ai cái gì, nhưng lúc ấy bà và mẹ không có nhà, còn cha đang ngồi trong phòng làm việc, chúng con không dám quấy rầy...

Tôi nói một mạch, cứ như là đã thuộc lòng, nhưng sau đó, khi phân tích lại câu nói của mình, tôi nhận ra cứ như có ai đó thật thông minh đã mách bảo cho tôi vậy. Tất cả mọi việc đều đã được kiểm tra một cách chu đáo cho đến từng câu chữ: nào là nhắc đến con bé Zina khó tính, con gái của sếp nơi cha làm việc, nào là căn bệnh của nó, nào là không muốn quấy rầy cha vì những chuyện vợ vãn; một câu nói dối nhẹ nhàng tròng giăng đại hải có thể làm êm tai cha...

Lúc ấy, bằng kinh nghiệm của mình, tôi tin chắc đó là một câu nói dối tuyệt vời bởi vì nét mặt của cha dịu lại và ông đưa bàn tay to lớn của mình xoa xoa lên đầu Rita. Cơn bão đã qua... Không bỏ lỡ thời gian, tôi vội vàng lao lên căn hộ của Galinka. Tôi biết, sẽ là một sự sỉ nhục khủng khiếp đối với Rita nếu tôi yêu cầu Galinka trả lại chiếc bàn là, nhưng nó không còn sự lựa chọn nào khác. Galinka không có nhà. Tôi kể cho mẹ nó nghe câu chuyện về chiếc bàn là, và có lẽ nét mặt của tôi thể hiện còn đầy đủ hơn cả lời nói, nên chưa kịp nghe hết câu, mẹ nó đã vội vàng chỉ cho tôi chiếc hộp đựng đồ chơi của Galinka. Tôi lục tung chiếc hộp và nhanh chóng lôi ra chiếc bàn là. Quên cả cảm ơn, tôi vội vàng chạy ra cầu thang, vừa chạy vừa lấy tay lau lau chiếc bàn là và trở về nhà, đưa nó cho cha. "Tốt lắm! Tốt lắm!", cha hài lòng nói và tiếp tục gõ bàn phím.

Đối với cha, chiếc bàn là chỉ là một chuyện nhỏ có ý nghĩa giáo dục con cái. Ông không thể ngờ rằng, chiếc bàn là đó là chiếc bàn trượt bằng sắt trượt theo cuộc đời của Rita, đánh gục mọi trò mưu lược, tính toán của nó. Cho dù số phận của nó có tháo ra đan lại như thế nào đi nữa thì vẫn để lại dấu vết của chiếc bàn là, và trong tương lai, với sự ranh ma của nó

trong cuộc sống, tôi không thể giúp được gì cho nó nữa. Chiếc bàn là nhỏ đã làm xong công việc sắt đá của mình.

Làm ra vẻ thản nhiên như không có chuyện gì xảy ra, rằng chiến thắng trước cha không có ý nghĩa gì đối với tôi, tôi bước vào căn phòng của hai chị em và thấy Rita đang ngồi trên giường, người lắc qua lắc lại. Tôi đến gần và thì thầm vào tai nó, "Mọi việc xong rồi, bàn là đây". Nhưng Rita vẫn tiếp tục lắc lư, cặp mắt nheo nheo. Khi đó tôi liền nói, "Hãy nghe đây, con Galinka chẳng còn nhớ gì đến chiếc bàn là đâu. Nó không có nhà". Ánh mắt Rita trở nên vô hồn, nó kéo tấm khăn phủ ra khỏi gối và đổ vật xuống giường, ngủ một mạch cho đến tối. Nó ngủ rất say, phải lâu lắm nó mới dậy để đánh răng tối trước khi ngủ. Ngày hôm sau, nó được phép đi chơi, nhưng nó lắc đầu. Từ ngoài sân, tiếng bọn trẻ gọi nó, "Rita ơi, ra đây!", nhưng Rita không bước ra ban công. Nó đi dạo với cha trong công viên, lẻo đẻo theo ông như hình với bóng, nhưng mỗi khi cha mẹ cãi nhau, nó bỗng trở nên dờ dẩn như người mê ngủ. Không hiểu sao, bà lại phát hiện ra điều đó và sợ nó sẽ thiếp đi luôn. Chính vì vậy mà vào cái ngày mẹ ném ly trà xuống sàn nhà và Rita bắt đầu dờ dẩn ngả qua ngả lại, bà liền vội vàng gấp cuốn truyện cổ tích *Kvacheronka* lại, rồi bảo tôi giúp bà xốc nách Rita ra cầu thang.

Chúng tôi bỏ lại cuộc cãi vã sau lưng bằng cách: tôi trượt xuống theo tay vịn cầu thang, còn bà lấy gậy mò mẫm từng bậc dẫn theo Rita. Ngoài phố, ba bà cháu giống như những vị khách bất ngờ gặp lúc chủ nhà cãi nhau nên lảng đi nơi khác.

Thành phố trẻ của chúng tôi phát triển như một người khổng lồ về phía các dãy núi Zigulev. Nó hầu như mới được xây dựng, vững chắc như những cây phi. Bà cúi xuống bụi hoa

hồng, ngửi mùi thơm tỏa ra từ những mảnh vườn và buồn rầu nhận xét rằng, trong cái thành phố trẻ này chỉ có những người trẻ tuổi là dễ sống. Thành phố có rất nhiều cây xanh và những bồn hoa vuông, tròn đủ màu sắc. Những cây hoa, cũng giống như con người, được trồng theo từng khu riêng biệt. Bởi vì giới quý tộc và những cư dân đầu tiên của thành phố sống ở khu vực trung tâm, nên quảng trường trung tâm trồng toàn hoa hồng thuần chủng. Dọc theo con phố chính là hoa thược dược màu boóc-đô và những khóm cúc tây nhiều cánh đang khoe sắc rực rỡ. Trên các con phố khác có hoa thụy cúc, hoa lay ơn xếp ngay hàng thẳng lối, còn ở vùng ven là những cây hoa tử đinh hương và vô số những loài hoa khác.

Chúng tôi gặp thầy giáo dạy môn Lịch sử trẻ trung và vui tính. Thầy băng qua thảm cỏ, gật đầu chào chúng tôi và vui vẻ hỏi, "Chúng ta cùng đi dạo chứ?". "Ồ không dám, không dám...", bà lịch sự từ chối, còn tôi thì hét với theo thầy, "Em muốn đi!", rồi tôi nói với bà bằng một giọng mỉa mai, "Giá mà cháu và Ritka có được người cha như thế!". Giờ đây, tôi đã cảm nhận được cái khoảng cách giữa tôi và bà sau khi tôi hiểu ra rằng, ngoài việc nhét bông vào lỗ tai, bà chẳng thể làm gì hơn để bảo vệ những đứa cháu của mình. Nếu bà không có phản ứng gì sau câu nói của tôi, có nghĩa là bà cũng yếu đuối, dễ để người ta cười lên đầu. Nhưng bà đã không im lặng, không thể không răn dạy, song lại chuyển sang đề tài khác, "Không phải Ritka mà là Rita", bà sửa lại như cái máy. Lúc này, tôi lại thấy giá như bà không nói gì có lẽ sẽ đáng kính hơn.

Chúng tôi đi ngang qua đám trẻ đang nô đùa, với những tiếng la hét lanh lảnh *kiểu trẻ con* mà các ông bố rất thích, với những dải băng của trẻ con bằng vải bông lấp lóa dưới ánh

mặt trời, và với những vết trầy xước *kiểu trẻ con* trên đầu gối. Rita không bước nổi nữa, chúng tôi ngồi xuống chiếc ghế đá trong công viên. Bà lại nói, “Trong thành phố trẻ này, những người trẻ tuổi thật là hạnh phúc...”, tôi nhăn mặt khó chịu vì tôi không chịu nổi thành phố này, và thậm chí, già mà thoát khỏi đây tôi sẽ không bao giờ ngoái lại, suốt đời tôi chỉ nhớ về thành phố này như một cơn ác mộng...

... Vậy thì tại sao giờ đây cái thành phố này lại đang gọi tôi về với nó, và ai trong số chúng tôi không thể tồn tại được nếu không có nó? Tại sao những dãy phố, những vườn hoa, những ngôi nhà hình nón cụt kia như đang lao vùn vụt về phía tôi, làm tôi không thể tìm ra đường đến hiệu thuốc, lẽ ra chúng phải nằm đúng vị trí của mình? Lại có những lúc, đi dọc theo những con đường quen thuộc rợp bóng cây, trong màn sương mù bàng lảng, tôi không thể tìm ra đường đến tòa soạn báo Ngọn cờ Chủ nghĩa Cộng sản, nơi bà vẫn thường đăng những bài thơ trào phúng. Có những hôm tôi nằm mơ thấy hai cái ban công của căn hộ chúng tôi: dưới một cái ban công thường diễn ra các lễ cưới, còn dưới cái kia là những đám tang kéo dài lê thê. Trong giấc mơ, chúng thường đổi chỗ cho nhau, tôi nhìn xuống dưới và vô cùng kinh ngạc: trên bãi cát là ban nhạc tang lễ, thế mà các nhạc công phải đứng choãi chân ra như đang trượt băng, một nốt nhạc bỗng bay lên như chú chim sẻ, nhảy nhảy trên chiếc bàn bóng bàn!... Tôi có cảm giác cả thành phố như bị cuốn lại, chui vào một cái gì đó - chẳng hạn như cái ki-ốt bán kem bên cạnh rạp chiếu bóng Đại hội XX. Tôi muốn đái những người bên cạnh kem nhưng tôi chẳng bao giờ làm được điều đó: tôi mò mẫm từng đồng xu lẻ trong cái túi tôi om của mình cho đến khi chính mình cũng bị chao đảo trong bóng tối ấy. Sau đó, tôi thấy mình buồn bã

đứng trong bưu điện và gửi một ít tiền cho Rita còn bà thì không gửi gì cả, vì trong giấc mơ, tôi vẫn nhớ rõ là ở cái thế giới mà bà đang sống, người ta không dùng tiền...

Chúng tôi ngồi thư giãn dưới tán cây đối diện với rạp chiếu bóng Đại hội XX, bỗng nhiên bà lên tiếng:

- Hay lắm! Ki-ốt mở cửa rồi! Ở đây có bán kem. Suốt thế kỷ nay bà chưa ăn kem!

Rita vui vẻ hẳn lên. Chúng tôi đến gần ki-ốt và đứng ngay ở cửa sổ: đúng là trong các thùng lạnh có kem thật và người bán hàng không quen biết đang dùng kéo cắt các hộp kem ra. Bà dựa chiếc gậy chống vào tường, vỗ vỗ vào túi, nhưng cũng như mọi lần khác, hóa ra bà để quên ví tiền ở nhà. Và hai người, cả bà và Rita, đều nhìn tôi bằng ánh mắt hy vọng. Tôi quay mặt đi, cố không để những đồng xu lẻ trong túi va vào nhau. Những đồng tiền ít ỏi của tôi dường như cũng nín thở. Bà bảo:

- Về nhà, bà sẽ trả cho cháu.

Tôi không còn tin bà nữa. Bà không bao giờ muốn trả nợ: có lần tôi mua gói cho bà và Rita bằng số tiền ít ỏi tôi dành dụm được ở trường, nhưng sau đó bà bảo bà đã đưa hết lương hưu của mình cho mẹ rồi, thậm chí bà còn lớn tiếng vắn vẹo, cốt để cho cha nghe thấy, rằng tôi cần tiền để làm gì? Tôi dành dụm những đồng tiền còm ấy để mua một thứ mà tôi rất thích, ngày nào tôi cũng ghé qua cửa hàng để xem món hàng đã bị ai mua chưa.

Rita giật giật tay áo tôi nhưng tôi không quay lại. Vấn đề không chỉ ở món hàng mà tôi phải dành dụm chắt bóp. Tôi đứng và ngẫm nghĩ, mặc các người, muốn sống thế nào thì tùy!

Còn tôi, có ai giúp tôi đâu. Khi cha túm tóc tôi, tra hỏi tôi về cái lỗi mà tôi không sao hiểu nổi thì chẳng có ai can... Khi tôi đầm đìa nước mắt thì Rita vẫn ngủ ngon lành; bà thì nói, "Hôm nay cháu đã đóng thêm một cái đinh vào cỗ quan tài của cha rồi đây!"; còn mẹ, mẹ chỉ dám lặng lẽ mang vào giường cho tôi chiếc khăn lạnh. Mỗi người tồn tại trong cái hang của riêng mình, muốn sống phải biết cách bợ đỡ, chính người thầy giáo trẻ đã nói với tôi bằng một giọng nửa đùa nửa thật như thế, và tôi đã biết, đã nhìn thấu tâm can của tất cả mọi người, còn thầy giáo của tôi, ông không đùa, ông nghĩ như thế và niềm tin của ông là như thế, rằng mỗi người đều phải chết một cách đơn độc. Mỗi người phải tự xoay xở theo cách của mình, và mọi người chẳng việc gì phải nhìn tôi bằng cặp mắt oán trách như vậy!

Tôi quay lại phía bà và Rita để giải thích vì sao tôi không thể bỏ tiền ra được, và tôi bỗng ngạc nhiên nhận ra sự giống nhau đến kỳ lạ giữa họ... Cả hai đều nhìn tôi với vẻ mặt giống nhau, với cặp mắt tròn của trẻ con không chút ranh ma, chỉ có niềm mong muốn duy nhất là được ăn kem. Họ nhìn tôi với một sự thèm thuồng. Còn tôi, tôi càng nắm chặt hơn nữa những đồng tiền ít ỏi của mình trong túi, để chúng không vô tình tuột khỏi tay, và tôi đã tìm lại được cho mình cái đạo lý thường tình của cuộc đời. Ngày hôm ấy, tôi không mua kem cho họ.

Dịch từ Tạp chí NGỌN CỜ, số 1, năm 2003

CÂY NHO DẠI

Truyện ngắn của I. POLIANSKAIA

ĐÀO MINH HIỆP dịch

Không ai trên thế gian này có thể biết trước được rằng, khi Gena búng cái cây nho dại bên mộ mẹ mình lên là anh đã lôi từ chín thước đất ở nghĩa địa ra cái chết đã được dự báo trước của mình... Có một lần từ nhiều năm trước, khi mẹ anh ngồi rất khuya bên bàn viết thư cho một người có tên là Pie nào đó, bà cũng không ngờ rằng chính bà đang gửi đi cái chết của mình qua đường bưu điện - vì quá mệt mỏi và tuyệt vọng bà đã ghi nhầm địa chỉ của mình ở chỗ người nhận ngoài phong bì. Và thế là, bức thư khủng khiếp đó đã bị cha Gena lôi ra từ thùng thư và đọc hết, để rồi từ đó cuộc sống chung của họ đã trở thành địa ngục và mẹ anh, một năm rưỡi sau đã qua đời do bị nhồi máu cơ tim. Mẹ rất yêu Gena, và vì anh mà bà đã phải cắn răng chịu đựng cái tính nhỏ nhen, xét nét của cha anh. Cha Gena là đốc công trong nhà máy sản xuất hương liệu mà giám đốc là một người đàn bà thô lỗ và thích điều cợt. Cha anh đã phải nhẫn nhục chịu đựng tất cả những trò ma quái của bà ta, và gia đình là nơi để ông xả ra tất cả nỗi bức tức tích tụ trong ngày: ông ném cả thau đồ ướn xuống sàn, lấy chân đá vào cửa rầm rầm mỗi khi mẹ quên bỏ khâu chìa khóa vào túi quần cho ông. Cửa đáng tội, mẹ chẳng biết trốn đi đâu, họa may là chui xuống mồm, và mẹ đã làm như thế.

Lúc còn bé, vì không tìm thấy tấm ảnh nào khác (cha đã đốt hết ảnh của mẹ) Gena đã gỡ tấm ảnh của mẹ dán trong sổ bảo hiểm xã hội ra, dán trong những chiếc đồ chơi của mình, sau này khi lớn lên anh phóng to bức ảnh ra, làm một tấm bìa đã có gắn hình mẹ rồi dựng trên năm mồ phủ đầy cỏ dại. Trong khuôn viên bên mộ mẹ, Gena trồng một cây bạch dương và cây hoa tử đinh hương, còn cây nho dại thì tự mọc, có lẽ hạt giống của nó được gió đưa tới từ khu nghĩa địa cũ bên cạnh...

Chỉ sau một năm là dây nho đã leo kín tường bao, leo lên cây bạch dương, lòng thòng giữa các cành cây, rồi sau đó nó lại tự quấn xung quanh mình giống như con người bị lạnh phải lấy hai tay ôm lấy cơ thể để giữ chút hơi ấm còn sót lại. Gena vẫn phải thường xuyên tỉa bớt nhánh nho trên cây bạch đàn và bụi hoa tử đinh hương. Anh vô cùng ngạc nhiên trước sức sống man dại của cây nho trên những năm mồ. Anh dự tính sẽ bứng cây nho dại trồng vào chậu đặt trên ban công để cây nho luôn ở bên anh như tình yêu của người mẹ quá cố đối với anh.

Gena quyết định đóng một chiếc chậu hoa đặt trên ban công. Người vợ trẻ chạy đi chạy lại trong phòng, lúc thì lấy thước, lúc thì lấy đinh cho anh như để chuộc lại cái lỗi đêm qua đã không hỏi ý kiến chồng trước khi tiếp một người bạn gái đến từ Ukraina, thậm chí còn giữ cô ta lại nghỉ đêm nữa. Khi Gena trở về nhà vào lúc nửa đêm đã tỏ ra không mấy hài lòng. Anh đã dựng cô bạn gái đang nằm trên giường dậy, cho cô ta một phút để thu dọn đồ đạc và rời khỏi nhà vào lúc đêm hôm khuya khoắt. Sau đó, Gena lặng lẽ ra hiệu cho Galya ngủ ở chiếc giường cô bạn vừa nằm rồi đi vào phòng ngủ. Đó là lần đầu tiên họ ngủ riêng. Bây giờ, Gena đã chấp nhận để Galya

phụ giúp mình đóng chậu, may là anh không đuổi cô đi, còn cô thì cố hiểu xem mình có lỗi với chồng ở điểm nào. Nhiều lần cô thận trọng liếc vào mặt chồng nhưng không sao hiểu nổi, dù chỉ một chút về những lỗi lầm của mình. Thái độ của Gena, sự im lặng lạnh lùng của anh trong vài ngày, thậm chí cả tuần là cách mà Gena thường dùng để dạy dỗ người vợ trẻ làm cho Galya khiếp sợ hơn bất cứ một sự to tiếng nào, thậm chí cả roi vọt nữa. Cô sẵn sàng chấp nhận những làn roi bằng thắt lưng của anh, chấp nhận để anh đánh cho hả giận, bởi lẽ cô cho rằng, nỗi đau về thể xác không đáng sợ bằng nỗi đau về tinh thần trong sự im lặng nặng nề kéo dài của Gena. "Phải ra sân lấy đất bỏ vào chậu" - Galya lí nhí lên tiếng. Gena nhún vai vẻ khoan dung, như muốn nói rằng anh không phản đối việc Galya ra sân lấy đất. Galya rất vui vì thái độ của chồng, liền ra sân lấy gấp đôi số đất cần thiết.

Cây nho bén rễ và ngay trong mùa hè nó đã vươn ra những nhánh dài được Gena quấn gọn lại trong chậu. Cô bạn gái thời trẻ của Galya vẫn gửi bưu thiếp đến chúc mừng họ nhân dịp những ngày lễ cứ như là cô chưa hề bị đuổi ra khỏi nhà vào lúc nửa đêm, còn Galya vẫn cứ bị dằn vặt mãi về chuyện đó, nhưng không dám thổ lộ cùng ai. Sự việc xảy ra đối với người bạn gái đã để lại trong lòng cô một ấn tượng nặng nề. Trước đây, có lần Gena bỗng trở nên im lặng một cách lạnh lùng rồi bóng gió rằng Galya không còn là một cô gái trinh tiết khi đến với anh. Khi đó Galya đã nhận ra lỗi lầm của mình. Nhưng lần này, Gena bỗng thành một con người khác hẳn, cứ như là anh ta hoàn toàn không có lỗi gì cả. Phải thừa nhận rằng, những lần trước, cô bị trừng phạt là đích đáng, như lần cô dẫu Gena nộp đơn vào trường trung học Y tế (cô muốn đi học,

còn Gena thì không đồng ý), hay lần cô quên mua thuốc kháng sinh để vào cặp cho anh khi anh đi công tác. Còn bây giờ, cô chẳng hiểu ra làm sao nữa. Mặc dù Gena đã cho phép cô được mang đất về trồng nho nhưng anh vẫn giữ một sự im lặng đáng sợ. Vào bữa trưa, Gena lặng lẽ ăn tất cả những gì cô múc cho anh, có thể nói là ăn ngay từ tay cô, vì món thứ nhất trong đĩa vừa hết, anh đã xúc thìa ngay vào món thứ hai, ánh mắt chỉ lướt qua cô trong tích tắc.

Giờ đây, Galya bỗng có những ý nghĩ khác hẳn khi nhớ về những chiếc đĩa thức ăn của Gena. Cô nhớ đến chiếc valy cũ nát của cô bạn gái được chằng bằng sợi dây thừng đã bị Gena dùng chân đẩy ra cửa, rồi anh đứng ngay trước mặt cô giống như nhánh nho dại vươn mình ra trước làn gió đang lùa vào phòng. Sau khi đưa người bạn gái của cô ra khỏi nhà, Gena cố ý mở toang cánh cửa ban công ra như muốn xua đi cái mùi của cô bạn gái, đó là cái mùi của người nghèo và những chiếc va ly cũ kỹ. Suốt đêm Galya cứ trần trọc mãi vì lạnh và vì đau khổ, nhưng cô không dám dậy đóng cửa lại. Cô cứ nghĩ mãi, nghĩ mãi về những gì đã xảy ra và âm thầm chịu đựng.

Galya biết rằng, mọi người đều cho vợ chồng cô là một cặp lý tưởng, bởi vì trước mắt mọi người chồng cô luôn thể hiện sự quan tâm đặc biệt đối với cô: anh đưa cô vào xe rồi cài dây an toàn cho cô như với một đứa trẻ, mua hoa tặng cô, nhanh nhẹn đỡ những chiếc túi thực phẩm từ tay cô. Nhưng Galya không hiểu tại sao chồng cô lại phải làm như vậy, bởi lẽ chỉ cần hai người vừa bước vào thang máy, nơi không có ai nhìn thấy họ là ngay lập tức Gena biến thành con người khác hẳn - anh nghiêng rặng lại lằm bằm một điều gì đó và bắt đầu nhìn trừng trừng vào mặt cô mặc dù trước đó anh vừa âu yếm ôm vai cô.

Cây nho dại vẫn tiếp tục lớn lên, vươn ra những nhánh mới, bám vào những sợi dây phơi quần áo và đứng vào dịp đó Galya đã phạm một sai lầm khủng khiếp không thể tha thứ.

Rất có thể cô đã không phạm sai lầm ấy nếu cô không mở cửa cho hai chàng trai mỉm cười rất tươi với cô và từ người họ không tỏa ra mùi nước hoa rẻ tiền, giống như cái mùi rất quen thuộc từ người Gena và các bạn của anh dấu họ xài toàn đồ trang sức đắt tiền. Đó cũng chính là cái mùi tỏa ra từ trong xe của Gena vào một ngày xa xưa khi lần đầu tiên cô gặp anh trong thành phố nhỏ ở quê hương Ukraina - một thứ mùi pha tạp giữa mùi xà phòng giặt và mùi dầu thơm "Linh Lan rừng". Vừa ngửi thấy mùi hương quen thuộc, Galya liền để cho họ vào phòng mà không gọi điện cho chồng để kiểm tra xem có phải chính anh bảo họ tới để lấy một thứ giấy tờ cần thiết gì đó cho anh hay không. Sau khi tìm trong ngăn kéo bàn, Galya đã thấy tài liệu cần thiết, nhưng trước khi đưa cho họ, cô bỗng nảy ra ý nghĩ dấu sao cũng nên gọi điện đến công sở cho anh. Nhưng sự xuất hiện của hai người đàn ông này lại xảy ra đúng thời kỳ Gena đang trong tâm trạng im lặng đáng sợ, và theo luật bất thành văn giữa hai người thì Galya không được phép là người đầu tiên phá vỡ sự im lặng đó. Lúc ra đến cửa, một trong hai vị khách lấy từ trong cặp ra một con cá sấu đồ chơi và vừa cười vừa đưa cho Galya. "Cái gì thế?" - Galya bật hỏi như cái máy. "Cá sấu Gena". - anh ta đáp, và ngay lúc ấy Galya hiểu rằng mình đã phạm một sai lầm khủng khiếp.

Galya ngồi trên ghế ở phòng ngoài. Nỗi lo sợ toát ra từ cái cơ thể run rẩy của cô tràn ngập khắp căn phòng và mỗi lúc một lớn lên với một tốc độ khủng khiếp. Cả người cô run bần bật, có cảm giác như mỗi phút trôi qua nhiệt độ cơ thể

cô lại tăng vọt lên, cô như bị ngộp thở trong chiếc hộp bằng thủy tinh. Hai tay Galya lấy ôm chặt lấy cơ thể. Có chuyện gì xảy ra với cô thế này? Dẫu sao thì Gena cũng không thể giết cô cơ mà! Galya chậm chạp đưa mắt quan sát tất cả các đồ vật trong nhà mà phần lớn là thuộc quyền sở hữu của Gena. Galya không thể hiểu nổi nỗi lo sợ này bắt nguồn từ đâu: từ những đồ vật đắt tiền xung quanh mà cô đang lặng nhìn, từ bầu không khí cô đang hít thở, hay từ những đồ vật nhỏ bé nào khác. Tại sao cô lại sợ Gena đến thế, trong khi tất cả những người vợ của bạn Gena mà anh thường đưa ra để làm gương cho cô đều là những người phụ nữ tự tin. Không ít người từ quê lên, nhưng họ vẫn có thể dễ dàng điều khiển các ông chồng của mình. Còn cô, là người đẹp nhất trong số họ thế mà cứ phải run sợ trước Gena, cứ như anh là đao phủ của cô vậy.

Vài ngày nữa lại trôi qua, Gena vẫn tiếp tục không nói năng gì với Galya - giờ thì cô đã hiểu, chính cô đã đưa những tài liệu của Gena cho những đối thủ của anh, nên cô đành phải thông báo cái tin "Em đã có mang" cho chồng bằng một mảnh giấy. Tờ giấy đã bị Gena lấy khuỷu tay hất ra khỏi bàn ăn và Galya cũng không biết anh có đọc tờ giấy ấy hay không, nhưng chẳng bao lâu điều đó cũng không còn ý nghĩa quan trọng nữa vì cô đã bị sảy thai.

Còn cây nho dại, giờ đây không còn chỗ để leo nữa, nó đã leo kín trên các sợi dây phơi quần áo, và vì họ sống ở tầng trên cùng nên Gena quyết định đóng mấy cái móc dưới mái nhà để giúp cho cây nho có chỗ leo lên. Sau một thời gian, cây nho có thể tạo nên một cái gì đó giống như chiếc chồi mát trên ban công.

Gena đứng trên các thanh sắt lan can ban công, Galya giữ chặt chân anh. Một tay Gena vịn lên trần, còn tay kia thì thực hiện tất cả những công việc còn lại: nhét những chiếc móc vào trong lỗ, dùng búa đóng các móc, xỏ giầy vào các móc và buộc lại. Gena tỏ ra rất thích thú vì trong cả khu chung cư không nhà nào có cây nho dại và dĩ nhiên sau một thời gian nữa cũng không nhà nào có được một chiếc chồi mát ẩm cũng và xanh tươi như thế, nơi anh và bạn bè có thể ngồi uống trà. Mọi việc chắc hẳn sẽ diễn ra đúng như Gena đã hình dung, nếu như trong lúc Gena bước đến mép ngoài của ban công, anh không bị mất thăng bằng, còn Galya mặc dù đã cố hết sức ôm chặt lấy đầu gối của Gena nhưng cũng không thể giữ được chồng mình.

Những người láng giềng rất lấy làm tiếc cho vụ tai nạn của Gena và chia sẻ với nỗi đau của Galya. Cô đau khổ đến mức gần như phát điên lên và chỉ qua một ngày mà tóc bạc hẳn đi. Một số người còn nhìn thấy Gena nằm trong vũng máu trên sân, cố lấy hết sức còn lại, đưa mắt tìm trong đám đông đang vây quanh người vợ trẻ vừa chạy tới. Gena như muốn nói điều gì đó, thậm chí anh còn cố đưa một ngón tay cong queo của mình chỉ về phía Galya như muốn trấn trấn với mọi người lời cầu xin cuối cùng là đừng bỏ rơi người vợ góa của mình. Khi xe cấp cứu tới, thực ra cũng chẳng còn việc gì để làm nữa, mọi người phải khó khăn lắm mới lôi được Galya ra khỏi Gena.

Quả thật, thời gian đầu, mọi người cũng không bỏ mặc Galya, họ thường xuyên đến thăm cô, mang đồ ăn cho cô, vỗ về an ủi cô, rằng cô cũng không nên tự dằn vặt mình vì đã không đủ sức để giữ Gena khỏi ngã, Gena là một người đàn ông to lớn, còn cô là một phụ nữ mảnh mai yếu ớt,

nhưng cô vẫn cứ khóc mãi. Galya nhổ tận gốc cây nho dại mà trong lúc mất thăng bằng Gena đã cố bám vào, còn chiếc chậu thì những người hàng xóm đến mang đi. Và không một ai trên thế gian này có thể biết được cái giá mà Galya phải trả khi cô buông hai bàn tay đang giữ chặt đầu gối của Gena ra và khẽ đẩy cho anh nhào xuống.

KHÁCH QUA ĐƯỜNG

Truyện ngắn của A. ARTSYBASHEV

PHAN BẠCH CHÂU dịch

Aleksandr Artsybashev, sinh năm 1949, tốt nghiệp Viện phẫu thuật thần kinh, sau đó học tiếp khoa báo chí Đại học Tổng hợp thành phố Ural và Đại học Tổng hợp quốc gia Lomonosov Moskva. Tuy nhiên, Artsybashev không toàn tâm làm nghề báo mà dành nhiều thời gian hơn cho sáng tác văn học. Đã xuất bản hàng chục tiểu thuyết về đời sống nông thôn nước Nga. Các tác phẩm chính: "Cội nguồn nông dân", "Kim cương của Shalyapin", "Xin lỗi cha"...

*

Đoàn tàu điện màu đỏ nâu cũ nát, chạy ịch ạch như bị kéo lê trên các đường phố vắng ngắt và mệt mỏi vì nắng nóng của thành phố Riga. Trong toa tàu chỉ lèo tèo dăm ba hành khách. Ngày thứ bảy, dân thành phố đã rời khỏi nhà từ sáng sớm, người đến nhà nghỉ cuối tuần, kẻ vào rừng, người ra bãi biển. Đã gần giữa trưa, không còn chỗ nào là khuất nắng.

Vagletsov cởi các khuy áo và bắt đầu thổi phù phù vào khuôn ngực dầm mồ hôi. Mỗi lần tàu xóc, người hấn lại nghiêng ngả, buộc phải nắm chắc tay vào thanh vịn để khỏi bị va vào thành tàu, và vì vậy căng thẳng thêm, mồ hôi vã ra nhiều thêm; dọc sống lưng mồ hôi chảy thành dòng, nhồn nhột

khó chịu, môi khô có vị mặn mặn, cảm thấy buồn buồn trong cổ họng. Hắn còn bồn chồn bởi lẽ đang bị chậm một cuộc hẹn. Lẽ ra cách đây mười lăm phút hắn đã phải có mặt ở cửa nhà thờ lớn Domski, nơi hắn và Irina hẹn gặp nhau, sau đó còn tiếp tục đi và đi. "Cô ấy có chờ không nhỉ? - ý nghĩ đó cứ quay đi quay lại trong đầu. - Mà cô bé mới tuyệt vời làm sao! Không số điện thoại, không địa chỉ..." Bực mình vì không lường trước thời gian đi đường. Khách sạn hắn đang ở nằm tận ngoại ô, trong trung tâm chẳng có nơi nào còn chỗ - hơn nữa, đừng có mơ đến một căn phòng lịch sự, bởi lẽ chẳng đủ tiền để trả tiền ở. Tiền lương kỹ sư ở một nhà máy cơ khí, ngay tại Permi, nơi hắn sống, không đủ để may sắm, nói gì đến việc ra nước ngoài: đại dương, hải cảng, du lịch thế giới.

Lần đầu tiên Vagletsov biết đến Yurmäl khi tình cờ nghe lỏm trong quán cà phê câu chuyện của hai nữ sinh viên ngồi ở bàn bên cạnh, khi hai cô sôi nổi bàn về việc sẽ đi nghỉ hè ở đâu. Trí nhớ vẫn còn lưu giữ từng chi tiết nhỏ của buổi tối hôm đó.

- Chỉ có đến Sochi! - cô gái có mái tóc đen cắt ngắn uể oải nói. - Biển ấm, cát mịn, những cây bách sum suê...

- Còn mình, đến Pribaltic! - cô gái có mái tóc vàng xoa dài duyên dáng nheo mắt nhí nhảnh. - Ở Yurmäl dân có văn hóa hơn, nhiều người nước ngoài...

- Nhưng ở Sochi nhiều người nước ngoài hơn! - cô bạn không chịu thua. - Cậu muốn chết công à?

- Đừng có mà nói... Phơi nắng ở miền bắc da đẹp hơn so với miền nam! Ở Riga có các tiệm cà phê, quán bar, nhà hàng tiện nghi...

Cảm nhận có cái nhìn chăm chú của đàn ông, hai cô gái đồng thời quay về phía hắn. Ánh mắt vụt sáng và sự rung nhẹ của các hàng mi dài không thoát khỏi sự chú ý của Vagletsov, khơi dậy trong hắn ý muốn được làm quen ngay với hai cô gái trẻ. Hắn biết là phụ nữ thích hắn: cao to, da rám nắng, khuôn mặt đầy chất đàn ông, tóc sáng gần giống màu tro chải rẽ đường ngôi, cặp mắt xanh quyến rũ, hắn không gặp khó khăn gì, mặc dù có ý kiến khác nhau về sự vô vọng của những cuộc làm quen ngoài phố - chỉ đơn giản hòa vào đám đông để tiến đến chỗ cô gái mình thích và bắt chuyện. Điều chủ yếu, theo hắn, là đừng nói nhảm nhí, đừng tỏ ra ngốc nghếch, mà tìm được cơ hội tự nhiên để làm quen.

- Có thể cô không phải là một panhi? - hắn hỏi, mắt nhìn vào cô gái đã nói chuyện về Yurmal.

- Nghĩa là sao? - đôi lông mày nhỏ dướn lên cao.

- Nghĩa là, cô không phải người Ba Lan chứ?

- Sao anh hỏi vậy? - cô gái tóc vàng nhún vai, đáp lại câu hỏi bằng câu hỏi.

- Trong đôi mắt cô có nét gì đó của người Ba Lan .

- Có thể, - cô liếm môi và quay sang bạn gái mình. - Natasha, mình có giống con gái Ba Lan thật không?

Cô tóc đen duyên dáng vươn thẳng người, những bờ cong của khuôn ngực đầy hấp dẫn càng rõ nét sau lớp áo len đan.

- Cậu giống con gái Đan Mạch hay con gái Thụy Điển. Bọn họ trông hoang dã hơn...

- Ý cậu muốn nói gì thế? - mắt cô bạn gái nheo lại điệu bộ.

- Đúng thế, Yulia ạ, mình chưa bao giờ thấy cậu cau có, lúc nào cũng cười hô hô và cười hô hô!

- Chẳng lẽ đó là điều xấu?

- Ngược lại, thậm chí rất tuyệt! - Vagletsov tán thưởng, cảm thấy thích thú hơn. - Tiện thể xin được tự giới thiệu, tôi là Andrei. Có thể ngồi đây với các bạn chứ?

Hai cô gái đưa mắt nhìn nhau, thấy rõ là bị lúng túng trước chàng trai. Thật ra thì hai cô đã để ý đến hắn khi đi vào quầy tiếp tân và tìm chỗ thuận tiện nhất để ngồi.

- Xin cứ tự nhiên, - cuối cùng thì cô gái tóc đen đã ứng phó, gật đầu chỉ vào chiếc ghế còn trống. Về thần thờ của cô dường như đã tan biến.

Hắn lấy thuốc lá và bật lửa trên bàn, đưa mắt tìm cô hầu bàn.

- Chúng ta uống gì bây giờ nhỉ? Rượu sâm panh chứ?

- Không, không! Em chỉ một tách cà phê. - Yulia khoát tay.

- Em cũng vậy. - cô bạn tán đồng.

- Thế nhé! Tôi muốn ghi nhớ cuộc làm quen này, mà này các bạn... Có lẽ, dù sao cũng uống một ly chứ?

Bất gặp sự phân vân trên nét mặt hai cô gái, Vagletsov bảo cô hầu bàn mang đến một chai sâm panh và ba tách cà phê.

- Các bạn đang học trường nào? - hắn hỏi đưa chuyện khi ngồi xuống chỗ mới, mắt nhìn hai người tiếp chuyện rất tự nhiên.

- Trường sư phạm, ở khoa... - Yulia trả lời ngập ngừng, mắt nhìn mấy ngón tay đang vân vê chiếc tách không nước.

- Còn anh? - cô gái tóc đen chăm chú quan sát hắn. Vẻ đẹp của cô là vẻ đẹp tự nhiên không cần đến trang điểm.

Hắn muốn rằng câu hỏi đó được nói ra từ đôi môi của Yulia đáng yêu, nhưng hắn làm bộ như không để ý đến riêng ai trong hai cô bạn.

- Tôi đã đi làm. Đã học xong trường bách khoa. Xin được nói thêm là chưa vợ...

- Đáng lẽ không cần nói về việc đó. - Natasa ngắt lời.

- Tại sao?

- Anh có vợ hay chưa vợ thì có gì khác nhau nào?

Hắn cười to, phô hai hàm răng trắng đẹp.

- Thường thì các cô gái thích nói chuyện với những người chưa vợ hơn!

- Đó là định kiến. - cô gái ngắt lời, đưa tay vào túi lấy chiếc gương soi.

- Có nghĩa, cô muốn nói đó là không hiện đại?

- Thì anh cứ tự mình phán xét, chúng ta gặp nhau lần đầu tiên. Thế thì tại sao chúng ta lại phải suy nghĩ về việc ta có vợ có chồng hay còn son rỗi?

- Nói chung thì, đúng vậy! - hắn tán đồng, ngả người ra sau ghế.

Cô hầu bàn mang đến chai sâm panh và mấy chiếc ly. Vagletsov tự mình mở nút chai, cố giữ vẻ thản nhiên, rót đầy các ly.

- Xin hãy uống vì tình yêu! - cái nhìn chăm chú của hắn dán vào thân hình của Yulia, làm cho cả người cô ta như bị dồn nén lại từ bên trong, tựa hồ như bị chìm vào vực sâu băng giá. Giữa hai người hình thành một mối dây sắc đục mong manh.

Dường như Natasha nhận ra điều đó, nét mặt cô thoáng vẻ tự ái, nhưng cô đã nén được lòng và nâng ly theo Vagletsov:

- Lời chúc rượu đó không giảm được tội lỗi.

Họ chạm ly. Sau khi uống vài hớp, Vagletsov cảm thấy hưng phấn và nói năng buông thả hơn:

- Nghe lỏm chuyện người khác tất nhiên là không tốt, nhưng các bạn đã nói chuyện một cách say mê về mùa hè... Nhưng tôi cũng có điều nuối tiếc, muốn ra nước ngoài nhưng không được. Không thể lấy được vé. Thậm chí sang Bungari người ta cũng không cho đi

- Không phải ai cũng được phép! - Yulia nói thêm, tay vén lại mái tóc.

- Có người gặp may. - chàng trai nói lí nhí qua kẽ răng, ý nghĩ đi theo một hướng khác. - Ra nước ngoài người ta chỉ chọn những người có chính kiến.

- Như vậy có nghĩa anh không phải người có chính kiến?

- Nói chung, tôi không chịu được đám đông.

- Kiêu thế ư? - cô gái châm chọc, giọng pha trò.

- Có ai không yêu quý bản thân mình đâu nào? - Vagletsov cười ranh mãnh.

Mọi thứ đã được xếp đặt trong cái cười đó: hẳn ta đã hình dung làm thế nào để tách Yulia đi riêng với mình, làm sao để hôn lên đôi tay trắng mịn màng của cô gái, làm thế nào để ôm lấy tấm thân mảnh mai, hít căng lồng ngực mùi thơm của mái tóc dày...

- Đôi khi vờ vịt cũng có ích. - giọng Natasha kéo Vagletsov ra khỏi cơn đắm say, rõ ràng cô không muốn cam chịu vai phụ trong màn diễn này, và cô ta cố ý giành lại thế chủ động.

Vagletsov thích thú với sự ghen tỵ của những người phụ nữ vì hắn ta.

- Nhưng vì sao phải vờ vịt? - hắn nheo mắt hỏi.
- Để đạt được mục tiêu mong muốn. - cô gái trả lời, nhìn chằm chằm bằng đôi mắt hưng phấn. - Chẳng lẽ khó giả bộ ngây ngô lắm sao? Chẳng hạn, tôi hoàn toàn đồng ý và cả trong đầu không nghĩ đến việc làm quen với các cô gái nước ngoài...
- Sao lại nói đến các cô gái nước ngoài ở đây?
- Chính anh đã nói đến các cô gái Ba Lan đó thôi.
- À, tiện mồm nói vậy thôi.
- Đừng vờ vĩnh, tất cả mọi đàn ông các anh đều mơ đến những cô gái nước ngoài...
- Còn phụ nữ thì không có tính đó à? - Vagletsov châm chọc.
- Sao lại không! Em và Yulia đã có lần đến Hungari, giao du với người Đức, người Anh và cả người Mỹ nữa.
- Rồi thế nào?
- Thế nào là thế nào? - Natasha gõ các ngón tay dài lên mặt bàn, vẫn giữ nét mặt hồn nhiên.
- Người nước nào làm cô thích hơn?
- Tất cả đều là những chàng trai bình thường...
- À, vâng các cô rất từng trải! - hắn lại nhìn Yulia với vẻ ngạc nhiên vờ vĩnh.
- Cô gái đỏ mặt và chớp mắt liên tục.
- Không nên đánh giá sai về những cuộc giao lưu bạn bè thông thường.
- Nhưng tôi đã nói gì không tốt đâu nào?

Cô gái im lặng. Bạn cô đáp lời:

- Ở người Nga thì mọi thứ nằm trên trán, họ biết trước là họ muốn gì.

- Hay đấy, thế thì sao? - Vagletsov nhìn Natasha thách thức.

- Không cần giải thích...

Tình thế trở nên lúng túng khó xử. Cả hai cô gái cùng liếc nhìn đồng hồ, như muốn tỏ ra là đã đến lúc phải về.

- Có thể uống tiếp chứ? - hần buồn bã hất đầu về phía chai sâm panh.

- Cảm ơn. - Yulia nhìn hần và đứng dậy. - Đến lúc phải về rồi!

- Đúng là đã ngồi đây lâu quá! - Natasha đứng lên theo.

Họ mặc áo khoác và bước ra phố. Trời lạnh giá. Băng tuyết kê lạo xạo dưới bước chân, mặt đường trơn trượt. Hai cô gái sống ở hai nơi khác nhau trong thành phố. Ô tô buýt của Natasha đến trước, cô hôn lên má bạn gái mình rồi gật đầu chào chia tay Vagletsov:

- Chúc may mắn!

Hần vẫy tay chào một cách vô thức và nói lấy lệ:

- Hy vọng rằng chúng ta còn gặp nhau.

- Có thể...

Buổi tối hôm đó, khi tiễn Yulia về đến lối vào nhà cô ấy, lần đầu tiên trong đời Vagletsov nảy ra trong đầu ý nghĩ là đã đến lúc phải lấy vợ. Hần cố hình dung Yulia trong vai trò một người vợ: thông minh, chu đáo, xinh đẹp. Có vẻ như xuất thân từ một gia đình nề nếp, bố là giám đốc một viện thiết kế, mẹ là ca sĩ opera. Căn hộ ở trung tâm thành phố, một chiếc

ô tô sang trọng, nhà nghỉ cuối tuần ở Kama, và có lẽ có những mối quan hệ rộng rãi...

Không bao lâu sau cô gái mời hắn đến thăm nhà. Bố mẹ đều ở nhà. Họ đón tiếp niềm nở, nhưng hắn cảm thấy có phần e ngại - dường như họ đang đánh giá hắn, mặc dù chỉ ngồi nói chuyện bên bàn trà. Điều đó làm nảy sinh mỗi góc vực mơ hồ... Sau đó hắn và Yulia gặp riêng trong phòng cô gái. Sự gần gũi của một cơ thể xinh đẹp, mùi thơm ngây ngất của mái tóc óng ánh như tơ, ánh mắt mời gọi khêu gợi trong hắn ước muốn được ôm cô gái vào lòng; sự rời rã ngọt ngào xáo trộn nơi lồng ngực, trong khi trái tim co thắt lại vì một cảm giác lo sợ khó hiểu: làm thế có hư hỏng không... Nhưng sự đam mê đã thắng thế. Đưa mấy đầu ngón tay vuốt mấy lọn tóc vương trên trán Yulia, hắn chạm môi vào làn da mịn màng trên gò má mềm mại và trắng đến lạ lùng; bàn tay kia vuốt trên eo lưng mềm mại để cảm nhận sự căng tràn và run rẩy của một thân thể còn trinh trắng; Yulia áp khuôn ngực rạo rực vào người hắn và quàng tay ôm chặt cổ hắn...

Vagletsov thở hổn hển và, không còn gì e ngại, hôn lên đôi môi nóng bỏng, hàng mi ướt, đôi vai trần mịn màng... "Đối với phụ nữ phải chiếm đoạt ngay khi cô ta còn chưa đoán ra ý đồ thực sự của anh" - điều này đã trở thành nguyên tắc sau sự thất bại của mối tình quá cả tin đối với cô gái đầu tiên trong đời. Hắn đã sùng bái người yêu, sợ chạm vào người cô ta, còn cô ta thì hiến thân cho người khác một cách rất vô tư. Từ ngày ấy có cái gì đó đã vỡ vụn trong tâm hồn hắn, mỗi lần có một mối quen biết mới, hắn lại nhớ đến sự phản bội và hoàn toàn khuất phục thứ nhục dục như là thú tính không gì cưỡng nổi. Khi đã đạt được điều mình muốn, hắn liền tỏ ra lạnh lùng

với bạn tình, quên ngay những lời nói dịu dàng, những lời thể thốt và những kế hoạch đã vẽ ra. Hắn lừa dối không thương tiếc với họ, và thêm khát những cuộc chung đụng khác. Và khi chia tay Yulia hắn đã biết trước là không bao giờ gặp lại cô ta nữa.

... Tàu điện lắc lư, và Vagletsov, dường như đã giữ sạch dòng hồi tưởng, lại nhìn vào đồng hồ: "Hoài công chuyển đi này!". Nhưng ngay lúc đó hắn nhìn thấy Irina đang đi dưới đường, áo khoác ngoài màu vàng nhạt, váy ngắn bằng da màu socola, giày cao gót... Hắn rời khỏi chỗ ngồi và lao ra phía cửa xe, sốt ruột chờ đến chỗ dừng tàu. Cuối cùng thì hai cánh cửa tàu đã được mở ra, hắn nhảy qua các bậc lên xuống và chạy đi tìm cô gái: "Cô ấy đâu rồi? Chẳng lẽ đã rẽ sang phố khác?" Dọc vỉa hè chẳng có ai.

Thất vọng, thờ hờn hển và ướm dầm mồ hôi, hắn đã chực muốn quay lại bến tàu điện thì bỗng nhìn thấy một điểm vàng thấp thoáng giữa màu xanh um tùm. Không hy vọng lắm nhưng hắn cứ bước tiếp. Đến gần hơn, hắn nhìn thấy một cô gái đang ngồi đọc sách trên ghế đá dưới bóng cây. Nhưng không phải là Irina. Cũng tóc sáng, chân dài, người cân đối, phục sức cũng y chang, nhưng lại là một cô gái khác. Tiếng động của những bước chân đến gần làm cô gái ngừng đọc sách; cô ngược cặp mắt xanh to tròn nhìn Vagletsov và im lặng chờ đợi. Biết là nhầm, nhưng hắn chẳng ngượng ngùng, mà mỉm cười, bắt chuyện một cách rất tự nhiên:

- Trời nóng quá! Thậm chí không thở nổi... Cô không phản đối chứ, nếu tôi ngồi bên cạnh?

- Lạ Chúa! - cô gái trả lời tránh né, ngồi dịch ra phía đầu ghế rồi lại chăm chú đọc sách.

Tuổi cô gái khoảng chừng mười sáu. Khuôn mặt tròn, điểm những nốt tàn nhang, môi cong nhạy cảm kiểu trẻ con, mũi hếch... Vagletsov còn kịp nhận ra cái cổ dài kiêu diễm, bầu ngực cao nhô lên dưới áo khoác ngắn, cặp đùi thon chắc nịch. Ngồi im một lát, hắn lại nói băng quơ:

- Thật là hạnh phúc cho những ai lúc này có mặt ở Yurmál, bên bờ biển... Đúng vậy không cô?

- Có lẽ thế. - cô gái trả lời lấp lửng và nheo mắt nhìn mặt trời.

- Nhưng sao cô lại ở trong thành phố?

- Tôi đang chờ hết giờ nghỉ ăn trưa ở trường trung cấp. Tôi không phải người ở đây, mà từ Stuchka đến để nộp hồ sơ cho ban tuyển sinh.

- Nơi đó có xa Sochi không?

- Mất hai giờ xe lửa điện.

- Chẳng phải gần... Nhưng là trường trung học nào?

- Thương mại.

- Học kế toán à?

Cô gái nhìn hắn với vẻ ngạc nhiên

- Làm sao anh đoán được đúng thế?

- Những ngón tay dài... Thuận tiện cho việc đếm tiền! - Vlagletsov cười, hài lòng với câu pha trò.

Cô gái tên là Yana, họ là Kruchinska - có vẻ là người Ba Lan. Qua lời cô gái, hắn biết ở Latvia có nhiều người Ba Lan, họ đến đây từ xa xưa. Lần đầu tiên cô đến Riga. Cô nói với trọng âm hơi khó nhận ra, phát âm nặng chữ "s" và nuốt âm cuối,

nghe khá ngộ nghĩnh. Bị lôi cuốn vào câu chuyện, cô quên hết mọi e dè, cứ thỏ thẻ nói hoài, lộ rõ niềm vui được làm quen với một chàng trai dễ mến. Vagletsov kiên nhẫn chờ đợi để cô gái quen dần với hắn. Trong một thoáng, bất chợt hắn làm như muốn nhìn vào bìa cuốn sách đang đặt trên cặp đùi quỳến rũ và, vô tình chạm khuỷu tay vào bầu ngực chắc nịch. Iana không phản ứng gì về việc này, cứ tiếp tục hồ hởi kể chuyện bạn bè cùng lớp ai vào trường nào, ai vào trường nào. Sau đó chàng trai đưa tay nắm lấy bàn tay mịn màng mềm mại và hôn lên mu bàn tay. Từ trước đến nay chưa bao giờ Vagletsov được đón nhận cái cảm giác tươi mát tỏa ra từ một cơ thể trẻ trung đang trưởng thành; hai cánh mũi dãn ra, hơi thở trở nên gấp gấp, tim bắt đầu đập rộn ràng. Không suy tính gì thêm về những việc mình làm, hắn kéo cô gái vào lòng và bắt đầu hôn tới tấp vào cổ, vai, mái tóc...

Cô gái hầu như không chống cự lại, im lặng trong vòng tay hắn, và chỉ run rẩy toàn thân qua mỗi cái tiếp xúc. Không ngần ngại, hắn tham lam nhào bóp bầu ngực phập phồng của cô gái và bị kích thích mỗi lúc một nhiều hơn. Tuy nhiên ý thức mách bảo rằng phải dừng lại ở đây - nếu không mọi việc sẽ kết thúc chóng vánh.

- Chúng mình đến Yurmal chứ? - một quyết định táo bạo bỗng xuất hiện trong đầu. - Mang theo áo tắm chứ?

- Ừ! - cô gái lắc lắc bím tóc dày chấp thuận.

- Thế thì tuyệt! Nộp hồ sơ vào trường, và ra biển! Nhưng trước hết hãy ghé đến chỗ anh ở khách sạn để lấy quần tắm và khăn tắm.

Họ đứng lên, và như những người quen cũ, tay nắm tay đi dọc theo vỉa hè ven đại lộ. Không bao lâu sau hai người vượt

qua ngã tư có cột đèn tín hiệu, qua hè phố đối diện và đến trước tòa nhà màu xám cũ kỹ.

- Em vào một mình đi, anh đợi ở đây, - hấn hất đầu về phía chiếc cửa nặng nề và cho tay vào túi lấy thuốc lá.

Iana khuất sau lối vào. Vagletsov hút thuốc và đầu óc căng thẳng suy nghĩ, liệu có nên đưa cô gái lên phòng mình ở nhà trọ hay không. Trong phòng có mười giường, có thể có ai đó trong số khách trọ cùng phòng đang có mặt ở nhà. Sẽ rất bất tiện, hấn không thể tìm được phòng trọ nào tử tế hơn. Hấn sốt ruột muốn nhìn thấy Iana mặc đồ tắm, tung tăng cùng cô trên biển, nằm phơi nắng trên cát ấm; trong đầu hấn đã tưởng tượng ra cảnh hai người ngồi bên nhau trong một nhà hàng ấm cúng, uống rượu sâm panh, khiêu vũ có dàn nhạc sống trên sân thượng, thưởng thức mùi vị không khí biển và nhựa thông, sau đó đi dạo trên bờ biển cho đến sáng, tận hưởng cái mát ban đêm và cái gồ ghề của những cồn cát bí ẩn, hấn sẽ hôn cô và ôm cô...

- Mọi việc đã xong, chúng mình lên đường! - Iana chạy ào ra đường với vẻ tươi tắn.

Một đoàn tàu điện xuất hiện đằng xa. Vagletsov hôn lên má cô gái rồi kéo tay cô đến bến tàu điện. Trên suốt đoạn đường từ đó cho đến khách sạn, hấn nhìn Iana cười vô tư và suy nghĩ mãi một câu hỏi: "Để em đứng chờ dưới sảnh hay đưa lên phòng?" Thật lạ lùng là cô gái cứ ngoan ngoãn đi theo hấn, không hề thể hiện một chút lo lắng nào.

Nhân viên lễ tân dừng dừng trao chìa khóa phòng, thậm chí không thèm nhìn khách. Hai người vào thang máy lên tầng cuối cùng. Hành lang nửa tối nửa sáng làm cho Vagletsov hồi hộp; tra chìa vào ổ khóa, hấn cảm thấy tay mình hơi run,

và trên thái dương mạch máu giãn gật. Hấn ngạc nhiên khi thấy trong phòng chẳng có ai. Để lana vào trước, hấn khóa cửa một cách vô thức. Những chiếc giường trong phòng kê cái nọ gần như sát liền cái kia, chẳng còn chỗ nào để đặt ghế ngồi.

- Em ngồi xuống đệm trải giường đi. - hấn bảo rồi bước đến cửa sổ kéo tấm rèm bằng vải dày. - Nóng quá! Che cho bớt nóng...

Cô gái ngồi ghé bên thành giường. Chiếc váy hơi ngắn, nâng lên hơi cao, làm cho Vagletsov hoa cả mắt. Hấn chẳng còn nhìn thấy gì ngoài hai đầu gối trắng mịn màng; đặt túi vào chỗ và hấn ngồi xuống bên cạnh.

- Em đẹp mê hồn, lana...

Bất cứ lúc nào cũng có thể có người gõ cửa, tuy nhiên điều đó cũng không thể làm cho hấn dừng lại; những ngón tay xoa vào lưng và tiến dần về phía trên, kéo theo chiếc áo len. Bờ ngực đầy đặn phơi trần với hai núm vú màu hồng căng tròn phập phồng trong bóng tối mờ mờ, trông giống như những con chim sợ hãi vẫy vùng trong chiếc lồng con. Vagletsov bắt đầu hôn lần lượt trên từng bầu vú, không còn đủ sức để tự kiềm chế mình.

... lana nhận thức được tất cả những gì đã xảy ra giữa hai người, khi còn chưa kịp lấy lại hơi giữa những nụ hôn, khi còn đang run rẩy vì những cảm giác chưa từng biết đến trong đời; buồn bã lướt nhìn tấm ga nhàu nhĩ, và nước mắt trào ra trên đôi mắt cô.

"Mà hình như cô ta chưa đến mười bảy tuổi. - mỗi lo nghĩ nhói lên trong tâm thức Vagletsov. - Ai xui khiến quan hệ với cô gái chưa đến tuổi vị thành niên!".

Dục vọng đã tan. Lo sợ ngời nhìn cô gái đang nức nở khóc, hấn hiểu rằng mình có thể bị nguy hiểm nếu cô gái nổi khùng lên. Không còn muốn đến Iurmál nữa. Hấn nhớ ra rằng mình chưa hề giới thiệu tên họ đầy đủ, chưa cho địa chỉ. "Chỉ cần lặng lẽ rời khách sạn, chỉ cần cô ta bình tĩnh lại!".

- Em giận anh à? - hấn nhìn vào mắt cô gái và nén giọng ghen ngào.

- Nói gì về việc đó bây giờ... - Cô gái khịt mũi, đưa tay vuốt lại mấy lọn tóc rối trên trán. - Những việc đã xảy ra thật kinh khủng, không một bông hoa, không một lời tán tỉnh, không quý trọng... Thậm chí hơi thô lỗ.

- Sao lại thế? - hấn vờ vĩnh cong cớn.

- Căn phòng trong khách sạn, rượu sâm panh, người phục vụ... Anh đã nói là anh yêu em đâu?

- Anh yêu em! Tất nhiên là anh yêu em!

- Thôi xin anh, Andrei, không cần đâu... Cách đây nửa giờ chúng ta chưa biết tí gì về nhau. Mà ngay cả bây giờ đối với em anh vẫn còn là điều bí ẩn. Nhưng em không đổ lỗi cho anh đâu! Em chỉ lên án mình...

Cô gái bỏ chân khỏi giường, mang lại giày. Chiếc váy da của cô đầy vết nhăn. Trong khi cô gái chỉnh lại trang phục, hấn sắp xếp lại chăn đệm và còn kịp tắm táp.

- Ta đi chứ? - hấn hỏi nhỏ khi quay lại phòng và cố giả bộ vui vẻ.

Hai người ra phố. Trên trời xuất hiện những đám mây đen, cơn gió nhẹ mang theo nhiều hơi ẩm.

- Hình như sắp mưa... - Andrei ngoái đầu và buông xõng.

- Chúng ta không đến Iurmal nữa à? - Iana buồn bã nhìn chàng trai.

- Trời mưa đến đây làm gì?

- Tùy anh... - Cô gái nhún vai.

- Anh nhất định sẽ gọi điện cho em ngay, và chúng mình sẽ gặp nhau. - hấn hôn cô gái khi chia tay và giúp cô bước lên bậc lên xuống của chiếc tàu điện vừa đến.

Quay về phòng mình ở nhà trọ, hấn thở phào nhẹ nhõm: "Chắc mọi việc đều suôn sẻ...". Để đề phòng bất trắc hấn quyết định chuyển đến nhà trọ khác. Rời căn phòng, hấn đưa mắt nhìn lại một lần nữa chiếc giường mà cách đây mấy phút Iana đã nằm trên đó, và tim hấn thất lại: "Mà thật ra, cô gái rất tuyệt vời. Tiếc là không còn gặp nhau nữa..." Hấn hình dung giờ này cô gái đi về nhà: buồn bã, tâm hồn trống rỗng, hoang mang... Nhưng lòng trắc ẩn nhanh chóng trôi qua, và hấn bước nhanh về phía cầu thang máy, lăm lăm bảo chữa cho mình: "Nếu mình không làm thì cũng sẽ có thằng khác chiếm đoạt cô ta! Cô ta sẽ khóc rồi trấn tĩnh lại...".

*

Hấn lại mơ ước được làm quen với một cô gái nào đó đoan trang hơn, để cho mọi người đi qua phải ghen tỵ nhìn theo, để cho những lần gặp nhau sẽ diễn ra ở các nhà hàng dành cho giới thượng lưu và trong các tòa nhà sang trọng, để cho chung quanh đều lộng lẩy và hào nhoáng. " Nhưng còn Iana? Ta như một khách qua đường... Bao nhiêu người tình bỏ lại bên cuộc đời! Xót thương tất cả được đâu?" Hấn căm thù sự nghèo khổ và gán tương lai hấn với một cuộc hôn nhân đầy may mắn. Cuộc đời đã dạy hấn phải mưu mẹo, xoay sở,

núp bóng những người giàu sang và có thể lực, mặc dù cũng có lúc phải buồn nôn vì những câu chuyện buồn tẻ và thói vênh váo của những kẻ dốt nát.

Để đồ đạc ở nhà trọ mới, Vagletsov quyết định ra bãi biển. Nơi đó là khoảng không bao la, nhìn ngấm - và gặt hái thành công! Tiết kiệm tiền, hấn đi Iurmal bằng xe lửa điện.

Vào toa tàu hấn quan sát chung quanh, nhưng chẳng có ai đáng làm hấn chú ý. Hấn lặng lẽ ngồi, chúi đầu vào quyển sách. Iurmal bí ẩn làm đắm say lòng người bằng vẻ đa dạng của mình. Bãi tắm đầy người. Những chiếc ô sáng chói, những chiếc ghế dài, những chiếc đệm nhựa bơm hơi, ghế nằm, ghế ngồi, quần áo tắm sặc sỡ, những thân thể rám nắng... Từ trong các tiệm cà phê vang ra tiếng nhạc rộn ràng; chung quanh tràn ngập tiếng cười nói, đây đó những người bán vé số chạy tới chạy lui; ngay sát mép nước thanh niên nam nữ chơi bóng chuyền, bọn trẻ con đùa giỡn trong nước biển ấm áp nơi cồn cạn; dọc đường mép nước, trong vùng sóng xanh lam những cánh buồm trắng của những chiếc du thuyền duyên dáng chao đảo.

Vagletsov lấy một chiếc giường gấp ở chỗ cho thuê rồi chậm rãi kéo đến sát biển, tìm một chỗ trống hẹp để phơi nắng. Chưa muốn dừng lại ở đây, hấn đưa mắt tìm những thân hình đàn bà xinh đẹp. Cuối cùng hấn hạ cánh bên cạnh hai cô gái đang ngồi xem tạp chí thời trang dưới một tán ô đỏ-vàng. Hấn chưa vội bắt chuyện ngay, mà định chờ đến thời điểm thích hợp cho lịch sự.

Cơn gió nhẹ cuốn theo những đám mây đen vội vã bay, mỗi lúc một xuống thấp hơn và dần dần che phủ cả bầu trời. Không khí trở nên mát dịu. Một số người thu xếp ra về.

“Nên xuống tắm không?” - Andrei suy tính, mắt nhìn về phía các cô gái bên cạnh. Hai cô vẫn đang tiếp tục tán chuyện, không để ý gì đến hắn. Hắn đứng lên và đi ra biển. Dưới bàn chân cát ấm mềm mại lún xuống, len lỏi giữa các ngón chân và bám vào gót chân. Nơi mép biển nước mềm mại, mơn man dễ chịu, nhưng càng ra xa, đến các hàng phao tiêu nước càng mát và buốt hơn; cảm thấy rùng mình, muốn quay trở vào. Vagletsov nhìn vào bờ, thấy bãi tắm nhanh chóng vắng người, và hắn chưa kịp ướm đến cái quần tắm: “Thật buồn cười nếu chưa ra đến chỗ phao tiêu! Còn bao nhiêu bước nữa? Chưa ngập lặn ở bãi ngang!” Lòng tự ái đẩy hắn lên phía trước, mặc dù trời đã bắt đầu có những hạt mưa đầu tiên. Đi tiếp dăm chục bước, cuối cùng hắn bị ngập vào một con sóng đang lao tới, và để làm cho ấm người, hắn bơi sải về phía các phao tiêu đang dập dềnh gần đấy. Sau khi chạm vào được một phao hắn lập tức bơi quay lại phía bờ. Bên cạnh chẳng còn ai. Biển tối dần, gió thổi mạnh hơn. Khi chân chạm đáy biển hắn đứng xuống, nhô người khỏi mặt nước, những hạt nước mưa quật lên người khá đau. Hắn đi như chạy lên bờ; trên các nhà lều ven bãi tắm thấy rõ những cành thông già màu hổ phách bị gió lay giắt giắt. Trong khoảnh khắc sau đó tiếng mưa rơi át mọi tiếng động, chớp lóe lên và tiếng sấm rền vang chói tai.

Andrei khiếp hãi. Chung quanh sóng biển sôi sục, quật mạnh vào lưng như báo thù cho một trọng tội nào đó. Hắn lo lắng nghĩ đến việc quần áo và giấy tờ bị ướt, nhưng ngay lúc đó lại giật mình vì tiếng sấm rền vang ngay trên đầu, bất giác hắn đưa tay bưng chặt hai tai. Bờ biển phủ kín trong màn nước mưa xám xịt.

Rét run và thất thần, Vagletsov muốn chui vào một quầy bar nào đó để uống một ly rượu vodka và hút thuốc, nhưng chẳng tìm đâu ra chỗ nào còn ghế trống. Chắc phải quay về Riga. Hắn lại nhớ đến Iana: "Có thể cô ấy lại gọi điện? Có thể vẫn đang chờ..." Đến ga hắn gọi điện cho cô gái. Nhận ra giọng quen, hắn hồ hởi nói vào ống nghe:

- Tinh thần thế nào? Andrei đây.
- Em nhận ra rồi. - cô gái trả lời qua hơi thở nhẹ.
- Em đang làm gì đây?
- Đang uống cà phê với mứt.
- Ngon không?
- À hả. Còn anh, đang ở đâu thế?
- Ở ga. Đang xem bảng giờ tàu đi Stuchki.
- Anh đến thật à? - Iana sụt sịt khóc.
- Sao lại không?

Đầu dây bên kia nghe tiếng thở dài và sau một thoáng lặng là giọng nói ngập ngừng:

- Em tưởng là anh...
- Anh làm sao? - Vagletsov lo lắng hỏi lại.
- Thôi, không nói chuyện ấy nữa... - Iana cười. - Thế đợi anh vào lúc nào?
- Ngày mai. - hắn thở phào, không còn lo ngại.

Trong đầu hắn nảy sinh ý muốn được tiếp tục ôm cô gái vào lòng, hôn lên đôi vai thoải thoải mềm mại, áp môi vào đôi núm căng cứng trên bầu vú mê ly, vuốt tay lên mái tóc mịn màng đẹp tuyệt vời... Qua giọng nói hắn có cảm tưởng rằng,

việc đáp tàu đến Stuchka không có gì nguy hiểm đối với hẳn: “Có lẽ cô ta đã không nói với ai! Nếu không thì cô ta chẳng ông ẹo, chẳng nói đùa...”. Chia tay Iana qua điện thoại, hẳn về khách sạn.

Đêm đến, hẳn nằm mơ một giấc mơ hãi hùng: hẳn lạc vào một bát quái trận đồ và không thể nào tìm được lối ra. Những bức tường ẩm ướt tối tăm, trần nhà nặng nề khó chịu, những tấm ván lát nền kêu thình thịch dưới bước chân... Còn ở một nơi xa xôi nào đó vọng đến tiếng khóc trẻ con. “Trẻ con ở đâu thế nhỉ? Chung quanh toàn khoảng không và bóng tối...”. Hẳn bước tiếp, nhưng chẳng gặp một ai. Tiếng khóc lúc ở bên trái, lúc ở bên phải, lúc ở bên trên. Quá căng thẳng làm đầu hẳn choáng váng. Rồi bỗng nhiên một giọng nói huyền bí vang bên tai hẳn ba lần: “Hãy nhớ những điều mẹ đã dặn con! Hãy nhớ những điều mẹ đã dặn con! Hãy nhớ những điều mẹ đã dặn con!” Vừa lúc đó hẳn tỉnh giấc. Mặt hẳn đỏ bừng, trán vã mồ hôi. “Không lẽ mình bị cảm? - đầu hẳn tự hỏi. - Còn Stuchka thì thế nào?” Hẳn nhìn đồng hồ. Đã sáu giờ sáng. Hẳn nhớ ra là xe lửa điện khởi hành vào lúc bảy giờ rưỡi. “Đi hay không đi? Rồi bỗng dưng - cạm bẫy chăng?”.

Hẳn lạng lẽ dậy để không đánh thức những người bên cạnh. Rồi khẽ khàng rửa mặt, mặc quần áo và đi ra phố. Ngày hôm nay sẽ nắng và nóng: bầu trời không một gợn mây. Không khí trong lành buổi sáng làm cho hẳn sáng khoái, đầu bớt choáng váng. Vagletsov thích những giây phút ban mai lúc mặt trời mọc, khi ngoài đường còn vắng người, bụi từ mặt đường chưa bị cuốn lên, chưa có tiếng động cơ ầm ĩ; trong cái yên tĩnh của các vườn hoa, chỉ có tiếng chim ca lạnh lót và tiếng động nhẹ của bước chân mình, nhắc ta nhớ đến tiếng

tích tắc của đồng hồ treo tường. Với mong muốn chỉ nghĩ đến những điều tốt lành, hắn đã hoàn toàn bình tâm trở lại khi tập trung vào những ý nghĩ về cuộc gặp mặt sắp đến.

Trên suốt chặng đường đến Stuchka hắn chỉ nhìn ra cửa sổ, ngắm nhìn các cánh đồng, làng mạc, sông suối, trang trại giữa màu xanh um tùm, những ngôi nhà nhỏ kiểu thị thành, những vườn hoa và những tuyến đường sắt giao nhau. Ở Ural thời tiết khắc nghiệt hơn và màu sắc không pha trộn nhiều như vậy, còn ngoài kia, chung quanh là những bức tranh sơn dầu, những bức vẽ phong cảnh và cảnh đẹp trong sương mù ở Mono, những khu vườn Pissaro... Vagletsov tôn sùng những họa sĩ theo trường phái ấn tượng và thậm chí đã thử vẽ tranh, cũng rất vừa ý, đặc biệt là trong những buổi đi dã ngoại với các nghệ sĩ trẻ; mang cái giá vẽ trên lưng dường như làm cho hắn nổi bật hơn giữa mọi người, tạo cho hắn một dáng vẻ bí ẩn, chứng tỏ cho mọi người là hắn thuộc giới thượng lưu, là cái mà hắn thêm muốn và luôn luôn mơ đến. Hắn đã định mang theo giá vẽ và hộp màu khi đến Pribaltik khi nghe bảo rằng ở đó người ta không thờ ơ với hội họa, nhưng hành lý mang theo khá cồng kềnh nên đành từ bỏ ý định đó.

Iana đã hướng dẫn cho hắn cách dễ dàng nhất để tìm đến nhà cô ấy ở Stuchka: bốn ngôi nhà chín tầng ở Daugava, bố mẹ cô sống tại một trong các ngôi nhà đó. Đi bộ từ nhà ga đến, hắn định hướng nhanh chóng và sau nửa giờ đã đứng trước lối vào cần đến. Hắn quan sát. Cảm giác bất an lại quay lại: "Cứ liệu hay quay lại khi còn chưa muộn? Ngày làm việc... Nếu bố mẹ không có nhà thì tốt..." Hắn đi cầu thang máy lên tầng tám. Trước khi bấm chuông cửa hắn nghe ngóng

tiếng động vang ra sau cánh cửa màu quả lê. Nghe loáng thoáng có tiếng nhạc. Do dự một lát rồi hấn bấm chuông. Có tiếng mở khóa, sau cánh cửa xuất hiện một cô gái dáng xinh đẹp, trạc tuổi hai lăm:

- Anh là Andrei?

- Vâng. - hấn trả lời, cố nén cái gì đó ghen tặc nơi cuống họng.

- Anh vào nhà đi... Iana ra cửa hàng, về ngay bây giờ.

Vagletsov bước qua bậc cửa và lạnh toát người: nơi mắc áo treo một chiếc áo quân phục cảnh sát. "Mắc bấy rồi! - một ý nghĩ hốt hoảng vụt đến trong đầu. - Bỏ chạy? Ngu ngốc...".

- Tôi là Svetlana, chị của Iana. - giọng nữ trầm kéo hấn ra khỏi cơn sốc. Ông vào trong gian bếp này. Ông dùng cà phê nhé?

Chân luồng cuống vì quá căng thẳng, lòng xúc động mạnh; khó giữ được nét mặt bình tĩnh, hấn mang dép đi trong nhà bước theo cô chủ. Trong khi đi hấn liếc mắt và thấy trong hai căn phòng không có ai. Trong bếp cũng không có ai. Svetlana đặt lên bàn hai tách cà phê, rồi hỏi:

- Anh thấy Stuchka thế nào?

- Một thành phố xinh đẹp và ấm cúng.

- Thế anh đến Daugava chưa?

- Chưa kịp đến.

- Kia kìa, anh hãy nhìn ngắm nó qua ban công này. - cô gái kéo chiếc rèm và mở cửa ra ban công.

Bức tranh toàn cảnh một dòng sông khá rộng làm cho hấn thật sự cảm phục! Một dải rộng màu bạc uốn lượn qua

những đồi thấp phủ kín màu xanh của cây cối, chạy dài đến tận chân trời, lấp lánh vô vàn tia sáng dưới ánh mặt trời, làm hoa mắt và xúc động tâm hồn; trên luồng tàu những chiếc tàu thủy nhỏ chạy ngược chiều nhau, để lại đằng sau những con sóng hình nêm giao nhau chạy vào bờ và lấp lánh dưới ánh sáng ban mai màu sắc của cầu vồng; tiếng còi tàu "Meteorov" thỉnh thoảng vang lên, lướt nhanh trên mặt sông và tan vào màn sương.

- Đẹp quá! - Andrei thở sâu và hít đầy lồng ngực không khí trong lành sáng khoải từ mặt sông thối tới.

Hai người quay lại bếp. Sau tách cà phê, Vagletsov lấy lại dũng khí:

- Sao lại có sắc phục cảnh sát trên móc kia?
- Của chồng tôi. - Svetlana trả lời. - Anh ấy làm việc ở cục cảnh sát hình sự.
- Ra thế.
- Iana chưa kể gì với anh à?
- Vâng, chúng tôi chưa nói về việc này.
- Bố chúng tôi là nhà xây dựng, mẹ là giáo viên. Còn tôi làm việc ở một hiệu thuốc, bây giờ tôi phải chạy ngay đến chỗ làm việc đây...

Iana về ngay sau đó. Như chẳng có việc gì xảy ra, cô ngồi vào bàn, là lơ nhìn Vagletsov:

- Đến Daugava tắm nắng chứ!
- Rất vui lòng! - hân reo lên, và đã hoàn toàn yên tâm. Đôi mắt hân rực sáng khi nhìn thấy thân hình hấp dẫn của cô gái trên nền khung ô cửa sổ; Iana dường như cũng nồn nóng

chờ đợi hẩn, hồi hộp vì một cảm giác mạnh bất ngờ lóe sáng trong tâm hồn.

- Chúng ta mang theo khăn choàng, khăn tắm, ô... Còn gì nữa nhỉ? - Cô gái cắn môi suy nghĩ.

- Tất nhiên là phải mang cái gì đó để ăn. - Iana nói thêm. - Ở ngoài trời không khí trong lành anh sẽ đói.

- Đúng, đúng! Bánh mì kẹp thịt, trái cây, rau... Em rửa ngay đây.

- Có thể mang rượu vang chứ? - Vaglentsov nói.

Cô gái nhún vai.

- Tùy anh...

Ra khỏi nhà hai người ghé vào một cửa hiệu rồi thong thả dẫn bộ theo một lối mòn hẹp dọc con sông Daugava xinh đẹp. Mặc dù không phải ngày nghỉ, nhưng trên sông khá đông người. Chung quanh vang lên tiếng trẻ con vui đùa vùng vẫy dưới nước ven mép sông, nhiều nhóm đang ngồi nhậu. Hai người mất khá nhiều thời gian tìm một chỗ để tọa lạc. Cuối cùng chọn được một bãi nhỏ trên bờ cát dốc, có rặng liễu dày chung quanh.

- Nào chúng mình chọn chỗ này đi! - Vaglentsov quan sát kỹ chung quanh, nhận thấy chỗ này thuận tiện để xuống sông. Cỏ mọc khá cao đủ che khuất những ánh mắt tò mò. Sau cánh rừng nhỏ có thể nhìn thấy các tòa nhà chín tầng. Qua ống nhòm toàn cảnh khu vực hiện ra như trên lòng bàn tay.

Iana trải một tấm khăn choàng mềm lên mặt đất và bỏ chiếc áo khoác nhẹ ra khỏi người, hiện ra trước mắt Vagletsov trong bộ đồ tắm. Hẩn chiêm ngưỡng thân thể cô gái, không thể

nào rời mắt khỏi bộ ngực đầy đặn vươn cao sau chiếc áo ngực. Hấn vội vàng cởi áo sơ mi và quần bò; mấy ngón tay cứ luống cuống, ù cả tai. Dùng chân đạp cái túi ra, hấn ôm chặt cô gái trong vòng tay...

Sau đó hai người nằm rất lâu trên thảm cỏ mềm, quên hết mọi sự trên đời, chỉ còn lắng nghe nhịp đập của trái tim và tiếng sóng tràn lên thềm sông. Mất, môi, sự tiếp xúc dịu dàng của hai cơ thể mỗi lúc một làm dậy lên những cơn thèm khát, cảm thấy cơ thể như hai dây điện tiếp xúc đoản mạch, bị chảy ra bởi sức nóng của lòng ham muốn không gì cưỡng nổi. Hai người cứ thế nằm ôm nhau trên mái dốc bờ sông Daugava, không ngưng ngừng cởi bỏ hết quần áo, chạy đuổi nhau trên cát ướt, cười đùa, đâm vỗ nhau oàm ọp trong làn nước ấm ven sông, sau đó lại nằm dài trên tấm khăn choàng ẩm nắng và mê mết vì khoái lạc.

Trời đã ngả bóng chiều khi Vagletsov liếc mắt nhìn đồng hồ. Đoàn tàu cuối cùng sẽ rời ga lúc mười giờ rưỡi, đã đến lúc thu xếp để lên đường.

- Hay là anh ở lại đây? - Iana hỏi.
- Anh không thích ngủ đêm ở chỗ lạ, hấn đứng lên và với lấy chiếc quần bò.
- Chẳng lẽ ngủ khách sạn thích hơn sao?
- Không hơn, nhưng được cái như ở nhà.
- Thật tiếc. Em chẳng muốn chia tay!...

Nhìn bộ dạng hấn, Iana hiểu rằng cố thuyết phục cũng uổng công, cô cũng lấy đồ mặc lên người. Sau khi lấy lược chải tóc và đưa mắt ngắm dòng sông Daugava lấp lánh vàng, với nỗi buồn không che dấu được cô nói:

- Anh biết không, Andrei, bây giờ anh ra đi, và em sẽ buồn kinh khủng. Em đã từng tiến một người bạn trai vào quân ngũ, nhưng em chẳng hề có cảm xúc gì với bạn ấy. Lấy người mình không yêu làm chồng ư? Điên khùng và vô nghĩa. Không biết em có đến được Riga không? Ở đó chắc không có nỗi buồn tỉnh lẻ này. Em thích anh, nhưng chắc gì anh còn đến Stuchka nữa...

- Sao em lại nghĩ như vậy? - hấn vừa hỏi vừa cài khuy áo.

- Linh cảm thể thôi...

- Thôi không đoán trước điều gì nữa nhé? - đặt hai tay lên vai cô gái, Vagletsov ôn tồn nói, xoay người cô về phía hấn và hôn lên đôi mắt đầm nước của cô

Gió từ ngoài sông nhẹ lay mái tóc bông bênh của Iana; những lọn tóc màu vàng sẫm đang đưa quanh chiếc cổ để hở; Vagletsov nhìn vào đôi mắt tràn ngập lo âu và cảm thấy khó xử: vâng, hấn đã có những giờ phút êm đẹp với cô, nhưng mọi cái đã trở thành dĩ vãng...

Hai người ôm nhau rào bước trên con lộ vắng và thôi không nói với nhau về chuyện buồn. Mặc dù hấn bảo đừng tiến đưa hấn đến ga, nhưng Iana đưa tay che miệng hấn và nói rằng cô thích đi dạo. Gió chiều vi vu thổi, tiếng chim ca riu rít, mùi hoa cỏ đắng cay nồng. Vagletsov cảm thấy sắc đẹp của cô gái làm hấn nao lòng, đưa hấn vào mê hồn trận; tay hấn vô tình vuốt lên eo lưng cô và thềm thường ép sát vào bầu ngực nhạy cảm đang đung đưa theo mỗi bước đi; hai người dừng lại giữa đường và hôn nhau cho đến khi đèn pha của một chiếc ô tô chạy ngang chiếu rọi vào người.

Khi đã ngồi trên con tàu đi về Riga, tâm trí Vaglentsov vẫn quay cuồng nhớ cái ngày hạnh phúc ngất ngây này và nhìn



lại một cách tinh táo hơn câu chuyện tình chớp nhoáng của hắn với Iana: “Cuối cùng thì mình sẽ không cưới nàng làm vợ chứ...”.

*

... Mười năm sau. Liên Xô đã tan rã thành các quốc gia có chủ quyền. Latvia cũng được độc lập. Trong làn sóng cải cách dân chủ, Vagletsov đã đến Moskva đảm trách một chức vụ cao trong chính phủ. Hắn có mức lương cao, một căn hộ đắt tiền, một nhà nghỉ cuối tuần ven đại lộ Rublevski. Có hai đứa con trai. Vợ hắn - trước là người mẫu, nay không đi làm ở đâu cả và hoàn toàn vừa lòng với đức ông chồng.

Rồi có một buổi chiều, nán lại văn phòng sau giờ làm việc, khi mở tủ sắp xếp lại giấy tờ hắn nhìn thấy cuốn sổ ghi chép cũ. Cầm quyển sổ hắn lật từng trang một cách vô thức. Các số điện thoại, các địa chỉ, những tên người hầu như đã chìm vào quên lãng... “Latvia, thành phố Stuchka, Iana Kruchinska...” - mắt hắn dừng lại ở dòng chữ gần mờ hết nét. Hắn nhớ lại Riga, chiếc tàu điện cổ lỗ sĩ, chuyến đi đến Stuchka...

“Lạy Chúa! - Vagletsov ngả người lên chiếc ghế bành bọc da và suy nghĩ, - đúng ra là ta chưa từng quan hệ với ai thoải mái như quan hệ với Iana! Giờ đây cô ta ở đâu nhỉ?”

Hắn lại nhìn vào dòng địa chỉ quen thuộc và nhấc máy điện thoại. Quay số máy gọi đến Stuchka và căng thẳng chờ đợi.

- Tôi nghe đây. - một giọng nữ trả lời ở đầu dây bên kia.
- Xin lỗi. - cố nén hồi hộp, Vagletsov vừa nói vừa thở mạnh vào ống nghe. - Tôi có thể nói chuyện với Iana không ạ?
- Nhưng ông là ai?

- Là bạn cũ của cô ấy.
- Nhưng từ lâu cô ấy không còn ở đây nữa.
- Cô ấy chuyển đi đâu rồi ạ?
- Đến Riga, cùng với con gái!
- Cô ấy có con gái? - hấn ngạc nhiên hỏi, mặc dù việc đó chẳng có gì đáng ngạc nhiên.
- Vâng, Anhiuta đã lên chín... Cô ấy lấy chồng là một quân nhân.
- Chị có thể cho tôi số điện thoại của cô ấy ở Riga không ạ?
- Tôi không biết số điện thoại, nhưng địa chỉ thì tôi có thể đọc cho anh. - người nói chuyện nhã nhặn trả lời.
- Vâng, chị làm ơn! - Vagletsov vợ vội cây bút

Ghi vào tờ lịch xong, hấn cảm ơn sự nhã nhặn của người phụ nữ và suy nghĩ. “Cũng có thể Iana đã có thai với mình... Vừa chuẩn bị vào trường bỗng dừng lại cười chồng...”.

Hấn bỗng thấy ghen. Cái ý nghĩ về việc có một người nào khác sờ nắn bầu ngực mê ly, hôn lên chiếc cổ thon xinh xắn, ôm hai khuỷu chân trắng đẹp lạ thường, làm hấn thật sự tức tối. Hấn lại muốn gặp lại cô gái.

Hấn dứt mảnh giấy vào túi và gọi ô tô.

Moskva đang chuẩn bị đón năm mới, các loại đèn trang trí lung linh sáng dọc khắp phố phường, những cây thông Noel lấp lánh trên các quảng trường bởi những vật treo trang trí cầu kỳ, chung quanh tấp nập người đi lễ hội. Hấn bảo người lái xe dừng lại trước nhà bưu điện Tverski. Hấn đến một ô cửa nhỏ, mua một tấm thiệp chúc mừng năm mới và ngồi vào chiếc bàn con.

Biết rằng chồng của Lana có thể đọc bức thư này, Vagletsov chỉ ghi lời chúc mừng năm mới và ghi số điện thoại nơi công sở của mình vào một góc. Trước khi bỏ tấm thiệp vào hòm thư hắn ngậm môi thấm ướt mảnh giấy bé tí và miết ngón tay lên đó.

“Hỡi ôi, đâu phải mọi bông hoa đẹp đều tỏa hương thơm...”
- không hiểu tại sao trong khoảnh khắc này hắn lại nghĩ như vậy. Rồi ngay lúc đó mắt hắn vô tình bắt gặp từ phía bàn đối diện đôi mắt thần thờ của một cô gái trẻ đang chăm chú nhìn hắn. Lơ đễnh nhìn ra chung quanh, hắn khép chặt thêm vạt áo bành tô rồi bước ra hứng lấy cái giá rét của tháng Mười hai với cảm giác rằng cái lạnh buốt này sẽ làm tâm trí hắn nguội bết đi.

Dịch từ: <http://www.hrono.ru/text/2006/arci1206.html>

RỒI NGÀY CHỦ NHẬT SẼ ĐẾN

Truyện ngắn của A. ARTSYBASHEV

PHAN BẠCH CHÂU dịch

Gió bắc dồn đẩy cái rét khủng khiếp sang đến tận đầu tháng Hai. Ở Kresenhie mới lạnh làm sao - mấy mẹ đàn bà kêu oái oái rằng, chỉ đi từ chuồng bò về đến nhà mà sữa vừa mới vắt ra đã đóng thành băng, đồ nấu trong lò chưa nóng mà than đã phủ tro.

Những căn nhà gỗ, bờ rào, cây cối như chìm trong vầng sữa đặc quánh, nhìn vào tường chừng như mắt bị mờ. Với cái nhiệt độ âm bốn mươi độ, những người đàn ông thường co ro trong chiếc áo lông cừu, không phải đánh xe vào rừng, vì bọn trẻ đều nghỉ học để không bị cảm lạnh.

- Đành ngồi nhà thôi. - thiên hạ nói với nhau ngoài sân. - Củi thì cứ quẳng vào lò hết bó này đến bó khác. Khổ cho súc vật, làm sao chịu nổi cái lạnh này?

Chính trong những ngày lạnh giá đó ông tôi - cụ Vasili đã qua đời trong nhà chúng tôi. Đó là lần đầu tiên tôi chứng kiến cái chết của một người ruột thịt. Khi đó tôi vừa tròn mười bảy tuổi. Một bức điện đã được gửi tới thành phố nơi tôi đang học trong một trường trung học kỹ thuật: *"Về ngay, ông ốm nặng. Bố"*. Dường như cho đến tận bây giờ cái bức điện vẫn còn nằm đâu đó trong ngăn bàn của tôi, đã nhiều lần tôi nhìn thấy nó khi sắp xếp lại các thư từ đã nhận được, thiệp chúc mừng,

những bức ảnh, và lần nào cũng vậy, nó làm cho tôi rùng mình nhớ lại câu chuyện đau buồn trong ngày chôn cất ông, một câu chuyện bí mật, khó hiểu, và có chút gì đó huyền bí.

Giá lạnh nối tiếp giá lạnh, theo đúng phong tục cơ đốc giáo, mọi người định sẽ mai táng người quá cố sau ba ngày. Cần phải ra nghĩa trang và đào huyệt.

Tôi cảm thấy lồng ngực đã bắt đầu hóa đá và muốn thổi hơi ấm vào hai bàn tay lạnh cóng. Lúc đó đúng là tôi ở trong trạng thái như vậy: đôi môi hớp lấy làn hơi ấm vừa thở ra, rời khỏi cái lò sưởi được đốt đến đỏ rực, tôi rét run lên - làm sao mà đào được huyệt mộ bằng cuộc chim và xẻng. Bố đã mang ra nghĩa trang hai chiếc búa tạ, người ta đốt một đồng lửa lớn. Việc đào mộ phải nhờ đến mấy người hàng xóm: bác Petro Sarin - một người béo phì, lúc nào cũng u buồn, nhìn bên ngoài khoảng năm mươi tuổi, và anh Pasha Mandrykin - một thanh niên chưa vợ với khuôn mặt hốc hác, như chỉ có xương, có tên lót là "Maria Ivanovna". Đó là tên gọi của mẹ anh ấy. Bà làm việc ở câu lạc bộ công nhân vệ sinh, một mình nuôi cậu con trai, và được coi là kẻ ngồi lê đôi mách số một trong xóm. Bản thân Pasha là một người tốt bụng, ít khi cáu giận ai, nhưng vẫn bị gán cho cái tên lót "Maria Ivanovna"... cứ khóc rống lên vì tức! Đôi khi anh ấy nổi giận rượt đuổi theo những người đã chọc tức mình, nhưng cái tên lót vẫn cứ tồn tại mãi như ngọn gió trên vòm cây. Mọi người trù tính, sau khi đốt lửa ba - bốn giờ, chỉ cần ấn lưỡi xẻng xuống là xúc được đất. Trước mắt còn hai ba ngày nữa mới đến lúc cần đào xong huyệt mộ.

Ông tôi là một người sùng đạo, không thể an táng ông mà không làm lễ rửa tội. Nhà thờ gần nhất ở làng Petropavlovsky

đã bị tàn phá, và ngay cả những người già cũng không còn nhớ vị linh mục cuối cùng bị đưa đi đầy đến Kolyma vào năm nào. Thật ra thì cũng còn nhà thờ ở khu nhà máy Bogolovsky, còn có người đi lễ, nhưng nó cách làng tôi hàng trăm dặm. Hơi xa. Bà tôi đã nhờ một bà già lụ khụ nào đó đến làm lễ rửa tội. Đó là một bà cụ gầy gò, khô đét, lưng còng; bà đi vào cửa và xuất hiện trước mặt tôi như một cái bóng. Tôi chỉ có thể nhìn rõ mặt bà chủ tế khi đi theo sau bà để bước qua bậc cửa vào phòng đặt quan tài. Bà đi về phía đầu người quá cố, đặt lên chiếc tủ con một quyển sách bìa đen có các khuy móc bằng kim loại, mở các móc khóa và lật sột soạt các trang giấy đã ố vàng, nghe tựa như đang đào bới vào đồng rơm mùa đông. Đó là quyển kinh thánh. Ánh sáng lung linh khi mờ khi tỏ của những ngọn nến làm lộ rõ những vết nhăn sâu trên đôi gò má hóp, đôi môi mỏng như chìm khuất dưới cái mũi nhọn, nhưng hoàn toàn không làm cho khuôn mặt bà khó nhìn, mặc dù chiếc khăn len màu đen trùm kín đến tận chân mày, người ta vẫn nhìn thấy rõ đôi mắt u buồn trong xanh, rất sáng và thánh thiện. Nhìn bà cụ, tôi có cảm giác rằng đôi mắt bà được tạo ra riêng rẽ, khác biệt với những phần còn lại của con người bà. Hay tâm hồn bà đã tỏa sáng như vậy?

- Xin Đức Chúa Trời hãy đoái thương đến niềm tin và hy vọng của kẻ nô lệ vĩnh viễn của Người, đoái thương người anh Vasili của chúng con, cầu xin thánh Nhân Từ và Độ Lượng hi xả mọi tội lỗi, dối gian, nhu nhược, mọi lỗi lầm hữu ý hay vô tình, xin hãy ban phước cho người quá cố khỏi chịu nỗi thống khổ đời đời và hỏa ngục âm ty, cho ông ta được rước thánh thể và hưởng phước lộc vĩnh viễn mà Người mang lại cho thần dân yêu quý Người, nhân danh Cha và Con và Thánh Thần trong lễ Ba Ngôi ngự ca, Đức Tôn trong Ba Ngôi

và Ba Ngôi trong Độc Tôn, được hưởng đạo chính thống cho đến hơi thở cuối cùng của kẻ xưng tội...

Mặc dù đã cố gắng lắng nghe lời cầu nguyện, bỏ ngoài tai mọi âm thanh khác chung quanh, nhưng tôi cũng không tài nào hiểu được ý nghĩa những lời nói của bà cụ, nó cứ như tiếng nước chảy qua ghềnh đá, còn bà cụ muốn nói gì - hãy đợi đấy, rồi sẽ hiểu sau. Mặc dù đã được đặt tên thánh, nhưng chúng tôi không biết cầu kinh. Không ai ép chúng tôi tin vào thánh thần, theo như tôi hiểu, trước hết là do tính thận trọng (mọi người lúc đó đều sợ), và sau nữa là vâng theo lời răn thông thái của đạo Cơ Đốc: *"Mọi thứ không liên quan đến mình thì đừng có động vào"*. Gieo vào đầu mình những kinh thánh để làm gì khi cái tâm mình phiêu đảng? Mỗi người phải tự mình hiểu thấu cái đích thực sự của đời sống cơ đốc giáo: đạt đến Tâm Đức Thánh Thần. Ăn chay, thiền tịnh, cầu kinh, làm từ thiện và mọi việc làm nhân đức khác - thay đều là phương tiện nhằm đạt đến cái mục tiêu trên. Chẳng cần phải dạy cho ai về Ân huệ Thánh Thần, nhưng mỗi người đều hiểu được ba khả năng sau đây: Thánh Thần là hoàn thiện mọi mặt và cứu rỗi mọi người, hai là nếu Thánh Thần là của riêng, thì nó không nguy hại và cũng không cứu vớt được ai, và ba, nếu Thánh Thần là cái ác thì nó sẽ đẩy ta xuống vực sâu. Khả năng nào dễ xảy ra nhất - không ai có thể trả lời được, dù là bố, dù là mẹ, hay là nhà tiên tri.

Thêm vào đó vẫn có những lời nhắc nhở. Ngay sau khi làm lễ thánh, mẹ cắt ngay các cây thánh giá vào một góc sâu nhất trong ngăn tủ, vì theo ý của người khai sáng, thay vì đeo cây thánh giá chúng tôi sẽ thất ca-vát đỏ (bà tôi gọi là đeo nơ), nhưng khi về đến nhà chúng tôi đã nhìn vào cái gì trước tiên? Nhìn vào ảnh thánh.

Làm sao có thể đi qua mà không để mắt vào bức ảnh thánh có dạ quang phát sáng? Dù chỉ là vô thức, không có chủ ý gì, nhưng mắt vẫn nhìn vào mắt thánh Nikolai, để rồi mỗi ngày cảm thấy có cái gì đó xao động trong tâm thức...

Và đã có những ngày lễ thánh.

- Mai là lễ Sùng Kính. - bà tôi nói với mẹ. - Không được lau sàn, không được giặt giũ, không được...

Chúng tôi sẽ rất ngạc nhiên nếu trong ngày lễ mà không có những lá cờ đỏ treo trước cổng.

Trong trí nhớ còn đọng mãi những từ sau: *"Nếu không có Lễ Sùng Kính thì cũng không có những ngày lễ khác của cơ đốc giáo, - những người già đã dạy thế. - Phụ mẫu chúa trời, người mẹ của Đức chúa Con, Nữ thần Bảo vệ và Che chở cho những lỗi lầm, khổ đau và bất hạnh, đêm ngày vẫn cầu nguyện cho chúng ta. Nữ hoàng và Nữ bá chủ, trước sức mạnh của người không có một kẻ thù nào, dù hữu hình hay vô hình, có thể tồn tại..."*.

Rồi chẳng mấy chốc là đến ngày "Cổng Trời vào Jerusalem". Ngày này còn có tên gọi khác - Ngày Chủ nhật Cây liễu. Để cho Thần May mắn đến thăm viếng nhà mình, cần phải chặt mấy cành liễu và ngâm xuống nước. Phải chăng cái tục lệ này từ nước ngoài du nhập vào nước ta? Vào ngày lễ Phục Sinh những mầm non cóng lạnh lại chỗi lên, phủ một lớp phấn vàng nhạt, tạo ra cái cảm giác như trên những cành non mảnh mai kia có hàng trăm con ong mùa xuân đang im lìm đậu. Vâng, đúng là thời tiết đang ấm dần lên. Không bao lâu nữa là đến ngày Lễ Tạ ơn - Một ngày Chủ nhật Cơ đốc giáo sáng sủa. Một ngày màu nhiệm! Ta không bắt gặp một nét mặt u buồn nào, mọi người ăn mặc đẹp, tươi cười. Từ sáng sớm chúng tôi làm lễ thánh với bố mẹ và chạy qua vườn để đến nhà ông bà.

- Mừng ngày Chủ nhật Kito! Mừng ngày Chủ nhật Kito! - chúng tôi vừa la hét, vừa chạy đuổi nhau qua bậc cửa.

- Ngày chủ nhật vui vẻ! - ông bà tôi đáp lại. Hai cụ hôn chúng tôi mỗi đứa ba lần, ngẫm nghĩ về trách nhiệm của người đỡ đầu và, tất nhiên là có quà tặng. Đứa nào có phần đứa nấy, nhưng không thể thiếu quả trứng sơn màu. Chúng tôi thi nhau đập vỏ trứng để xem trứng đứa nào vỡ trước. Ông chúng tôi có bàn tay rất to, ông cầm gọn quả trứng trong lòng bàn tay. - Các cháu đi chơi đi, cầm lấy trứng đi! - chúng tôi cãi nhau đến phát khóc. Nhưng ra đến ngoài đường thì lại vui vẻ với nhau. Đôi khi bị người lớn bắt quay về nhà, và trong tay là chiếc mũ đựng những quả trứng sặc sỡ sắc màu.

Sau lễ Phục sinh là những ngày lễ khác. Mà đầu bạn là người không theo đạo, bạn vẫn cứ phải để mắt xem trong ngày lễ Ba Ngôi - vào đầu mùa hè - mọi người trang trí những cành bạch dương trên cây như thế nào. Đó là tục lệ của người Cơ đốc có từ thời giáo đồ: màu xanh của mùa xuân là dấu hiệu của sự khởi sắc. Bọn trẻ chúng tôi chẳng cần quan tâm đến ý nghĩa của ngày lễ Ba Ngôi thiêng liêng, bù lại chúng tôi được tha hồ chạy vào rừng để thu nhặt những cành bạch dương. Tôi vẫn còn nhớ: những bó cành bạch dương dùng cho nhà tắm chỉ được làm sau ngày lễ Ba Ngôi. Vào giữa mùa hè thế nào cũng được nghe: "*Petro và Pavel (những sứ đồ cự giáo) đã làm cho thời gian rút ngắn lại, nhà tiên tri Ilia chấp cả hai!*". Sứ đồ Petro có thiện tâm chữa lành các bệnh cảm lạnh và sốt rét, và mọi người nhớ đến Pavel khi bắt tay vào một công việc nào đó. Hãy chờ đợi Ilia làm mưa và không được tắm: "*Chúa sẽ trừng phạt!*". Vào tháng tám có ba lễ Cứu rỗi: thần nước, lễ tảo và lễ mật. Ôi những cái tên gọi! Trời mà nhớ được.

Vào mùa thu thì có ngày Che phủ, hay gọi đúng hơn là Lễ chúa Che phủ. Ngày tuyết rơi lần đầu. *"Mặt đất bị che phủ, nơi thì lá cây rụng, nơi thì tuyết"*. Nhưng nói chính xác hơn, hiếm khi trên bầu trời tím nhạt lạnh cóng không có những vệt trắng đáng sợ quần đảo. Tôi được sinh ra vào ngày Che phủ, như bà tôi vẫn bảo, tôi rơi vào chính dưới vòm trời Thánh mẫu Vladychitsa.

Không bao lâu sau lễ Ba Ngôi là lễ Phục sinh, chào đón cây thông năm mới. Trong những ngày giá rét nhất - thời gian giữa lễ Phục sinh và lễ Thánh giá: xe trượt tuyết, sữa chua, bói toán. Khi đó có Lễ ba Vua. Còn vào tháng Hai đã có chút ánh nắng - lễ Sretenhie, giao thời giữa mùa đông với mùa xuân. Mọi người đều thích thú với lễ tổng tiễn mùa đông - ăn bánh xèo, bánh nướng, nhảy điệu múa vòng. Sôi động ngày lễ chính thống giáo Nga, cầu nguyện để được tha thứ những lỗi lầm vô tình hay hữu ý, bắt đầu Tuần chay Vĩ đại.

Xin bạn đọc thứ lỗi cho tôi vì đã nói dài dòng, Tôi làm như vậy nhằm đạt đến cái chủ ý sau đây: dù rằng nhà thờ bị phê phán và hàng chục ngàn đền đài bị hủy hoại, nhưng cả trong thời kỳ Liên Xô tồn tại, cuộc sống của các gia đình Nga vẫn cuốn theo dòng chảy trước đây, đã được tạo ra từ một thời xa xưa nào đó bởi Thánh Cơ đốc anh minh.

Vào cái ngày an táng ông tôi, thời tiết càng lạnh giá hơn. Điều đó có thể nhận thấy qua khối băng đóng trên cửa sổ, các lò sưởi phải được tiếp củi thường xuyên. Từ sáng sớm bố tôi phải ra ngoài nghĩa trang, có vấn đề gì với huyết mộ không? Tôi cũng quyết định đi cùng bố. Hai bố con vừa bước ra khỏi cửa thì những chiếc áo lông mặc trên người đã bị gió giật tung lên. Chỉ có thể hít thở qua chiếc khăn quàng cổ

quần kín mũi, cái rét buốt len lỏi từ chân đến đầu. Ngoài đường là một không gian xám xịt. Có cảm giác như bầu không khí bị thít chặt lại bởi những vành đai băng giá khổng lồ.

Tại nghĩa trang mấy người đàn ông tiếp hai ông cháu tôi với vẻ u buồn.

- Nhựa đường đốt đến sôi lên mà đất vẫn không đào được!
- Sarin buồn bực phẩy tay chỉ xuống đất. - Ông cụ đã chọn ngày qui tiên thật thích hợp. Có lẽ để mọi người nhớ lâu...

Mộ mới đào chỉ sâu chừng một mét, chưa hạ huyệt được. Bố tôi dùng ống tay áo hất tuyết trên một tấm ván nhỏ rồi ngồi lên đó với vẻ mặt đăm chiêu.

- Hay là dùng thuốc nổ, có ngại gì không. - Pasha Mandrykin nửa đùa nửa thật, vừa nói vừa chớp mắt.

- Cậu muốn dựng những người nằm dưới mộ dậy à? - Sarin cười hỏi.

- Nhưng ở đây toàn những người lúc sống là thợ mỏ. Họ đã quen với tiếng nổ. Đừng lo, họ không giật mình đâu... - Pasha đáp lại với cùng giọng điệu ấy.

- Không có máy khoan, làm sao mà nổ mìn nơi nghĩa trang được? - Sarin dùng một cành cây khều mấy thanh củi và một lúc sau đôi mắt xúc động của bác rời khỏi đồng lửa: - Nhưng nói thật, ta làm sao với cái huyệt mộ này đây?

Mọi người im lặng một lúc lâu. Tôi tưởng tượng những gì đang diễn ra ở nhà. Lễ truy điệu dự định làm vào buổi trưa, bây giờ chắc bà con đang đến, những người bà con ở xa đã về rồi. Phải ngồi bên quan tài một đêm nữa sao? Từ trong rừng sâu vang ra tiếng động buồn tẻ không ngừng của những cành cây mang trên mình hàng đồng tuyết và dường như

đang than vãn vì gánh nặng trĩu cành, đôi khi nghe thấy tiếng động gì đó như lời nói thì thầm hay lời căn nhắc, cái nóng từ đồng lửa chỉ đủ sưởi ấm mặt và ngực, còn lưng, các bắp chân thì rung lên vì cái giá lạnh đang cố làm tê liệt mọi sinh vật chung quanh.

- Hay thử cố xem sao? - bồ tôi là người đầu tiên lên tiếng.

Mandrykin dường như cũng sẵn sàng cho bước ngoặt đó của sự kiện. Trong khi mọi người yên lặng, hình như trong đầu anh ấy đang sắp xếp một ý tưởng thoát nhìn có vẻ phi lý, và anh đã chắc chắn rằng đây là lối thoát duy nhất cho tình huống này. Phản ứng của anh ấy thật bất ngờ:

- Ta chỉ cần đặt vào đây ba bốn ngòi nổ và phúi tay!

- Nhưng lấy đâu ra thuốc nổ?

- Ở mỏ. Chứ còn đâu nữa?

- Người ta cho anh chắc... Có ai muốn ra tòa đâu? - Sarin lau bầu, hút nốt mẩu thuốc.

- Tất nhiên phải thỏa thuận với lãnh đạo. - Pasha không hề lúng túng. - Nhưng có thể, tốt nhất là đừng nói chẳng? Cứ lẳng lặng vào lấy thuốc nổ, và chẳng ai hay biết gì.

- Cứ thử xem. - Sarin nhún vai.

Xe chở bồ và Pasha vừa chạy khuất sau dải rừng phủ tuyết trắng thì chúng tôi bắt đầu nung nóng mấy cái xà beng sắt.

- Lạy Chúa, người ta còn sáng tạo ra cái gì nữa trên đời này! - Sarin vừa thở dài vừa ném thêm củi vào đồng lửa.

Trong làng người ta kháo với nhau rằng, dường như trong thời kỳ chiến tranh bác ấy bị người Đức bắt làm tù binh, rồi khi quân ta tiến vào nước Đức, bác ấy đã cùng các tù binh

khác đào tẩu sang bên Tây, đến với người Mỹ. Bác sợ bị người ta bắn - Stalin không thương xót ngay cả con trai ông ấy, thì cái phận hèn mọn này ai thêm đếm xỉa? Nước Mỹ không nhìn ngó đến, lại hướng về Nga. Sau mấy năm phiêu bạt nơi xứ người, bác ấy lại trở về Tổ quốc. Bắn thì chẳng ai bắn, nhưng cứ phải đưa vào trại cải tạo. Và thế là bác ấy ở lại với miền Bắc Ural.

Vụng về, hay cau có, với đôi tay to tướng, giống một con gấu già lực lưỡng, bác Sarin không thể không làm cho người khác có cảm giác sợ hãi, chúng tôi kính trọng bác, nhưng cũng e dè: một người đã qua tù tội, mọi cái có thể sẽ xảy ra. Sau nửa giờ bị nung, chiếc xà beng sắt đã chuyển sang màu vàng sáng.

- Nào, cậu hãy mang găng tay vào và giữ cái xà beng. - Sarin bảo tôi sau khi đã lôi thanh sắt nóng bỏng ra khỏi đồng lửa.

Theo chiều ngang hồ huyết đã có hai khúc gỗ bạch dương đặt sát vào nhau. Sarin dựng cây xà beng giữa hai cây gỗ rồi cầm lấy chiếc búa tạ.

- Cầm lấy, giữ cho chặt vào!

Không do dự tôi dùng hai tay giữ chặt đầu xà beng. Một nhát búa mạnh làm cho thanh sắt cắm vào đất băng giá một đoạn không quá nửa gang tay.

- Một nhát nữa. - Sarin lấy đà và quai nhát búa thứ hai.

Chiếc xà beng nguai đi trông thấy. Trong khi chiếc xà beng này được lấy ra để đóng, chiếc thứ hai đã được nung đỏ trong đồng lửa. Bằng cách đó chúng tôi thay đổi xà beng cho đến khi tạo ra được lỗ đặt mìn có độ sâu cần thiết. Sarin lau mồ hôi trên trán và đặt chiếc búa tạ xuống đất:

- Ta nghỉ ngơi một tý.

Chúng tôi ngồi xuống cạnh đồng lửa. Bác Sarin cho tay vào túi chiếc áo bông để lấy thuốc, neho mắt nhìn tôi với vẻ tò mò:

- Có lẽ cực chẳng cậu mới phải rời thành phố về nơi khi họ còn gáy này phải không?

- Thú thật là ở đây chẳng có gì hay ho. - tôi tỏ ý tán đồng.
- Chẳng có tương lai gì...

- Thế cậu nghĩ là ở thành phố tương lai sẽ rộng mở hơn à?

- Sau khi học xong trường trung cấp kỹ thuật cháu sẽ vào đại học, sau đó sẽ ổn định công việc tại một nơi nào đó.

Sarin nhún vai:

- Học đương nhiên là cần rồi, nhưng cậu chớ có quay lưng lại với quê nhà. Hãy nhớ rằng ở thành phố ai làm việc gì, mọi việc đã xếp đặt cả rồi...

- Ai xếp đặt cơ chứ? - Tôi không hiểu.

- Cứ sống đi, rồi cậu sẽ hiểu! Còn giải thích, đó là cả một câu chuyện dài. - bác Sarin nhìn vào đồng lửa hừng hực nóng rồi im lặng.

- Nhưng, bác Pete này, có đúng là bác đã từng sang Mỹ? - tôi buột miệng hỏi.

- Đúng vậy.

- Ở đó thế nào?

- Một nước giàu, nhưng cũng đủ những đứa ngu.

- Bác không thích à?

- Người Nga tốt nhất là đừng có rời khỏi nước Nga. Người giàu trên thế giới thì đầy rẫy, nhưng trong số đó không có

người Nga. Họ không thích chúng ta, chẳng ai cần chúng ta. Cậu sẽ giống như một dị vật, mọi người đều cố tránh xa cậu. Bởi vậy tôi mới nói, hãy ở lại nơi mình đã sinh ra. Và chính nơi này, đừng rời bỏ ngôi mộ của ông, đừng có quên.

Mọi người đã lấy được thuốc nổ bằng cách nào - tôi cũng không được biết - khi đó mọi việc rất vội, chẳng có lúc nào để hỏi, còn sau khi chôn cất ông xong tôi đi lên thành phố ngay. Nhưng có lẽ người ta đã lấy trộm, làm gì có ai trong ban lãnh đạo chịu ký phiếu xuất kho. Và khi nổ mìn mọi người có vẻ lo sợ, cứ ngó nghiêng ra phía đường xem có xuất hiện người lạ nào không.

Khi mìn nổ, tuyết bám trên các cành cây chung quanh rơi xuống ào ào, các cục đất sét bắn tung tóe lên mấy bụi cây. Pasha Mandrykin là người đầu tiên bước về phía ngôi huyệt, khom người xuống và dùng xẻng xúc một xẻng đất băng giá.

- Được ít quá... Cần nổ tiếp.

- Chưa đủ sâu à? - bác Sarin đến sát mép hố và dò thử đất ở đáy hố.

- Chưa đâu. Nhìn xem, đất còn chặt lắm.

Lại nung xà beng và đóng tạo lỗ mìn. Sau lần nổ thứ hai huyệt mộ đã xuống sâu được hai mét. Xuống sâu nữa là đất đông giá. Sau hai giờ, chúng tôi đặt quan tài ông xuống trên bề mặt đất cứng này, và tưởng rằng đã vĩnh viễn tiễn biệt một con người chúng tôi rất đời yêu thương.

Sau một ngày rét cóng, ai cũng mong sớm được sưởi ấm. Đúng như dự đoán, sau khi chôn cất người quá cố xong, tôi là người đầu tiên đi ngủ, sớm hơn thường lệ. Tiếng nói chuyện khe khẽ trong bếp đã làm tôi tỉnh giấc.

- Không thể thế được, chẳng lẽ quên cởi giày ra...
- Nhưng có ai xem không?
- Nhưng ông nhớ mọi chuyện được à!
- Để hỏi thêm xem.
- Hay là đến hỏi Agliam xem?
- Gọi ông ấy đến đây... Chẳng lẽ lại quên được sao?

Gia đình người Tatar, có họ là Zingerov ở cách chỗ chúng tôi một quãng đường. Mặc dù theo đạo khác, nhưng chúng tôi vẫn là bầu bạn của nhau, thường đến thăm nhau, cùng nhau cắt cỏ, chăn bò. Bác Agliam là thợ lò làm việc ở mỏ, buổi tối thường đến chơi bài với ông tôi. Tất nhiên là bác có mặt hôm đám tang.

Tôi dậy mặc quần áo và đi xuống bếp. Bố đang ngồi ở bàn với vẻ mặt lo âu, mẹ ngồi cạnh lò sưởi, mặt dãn dựa nước mắt, bà đang ngồi dựa vào tường và khóc nức lên.

- Có chuyện gì vậy? - tôi hỏi bố.
- Quên cởi giày buộc ở chân ông.
- Sao thế?
- Con cứ đứng đấy mà hỏi sao! Nghĩ xem, làm gì bây giờ.
- Nhưng tại sao phải buộc hai chân ông lại?
- Để khi khênh quan tài hai chân không bị xoạc ra. - bố trả lời.
- Sáu tuần nữa thì linh hồn ông ấy sẽ bay bổng trên đầu tôi và quở trách, sao bà không để ý đến cùng. - bà tôi vừa nói vừa khóc. - Đến ngày thứ bốn mươi mọi linh hồn đều đến gặp Chúa, bị buộc chân như thế ông ấy làm sao mà đến được?

Cửa phòng bật mở, bác Agliam xuất hiện ở ngưỡng cửa, theo sau bác là Sarin, vừa đi vừa lấy tay phủi tuyết bám đầy trên mặt. Hai người ngồi xuống trên các ngăn tủ thấp. Zigerov không cần nghỉ lấy hơi, vừa đi vào vừa nói:

- Đêm qua nằm ngủ tôi mơ nhìn thấy cụ, đang bức tức, người trắng toát, cụ hỏi: " Tại sao Agliam lại trối chân tao, làm sao tao đi gặp Chúa được đây?" Tôi sợ quá, lười cứng lại. Tôi gọi thánh Allah! Tỉnh dậy ngay và vội đến tìm Petro. Hắn cũng không nhớ. Lỗi của tôi sao? Thật là không phải, nếu không nói ra...

Bác ấy đưa mắt nhìn khắp phòng, nhưng e ngại không dám nhìn thẳng vào ai.

- Làm sao bây giờ, đào mồ lên chứ? - Sarin do dự hỏi.
- Nhưng người ta có cho phép không? - mẹ tôi hỏi trong hơi thở.
- Ai là người cho phép?
- Ủy ban chứ ai..
- Rồi bà sẽ còn phải báo cáo công an, ở đó người ta sẽ viết lệnh để áp giải bà đi! - bố tôi mắng lại, mắt nhìn về phía lò sưởi.

Bà tôi là người lo nhất. Tôi chưa bao giờ thấy bà khóc, thần kinh của bà vững chắc đến mức, như mọi người kể lại, khi chôn cất hai người con chết lúc còn bé bà cũng không rơi một giọt lệ nào. Trong những năm đói phải đi nhặt từng mẩu bánh mì bà vẫn chịu đựng, mặc dù có thể bị treo cổ, bị xử bắn, bị chìm xuống sông, bà tôi tuyên bố với bố tôi:

- Tao sẽ thất thông lọng vào cổ, nếu mày không đào lên.

Tôi hình dung được bố tôi đã trải qua việc này như thế nào. Nếu quyết định đào mộ lên - ngày mai những kẻ độc mồm độc miệng sẽ rêu rao khắp làng, rồi chẳng hiểu chính quyền sẽ xử lý việc này ra sao? Mà từ chối yêu cầu của bà tôi cũng có nghĩa là sẽ phải ân hận và kết tội mình suốt đời... Đi đào mộ ông lên cũng chỉ ngần ấy người: Petro Sarin và Pasha Mandrykin. Họ im lặng làm, không một lúc nghỉ ngơi. Từng nắm đất bằng giá được xúc lên bằng tay. Đàn bà không một ai được đến gần, những giọt nước mắt đàn ông tràn trên khóe mắt, trái tim yếu mềm liệu có chịu đựng được cảnh ngộ này không?

Khi tám vãi phủ trên quan tài xuất hiện, bố tôi vừa lấy hai tay ôm đầu, vừa nói khẽ:

- Petro, cẩn thận với cái xẻng nhé.

Tuyết rơi dày đặc. Tiếng gió rít bên tai, một nỗi sợ hãi xâm chiếm lấy người tôi. Tôi cảm thấy một sức mạnh vô hình đè nặng lên vai và tự mình quì gối xuống, như có Chúa Trời từ trên cao giáng xuống lời giáo huấn diệu kỳ. Đáng lẽ đưa tay làm dấu thánh giá, nhưng tôi đã không làm điều đó trước mọi người, chỉ hoàn toàn phó mặc cho số phận và cầu xin cho tâm hồn được giải thoát, đôi môi khê mấp máy.

Mấy người đàn ông mở nắp quan tài, và tuyết dày đặc rơi xuống thi thể bất động của ông tôi. Qua một đêm thi thể ông không hề thay đổi, một cái gì đó mới mẻ chột đến trong vẻ u buồn của hai vành mi khép chặt. Ông khóc, ông thành người thiên cổ, ông đang dần thân trên con đường dài xa tắp, liệu ông có chờ đợi cuộc gặp lại này không? Ai mà biết được?

Đúng là hai chân ông tôi vẫn còn bị buộc. Tôi không tưởng tượng được bố tôi sẽ ra sao nếu việc bốc mộ này không ích lợi gì, tình huống hiện tại cũng làm nhẹ được phần nào,

làm dịu nỗi đau. Sarin dùng mấy ngón tay nhẹ nhàng tháo dải băng bằng sa tanh, thận trọng kéo ra khỏi chân ông tôi và đặt lại vào quan tài. Sau đó bác trèo lên khỏi huyết mộ, làm dấu thánh giá ba lần, cúi mình về phía người quá cố, rồi nói khẽ:

- Bây giờ cụ đã được thoải mái, không có gì ràng buộc nữa. Rồi ngày Chủ nhật sẽ đến!

Phải nhiều năm sau tôi mới đến Panikhida, khi người ta không còn ruồng bỏ nhà thờ và mọi người có thể yên tâm thấp nền trước điện Kanun. Cảm thấy dường như trên vai đã trút đi một gánh nặng, tôi thở dài nhẹ nhõm và nghĩ: *"Giá mà trong lễ tang ông tôi có một linh mục thì câu chuyện đau buồn này vị tất đã xảy ra. Mọi thứ đều hư vô, hư vô..."*.

CHIM SẾ

Truyện ngắn của A. ILISEVSKI

ĐÀO MINH HIỆP dịch

Aleksandr Ilisevski sinh năm 1970 tại thành phố Sumgait, tốt nghiệp Đại học Vật lý kỹ thuật Moskva. Từ năm 1991-1998 làm công tác khoa học ở Israel và Hoa Kỳ, hiện nay sống ở Moskva. Bắt đầu xuất hiện trên văn đàn từ năm 2001 với thể loại văn xuôi và thơ. Truyện ngắn "Chim sế" được trao Giải thưởng Truyện ngắn hay nhất năm 2005 mang tên Iuri Kazakov do các báo và tạp chí văn học của nước Nga bình chọn.

*

Con chim sế đậu trên bệ cửa sổ, nhảy qua nhảy lại, vẩy đầu và mổ vào cửa kính. Sau đó nó bay vào trong phòng, đập choạng chao liệng. Bà Kuliusha đóng cửa sổ lại, dùng chiếc khăn bông đuổi theo và đập nó rơi xuống chiếc ghế dài.

Bà định bẻ đầu con chim như bẻ đầu gà nhưng không được.

Khi đó bà liền dùng hai ngón tay ngắt đầu nó ra như người ta ngắt bông hoa ra khỏi cuống.

Bỗng nhiên một cơn đau nhói làm bà ù tai, hoa mắt.

Bà phải bò trên sàn cho đỡ đau, rồi nằm nghiêng người lại và thiếp đi.

Con chim sẽ không đầu vẫn còn ngo ngoáy đôi cánh một lát rồi ngừng hẳn, hai giọt máu đỏ thắm ứa ra từ những mạch máu nhỏ như cọng rơm ở cổ họng, sau đó nó cũng hoàn toàn bất động, ngã vật sang một bên.

Từ trên bếp lò, Ivan nằm im quan sát. Cho đến tận hoàng hôn nó vẫn lặng lẽ nhìn mẹ mình nằm trên sàn, nhìn vào cái mỏ và cặp mắt của con chim như phủ một lớp màng màu xám. Trong lòng bàn tay đầm máu của mẹ, mắt con chim sẽ trông như hạt cườm lấp lánh. Từng chớp, từng chớp, Ivan như đắm chìm vào mắt con chim sẽ - chìm vào cái màu xám tro ấy, một cảm giác chao đảo như đang đung đưa trên cành cây cong trơ trụi. Lắc lư một hồi, Ivan cảm thấy chóng mặt, nó liền ngóc đầu dậy và vẫn nhìn thấy mẹ nằm bất động trong bóng chiều. Tia nắng bò dần lên má mẹ, leo lên cửa sổ bám đầy bụi, rồi đi ra vườn, qua con đường tối và hướng về phía thảo nguyên mênh mông.

Mãi đến khi mặt trời lặn mẹ mới tỉnh dậy, bà ngồi bất động trên sàn, nhìn vào lòng bàn tay đen nhẻm của mình và nhìn cái đầu con chim.

Thảo nguyên lạnh lẽo màu đỏ tía cong lại như cánh chim bám vào các khe hẻm in hình trên nền trời, đón nhận vào lòng mình những cơn gió dai dẳng. Sau khi đã dịu đi, cơn gió chạy về phía hướng chân trời, đuổi theo vàng mặt trời đỏ như máu trông như chiếc áo choàng của vị chúa tể độc ác.

Những bông tuyết đầu mùa nhỏ li ti như những búi gai rắc thành từng dải màu ánh bạc dọc theo sườn dốc trên cánh đồng lấp lánh những gốc rạ vừa cắt. Từ trên trời cao nơi có những đám mây bất động như những lớp sóng, tuyết rơi nhẹ như bụi phủ lên đồ đạc. Những đám mây hoàng hôn cao tít

trông vừa giống những vĩa quặng hình lưỡi liềm vừa giống những hoa văn bánh nướng trái dài theo dãy núi trông như những miếng lườn cá bốc hơi nghi ngút. Bà Kuliusha đã nhìn thấy những cồn cát lưỡi liềm ấy trên đường đến thành phố Astrakhan khi theo chồng đi đánh cá - đó là những cơn sóng cát, bị gió thổi mạnh trông như đang bốc khói ở trên đỉnh. Đêm qua bỗng nhiên bà nằm mơ thấy cá mặc dù đã lâu rồi bà không còn nằm mơ thấy đồ ăn nữa.

Tuy nhiên, hai tháng đầu tiên bà chỉ toàn nằm mơ thấy thức ăn. Lúc thì những người chị mang đến cho bà những chiếc bánh nướng nhân sữa chua hoặc nhân thịt vào dịp lễ Phục sinh, lúc thì chính bà nướng những chiếc bánh đường và ngồi bên lũ trẻ nhăm nháp với nước trái sơn thù du...

Sau đó mọi chuyện đột ngột chấm dứt. Những giấc mơ trở nên trống rỗng như những cánh đồng vừa thu hoạch.

Bây giờ bà lại mơ thấy cánh đồng, có một kỵ sĩ đứng bên chân núi, hình bóng màu đen in đậm trên nền sáng của mặt trời. Con ngựa lắc lắc đầu, đi đi lại lại, phía dưới đầu con ngựa lấp lóa những đỉnh núi đen thẫm.

Những gốc rạ trên đồng đâm chích khắp người bà. Khi bị ngã, bà kéo cả Ivan ngã theo, đè nó xuống đất, một gốc rạ ngắn và cứng đâm ngay vào bên mắt làm bà chảy máu, chút nữa thì đâm thẳng vào mắt.

Bà chỉ có một mong muốn cháy bỏng là được vùi sâu vào lòng đất, muốn trao tất cả thân thể mình vào chín thước đất lạnh lẽo kia, nhưng bà lại nhớ đến chồng. Chồng bà là mái nhà che mưa nắng, bà có thể cảm nhận ra ông từ xa - cũng như cây liễu trên đất cảm nhận được mạch nước - chồng bà là

một cái gì đó lạnh lùng, tối đen, nhưng mạnh mẽ, lớn lao và ruột thịt như chính bản thân cái chết.

Bà không thể chôn cất chồng mình, bà ngã vật trên đường rồi ngất lịm đi. Từ dạo tháng mười, người ta đã đến các nhà và mang chồng bà đi. Chỉ cần ông nằm xuống một ngày là bà đã bắn lên. Bọn trẻ thường lê la bên ông, đánh thức ông dậy, chơi đùa với ông, véo mũi ông. Đột nhiên họ đến, túm lấy tay ông và lôi ông đi. Bà không chịu nhưng làm gì được? Bà túm vào người ông, nhưng họ thô bạo đẩy bà ra. Họ lôi ông đi qua sân, qua cổng, đặt ông nằm cạnh những xác chết khác. Bà nhím kỹ vào từng người chết nhưng không nhận ra ai. Sau khi đã tỉnh lại, bà nặng nề ngó quanh. Một chiếc xe ngựa, vẫn là chiếc xe ngựa ấy với những chạm trổ trang trí ở thành xe, chính Kopylov đã đi trên chiếc xe này đến nhà bà để trưng thu lương thực thừa. "Này, lúa mì đây.- khi ấy bà đã thì thào vào tai anh ta.- Lương thực thừa đây. Có phải các anh đến tìm cái này không?"

Bà ngồi lại trong vũng bùn, chiếc xe ngựa chạy đi, nhưng người đánh xe bỗng dừng ngựa rồi quay lại nhìn bà nói:

- Này, bà kia, bà muốn nằm bên cạnh chồng mình nữa à? Rên rĩ cái nỗi gì.

Người kỵ sĩ lấy tay che cho khỏi chói mắt và nhìn về phía thảo nguyên.

TOA TÀU SỐ SÁU

Truyện ngắn của M. USACHOV

PHAN BẠCH CHÂU dịch

Maksim Usachov sinh năm 1977, là nhà văn Nga, hiện sống ở Odessa. Mới xuất hiện trên văn đàn những năm gần đây.

*

Một chiếc vé tàu - đó cũng là một số phận. Tôi lấy được một chiếc vé ở toa tàu số sáu. Cái ầm ướt từ nụ hôn em trao, cái ầm áp của cơ thể và lời thì thầm nóng hổi bên tai - tất cả rồi cũng qua đi. Chỉ có hình dáng em sau cửa sổ của chuyến tàu nhanh còn tồn tại nơi tôi trong khoảnh khắc. Tôi còn đứng đó rất lâu và trìu mến nhìn em qua khung cửa sổ, em mỉm cười và đưa tay vẫy tôi cho đến khi đoàn tàu lao đi, như điên như dại, kéo tôi xa em, ra khỏi thành phố chúng ta. Đối với hai người khách đồng hành của tôi, hai người đàn bà khó đoán được độ tuổi, thì cái nghi thức chia tay kia thật buồn cười và đáng thương. Chắc họ nghĩ rằng, từ trên tầm cao tuổi tác của mình họ có quyền phán xét cái trơ tráo của lớp trẻ. Hai người ngồi ở ghế đối diện, miệng cười u ám, thì thầm với nhau điều gì đó, đưa mắt nhìn tôi với vẻ thương hại. Họ nói gì - đồ vô lại.

Khi lên tàu, chúng tôi lập tức rơi vào một thế giới hoàn toàn khác, với những qui tắc riêng, thời biểu riêng, những

vấn đề riêng và những niềm vui riêng. Cuộc sống trước đây của chúng tôi đã đột ngột dừng lại tại ga, và những âm thanh yếu ớt của nó chỉ còn vọng được đến ga sau. Cuộc sống của tôi, nơi tôi cảm nhận hơi thở đều đều của em bên vai tôi, đã tan biến trên sân ga thành hàng ngàn mảnh vụn ký ức, giống như những đồng xu nhỏ kêu leng keng trong túi theo nhịp chạy của các bánh xe. Cuộc sống của tôi trong TÌNH YÊU đã chấm hết trên ke ga số ba, để rồi đến sáng hôm sau tôi bắt đầu cuộc sống chia ly.

Thế giới trên đoàn tàu là một thế giới khác. Thế giới đó dễ chịu hơn và dễ thở hơn, thậm chí cả khi máy lạnh không làm việc, còn cái nóng và sự ngột ngạt của buổi tối mùa hè làm ta khó ngủ. Phải chăng là vì cái thế giới đó chỉ tồn tại khi tàu chạy trên cung đoạn giữa hai ga? Khi đoàn tàu dừng lại ở ga sau, cái thế giới đó tan biến, trở nên khác đi. Thế giới to lớn bên ngoài thâm nhập vào nó. Những hành khách mới mang lên các toa tàu những giọng nói và âm thanh của thế giới bên ngoài. Ngoài những người phục vụ toa tàu, những người ăn xin tinh ranh cũng chen nhau lên tàu. Những người bán hàng lấu cá cũng hét qua cửa sổ, rao bán mọi thứ linh tinh của thế giới bên ngoài với cái giá thật đáng tức cười. Khách đi tàu cũng tranh thủ lặn hụp giấy lát trong cảnh rộn rịp của nhà ga, rồi vui sướng quay lên tàu, mang theo một vài thứ gì đó của thế giới bên ngoài dùng để uống, ăn và đọc.

Tôi thường phải rong ruổi trên các đoàn tàu. Có một dạo, suốt bốn năm liền cuộc sống của tôi đã thay đổi, từ chỗ nằm ngáy đều đều trên chiếc đi văng nhỏ êm ái trong phòng khách của em, sang những chuyến du hành kéo dài hết ga này qua ga khác. Tôi nghiên cứu đặc điểm của các ga, biết rõ vị trí các nhà vệ sinh, quầy bán cà phê, quầy hàng hóa, các ghế dài,

ghế đá, các thùng rác và mọi địa điểm đáng chú ý khác trên những quăng trường quanh các ga. Cuộc sống của tôi biến thành một chuỗi bất tận của các chuyến đi công tác. Nhiều việc phải làm của một người đi công tác, chẳng hạn như mua vé tàu, đã được tôi thực hiện như máy. Tôi đã có kinh nghiệm nhận phòng ở khách sạn. Tôi nhận chỗ trên các toa cupê như những người quen lâu ngày. Cái toa tàu số sáu của đoàn tàu nhanh chất lượng cao này cũng được tôi tìm hiểu kỹ. Toa xe mới. Lối đi dọc hành lang sạch sẽ và còn mới tinh tươm, các bóng đèn sáng đều, loa phát thanh không bị rè. Máy điều hòa, hoặc cái gì đó được gọi là máy điều hòa trong thế giới này, chạy êm ru. Thậm chí có cảm giác như các bánh xe của toa tàu này cũng gõ nhịp một cách khác. Êm đềm hơn, hoặc có thể nói là có chất âm nhạc hơn. Tôi không biết. Cũng chưa có cái mùi khét của bụi đường mà các toa tàu bị ngấm vào theo thời gian. Cái toa xe này thoang thoang mùi dễ chịu của kem đánh giày - hương liệu hóa chất.

Vào cái thời đó, toa xe số sáu này là một toa xe tốt. Không nhằm lẫn vào đâu được, bạn đang ở trên tàu. Hai nhà vệ sinh, là loại tốt nhất so với mọi tuyến hành trình về mặt tín hiệu cảnh báo tàu sắp đến ga sau, là một phần tử còn con đáng ghi nhận của thế giới này. Thậm chí các buồng cupe mặc dù rộng hơn, sạch hơn và trang trí độc đáo (sàn bằng ván ép, tường màu vàng nhạt), thì chúng vẫn là các buồng cupe. Đó là toa cupe bình thường nhất, trong đó tôi phải sống chỉ trong một đêm.

Khách đồng hành với tôi ban đầu chỉ có hai người đàn bà như tôi đã nói đến ở trên. Họ đã làm tôi bực mình. Ở cái tuổi không còn trẻ như tôi thì những người phụ nữ lẩm lời, ngốc nghếch, mà người ta vẫn gọi là các mục gà mái, không được

làm cho chúng tôi bức mình. Nhưng, những cái mồm xun xoe và thương hại mà họ đã giả bộ khi nhìn thấy chúng tôi chia tay trên sân ga thì tôi không chấp nhận được. Chính cái cảm giác ban đầu ấy làm tôi chú ý hơn đến những thứ nhỏ nhặt mà lúc bình thường tôi không nhận ra. Cách ăn mặc hơi luộm thuộm của họ: ở một bà thì có một vết đen bẩn trên cái quần thể thao, cái áo săng dây bạc màu của bà kia bằng len và tất nhiên là quá nóng đối với mùa hè, làm cho tôi phát buồn nôn. Một cảm giác buồn nôn khó chịu. Bản thân tôi ăn mặc cũng chẳng gọn gàng gì. Nhưng tất nhiên là không có vết bẩn. Có lẽ em không cho phép tôi phải xấu hổ vì ăn mặc, em luôn chú ý phát hiện những vết bẩn trên quần áo tôi mặc. Nhưng thậm chí sự bướng bỉnh đáng yêu của em cũng chưa đủ để bắt tôi mặc bộ đồ bộ thể thao thay cho chiếc áo sơ mi kẻ sọc kiểu thủy thủ mà tôi thích và các loại quần soóc thường thấy. Mặc dù rằng... Em có thể hỏi, phải chăng cái chiến thắng nho nhỏ này là cần thiết đối với tôi? Thật đáng tức cười là, đối với cái thế giới này thì trang phục của chúng tôi là bình thường. Trên tàu người ta mặc hỗn tạp một cách lố bịch những áo đan, quần dài, áo săng dây. Ăn mặc luộm thuộm là một thuộc tính bắt buộc của tàu lửa, không có nó thì hành khách đi tàu trông giống như những người ngụ cư hình thù gớm ghiếc, hoặc như những kẻ xa lạ kỳ quái.

Lạy Chúa, mấy bà phụ nữ đồng hành của tôi không muốn bắt chuyện với tôi. Qua câu chuyện họ nói với nhau tôi hiểu rằng, họ đi vì một công chuyện gì đó, và họ luôn mồm lên án Ivan Stepanych và đám nhân tình của hắn ta. Trong một khoảnh khắc nào đó tôi nhận ra rằng công chuyện mà họ đi chính là cái việc không chung thủy của lão Ivan lăm nhân tình này, con trai của Stepan. Ngồi nghe chuyện này, dù cũng

có tác dụng giáo dục, nhưng khá buồn tẻ. Em đã không trả lời điện thoại. Với sự ương ngạnh, cô gái người máy đã trả lời thay em: “Thuê bao quý khách gọi hiện không liên lạc được”.

Để khỏi phải suy nghĩ khi nghe mãi tiếng động chán ngắt của các bánh xe, tôi lấy sách ra đọc. Quyển sách có cái đầu đề đáng hãnh diện “Lịch sử triết học”, nhưng thực ra chỉ là một giáo trình tầm thường. Do nhà xuất bản đại học của chúng ta ấn hành. Và, như người ta nói, sách được in ra một cách khá lờm khờm. Quyển sách chỉ phục vụ cho con người trong những trường hợp hãn hữu, khi sinh viên trả bài thi môn học này, do chính khoa triết học của chúng ta tổ chức thi. Và khi đó quyển sách chỉ là một món phụ gia “tự nguyện - bắt buộc”, chỉ cốt sao trả được bài thi môn học này ngay trong lần thi đầu tiên và mọi việc đều suôn sẻ. Thật ra, sự việc có thể là như thế. Nhưng khi đó bắt buộc phải học. Tôi không cần quyển sách đó, nhưng cái tính háo danh (và có thể là hư danh) có lúc cũng giữ một vai trò quan trọng trong con người tôi. Đã từ lâu trong trường đại học đã có các bảng đánh chính những sai sót do câu thả và lỗi ấn loát của quyển sách này. Và chính do cái ý muốn điên khùng là tìm tất cả các lỗi và hệ thống hóa chúng lại (nếu có thể) mà quyển sách đã được một sinh viên tôi quen cầm về. Nhưng do quyển sách đọc quá chán, và những sai sót câu thả trong đó quá thô thiển, nên ý đồ hệ thống hóa các sai sót đành phải dừng lại ở trang mười lăm. Quyển sách được tôi mang theo lên tàu chỉ vì một nguyên tắc điên rồ là muốn đọc tất cả từ đầu đến cuối.

Tôi đã sắp thi u thi u ngủ vì nghe mãi tiếng hai người đàn bà rì rầm nói chuyện về những đoạn trích dẫn khoác lác của Hegel thì một ông già đi vào cupe chúng tôi... Ông già đúng là một trong những hiện tượng lạ lùng, tưởng như từ trên trời

rơi xuống. Mới một phút trước đây còn yên ắng, sau đó thì... Thật bất ngờ. Giống như vào một đêm hè chiếc ô tô buýt cuối cùng ghé vào bến đỗ, vào một sáng tinh mơ một trận mưa rào trút xuống thành phố, hoặc tiếng chuông cửa réo rất: "Mở cửa! Mở cửa!". Ông già xuất hiện trong cupe của chúng tôi đúng như vậy. Bất ngờ. Đột ngột. Thế giới của đoàn tàu không trù định trước những chuyển động đột ngột, thế giới đó vận hành êm ái, cuộc sống của nó nhịp nhàng. Các âm thanh kéo dài theo thời gian và có một độ dài đôi lúc có thể cảm nhận và sờ thấy được. Cái thế giới đó thật khoan thai và có cái gì đó gợi nhớ đến một nhà tư sản lịch lãm trong một cuốn tiểu thuyết của Pháp. Thế rồi "bỗng dưng" - thật khủng khiếp. Hành khách mới lại xuất hiện sau mỗi lần tàu dừng bánh. Họ không xuất hiện từ còi hù vô và không biến đi vào nơi vô định. Họ luôn luôn có điểm xuất phát và điểm đến của mình. Và thế là, nửa giờ sau khi tàu rời ga cuối cùng, và còn cả tiếng nữa mới đến ga sau, cửa ra vào bị đẩy sang một bên, và xuất hiện...

Ông già mặc áo quân phục bốn túi. Đã từ lâu, nhưng cũng có thể là chưa lâu lắm, kiểu áo thông dụng này đã không còn hợp thời, và ngay cả trong cái thế giới khép kín và luộm thuộm trên tàu này ông già trông cũng kỳ lạ. Hơi hơi thô, tất nhiên; không vượt quá giới hạn. Ông đi giày ủng. Bóng nhoáng. Tôi không nhớ tên gọi của loại ủng này là gì (ủng bốc-can, đúng không nhỉ?), nhưng ngay lập tức trước mắt tôi xuất hiện một quân nhân tráng kiện trong các phim Xô viết thời nào. Người phục vụ toa xe đưa ông già vào. Dịch vụ của tàu nhanh, thậm chí là tàu chất lượng cao, còn chưa phục vụ việc đưa hành lý của khách lên cupe, nhưng ông già mặc áo quân phục bốn túi thì nhận được sự ưu ái này. Điều thú vị là người phục vụ

toa tàu vui vẻ làm việc này: thực hiện một chức trách, mà nói thẳng ra là, không có ghi trong một bản nội qui nào. Với câu hỏi xun xoe buồn cười: "Đặt vào chỗ nào ạ?", người phục vụ toa xe đẩy cái va ly lép kẹp lên giá để hàng, còn cái túi nhựa thì đặt lên bàn.

- Bác dùng trà nhé, bác Andrei Nikolaevich? - người phục vụ toa hỏi.

"Đồ hủi. - tôi nghĩ. - Bọn tôi đã ngồi trên tàu cả hai tiếng rồi mà hẩn chẳng thèm đoái hoài".

- Cho trà xanh, Volodia, nếu có. - ông già nói nhẹ nhàng, giọng êm ái.

- Vâng, Andrei Nikolaevich. - lần thứ hai người phục vụ toa xe làm tôi ngạc nhiên. - Tôi mang đến ngay.

Ngay lập tức ông già vội vã bắt đầu mở túi ni lông lấy ra các thứ đồ ăn dùng cho bữa tối đựng trong các hộp mà người ta vẫn dùng đựng thức ăn nhanh. Ông khua các dụng cụ làm phát ra tiếng động rất to. Thao tác của ông rất nhanh, nhưng gọn gàng. Các cử động như được trù tính trước từng bước, từng động tác, từng điệu bộ. Đồng thời ông nói chuyện. Ông phàn nàn về thời gian, kêu ca về biểu giờ tàu, về việc tàu thường xuyên chậm giờ, tỏ lời cảm thông với hai người đàn bà về một việc gì đó.

Một nữ nhân viên phục vụ trẻ trên toa xe mang đến cho ông một cốc trà xanh hương nhài. Bằng một giọng sang sảng như chiếc đồng hồ báo thức của Đức, ông cảm ơn cô gái, và nói rất lâu với mọi người về sắc đẹp của cô. Cô nhân viên trẻ thỏ thẻ trả lời điều gì đó và quay lại định đi ra, điều đó làm mất đi trong tôi sự đánh giá tốt về cô.

- Liudochka, cô đi đâu thế! Tôi sẽ uống cốc trà này, còn các đồng chí này thì bị dày vò với ý nghĩ là không có phần. - ông già nói một mạch và nhẹ nhàng giữ tay cô gái. Sau đó ông quay phắt lại nhìn tôi. Hai ánh mắt gặp nhau...

- Đây, người đẹp nhìn xem, đồng chí thanh niên này chắc không từ chối uống trà. Ánh mắt của anh ta đúng là ánh mắt thích trà. Khi người ta nhìn như thế thì hầu như chắc chắn là người ta muốn uống trà. Đúng vậy không nào? Dùng trà chứ, đồng chí?

- Vâng... - tôi có cảm giác là giọng tôi khản đặc. Tôi ho.

- Đây, thấy chưa, Liudochka. - Ông cười nhìn tôi.

- Ông dùng trà xanh chứ? - cô nhân viên phục vụ hỏi. "Lòng tận tâm đâu rồi, cô gái đáng yêu". - tôi định hỏi, nhưng ghìm lại được. Đã nhiều lần tôi nhận thấy rằng những nhân viên phục vụ trên các chuyến tàu chất lượng cao rất dễ tự ái và họ là những người bất hạnh. Vậy thì chộc tức họ thêm để làm gì.

- Cho tôi trà đen.

- Còn quý bà? - ông hỏi hai người đàn bà

- Có cà phê không? - bà mặc áo sáng day len hỏi.

- Giá hai mươi kopek¹. - cô phục vụ nói rõ thêm.

- Vậy thì cho hai cốc. - người đàn bà thứ hai mặc bộ đồ thể thao nói.

Cô nhân viên phục vụ gạt đầu và bước ra khỏi cupe.

Andrei Nikolaevich ngồi xuống giường, bên cạnh tôi. Đã có một sự phân loại cổ điển những người trong một cupe

1. Đồng xu Nga.

theo giới tính. Nói chung tàu lửa đòi hỏi một sự phân loại nhất định đối với hành khách. Mọi người luôn luôn chọn lọc nhau theo một cách thức nào đó. Chính vì vậy mà, đối với tôi, những tiếng hô “Bình đẳng!” của các chiến sĩ Công xã Pháp luôn luôn vang lên như một lời nhạo báng. Nhưng nếu như trong thế giới lớn, sự ra đời của một người dù sao cũng chứa đựng ít nhiều những mầm mống của “sự giống nhau”, rồi chỉ trong quá trình sống những cái giống nhau đó mất dần đi do phát triển cá tính ở trẻ con, và sau nữa là do tính ích kỷ của người lớn, thì trên tàu lửa người ta khác biệt nhau ngay từ đầu. Khi vừa mới bước vào thế giới trên tàu họ nhận được ngay qui chế và cấp hạng. Và họ tồn tại nơi đây trong khuôn khổ đã được xác định trước bởi chiếc vé tàu. Chính cái không gian địa lý này đã tạo ra sự bất bình đẳng. Ở đây con người được phân cách ra theo toa tàu, theo buồng cupe. Hành khách ở các toa xe mềm nói chung sống cô độc và tách biệt với những người khác bởi giá tiền tấm vé tàu.

Ông già ngồi im một lúc. Hai người đàn bà buồn bực thở dài vì một trong hai người phải ngủ ở giường tầng trên. Tôi im lặng và làm bộ như đang đọc sách. Tôi thừa hiểu rằng tôi phải nhường chỗ tầng dưới cho họ. Ngủ ở đâu chả được, nhưng cảm giác báo thù cũng thấm vị ngọt ngào. Thậm chí chỉ vì một chuyện rất vặt vãnh. Cứ để các bà ấy buồn. Cái máy điện thoại di động của em vẫn lặng thinh như trước. Tôi cảm thấy lúng túng. Cái ấn tượng của tôi về sự xuất hiện của “Andrei Nikolaevich” mờ nhạt dần. Và mặc dầu tôi vẫn chưa hết suy nghĩ về sự xuất hiện của ông, nhưng sự tò mò của tôi cứ từ từ giảm đi. Đoàn tàu đã ru tôi ngủ. Cuộc sống chậm rãi chuôi vào một chuyến công tác mới, khi bỗng dưng...

Cô phục vụ toa tàu mang trà và cà phê đến, nhận tiền, hỏi ông già cần gì nữa không, và đi ra sau khi nhận được câu trả lời "không". Cupe tràn ngập hương thơm cà phê. Cuốn sách của tôi đã được gấp lại và đặt sang một bên. Các cốc nước đã được bày ra. Tầm lý thích chuyện trò trong bữa trà được khơi dậy. Cái im lặng bị phá tan.

- Đồng chí thấy chưa, trà rất có ích. Một hộp trà, và đó là chủ nghĩa cộng sản. Không lâu lắm, đúng vậy, nhưng dù sao cũng đã có. Nhưng tại sao lúc nào tôi cũng cứ phải đồng chí, đồng chí. Tên tôi là Andrei Nikolaevich, còn chị? - ông già bắt đầu.

Hai người phụ nữ bỗng luống cuống mà chẳng hiểu vì sao, nhưng cũng đã tự xưng tên.

- Tôi là Dmitri. - Tôi tự giới thiệu.

- Anh đọc cái gì vậy, Dima, một quyển sách dày thế. Với cái tên sách chống nhà nước Xô viết.

Tôi bối rối.

- Tại sao lại bảo là chống nhà nước Xô viết?

- Quan điểm biện chứng dạy chúng ta những gì? - ông già đưa ngón tay trỏ chỉ lên trời. - Những gì? Nó dạy rằng loài người tất yếu sẽ tiến đến sự thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản. Còn cái lịch sử triết học của anh thì dạy cái gì? Cái gì? Hả? Đó là những sự lừa bịp, thông qua các luận thuyết tiểu tư sản của các nhà triết học với đầu óc chứa đầy thù hận đối với giai cấp vô sản, đúng không nào? Theo học thuyết Mac-Lenin thì triết học là cái gì? Hả? Cái đó, trước hết là thế giới quan khoa học, chứ không phải là chú ý mũi vào việc tìm kiếm ý nghĩa cuộc sống. Bởi vậy Lịch sử Triết học, xét dưới góc độ một môn học,

không những không có lợi mà còn có hại, vì nó truyền bá những quan điểm chống chính quyền Xô viết.

Tôi phát hoảng. Ông già hiền lành bỗng trở thành một kẻ cuồng tín cách mạng. Bản thân tôi cũng là một người chống cộng, và trong những cuộc bầu cử mới đây tôi đã bỏ phiếu cho vị tổng thống hiện nay chỉ vì không muốn để ứng cử viên cộng sản thắng cử. Nhưng tôi thông cảm và thương hại các cụ già sau gần bảy năm độc lập vẫn còn tin vào lý tưởng cộng sản. Những cụ già tội nghiệp. Thật ra thì tôi rất sợ khi phải đối mặt với những quân nhân cuồng tín, những người ở tuổi 70 vẫn sẵn sàng đập đổ và xây dựng. Dù sao đi nữa thì tôi vẫn là một kẻ yếu đuối.

Andrei Nikolaevich chăm chú nhìn tôi rồi hỏi:

- Anh sợ à?

- Vâng, không ạ.

- Thôi được. - ông cười mỉm. - Tôi thấy là anh sợ. Tất cả cái triết học của anh là vậy đấy. Sợ một ông già. - ông cười to. Tôi bỗng cảm thấy tiếng cười của ông kèn kẹt, khó nghe. Hai người đàn bà e ngại, Bà mặc áo len đan đứng dậy bỏ ra ngoài. Bà thứ hai, người mặc đồ thể thao, nhìn ra cửa sổ.

- Tôi đùa vậy thôi. Anh nhát lắm, đồng chí Dima ạ. Giống như tất cả những người trẻ tuổi khác. Các anh sợ người già. Đặc biệt là những ông già lắm cảm. Xin lỗi nhé, đồng chí, vì cái trò đùa đó. - Ông già nhìn tôi với một chút buồn.

- Không sao ạ. Đúng là bác làm tôi sợ. Tôi không thích những cuộc tranh luận về chính trị. Những cuộc tranh luận vô bổ. Mọi người vẫn giữ ý kiến của mình.

- Thế còn chân lý, tranh luận sẽ phải tìm ra được chân lý.

- Chân lý sẽ chết trong các cuộc tranh luận. Sẽ bị hủy diệt. Do không tìm được lối thoát.

- Thế thì tại sao phải tranh luận? Người ta cãi nhau để làm gì?

Giờ thì đến lượt tôi mỉm cười.

- Để giữ lấy ý kiến của mình. Để một lần nữa chứng minh cho mình rằng mình đúng. Và chỉ...

- Vâng! - ông già hơi ngả người sang một bên. - Các anh, những người trẻ tuổi, luôn luôn làm tôi ngạc nhiên.

- Chẳng lẽ bác cảm thấy nặng nề khi nhớ về thời trai trẻ của mình? - một trong hai người đàn bà lên tiếng. Tôi cảm thấy giọng nói của bà khá dễ chịu. Tròn chữ, đầy sinh khí, không the thé, không lơ lơ tỉnh lẻ và có sắc thái. Một giọng nói bình thường.

- Vâng, càng ngày càng nặng nề thêm...

Tôi chẳng rõ ông nói đùa hay nói thật lòng, nhưng tôi cứ mỉm cười cho qua chuyện. Cười nửa miệng, thoáng qua.

Cuộc nói chuyện bỗng dừng lại, đột ngột như khi nó bắt đầu. Ông già ngồi im. Người đàn bà mặc đồ thể thao nhìn ra cửa sổ và uống cốc cà phê của mình. Bà mặc áo len đan đi vào, lôi trong túi ra một quyển sách gáy mềm với trang bìa loè loẹt, chỉ cần liếc mắt qua là đủ biết nội dung, không cần giải thích. Bà ta đọc thầm. Lúc thì đọc đi đọc lại mấy lần chỉ một trang, thỉnh thoảng lại lật qua hàng chục trang. Tôi im lặng. Tôi những muốn tiếp tục nói chuyện với ông già, nhưng lại không muốn là người đầu tiên lên tiếng. Quyển sách của tôi vẫn nằm trên bàn.

Tôi không giải thích được tại sao ông già lại có sức hấp dẫn đối với tôi. Sự hấp dẫn của con người là một điều kỳ lạ. Nó có thể như một đồng lửa trại, người ta nhìn vào đó hàng giờ, khó khăn lắm mới dẹp bỏ được ý muốn sờ tay vào đó. Nó có thể như một thứ đồ nữ trang bằng đồng với hình vẽ trang trí bằng men sứ, nhìn cứ muốn liếm vào đó để cảm nhận vị caramen. Và cũng có khi sự hấp dẫn giống như bông hoa băng bám trên mặt kính. Đó là sự hấp dẫn của một buổi sáng giá băng, khi ta chăm chú nhìn qua cửa kính hàng giờ liền, quan sát đến mỗi một từng hình thù và từng chỗ gãy, để tưởng tượng ra cả thế giới...

Tôi có cảm giác rằng ông già là cá thể sống duy nhất trong cupe của chúng tôi. Trên các đoàn tàu người ta luôn bị ám ảnh mình là người ngụ cư và do đó cảm thấy không thực. Họ vẫn sống, nhưng chẳng hiểu tại sao vẫn cảm nhận rõ ràng cái hư ảo của họ. Tưởng như có thể đi xuyên qua họ mà không phải lo ngại điều gì. Còn ông già thì hiện ra rất rõ nét, rất thực, đến mức tôi cứ muốn chạm tay vào ông. Còn cả tôi, cả những hành khách khác, cả các nhân viên phục vụ - tất cả chúng ta đều hư ảo ma quái. Cái hư ảo này của chúng ta, chỉ đôi khi, giống như một miếng thịt thối rữa, thoát ra khỏi chúng ta, làm lộ ra sự tồn tại của chúng ta trên đoàn tàu nhờ những tiếng loạt soạt thêm khát của các hộp nhựa, những lời nói bủn xỉn, những tiếng ngáy nặng nề. Chúng ta sống trong thế giới này: để lại những dấu vết, gõ vào các cánh cửa, lê bước chân cạnh các nhà vệ sinh, nhưng chúng ta cũng chỉ là những bóng ma, sẽ biến mất vào ngày hôm sau, khi bình minh hé rạng. Chỉ có ông già là sống. Thực sự sống. Ông nghiên cứu cái tồn tại vật chất, cái hiện hữu. Cái tồn tại đó có sức hấp dẫn, có sức lôi cuốn.

Và mặc dù điện thoại của em vẫn không trả lời, điều đó làm tôi ngày càng lo lắng, tôi vẫn dần dần bị cuốn hút vào cuộc chuyện trò.

- Các anh, những người trẻ tuổi, làm cho tôi ngạc nhiên.
- ông bắt đầu. - Tôi không có ý nói trẻ về mặt tuổi tác, mà nói về các anh, những người hiện đang còn trẻ. Do đâu mà anh có được sự nhạy bén nhót nháp về mặt chính trị. Cái chủ nghĩa hòa bình phi nhân tính. Tôi nhớ lại thời trai trẻ của mình.

Ông đưa mắt nhìn hai người đàn bà.

- Tôi nhớ hết. Thật kỳ lạ. Tôi nhớ, chúng tôi đã hội họp như thế nào, đã tranh luận đến khản cổ, đã cãi nhau. Đã lo âu. Còn anh, đồng chí Dima, đồng chí có lo lắng cho đất nước mình không? Hay chỉ loay hoay trong căn hộ của mình? Bản thân tôi từng là một nhà triết học. Trước kia. Lâu lắm rồi, bây giờ chỉ còn nhớ mang máng, như thời thơ ấu. Và đồng chí có biết tôi đã đi đến kết luận như thế nào không? Một kết luận triết học, đồng chí biết không. Rằng triết học là vô bổ. Và cả khoa học nói chung cũng vô tích sự.

- Khoa học nói chung? Nếu chỉ nói triết học thì còn chấp nhận được. Thế còn y học? Bao nhiêu người đã chết vì bệnh đậu mùa.

- Vâng, nói chung. Mỗi thứ vô tích sự một cách khác nhau, tất nhiên. Có thứ khoa học này nhiều hơn, có thứ ít hơn, nhưng nói chung... Một kết luận lạ lùng đối với một nhà triết học phải không? - ông nháy mắt với tôi.

- Đối với một nhà triết học thì không. Nhưng đúng là lạ lùng.

- Tôi giải thích nhé. Hãy nhìn đi: những nhà bác học cố sức giải thích thế giới. Phỏng đoán về ý nghĩa cuộc sống, về khả

năng nhận thức thế giới, xáo trộn các điện tử, hành hạ những con khi con nhằm đạt đến cái mục đích cao cả là nhận thức. Rồi thì sao? Kết quả ở đâu? Sự tiến bộ, anh sẽ nói thế chứ gì. Tiến bộ của cái gì, hà đồng chí? Dmitri ạ, chúng ta làm ra các phát minh, viết các tác phẩm, còn bên cạnh chúng ta thì lớn nhón những lĩnh vực chưa được nghiên cứu tí nào. Chúng ta đi theo những lối mòn trong rừng tối, chỉ được chiếu sáng bằng một cái đèn cò con. Nhưng chúng ta sẽ không nhìn thấy cả những cái nằm cách con đường mòn chỉ hai bước chân.

- Thì chính sự tiến bộ đã giúp ta có cái đèn để đi, chứ không phải mò mẫm dưới ánh trăng. Và cái đèn chỉ là tạm thời trước mắt thôi. Chúng ta chỉ mới bắt đầu.

- Chúng ta bắt đầu cách đây chưa lâu. Nhưng, thưa đồng chí, vấn đề là ở chỗ chúng ta không định đi chệch sang hướng khác. Chúng ta tư duy một cách rập khuôn. Có đường mòn đây, và cứ thế mà đi về phía trước. Còn chung quanh ta có gì?

Ông già nhìn tôi. Hai người đàn bà cũng nhìn tôi. Tôi ngồi im.

- Đã có khi nào anh suy nghĩ đến việc ở đó có cái gì chưa? Cái gì ở chung quanh chúng ta? Cái gì sẽ xảy ra nếu ta không bước về phía trước, mà bước lùi hoặc bước sang một bên? Nói chung thì đã có ai nghĩ đến chưa? Chúng ta sống trong cái giới hạn của lối mòn này, tiếp tục bước theo lối mòn đó, và chỉ có theo lối mòn đó mà thôi.

- Còn phải tranh luận, bác Andrei Nikolaevich ạ. Tôi nghĩ rằng, vẫn có những người, dù chỉ một số ít thôi, đang bước sang phía khác, nếu không thế thì chúng ta đã dừng lại tại chỗ.

- Có những người đang bước về phía trước, nhưng chỉ theo lối mòn, chỉ thế thôi. Đồng chí ạ, đó chính là phép biện chứng, như người ta nói. Nhưng thôi được, có những bước đi như thế. Sự chuyển động, bản thân nó đã là một việc anh hùng rồi. Chúng ta không nhìn sang hai bên. Đó cũng là một hành vi. Nhiều người làm được việc này. Nhiều lắm. Nhưng ai sẽ nhìn sang hai bên? Đây, như anh đây, Dima ạ, anh nhìn ra thế giới và anh thấy được cái gì nào?

Tôi cười to.

- Tôi nhìn thấy thế giới, thế giới.

- Nhưng anh có ý định nhìn sang một bên không?

- Nhìn đi đâu?

- Ôi! Đồng chí này, anh không hỏi nhìn như "thế nào"! Mà hỏi ngay nhìn "đi đâu"! Dù sao đó cũng là một sự tự tin. Hãy lấy một ví dụ, anh sẽ thấy cái gì khi anh nhìn... - ông nhìn tôi với ánh mắt mỉa mai, dừng lại giây lát như đóng kịch, và nói như hát: - Khi anh nhìn đoàn tàu hỏa?

- Nhìn đoàn tàu? Chẳng lẽ đó gọi là nhìn sang hướng khác?

- Cái chính là nhìn như thế nào. Còn nhìn đi đâu thì..., nói chung, cái chính là nhìn như thế nào?

- Nhìn đâu thì không quan trọng, điều chủ yếu là nhìn sang hướng khác. - đến đây tôi lại cười.

- Vâng, nếu anh muốn thế cũng được.

- Nhìn từ đâu tới? Từ bên ngoài vào? Từ bên trong ra?

- Thì cứ cho là từ bên trong ra.

- Từ trong ra. Từ bên trong ra, đó là khoảng lặng. Một khoảng trống. Giữa thế giới lớn.

- Một khoảng trống từ bên trong à? - ông chau mày.
- Không, khoảng trống ở giữa. Giữa thế giới lớn vào lúc đó, và sau này.
- Thế theo anh thì đoàn tàu là cái gì, không phải thế giới à?
- Một thế giới, nhưng là thế giới khác.

Andrei Nikolaevich cười vang.

- Khoảng trống ở giữa ư? Thế giới ư? Lại còn là thế giới khác. Theo tôi, Dmitri ạ, đơn giản là do anh muốn thành độc đáo ngay giữa cái vốn đã là độc đáo. Có cảm giác là anh đã lấy một trong những điều giải thích thiếu cơ sở mà những tác giả của các cuốn tiểu thuyết bình dân đội lốt triết học tưởng tượng ra, đó là... những người mà hiện nay thường được gọi là... các tác giả cổ điển hiện đại. - ông già nói, như là khạc nhổ ra. "Một người hâm mộ Dostoevski", - tôi nghĩ một cách châm biếm. - Họ yêu thích cái... trò chơi trí tuệ này, họ mút từ đầu ngón tay ra những thế giới mới, những quan điểm mới.

Tôi bực mình:

- Chính bác vừa bảo, bác hối tiếc là không có ai nhìn sang các hướng khác. Bác than thở với giọng đầy đau khổ. - tôi nói mĩa. - "Đâu rồi những nhà tiên tri, những kẻ cố xông lên bất chấp những lĩnh vực hóc búa không thể nào vượt qua của vũ trụ, không đi theo những lối mòn sẵn có". Thế mà bây giờ thì sao? Bác lại thế đấy, bác Andrei Nikolaevich. Không dám đâu. Những nhà tiên tri

- Vâng, thưa đồng chí Dima, tung những lời nói vào không khí thì dễ thôi. Những lời hoa mỹ. Tôi không tranh cãi. - Andrei Nikolaevich rầu rĩ nói. - Nhưng họ được gì nào? Gọi đoàn tàu là một thế giới thì dễ thôi! Nhưng chứng minh...

Tôi há miệng định phản đối, nhưng bà mặc đồ thể thao ngắt lời.

- Các người cứ tán chuyện đi, chúng tôi đi ăn đây. - Bà đứng dậy, đi ra ngoài. Bà thứ hai im lặng ra khỏi cupe. Cuộc nói chuyện bị cắt ngang bất chợt phải dừng lại đột ngột. Một nhà ga mới được tân trang. Đoàn tàu nặng nề chầm chậm dừng bánh. Âm thanh của con tàu lịm dần. Âm thanh của thế giới bên ngoài tràn vào toa xe.

- Những bạn đồng hành của chúng ta đã đi ăn ở toa nhà hàng rồi. Anh chớ có bảo là họ thích đi dạo. - ông già nói với vẻ trầm tư pha chút cay độc. - Còn tôi cũng đã nhăm nháp qua loa. Anh dùng thức ăn của tôi chứ, đồng chí Dima?

- Vâng tôi cũng có mang theo. Thịt gà. Bánh nướng. Bóc dùng chứ?

- Vâng, anh biết đấy, tôi không từ chối. Vợ chuẩn bị cho à?

- Đâu có. Tôi mua đấy.

- Ghép hai bàn của chúng ta lại, như người ta vẫn nói? - Ông già hỏi với nụ cười nhẹ nhàng. - Chỉ có điều là ăn khô... còn khoản nhậu thì thế nào? Một chút vodka chẳng hạn? Thứ này hợp với triết học.

- Tôi chạy đi mua ngay đây. - tôi đứng dậy.

- Ngồi xuống đi, tàu chạy bây giờ, tôi sẽ bảo Volodia, cậu ta có đấy. Uống lạnh hân hoi.

- Nếu không có gì khó khăn.

- Không sao đâu. Bây giờ quay trở lại câu chuyện của chúng ta. Tôi nói gì rồi nhỉ. Thật là dễ dàng để đưa ra một quan điểm độc đáo về thế giới, về sự sống, về vật chất chung

quanh ta. Nhưng khi vấn đề đã dẫn dắt đến chỗ phải giải thích quan điểm của mình, khi đó lập tức như chui vào bụi rậm. Hoạt động sáng tạo. Đôi khi người ta sắp tiếp cận được với vũ trụ, tưởng chừng như họ sắp đi chệch khỏi lối mòn. Họ chỉ cần giải thích quan điểm của mình. Mà giải thích có nghĩa là hiểu. Nhưng rồi họ giẫm chân tại chỗ trong cái tính phù hoa vô nghĩa của một nhà sáng tạo.

- Nhưng đó chỉ là cảm giác. Chỉ thế thôi. Tại sao lại phải giải thích mọi thứ cảm giác. Chẳng lẽ nó cần được giải thích? Chỉ đơn giản là ta cảm giác như thế. Chỉ thế thôi. Nếu cứ chăm chăm nhìn vào các cảm giác thì chúng ta sẽ trở thành những nhà phân tích què quặt.

Đoàn tàu chuyển bánh. Tiếng ồn ào của nhà ga chìm dần theo tiếng gõ nhịp tăng dần của bánh xe.

- Thôi. Bây giờ tôi đến chỗ Volodia. - ông già đứng lên, chỉnh lại chiếc áo bốn túi rồi bước ra ngoài.

Tôi lại bấm số máy của em. Người máy lại lặp lại, như trước, rằng em ở đâu đó, hiện không liên lạc được. Tôi nghĩ rằng cuộc chuyện trò là vớ vẩn và không có ý nghĩa gì. Chúng tôi đã cố nói với nhau những gì? Nhìn, có nghĩa là còn chưa thấy, thấy - cũng chưa phải là biết, biết - cũng hoàn toàn chưa phải là giải thích được. Chúng tôi, tôi và ông già, muốn suy luận điều gì? Chúng tôi có nhìn mọi phía hay không, có nhìn thế giới không. Cái việc tôi cho rằng đoàn tàu là một thế giới riêng, thì đó chỉ là một sự hình dung bệnh hoạn của tôi. Còn sự thực thì như thế nào...

Khi ông già quay về, tôi đã nói với ông những suy nghĩ của tôi.

- Biết nói với anh thế nào nhỉ, Dmitri. Tất nhiên là anh đúng. Đơn giản chỉ là do cái buồn ám ảnh tôi. Cái buồn. Tôi đã sống quá lâu, và trong cuộc đời này tôi đã gặp bao nhiêu là bạn đồng hành. Đó là những con người mà tôi đã sống với họ trên tàu hoặc trong khoảnh khắc, hoặc vài ngày đêm. Đối với nhiều người, hầu như là tất cả, đoàn tàu chỉ là một bộ phận của thế giới, một vật thể của thế giới. Đối với một số người khác, số này đếm được trên đầu ngón tay, thì đoàn tàu có cái gì đó đặc biệt. Không phải là thế giới mà là một thế giới nhỏ, một thời gian khác, một bộ phận khác. Không có gì độc đáo trong quan điểm của mình. Nhưng không ai trong số họ có ý muốn nghiên cứu thế giới này. Họ không có tinh thần mạo hiểm, không có cái tò mò thú tính của một nhà nghiên cứu. Chỉ có làm bộ thông minh khoác lác dễ tiện, giống như tôi và anh.

- Chẳng lẽ ngồi trên đoàn tàu này mà chúng ta không tìm hiểu về nó. Khi đi công tác tôi thường tìm hiểu các toa xe, các thành phần của đoàn tàu.

- Để nhận thức cái điều là nên sống với thế giới nào trong thế giới này. - Ông già phản bác.

Một nữ nhân viên phục vụ bước vào. Cô mang đến một chai rượu vodka và hai chiếc ly rồi đi ra sau khi chúc ăn ngon miệng. Tôi và ông già mất vài phút sắp xếp bữa ăn tối. Chúng tôi lúi húi làm với sự ngạc nhiên dễ chịu. Chúng tôi loay hoay trong khoảng không gian có hạn của cupe mà không cản trở nhau. Không hề va chạm vào nhau, thậm chí cũng không chạm tay nhau, mặc dù đôi lúc tay người nọ sát tay người kia. Lần này thì ông già ngồi đối diện với tôi. Cốc rượu lạnh đầu tiên uống rất hay. Thịt gà ngon. Suất thức ăn nhanh (đúng ra phải gọi đó là món ăn kèm nhập khẩu vào nước ta) có bao bì

trình bày rất đẹp, nhưng không ngon. Uống xong cốc thứ hai chúng tôi lại tiếp tục câu chuyện.

- Cuộc sống có thể nghiên cứu được, nhưng chỉ với điều kiện là anh hòa nhập vào trong đó. Nếu chỉ đi bên cạnh, lướt qua, anh sẽ không hiểu được nó. - ông già nhìn tôi với ánh mắt tuyệt vọng. - Chỉ có hòa nhập vào đó. Anh biết không, Dima, đã mấy lần tôi muốn khám phá những người xem đoàn tàu như một thế giới. Vâng, đúng là họ đã không chịu tìm cách giải thích những quan điểm của họ, mà tự vừa lòng với cái cảm giác. Có một giây phút thoáng qua nào đó tôi tưởng rằng, chỉ cần họ coi họ như một minh chứng, thì họ đã có thể trở thành những nhà nghiên cứu mà tôi hằng mong đợi. Nhưng những ý nghĩ này chẳng tồn tại nổi trong tôi cho đến sáng. Sáng hôm sau tôi nhìn cái cách mà họ vội vội vàng vàng thu dọn hành lý, vui vẻ rời tàu, thì tôi hiểu ngay rằng đó không phải là những người có thể và cần phải trở thành những nhà khám phá của cái thế giới này.

- Tôi không thuộc loại đó chứ?

Ông già mỉm cười.

- Đúng là cùng loại đó. Tôi mệt người nhận ra điều này. Một... rót rượu đi!

Tôi những muốn tin rằng, ông già này - tóc bạc phơ, dễ bị kích động, có cái nhìn hơi tinh quái, mặc áo quân phục bốn túi tàn tạ lỗi thời và mang đôi ủng bóng nhoáng - ngay bây giờ sẽ trao cho tôi sự thăng hoa của tinh thần. Muốn tin rằng, ông không phải là một kẻ tâm thần ưa đeo bám, mà là một nhà giáo, một nhà tiên tri dự đoán được những bí ẩn của sự sống, và đã chọn tôi là người có đủ khả năng hiểu được những bí ẩn này. Tôi đã sẵn sàng để tin rằng cái buổi tối này

sẽ ban tặng cho tôi một cái gì đó quý báu trước đây chưa từng biết đến. Muốn tin vào một phép thần thông, như một đứa bé muốn tin vào những con quỷ lùn, một trẻ vị thành niên tin vào cô công chúa, một thanh niên tin vào hạnh phúc.

Tôi rót rượu và chúng tôi cùng uống.

- Anh nghĩ là tôi bao nhiêu tuổi? - Andrei Nikolaevich hỏi tôi.

- Khoảng sáu mươi, bảy mươi. - Tôi do dự trả lời.

Ông già nhìn tôi.

- Tôi sinh năm một nghìn tám trăm chín ba. Tôi sẽ không kể chi tiết cho anh nghe cái tiểu sử của một người, mà sau này người ta nói, là xuất thân từ dân đen. Tiểu sử của một học sinh trung học, một sinh viên, một kỹ sư, "một trí thức hồi thời", một chuyên gia, một mật vụ, một kẻ đi đày, một dân binh, rồi lại là một kỹ sư và thậm chí là một người cộng sản. Cái tiểu sử chán ngắt và bình dị. Lúc còn trẻ thì tưởng rằng mình là độc nhất vô nhị, sau đó thì hiểu được cái tầm thường của bản thân. Tôi đã sống, như mọi người. Đã trải qua những năm dài khủng khiếp của nội chiến, nạn đói, chính sách kinh tế mới, tình yêu, hợp tác hóa, bắt bớ giam cầm, cái lạnh của Siber, chiến tranh. Tôi sống được đến ngày nay như một sự tình cờ. Những người như tôi thường đã chết hết trong những năm đó. Tôi đã gặp may. Cứ mặc cho sự bực tức này có vẻ như ngốc nghếch và không cần thiết. Tôi chẳng phải là một người lao động chân chính, một mẫu mực của ý chí quật cường, một lý tưởng về tinh thần kiên định. Cũng như nhiều người, vào thời ấy tôi đã phản bội; cũng như nhiều người, từ trong xà lim tôi đã ký các đơn tố giác. Làm tất cả như mọi người... Đó không phải là sự bào chữa, đó là cuộc sống, Tôi đã yêu một người đàn bà, mà có lẽ bà ấy không đáng được yêu.

Đàn bà vẫn là đàn bà, chung thủy có mức độ, khôn ngoan có mức độ, đều có mức độ. Con người vẫn là con người. Sau khi tôi bị bắt, bà ấy đã bỏ tôi và cũng đã ký cái giấy gì đấy. Nhưng, anh hãy tin tôi, tôi đã không giận bà ấy chút nào. Để hiểu được, cần phải sống cái đã. Còn yêu, tất nhiên là đã hết rồi. Tôi chỉ nhớ đứa con gái. Nó mới hai tuổi khi tôi... Lẽ ra tôi đã chết khi đó, nhưng người ta tha. Chỉ chở đến Sibir và thả vào rừng taiga, cùng với những phú nông đã cải tạo. Họ đã thả nhầm. Mãi cho đến lúc chiến tranh tôi cũng chưa một lần về thăm gia đình. Sau này thì được ghé về khi đơn vị tôi hành quân ngang qua thành phố. Đứa con gái đã mười một tuổi. Nó không nhận ra tôi. Nhưng vợ cũ của tôi thì nhận ra, và giật mình. Bà ấy bảo là đã chôn vùi tôi từ lâu, rằng con gái đã có một người bố mới. Cuộc sống mà. Người ta bảo với đứa con gái là tôi biết nó từ khi nó còn bé, đã bế nó trên tay, và nói chung, là một người bạn cũ của mẹ nó. - nói đến đây ông già cười nhạo báng.

Tôi im lặng. Cuộc đời của ông già không làm tôi mũi lòng, tôi không xót thương ông. Tôi chỉ nghe thế thôi.

- Sau đó tôi thường đến thăm họ. Sau chiến tranh tôi đến sống cách đó không xa. Và mỗi năm tôi lên tàu đến đó năm lần. Tôi nhớ là chỉ mất bốn giờ tàu. Rồi đến năm bốn một thì đứa con gái chết. Đó cũng là một cuộc đời. Tôi cũng đã đi tàu đến làm lễ an táng cháu. Rồi lại lên chính đoàn tàu đó để đi. Đi mãi đi mãi.

- Đi mãi đi mãi à? Sao lại thế?

- Tôi cứ thế mà đi. Rồi chuyển tàu. Thần kinh tôi bị rối loạn. - ông già nhìn tôi. Trong cái nhìn đó không có sự căm giận, chỉ có nỗi buồn. - Nói thật, tôi nhớ rất ít về những việc

xảy ra trong những năm đó. Chỉ nhớ là đi trên những “con tàu chợ”, rồi rơi vào đồn cảnh sát. Nhưng thế nào mà không phải vào trại tâm thần, không nhớ nổi. Nhưng sau đó thì tỉnh lại. Anh không tin được đâu, tôi tỉnh lại khi đang có một tờ báo phủ trên người. Tờ báo ra ngày 17 tháng 6 năm 1964, tức là sau 13 năm. Bây giờ thì tôi nghĩ rằng đoàn tàu đó đã chữa lành bệnh cho tôi. Khi tôi nhập vào với đoàn tàu, quen với nó, nó đã làm tôi tỉnh lại, làm cho tôi trở thành một người khác. Và thế là tôi vẫn còn sống, trên tàu.

- Nhưng làm thế nào mà bác sống được? - tôi nghi ngờ hỏi.

- Thế nào ấy à. Bình thường thôi.

- Không phải vậy, ý tôi muốn hỏi là sống bằng cái gì? Cũng cần phải ăn chứ. Bác không giống những người ăn xin.

- À... bằng cái gì ấy à... bằng mọi thứ. Người ta để quên các thứ trên tàu. Hay để quên lắm. Thường thì các nhân viên phục vụ tìm thấy, và cũng rơi vào tay tôi. Sau này, tôi cũng lén lút ăn cắp.

- Thế nào?

- Bình thường thôi. - ông già đáp gọn lỏn, im lặng, rồi cười. - Ta uống thêm nhé.

Tôi rót thêm năm mươi gam vào mỗi ly.

- Vâng, vâng. Tôi ăn cắp. Và anh thử hình dung xem, tôi cũng chẳng thấy xấu hổ. Vì cần phải có cái ăn.

- Gượng đã nào, bây giờ bác vẫn...

- Vâng, bây giờ tôi đã ngoài một trăm tuổi. Anh nghĩ thế nào nào, tại sao tôi vẫn bám theo tàu, khi mà tôi đã tỉnh rồi? Khi tôi chưa già, lúc tôi năm mươi tám tuổi, tôi đã chôn cất

đứa con gái. Tôi tỉnh lại khi bảy một tuổi, cũng chưa già đi nhiều lắm. Ở cái tuổi đó thì cái già ở người đàn ông mới sắp đến. Khi đó tôi đã nghĩ vậy, và tôi vẫn thế.

- Người không già thêm chút nào?
- Không phải thế, có già thêm. Nhưng chậm thôi.
- Tàu lửa là một khoảng lặng. - tôi nói với vẻ đắm chiêu.

- Nó giống như một khoảng lặng. - Andrei Nikolaevich nói. - Tàu lửa là một thế giới khác. Trên tàu, thời gian trôi một cách khác, chậm hơn. Ở đó, thời gian như được dừng lại một chút. Vì thế ta tưởng như rơi vào một chỗ giữa chừng, sống trong một khoảng lặng. Cái già vẫn tiếp diễn, nhưng chậm hơn. Chậm hơn nhiều.

- Nhưng nếu thời gian trôi một cách khác, thì lẽ ra cả bác cũng phải vận động rất chậm.

- Chẳng biết nữa. Vào những năm đó tôi thôi không làm thợ mỏ nữa. Đúng ra là không đủ sức. Còn cái thuyết tương đối, theo tôi nhớ, mãi sau này các nhà bác học mới thảo luận. Tôi chẳng biết nó được đưa vào sách giáo khoa từ năm nào. Tôi đã làm việc kiệt sức trong các hầm mỏ. Tôi đã suy nghĩ nhiều về việc này. Đôi lúc tôi có cảm giác rằng, vấn đề là ở chỗ, dù sao chúng ta vẫn không thể trở thành một phần của thế giới này, trong chúng ta vẫn có cái gì đó vẫn ở lại trong cái thế giới lớn ngoài kia.

Tôi bỗng thấy khó chịu. Tôi nhìn ông già với vẻ hoài nghi.

- Thế tại sao khách đi tàu không nhận thấy điều đó?

- Họ ở trên tàu bao lâu nào? Như anh chẳng hạn, đi công tác, thường hay đi tàu, nhưng được mấy ngày trong một năm nào? Mười ngày hử? Hai mươi ngày hử?

- Thế các nhân viên phục vụ tàu thì sao? Họ đi thường xuyên.

- Cũng chẳng nhiều nhận gì. Anh xem nhé, họ chỉ ở trên tàu một đêm. Khi sang thành phố khác, họ có ngồi trên toa xe mãi đâu. Sau đó thì thay ca. Đó là tôi chưa nói đến việc họ đâu có làm mãi công việc này. Như thời gian gần đây chẳng hạn, họ thường bị đuổi việc. Và cuối cùng, lẽ nào anh không nhận thấy là tàu chỉ trở thành một thế giới khác khi nó đang chạy. Khi tàu dừng thì cái thế giới đó biến mất. Chính vì vậy mà tôi thích đi tàu nhanh. Ít đỗ lại ga.

- Bác đợi một chút. Bác không ở mãi trên một đoàn tàu, đúng không ạ?

Ông già hơi ngạc nhiên nhìn tôi.

- Tất nhiên là không. Tôi vừa nói rồi, cái chính là làm sao ít chỗ dừng tàu. Mỗi lần tàu dừng là tôi rơi vào cái thế giới lớn và tôi bắt đầu già đi. Đợi chút nhé. - ông già cho tay vào túi chiếc áo quân phục bốn túi và lấy ra một cuốn sổ con. - Đây anh xem đi.

Tôi cầm lấy cuốn sổ. Trên mỗi trang ông già ghi lại một bảng giờ tàu bằng nét chữ nhỏ li ti viết bằng bút chì vót nhọn. Đầu tiên là những chuyến tàu nhanh, đến tàu thường, sau đó là xe lửa điện, một số trang có chú ở góc: "tàu mùa hè", "tàu tăng chuyển", "toa ghép thêm". Ở trang cuối cùng của quyển sổ, dưới dòng chữ "hành trình" chồng chéo những ghi chép về điểm chuyển tàu và thời gian giữa các chuyến tàu. Tôi nhận thấy là ông già cố làm sao để thời gian lưu lại ở một ga không quá 10-15 phút. Khi thời gian tàu đỗ chỉ 2-3 phút thì dòng chữ được tô đậm.

Tôi nhìn ông già.

- Thế đây, đồng chí Dima ạ. Một vật dụng cần thiết. Với cuộc sống như vậy thì cuốn sổ tay này là một vật dụng cần thiết. Nào, tiếp tục chứ?

Tôi nhìn chai rượu và thuận tay rót đầy hai ly. Đoàn tàu chuyển bánh, lắc nhẹ. Tiếng bánh xe khó chịu. Chúng tôi nhìn nhau. Không hiểu vì sao tôi có cảm tưởng rằng đêm đã về khuya. Kim đồng hồ chỉ tám giờ rưỡi, ngọn đèn ánh sáng trắng chiếu rọi, bên ngoài cửa có tiếng mấy đứa trẻ con chạy hoặc có thể chỉ một đứa, nhưng là một đứa bé hiếu động, sau bức vách thoáng nghe có tiếng gọi. Chúng tôi cạn ly.

- Nhưng còn những nhân viên phục vụ trên tàu? Chẳng lẽ họ không nghi ngờ gì à? - tôi thắc mắc.

- Họ nghi ngờ gì nào. Tôi làm loong toong cho họ. Tôi đổi hướng đi liên tục, họ chẳng kịp nhận ra. Mà họ cũng không muốn dây vào. Tôi có lợi cho họ. Tôi lên tàu ở các ga xép. Tất nhiên là không vé, làm gì có xu nào trong túi. Tôi van khóc, tôi móc túi ra cho họ xem. Vậy thì họ còn ngần ngại gì nữa nào? Và tôi cũng đã lên chuyến tàu này bằng cách đó. Người ta còn phải tìm mãi mới có được một chỗ trống cho tôi. Và nếu không tìm ra thì tôi ngủ trong khoang cupe của họ. Tốt cho tôi, mà cũng được việc cho họ. Khi người ta biết ai đó mất tiền thì họ sẵn sàng giúp đỡ. Mọi người đều vừa lòng, nói chung là như vậy.

- Còn việc nghiên cứu của bác thì như thế nào? - chẳng hiểu sao tôi lại hỏi.

- Nghiên cứu à, chẳng ra sao cả.

- Sao vậy? Bác than phiền là mọi người không muốn nghiên cứu, không muốn quan sát ra ngoài các giới hạn sẵn có?

Andrei Nikolaevich nhìn tôi với vẻ mặt hối lỗi và tiếc nuối. Tôi bực mình. Tôi đưa trả quyển sổ tay. Ông già vội vã cất đi.

- Thế giới đối với bác là như vậy đó. Bác nghiên cứu đi, đào xới đi, giải thích đi.

- Ôi, Dima, Dima. Tôi già rồi. Tôi bám víu vào cuộc sống. Bây giờ thì đó là công việc chủ yếu của tôi, mục tiêu duy nhất của tôi. Sống mà. Từ khi hết điên tôi đã thôi không đặt các giả thuyết, không làm các thí nghiệm. Anh biết không, đã có một lần thậm chí tôi đã bắt cóc một bé gái ba tuổi. - tôi nhìn hai bàn tay ông già mà không hiểu nổi và hình dung cảnh ông lão đưa cháu nhỏ lên tàu. - Để xem xem nó có lớn lên không. Nó chẳng lớn. Nhưng...

- Sau đó thì bác làm gì với bé gái?

- Tôi thả nó ra. Bảo nhân viên phục vụ trên tàu đưa nó cho cảnh sát. Nhưng, biết giải thích với anh như thế nào. Lúc đó tôi chẳng hiểu ra sao cả. Tôi không thể giải thích điều gì. Mãi sau này tôi hiểu ra rằng tôi còn có thể sống trên tàu hai mươi năm nữa. Có thể sống. Rồi bỗng dưng sợ chết. Anh đừng có tin những người nói rằng họ không sợ chết. Tôi đã nhìn thấy nhiều người như thế. Tôi đã thấy sau đó họ đã van xin để cho họ thêm một giờ, hai...

- Thôi đủ rồi, tự bác không thể nói về việc đó đâu. May ra thì các nhà bác học sẽ giải thích được.

- Các nhà bác học? - ông già nhăn mặt tỏ vẻ khinh miệt. - Họ thậm chí không thể nghĩ đến việc đó. - Tôi đã nói rồi, tôi muốn thổ lộ điều này với anh, một người nhìn xa trông rộng, chứ không phải là những kẻ ba hoa đó.

- Nhưng bác chưa thổ lộ hết. - Tôi cầm lấy chai rượu còn sót sắn một ít vodka. Tôi nhìn chai rượu. Rót rượu vào

cốc mình, sau một chút lưỡng lự, lại rót cho ông già. - Bác chưa thổ lộ hết. Bác chỉ lo sợ người ta rút phép thông công đối với bác trong mấy năm còn lại của cuộc đời. Mọi quan điểm của bác đã tiêu tan trong cánh rừng âm u của vũ trụ chỉ vì một nỗi sợ hãi còn con. Bác không muốn kể hết với tôi mọi điều, phải không nào?

Cửa cupe mở ra, hai bà bạn đồng hành bước vào.

- Ở đâu có đàn ông, ở đó có nhậu nhẹt. - một bà lên tiếng sau khi nhìn thấy chúng tôi cầm các ly rượu trên tay. Chúng tôi vội uống cạn ly, như những đứa trẻ bị bắt quả tang đang làm điều gì không tốt. - Chúng tôi có thể đi nằm được chứ?

Tôi đứng lên và bảo:

- Chị nằm giường dưới đi.

Bà ta nhìn tôi, ánh mắt không biểu lộ cảm ơn.

- Xin cảm ơn.

Tôi cùng ông già đi ra ngoài hành lang, nhưng không nói gì thêm với nhau. Tôi cố gọi điện cho em một lần nữa. Nhưng lại nghe cái điệp khúc, thuê bao quý khách vừa gọi hiện không liên lạc được. Khi hai người đàn bà đã yên chỗ, tôi cùng với ông già cũng lên giường. Ngắm men rượu vodka, nằm xuống là tôi ngủ ngay...

... Lúc tôi tỉnh giấc thì tàu sắp đến nơi. Cupe không còn ai. Chỉ có chai rượu rỗng không và một túi giấy hai người đàn bà để quên nhắc rằng đã có sự hiện diện của các vị khách đồng hành. Trên bàn là một tờ giấy gấp đôi được xé ra từ quyển sổ tay, trên đó có ghi: "Gửi Dimitri".

Buổi sáng, cả thế giới lớn, cả thế giới nhỏ, luôn luôn có cái gì đó làm ta cảm thấy nhẹ nhàng và khoan khoái.

Ngắm nhìn ánh nắng ban mai tôi bỗng nghĩ rằng mình đã vô lý khi giận ông già. Tất cả mọi người chúng ta đều quyền luyện cái thể giới quen thuộc này. Tất cả đều yêu quý cuộc sống. Và khi chúng ta lựa chọn, chúng ta sẽ không chọn khu rừng tăm tối, mà chọn con đường mòn. Vậy thì tại sao lại bảo ông già xấu xa hơn, ngay cả khi ông ấy chọn con đường khác, nhưng vẫn còn là một con người.

Tôi cho tay vào túi định lấy điện thoại di động gọi cho em, nhưng điện thoại không còn nữa. Tìm kiếm một hồi tôi buồn chán hiểu ra. "Lão lấy cắp rồi, đồ vô lại" - tôi nghĩ. Tôi kiểm tra ví, tiền, giấy tờ. Và tôi yên tâm phần nào. Đối với tôi mất cái điện thoại di động không có gì ghê gớm lắm. Tôi đã yên tâm khi nghĩ rằng có thể cho phép mình mua một chiếc điện thoại mới. Bây giờ chưa gọi cho em được. Nhưng cố chờ tàu chạy khoảng hai mươi phút nữa, ở ga có buồng điện thoại công cộng, chỉ cần mua một tấm thẻ để gọi cho em. Lúc đó thì em đã có mặt ở chỗ làm việc rồi. Tôi bồn chồn, nhưng không còn cách nào khác, đành chờ thôi. Tôi cầm mảnh giấy:

"Dima, tôi trả lời câu hỏi của anh đây. Rất tiếc. Rất tiếc là đã kể anh nghe mọi chuyện. Đêm qua tôi đã định giết anh. Nhưng không tiện lắm vì nằm tầng trên, và mấy bà phụ nữ có thể thức giấc. Sau đó tôi hiểu ra rằng nếu không có mặt tôi thì cũng sẽ không có chứng cứ. Thế là... Tôi thì sao cũng xong, cứ để anh nghĩ rằng tôi lo cho tôi, lo cho mạng sống của tôi. Cũng có thể đúng là như thế. Cuối cùng thì mỗi người có thể cứ sống theo cách của mình. Bây giờ thì anh cũng đã nắm được điều bí mật. Và có lẽ, không sớm thì muộn, nếu anh không tin rằng tôi điên thì cứ liệu đấy. Lúc đó, nếu thời gian chưa xua đuổi tôi, chắc tôi sẽ còn muốn chuyện trò với anh một lần nữa".

Không có chữ ký. Tôi trầm ngâm đặt mảnh giấy lên bàn. Và tôi cũng chưa định kể với mọi người về ông già này. Thứ nhất là vì tôi cũng nghi ngờ về sự minh mẫn của lão. Mà nói chung đâu phải không còn chuyện gì để ngồi tán với nhau. Thứ hai là chính tôi cũng không biết tôi suy nghĩ ra sao đối với sự bất tử của mình, hoặc ít nhất cũng là đối với tuổi thọ của mình. Tôi muốn nói chuyện với em. Tôi cần được nghe ý kiến của em. Muốn biết em nghĩ gì về tất cả những chuyện này. Rồi sau đó sẽ quyết định. Cùng nhau. Riêng tôi thì tôi đã tha thứ cho ông già. Có thể như thế. Tôi có quyền gì để lên án một người sống trong vòng bí mật. Cái vòng bí mật dày vò lão ta và dần dần biến lão ta thành một cái bóng thảm hại. Tôi là ai? Quan tòa chăng? Một kẻ nhiệt tình với khoa học thêm một lần nữa bị người khác đánh cắp mất phát minh chăng? Hãy để Chúa phán xét lão ta. Chỉ có Chúa, vì cả tôi cũng biết được... cái bí mật này.

Tôi với tay lấy cái túi hai người đàn bà bỏ quên. Trong đó có hai quyển sách, mấy cái khăn ăn, một quyển vở. Hai quyển sách là hai cuốn tiểu thuyết tình cảm bi lụy. Tôi lấy quyển vở. Mở quyển vở ra tôi nhìn thấy bảng giờ tàu. Trong đó không có sự sắp xếp như của ông già. Thấy rõ là trong quyển vở này không phân loại các đoàn tàu. Biểu giờ của các chuyến tàu nhanh và tàu chợ, tàu mùa hè và tàu chạy quanh năm được ghi xen kẽ nhau. Tất cả đều viết bằng mực đen: bởi vậy hòa trộn vào nhau. Nét chữ phụ nữ không đều và hơi run. Có cảm tưởng như được viết khi tàu đang chạy. Chỉ có một điểm giống nhau. Đó là trong quyển vở này cũng có những trang với tiêu đề "hành trình".

Tôi ngạc nhiên nghĩ rằng tôi chẳng còn nhớ nổi những người đàn bà đi cùng trên tàu với mình hình dạng ra sao. Nét mặt của họ đã biến mất trong đầu tôi, chỉ còn lại chiếc áo sáng day nhàu nhĩ và bộ đồ thể thao. Giọng nói của họ hòa lẫn trong vô vàn những giọng nói chung của đàn bà. Tôi cố nhắm mắt lại để nhớ những người này, nhưng chỉ nhìn thấy ông già, từng cử chỉ của lão, cặp mắt đen vô hồn của lão, chiếc áo quân phục bốn túi của lão, nhưng không thể nào thấy được những người đàn bà đã ở cạnh tôi đêm qua. Họ là ai? Có còn sống không cái lão già đáng thương Ivan Stepanych, người mà họ đã gièm pha không thương tiếc? Họ đã quyết định ở trên tàu như thế nào? Họ có thể lặng lẽ, nhẹ nhàng đi tàu, đọc những quyển sách nhảm nhí, ăn và ngủ, cho đến khi những giây phút cuối cùng còn lại trên tàu trôi qua...

Tôi chăm chú nhìn quyển vở và tìm thấy trên đó cái thành phố mà tôi sẽ đến trong vòng 10 phút nữa. 10 phút, và ở đó sẽ có điện thoại. Mà nếu em không có mặt ở nơi làm việc, tôi vẫn còn kịp chuyển sang chuyến tàu khác. Và như vậy tối nay tôi sẽ về đến nhà...

Dịch từ <http://poetman.narod.ru/proza/usachov/coansx1.htm>

SƯƠNG MÙ, CON NGỰA VÀ TANG CHẾ...

Truyện ngắn của E. SHKLOVSKI

ĐÀO MINH HIỆP dịch

Eugeny Shklovsky là nhà văn, nhà phê bình văn học Nga, sinh năm 1954, tốt nghiệp Đại học Tổng hợp Lomonosov, hiện sống và làm việc ở Moskva. Shklovsky đã xuất bản nhiều tác phẩm, được đánh giá là một trong số những cây bút truyện ngắn đương đại Nga xuất sắc.

*

Sáng sớm. Một làn sương đục như sữa bao phủ mặt đất. Đêm qua tuyết rơi nhưng tiết trời không lạnh chỉ có sương mù dày đặc. Từ giữa màn sương không hiểu từ đâu bỗng hiện ra một chú ngựa đốm xám, nó chậm chạp bước lại và đứng cách họ một quãng. Con ngựa lặng lẽ quay cái đầu nặng nề hướng cặp mắt to về phía họ.

- Nhìn kìa, con ngựa!
- Đúng là con ngựa thật.

Họ đứng giữa lòng cái khe xói để chôn con mèo chết tối qua và ngẫm nghĩ về con vật đã sống với họ gần mười bảy năm. Đất dưới chân họ như chảy ra trong khi xung quanh toàn một màu trắng của tuyết. Họ dùng chiếc xẻng nhỏ đào một cái hố không sâu lắm rồi đặt vào đó cái xác đã lạnh cứng

của con mèo mà mới đây thôi còn là một cơ thể màu xám mềm mại và yếu điệu. Họ lấp lại, đắp một nắm đất không cao lắm để khỏi mất dấu giữa đám tuyết.

Trên bờ khe xói, con ngựa đốm xám đứng ngay bên đầu họ, kiêu hãnh vươn mái đầu ra và nhìn họ bằng cặp mắt trầm tư, tò mò.

Trời vẫn còn sớm, buổi sáng vừa mới chậm rãi hé dạng như giữa mùa thu...

Lần ấy, hình như cũng là một con ngựa đốm xám, trong bóng chiều chạng vạng anh không nhìn rõ lắm. Nó đứng giữa cánh đồng mênh mông, còn anh đứng ở bên xe buýt và ngắm nhìn nó. Hình con ngựa hiện rõ trên nền trời màu huyết dụ. Mặt trời đã lặn, nhưng ráng chiều vẫn còn lại, cháy nốt những tia sáng cuối cùng. Con ngựa ngẩng đầu lên, lắc bồm và vẩy đuôi để xua lũ muỗi mất. Thình thoảng nó lại cúi đầu xuống gặm cỏ. Anh đứng lặng đi, mê mẩn ngắm nhìn chú ngựa, mãi sau anh mới nhận ra không chỉ có một mình anh trên bến xe buýt. Anh không để ý đến những bước chân của ai đó đang đến gần vì quá chăm chú vào con ngựa. Cạnh anh là một cô gái không quen biết và cũng chăm chú quan sát con ngựa.

Dường như có một sự siêu thoát nào đó đang chế ngự tâm trí anh, muốn anh giữ lại cái cảm giác yên bình đó, và thế là anh đột ngột rời khỏi chỗ, bước đi, không đợi xe buýt nữa. Chính anh cũng cảm thấy ngạc nhiên, không hiểu sao mình lại hành động như vậy, có lẽ là sự suy tưởng của anh đã bị cắt ngang chẳng. Sau này, khi nhớ lại buổi hoàng hôn và con ngựa đó, nhớ lại cô gái không quen biết kia - đã mãi mãi không bao giờ còn cơ hội để quen biết nữa - anh mới nhận ra một sự mất mát cay đắng nào đó không gì có thể bù đắp nổi.

Hình như, anh đã bỏ lại nơi ấy một cái gì đó rất quan trọng, và giờ đây, than ôi, không bao giờ có thể lấy lại.

Một con chim có bộ ức màu hồng, đôi mắt lấp lánh như hạt cườm đậu trên cành cây thấp bên cạnh, rảy rảy những hạt tuyết đầu mùa. Con chim thật can đảm. Mọi người đều thấy nó bay đến và dường như cố tình đậu ngay bên cạnh, rất gần, chiếc cành cây đang đưa. Cái đầu nhỏ lông xám của nó lúc thì nghiêng nên này, lúc lại nghiêng bên kia như muốn ngắm nhìn họ.

Cũng là một con chim sẻ núi như thế, rất giống, sà xuống và đậu ngay trên mép cánh cửa sổ thông gió vào đúng lúc mọi người được thông báo về cái chết của cha. Trong điện thoại, giọng của mẹ đầm nước mắt: "Cha con mất rồi". Trước đó không lâu cha được đưa vào bệnh viện vì bị nhồi máu cơ tim, có vẻ như cơn tai biến đã qua, thậm chí các bác sĩ còn cho phép cha ngồi dậy, thế mà...

Hàng ngày mẹ đến chăm sóc cho cha, còn anh, có lần đến để giúp cha cạo râu vì râu của ông đã quá rậm. Anh dùng chiếc dao cạo bằng điện, cố cạo thật sạch sẽ như cha yêu cầu vì điều đó cũng ảnh hưởng đến tâm trạng của ông. Anh rất cố gắng, đưa chiếc dao điện chạy lên, chạy xuống, chạy vòng quanh...Không thể làm qua quýt cho xong, nhất là hiện giờ khi cha cảm thấy bản thân mình bất lực. Mặc dù biết vậy, nhưng anh không đủ kiên nhẫn. Với cha, mọi việc phải làm đến nơi đến chốn, ông không chịu nổi kiểu được chăng hay chớ. Thế mà, anh không làm được như ý cha, và chỉ sau vài ngày trái tim của cha đã ngừng đập.

Vào đúng lúc mẹ báo tin, họ đang cho đứa con gái ba tuổi ăn. Nó ngồi trên chiếc xe lăn bằng gỗ gắn chếc bàn nhỏ, có thể

gấp lại thành chiếc ghế. Để giấu những giọt nước mắt, anh phải quay mặt ra hướng cửa sổ có cây bạch dương và nhìn thấy con chim sẻ núi lông xám đang đậu trên cánh cửa thông gió. Con chim sẻ ngúc ngắc cái đầu có đôi mắt lấp lánh bé xiu, nhìn vào trong bếp, có vẻ như nó không định bay đi ngay. Sau đó, nó chườn ra gần giữa cửa sổ như muốn đến gần họ hơn. Nó lấy mỏ gõ gõ vào mặt kính rồi cất tiếng hót, lượn một vòng nhỏ bên cửa sổ trước khi biến mất vào thinh không. Trong anh bỗng xuất hiện ý nghĩ, có thể đó chính là linh hồn của cha đã bay đến để tạm biệt gia đình anh.

Một con chó nhỏ lông vàng, có cái đuôi cụt ngắn như bị cắt, rất giống con chó nhà hàng xóm ở khu nhà nghỉ ngoại ô, bất ngờ nhảy từ bờ khe này sang bờ khe kia, và sau khi nhìn thấy họ, nó đứng sững lại.

- Con chó.
- Rất giống con Mukhtar ở khu nhà nghỉ.
- Có thể nó chính là Mukhtar?
- Nhưng tại sao Mukhtar lại có thể xuất hiện ở đây?

Quả thật nó rất giống con chó Mukhtar của hàng xóm ở khu nhà nghỉ, một loại chó "quý tộc" điển hình với đôi mắt nhỏ màu cánh gián và chiếc mũi đen mịn như nhung. Mỗi quan hệ giữa nó với con mèo không đơn giản chút nào. Mukhtar thích chạy sang khu đất của họ, và nếu nhìn thấy con mèo nó liền sủa ăng ẳng bằng một giọng đầy vẻ đe dọa vào lao thẳng đến. Còn con mèo, vội leo tót lên cao, hoặc là lên cây, hoặc mái nhà, nếu không thì chui vào bụi. Nhưng cũng có lần nó bình thản nhìn con chó bằng đôi mắt ngái ngủ màu xanh trong veo như muốn nói: "Anh định ăn cướp à, ở đây không có ai sợ anh đâu".

Trước thái độ bình tĩnh như vậy, Mukhtar sống lại, bắt đầu vồn vã đưa mũi hít hít xung quanh hoặc le lưỡi liếm liếm cô bạn láng giềng một cách thân thiện. Con mèo không thể chấp nhận một thái độ suồng sã như vậy, và thế là Mukhtar bị ngay một cái tát vào mõm. Có thể cái tát không mạnh lắm, nhưng rất ê chề. Mukhtar tức điên lên, sủa ăng ẳng chạy xung quanh con mèo, còn con mèo lại thản nhiên nằm xuống. Con mèo không sợ ai cả, đây là lãnh địa của nó, nó là chủ nhân ở đây. Không loại trừ khả năng nó rất xứng đôi với con chó, bởi đôi khi vì công việc con mèo cũng phải bước sang lãnh địa của nhà hàng xóm. Ở đây có Mukhtar, nhưng nó không đuổi con mèo về và cũng chẳng có ý định nhảy bổ vào con mèo, nó chỉ cảnh giác bám theo từng bước chân của con mèo. Đôi khi nhà hàng xóm có việc phải vắng mặt vài ngày, họ gửi Mukhtar lại. Không có chuyện gì làm, con chó thường đi sang khu đất của họ, kiếm cái ăn, làm quen với gia chủ, kể cả con mèo, nhân tiện kiểm tra xem có còn lại chút thức ăn nào trong cái đĩa của con mèo hay không.

Mà thật ra, làm sao lại có Mukhtar ở đây cơ chứ?

- Nhìn kìa, nhìn kìa, có cá! - tiếng kêu phá tan sự tĩnh lặng của khu vườn.

Bây giờ mọi người lại đổ dồn vào cái hồ nước nhỏ đường kính không quá một mét, nằm thấp hơn một chút so với chỗ họ đã chôn con mèo. Vũng nước chứa đầy nước tuyết tan, trên mặt phủ đầy cành lá. Không ai có thể ngờ rằng trong cái vũng nước nhỏ này lại có cá, may ra thì chỉ có nòng nọc, phôi thai ếch nhái là cùng.

- Cá không thể sống ở đây được.

Nhưng rõ ràng là có cá ở đây, vài con cá nhỏ màu nâu nhạt, thậm chí cũng không đến nổi nhỏ lắm. Những chiếc thân mảnh mai của chúng hiện ngay sát mặt nước với cái đuôi xẻ hai, nhẹ nhàng lướt qua lướt lại, tạo nên một quãng sóng nhỏ.

Có thể dưới mặt đất có một nhánh sông ngầm.

Tất cả đều nhìn xuống phía dưới, nơi bên dưới cái khe xói có thể có một nhánh sông ngầm. Có thể, ngay dưới chân họ, ở một nơi rất sâu trong lòng đất cũng có nước, có một cuộc sống lưỡng cư, để từ đó, từ trong lòng đất ấy, những con cá nhỏ bé và bí hiểm kia đã bơi lên.

Ở nhà nghỉ họ thường bắt cá ở cái đầm nhỏ mọc đầy cỏ lác. Ở đây thường có những con cá bóng thân tròn màu xám tro với cặp mắt lồi ra, họa hoàn lắm mới bắt được những con cá giếc màu vàng, tròn trịa. Lũ cá được đổ từ chếc xô cũ móp méo vào chiếc chậu, và ngay lập tức chúng quẫy lên, rơi từ góc này sang góc kia. Con mè, đánh hơi được sẽ có một vụ giải trí hấp dẫn, liến vênh cao đuôi lên, chậm rãi tiến lại gần chiếc chậu và ngồi chờ ngay bên cạnh. Bằng những động tác dứt khoát và lạnh lùng, nó liên tục dùng bàn chân có những chiếc móng sắc để cố chộp một con cá nào đó. Sau nhiều lần cố gắng, cuối cùng thì con mè cũng thành công. Nó quặp chặt con cá giữa hai hàm răng và biến ngay vào một nơi kín đáo.

Giống cá ở trong đầm tại khu nhà nghỉ của họ khác hẳn những con cá ở đây. Giờ thì con mè không thể bắt được chúng nữa. Đúng như thế.

Chỉ có điều, nếu như...?

Cái xác lạnh cứng của con mèo giờ đây đã nằm yên trong lòng đất phủ đầy sương mù. Nhưng nếu như tất cả những hiện tượng bí hiểm kia hoàn toàn không phải là ngẫu nhiên thì sao? Nếu như trong một lớp sự kiện nào đó vẫn còn những điều chưa được lý giải một cách thấu đáo và cụ thể.

Mà tại sao lại không nhỉ? Cuộc sống vốn như thế mà.

GIẾNG ĐÀO

Truyện ngắn của I. LOBANOVSKAIA

PHAN BẠCH CHÂU dịch

Trina Lobanovskaia, sinh ra và lớn lên ở Moskva, là nhà văn, nhà báo, tốt nghiệp khoa báo chí Đại học Tổng hợp quốc gia Lomonosov Moskva, hội viên Hội Nhà văn Moskva. Bắt đầu xuất hiện trên văn đàn từ những năm 70 của thế kỷ trước trên các báo và tạp chí văn học, từng làm việc ở các báo, tạp chí và các nhà xuất bản, làm giáo viên trường trung học. Đã xuất bản hơn hai mươi đầu sách. Những tác phẩm chính: "Làm gì khi vắng anh?", "Người vợ từ nước Nga", "Những người đàn bà của tổng thống", "Cây cầu của các cặp tình nhân", "Điều thoát y vũ của đàn ông". "Tuần trăng mật"...

*

Tờ quảng cáo giới thiệu một cách ngắn gọn và rõ ràng: "Đào giếng nước đến bốn mươi mét và sâu hơn".

Snhitkov suy tính. Sao ta không thử xem?... Giếng nước - một thứ hữu ích. Nhất định là có lợi cho việc làm ăn. Hấn nhắc máy và bấm số điện thoại theo chỉ dẫn trên tờ quảng cáo.

- Công ty "Nước sạch" xin nghe! - cô thư ký nhỏ nhẹ trả lời Dmitri. - Chắc ông muốn hợp đồng đào giếng.

- Vâng, nói chung... chị đoán đúng. - Snhitkov hạ giọng trả lời cô gái tinh nhanh.

- Ở nhà nghỉ cuối tuần à? - cô nhân viên tận tụy của công ty tư nhân kiên nhẫn tiếp tục trò phỏng đoán.

- Cách Moskva không xa lắm. - Dmitri¹ nói để đề phòng mọi bất trắc có thể xảy ra. Ngộ nhớ họ ngại xa không đến?

- Chúng tôi thì thế nào cũng xong. - cô gái vội trấn an Snhitkov. - Chúng tôi sẽ đến theo bất cứ địa chỉ nào.

- Thậm chí cả đến Bắc cực? - Dmitri pha trò, giọng vờ vĩnh ngạc nhiên.

- Đào giếng ở Bắc cực để làm gì? - không có óc hài hước, cô nhân viên của công ty thật sự ngạc nhiên. - Ở đó có thể lấy tuyết đun lên. Tuyết nhiều lắm và lại sạch. Đấy, nước đấy, ông dùng đi!

Cô thư ký cũng biết ít nhiều về địa lý.

- Vâng, chị lại có lý. - Snhitkov buồn bã tán thành với cô gái và bắt đầu khoác lác: - Cô có cách suy luận tuyệt vời, khác với bản tính của phụ nữ.

Cô gái cười hả hê.

- Ông hợp đồng chứ?

- Tất nhiên! Cô ghi địa chỉ nhé... Và khi nào thợ đến được?

- Có thể ngay ngày mai. - cô thư ký trả lời như đã sẵn sàng.

- Mai thì mai. - Snhitkov đồng ý. - Thế nào cũng được vì tôi đang nghỉ phép. Chúng ta sẽ đào bới!

Khi nghe nói về việc đào giếng, vợ của Snhitkov sững người sau máy giặt.

- Chúng ta cần giếng để làm gì? Nhà nghỉ cuối tuần của ta có đủ mọi thứ tiện nghi rồi!

1. Snhitkov là tên, Dmitri là họ.

- Nika, em hiểu cho. - Dmitri cố giải thích với vợ mà không hy vọng tí nào rằng cô ấy sẽ hiểu. - anh muốn thăm dò những của quý dưới mảnh đất ta ở...

Cô vợ bàng hoàng ngồi lên chiếc tủ con đầu giường.

- Mảnh đất của bố để lại. Mọi thứ dưới lòng đất người ta đã thăm dò từ đời nào đời nào rồi. Trong đầu anh lớn vồn cái gì thế? Dưới cái mặt đất đã đào xới bao nhiêu lần này chỉ có thể tìm thấy mỗi giun thôi!

- Chúng ta sẽ tìm, sẽ thấy thêm thứ gì đấy nữa! - Snhitkov bướng bỉnh giữ quan điểm của mình. - Em đừng có chỉ nhìn trên mặt đất! Nhìn thế em thấy được gì nào?

- Thế em phải nhìn đi đâu nữa? - cô vợ phản đối có lý. - Và nếu không nhìn dưới chân, anh sẽ ngã đấy!

- Mất hướng lên trời! - Dmitri ném một câu hành văn kiểu mới. - Đây, Vera chúng ta còn có thể ngã xuống thấp đến đâu nữa nào? Chẳng lẽ biến mất mãi luôn...

- Chán ngấy cái chủ nghĩa bi quan tồi tệ của anh rồi! Giờ à, một Andrei Bolkonski! Đó là cái người lúc nào cũng nhìn lên trời. Nhìn đến chán thì thôi. - Veronhika tuyên bố. - Anh không biết tìm những cái tốt quanh mình! Cần phải học đi.

- Nếu cần phải tìm những cái tốt đẹp, thì đó là những cái gì nào? Những cái đó phải thấy được ở mọi nơi chứ. Nhưng việc học hành đối với anh thì đã muộn rồi, mặc cho cái định đề ai cũng biết, vì rằng anh đã sắp đến lúc chết rồi.

Veronhika bực mình phẩy tay.

- Lại ca bài ca yêu thích của anh! Hãy nhớ đấy, nếu anh làm hỏng vườn rau và vườn hoa của em, em sẽ giết anh đấy!

- Đó là sự giải thoát tuyệt vời, Nhika ạ. - Snhitkov thản nhiên nhận xét. - Mọi thằng đàn ông thực thụ đều mong được chết bởi bàn tay người mình yêu dấu.

Cô vợ lại phẩy tay và tiếp tục giặt, chấm dứt ngay cuộc trò chuyện vô nghĩa.

Sáng hôm sau Snhitkov đi ra nhà nghỉ cuối tuần.

*

Cô ta gặp người chồng chưa cưới cách đây đã mười sáu năm. Trong quãng thời gian này Veronhika đã tạo dựng được một nhà nghỉ cuối tuần đáng giá điểm năm. Bây giờ ở đó đã có lò sưởi, nước máy, đã xây thêm tầng hai, chung quanh nhà có hoa, những cây táo, lê, phúc bồn tử đã mọc cao. Đúng ra, chỉ có cô con gái là hay chê bai cái kỳ tích này, không thích cái nhà nghỉ cuối tuần, không thèm đến đây, khẳng định rằng sẽ chết vì buồn nếu phải xa thành phố. Bởi vậy suốt mùa hè, Veronhika phải một mình loay hoay trên các luống đất, còn con gái thì bám lấy căn hộ ở thành phố, tự do mời cả lũ bạn trai và bạn gái đến đó chơi.

Nhưng năm nay, bỗng nhiên Veronhika rất bức xúc, cô cố ý giành nhiều thời gian ở lại Moskva, mặc cô con gái tỏ thái độ không vừa ý.

Snhitkov thả bộ dọc các con đường, ngắm nhìn cây tử đinh hương trở hoa và suy tính xem sẽ đào bới chỗ nào? Hắn đi đến kết luận, tốt nhất là chỗ đất ở giữa chòm cây phía sau nhà. Chẳng hiểu vì sao có cảm giác là chính ở chỗ ấy có thể có cái gì đó khác thường đang bị vùi lấp dưới đất. Chính trong cái góc hẻo lánh này của lòng đất đang tiềm ẩn những điều bí mật và kỳ diệu.

Một tiếng sau thì xuất hiện hai thợ đào giếng tuổi trung niên, họ đề nghị trước hết phải ký vào các giấy tờ gì đó. Snhitkov thậm chí chả thèm đọc các giấy tờ đó, và họ bắt tay vào việc.

- Nào ông chủ, chúng tôi sẽ đào chỗ nào đây?

Dmitri im lặng chỉ tay vào chỗ mà hắn dự kiến sẽ có nhiều của quý dưới đất. Hai thợ đào giếng ý tứ nhìn nhau.

- Chỗ này khó đào lắm. Nhìn xem kìa, đất ở đó thế kia mà! Và còn rễ cây nữa.

- Tôi sẽ trả thêm tiền. Bao nhiêu nào, nói xem. - Snhitkov không quen mặc cả, hơn nữa, giờ đây việc này có liên quan đến tương lai của hắn.

Hai thợ đào giếng gạt đầu vừa ý, lúi trong xe ra các dụng cụ đào đất và bắt đầu tiến vào lòng Trái đất.

- Đừng lo, ông chủ ạ, chẳng mấy chốc sẽ gặp nước chảy lên ngay. - người thợ cao tuổi hơn nói cho hắn yên tâm.

- Nhưng tôi chẳng cần nước. - Snhitkov phân trần.

Hai thợ đào giếng lại đưa mắt nhìn nhau rồi nhìn sang Dmitri như nhìn một ứng viên sáng giá của trại tâm thần.

- Thế thì ông cần gì nào?

- Đào đi, hai bạn trẻ, đào đi. - Snhitkov giục hai công nhân.
- Rồi các chú sẽ thấy...

- Nhưng đến độ sâu nào chúng tôi sẽ thấy cái đó? - anh thợ trẻ hơn thắc mắc.

- Đến độ sâu cần thiết. - Dmitri bực mình vì tính nhiều sự và tò mò của mấy người thợ. - Hãy làm việc đi, đừng tán chuyện nữa, nếu không thì đừng có mà trông chờ khoản tiền thưởng.

Lời đe dọa có tác động ngay lập tức, và hai người thợ tiếp tục chìm xuống đất mỗi lúc một sâu hơn. Snhitkov quan sát và ước lượng bằng mắt - hai mét, ba mét, năm mét... Nhưng đến bao giờ, cuối cùng thì đến bao giờ?...

Bỗng một vòi nước màu đen sẫm phun lên.

- Ông chủ ơi, cái gì thế này? - người thợ trẻ ngạc nhiên, bắt giắc thụt đầu vào giữa hai vai. - Đây, nước của ông đây rồi!... Nhưng màu và mùi thế nào ấy...

Người thợ lớn tuổi hơn im lặng. Anh ta đã đoán ra.

- Làm gì với cái nước này bây giờ hả ông? - anh ta buồn rầu hỏi. - Có lẽ đây là điều chưa được lường trước...

- Sao lại chưa lường trước? - với vẻ mặt hạnh phúc và lo âu Snhitkov lơ đãng đáp lại - Trên mảnh đất của tôi, mọi cái đều là của tôi! Tôi thích thì tôi đào, tôi thích thì tôi nhổ tận gốc, tôi thích thì tôi xây nhà mới...

Anh thợ đưa mắt nhìn mĩa mai.

- Bác nghĩ vậy sao?.. Hãy nói rõ hơn xem. Hãy nhìn đây, và thề đi! Người ta sẽ đến đây và tịch thu hết. Luật là vậy. Bác sẽ bị kết tội theo điều khoản về chiếm đoạt tài sản nhà nước và sở hữu toàn dân.

Hắn nói đúng đấy chứ, Snhitkov ngẫm nghĩ. Sao trước đây mình không nghĩ đến điều này nhỉ?..

- Thôi được, các bạn trẻ, nói ít thôi, tôi sẽ trả thêm tiền. - hắn kết thúc cuộc tranh luận. - Cảm ơn đã bỏ công sức.

Các thợ đào đất cầm tiền mà không vừa ý lắm, thu xếp dụng cụ, rửa chân tay và ra xe, vừa đi vừa ái ngại ngoái nhìn cái vòi dầu đen quánh đang phun lên từ lòng đất. Họ đi khỏi,

còn Snhitkov thì bắt tay vào việc. Hắn vội vã hứng đầy dầu vào mọi thứ gì có thể đựng được - xô, chậu, xoong nồi, bình chứa, thậm chí cả cái bồn tắm trẻ sơ sinh mà vợ hắn để trong cái kho nhỏ ở nhà nghỉ cuối tuần. Veronhika chuẩn bị để sinh đứa con thứ hai, nhưng chưa tìm được đủ thời gian và sức khỏe để thực hiện điều này. Bây giờ thì cái bồn tắm trẻ sơ sinh phải kiên nhẫn chờ đợi một cháu trai hoặc cháu gái.

Một bác hàng xóm nhìn sang và hỏi:

- Michia, mọi việc ổn chứ? Sau nhà có cái gì chảy ra thế... Tôi nghĩ, có thể ống nước thải bẩn từ Kamenka bị vỡ chỗ nhà bác đấy.

- Bác cần dầu mỡ không? - Snhitkov hỏi. - Tôi bán rẻ cho.

- Dầu mỡ? Ôi, tôi cần nó để làm gì? - bác hàng xóm từ chối. - Nếu là phân chuồng hoặc cát... Hoặc ngói lợp nhà. Cây giống chịu được khí hậu vùng này... Chúng thường không chịu được giá rét, cà chua thì không phát triển, dưa chuột thì tàn héo. Còn cái váng dầu của bác thì tôi biết dùng vào việc gì? Quẳng nó vào chỗ nào?...

Snhitkov hừ một tiếng và thậm chí hơi bị chạm nọc.

- Người ta trở thành tỷ phú nhờ cái này đấy, còn bác thì không cần! Bác đúng là người cổ đại!

Bác hàng xóm nhếch mép cười khó hiểu và bỏ đi.

Dmitri cầm lấy điện thoại di động và gọi cho vợ

- Nhika. - hắn nói với giọng trang trọng. - Em đừng hỏi hộp nhé... Anh phát hiện ra dầu mỡ... Dầu mỡ rất nhiều. Trên khu đất ở nhà nghỉ của chúng mình. Lúc này ngay sau nhà một vòi dầu đang phun lên. Một chuyện hoang đường... Vàng đen, tiện thể nói thêm cho em biết...

- Vâng, đúng là đen rồi! Hãy nghe đây, ngài Khodorovski hiện đại! - vợ hắt lỗ măng ngắt lời hắt. - Anh muốn vào tù hả? Em nghĩ, chắc người ta đang đợi anh ở Butyarka? Đồ ngốc ạ, không có anh thì ở đó người ta cũng túi bụi công việc rồi. Tốt nhất thì anh hãy đi tìm cho Lelka một thầy giáo dạy kèm môn toán ngay đi! Em phải bảo anh bao nhiêu lần nữa đây?! Con bé toàn bị điểm hai. Và còn việc nữa là tìm mua cho bằng được cây đèn chùm giống như cây đèn ở nhà Nhicolaiev. Suốt đời chỉ những việc lèm nhèm! Vòi phun! Dầu mỡ! Toàn những mơ mộng muộn màng như trẻ con. Nói khác đi, đó là tính ấu trĩ. Trước đây bố đã cảnh tỉnh em rồi, nhưng em không nghe lời bố, một con ngốc đã đem lòng yêu anh! Ngoài ra, em cần tư vấn của một chuyên gia dinh dưỡng của bệnh viện ở Pirogovka. Anh đã hứa làm việc này cho em từ cách đây hai năm rồi.

- Em chẳng hiểu gì cả. Thế nào là mơ mộng? Tất cả đều là sự thật. Hãy đến đây ngay mà nhìn. - Snhitkov cố giải thích cho cô vợ dần độn và đa nghi. - Tiền mà chúng ta sẽ có được đủ để mua hai trăm cây đèn chùm! Và còn nhiều thứ khác nữa.

- Nhưng em không cần hai trăm cây đèn! - Vera dần độn nói dần từng tiếng. Tại sao từ trước đến nay hắt chưa bao giờ nhận ra là cô vợ hắt tối dạ? Quá tối dạ! - Em chỉ cần một thôi! Nhưng phải đúng như cái đèn của nhà Nhicolaiev. Hiểu chưa, ngài Alekperov?!

Và Nhika dập máy.

Snhitkov buồn rã rời. Nhưng không sao, đây chỉ là do cô ấy chưa hiểu ra thôi. Đúng là khó hình dung hết về việc này. Ai mà tin được?!

Bây giờ đã đến lúc cần suy nghĩ nghiêm túc phải làm gì nữa đây. Phải giải quyết tốt công việc.

Dmitrii lấy một hộp đã đựng đầy dầu và đi ra đường cái. Con đường chạy cách nhà hắn không xa, cạnh đường sắt. Hắn vẫy xe nhưng chẳng ai chịu dừng. Cuối cùng thì một chiếc "Audi" phanh lại. Bác tài thò đầu qua khung cửa.

- Gì thế, ông già, hoài công mà đứng vậy như một cái cối xay? Chờ đi hả? Định đi xa không?

Ngồi cạnh bác tài là một người khác trông giống nhau. Có lẽ là hai anh em.

Snhitkov cũng chẳng buồn tự ái vì bị gọi là "ông già".

- Này người anh em. - hắn nói thầm với vẻ bí mật. - Các chú có cần dầu mỡ không? Tôi bán rẻ cho!

Hai anh em cùng tỏ vẻ dè bủ.

- Cha nội ơi, ra trại tâm thần lâu chưa? - bác tài hỏi

Thay cho câu trả lời, Snhitkov mở hộp đựng dầu và dí ngay vào mũi cả hai anh em.

- Nhưng chúng tôi làm gì với thứ này? Uống thay rượu vodka à? - bác tài giả bộ nhăn nhó ghê tởm. Cứ như là đã nhận được mùi vị của đồ uống này. - Hãy đem ra chợ và bán ở đó! Và nếu còn nhiều thì mở một nhà máy lọc dầu. Cẩn thận đấy, sẽ được ghi tên vào danh sách mười người giàu nhất thế giới. Ảnh sẽ được đăng trên các tạp chí! Trong tạp chí, như là... "Fors"!

Hai anh em cười ha hả, và xe bắt đầu chạy.

Snhitkov buồn thiu và không dám tiếp tục mạo hiểm đi tiếp. Hắn thu cái hộp, quay về lại mảnh đất của hắn. Trên đường về hắn gặp Grisa, một cậu bé hàng xóm mười tuổi rất năng nổ.

- Bác Dima, cháu đã lấy đá bịt cái giếng của bác lại rồi. -
cậu bé thông báo với vẻ quan trọng. - Sao lại để phí của thế?
Cái này đáng giá khỏi tiền đấy!

Snhitkov chạy vội về mảnh đất của mình. Lắp bằng đá ư?!
Từ bé đến giờ hắn chưa từng nghe ai nói đến việc dùng đá để
bịt các giếng dầu, nhưng đúng là vôi dầu đã không còn phun
lên nữa. Rõ là cậu hàng xóm trẻ đã kịp nghe ai đó phổ biến
kinh nghiệm của các thợ khai thác dầu hoặc đã có những hiểu
biết phong phú trong lĩnh vực này.

Suyt! Snhitkov tự nói với mình. Hoặc có thể là chẳng có
dầu mỡ gì ráo? Ta tưởng tượng, ta nằm mơ, ta ảo tưởng...

Hắn chọc tay vào dưới tảng đá. Mấy ngón tay lập tức nhóp
nháp và bốc ra thứ mùi đặc trưng. Không, dầu vẫn còn tại
chỗ. Bây giờ cần phải quyết định từ việc nhỏ nhất trở đi, làm
gì nữa bây giờ...

Snhitkov lại lấy một hộp dầu, rồi mang ra chợ theo lời
khuyến của hai anh em người lái xe. Ở đó một nền kinh tế
mới đang thống trị khắp mọi nẻo, các qui luật cung - cầu và
mọi thứ khác của học thuyết Mac. Đúng với giáo trình chính
trị kinh tế học.

- Này mua đi! - một người bán hàng có răng vàng, da
ngăm ngăm, chop tay Snhitkov, vui mừng chào một người
mua mới. - Ông có biết tôi bán bao nhiêu không?

- Nhưng mua cái gì cơ chứ? - Snhitkov thận trọng hỏi.

- Trước hết ông hãy hỏi tôi ra giá bao nhiêu! - người bán trả
lời. - Còn tôi bán cái gì, điều đó không quan trọng!

Được trang bị cái logic của người bán hàng này, Snhitkov
giải phóng bàn tay hắn ra khỏi các ngón tay nhọn cứng như

các mắt xích của người đàn ông da ngăm ngăm, rồi bước tiếp. Tìm được chỗ trong một góc nhỏ, hắn ngấp ngừng đặt hộp dầu bên cạnh.

- Xăng à? - một cụ già bán các tu huyết bằng đất nung chỉ tay vào chiếc hộp.

- Dầu thô! - Snhitkov nói thầm.

Những người bán hàng bên cạnh thắc mắc nhìn sang.

- Để làm gì? - cụ già tò mò hỏi.

Và Snhitkov lo lắng. Thực ra thì, giữa thanh thiên bạch nhật một con người bình thường mua dầu thô ở chợ để làm gì...

- Tôi có thể bán cả giếng dầu. - Snhitkov thận trọng đề nghị. - Giá khá cao đấy... Nhưng bù lại là lợi nhuận, ôô hô!

Một bà bán rau nổi cáu.

- Tôi mua cái giếng dầu của ông để làm gì? Tôi sẽ làm gì với nó? Ông là một thằng dở hơi!

- Vâng, có thể đúng là bà chẳng dùng nó để làm gì... Nhưng có người nào đó lại cần.

Bà bán rau ngạc nhiên.

- Ai cần nào? Người ta cần giày dép, quần áo, cái để ăn... Rồi thì bàn, ghế và mọi thứ khác... Một mái nhà trên đầu... Ông uống công mà đến đây...

Trước mặt Snhitkov chập chờn bay lượn một con bướm lớn màu nâu, đôi cánh bướm lơ lơ quét lên mặt hắn một vệt bụi phấn. Bay sau con bướm là một con ong bò vẽ, tức tối vo ve bên tai. Snhitkov vung tay.

- Vắt cha cái văng dầu này đi! - hấn nhủ thầm. - Mà mình gắng gổ làm việc này để làm gì cơ chứ?...

- Một kẻ chịu khó! - bà hàng rau mĩa mai. - Mua mớ rau mùi tây của tôi đây này! Tôi bán rẻ cho. Lấy thêm ít hành. Bữa trưa sẽ ngon miệng!

Để làm gì? - Snhitkov ngẩn ngơ suy nghĩ, mắt nhìn vào mớ rau mùi và hành tây héo queo, vàng úa, khẳm khiu. Ai mua những thứ này?...

- Chợ của chúng tôi mà. - bà hàng rau giải thích.

- Chợ... - Snhitkov thở dài.

Hấn đổ hộp dầu ra đất, phẩy tay rồi đi về nhà. Mọi người kinh tởm đi vòng tránh cái vũng nước thối hoăng đó, dù rằng dầu đã thấm nhanh vào đất và chỉ để lại trên mặt đất một vết đen nho nhỏ.

Dịch từ <http://www.hrono.ru/text/2007/lob0307.html>

KHÔNG NÊN KHÓC

Truyện ngắn của B. EKIMOV

ĐÀO MINH HIỆP dịch

Boris Ekimov, sinh năm 1938 tại thành phố Igarka thuộc tỉnh Krasnoyarsk. Là ủy viên BCH Hội nhà văn Nga, ủy viên Hội đồng Giải thưởng Nhà nước Liên bang Nga. Tác phẩm được dịch ra nhiều thứ tiếng trên thế giới, đạt nhiều giải thưởng văn học, trong đó có Giải thưởng Quốc gia Nga. Truyện ngắn "Không nên khóc" được trao Giải thưởng Truyện ngắn hay nhất năm 2004 mang tên Iuri Kazakov do các báo và tạp chí văn học Nga bình chọn. Sáng tác của Ekimov được đánh giá cao vì chúng được cảm thụ và thể hiện dưới một góc nhìn mới, chân thực và khách quan về cuộc sống đương đại.

*

Nhận năm mươi ngàn rúp tiền mặt và đưa về tận xóm trại không phải là chuyện đơn giản, nhất là đối với một người đàn bà. Mười lăm cây số giữa thảo nguyên mênh mông với những khe hẻm rậm rạp cây cối. Nếu đón được chiếc xe nào đó quá giang thì tốt, còn không thì đi bộ. Mà điều đó cũng phải tính toán cho kỹ, thời buổi khó khăn hiện nay chó sói không đáng sợ bằng người.

Gần năm năm qua, Nadya - nữ nhân viên bưu điện của xóm trại đã thực hiện tốt công việc của mình: một tuần hai lần

chị lên bưu điện xã nhận thư, báo rồi mang về xóm trại giao cho mọi người; rồi mỗi tháng một lần lại đi nhận lương hưu cho họ. Mọi việc dường như đã thành thói quen, cũng đâu vào đâu cả: tiền chị cuốn trong chiếc thắt lưng bằng vải giả da buộc chặt vào bụng, khoác áo bên ngoài. Nhưng liệu đã an toàn chưa? Nadya không thích những ngày đi nhận lương hưu, chị sợ chúng, nhất là vào mùa thu hay mùa đông, thời tiết xấu, hầu như không có xe để quá giang. Vào những ngày như thế, người tử tế thì ngồi nhà, chỉ có lũ chó sói lùnh sục trên thảo nguyên.

Nhưng mùa đông năm nay lại khá thất thường. Lễ Giáng sinh, lễ Rửa tội đã qua, thế mà trời vẫn chưa lạnh thực sự, mới chỉ có một chút băng giá, một chút tuyết hạt, hay vài bông tuyết lười biếng đáp xuống, cứ như trò đùa. Trên thảo nguyên, trên các gò đồi và thung lũng, cỏ đã bắt đầu thâm đen, nhưng vẫn còn mềm, gia súc còn ăn được. Các chủ trại rất mừng vì chưa phải dùng đến cỏ khô dự trữ.

Còn con đường, ơn Chúa, vẫn tốt: không lầy lội và chưa bị tuyết phủ. Hàng ngày đám học sinh của xóm trại được chở đến trường ở trung tâm xã bằng chiếc xe tải có mui bạt. Trong thùng xe có ghế, đủ chỗ cho tất cả. Thành thạo cũng có người trong xóm trại đi bằng xe của mình vào trung tâm xã để mua bánh mì và nhu yếu phẩm. Tóm lại là vẫn sống được.

Lần lĩnh lương hưu tháng Giêng, Nadya đã gặp may. Vừa bước ra khỏi bưu điện, chị nhìn thấy Volodya Ashakov. Anh ta có xe tải và có thể đưa chị về tận nhà.

- Anh về chưa? - Nadya hỏi.

- Về đây! Nhưng sao?... Không mang nổi tiền về à?

Dĩ nhiên là Volodya biết chuyện lương hưu. Đối với xóm trại thì hôm nay là ngày lễ, mọi người đều mong đợi. Hơn nữa, giờ đây nông trang đã giải tán, mọi người chẳng còn nguồn thu nhập hay tạm ứng nào khác, vì vậy mà cả làng đều trông mong vào những đồng xu còm của các ông già, bà cả.

- Tôi nhận tiền rồi. - Nadya đáp. - Giá có ai đưa về...

- Tôi sẽ đưa cô về. - Volodya an ủi. - Chúng ta sẽ ghé vào Malaya Rosos, ở đấy có hai cửa hàng, tha hồ vui chơi.

Nadya mỉm cười. Ai nói câu đó còn có lý, chứ Volodya Ashakov là một người đàn ông hoàng trong xóm trại, chưa bao giờ uống một ngụm rượu. Anh ta đến từ vùng Kirghiz, và theo như cách nói hiện nay, là chủ trại, chủ yếu trồng dưa hấu, dưa bở, bí đỏ. Volodya có một chiếc máy kéo cũ và một chiếc xe tải.

Cả hai cùng cười vui vẻ rồi lên đường.

- Cô không sợ khi phải mang nhiều tiền à? - Volodya hỏi.

- Sợ chứ. Nhưng biết làm sao được? Công việc mà.

- Chưa bao giờ xảy ra chuyện gì sao?

- Chúa vẫn còn thương. Năm năm rồi...

Trong ca bin xe ấm áp và ngăn nắp. Tiếng nhạc vang lên nhẹ nhàng. Chủ xe là người đàn ông khỏe mạnh, còn trẻ, khuôn mặt khôi ngô, thể mà vẫn độc thân. Chỉ có vào mùa hè hay mùa thu, sau khi Volodya bán xong dưa hấu là có một người đàn bà cùng với đứa con nhỏ xuất hiện. "Chắc là đến thu tiền chu cấp...", dân xóm trại đàm tiếu. Mặc dù độc thân, nhưng Volodya Ashakov sống rất đàn ông, khối người có gia đình theo không kịp: quần áo lúc nào cũng sạch sẽ, râu tóc

gọn gàng, thậm chí trong xe của anh ta rất dễ chịu, không hề có mùi xăng.

Xe chạy ngang qua xóm Malaya Rosos cạnh khe núi sâu, thoáng đãng, có con sông nhỏ và những ngôi nhà nhỏ, tất cả như đang thiếp đi trong mùa đông hoang vắng. Tuyết bắt đầu rơi, thưa thớt, nhưng bông tuyết thì to như chiếc lông gà.

Từ Malaya Rosos, xe leo lên khu đồi cao - đường từ đây về đến xóm trại toàn ổ gà nham nhở nhưng đã bị đóng băng, xe vẫn còn đi được.

Xe phóng như bay. Dưới chân núi là thung lũng trải rộng, nhấp nhô giữa các đồi gò, rừng cây và con sông nhỏ. Trong xóm trại có nhà cửa, vườn cây, cái thì có người ở, cái thì bị bỏ hoang, có cái lại đổ nát, trong vườn cỏ dại mọc um tùm, trông rất lộn xộn. Xa hơn chút nữa là cảnh điêu tàn của khu nông trang nằm bên cánh rừng và bờ sông. Cuối cùng thì họ đã về đến xóm trại.

- Tôi biết trả công anh bằng gì đây? - Nadya hỏi.

- Chẳng lẽ cô không biết à? - Volodya mỉm cười. - Cứ nghĩ đi, lúa mạch đen cao lắm... Thế nào cũng được.

Trong câu nói đùa của Volodya không có chút hàm ý xấu xa, chỉ có sự tinh nghịch của người đàn ông còn trẻ. Nét mặt Volodya toát lên vẻ dịu dàng với ánh mắt nhân hậu. Nadya cũng đáp lại bằng một câu đùa:

- Tìm đâu ra ruộng lúa mạch bây giờ? Nông trang có cày bừa, gieo hái nữa đâu.

- Người đẹp ơi, chỉ cần cô đồng ý, tôi sẽ gieo! - Volodya hứa. - Không chỉ lúa mạch mà tất cả những gì cô muốn.

Volodya đưa chị về đến tận nhà, sau đó quay xe rồi từ từ lăn bánh, thậm chí còn bấm một hồi còi tạm biệt. Nadya đứng trên thềm nhà, mỉm cười, giơ tay vẫy theo con người tốt bụng đó.

Nhưng khi chiếc xe tải vừa khuất dạng, thì ngày lễ nhỏ bé của chị cũng kết thúc. Ngày vẫn tiếp tục, nỗi lo lại ập đến choán ngập tâm trí Nadya: chị phải đi khắp xóm trại để giao lương hưu cho mọi người. Có gì khó khăn trong chuyện ấy nhỉ? Ngay lúc ấy, Nadya nghe thấy tiếng xe khác - đó là tiếng xe mô tô của Miska. Cũng như mọi khi, tiếng khí xả ở ống bô thoát đầu nghe lục đục như tiếng hắt hơi rồi sau đó bỗng rồ lên ầm ĩ như bắn vào lỗ tai.

Bên cạnh căn hộ của Nadya là căn hộ của Miska Abrek, hai nhà chỉ cách nhau mảnh đất trống. Đối với Miska, hôm nay cũng là ngày đáng trông đợi mặc dù còn lâu anh ta mới được nhận lương hưu. Miska sống bằng nguồn thu nhập khác: chăn nuôi bò, lợn, gà và cả nấu rượu lậu nữa. Khắp khu trại và cả vùng phụ cận, ai cũng biết rượu lậu của Miska ngon nhất vì được nấu bằng đường. Giá đắt, nhưng bất kể ngày đêm, ai cần là có ngay, thậm chí có thể "ký sổ", nhưng chỉ với những người đáng tin cậy, những người được lĩnh lương hưu, và cứ mỗi tháng một lần anh ta lại đi thu nợ. Hôm nay chính là ngày đó.

Nadya chưa kịp vào nhà, Miska đã chồm xe tới và hét lên, "Mang về rồi hả?". Chiếc xe mô tô "chạy mọi địa hình" của Miska với khoang chở hàng tự chế han rỉ, vá vúi, long sòng sọc và bay mùi khó chịu - một con ngựa thồ giống y như chủ nhân của nó. Miska chỉ cạo râu mỗi tuần một lần, chiếc áo bông dính đầy dầu mỡ lúc nào cũng sùm sụp trên người,

chiếc mũ cũng thế. Miska đã “bóc lịch” mười năm trong tù, bây giờ trông anh ta vẫn chẳng khác gì “tù nhân”: răng bịt kim loại, giọng khàn khàn, lưng còng, mặt đầy vết nhăn sâu hoắm. Bên cạnh anh ta, Nadya trông như một đứa trẻ.

- Mang về rồi hả? - Miska hỏi dồn. - Đi với Ashakov? Đưa về tận cửa còn gì nữa. Trông vui vẻ thế kia cơ mà.

- Thì anh thấy rồi đấy. - Nadya thở dài và ngồi lên xe máy.

Xe chạy, nhảy chồm chồm trên những ổ gà trong xóm trại.

Người đầu tiên là Checalov Phedya. Checalov là người về hưu trẻ nhất, ông mới nhận lương hưu được một năm nay. Xe chạy đến, nhả còi, ông có mặt ngay.

Nadya mở bảng lương của mình ra, Miska cũng mở sổ ghi nợ của mình. Một ngàn hai trăm rúp lương hưu. Bốn trăm rúp tiền nợ Miska. Tay trao tay, thế là xong.

- Phải “rửa” chứ? - Miska hỏi và biết trước câu trả lời, nên cố nán lại và với tay về phía khoang chở hàng.

- Đưa đây.

- Bao nhiêu?

- Một thôi...

- Người ta đưa đến tận nơi, không phải chịu thuế vận chuyển, thế mà... - Miska cố khích. - Ngày lễ sắp đến rồi còn gì.

- Lễ gì nữa?

- Lễ Carnival!

- Vậy thì hai lít.

Những chiếc chai nhựa dung tích một lít rượu là tiêu chuẩn đo lường của Miska. “Tôi có thanh toán bằng séc đầu”, Miska

bao biện. Mọi người đành phải quen. Mà như thế cũng tiện, khỏi phải chạy đi chạy lại.

Họ lại đi tiếp. Đến nhà Kataikina, Minai, Galya Suvaska, Gena Krocodin, Silikin, Dudya...

Xóm trại một thời đông vui giờ hoang vắng, chỉ còn khoảng hai trăm hộ sống lay lắt. Những ngôi nhà lộn xộn, ngăn cách bởi những khu vườn bỏ hoang, những đồng cỏ nát, cây dại phủ đầy không chui qua nổi, họa may chỉ có lũ cáo ranh ma hay chó sói dùng làm nơi trú ẩn.

Ở đây có ông Dudya độc thân, và vợ chồng ông lão Paska Kon.

Họ được phục vụ ngay bên xe. Nadya với bảng lương của mình, còn Miska thì với cuốn sổ nợ bìa bọc vải sơn. Trong đó mọi thứ đều được ghi chép kỹ lưỡng, kể cả ngày thường lẫn ngày lễ.

- Ký vào đây! Âm hai trăm. Có "rửa" không? Lấy hai lít đi, ba lít cũng được. Ông hãy thương lấy đôi chân của mình chứ. Người ta mang đến tận nơi, khỏi phải tập tễnh leo lên gò cho mệt xác. - Miska thuyết phục.

Người ký nợ một trăm, người ký hai trăm, có người nhiều hơn. Nhà Galya Suvaska may ra chỉ còn đủ tiền mua bánh mì.

- Ký đi. Hai hay một? Lấy nửa đi, có bị mốc đâu mà sợ. Nếu không giá sẽ tăng đấy, biết đâu giá đường sẽ tăng thì sao. - Miska dọa.

Còn bà Vera Kataikina, đã ký hết tháng này đến tháng khác, vung tay ngạc nhiên:

- Có lẽ anh nhầm chăng!?! - Người đàn bà gầy đét với khuôn mặt nám đen, vừa sịt mũi vừa nói như khóc. - Chờ mãi,

chờ mãi, như chờ ngày lễ Thánh, ngay từ sáng tôi đã thấp thỏm... Anh hãy tính lại xem... Có thể... - Bà năn nỉ Miska.

- Bà đừng có hy vọng hão. - Miska cắt ngang và ngay lập tức tìm ra lối thoát. - Hy vọng của bà chỉ trông mong vào Tổng thống Putin và vào tôi thôi. Chúng tôi không để cho bà chết đâu. Nhà nước sẽ lo cho bà. Người ta đã nâng lương hưu rồi thế mà vẫn chửi rủa. Còn có tôi phục vụ đến tận nhà. Thôi được rồi. Cứ lấy đi, lại ký tiếp, tháng sau tính sổ.

- Ký bao nhiêu?

- Một lít. Một tháng lâu lắm.

Ông Chúa, chồng bà Vera Kataikina là một thợ hàn giỏi. Ông thỉnh thoảng cũng có việc ở khu trại bên cạnh, sửa chữa cơ khí. Họ trả công bằng lúa. Tất cả đều sống nhờ vào đó.

Đối với Nadya, phải nghe và chứng kiến những cảnh ấy chẳng dễ chịu chút nào. Chị không thể quên được. Vậy mà đã năm năm rồi chứ ít đâu.

*

Năm năm trước - thế mà tưởng như đã lâu lắm rồi - vào một ngày tháng Tám đẹp trời có một chiếc xe ô tô hiệu Gazelle biển số lạ chạy đến trước một ngôi nhà bỏ hoang trong xóm trại. Lái xe là một thanh niên người Chesnya râu ria xồm xoàm. Chiếc xe chỉ dừng lại một lát để bỏ xuống trước cổng mấy bao đồ đạc, túi xách và những dụng cụ gia đình cùng hai người đàn bà với một bé gái tóc hung và một con mèo cũng màu hung.

Những người mới đến đã để lại sau lưng con đường dài hàng ngàn cây số, đáng vẻ rất mệt mỏi, vì vậy mà ngay lúc ấy họ không hiểu rằng con đường khổ ải của mình đã qua.

Người thanh niên Chesnya sau khi thả các hành khách xuống liền nói, "Các vị sẽ sống ở đây. Đây là nhà của các vị. Giấy tờ nhà đây".

- Nhưng, người ta nói với chúng tôi là... - Người đàn bà trẻ hơn như sực tỉnh, bối rối nhìn quanh rồi nói. - Họ hứa là chúng tôi sẽ được ở huyện lỵ, không lớn nhưng cũng là thị trấn. Chúng tôi đã giao lại căn hộ hai phòng và một ngôi nhà lớn cho xã rồi cơ mà. Người ta đã hứa với chúng tôi. Thế mà giờ...

- Tôi không biết gì cả. Họ chỉ nói các vị sẽ sống ở đây. - Người thanh niên cắt ngang và ngồi vào xe.

- Nhưng...

Chiếc xe nổ máy rồi từ từ lăn bánh trên những ổ gà, mỗi lúc một xa dần. Người thiếu phụ chạy theo vài bước, ngơ ngác nhìn quanh, có cảm giác như chính chị cũng không tin vào mắt mình nữa.

Tiếng động cơ xe mỗi lúc một xa dần và chìm vào sự tĩnh lặng của thung lũng thảo nguyên mênh mông. Còn ở đây, ngay bên cạnh là những ngôi nhà nằm rải rác như những hòn đá bị ai ném xuống thảo nguyên, lăn lóc mỗi viên một nơi.

Con đường gập ghềnh đầy ổ gà, thảo nguyên chập chùng gò đồi, xóm trại im lìm, không một tiếng nói, không một âm thanh, tất cả như đang lịm đi vào giờ chính ngọ.

Người đàn bà trẻ hơn đã hiểu ra tất cả, chị đến bên mẹ mình đang ngồi trên gối đồ, vừa khóc vừa nói:

- Họ đã lừa chúng ta. Họ lại lừa chúng ta, mẹ ạ.

Con mèo hung, sau khi đã tỉnh lại qua chặng đường dài với những cú va lắc và mùi xăng, vừa kêu meo meo vừa chui

vào sân qua cánh cổng ọp ẹp. Vào trong sân, nó ngửi ngửi một lát rồi quay lại cào cào vào chân những người chủ và kêu meo meo rất to, rồi nó lại chui vào sân, đi về phía ngôi nhà thấp lè tè.

- Đi thôi. - Người đàn bà lớn tuổi hơn nói với con gái. - Con mèo đã vào rồi, nó đang gọi chúng ta đấy. Đó là điềm lành, con ạ.

Họ còn biết làm gì nữa?... Đành phải vào thôi.

Mảnh sân khá rộng. Quanh sân là các kho chứa và công trình phụ. Tất cả đều ọp ẹp, phủ đầy những bụi gai mèo lòa xòa và những cây dại lá cứng. Xung quanh khu nhà là những cây lê cổ thụ cao lớn, thân cây sần sùi, cành to, tán lá rộng như đang che chở cho ngôi nhà.

- Tĩnh lặng quá... - Người mẹ bước vào sân rồi dừng lại, lên tiếng. - Im ắng quá... Lạy Chúa tôi... - Giọng nói của bà run run, rồi bà ngồi bệt xuống đám cỏ mềm, bật khóc.

Người con gái ngồi xuống bên cạnh, ôm mái đầu bạc của mẹ vào ngực mình, xoa xoa như vỗ về, an ủi và cũng lặng lẽ ứa nước mắt về những đắng cay và khổ ải mà họ vừa trải qua.

Con mèo hung vẫn tiếp tục đi về phía ngôi nhà, leo lên bậc thềm, rồi quay lại chỗ chủ nó. Tiếng meo meo tràn ngập trong sân.

Bé gái tóc hung vẫn đứng ngoài cổng với mớ đồ đạc của họ.

Cạnh đó, trên mảnh đất trống, một ông lão đầu đội chiếc mũ rơm rộng vành đang đi từ gốc lê này sang gốc lê khác cùng với đàn cừu. Ông lão dùng một cái móc dài cổ hết sức rung mạnh những cành lê. Những trái lê chín vàng rơi xuống

đất như mưa. Lũ cừu vội vàng ngọam lấy những trái lê ngọt lịm, nhai rau rầu.

Ông lão đi từ cây lê này đến cây lê khác, tiến về phía những người mới đến, chắc cũng vì tò mò. Người lạ xuất hiện ở xóm trại trên thảo nguyên xa xôi này hiếm lắm.

Cuộc làm quen diễn ra nhanh chóng. Đầu tiên là với bé gái:

- Chào cháu yêu quý. Ôi, ở đâu ra một cô bé xinh thế này? Từ nơi xa lắm phải không... đến chơi với chúng ta hả? Nào, cháu có răng không? Nếu có thì hãy ném thử những trái lê này đi. - Vừa nói ông lão vừa lấy từ trong chiếc túi bằng vải gai ra những trái lê được chọn lựa kỹ rồi khoe. - Ngọt lịm như mật ong nguyên chất đấy.

Với những người lớn trong sân, cuộc trò chuyện khác hẳn. Ông lão lăm lờ chẳng e ngại chữ khắp lượt. Đầu tiên là những người Chesnya.

- Đúng là bọn lừa đảo! - Ông lão vươn chiếc cổ gân guốc ra, hét lên bằng một giọng lạnh lạnh. - Để lấy căn nhà này, chúng chỉ đưa cho thằng Vovka, cháu bà Parani đúng một xị rượu. Vậy mà thằng bé cũng mừng quýnh. Cạnh nhà Evlasi có một căn nhà đổ nát hoàn toàn, thế mà họ cũng đưa một gia đình từ Chesnya vào ở. Gia đình họ có một căn hộ ở thành phố, có nhà tắm hẳn hoi, thế mà nói là đổi. Đưa người ta tới, ném vào đồng đổ nát, còn sống chết thế nào, mặc bay!

Sau đó, họ trò chuyện về cuộc sống ở đây.

- Cửa hàng nào!? - Ông lão tròn mắt ngạc nhiên. - Lạy Chúa tôi! Không có gì đâu. Người ta đã đóng cửa và tháo dỡ từ lâu rồi, đào đến tận móng! Muốn mua bánh mì hả, xin mời

đến làng Malaya Rosos. Đây, qua ngọn núi kia kia, còn mùa đông thì nên đi theo đường bờ sông, khuất gió hơn.

- Công việc à? - Ông lão phẩy tay. - Nông trang không còn và mọi việc chẳng khác gì bong bóng xà phòng. Khi còn nông trang thì còn dây chuyền sản xuất sữa, còn đội máy kéo, trại heo, xưởng rèn, cánh đồng được tưới tiêu. Còn bây giờ, tự do, muốn sống thế nào cũng được. Họ lừa đàn gia súc đi, máy móc cũng tháo dỡ hết. Mang đi đâu hả? Có trời mới biết. Người ta gọi là tư... nhân hóa. - Phải vất vả lắm ông lão mới phát âm được từ đó. - Trên xã cũng vậy, con gái tôi với thằng rể sống ở huyện lỵ cũng bảo, tất cả đóng cửa hết. Tự do!

Ông lão la lối ầm ĩ trong sân, chửi rửa trật tự cơ chế và những kẻ xấu xa. Sau đó, ông đi khắp xóm trại thông báo cho dân chúng biết về những người mới đến.

Còn những người mới đến, nhặt nhanh những thứ còn sót lại của người chủ cũ rồi sắp xếp lại cuộc sống của mình. Họ còn phải tiếp đón các vị khách -những người tò mò trong xóm trại - muốn xem mặt những người mới đến.

Đầu tiên là bà lão Klavdya có biệt danh "Nhật báo" phải dùng gậy chống mà chưa bao giờ đến muộn bất cứ chỗ nào. Sau bà là ông Phedor, góa vợ, độc thân. Sau đó là Valentina Kaznacheva, rồi đến Phedya Xuslik.

Người xóm trại, chẳng khách sáo, hỏi thẳng những người mới đến: từ đâu đến? Bằng cách nào? Tại sao đến? Sao không có đàn ông? Sau khi nghe ra, họ thờ dãi, an ủi, phụ nữ thì chầm nước mắt. Thế là rõ, khi trên ti vi người ta đánh nhau, chém giết lẫn nhau, có thể tắt ti vi. Còn ở đây, nỗi bất hạnh cứ sờ sờ ra đó.

Đứa bé nhìn mọi người với cặp mắt ngơ ngác, cổ nấp sau váy mẹ và bà. Còn bà nó - chắc cũng gần trăm tuổi - mái đầu bạc phơ cứ lắc qua lắc lại, cặp mắt đờ đẫn, hình như bà chẳng hiểu và cũng chẳng biết gì cả, cứ lắp bắp, "Ở đây tĩnh lặng, yên ắng quá...". "Phải, yên tĩnh lắm mẹ ạ...", người con gái nhắc lại, nhẹ nhàng đặt tay lên đầu và vai mẹ, xoa xoa, "Yên tĩnh lắm...".

Họ phải kể đi kể lại cho mọi người nghe về những nỗi đắng cay của mình còn niềm vui thì chẳng có bao nhiêu. Nhưng họ còn biết đi đâu nữa...

Tuy nhiên, để bù lại, cho đến cuối ngày thì những người mới đến đã biết rõ những gì cần biết: mua bánh mì ở đâu, khi nào thì xe bán hàng tới, có thể mua sữa ở nhà ai, đi đến huyện lỵ hay lên xã bằng cách nào... nói chung là tất cả những gì cần cho cuộc sống. Còn để phòng mọi bất trắc ban đầu, bà Klavdya mang đến cho họ một ít trứng và dặn muốn ăn củ cải đỏ và bầu thì sang lấy, bà bảo, "To lắm, tôi không mang nổi"; Phedya Xuslik cho xâu cá khô; còn ông Timophei, theo lệnh của bà vợ Valentina, kéo đến một xe dưa chuột, cà chua, bắp cải, khoai tây và cả rau xanh nữa. Ông còn mời, "Cứ đến mà lấy, chúng tôi trồng quanh năm không cho đất nghỉ. Đến lúc thu hoạch chẳng biết để vào đâu nữa, kho chứa đầy ắp... nhưng chúng tôi vẫn cứ trồng tiếp, trồng tiếp... Đất ở đây tốt lắm, có thể trồng trọt quanh năm".

Người đến cuối cùng vào cuối buổi chiều là Miska Abrek. Anh ta sống gần đây và đến bằng chiếc xe mô tô có khoang chở hàng, tiếng nổ rất to.

Miska bước thẳng vào sân cứ như mình là chủ nhân ngôi nhà, nhìn Nadya từ đầu đến chân rồi hỏi:

- Độc thân à?
- Góa chồng... - Nadya đáp khẽ.
- Đến ở hẳn hay mai chạy tiếp?
- Biết chạy đi đâu nữa.

- Mà cũng chẳng để làm gì, - Miska khẳng định - chỉ có lũ ngốc mới chạy đôn chạy đáo lên, còn người khôn ngoan thì ngồi yên một chỗ.

Miska không thèm để mắt đến người mẹ tóc bạc phơ và bé gái, chỉ săm soi vào mỗi Nadya như món hàng cần mặc cả. Người thiếu phụ không đến nỗi nào: vẫn còn trẻ, mặc dù đáng vẻ có hơi mệt mỏi so với tuổi, khuôn mặt dễ thương, cơ thể khỏe mạnh, cân đối, mái tóc dày màu hung nhạt ánh vàng được tết gọn gàng thành bím ngắn.

- Thôi được rồi... - Miska nói sau khi đã ngắm nghía xong,
- Để xem các vị sống ra sao. - rồi anh ta bước vào trong nhà.

Nadya vội vàng bước theo.

Ngôi nhà trống trơn, Miska nhìn khắp lượt các bức tường và cửa sổ, hừng một tiếng và sau khi nhìn thấy mớ đồ đạc thảm hại của họ ở góc nhà, liền hỏi:

- Chỉ có thế này thôi à?
- Thế thôi... - Nadya thờ dãi.
- Không nhiều lắm nhỉ.

Sau đó, anh ta bước ra sân, đứng cạnh người nhà của Nadya, và chăm chú ngắm nhìn họ, làm ra vẻ như mới thấy lần đầu. Đứa bé sợ hãi nép sau bà, không phải là không có lý do.

Mái tóc của Miska Abrek có màu muối tiêu, lâu ngày chưa được cắt, lò xoà trước trán như cái bờm dưới vành mũ,

mặt đầy những nếp nhăn sâu, răng bịt kim loại, ánh mắt không chỉ là nhìn mà như khoan xoáy vào người ta, giọng nói khàn khàn của những người nghiện thuốc lá. Nhìn chung, đó không phải là một người nông dân chất phác mà là một con người đã nếm đủ mùi đời.

- Họ sẽ ngủ ở đâu? - Miska hỏi. - Trên sàn nhà à?

- Tạm thời đành vậy... Còn sau đó, họ hứa với chúng tôi...

- Lời hứa của họ phải chờ đến ba năm. - Miska cắt ngang và ra lệnh, - Đi theo tôi! - rồi bước nhanh ra khỏi sân, không thèm ngoái đầu lại và biết chắc những người kia phải nghe theo.

- Mẹ ơi, mẹ đi đâu? Con đi với mẹ... - Đứa bé khóc lên.

Miska quay đầu lại, ra lệnh:

- Ở đây với bà và không được khóc. Chúng ta sẽ về ngay bây giờ.

Đứa bé sợ hãi, im bật.

Và đúng là họ đã nhanh chóng quay lại thật. Nhà của Miska chỉ cách đó chừng vài tay, hơn nữa lại đi bằng xe máy.

Họ quay lại, rồi đi nữa. Phải mất ba lần mới mang về được ba chiếc giường sắt có dát lưới, tháo lắp được, cùng với nệm bông và chăn len. Dĩ nhiên tất cả không còn mới, nhưng cũng không phải là đồ bỏ, vẫn dùng được. Ngoài ra còn có một chiếc bếp điện lớn, chiếc máng giặt bằng sắt tây, ấm nấu nước sáng choang, mấy chiếc xô, chậu, vài chiếc ca và bát bằng nhôm.

Cơ ngơi của Miska Abrek, đối với người lạ, thoạt nhìn có vẻ hoang dã. Giữa cái sân rộng là ngôi nhà để ở không to lắm, xung quanh là kho chứa củi, kho chứa nông sản và các công trình phụ. Từ trong các kho tối om, Miska lúi ra đủ thứ cần

cho cuộc sống mà không thèm hỏi Nadya lấy một câu, còn người thiếu phụ trẻ thì chỉ biết lấp bắp:

- Nhưng mà... chúng tôi không có tiền...

Miska chẳng thèm bận tâm.

Họ tha về và sắp xếp lại những thứ đồ đạc vật vãnh và rồi mọi người cũng hiểu ra rằng, giờ đây họ có thể sống được trong ngôi nhà này. Họ nấu nước nóng, tắm rửa sau chặng đường dài, chuẩn bị bữa ăn và sau đó có thể ngủ một giấc.

Nadya bị Miska đánh gục ngay trong buổi chiều hôm ấy mà chẳng cần phải tốn công thuyết phục, hỏi han, cứ như là người của mình. Còn chị cũng không dám chống lại người chủ mới.

Ngày hôm sau, Miska đưa hai người đàn ông tới để sửa lại cổng, hàng rào, các bậc tam cấp dưới mái hiên, thay vài tấm mái xi măng. Họ làm việc cật lực trong hai ngày. Miska chỉ hướng dẫn và đốc thúc. Anh ta phóng mô tô đến và hét lên bằng một giọng khàn khàn:

- Đừng ngồi chơi, đồ lười biếng! Sau này các anh sẽ có dịp ôm chai mà ngủ. Nhưng phải làm mới có chai!

Những người đàn ông cầm đầu làm, họ sợ Miska vì biết rõ tính anh ta.

Khắp cả vùng đều biết Miska Abrek, không chỉ các xóm trại lân cận mà cả trên xã, nơi ngày xưa có Nông trường Bộ. Mười năm trước, anh ta xuất hiện ở xóm trại, hình dạng chẳng khác gì bây giờ: răng bịt kim loại, bõm tóc lửa xòa trước trán, giọng khàn khàn, đạo ấy họ của Miska là Oberekov. Trước đó Miska đã có mười năm trong tù, sau khi mãn hạn, anh ta tìm chỗ ở ẩn để tránh xa mọi tội lỗi và những người bạn cũ.

Năm đầu tiên Miska đi làm thuê cho những người Chesnya và có được cái biệt danh Abrek. Sau đó nhờ biết tích cóp, anh ta mua được trang trại bỏ hoang giá rẻ như bèo, rồi bắt đầu nấu rượu lậu và phát lên nhanh chóng.

Rượu lậu của Abrek là loại thứ thiệt, nấu bằng đường chứ không phải bằng một loại nguyên liệu độc hại gì cả. Chính vì vậy mà khắp vùng xung quanh, người ta đổ xô đến mua rượu của anh ta, suốt cả ngày lẫn đêm.

Ngay từ dạo nông trang còn tồn tại, Miska Abrek đã có ruộng, trang trại, đàn gia súc và nguồn dự trữ thức ăn cho chúng. Anh ta đã nhanh chóng phát triển đàn bò sữa, bò thịt, dê, lợn, gà. Người ta chờ cỏ khô, rơm và thóc đến bán cho anh ta, hoặc để đổi lấy nguồn nước uống cho gia súc.

Bản thân Miska không uống một giọt rượu, chỉ nghiện chiphir - một loại trà rất đặc. Anh ta sống độc thân và tự mình điều hành tất cả mọi công việc: chăm sóc gia súc, gia cầm, vắt sữa bò, thậm chí còn tự học và làm được cả pho mát kiểu Chesnya nữa. Để giúp việc cho mình, Miska sử dụng một số kẻ lang thang, thỉnh thoảng lại biến mất, nhưng rồi những người mới lại xuất hiện, thay thế cho đám người cũ.

Bản thân ông chủ, đầu đội mũ, chân đi ủng và mặc một chiếc áo bông nhàu nát, suốt từ sáng đến tối lúc nào cũng cắm đầu vào công việc. Sáng sớm, anh ta đã lừa bò ra bãi chăn thả:

- Nào, Khanka, Muka, đi ăn thôi!

Anh ta gọi các ả bò cái bằng những cái tên rất đáng yêu. Còn khi nói với cả đàn thì anh ta gọi chúng là các cô gái. Buổi chiều anh ta hét:

- Nào, các cô gái, các cô gái! Về thôi, về thôi!

Những con bò cái nghe theo anh ta, đi về chuồng.

Chuồng gà của Miska to và kín gió. Cứ vào thứ sáu hàng tuần, trước ngày họp chợ là đám lái buôn đổ xô đến nhà Miska: người hai trăm, người ba trăm trứng, người mua cả tảng pho mát, thậm chí cả lợn, bò nữa. Bản thân Miska không bao giờ phải bước chân ra chợ, anh ta không thể bỏ công việc ở trang trại. Trang trại của Miska rộng, giống như cái tổ quạ khổng lồ, tổ này nằm trong tổ kia, nào là bãi chăn thả gia súc được rào kín, nào là các chuồng trại lúc nào cũng vang lên tiếng heo ụt ịt, tiếng gà cục tác, tiếng bò rống. Đó là chưa kể các kho chứa, các hầm chứa như những cái thùng không đáy. Trong kho có cá muối mà dân đánh cá mang đến bán cho anh ta vào mùa xuân, có cả vựa lúa mỳ không biết bao nhiêu mà tính. Trong đó còn có đủ thứ vật dụng, hàng hóa khác: những kiện lông cừu, những bao lông dê, lông gia cầm để làm gối và nệm. Ở đây còn có cả đồ gỗ khuân về từ trại chăn nuôi gia súc, dụng cụ làm bếp và tủ lạnh từ nhà ăn tập thể của nông trang. Người ta khuân đến cho Miska đủ thứ thượng vàng hạ cám, đồ của mình hay đồ ăn cắp cũng chẳng rõ. Anh ta mua tất với cái giá rẻ như bèo. Với những kẻ nghiện rượu, anh ta chỉ nói ngắn gọn, “Lấy thêm nữa chứ!? Để đổ vào hòng ấy!?”.

Miska là ông chủ, công việc rất trôi chảy, nhưng không thể bước vào nhà anh ta được: chỗ này hơi nước phun phì phì trong các bình chứa, chỗ kia sữa đang lên men để làm pho mát, rồi còn cỗ máy chưng cất rượu lậu hoạt động không ngơi nghỉ cả ngày lẫn đêm, khắp nơi hầm hập hơi nước, làm chóng mặt những người không quen. Nhưng đối với Miska thì là chuyện bình thường. Mà anh ta cũng chẳng có lúc nào ngồi không.

Miska còn có sở thích là gái. Đàn bà trong xóm trại không nhiều, lại vừa già vừa xấu, đại loại như bà góa Mana Dvorniyazka. Bởi vậy mà vừa nhìn thấy Nadya, anh ta đã phát điên lên. Ngay lập tức anh ta tóm lấy Nadya, và chị liền trở thành người của anh ta. Miska đã khống chế được chị năm năm qua, nghĩa là anh ta thích chị.

Năm năm đã trôi qua. Trong cuộc sống mới ở xóm trại, Nadya đã quen và thích nghi dần với nó mặc dù tất cả đối với chị đều rất lạ lẫm: công việc vườn tược, chăm sóc bò sữa, chuyện bếp núc với bếp lò, than củi. Rồi công việc của bưu điện, con đường từ nhà lên xã mười lăm cây số. Lại còn mỗi tháng phải đi khắp xóm cùng Miska với cuốn sổ nợ trong tay.

- Ký vào đây. Tôi sẽ tính sổ với anh. Anh định lừa tôi đấy à? Lấy hai lít luôn đi. Có đáng gì đâu.

Năm nào Nadya cũng nghe đi nghe lại cái điệp khúc ấy, nhưng chị không thể quen được. Cũng giống như lần đầu tiên, chị cảm thấy rất khó chịu và xấu hổ, chị đã khóc và hét lên:

- Tôi không muốn! Tôi sẽ không đi với anh! Mặc anh muốn làm gì thì làm!

Nhưng Miska chỉ trong tích tắc đã đánh gục chị hoàn toàn:

- Cô quên cô là ai rồi sao? Tôi mà lấy lại tất cả thì cô chỉ còn lại cái tay nải. Cô là dân chạy loạn, phải lo kiếm ăn từng bữa đấy!

Giọng nói của Miska rắn như thép, ánh mắt lạnh như băng. Cái sức mạnh ấy không chỉ bẻ gãy cộng rơm, hơn nữa Nadya còn mẹ và con gái.

Họ lại đi với nhau lần thứ hai, rồi lần thứ ba. Sau đó, có lần Nadya đã uống đến mềm người, rồi khóc nức nở, chửi rửa Miska, làm cho những người thân phải hoảng sợ.

Ngày hôm nay cũng kết thúc bằng một vụ scandal. Họ đi khắp xóm trại, từ nhà này đến nhà khác để phát lương hưu và thu nợ. Cái túi vải giả da đã xẹp lép, Miska tỏ ra rất hài lòng.

Trên đường quay về, họ gặp Volodya Ashakov bên cạnh trang trại của mình. Biết tính Miska, Volodya hỏi:

- Còn chai nào không?

- Còn chứ. - Miska cười đáp. - Muốn nhậu à?

- Thế chúng tôi không phải là người hay sao? - Volodya cười to. - Tôi còn muốn mời ai đó vào nhà chơi nữa đây. - Anh nháy mắt với Nadya. - Hơn nữa, phương tiện vận chuyển của tôi tốt hơn cái xe rách của anh. Trong ca bin êm ấm hơn nhiều...

Volodya cười thoải mái, phô cả hàm răng trắng bóng, đến nỗi Nadya cũng cười theo:

- Đúng là không thể sánh được. Anh còn có cả nhạc nữa.

Miska không thể chia sẻ niềm vui của họ, sau đó anh ta nói riêng với Nadya:

- Cô không được đi với thằng ấy nữa.

- Nếu tiện đường, chẳng lẽ tôi lại phải đi bộ hay sao?

- Đi bằng xe chở học sinh ấy.

- Ba ngày mới có một chuyến.

- Nếu vậy thì đi bộ. Không được đi với nó nữa.

Nadya không muốn cãi lại Miska nên chị đành im lặng. Lẽ ra cái sự ghen tuông của Miska phải làm thỏa mãn bản tính phụ nữ của Nadya, nhưng chị chỉ thấy trĩu nặng trong lòng.

Rất may là con gái đang trong kỳ nghỉ, có nghĩa là trong nhà có hơi ấm và người mẹ già của chị không phải nằm mãi trên giường rên rỉ: sống - không sống...

- Con và bà đã nấu súp củ cải đỏ và nướng bánh mì tròn rồi! - Cô con gái vui vẻ báo cáo. - Mọi người đang chờ mẹ về để chơi bài Thăng ngốc đây.

- Chúng ta sẽ chơi, chúng ta sẽ chơi... - Người mẹ đồng ý.

Và thế là mọi sự khó chịu dường như biến mất: cái lạnh băng giá của một ngày tháng Giêng và những câu hăm dọa của Miska.

Cô con gái vừa mới qua tuổi lên mười đã cao gần bằng mẹ, vóc dáng cao ráo, tóc hung, tính tình vui vẻ, giọng nói lạnh lạnh. Con bé giúp mẹ mọi việc, có nó mẹ rất an tâm, nhất là với bà, tiếng nói thanh thanh của đứa cháu còn hơn thang thuốc bổ.

- Thế ai đã thua bài Thăng ngốc?

- Cả hai.

- Cũng đúng thôi. Không ai khôn hoàn toàn và ngốc hoàn toàn đâu. Cuộc sống là như vậy. - Nadya mỉm cười và nói thêm. - Chúng ta ăn cơm thôi, mẹ đói lắm rồi.

Họ ăn trưa. Nhưng ngoài trời đã bắt đầu tối. Họ phải vắt sữa bò trong ánh đèn dầu, mò mẫm đóng cửa chuồng gà trong bóng tối. Những ngôi sao mùa đông lạnh lẽo đã bắt đầu xuất hiện, sau đó mặt trăng cũng lộ dạng. Ban đầu với hình dạng méo mó màu đỏ tía, nhưng khi đã lên cao, trông nó

giống y như quả trứng trong lễ Phục sinh được nhuộm màu thổ hoàng và màu nước luộc hành. Suốt cả đêm, mặt trăng chiếu những dải lụa sáng lên khắp thảo nguyên mênh mông trơ trọi và những cụm dân cư thưa thớt nằm rải rác đây đó.

Mùa đông. Đêm tháng Giêng hiu quạnh. Không gian tĩnh lặng không một tiếng động. Xóm trại đang ngủ. Chỉ có nhà Miska Abrek là còn sáng đèn, cả trong nhà lẫn trong chuồng gia súc. Con bò cái Khanka đang khó đẻ. Nó là một con bò to lớn, lông đốm và đẻ sinh đôi hai chú bê con cũng lông đốm như mẹ. Quả là may mắn: được hai con bê, hơn nữa, con bò cái Khanka có rất nhiều sữa, mà sữa lại béo nữa. Bò mẹ đẻ rất khó khăn vất vả, khiến Miska mệt nhoài vì nó. Nhưng khi con bê thứ hai vừa ra đời thì bò mẹ đã đứng dậy ngay được và bắt đầu liếm láp sạch sẽ những đứa con của mình.

Trong đêm nay, Miska còn có một vận may nữa: đó là chiếc nhẫn vàng vừa to vừa đẹp mà Vaska Dubilin mang đến. Dĩ nhiên, có thể anh ta cuỗm được nó ở đâu đó nhưng Miska không quan tâm. Anh ta trả khá hào phóng: một xị rượu và hai con cá mè khô để làm đồ nhắm.

Đúng là một đêm may mắn. Trước khi thiếp đi, Miska nghĩ đến Nadya và quyết định sẽ tặng chiếc nhẫn cho chị. Sau đó, trong giấc mơ, anh ta thấy đang giữa mùa hè: cánh đồng cỏ xanh mướt trải dài, con bò cái Khanka và những chú bê con, cạnh đây là Nadya với một bó hoa to, đủ màu sắc hồng, tím, xanh... tỏa hương thơm ngát, dễ chịu như chính bản thân con người chị. Miska Abrek rất ít khi nằm mơ, nhất lại là những giấc mơ đẹp.

Đêm nay, Nadya cũng không ngủ ngay được. Đầu tiên chị vừa xem ti vi vừa cắn hạt hướng dương và trò chuyện với mẹ

và con gái. Sau đó chị quyết định nhào bột để sáng mai làm bánh nướng. Muốn vậy, đêm chị phải dậy để kiểm tra và nhào bột lại. Chị không bật đèn. Con gái và mẹ chị vẫn đang yên giấc. Giờ đây, mẹ chị không còn rên la, khóc lóc nữa. Hình như, có cái gì đó trong lòng bà đã dịu lại, đã lắng xuống. Ôn Chúa.

Ôn Chúa là họ đã có một mái nhà che đầu, có bánh mì trên bàn ăn và có sự bình yên trong cuộc sống. Còn với Miska thì có thể chịu đựng được. Thì cứ tính đi, chị đã chịu đựng được rồi đấy thôi. Năm năm đã trôi qua. Quả thật, trước đó không thấy anh ta ghen tuông. Hay là có mà chị không để ý. Thật đáng tiếc.

Mùa đông trôi qua lặng lẽ. Tuyết có rơi chút ít, nhưng chiếc xe tải "chạy mọi địa hình" vẫn chở học sinh đến trường hàng ngày. Nadya đi chung với họ. Thịnh thoảng con gái giúp chị đến nhận thư, báo ở bưu điện. Cuộc sống quen thuộc bình lặng trôi.

Mùa xuân, cũng như mọi năm, trời đổ mưa một vài tuần, nước ở con sông nhỏ Malaya Rosos dâng lên, không phải xe nào cũng qua được, đôi khi xe tải cũng bị sa lầy. Khi ấy lại phải cần đến chiếc máy kéo của Volodya Ashakov. Đi với Volodya an toàn hơn.

Mặc dù chị đã xuống xe từ bên ngoài xóm trại, nhưng vẫn không qua được mắt Miska, hay là có ai đó mách cho anh ta biết. Miska không chửi bới, thậm chí cũng không lên giọng, anh ta chỉ nói như vô tình:

- Lại đi với Ashakov hả? Hình như trí nhớ của cô kém lắm thì phải?

- Đường xá như thế... lại phải qua sông Rosos... Tôi phải mang ơn anh ấy. - Nadya định giải thích thêm nhưng rồi chỉ im bặt vì cảm thấy ánh mắt lạnh như băng của Miska.

Thế rồi mùa đông cũng trôi qua, lại tới mùa xuân trẻ trung, xanh mướt. Trên các đồng cỏ nước lũ xuân tràn về, mang theo mùi hương ngọt ngào như mật của cỏ ba lá. Những bông hoa tử đinh hương, những nụ hồng và vô vàn các loài hoa khác thi nhau đua sắc như những đội quân trải khắp vùng. Ơn Chúa, đúng là một năm thuận lợi cho cây cỏ.

Không còn việc của nông trang nên giờ đây dân làng sống chủ yếu nhờ đàn gia súc lấy sữa và thịt. Cả công việc đồng áng nữa, bánh mì ai chẳng cần.

Volodya Ashakov có một chiếc máy cắt cỏ. Cùng với những người giúp việc, anh ta cắt cỏ, phơi, rồi ép nén thành kiện. Volodya tự mình chở cỏ lên xã bán, chạy qua chạy lại suốt cả ngày lẫn đêm, kết hợp đưa Nadya đến bưu điện xã.

- Nào, đi thôi! - Volodya hét lên. - Chúng ta sẽ phóng như bay.

Nadya ngồi trong ca bin, quên mất lời đe dọa của Miska.

Đúng là họ phóng như bay. Ngồi trong ca bin yên tĩnh có cảm giác như ngày sáng sủa hơn, dài rộng hơn, giống như ta mở một cuốn sách, hết trang này đến trang khác: những khe hẻm, những thung lũng phủ đầy cỏ xanh mướt, những đồi gò mọc đầy cây vũ mâu với những lỗ băng lấp lóa, những thảm cỏ đang thời kỳ trở bông rực rỡ sắc màu: vàng tươi, đỏ thắm, tím sẫm. Tất cả như đang xoay tròn, bỗng bành trước mắt, cứ mở mãi ra sau mỗi khúc ngoặt thành những bức tranh mùa hè lễ hội.

Mọi ngày trong xe thường có tiếng radio, hôm nay không có.

- Âm nhạc của anh đâu rồi? - Nadya hỏi.

- Chẳng lẽ cô không nghe thấy gì à? - Volodya ngạc nhiên hỏi lại. - Nào, chúng ta sẽ mở to hơn. - Nói xong Volodya liền tắt máy xe.

Nadya rất ngạc nhiên, nhưng rồi chị hiểu ra ngay, vì không thể không nghe thấy. Theo quán tính, chiếc xe còn chạy thêm một đoạn nữa, và như để chào đón nó, từ khắp nơi trên bầu trời và dưới mặt đất vang lên một bản đồng ca những tiếng hót lạnh lốt của chim sơn ca, giọng thánh thót của chim chào mào, tiếng trầm đục của chim cu cườm, giọng u buồn của vàng anh và tiếng vui tươi của họa mi... Bản hợp xướng của những loài chim vang lên nhịp nhàng, sống động.

- Bây giờ cô đã nghe thấy rồi chứ? - Volodya mỉm cười hỏi.

- Nghe rồi... - Nadya đáp.

Volodya lại nổ máy chạy tiếp.

- Đến trang trại của tôi chơi nhé. Ở đây có chim họa mi. - Volodya mời.

- Và anh ngồi nghe chúng hót?...

- Chúng ta sẽ cùng ngồi... Cả đêm. Sẽ ngồi trên máy cắt cỏ, trên máy bừa, máy ép cỏ... Chúng ta sẽ cắt, sẽ chở. Ơn Chúa, thời tiết tốt lắm, cỏ cũng rất tốt, người ta tranh nhau mua. Rồi chúng ta sẽ trồng dưa, chắc chắn sẽ bội thu. - Công việc đồng áng vụ hè của Volodya rất bận và nụ cười của anh cũng trở nên rạng rỡ hơn, lấp lóa những chiếc răng trắng bóng.

Họ về đến nhà rất nhanh. Đi với người tốt, thời gian và đường dài lúc nào cũng trở nên ngắn hơn.

Xuống xe, không kịp ghé về nhà, Nadya đi khắp xóm trại để phân phát báo và thư. Hôm nay không nhiều lắm, nhưng mọi người đang mong, nhất là thư từ.

Chị chưa kịp giao hết thư, báo thì Miska bỗng bất ngờ xuất hiện như từ trên trời rơi xuống.

“Anh ta nhìn thấy rồi”, Nadya lo sợ nghĩ.

Miska bước xuống khỏi xe, đó là một dấu hiệu chẳng lành. Thậm chí anh ta còn tắt cả máy xe nữa, đó là chuyện chưa bao giờ xảy ra.

Miska thậm chí không hề tỏ ra bức tức, vẻ mặt thản nhiên, lạnh lùng.

- Tôi đã cảnh báo với cô là không bao giờ được leo lên xe của Ashakov cơ mà?

Nadya chưa kịp mở miệng thanh minh thì Miska đã rít lên:

- Câm mồm! Chắc là cô đã học được cái thói ấy ở Chesnya chứ gì?... Cứ phải bám theo đít một thằng đàn ông nào đó hả?... Giờ đã mọc đủ lông đủ cánh nên định giỡn mặt với tôi phải không?...

Nadya như bị giáng một đòn chí tử. Chẳng lẽ chị là người có lỗi trong những tháng ngày khủng khiếp đáng nguyên rủa ấy?...

Miska không phải là kẻ vô tâm. Anh ta hiểu rằng mình vừa nói ra những lời bất công, cay độc đối với một phụ nữ yếu đuối. Lời nói đâm thẳng vào tim chị, ngấm vào từng mạch máu. Miska đã quen với sự có mặt của Nadya và thích chị: cả về hình dáng lẫn vẻ đẹp tâm hồn. Miska thừa biết, sẽ không tìm đâu ra một người phụ nữ khác và anh ta cũng không cần

một phụ nữ khác. Trái với mong muốn của mình, tất cả những điều đó làm anh ta phát ghen lên.

Biết rằng, mình đã đánh trúng vào chỗ đau nhất của Nadya, nhưng Miska cũng không sung sướng gì; trái lại, anh ta cũng cảm thấy đau đớn. Nhưng cần phải làm như vậy. Từ lâu, Miska đã hiểu ra rằng, kể cả trong tù lẫn ngoài đời, cần phải đè nén con người xuống tận bùn đen, sao cho không chỉ bằng quả đấm hay tiếng hét, mà chỉ cần một tiếng thì thào thôi cũng làm người ta phải hoảng sợ. Chỉ có bằng cách ấy mới có thể ràng buộc con người vĩnh viễn. Người đàn bà này rất quý giá đối với anh ta, anh ta muốn sở hữu chị vĩnh viễn. Ashakov sẽ không chiếm được Nadya. Chỉ cần xiết chặt đai cương hơn nữa.

- Cô hãy nghe đây, - Miska nói nhỏ. - tôi không nhiều lời đâu. Chỉ cần một lần nữa thôi là cô sẽ bị trừng phạt đấy! Tôi sẽ thiêu trụi trang trại của Ashakov và anh ta sẽ thành ăn mày. Còn cô, tôi sẽ ném cô xuống vực rồi bảo với mọi người là cô quay về Chesnya lấy giấy tờ. Mẹ cô, tôi sẽ tống vào nhà tế bần. Còn con gái cô, tôi sẽ nhận làm con ở, nó cũng đã phỏng phao rồi, tôi thích loại trẻ con mới lớn như nó. Cô hiểu tôi chứ? - Anh ta nhìn xoáy vào mặt Nadya.

Nadya gục đầu xuống và khóc nức lên.

- Trả lời đi! Cô có hiểu tôi nói gì không? - Miska nắm tóc Nadya, nâng đầu chị lên để tận mắt nhìn thấy sự khiếp sợ của chị.

Đúng là có sự khiếp sợ. Thậm chí một sự khiếp sợ không phải của con người mà là của con vật, như một ngọn lửa đen đang thiêu cháy trong cặp mắt đầm nước của Nadya.

Miska tin chắc vào điều đó, anh ta thở dài rất to:

- Đi đi và hãy nhớ cho kỹ! Tôi sẽ không nhắc lại một lần nữa đâu.

Nadya không đi mà cầm đầu chạy. Nhanh lên, nhanh lên! Về nhà, về nhà, nhanh lên! Về với con gái, có thể nó đã bị bắt mất rồi.

Nadya chạy không kịp thở, không nhớ gì đến bản thân mình và khi đến gần cổng, chị nhìn thấy một điều kỳ diệu. Giữa thảm cỏ xanh mướt trong chiếc sân rộng, xung quanh là những cây lê cổ thụ lấp lóa những tia nắng mặt trời xuyên qua trông như một sân khấu ngoài trời khổng lồ, có một cô gái trẻ đang múa trong tiếng nhạc rì rào của những tán lá xanh và tiếng chim hót vang khắp không gian. Vóc dáng cô gái cân đối, mềm mại, đôi chân dài, cánh tay thon thả và mái tóc vàng óng, còn điệu múa của cô rất tự nhiên và uyển chuyển. Đó chính là cô con gái yêu thương độc nhất của Nadya. Còn ngay bên cạnh, trên chiếc ghế thấp là mẹ chị như một khán giả đang cười rạng rỡ, vỗ tay nhẹ nhàng.

Nadya bước vào sân, con gái chạy lại ôm chầm lấy mẹ:

- Con múa có đẹp không mẹ?

- Tuyệt lắm, tuyệt lắm... - Nadya thì thào và ôm chặt lấy giọt máu thân yêu của mình, ơn Chúa, vẫn chưa có chuyện gì xảy ra với nó: nó vẫn sống và khỏe mạnh. - Con múa rất đẹp.

- Thế sao mẹ lại khóc?

- Vì mẹ vui lắm... mẹ vui lắm... Vì con đã lớn thế này, tóc hung rất đẹp.

- Vâng, con đã lớn rồi, - Cô con gái tán đồng. - nhưng tóc con không phải màu hung mà vàng óng... Bác Miska cũng bảo con lớn rồi. Bác ấy còn dạy con lái mô tô nữa.

- Mô tô nào?! Mô tô nào?! Mẹ hỏi con, mô tô nào?! - Nadya bỗng hét lên, ôm chặt lấy vai con gái lắc mạnh.

Cô con gái hoảng sợ vì không hiểu gì cả: lúc này là những giọt nước mắt còn bây giờ là những tiếng hét. Cô không hiểu gì và chỉ còn biết khóc òa lên. Cả hai mẹ con vừa ôm nhau vừa khóc. Người bà tóc bạc phơ ngồi trên ghế ngạc nhiên hỏi:

- Sao hai mẹ con lại khóc? Ở đây yên tĩnh thế này, tốt thế này... Không nên khóc.

- Vâng, không nên khóc, không nên khóc, đúng thế, mẹ ạ... - Nadya đồng ý và đưa tay chùi những giọt nước mắt của mình và cả những giọt nước mắt trong suốt, lấp lánh đang lăn trên má con gái. - Con chỉ sợ một chút thôi, chẳng qua là con sợ mô tô. - Nadya giải thích rồi nói với con gái. - Mẹ không muốn con lái mô tô đâu.

Cô con gái tin lời mẹ, còn bà cụ thì nói:

- Không nên khóc con ạ... Ở đây rất tốt. - Vừa nói bà vừa hướng ánh mắt và giơ tay chỉ về phía sân và khắp xung quanh. - Ở đây yên tĩnh lắm. Không nên khóc.

Khoảng sân rộng yên tĩnh, cây cối xanh tươi, xa xa là thung lũng, gò đồi, trong làn gió nhẹ của thảo nguyên mang theo mùi đất mới cày, bầu trời trong xanh cao vợi vợi, tất cả như thì thầm nhắc lại câu nói của người đàn bà già nua, "Không nên khóc!".

Ngày tiếp tục trôi trong dòng chảy mùa hè chậm rãi, tan trong dòng đời vô tận.

Con gái Nadya đạp xe đi giao nốt số thư, báo còn lại cho bà con trong xóm trại. Nadya lại làm những công việc quen thuộc của mình: vườn tược, bếp núc. Những giọt nước mắt

của chị đã khô nhưng đầu óc vẫn bị chuyện đó ám ảnh mãi. Chị nhớ lại câu nói của Miska - đó không chỉ là những lời đe dọa suông. Anh ta sẽ giết, sẽ vùi lấp chị và sẽ chẳng có ai đi tìm kiếm chị. Đất mẹ thảo nguyên mênh mông sẽ chôn lấp tất cả. Vài năm gần đây, những trường hợp như vậy không phải là hiếm. Mất tích, thế là xong. Khi đó anh ta muốn làm gì con gái chị mà chẳng được. Ai sẽ đứng ra bảo vệ nó?... Ý nghĩ đầu tiên vụt đến với chị, "Chạy trốn! Bỏ hết lại và chạy trốn ngay". Ý nghĩa ấy râm ran, nóng bỏng trong đầu chị. Nhưng khi bình tâm lại, chị tự hỏi: Chạy đi đâu? Có ai và có nơi nào đang chờ đón chị không? Nhất là trong thời buổi hiện nay, đốt đuốc giữa ban ngày cũng không dễ gì tìm được việc làm. Lại còn mái nhà che nắng, che mưa. Lại còn đứa con gái bé bỏng và người mẹ già nua nữa.

Nadya không thích hợp lắm với những công việc ở xóm trại. Nhưng giờ đây, khi cặp mắt của chị đã mở to hơn, chị mới nhìn thấy hết: một căn nhà chắc chắn, ấm cúng, khu vườn rộng trồng khoai tây và rau xanh, con bò sữa, đàn gà mái, thậm chí cả những luống hoa mọc suốt từ mùa xuân đến mùa thu với nào là tuy líp, mẩu đơn, thược dược, cúc tây. Ngay cả cái chân nhân viên bưu điện chị cũng gặp may mới kiếm được, vì còn bao nhiêu người địa phương không có việc làm.

Cứ cho là xóm trại quá xa xôi và nhiều việc chị còn chưa quen, nhưng người mẹ già nua và bệnh tật của chị nói đúng, "Ở đây tĩnh lặng quá, tốt quá...". Chị đã để lại sau lưng bao nỗi kinh hoàng và cay đắng. Giờ đây, mọi việc đã dần dần lùi vào dĩ vãng. Tại sao phải bỏ lại tất cả để chạy đi đâu đó?... Mà còn phải vứt bỏ lại tất cả để chạy trốn thêm bao nhiêu lần nữa đây?

Đầu tiên là chạy khỏi Grozny, họ đã bỏ lại toàn bộ tài sản và căn hộ. Họ đang sống yên ổn và làm việc... Thế rồi bỗng nhiên những kẻ râu ria xồm xoàm xuất hiện, súng máy trong tay, mắt như mắt sói, ra lệnh, "Rời khỏi đây ngay... Cứ để chìa khóa trong ổ, khỏi phải mất công phá khóa...".

Và thế là họ bỏ chạy, bỏ lại tất cả. Họ chạy về quê, về với cha mẹ và ông bà tổ tiên. Nhưng ở đây lại có những người khác xuất hiện, cũng vũ khí trong tay và cặp mắt sói, hung tàn như thú dữ.

Đêm ấy là một đêm rất dài và kinh khủng. Chỉ sau một giờ, mẹ chị đã mất hết lý trí, còn tóc thì bạc trắng... Sau đó là ngày nhưng còn đen tối hơn đêm. Rồi lại tới đêm nhưng còn khủng khiếp hơn là ngày tận thế. Cuối cùng, số phận đã đưa đẩy họ đến cái xóm trại xa xôi này, bởi họ cần phải tiếp tục sống.

Và họ đã sống. Chẳng lẽ giờ đây lại phải chạy nữa? Hay là cố chịu đựng trong nước mắt? Họ đã khóc suốt cả cuộc đời rồi, khóc đến mờ cả mắt. Mẹ chị khóc đến nổi tóc bạc trắng và mất hết cả lý trí. Cả chị cũng đã rơi không biết bao nhiêu là nước mắt. Có ai nhìn thấy những giọt nước mắt ấy và lau đi cho chị?... Chẳng lẽ giờ đây đến lượt con gái chị phải khóc ư?

- Không! - Nadya hét lên. Chị như bừng tỉnh giữa thanh thiên bạch nhật, trong ánh nắng mặt trời chói chang, bên những luống rau trong vườn.

- Không! - Nadya thầm nhắc lại một lần nữa. - Chúng ta sẽ ở lại đây.

Giờ đây, khi thời gian đã trôi qua, chị đã hiểu ra sự đúng đắn của ông cố Matvei. Vào thời kỳ loạn lạc, trong các làng

Cozak xuất hiện những kẻ râu ria xồm xoàm với vũ khí trong tay. Khi ấy, mọi người đã hình dung ra sự việc sẽ dẫn tới đâu và bắt đầu bàn tán chuyện ở lại hay bỏ chạy: chạy đi đâu, khi nào, hay là chờ cho tai qua nạn khỏi... Khi đó ông lão Cozak đã nói, "Không bỏ chạy và cũng không chờ cho đến khi bị chúng cắt cổ. Cần phải nhắm vào chúng mà bắn". Lúc ấy, có mấy ai nghe theo ông...

Nadya không biết bắn, chị chỉ còn một cách...

Chiều tối, như thường lệ, Miska ghé qua để đưa Nadya về nhà mình. Hôm nay, cảm thấy như mình đã có lỗi với anh ta nên Nadya tỏ ra dịu dàng và nồng nàn hơn mọi khi. Chị quần cho anh ta một lừ. Sau khi Miska đã ngủ say, chị về nhà với mẹ và con gái.

Trong đêm đó, trang trại của Miska Abrek bị cháy rụi.

Ngọn lửa bùng lên thiêu cháy cả nhà ở, các kho chứa và công trình phụ.

Như mọi khi, xe cứu hỏa của huyện đến được xóm trại thì chỉ còn lại những đồng than hồng. Những người lính cứu hỏa mang được ông chủ trang trại còn sống ra khỏi đám lửa. Họ gọi xe cấp cứu từ xã đến bằng máy bộ đàm. Nhưng Miska Abrek đã tắt thở trên đường đến bệnh viện, có lẽ do trụ tim hay bỏng quá nặng. Lúc đám cháy đang xảy ra, anh ta còn lao vào lửa để cứu cái này, cái nọ.

Đó không phải là đám cháy duy nhất ở xóm trại. Nhà Kadakin cũng bị cháy, còn mùa đông vừa qua là nhà ông lão Kuntyn. Tất cả là do chập điện, nhất là từ khi điện được thay thế cho củi và than. Điện không phải trả tiền, dùng thoải mái, tha hồ ăn cắp. Nhà nào cũng có đủ thứ đồ điện "tự chế"

như lò sưởi, bếp điện, chày là phải thôi. Nhà Miska Abrek lại càng có nhiều thứ dùng điện, cơ ngơi to thế mà anh ta có bao giờ nhóm bếp lò bằng củi đâu.

Lính cứu hỏa thu dọn đồ nghề, lập biên bản và ra về. Miska được những người họ hàng xa ở thành phố về mai táng. Ngay sau đó họ liền bán đàn gia súc, chỉ để lại hai con bê non cho người nữ nhân viên bưu điện Nadya vì đã sống với người quá cố trong năm năm. Thậm chí còn có với anh ta một thằng con trai nữa. Nhưng đó là chuyện sau này.

Dịch từ Tạp chí THẾ GIỚI MỚI, số 11, năm 2004

LỢ LẼM

Truyện ngắn của B. EKIMOV

ĐÀO MINH HIỆP dịch

*“...Dưới ánh nắng sương long lanh,
Triệu cành hồng khoe sắc thắm!”*

Suốt cả ngày bài hát ấy cứ vang lên khắp xóm trại. Từ sáng sớm, một giọng khản đặc đã cất lên: “Triệu cành hồng khoe sắc thắm...”, kéo mãi cho đến trưa. Còn bây giờ khi trời đã tối nó thành một dàn đồng ca gồm ba hay bốn giọng nữ rè rè, loạc choạc, thậm chí có lúc còn rống lên: “Triệu cành hồng khoe sắc thắm...”

Ngày đầu họ hát “triệu bông hồng” ở nhà Masha Sapukhina, ngày hôm sau hát ở nhà Nysha Canmykova. Chuyện hát hò là để chia tay với Valya Dadekina, sắp tới sẽ rời bỏ xóm trại chuyển đến sống ở trung tâm huyện, nơi ông bác ruột của cô vừa qua đời để lại cho cô thừa kế một ngôi nhà nhỏ còn tốt. Cô sẽ dọn đến đấy ở, tuy nhiên cũng chưa vội. Ở đây, trong xóm trại cô cũng có một ít tài sản: Con bò sữa và chú bê con, đàn heo gà và mảnh vườn rộng - thì cũng như mọi người. Việc chuyển nhà, không phải chỉ phảy tay một cái là xong. Cần phải bán được giá đàn gia súc, thu hoạch khoai tây, cà chua, hành và đủ thứ rau cỏ khác, sau đó mới có thể đi được.

Chính vì vậy mà ngay từ sáng, mặc dù không muốn nhưng Valya cũng phải làm cho xong việc nhà: vắt sữa bò, cho gia súc, gia cầm ăn, tưới vườn, đến một giờ chiều là phải xong hết.

Không nhớ đã là ngày thứ mấy rồi, những lịch làm việc vẫn chẳng có gì thay đổi: làm xong việc nhà, sau đó đến nhà Grisha Bakhsevnik, người từ lâu đã không trồng dưa¹, nữa mà quay sang nấu rượu lậu.

Nhà của Grisha nằm trên lưng đồi. Từ đây có thể ngắm nhìn toàn cảnh xóm trại với những ngôi nhà nhỏ và các kho chứa xiêu vẹo có thể đếm trên đầu ngón tay, trông như những phế tích cũ kỹ, thảm hại. Tất cả chỉ có vậy. Nhưng chẳng bao lâu nữa,... “Chẳng bao lâu nữa ta sẽ rời khỏi đây,...- một bài hát rất xưa, chẳng ăn nhập gì cứ vang lên trong đầu Valia - chẳng bao lâu nữa...”.

Nhà của Grisha giống như cái hang cáo, tối tăm, bẩn thỉu, bốc mùi thum thum, cửa nả lúc nào cũng đóng kín với ánh điện vàng ệch. Có thể chính vì vậy mà rượu của anh ta cũng bay mùi nồng nặc.

Rượu đựng trong chai nhựa vẫn còn ấm.

- Mới ra lò đấy...- chủ nhà quảng cáo sản phẩm của mình, những chiếc răng giả lấp lóa trong bóng tối nhờ nhờ.

- Rượu này có thể đánh bả bọ dừa được. - Valya đáp.

- Vào thành phố cô sẽ chỉ uống rượu mùi thôi. - Grisha tự ái nói.

- Tôi sẽ uống! - Valya đáp lại vẻ khiêu khích, ra đến cửa cô còn nói thêm: - Còn anh, sẽ chết dấp trong cái đồng hồ thời của mình.

1. Họ của Grisha bắt nguồn từ chữ “Bakhsha” có nghĩa là ruộng dưa.

Chẳng bao lâu nữa cô sẽ rời khỏi đây và như sau một giấc mơ kỳ lạ, cô sẽ quên căn nhà của Grisha cùng với thứ rượu lậu bay mùi nồng nặc của anh ta. Ở trung tâm huyện, chẳng khác gì thành phố, các cửa hàng đầy ắp hàng hóa. Có thể vào nhà hàng uống café, cứ ngồi vào bàn là có người mang ra ngay... lại có cả nhạc sống nữa. Chẳng bao lâu nữa...

Mỗi khi nghĩ đến việc ra đi, Valya cảm thấy trong lòng nhẹ nhõm và bài hát yêu thích cứ tự nhiên bật ra từ miệng cô:

*Dưới ánh nắng sương long lanh,
Triệu cảnh hồng khoe sắc thắm!*

Hôm nay đến lượt chia tay với Natanya Bokova. Chiều qua Valya đã hứa rồi. Mặc dù vẫn là những con người ấy: Natanya, Nysha, lần này sẽ có thêm Vera nữa, nhưng hôm nay mọi người sẽ tụ tập ở nhà Natanya. Nhà cô ấy đây rồi, mọi người đang đợi Valya. "Triệu cảnh hồng khoe sắc thắm..." - Valia lẩm nhẩm hát và chạy từ trên đồi xuống nhà Natanya.

Ở đó, đúng là mọi người đang đợi cô bên chiếc bàn sắt sọc. Trên bàn có đĩa dưa chuột và cà chua, trái nhỏ xít, đĩa mỡ muối vàng ệch ướp từ năm ngoái, đĩa rau với những củ hành trắng trắng, lọ muối hạt và ổ bánh mì. Cần gì nhiều...

- Nào nâng cốc, chúc mừng Valya gặp vận may,...- lần nào cũng bắt đầu như vậy. - Hãy ra đi và sống cho ra sống, như những con người thực sự...

Đó chính là điều Valya mong đợi trong những ngày qua. Không phải vì rượu mà vì chuyến ra đi sắp tới cùng với cuộc sống mới trong thành phố làm cho đầu óc cô quay cuồng. Vĩnh biệt xóm trại khổ ho còn gáy, thế là xong, ...

Sau cốc rượu thứ nhất câu chuyện bắt đầu rôm rả.

- Ở đó mới đúng là cuộc sống thật sự. - mọi người ganh tị với số phận của Valya. - chỗ nào cũng đường nhựa, cửa hàng. Còn ở đây, muốn mua bánh mì phải đi sáu cây số.

- Ở đó có cả bệnh viện nữa, bệnh gì bác sĩ cũng chữa khỏi, còn ở đây...

- Mà Valya cần gì bệnh viện, cậu ấy đã già đâu. Cậu ấy cần thợ uốn tóc, thợ sửa móng tay, rồi sẽ như người trong tranh, chẳng phải như bọn mình, sống dở chết dở ở đây.

"Mà đúng thế thật... - Valya đưa mắt nhìn những người bạn gái của mình. - trông họ như những bà già..."

Những khuôn mặt sạm đen vì nắng gió, đầy những nếp nhăn, những chiếc răng sún ở vào cái tuổi ba mươi, bốn mươi.

Đã có thời họ là những cô gái xinh đẹp của xóm trại, mỗi khi ra đồng làm việc đều lấy khăn trắng che kín mặt chỉ hở mỗi đôi mắt, còn ban đêm họ lấy nước dưa chuột và sữa chua để làm mặt nạ dưỡng da. Có một thời rực rỡ như thế...còn bây giờ, hầu như mọi người đã quên hết.

- Ở đây cậu sẽ tìm được một công việc tử tế, rồi sẽ có lương hưu, chẳng như ở đây, chỉ có chờ chết...

Những năm gần đây, mọi thứ ở xóm trại gần như đã sụp đổ hoàn toàn. Nông trường giải thể, đồng ruộng bỏ hoang, trang trại lay lắt, dân chúng không biết làm gì, chỉ còn cách đổ xô vào thành phố kiếm sống qua ngày.

- Vào thành phố, Valya sẽ tìm được người ưng ý để sống cho ra hồn! Nào, hãy nâng cốc vì điều đó! - mọi người quanh bàn cay đắng thốt ra cái điều có lẽ là quan trọng nhất. Cả bốn người, hoặc là quá lứa lỡ thì, hoặc đã thành gái góa.

Còn đám đàn ông trong xóm trại thì thật khổ nạn: suốt ngày say xỉn, vắng tục. Chồng gì mà như tên cai ngục, hoặc như gã ăn mày, chẳng hy vọng điều gì tốt đẹp. Thế nhưng, ai cũng mong ước những điều tốt đẹp, kể cả trong tình yêu và trong cuộc sống!

Chính vì vậy mà họ đã nâng cốc và uống cạn vì “tình yêu”, rồi hát một bài hát buồn:

*Cây thanh lương trà mảnh mai.
Một mình lắt lay trước gió.*

Đó là bài hát về cuộc đời người đàn bà, về nỗi buồn và niềm hy vọng của họ:

*Giá như ta, cây thanh lương trà mảnh mai,
Có thể biến thành cây sồi được...*

Còn sau đó, họ lại hát bài hát yêu thích của Valya:

*Dưới ánh nắng sương long lanh,
Triệu cành hồng khoe sắc thắm!*

Họ hát say sưa vì tâm hồn phụ nữ của họ tin rằng: nếu chưa có người yêu, rồi sẽ có; còn anh ta, hoặc sẽ là một kẻ nát rượu với cái chai nửa lít, hoặc sẽ là một trang nam tử với tình yêu và bó hồng trên tay.

Valya hát to hơn tất cả, cô tin chắc chẳng bao lâu nữa, cuộc đời mình sẽ sang một trang mới, sắp đến rồi.

Họ hát rất to, nhưng ơn chúa, họ cũng nghe thấy tiếng xe ô tô. Vào những ngày thời tiết ẩm áp, khô ráo, mỗi tuần một lần xe chở bánh mì đến bán cho xóm trại. Vừa nghe thấy tiếng xe là họ vội chạy ra ngay vì ai mà biết được bánh mì có đủ hay không. Nếu không mua được thì cả tuần sẽ nhịn.

Vera và Nysha chạy về nhà mình lấy giỏ, Natanya tìm một chiếc túi sạch, nhà cô sắp có khách. Chỉ có Valya là bình thản đứng lên. Cô hoàn toàn chẳng nghĩ đến chuyện bánh mì. Những cốc rượu, những bài hát, chuyển ra đi sắp tới, ý nghĩ về một cuộc sống mới như một làn sóng dễ chịu lan khắp cơ thể. Thậm chí ngay cả nhịp sống thường nhật hiện tại đã làm cô phát ngán đến mức phải bỏ chạy cũng trở nên dễ thương: những ngôi nhà ọp ẹp ở xóm trại, bờ rào xiêu vẹo chìm lấp trong đám cây ngư bàng, ngày hè ẩm áp và tiếng riu rít của chim én.

Mọi người nhớ lại những tháng năm tuổi thơ đáng yêu ở xóm trại, còn những chuyện buồn chẳng ai muốn nhắc tới. Valya cũng sẽ nhớ lại những điều tốt đẹp ấy cho dù tuổi thơ của cô không trôi qua ở đây mà ở huyện lỵ, nơi cô được gửi xuống học. Ở đây Valya có bạn cùng trường và những người quen khác, và một mối tình đầu vụng dại. Mọi chuyện tưởng đã lùi vào dĩ vãng theo năm tháng, giờ bỗng hiện lên.

Chiếc xe chở bánh mì ịch ạch như con vịt thận trọng chạy vào xóm trại, đỗ cạnh ngôi nhà đổ nát vốn trước kia là cửa hàng bách hóa. Một đám đông đã tụ tập sẵn: bà Sakhmanikha cùng với các bạn của mình là Khomovna, Karpovna, Mitrophanikha, ông lão rậm râu Mitri và ông lão không để râu Phedor. Trong số những người trẻ tuổi chỉ có Vera - một phụ nữ từ nơi khác chuyển đến cùng với đứa con còn bế trên tay. Đứa bé bập bẹ cái gì đó làm người mẹ khó chịu.

Valya đi đến gần đứa bé và mỉm cười nói với người mẹ: "Nó sẽ thành một chàng Cozac tuần tú... - rồi cô chìa tay ra: - Nào lại đây với cô, lại đây...đừng quấy mẹ nữa...". Đứa bé hoảng sợ nép chặt vào người mẹ và vừa chỉ tay vào Valya vừa

la lên: "Lọ lem! Lọ lem!" rồi òa khóc. "Sao thế?" - cùng lúc cả mẹ đứa bé và Valya đều ngạc nhiên hỏi, không hiểu tại sao nó lại khóc. Còn đứa bé vẫn cứ la "Lọ lem! Lọ lem!..." và nép vào ngực mẹ.

Valya sống người, bồi rồi. Cũng may là lúc ấy xe chở bánh mì vừa đến, đỗ ngay bên cạnh, mọi người đổ xô đến chỗ tài xế với những câu hỏi đã quá quen thuộc:

- Có đủ bánh cho mọi người không?
- Bánh mì gì vậy? Quanh năm chúng tôi chỉ ăn đầu thừa đuôi thẹo.
- Ít ra cũng một lần chở cho chúng tôi loại bánh dùng trong lễ hội chứ?
- Ăn bánh ngon dễ bị bệnh lắm, ở đây không có bác sĩ để chữa đâu.

Những câu trao đổi vui vẻ thường lệ. Mùi thơm của bánh mì tỏa ra từ hai cánh cửa thùng xe mở rộng. Chẳng lẽ đây không phải là ngày hội hay sao? Mùa hè sẽ trôi qua, khi ấy sẽ phải ăn bánh mì sấy hay bánh mì dẹt tự nướng, rồi sẽ phải nhớ đến những ngày này.

Như mọi lần, Valya mua năm ổ bánh mì gói rồi về ngay, không quay lại với đám bạn gái vui vẻ đang chờ cô bên bàn.

Về đến nhà, Valya đến trước gương và dường như không nhận ra mình nữa. Mà ai có thể nhận ra cô trong hình hài một người đàn bà rầu rĩ, mặt mày đen nhẻm và đầy những nếp nhăn...như người ta vẫn thường quở: nhìn vào chó sủa, ngựa hí ba ngày chưa thôi. Chẳng phải ngẫu nhiên mà đứa bé đã hét toáng lên "Lọ lem! Lọ lem!" và nép vào ngực mẹ khóc òa.

Người mẹ quá cố của Valya đã có lần mắng cô: “Con thử nhìn vào gương xem có giống ai không...như con Lọ lem...”.

Giờ đây Valya đang nhìn vào gương, cô nhìn thấy rất rõ và hiểu ngay rằng, không có một cuộc sống mới nào đang chờ đợi cô cả. Tất cả đã trôi qua, tất cả đã đánh mất. Và cái cuộc sống ở huyện lỵ kia cũng sẽ chẳng giúp được gì cho cô, thậm chí ở đây còn tệ hơn nữa là khác. Nếu các bạn cũ, các thầy cô giáo và những người láng giềng của Valya có nhận ra cô, thì may ra họ cũng chỉ ồ à thốt lên vài câu rồi tỏ ra thương hại hay thông cảm. Chẳng lẽ đó là tất cả niềm mơ ước của cô hay sao?..

Valya không còn đủ sức để ngồi lại trong ngôi nhà thấp lè tè với những căn phòng chật chội. Đôi chân tự nó dẫn đi, và cũng dễ hiểu là đi đâu - lên đồi, đến nhà Grisha mua rượu, sau đó lại đến nhà Vera, Natanya để uống, rồi kể hết mọi chuyện. Giờ đây cô chẳng còn gì để tự hào nữa, chỉ đơn giản là để khóc, khóc mãi. Một ngày, hai ngày, ba ngày...

Nhưng rồi Valya đã vượt qua được, cô băng qua khu vườn đến cái lán gỗ chìm lấp giữa những bụi cây sơn trà và mận gai. Cô muốn đi thật xa, đến tận khe núi hoang vu, chui đầu xuống đất để khóc rống lên, sau đó có chết cũng được. Rồi cô cứ đi mãi, đi mãi, băng qua những bụi cây, đầu óc hoàn toàn tỉnh táo nhưng không phải là trong thế giới này. Valya cứ lê bước, chẳng nhìn thấy gì, rồi cô ngã vật xuống đất và tru lên như con sói. Cô khóc mãi, nước mắt cay đắng dàn dụa. Sau khi đã khóc chán chê, cô nằm im một lát rồi đứng lên đi mà không biết mình sẽ đi đâu và sẽ làm gì.

Valya cảm thấy ớn lạnh, cô nghe tiếng nước suối róc rách đâu đây, rất gần. Tiếng nước chảy rì rào như tiếng trẻ con thủ thỉ, nghe không rõ nhưng rất gần gũi và sống động.

Trong trạng thái mơ mơ màng màng, Valya như nhìn thấy tuổi thơ và tuổi trẻ của mình, đó là những ngày hè, cỏ cây xanh rờn, còn bầu trời thì xanh biếc với nắng vàng rực rỡ... Cô cảm thấy trong lòng nhẹ nhõm đến trào nước mắt, nhưng đó là những giọt nước mắt sung sướng, ngọt ngào. Qua làn nước mắt như sương mù, Valya như nhìn thấy mọi việc một cách sáng rõ hơn: trên con đường mòn, đứa bé với nụ cười vui vẻ và hai cánh tay nhỏ xíu giang rộng chạy lại phía cô và ôm hôn cô. Lạy chúa tôi, thật sung sướng làm sao...

- Sao cháu lại hôn cô? Cô xấu xí thế này...
- Không! Cô tốt lắm, cô đẹp lắm!

“Đẹp lắm” - câu nói của đứa bé ngân lên trong tâm hồn và trái tim Valya, gây cho cô một cảm giác vừa ngọt ngào vừa đau đớn.

Valya hiểu đó chỉ là giấc mơ thoáng qua, nhưng thật là hạnh phúc!

Rồi giấc mơ ấy lặp lại: con đường mòn, chú bé như thiên thần, vừa cười vừa chạy đến ôm chầm lấy Valya. “Cô đẹp lắm...”. Đôi tay nóng ấm của ai đó ôm lấy cô, nóng đến mức cô có cảm giác trái tim như bị gò bó trong lồng ngực. “Cô đẹp lắm...”. Và niềm hạnh phúc cũng cảm thấy gò bó, nó bắt đầu lan ra khắp cơ thể Valya, mỗi lúc một nóng dần lên. Và dòng máu trong người cô cũng bùng lên hồi sinh.

LỊCH SỬ NHẠC ROCK NGA

Truyện ngắn của E. OSTROVSKAIA

PHAN BẠCH CHÂU dịch

Ekaterina Ostrowskaia sinh ra ở Peterburg, tốt nghiệp Đại học Tổng hợp quốc gia Peterburg. Làm báo, viết kịch bản phim và sáng tác văn học, chuyên về thể loại trinh thám và tâm lý xã hội. Các tác phẩm chính: "Mong muốn điều không thể", "Không có chỗ cho phụ nữ", "Khu bảo tồn dành cho cái chết", "Người thợ săn muốn biết"...

*

Tại ga Ozerka một cô gái bước vào toa tàu điện ngầm. Cô mặc áo chèn mỏng màu xanh da trời, quần ống rộng bằng len màu trắng, chân đi dép, không mang tất. Từ phía cô gái thoang thoảng mùi bánh qui hương vị va ni lẫn mùi nước hoa đắt tiền. Mái tóc màu hạt dẻ hơi đỏ được buộc thành lọn sau gáy. Trên toa tàu còn nhiều ghế trống. Cô chọn chiếc ghế ngoài cùng bên cạnh cửa xe, mở túi lấy sách và bắt đầu đọc sau khi đã lật đúng trang sách định đọc một cách trực giác, không cần đánh dấu:

"Kostia Kintchev đã trở thành ngôi sao nhạc rock trên màn hình Liên Xô. Anh sống và sáng tác bài hát ở Moskva, nhưng chỉ ở Leningrad anh mới tìm thấy được những người bạn tâm giao, thông qua nhóm câu lạc bộ rock hạng trung với tên gọi "Alisa". Dưới sự

lãnh đạo của ca sĩ độc tấu mới, "Alisa" đã gây được tiếng vang trong câu lạc bộ rock ngay từ mùa thu và, như mọi người trông đợi, đã tạo được ấn tượng mạnh mẽ tại liên hoan ca nhạc thành phố lần thứ III vào đầu năm 1985. Kostia, chàng trai duyên dáng với vẻ mặt đầy biểu cảm, miệng rộng và đôi mắt ốc nhồi, nhìn trên sân diễn giống như con quỷ bằng nhựa guta-pecxa. Anh niệm chú và làm khán giả sợ hãi khi chìa bàn tay đeo găng đen về phía họ, anh rên rỉ, anh thì thào như giọng người hấp hối theo phong cách hài. Nhưng trước hết anh là một chàng trai đầy nam tính. Một trái cảm được Maikom vụng về tung ca bằng lời, hiển hiện ra nơi đây bằng người thực. Làm sao mà không cảm thấy bất ngờ, khi ca từ của "Alisa" không hề có chỗ nào dính dáng đến sex...".

Đôi mắt đẹp hút hồn của cô gái rời khỏi trang sách giấy lát để nhìn sang một bên, suy tư về những gì vừa đọc được. Sau đó cô trầm ngâm đưa vào mồm một viên kẹo caramen (có hương vị hòa nhập tuyệt vời với mùi nước hoa của cô) rồi tiếp tục đọc, lơ đãng chuyển ngay vào đoạn văn sau:

"Kostia Kintchev không sợ việc gánh vác vai trò "người phát ngôn của thế hệ" và vai trò người mở đường đối với nhạc rock chúng ta. Vũ khí mà anh trang bị cho mình là giọng ca sang sảng và những lời kêu gọi nhiệt thành - nghĩa là tất cả những gì mà khán thính giả đa nghi của chúng ta quen gọi theo kiểu sách vở bằng cái từ "hưng phấn".

Mải chăm chú đọc, cô gái không biết là khi tàu vào ga Pionhorskaya có một người đàn ông đến ngồi cạnh cô. Người đàn ông có vẻ ngoài khó đoán tuổi, đi giày vệt gót, quần tây màu đen có thất lưng Armenia khóa giả. Nhưng chẳng bao lâu, cái mùi rượu quán cóc tỏa ra từ anh ta ngay lập tức khiến cô gái nhận ra. Mặc dù vậy, cô vẫn cố tập trung vào đoạn văn:

"Bể nuôi cá", "Màn ảnh" và đặc biệt là "Vườn thú" thường bị báo chí phê phán. Liên hoan ca nhạc thành phố lần thứ III đã được tiến hành trong bối cảnh khá nhạy cảm: có mặt các đại diện của Bộ văn hóa. Chỉ một số thành viên được lựa chọn của câu lạc bộ rock mới được phép chụp ảnh và ghi hình. Tất cả các túi xách tay đều bị kiểm tra khi vào cửa..."

- Iurka kia! - người đàn ông bỗng nói, giọng khàn khàn, tay hất chỉ vào bức ảnh đen trắng trên trang sách.

- Gì cơ? - cô gái giật mình, cứ như bị đánh thức khi đang ngủ.

- Tôi bảo đúng là Iurka Sevtschuk. - hấn nói. - Sao anh chàng lại ở đây nhỉ? Không hiểu nổi.

- Có ghi chú phía dưới đây này. - cô gái nói cho hấn biết. - Ông đã nhận ra anh ta đúng đấy.

- âng. - hấn khoát tay. - Tôi có thể nhận ra anh ta dù cách xa bao nhiêu, dù dưới bộ cánh nào. Chúng tôi từng là bạn nối khố, cách đây chưa lâu la gì.

- Nghĩa là sao? - cô gái hướng cái nhìn chăm chú vào người đàn ông qua cặp kính áp tròng.

- Nghĩa là sao ấy à? - hấn gãi chiếc bụng phệ. - Tất nhiên là không phải với cái nghĩa theo một hiện nay. Thật dễ hiểu, chúng tôi không tham dự các cuộc diễu hành của những người đồng tính. Mặc dù bắt buộc phải ngủ chung giường.

- Tôi không định hỏi những chi tiết ấy. - cô gái ngượng ngùng.

- Làm sao mà không nói đến các chi tiết được? - người đàn ông chạm hai đầu gối vào nhau rất mạnh. - thế chị nghĩ sao, ở nơi nào người ta có thể nhận biết chính xác một ngôi sao nhạc rock? Tất nhiên là ở trên giường! Không có cái đó thì làm thế nào hiểu bản chất của rock Nga được nào?

- Nhưng đâu phải mọi người đều có thể làm như thế. - cô gái nhận xét né tránh. - Còn có thể tìm hiểu ở báo chí các loại chẳng hạn...

- Ôi dào, sách với báo. - hấn lắc đầu. - Tôi nói cho chị nghe nhé, rock Nga bắt đầu vào những năm 80. Rồi ngay sau đó chết ỉu luôn. Không cần phải giải thích gì hết cho những người trong cuộc lúc đó. Nhưng với những người khác thì, xin lỗi nhé, tất cả đều mù tịt, và sách báo cũng chẳng giúp ích được gì đâu.

- Đây chính là chỗ tôi hoàn toàn không đồng ý với ông. - cô gái phản đối một cách quyết đoán. - Thậm chí đôi khi sẽ rất bổ ích nếu xem xét phân tích các sự kiện sau một khoảng thời gian nào đó. Chính giáo sư của tôi đã bảo như vậy.

- Giáo sư à? - hấn bĩu môi. - Một kẻ đồng tính à?

- Không. Đó là giáo sư Vadim Nikolaevich Isaev của chúng tôi. Ông giảng dạy ở khoa văn hóa luận đối sánh. Tôi đang viết luận văn dưới sự hướng dẫn của ông ấy. Với đầu đề là "Lịch sử nhạc rock Nga từ thực tiễn truyền khẩu".

- Sao lại chỉ từ truyền khẩu? - hấn tỏ ra không hiểu.

- Những câu chuyện truyền miệng cùng với các tài liệu ghi chép là một bộ phận hợp thành đáng kể của mối quan hệ điển hình giữa nhạc rock với lời bài hát.

- Chị nói rõ hơn được không? Với lời bài hát nào?

- Vâng, với bất kỳ bài hát nào! - cô gái khoa tay. - Ngôn ngữ có xu hướng ngày càng ít phù hợp với cách diễn đạt của văn chương, nó trực tiếp khai thác cái giao tiếp truyền thống bằng lời, mà trong thời kỳ tồn tại của Liên Xô cái truyền thống đó

đã được đẩy đến giới hạn cuối cùng. Có thể nói rằng từ vựng đã trở nên nghèo nàn...

Người đàn ông căng thẳng nhấp nhúm trên ghế.

- Tôi thấy là chị thật sự quan tâm đến vấn đề này.

- Còn thế nào nữa! - cô gái ngắt lời. - Tôi quan tâm đến mọi thông tin có liên quan đến vấn đề này.

- Những câu chuyện truyền miệng à? - hấn ghé sát về phía cô gái.

- Về việc phân tích trực tiếp các câu chuyện truyền miệng tôi sẽ lên kế hoạch thực hiện chậm hơn một chút. Để bắt đầu chỉ cần tiếp cận đến nơi đến chốn đối tượng nghiên cứu.

- Vâng, đến nơi đến chốn! - hấn tán đồng.

- Thu thập thêm thông tin. - cô gái tiếp lời. - Rồi sau đó có thể bắt đầu phân tích.

- Chị gặp may rồi! - người đàn ông lại vỗ đùi và thốt lên.

- Với đề tài này à? - cô gái hỏi lại.

- Không, với tôi! Chị sẽ không thể nào tìm được một chuyên gia nào hơn tôi về nhạc rock Nga!

- Ông nghĩ thế à?

- Việc gì mà phải nghĩ? Tôi đã nói rồi, tôi là người đã từng ở trong cái đám bùng bùng nhùng đó. Tôi thuộc lòng từng cái cốc cái tách ở quán bar "Sài Gòn". Vâng tôi sẽ kể cho chị nghe những chuyện không được viết trong bất kỳ một quyển sách nào.

- Những chuyện tục tũ à? - cô gái lo ngại.

- Chuyện tục thì đã sao. Đó là vì khoa học! Thế thì việc gì phải ngượng nào?

- Vâng đúng thế. - cô gái dễ dãi tán thành. - Vậy thì, tôi sẽ có một buổi phỏng vấn ông được không?

- Khoan đã, tôi là cái gì, một ngôi sao ư? - hấn do dự.

- Không phải thế, đây chỉ là phỏng vấn để phục vụ đề tài nghiên cứu của tôi thôi. Nếu cần thì tôi có thể không nêu tên ông ra, nếu ông không muốn.

- Tôi không muốn. - hấn vội vã khẳng định.

- Ông chỉ cần trả lời các câu hỏi, thế là xong. Còn sau này những câu trả lời của ông, tôi sẽ đưa vào trong đề tài nghiên cứu mà không ghi tên người được phỏng vấn.

- Vâng, tôi sẽ kể tất cả mọi chuyện, không cần có câu hỏi. - hấn hứa hẹn. - Mà thậm chí tôi còn cho xem! Chị biết không, ở nhà tôi có một bộ đĩa ghi!

- Vâng, nhưng... - cô gái nhún vai. - Hiện nay mọi băng ghi đều có trên mạng Internet.

- Nhưng đây là những bản gốc! - hấn khẳng định. - Nhiều bản chỉ là phác thảo. Và nói chung còn có những đoạn phim quay trong phòng, tôi tự quay, một bản duy nhất. Lấy đâu ra mà đưa lên Internet nào?

- Thế thì, có thể sau này ông cho tôi xem nhé. - cô gái thỏa thuận.

- Sau này là sao? Ga của tôi đến rồi đây này. Tôi sống ở ngay cạnh ga. Ta đi bộ năm phút, rồi chị sẽ được xem tất cả.

Cô gái chỉ còn mấy giây để suy tính. Đoàn tàu điện đã chạy đến gần quảng trường Senna, nếu cô không quyết định và nhảy xuống xe ngay thì người đàn ông không quen biết kia sẽ xuống một mình, thậm chí không để lại địa chỉ của ông cho người nữ nghiên cứu viên.

- Hay là, ta hẹn vào một ngày khác nào đó được không?
- cô gái do dự đề nghị khi hai người vừa bước xuống ke ga.
Hôm nay tôi còn bận một cuộc hẹn...

Nhưng cựu thành viên rock đã lách qua đám đông. Cô gái vội bước theo hấn, cứ nhằm hướng chiếc áo cộc tay màu đỏ chói của hấn mà theo.

- Gần đây thôi. - hấn nói nhỏ. - Nhưng cần gọi điện trước.

Đứng trên cầu thang máy hấn rút ra chiếc máy điện thoại không rõ thuộc mô đen nào, trông giống như cái máy để bàn không dây.

- Xin lỗi, làm ơn. - từ phía sau một phụ nữ mang đầy các túi nhựa cố lách lên qua cái thân hình kền càng chiếm gần hết bề rộng bậc thang của người đàn ông.

- Bà chen lấn gì thế? - hấn quay lại phía bà ta và cúi người xuống như để cho lời nói của hấn vang ra rõ ràng hơn. - Không khéo thì nhận lấy cây giò này vào mồm bây giờ. - hấn chỉ vào thanh xúc xích hun khói thò ra từ một cái bao có in hai chữ "OK".

Người phụ nữ vội vàng lùi lại. Cô gái ý tứ giả bộ không nhìn thấy vụ rắc rối đó và chăm chú nhìn cái nhãn hiệu "Sinebriukhov" của chiếc quần bò di động bên trên.

- Alô. - người bạn đồng hành của cô nói khàn khàn vào máy điện thoại. - Tôi đây. Đang làm gì đó, kết thúc nhanh lên, chúng tôi sắp về đây rồi. Vâng, mọi việc suôn sẻ. Mười phút nữa chúng tôi đến. Cái chính là dọn dẹp trong nhà tắm!

- Vợ ông đấy à? - cô gái dè chừng nói. - Chúng ta có làm phiền bà ấy không?

- Không phải vợ đâu, mà là anh chàng giúp việc của tôi.

- Giúp việc gì vậy?

- Việc đời ấy mà. - người đàn ông cười âm lên, giọng như bị ho.

Nếu như từ lúc gặp người đàn ông đến bây giờ cô gái chưa lo ngại lắm, thì lúc này cô cảm thấy bất tiện quá.

- Chị thích nghe chuyện tiểu lâm không? - người dẫn đường tự nguyện có lời đề nghị với cô gái khi hai người bước ra khỏi bậc thang máy.

- Về đề tài gì? - cô gái quyết định cho hắn thêm một cơ hội.

- Vâng, tất nhiên là về nhạc rock Nga rồi! - ra đến phố, người đàn ông bước nhanh hơn, với sự nhanh nhẹn không ngờ, hắn len lỏi giữa các vũng nước bốc mùi cùn.

- Vâng đó là đề tài rất cần cho tôi! - cô gái tươi tỉnh lên, gạt phăng mọi do dự. - Chuyện độc đáo chứ? Chuyện của thời kỳ ấy chứ?

- Đảm bảo như vậy! - hắn cam đoan với cô gái. - Chuyện thế này. - hắn bắt đầu, lấy tay đẩy chiếc mũ tai bèo che mắt với nhiều dụng ý. - Có một anh chàng tên Bob đến Trung Quốc. Hắn thấy một cô gái đang ngồi đọc một quyển sách bìa đỏ mạ chữ vàng. Đôi mắt rực sáng, cứ như nàng vừa phê thuốc. "Mình cũng muốn đọc một quyển sách như thế", Bob nghĩ vậy, và khi về đến Leningrad hắn vào ngay hiệu sách, mô tả với cô gái bán hàng về hình dáng quyển sách và tác động của quyển sách đó đối với hắn ra sao, đề nghị cô tìm cho hắn một quyển giống như thế. Cô hàng sách suy nghĩ hồi lâu, gọi điện vào kho sách và cuối cùng họ cũng đưa ra cho hắn một quyển đúng như thế. Bob cảm ơn, trả tiền, rồi hý hửng chạy nhanh về nhà. Đến nhà hắn xé giấy bao gói, mở sách và nhìn thấy

đó là quyển sách in các văn kiện đại hội Đảng gần đây. - người đàn ông dừng lời báo hiệu câu chuyện tiểu lâm đã hết.

- Thế cô gái Trung Quốc đọc cái gì? - cô bạn đường hỏi hân.
- Có trời mà biết được. Một quyển kinh Koran gì đấy...
- Thế ông có biết chuyện tiểu lâm nào về Kintchev không?
- cô gái dăm chiêu hỏi, chỉ để lấp cái khoảng yên lặng khó xử.
- Đúng ra thì bản thân anh ta đã là một câu chuyện tiểu lâm rồi! - hân nói qua kẽ răng, lấy chân hất một cái vỏ cam dưới chân. - Chỉ là những giọt nước mắt bị đánh cắp. Anh ta đã làm gì với chính mình! Tự đánh bóng mình, một Ilia Muromets, một chiếc bánh trắng! Mặc quần sooc, đi ủng... Còn tư tưởng thì ở đâu?

- Nhưng tư tưởng phải như thế nào kia chứ? - cô gái tò mò đặt câu hỏi.

- Về việc này thì cũng có một chuyện tiểu lâm. - người bạn đường của cô nói với vẻ kể cả. - Có ba người ngồi trong bếp tán chuyện tào lao, đó là Kintchev, BG và Tsevtchuk. Tsevtchuk mở hộp cá mòi. Hai người kia thì mở các lọ thức ăn rồi hô vang "Tự do muôn năm-ă-ă-ăm!" Đây vì cái "tự do" này mà cuộc sống đáng giá biết bao! Nếu đánh mất cái tư tưởng này thì tốt nhất là đừng có lên sàn diễn.

- Thế còn chính thống giáo thì sao? Chẳng lẽ đó là một tư tưởng không tốt đối với một nhạc sĩ rock?

- Chị thích thứ đó à? - chuyên gia về rock hỏi với vẻ hoài nghi.

- Vâng, cách đây không lâu tôi chuyển sang đạo phật. Nhưng tôi vẫn quan hệ với chính thống giáo, bình thường

như đối với mọi tôn giáo khác. Nếu ai đó đã có một niềm tin, thì tại sao họ lại không ngợi ca nó kia chứ?

- Có thể ngợi ca một cái gì đó tùy thích. Thậm chí chỉ là một toa tàu màu xanh. Nhưng tại sao lại gọi nó là rock Nga?

- Tiện thể muốn nói là trong nhạc rock Nga những năm 80 có chứa đựng những ẩn dụ cơ đốc giáo. - cô gái khéo léo đưa cái kẹo cao su ngậm trong mồm từ bên má nọ sang má kia.

- Chị hãy nói xem. - hấn lắc đầu tỏ ý không tán thành. - tại sao chị cứ thích tranh cãi. Trong trường đại học người ta dạy cái đó à?

- Trong trường đại học người ta dạy cách trao đổi ý kiến một cách có tính chất xây dựng. - cô gái nói lại cho đúng.

- Vậy thì tôi biết rồi, ở đó chị phải đánh vật với một thằng ngốc.

Người đàn ông đi vào một ngõ hẹp, thoạt nhìn không có dấu hiệu gì đặc biệt. Từ các ô cửa sổ trong sân nhiều người tò mò nhòai người ra ngoài, họ e ngại các nhóm khách du lịch thích đi tìm hiểu những nơi quái dị của Peterburg.

- Thế nào, đến rồi à? - cô bạn đồng hành của hấn vội hỏi.

- Chưa, cô đợi một lát nữa...

Cô gái nhận ra là hấn đã chuyển cách xưng hô từ chị sang cô. Dù rằng, nếu xét trên cái thói quen từ xa xưa của các nhóm nhạc rock kỳ cựu, thì thật đáng ngạc nhiên là hấn đã không xưng hô như thế sớm hơn. Nhưng nói chung, việc này sẽ làm cho cuộc trò chuyện được thoải mái hơn.

Hai người còn đi qua mấy khoảng sân nhỏ, cái nọ bao lấy cái kia như những con búp bê gỗ matroska, đồng thời tạo ra cái không gian mỗi lúc một yên ắng hơn, vắng vẻ hơn và

thanh bình hơn. Cô gái tiếc là khách du lịch thường chỉ nhìn thấy thành phố qua chiếc kính lúp, không có điều kiện thâm nhập vào thực chất của quả trứng bằng vàng, ở đó có thể là nơi ẩn dấu của cái kim mà những câu chuyện cổ tích của Ivana Tsaveritcha vẫn hay tìm kiếm...

Dòng suy nghĩ của cô gái bị cắt ngang bởi một tiếng hét to đến khản giọng, lại được khuếch đại thêm bởi những dãy nhà bao kín quanh khoảng sân. Cô gái giật mình và quay lại: từ trong lối vào một khu chung cư một người đàn ông chân đi khập khiễng, tóc tết đuôi sam kiểu của những cửu vạn, đang vừa vẫy tay gọi cô một cách điệu dàng, vừa cười rạng rỡ phô những chiếc răng vàng như những chiếc cột mốc. Ngay lúc đó cô có cảm giác rằng chỉ một bước nữa thôi, cái người không quen biết này sẽ nện cái đầu gậy bịt sắt lên người cô, cái gậy mà hắn đang chống để đi một cách kỳ cục. Cô gái toát mồ hôi, đưa mắt nhìn chung quanh và nhận ra rằng cái người đưa cô đến đây đã biến đâu mất, cứ như vừa tan biến trong bầu không khí mùa hè nồng nặc mùi nước cống.

- Nào, vào đây, vào đây chị. - mồm lấp lánh răng vàng, người cửu vạn nói với cô, chỉ tay về phía cái cổng chính.

- Đâu rồi cái ông... - cô gái luống cuống, lưỡng lự không biết gọi người đưa đường đã biến mất ấy như thế nào.

- Vasili ấy à? - lòng hiếu khách đầy tính thực dụng thông báo một cách nhanh nhẩu và khá ga lăng. - Ông ta vào theo một lối khác.

- Tại sao vậy? - cô gái bực dọc hỏi.

- Ồi, chị đừng cáu gắt thế. - người đàn ông chống gậy kéo dài giọng. - Chị hãy theo tôi lên căn hộ. Tôi sẽ nói cho chị rõ mọi chuyện.

- Ông là người giúp việc cho ông ta à? - để đề phòng bắt trộm, cô gái quyết định thể hiện cho hắn biết sự thông hiểu của cô.

- Vâng, đúng vậy. - người đàn ông không quen biết nhà nhận vui vẻ trả lời. - Mời vào, mời vào.

- Không. - cô gái cắt lời hắn. - tôi không đi đâu cả.

Bực mình vì mất bao nhiêu thời gian cho việc tìm kiếm này, cô gái chui qua cái cổng vòm gần nhất để nhanh chóng thoát ra phố, nhưng khi đã đến sát cổng, cô hiểu ra rằng cổng đã bị khóa.

"Đồ quỷ tha ma bắt!" - cô nghĩ, lấy tay lắc cánh song sắt mấy lần.

Chỉ còn cách thử quay lại theo chính cái lối đi quanh co rồi rầm mà cô không nhớ nổi. Nhưng cánh cổng mà qua đó sẽ dẫn vào cái sân chơi của trẻ con bên cạnh, cũng bị khóa chặt từ lúc nào. Ổ khóa điện tử sáng lên chiếc bóng đèn đỏ.

- Sao người ta đóng cổng sớm thế không biết? - người giúp việc răng vàng tỏ vẻ buồn bã sau lưng cô gái

- Vậy ông mở ra đi! - cô gái khấn khoản nài nỉ. - Chắc là ông có khóa!

Người giúp việc bắn khoản lục túi, nhưng chỉ rút ra bàn tay trắng từ chiếc quần trễ rốn do tính luộm thuộm hoặc là do kiểu may lỗ lã.

- Tôi để quên trên phòng. - ông ta nói với vẻ khá lo lắng. - Nhưng không sao, tôi lấy xuống ngay đây.

Ông ta quay lại cổng chính. Cô gái bỗng thấy ngượng vì việc bắt một người chân thọt chạy lên chạy xuống cầu thang (trong ngôi nhà này không thấy có thang máy).

- Tôi đi với ông. - cô gọi ông ta. - Tôi sẽ đợi ông ở căn hộ, rồi sau đó, nếu ông muốn, tôi sẽ mang chìa khóa lên trả ông.

Dường như chẳng chú ý gì đến lời cô gái, người giúp việc đi vào nhà và leo lên cầu thang với tốc độ khá nhanh đối với một người thọt. Cô gái vội đi theo ông ta, liếc mắt nhìn các chi tiết cấu tạo của cầu thang. Lớn lên trong các khu nhà mới xây dựng, từ tấm bé cô đã cho rằng những cánh cổng Piter cổ kính là địa điểm lãng mạn nhất trần đời. Cô đã hồi hộp khi nhìn thấy những ô cửa sổ lớn (mặc dù vá vúi và nhem nhuốc) với các bậc cửa rộng, trên đó - như cô đã đọc được trong tác phẩm của một nhà văn đương đại, - người ta đã trao cho nhau tình yêu trong những chiều mùa đông u ám... Trái tim cô gái rung động khoan khoái với chút hồi tưởng văn học này, nhưng không được quên lãng sự cảnh giác. Vất bỏ những mơ mộng hão huyền, cô gái bước vội để tình thế không vượt ra khỏi tầm kiểm soát. Cô chỉ vừa kịp nhận ra cánh cửa ở khoảng chiếu nghỉ bên trên mở ra, và tiếng bước chân vẫn định hướng cho cô bước theo lúc này không còn nghe thấy nữa.

Bước nốt những bậc thang cuối cùng, cô gái chạy vội lên và dừng lại trước một cánh cửa khép hờ. Nghỉ một chút tại chỗ, cô lấy tiếp một miếng kẹo cho vào mồm, và khi chiếc kẹo đã tan trong mồm vẫn chưa thấy ai đi ra từ căn hộ. Cô gái không biết bấm vào chiếc chuông cửa nào - họ tên các chủ hộ ghi dưới chuông không giúp ích gì cho cô. Cô lắng tai nghe: sau cánh cửa hoàn toàn yên ắng. Để đi vào bên trong, cô không cần phải tốn chút sức nào cho việc mở rộng thêm khe cửa, cô dễ dàng đi qua cánh cửa đã mở và ngay tức khắc rơi vào trong bóng tối.

- Ê, các người đâu rồi? - cô gọi.

- Không ai trả lời. Mắt đã quen dần với bóng tối, và cô nhìn thấy những vật dụng ở khu tiền sảnh của một căn hộ rất bình thường. Trên mặt một chiếc tủ con là mấy cái áo khoác ngắn, bên trên treo một bức tranh khắc nổi hình thiếu nữ mình trần. Một tràng hoa kết bằng những chiếc lá phong giả treo đầu đó trên trần nhà. Cô nhìn thấy từ cuối khu tiền sảnh cái người cô đã quen trên tàu điện ngầm: hần bước ra từ một căn phòng rồi đi vào bếp, tay cầm mấy cái đĩa. Khi hần bước ra thì không còn mấy cái đĩa trên tay, rồi lại biến vào trong căn phòng.

- Thế ra hần ở đây. - cô gái nói với chính mình, rồi đi qua lối vào phòng, mở cánh cửa phòng.

Cái người hiểu biết nhạc rock-and-roll cổ điển đang ngồi xếp bằng dưới sàn nhà theo kiểu Thổ Nhĩ Kỳ, trước mặt hần trải một tờ báo, trên đó là mấy cái nắm chưa được cạo sạch. Đồ gỗ trong phòng chỉ có một chiếc tủ búp phê xiêu vẹo và một chiếc đi văng rẻ tiền, người giúp việc đã gặp cô dưới sân đang ngồi co chân trên đó.

- Sao ông lại lẩn trốn? - cô gái hỏi với giọng bực mình, sau khi qua cửa để bước sâu vào giữa phòng nhằm đặt mình vào trung tâm của sự chú ý. - Nếu ông thay đổi ý định không muốn kể chuyện nữa thì cứ nói thẳng.

Chuyên gia rock-and-roll Vasili lặng lẽ rút từ trong túi ra một con dao cán gấp. Lưỡi dao bật ra làm cho khách cảm thấy nó quá to đối với công việc nội trợ, nhưng Vasili đã bắt đầu cạo vỏ nắm một cách thản nhiên.

- Thôi được, tôi đi đây. - cô gái nói nhỏ. - Chỉ có điều hãy mở hộ tôi cái cổng bên dưới.

Một vật nặng gì đó đã nện vào người cô gái từ phía sau. Cô ngã vật xuống sàn, chiếc túi rơi xuống làm văng ra quyển sách về nhạc rock Nga - quyển sách cô đã đọc trong tàu điện ngầm. Ngay lúc đó, bằng sức mạnh của nghị lực, người con gái gập nạng định cố lao về phía trước, nhưng đã bị ngăn chặn ngay bằng một cú đòn khác do chính Vasili thực hiện. Hắn vẫn chưa sử dụng đến con dao, mà chỉ cầm trong tay, buông thông mũi dao xuống dưới. Cô gái ngất lịm trên sàn, chờ đợi cái gì sẽ tiếp diễn. Nhưng hình như sự khuất phục của cô cũng chưa làm vừa lòng những kẻ tấn công. Người giúp việc bước tới phía trước, dùng giày đá mạnh vào tay cô gái khi cô đang quì dưới đất và dùng tay để cố giữ thẳng bằng. Cô gái thét lên một tiếng và ngã ngửa ra sàn.

Lại một cú đá nữa làm đảo lộn hết quang cảnh trước mắt, kéo cô ra khỏi thế giới thực tại. Khi tỉnh lại cô thấy mình đang nằm trong một nhà tắm bẩn thỉu trống không. Mấy giọt nước lạnh từ chiếc vòi hoa sen còm cõi rơi xuống mũi đã giúp cô có thêm chút sức lực. Hai chân trần đầy những vết trầy xước mới. Cô gái hãi hùng nhận ra mình. Không, cô chưa phải đã hoàn toàn trần truồng, nhưng rõ ràng quần áo trên người không phải của cô. Chưa bao giờ trong đời cô mặc chiếc quần đùi dệt kim mòn rách lỗ chỗ có dây chun thò ra ngoài và chiếc áo may ô rộng với những vệt ố màu vàng. Từ những ý nghĩ về quần áo, cô lại phát hiện thêm cái mới: mái tóc trên đầu cô phía bên trái đã bị cắt ngắn như lông bàn chải, trong khi đó phía bên phải chỉ còn vài lọn tóc thưa thưa. Cô hốt hoảng cố nhoi người lên, nhưng bụng quặn đau làm cô không thể nào đứng lên được. Sau khi mắt đã dần quen với cảnh tranh tối tranh sáng, cô vừa rên vừa đưa mắt nhìn ra chung quanh. Phía trên cô là một sợi dây chằng ngang, trên đó treo đầy

những bức ảnh màu vừa trắng xong để hong khô. Hy vọng có thể tìm được chút thông tin nào về tình huống hiện nay của mình qua những tấm ảnh, cô bắt đầu nhìn từng tấm ảnh. Phát hiện ra ngay rằng hầu hết các tấm ảnh đều giống nhau và được chụp trong nhà, các tư thế chụp bố trí vụng về và không có bất cứ sự điều chỉnh nào về cự ly và ánh sáng. Chủ yếu trước ống kính là những khuôn mặt đàn ông và đàn bà không có hồn, không đoán được độ tuổi, quần áo rách mướp, không che dấu được cái thân hình tả tơi, và đôi lúc dường như cố để hở những chỗ thương tích. Nhưng trước hết, phần đông trong số họ là những người say, người nghiện ma túy hoặc người bị bệnh tâm thần. Cô gái rùng mình vì thương xót và ghê tởm, rồi cô lại cố trườn người ra ngoài nhà tắm. Nhưng những tiếng nói vang đến từ bên ngoài qua cánh cửa khép hờ buộc cô phải nằm im.

- Cám ơn ông. - tiếng đàn ông có vẻ có văn hóa nói với giọng không có gì đặc biệt. - Tiền đây. Không phải trả lại tiền thừa.

- Mai có làm việc không? - giọng khàn khàn của Vasili mà cô đã nghe quen hỏi thêm,

- Không, mai tôi có cuộc gặp với người phụ trách. Chúng tôi đang mở triển lãm ở Kopenhagen.

- Kệ mẹ nó! - Vasili văng tục.

- Sau đó là triển lãm ảnh hai năm một lần ở Cologne. - người kia nói tiếp với giọng vô cảm. - Thế nhé, bây giờ tôi sẽ chụp thêm vài kiểu ảnh cuối cùng.

Một người đàn ông trung niên bước vào nhà tắm, hấn mặc áo khoác da với bộ râu quai nón chải chuốt đẹp như tranh.

Sau khi chăm chú nhìn cô gái, hắn hướng cái ống kính đồ sộ về phía cô và bấm máy mấy lần. Sau đó hắn thành thạo xốc nách dựng cô ngồi dậy, và chẳng cần để ý đến sự mất thăng bằng của cô, hắn đặt cô tựa lưng vào bức tường gạch men nhem nhuốc. Mặt cô gái ngang tầm một tấm gương vỡ đặt đối diện để phản chiếu hình cô qua đó. Cặp mắt sưng húp với những vết bầm và môi dưới rách toác làm cho không một ai, ngay cả chính cô, có thể nhận ra được mình. Cô gái há mồm định hét lên, nhưng khi nhận ra không còn chiếc răng cửa nào cô chỉ thở hắt ra và nhìn một cách vô vọng vào cái ống kính đang hướng về phía mình.

Dịch từ: <http://www.netslova.ru/vasiljeva/rusrock.html>

NASTENKA

Truyện ngắn của A. UTKIN

PHAN BẠCH CHÂU dịch

Anton Utkin sinh năm 1967 tại Moskva, tốt nghiệp khoa sư trưởng Đại học Tổng hợp Moskva và chương trình cao học về kịch bản và đạo diễn của trường phim Goskino. Tác giả của các tiểu thuyết “Điều mùa vòng”, “Người tự học”, “Pháo đài nghi hoặc”, cùng nhiều truyện vắn và truyện ngắn khác. Hai lần nhận giải thưởng của tạp chí “Thế giới mới”, giải thưởng “Rừng thưa quang đăng”. Hiện sinh sống tại Moskva.

*

Đoàn tàu đã giảm tốc và tiến vào một cái ga nào đó. Tất nhiên, không phải là cái ga nào đó, mà có tên ga, nhưng Evgeniya Stanislavovna đã không kịp nhìn cái tòa nhà màu xanh nhạt với các vòm cửa sổ cao, chậm rãi lướt qua ô cửa sổ tàu bám đầy bụi. Trời đã về chiều. Vài chiếc xe nhẹ cũ kỹ và một chiếc xe buýt PAZ bạc màu đang đỗ trên sân ga. Hàng cây bồ đề thấp và trơ trụi lá ngăn cách giữa sân ga với dãy nhà ở một tầng, mái lợp fibro xi măng màu xám.

Evgeniya Stanislavovna đang trên đường đến Tyapse thăm em gái. Thế mà đã chín năm bà chưa đi đâu xa hơn cái nhà nghỉ ở Golitsuina và giờ đây bà có thể thấy rõ đất nước

đã suy sụp nhanh chóng, không gì có thể vãn hồi được. Một sự nhếch nhác chung nào đó cả trong giao thông, trong xây dựng, và trước hết là trong dân chúng làm bà xót xa. Nhưng trong cái mớ đui hui và xám xịt đó, tựa như trong đồng nham thạch, cũng lấp lánh vài cá thể hiếm hoi giống như vàng giả. Đường như người ta tước đoạt đi ở mọi người, rồi đem trao lại cho cái số ít ỏi này, để rồi chỉ riêng bọn họ toát lên sự hài lòng và rạng ngời sạch sẽ. Giống như người đàn ông cùng cupê với bà trên toa tàu này. Đó là một người đàn ông trung niên, béo núc ních, không chút ngưng ngừng lật giở những tờ báo mà Evgeniya Stanislavovna cảm thấy tởm lợm dù chỉ cầm nó trong tay.

Những chiếc bàn con trong cupê không được trải khăn, người ta không mang trà đến, mà chỉ đun một bình nước ở đầu toa, mọi người mang cốc của mình đến đó lấy nước sôi. Theo bà còn nhớ, tất cả những việc này đã chấm dứt ngay sau chiến tranh, và nó tồn tại không lâu lắm. Trong cupê còn có hai người bạn trẻ: một thanh niên và một thiếu nữ, trạc tuổi cháu bà. Evgeniya Stanislavovna ngạc nhiên khi thấy những người bạn đường này kín đáo khó hiểu, rất kiệm lời, đáp lại mọi cố gắng của bà để bắt chuyện họ chỉ trả lời nhất gừng và lảng tránh, còn trên nét mặt họ biểu lộ sự bức dọc không giấu giếm đối với những nhã ý bắt chuyện của bà. Và điều đó làm Evgeniya Stanislavovna ngạc nhiên. Bởi cách đây không lâu mọi việc hoàn toàn khác, những người gặp nhau trong một chuyến đi, chia tay nhau như những người bạn và thậm chí còn trao cho nhau địa chỉ. Khi sắp đến ga chàng thanh niên cùng cô gái đi ra ngoài, chắc là đến toa nhà ăn, trong cupê còn lại bà với người đàn ông hâm mộ các tờ báo bất nhả. Chẳng muốn đọc gì, mà ngồi lặng im, như ngồi trong xà lim, với một

người đàn ông lãnh đạm không quen biết là một việc khó chịu đối với bà, và vì vậy bà thấy vui khi tàu dừng bánh.

Cửa toa xe đã mở, và hành khách trong toa xe dồn về phía lối ra. Evgeniya Stanislavovna lấy cái túi nhựa đựng rác, đứng đợi mọi người ra hết, và, theo thói quen bám vào tay vịn đi dọc hành lang toa tàu đến chiếc thùng rác. Những người bán hàng rong bủa vây toa tàu, ke ga biến thành một cái chợ thực thụ trong thời gian tàu dừng bánh. Những người bán hàng, mà phần đông là những phụ nữ đứng tuổi, quần áo cũ kỹ, đứng cạnh đoàn tàu từ Moskva đến trông như người thuộc thế kỷ khác; họ rao bán cá khô, dưa chuột, khoai tây luộc, nước hoa độc miền nhiệt đới, bia, hàng dệt kim, thậm chí một bà cụ lưng còng còn dắt đến cạnh đoàn tàu một con dê con màu trắng, buộc bằng một sợi dây gai xuềnh xoàng. Đôi mắt bà cụ như ngập đầy sự nghèo túng đến mức cái niềm hy vọng chất phác sẽ bán được chú dê con cho các hành khách trên chuyến tàu tốc hành làm dấy lên trong lòng Evgeniya Stanislavovna không phải chỉ là niềm xót thương, mà là nỗi kinh hoàng. Evgeniya Stanislavovna đưa mắt nhìn sang mớ đồ ẩm chén bằng sành tráng men thô thiển với màu sắc khó coi và cau mày kinh tởm: bà ngạc nhiên không hiểu được làm sao người ta có thể rao bán những món hàng thiếu thẩm mỹ đến thế. Rồi bỗng dưng, chưa đi đến cửa ra cuối toa, bà vội quay lại, đi qua cupê của mình và, cứ mặc nguyên bộ đồ len mỏng màu xanh sẫm, không mặc thêm áo khoác, bước xuống đường nhựa ke ga trước cái nhìn ngạc nhiên của cô nhân viên phục vụ toa.

- Nastenka? - bà ngập ngừng gọi, và đáp lại âm thanh từ tiếng gọi ấy một bà cụ người nhỏ thó, mặc áo khoác bằng gia

đã phai hết màu, vai choàng chiếc khăn orenburg, ngoảnh mặt nhìn lại.

Trong tay bà cụ đang cầm túi giấy bóng đựng khoai tây và dưa chuột, còn dưới chân bà, đôi chân đang mang đôi ủng da mùa đông màu nâu, là một chiếc túi nhựa kẻ ô màu đỏ và xám, to kênh và nhếch nhác.

- Ai vậy nhỉ? Kia... - bà già chỉ kịp nói thế, mắt nhìn về phía Evgeniya Stanislavovna đang bước nhanh về phía mình, và thậm chí cái tay không cầm túi còn vẩy vẩy, không biết là để xua đi một ảo ảnh mơ hồ hay muốn bảo người kia đến nhanh hơn. - Còn mình - bạn không thể tin được đâu, Zhenya, - bà nói thay cho lời chào, nhìn bạn bằng đôi mắt trong veo, - cứ như nằm mơ thấy bạn giữa ban ngày. Ôi, mình cứ nghĩ Zhenya của mình đã chết rồi.

- Vậy mà Zhenya đã đến với bạn đây, - Evgeniya Stanislavovna hồ hởi. - Chúng ta vẫn còn đang sống với nhau đây, bạn yêu quý.

- Chúng ta vẫn còn sống, - Nastenka tán đồng, nhưng ngay lúc đó trên nét mặt bà thoáng hiện một bóng đen, rồi sau cái thở dài bà nói thêm: - Nhưng có thể sống như thế là đủ rồi.

Evgeniya Stanislavovna túm lấy khuỷu tay bạn, vẫn chưa buông túi đựng rác, còn Nastenka vẫn cầm trên tay túi khoai tây. Ý nghĩ đầu tiên đến với Evgeniya Stanislavovna là xuống tàu ngay lúc này. Nhưng sau đó bà nghĩ lại, rằng mọi người đang chờ đón bà, mà báo lại thì, có lẽ, không thể làm kịp, và bà cho rằng làm như vậy là không tốt.

- Nastenka, - bà nói, - trên đường về mình nhất định, nhất định sẽ đến chỗ bạn.

Còn Nastenka thì gật đầu đồng tình và nhắc lại:

- Phố Uritsky, nhà số mười tám, sau nhà bưu điện, nhà của mình, của mình. Cổng nhà mình màu xanh lá cây. Ngay sau nhà bưu điện.

- Thế còn ga này là ga gì nhỉ? - Evgeniya Stanislavovna sức nhớ và nhìn lại đằng sau.

- Đây là ga Kantemirovka, - Nastenka trả lời với đôi chút ngạc nhiên. - Bạn xem, bao nhiêu năm trôi qua mà bọn mình chưa gặp nhau nhỉ. Bốn sáu đến chín ba - vậy là bao nhiêu năm?

- Bốn bảy, - Evgeniya Stanislavovna nhẩm tính nhanh.

- Bốn bảy, - Nastenka nhắc lại và lắc đầu.

Một người đàn ông đến gần - hành khách trên tàu, hỏi mua bia, và Nastenka chỉ sang bạn hàng của bà.

- Bạn biết không, con trai nghiện bia, nên mình không bán thứ này, - bà giải thích cho Evgeniya Stanislavovna.

Còn bao điều muốn nói, còn bao chuyện muốn hỏi, nhưng không tìm ra lời, và hai người cứ đứng như vậy, tay không rời nhau, và cũng không buông cái túi của mình.

- Bạn thử nghĩ mà xem, - Evgeniya Stanislavovna nói, - bao nhiêu lần mình đi qua đây, và nghĩa là mọi lần đều đi qua bên cạnh bạn. Thế mà chẳng nhận ra, trời đất ạ. Mà mình thì lúc nào cũng nhìn ra cửa sổ, - bà cười.

- Vậy là, - Nastenka cười khẽ, - bạn còn đi xa?

- Đến chỗ em gái, - tiếp lời Nastenka một cách tự nhiên, Evgeniya Stanislavovna đáp lại. - Và bây giờ mình đang đến đó.

- Đến chỗ em gái à, - Nastenka nhắc lại với nụ cười không vui: - Trước kia mình không chen chúc ở đây như thế này

đầu, không bán hàng rong... Nhưng rồi thì cũng phải đi kiếm tiền... Họ đã làm gì với những người dân. - Bà râu rĩ lắc đầu, nhưng không quá xót xa.

- Ủ, đúng là vậy, - Evgeniya Stanislavovna lưỡng lự tiếp lời
Hai người cùng im lặng.

- Bạn có gặp Kolyuzhny không? Anh ấy còn sống chứ?

- Năm tám bảy thì vẫn còn sống, - Evgeniya Stanislavovna nói.

- Vậy à, - Nastenka gật đầu thỏa mãn, - Còn làm được gì với anh ấy?

Cả hai cùng cười.

- Thời gian đổ của đoàn tàu nhanh số mười hai Moskva - Adler chỉ còn một phút, - trên ke ga vang lên oang oang thông báo của nhà ga, Nastenka tỏ vẻ bồn chồn.

- Ôi, Nastenka...- Evgeniya Stanislavovna nói với vẻ buồn rầu.

- Nào, hãy cầm lấy chỗ khoai tây này đi. - Nastenka gần như ấn túi khoai vào phía tay còn trống của Evgeniya Stanislavovna. - Không được nói năng lời thôi gì hết! - bằng giọng của một người chỉ huy, dứt khoát đầy uy quyền, bà đã làm tiêu tan ý định phản đối của Evgeniya Stanislavovna.

Vào khoảnh khắc đó, Evgeniya Stanislavovna dường như thấy lại hình ảnh xưa kia của Nastenka, như bà vẫn thường nhớ đến, với đôi má hồng, đầu đội mũ bê-rê đen, kéo lệch sang bên trái một cách kiêu hãnh. Bà muốn gửi lại ít tiền cho chỗ khoai tây, nhưng rồi tự nhận ra việc làm đó thật không đúng lúc.

- Đến chỗ mình nhé, Zhienia, bạn gái bé bỏng - Nastenka nói nhỏ, với giọng nói đã mềm mại âu yếm trở lại. - Chúng mình sẽ ngồi với nhau, cùng nhớ lại mọi chuyện, thổ lộ tâm tư...- Bỗng nhiên bà nhăn mặt, những giọt nước mắt ào tuôn ở khóe mắt bên phải. - Mọi thứ chỗ mình toàn là đồ nhà làm ra: táo này, mận này, mơ này, quả nhỏ thôi, gọi là mơ dại. Tự mình đóng hộp mọi thứ... Còn ở Moskva chỗ các bạn thì thế nào? Hình như vẫn chưa xơi món thịt chuột nhỉ? - Nastenka bắt chợt mỉm cười.

- Cũng tùy từng người, - Evgeniya Stanisla-vovna nói, tay vẫn ôm chặt túi khoai tây, nhìn thẳng vào đôi mắt trong trẻo của Nastenka với một vẻ âu yếm bao dung.

- Ừ, cầu trời phù hộ, - Nastenka nói rồi giúp Evgeniya Stanislavovna bước lên bậc cao nhất của toa xe. - Cầu trời phù hộ.

*

Tàu chậm chậm chuyển bánh, hòa trong tiếng bánh xe lăn là bản hòa âm kim loại vui tươi của thế giới. Nastenka xách cái túi của mình, đi một lúc trên sân ga theo đoàn tàu và nhìn lên phía cửa sổ toa xe nơi Evgeniya Stanislavovna đang đứng; sau đó dừng lại, không nhìn theo đoàn tàu nữa, bà dùng vật khăn choàng lau hai bên khóe mắt.

Evgeniya Stanislavovna đứng ở hành lang toa xe trước cupê của mình và nhìn qua lớp cửa kính bị phủ đầy bụi. Những ngọn đồi thoải thoải trải dài không được cày xới lần lượt trôi qua khung cửa. Những đám đất hoang um tùm cỏ dại. Xa xa đâu đó, trong những khúc quanh co ven các quả đồi, thấp thoáng làng mạc, thậm chí có thể nhìn thấy trên các

mái nhà những làn khói vươn lên bầu trời trong đang tối dần. Sau cuộc gặp gỡ bất ngờ này với Nastenka, Evgeniya Stanislavovna cảm nhận một niềm sáng khoái và phấn chấn, như cất được gánh nặng hai mươi năm cuộc đời. Bà tưởng như thấy tận mắt mình dòng máu chảy nhanh nhanh và hồ hởi trong huyết quản, còn nhịp đập của trái tim vang lên rộn ràng. Sự thăng hoa này của cảm xúc đem đến cho bà một cảm giác hư ảo, thấy thế giới này đơn giản, dễ hiểu và thuộc về bà, như bà đã từng cảm nhận lần đầu tiên vào cái mùa xuân xa lơ xa lắc. Dần dần cái cảm giác đó qua đi, cảm thấy mệt mỏi, bà vào cupê và ngồi vào chỗ của mình. Với đôi mắt rưng rưng ngấn lệ bà nhìn thấy ông bạn đồng hành như một hình bóng run rẩy mờ ảo.

- Đây đồng chí, xin mời, - bà mời ông khách đồng hành một cách lơ đãng trong khi mở túi khoai tây Nastenka đưa cho lúc nãy. Những củ khoai còn ấm nóng, bốc ra một làn hơi mỏng. Trên một củ khoai còn vương lại một vệt đen của cọng rau thì là.

Người đàn ông nhìn bà có vẻ phật ý. Evgenhiya Stanislavovna nhìn làn hơi mỏng mảnh bốc lên từ những củ khoai tây nóng, rồi chậm rãi, cẩn thận, hết như khi gấp váy áo, nhớ lại từng chi tiết của cuộc đời mà Nastenka đã kịp kể lại cho bà. Sau khi giải ngũ Nastenka trở về nhà, lấy chồng là kế toán của một trạm thu mua, con trai lớn bị giết - ai giết? vì sao? - tất cả những điều này Evgenhiya Stanislavovna chưa kịp biết - con trai thứ nghiện rượu, cũng còn may, hẳn không quậy phá, hiền lành, còn Nastenka thì hài lòng: hài lòng với việc có con trai, có mảnh vườn, ngôi nhà, còn lương hưu cũng tạm đủ để mua bánh mì, - cũng chật vật, nhưng tạm đủ.

Mà thật ra, mặt khác, bà nghĩ, nếu nói chuyện thêm tý nữa thì bà cũng sẽ thổ lộ tất cả về cuộc đời của mình, mà cũng đầy ắp những sự kiện. Bà đã học nốt chương trình bỏ dở, cũng lấy chồng là thầy giáo của mình, sống lâu hơn ông, đã có con trai và con gái, cách đây chưa lâu vẫn còn đi dạy học... Cuộc sống riêng tư của bà thực ra có ít nhiều thuận lợi nếu như không xảy ra những sự biến đổi khủng khiếp này, và bà có thể mạnh dạn mà nói rằng đã sống một cuộc sống tốt đẹp, không mấy khó khăn. Vâng, bà còn nhớ rõ, vào thời kỳ đầu tiên của cái gọi là cải tổ, không ai muốn phá bỏ bất cứ cái gì đến tận gốc rễ - người ta đã có những cố gắng làm tốt đẹp hơn những gì đang tồn tại. Ít ra thì bà và đa số những người khác đều nghĩ như vậy. Và đó dường như là điều có lý và duy nhất đúng.

Giờ đây bà buồn rầu nhớ lại người con trai - là kỹ sư ở nhà máy Khrunhichev, đã hào hứng tiếp nhận tương lai tươi sáng như thế nào, đã khẳng định một kỷ nguyên mới vĩ đại chưa từng có đang bắt đầu, để rồi ngạc nhiên ngơ ngác nhìn quanh khi cái tương lai biến thành hiện tại, sau đó anh trở nên thất vọng, già đi trước tuổi và chỉ còn chăm chú vào việc làm vườn. Tất cả những điều đó đã làm nảy sinh trong lòng Evgenhiya Stanislavovna một nỗi bất bình thầm kín, xấu xa, và trong những năm gần đây, mặc dù đã cố gắng thích nghi, bà vẫn sống trong cảm giác dằn vặt này. Còn mấy đứa cháu bà thì ngược lại, khác với bà và cha mẹ, bọn chúng khá dễ dàng chấp nhận mọi thứ, thậm chí còn tìm ra không ít những điều thú vị trong thời đại của chúng, thu xếp cuộc sống không đến nỗi nào, mặc dù không thỏa mãn như cái dự kiến ban đầu. Cũng nhờ mấy đứa cháu mà bà không cảm thấy thiếu thốn, bà thử cố quan sát thế giới bằng cái nhìn của cháu bà, nhưng không thể nào hiểu được cái mớ bòng bong này: có thể,

đó chỉ đơn thuần là cái tất yếu của tuổi trẻ, - bà nghĩ rằng, có thể là do tuổi cao, do bệnh tật mà bà không hiểu được cái gì là hệ trọng, và bà đã thật sự cố gắng để tìm hiểu.

Nhưng bầu không khí đậm đặc hơi ga khuyết tật của những câu chuyện ba hoa đầy ý nghĩa, nó đập vào tiềm thức rằng cuộc đời của bà dường như là một chuỗi dài những sai lầm: bà đã sai lầm khi bỏ học năm thứ nhất trường đại học tổng hợp để ra mặt trận làm y tá, đã sai lầm khi không bị bắt làm tù binh; đã sai lầm khi tin tưởng vào chính phủ của mình; rồi sau đó lại sai lầm ở chỗ là mặc dù một sự thật kinh khủng đã được sáng tỏ mà bà vẫn tiếp tục yêu đất nước của mình, rằng bà không thể hiểu được tấm lòng hào hiệp của chính phủ Hoa Kỳ yêu hòa bình; không đánh giá hết ý nghĩa của cộng đồng thế giới; trong bản kết toán nghiệt ngã này đối với bà đã chỉ ra rằng, bà đã thực tâm cho rằng sự hào hiệp là một trong những phẩm hạnh hàng đầu của con người và bà căm ghét thói ham làm giàu; lỗi của bà là ở chỗ cuộc sống rất hiếm khi đặt bà trước sự lựa chọn hiểm nghèo, để đảm bảo rằng sự phản kháng của bà chống lại điều gian dối sẽ tức khắc tiêu diệt được nó một cách oai hùng hoặc ít ra thì cũng làm cho nó bị ly gián ê chề. Và nói chung, kết cục thật rất công bằng khi mà những việc xảy ra trong những năm gần đây đối với bản thân bà, với gia đình bà và với cả đất nước đều là do lỗi của bà và của những con người như bà.

Đài phát thanh, truyền hình, báo và các tạp chí đã vạch trần những sai lầm này một cách cực kỳ thông thái. Các quý ngài năng động trong những bộ cánh đắt tiền giảng giải một cách hùng hồn rằng chúng ta cần phải làm gì và làm như thế nào để cho đời sống xã hội trở lại trạng thái bình thường,

họ đề nghị nhấn nhục chịu đựng thêm một thời gian nữa, họ xin nhận lỗi và hứa hẹn mọi chuyện sẽ chấm dứt và sẽ bắt đầu một kỷ nguyên khi tất cả mọi thứ là để phục vụ con người, vì con người, - cái kỷ nguyên mà để đạt đến nó đã có không biết bao nhiêu người đã thiệt mạng, để rồi sau đó bất thành linh họ lại hô lên: "Hãy tự cứu lấy mình!", và những người cả tin thuộc thế hệ bà đơn giản đã bị mất đi không những sự công bằng, mà ngay cả tình người...

Và giờ đây, khi gặp Nastenka chỉ thoáng qua vài phút, bà ngạc nhiên nhận ra rằng Nastenka chẳng bất bình điều gì, và có lẽ trong ý nghĩ của bà ấy chẳng bao giờ xuất hiện những tâm tư như của Evgenhiya Stanislavovna. Và có lẽ, nếu như Nastenka biết rằng Evghenhia Stanislavovna thương xót họ cho cuộc đời mình thì chắc Nastenka sẽ rất không hài lòng và không hiểu được vì sao lại phải thương xót cho bà.

Sau chiến tranh, những đồng đội cùng trung đoàn gặp nhau khá thường xuyên, nhưng Nastenka chưa bao giờ có mặt, và không ai biết chuyện gì xảy ra với bà và bà ở đâu. Tất nhiên là mọi người có nhắc và nhớ tới bà, nhưng không hiểu tại sao chẳng một ai, kể cả Evgenhiya Stanislavovna nảy ra ý nghĩ đi tìm Nastenka và, như mọi người vẫn nói, đưa bà trở lại với đội ngũ. Dường như bà là một người không tên tuổi, vì rằng cái tên đó là thế nào nhỉ - Nastenka? Nó xuất hiện từ một tầng sâu nào đó, chịu đựng tai ương rồi lặng lẽ rơi trở lại xuống đất, như những hạt bụi đường. Và giờ đây, khi mà tất cả đang cuống quýt, quay cuồng, nguyên rửa nhau, thì Nastenka không hề run sợ tiếp nhận tất cả gánh nặng của sự đổi thay đổ ập xuống cái tuổi xế chiều của bà, và bà bình thản nhìn với cặp mắt trong trẻo không hề biết sợ của mình,

tương như bà không mong đợi điều gì khác trong cuộc đời. Hơn thế nữa, Nastenka thấy cuộc sống bây giờ hoàn toàn không đáng sợ hơn cái hồi phải lê bước trên các bãi lầy ở vùng biển Azov dưới làn pháo kích của quân Đức, giữa các cột nước tung lên do bom đạn.

Nastenka không thật vạm vỡ, khỏe mạnh, nhưng ở cô có một sức mạnh tiềm ẩn bên trong khó giải thích nổi. Thân hình cân đối trong bộ quân phục dường như được sinh ra để hoạt động không nghỉ. Nastenka mặc bộ quân phục, và trong bộ quân phục trông cô thật xinh đẹp. Và thật dễ hiểu khi cô không bị quấy rầy. Nastenka không từ chối thẳng thừng mà xử lý tế nhị để không nảy sinh ra điều gì tai tiếng.

Evgenhiya Stanislavovna, tất nhiên khi đó vẫn gọi đơn giản là Genhiya, dõi theo những cuộc tình ngoài chiến trường của Nastenka với một sự ngưỡng ngùng xen lẫn tò mò thèm muốn. "Này, Gienka, - Nastenka nói nửa đùa nửa thật, - cậu hãy kiếm cho mình một anh chàng đi, rồi cậu sẽ biết". Rồi Genhiya cũng kiếm được, nhưng đó là mãi về sau này, khi đã ở trên đất Áo, không muốn nhớ lại nhưng rồi bà cũng phải nhớ. Mà cái người muốn nhớ đến là ai, không còn hơi sức đâu để mà nhớ: đó là Toliya Chumachenko chuẩn úy lính trinh sát. Cô không thể dấu được cảm giác là cô thích anh ấy, khôn nổi dù anh là một chàng trai vui nhộn, và chỉ cần xông vào tấn công là xong, thế nhưng anh đã do dự, chỉ vì cô là một nữ sinh viên thủ đô, còn anh - xuất thân là dân chài vùng Taganrog. Cô rất muốn bằng cách nào đó để xích lại gần anh, nhưng niềm kiêu hãnh không cho phép cô làm điều đó, thế rồi cô mơ màng: anh bị thương, không nặng lắm, chỉ hơi hơi thôi, và cô sẽ băng bó cho anh.

Mọi sự đã xảy ra đơn giản hơn. Gần đúng như cô đã lường tượng: nhưng người đưa anh về không phải là cô mà là Nastenka, trên chiếc xe ngựa kéo. Một bên chân anh trong cái ủng da ngắn của lính thủy đánh bộ lòng thông đến mặt đất, quệt vào những mô đất do chuột đào bới lên, còn anh thì nằm ngửa, chiếc áo khoác thủy thủ mở phanh, còn trên ngực, trên chiếc áo lót thủy thủ sọc đen trắng thì nở bung những đám như hoa cúc màu đỏ máu. Khi đó, lần đầu tiên trong cuộc chiến cô đã gào lên. Đơn giản là há miệng ra và gào lên: "A-a. A-a-a...". Sau đó Genhiya nằm lăn ra đất, má úp xuống đất, mà mặt đất lúc đó ấm áp và mềm mại làm sao, dường như đất đang sinh nở, cô nhìn chăm chăm vào một chồi non, một chồi non xanh xao khô khốc, sau đó Nastenka đến bên cô, xoa nhẹ lên đầu và thắm môi cô bằng chút cồn. Khi hai người đứng dậy, Nastenka nói một cách nghiêm khắc, lạnh lùng: "Thế đấy, bạn ạ!", dường như chính bà cụ già Nastenka ngày hôm nay đã nói với cô, Genhia Povolotskaya khi đó. Trong những lời này mở ra một khoảng sâu thăm thẳm, một nỗi buồn mệnh mang, đủ để không phải nói gì thêm, mà chỉ ngồi và lặng im ngắm nhìn bãi dâu chìm dần vào bóng tối trong thảo nguyên buổi chiều tà.

Rồi việc đó cũng qua đi, và nỗi sợ hãi cũng dần dần vơi đi. Nếu như Evgenhiya Stanislavovna có lo sợ điều gì, thì đó chính là sợ rằng bên cạnh mình không có Nastenka. Một khi có Nastenka, mọi việc đối với cô đều êm thấm và suôn sẻ. Mặc dù Evgenhia Stanislavovna là con gái Moskva, sáng dạ, chín chu, cần mẫn và có trách nhiệm, nhưng để có thể làm việc bền bỉ như Nastenka thì còn phải học và học. Mọi công việc Nastenka đều làm nhanh gấp rưỡi cô khi băng bó cứu thương và khi "chuyển tải" - như cách nói của các cô

khi đó - còn khi nghỉ ngơi, Nastenka lại ngủ ít gấp rưỡi. Đường như thắng hoặc Evgenhia Stanislavovna đã cho thêm Nastenka một nửa khẩu phần của mình; thế nhưng thường thì ngược lại, Nastenka dành khẩu phần để đưa thêm cho Evgenhia Stanislavovna. Và cô cảm thấy một nửa của Nastenka chính là cô, hay nói đúng hơn, bản thân cô chỉ là một nửa của một cá thể nguyên vẹn nào đó, cái cá thể đó chính là Nastenka, và Nastenka đã góp vào cái cá thể đó cho nó vẹn toàn, nghĩa là một nửa kia luôn luôn làm nhiều hơn. Mà nói chung, cả lúc đó cũng như hiện nay, trong thâm tâm Evgenhia Stanislavovna tin tưởng một cách nghiêm chỉnh rằng, nếu không có Nastenka thì không thể có được bất kỳ thắng lợi nào.

Và giờ đây, khi đang nghĩ về việc này, Evgenhia Stanislavovna chợt nhận ra rằng bà thậm chí còn không có một tấm ảnh nào của Nastenka. Có một tấm ảnh chụp chung toàn lữ đoàn lính thủy đánh bộ, mà chỉ có thể đoán chứ không biết được Nastenka đang đứng ở chỗ nào, còn ảnh riêng, kiểu ảnh chân dung - thì không có. Thế mà lúc ở Presbaume, một thành phố bé tí tẹo bên Áo, nơi những cây cây bồ đề được cắt tỉa như những con chó xù, trông thật buồn cười, tại hiệu ảnh của một người Hunggari, người luôn luôn cảm thấy có nghĩa vụ phải thông báo với tất cả các quân nhân rằng anh là người phe xã hội dân chủ, mọi người đã chụp ảnh và trao đổi cho nhau, tặng nhau, ghi vào mặt sau địa chỉ của người trong ảnh. Thế mà bà không có ảnh của Nastenka. Phát hiện này làm bà đau đớn.

Đèn đêm đã bật sáng trong toa tàu. Evgenhiya Stanislavovna không ngủ được, những hình ảnh của dĩ vãng lần lượt trôi qua, cứ như những vệt sáng quét qua cupê từ những ngọn đèn đường. Bà nhớ lại, thậm chí không phải là nhớ, mà là

cảm nhận, nhìn thấy bản thân mình từ góc nhìn khác: làng Anastasievskaya, những chiếc lá vàng nối tiếp nhau rơi từ cây phong như những bông tuyết; Tolia Chumachenko bước ra từ ban tham mưu tiểu đoàn và ngay bây giờ sẽ đi ngang qua cạnh cô, niềm vui và nỗi buồn hòa trộn trong cô. Cô vui vì ngay bây giờ anh sẽ đi ngang qua cô; còn buồn vì đồ lót của cô là đồ may lại từ bộ đồ cho nam giới, cái làm cô sợ nhất là bị chết trong bộ đồ này, có lẽ còn đáng sợ hơn bản thân cái chết, Nastenka cũng có nỗi sợ như cô. “Được rồi, mai ta sẽ nói!” - cô nghĩ loáng thoáng và nhẹ nhõm khi Tolia đi ngang qua, để rồi chẳng nói một lời, rồi tự mắng mình là không nhanh mồm nhanh miệng; và cô cũng đoán trước được những lời diễu cợt không chút ác cảm của Nastenka. Và sau đó thảo nguyên Kurchanskaya bật dậy trong đôi mắt, đôi tai, buồng phổi, cũng như mọi người bật dậy rồi nằm xuống, bật dậy rồi nằm xuống, bật dậy rồi nằm xuống, cả đại đội bật dậy rồi nằm xuống, và mỗi lần như vậy thảo nguyên lại dày thêm những đồng binh phục bạc màu; thậm chí tới tận bây giờ Evgenhia Stanislavovna vẫn cảm thấy không thể tin nổi là mình lại có thể bò lê mà kéo được những người đàn ông cao to lực lưỡng đến thế.

Mãi sau chiến tranh bà mới nghe đến Poznan, đến Kenningsberg, đến các cao điểm Zeelovsky, nhưng những gì mà bà đã chứng kiến và trải qua tại chiến tuyến Xanh đã trở thành đỉnh cao về chiến tranh trong tiềm thức của bà, và sau những cái đó bà không thể hình dung ra cái gì có thể khủng khiếp hơn. Bà luôn cảm nhận ngay trên môi cái mùi vị mà bà vẫn giữ lại sau ngần ấy năm, và chỉ thời gian gần đây nó mới trở nên nhạt dần, phai mờ dần: vị mặn máu của đồng đội, vị mặn của rác rưởi thối rữa trên bãi bồi cửa sông, vị mặn của mồ hôi

chính bản thân mình, của cỏ và đất cháy lẫn trong lớp bụi mù khét lẹt; bụi bám vào môi bà, đôi môi không khép lại, và qua khe hở đôi môi bà hớp lấy, nuốt lấy cái không khí nóng bỏng, đúng sức lực cuối cùng để hít thở cái không khí đó và rên rỉ cùng với nó, nhưng vẫn kịp liếc mắt nhìn xem Nastenka như thế nào ở đó.

Bà còn nhìn thấy rõ ràng bà cụ già nông dân Kozak làng Anastasievskaya ngồi trên bậc thềm đất cạnh túp lều tranh, mời mọi người ăn món ngô luộc và nói với Nastenka: “Một cái tên thật tốt và nhân hậu. Sa hoàng cũng đã có một công chúa tên Anastasia - trẻ, đáng yêu. Tai họa xảy ra, nhiều người chết. Nàng được cứu sống, trôi dạt đến nước Nga, giúp nhiều người cày cấy”.

Nhẹ nhàng trở dậy, Evgenhia Stanislavovna ra hành lang toa xe được chiếu sáng mờ mờ và đi vào buồng vệ sinh. Khi quay lại, trong cái yên lặng của toa xe đang chìm trong giấc ngủ với nhịp gõ đều đều của sắt thép, đột nhiên bà cảm nhận rõ ràng sự vô dụng của mình ở đây, thậm chí như là người thừa. Một ô cửa sổ được hạ xuống thấp một chút, và luồng gió lạnh thổi dọc hành lang làm lay động những tấm rèm vải thô màu vàng. “Có thể, như vậy cũng đủ lắm rồi”, - lời của Nastenka chọt đến trong đầu bà. Bà nhẹ nhàng ngồi xuống giường mình, đặt lại gối, vén rèm cửa sổ và dán mắt nhìn vào bóng đêm mù mịt. Ánh sáng từ những ô cửa sổ nhẹ nhàng lướt qua những đám cỏ héo hắt trải dài giữa nền đường và rặng liễu trồng ven đường. Ông bạn cùng cupê đang ngáy và nhóp nhép đôi môi.

Bà nhớ tới đôi ủng mà Nastenka đang đi, những vết rạn nứt màu đen, gót mòn vẹt... Ai, ai là người có lỗi trong việc

này, vì lỗi của ai mà Nastenka, người được chính Ủy viên Hội đồng quân sự quân đoàn 9 Emelyanov thay mặt những thương binh hôn tay, bị buộc phải đi bán khoai tây cho các đoàn tàu dừng ở ga, vì không đủ tiền để mua than củi và trả tiền điện; và không còn ai có thể giải thoát bà ấy khỏi sự lằng nhục này?... Tất cả những ý nghĩ nặng nề, đau lòng này lại xáo động trong bà, như búi bùng nhùng những con rắn nước quấn chặt nhau. Toa tàu lắc mạnh khi qua chỗ nối ghi, và chiếc thìa khua lạnh canh trong cốc của ông bạn đồng hành để trên bàn nước. Bà lấy nó ra và thận trọng đặt lên mặt bàn để nó không còn va chạm vào đâu được nữa.

Nastenka, đôi ủng... Và Evgenhia Stanislavovna bất chợt nhận ra rằng bà không chỉ thương xót cho Nastenka, mà thương xót cho Nastenka bao nhiêu bà cũng thương xót cho mình bấy nhiêu. Bà cảm thấy hoàn toàn cô đơn, xa lạ trên chuyến tàu này, trên những cánh đồng thảo nguyên này, mà đất đai ở đó đã trở thành đất hoang bạc màu. Ai đó chống chế, ai đó nói rằng không có sai lầm, rằng cuộc sống - đó không phải là cái trò xảo trá thô thiển kiểu "Mua đi - bán đi", ai trả lại tuổi trẻ, không phải cho riêng bà, mà là để đủ sức lực trả lời những câu hỏi? Bỗng chốc bà rơi vào tuyệt vọng. "Các bạn ơi, các bạn ơi, - bà thầm nói với những người đã mất, - hãy đứng dậy và đuổi hết bọn súc sinh này đi". Sau đó, bà bình tĩnh lại. "Có nghĩa là, ngày mai...", - bà nghĩ đến ngày mai, nghĩ đến người cháu sẽ gặp bà, nghĩ đến những món quà bà đang mang theo để tặng cho người thân. Bỗng nhiên có một cái gì đó đánh mạnh vào bà, như viên đạn ngày nào ở Bessarabyi bắn vào vai, nhưng bây giờ cảm giác đau ở đâu đó sâu trong lồng ngực và bà vẫn còn kịp sững sốt. "Nastenka!", - bà muốn kêu lên nhưng không thể...

*

Tại Rostov đoàn tàu Moskva - Adler cũng dừng tại đường ray số 1 trên ke ga số 1. Những ngọn đèn chùm sáng rực trong các cửa sổ lớn của nhà ga. Trên mặt tiền sáng lên dòng chữ màu xanh: Rostov. Bên trái cửa vào ga đang đỗ một chiếc xe cảnh sát loại minibus màu trắng với một vạch xanh nước biển dọc thân xe, mấy người cảnh sát đang thô bạo lừa những cô gái son phấn lờ loẹt ăn mặc hở hang vào cửa sau xe. Các cô ré lên, cười khanh khách. Và ở đây cũng còn một người cảnh sát với một cặp hồ sơ màu đen trên tay.

- Toa số mười phải không? - Không nhằm vào ai cụ thể, vị bác sỹ đứng tuổi trong bộ áo liền quần màu xanh da trời hỏi băng quơ, mắt nhìn đoàn tàu đang từ từ giảm tốc; khi nhận ra số toa xe và nhìn thấy rõ cô nhân viên toa xe với bộ mặt tái mét đầy hoảng hốt, ông khê khàng nói với cô y tá trẻ:
- Naschia, mang cáng lại đây.

ĐƯỢC GIÁO DỤC TỐT

Truyện ngắn của G. GORIN

ĐÀO MINH HIỆP dịch

Grigori Gorin (1940-2000) sinh ra ở Moskva, là nhà văn, nhà biên kịch, đạo diễn sân khấu và điện ảnh, rất nổi tiếng ở thế loại trào phúng. Viết và dàn dựng hàng chục bộ phim, vở diễn, xuất bản nhiều tác phẩm văn học

*

“Người được giáo dục tốt không phải là người không làm đổ dấm lên khăn bàn, mà là người không để ý đến chuyện đó nếu có ai lỡ tay...” Nhà văn Tsekhov đã nói như vậy trong Tuyển tập tác phẩm của mình, tập tám. Đúng là một nhận xét uyên bác. Khi đọc đến đoạn ấy, quả thật tôi rất đối ngạc nhiên: Tại sao mình không nghĩ ra điều đó nhỉ? Tự cho mình là những người trí thức, vậy mà, lạy chúa, lỡ có ai vô ý làm đổ dấm lên bàn ăn, thế là ngay lập tức ầm ĩ cả lên. Còn Tsekhov đã bác lại điều đó. Nhà văn đã nói thẳng: Người được giáo dục tốt không phải là người làm vậy bần, mà hoàn toàn ngược lại...

Khi đọc được điều này, ngay lập tức tôi quyết định sẽ sống theo Tsekhov. Và dịp may đã đến: ngày sinh nhật của vợ.

Khách là những người họ hàng, bạn bè nơi công tác. Chúng tôi ngồi bên bàn ăn, trò chuyện một cách rất trí thức về thời tiết, về các cô gái da bánh mật, về nhà thơ Evtusenko, về mọi chuyện... Chúng tôi ngồi ngay ngắn, không ai làm đổ dấm ra bàn.

Tuy nhiên có một vị khách, một anh chàng Kulikov nào đó, trong lúc với tay lấy cái chai đã làm đổ ly bia ra bàn. Vị khách bối rối vội vàng lấy giấy lau vết bẩn.

Tôi ngồi im - không thèm để ý. Hoàn toàn không có một phản ứng nào. Có nghĩa là tôi ngồi im, coi như là anh ta không làm đổ cái gì cả. Cứ như là không có chuyện gì xảy ra.

Nhưng ngay lúc ấy tôi nhận thấy, chẳng có ai để ý đến việc tôi đã tỏ ra không nhìn thấy anh ta đổ bia ra bàn. Tôi cảm thấy tự ái.

Và thế là tôi liền lên tiếng:

- Một nền giáo dục tốt, theo tôi, không phải là không làm đổ dấm ra bàn, mà là không để ý đến việc một người nào đó đã làm chuyện ấy...

Vị khách Kulikov đỏ mặt nói:

- Tôi không làm đổ dấm ra bàn!

Tôi nói:

- Dấm có liên quan gì đâu? Vấn đề không phải là dấm... Thật là tuyệt khi ở đây toàn là những người được giáo dục tốt. Đây, mặc dù bia đổ ra bàn, nhưng có ai thèm chớp mắt đâu. Điều đó quả là tuyệt, dù đó là tấm khăn trải bàn mới mua.

Vị khách Kulikov không hiểu tại sao lại càng bối rối tợn, anh ta lăm bắm cái gì đó và bỗng làm rơi cái đĩa xuống sàn. Cái đĩa vỡ tan thành từng mảnh! Khuôn mặt Kulikov

đỏ như tôm luộc. Mọi người im thin thít. Tôi cố tỏ ra không để ý đến chuyện đó, mặc dù Tsekhov không hề đề cập đến chuyện bát đĩa.

Tôi nói:

- Xin các bạn đừng ngại! Chuyện nhỏ mà! Có ai thấy gì đâu! Mặc xác cái đĩa ấy! Nó nằm trong bộ đồ ăn bằng sứ Xắc-xông chính hiệu đấy!

Không hiểu sao Kulikov bỗng tỏ ra hốt hoảng, vội vàng cúi xuống nhặt những mảnh vỡ và trong lúc bối rối lại kéo lệch chiếc khăn bàn. Ly cốc chai lọ rớt hết xuống sàn... Tôi cắn môi, nhưng bên ngoài vẫn tỏ ra không nhận thấy gì cả. Thậm chí tôi còn huýt sáo một điệu nhạc vui nhộn để chứng tỏ cho mọi người thấy tôi đứng vững với chuyện đó. Ngay lúc ấy, các bạn có hình dung được không, chính vợ của Kulikov lại nhảy dựng lên và hét vào mặt tôi:

- Anh định nhạo báng chồng tôi có phải không?

Tôi nhả nhận đáp:

- Không có ai nhạo báng chồng chị cả! Ngược lại, tất cả chúng tôi đều cố tỏ ra không để ý đến sự lỗ mãng của anh ấy. Đây, chẳng hạn như chị, chị đã dùng nĩa của mình chọc vào đĩa salad dùng chung cho mọi người, nhưng tôi có để ý đến chuyện ấy đâu.

Đột nhiên chị ta bỗng bật khóc, còn các vị khách không hiểu sao lại tỏ ra tức giận. Một người bà con nào đó của vợ tôi đứng bật dậy, hét lên:

- Đi thôi! ở đây người ta đang nhạo báng chúng ta!

Tôi nói:

- Nào có ai nhạo báng các bạn đâu? Các bạn đến đây, dầm nhoe nhoét sàn nhà, gảy cả tàn thuốc lá vào đĩa, uống thoải mái... Tôi đã cố gắng không để ý đến chuyện đó, thế mà các bạn còn trách móc!

Tôi vừa nói đến đây thì các vị khách liền bật cả dậy, đổ xô ra phòng ngoài lấy áo khoác. Tôi hét theo:

- Thôi được rồi! Hãy biến đi! Chúc lên đường bình an!

Dĩ nhiên, việc tôi hét lên như vậy là lỗ mãng. Lẽ ra không nên làm thế. Tôi rất muốn nói với họ một câu gì đó về dầm hay một thứ gì đại loại như vậy trong tuyển tập Tsekhov nhưng chẳng nhớ ra một đoạn trích dẫn nào cả. Lạy chúa, may mà tôi không ném cả chai theo, tôi đã kìm lại được...

KHI TÂM HỒN MONG ĐỢI

Truyện ngắn của G. GORIN

ĐÀO MINH HIỆP dịch

Về việc này thì trong thành phố người ta đồn thổi đủ chuyện nhảm nhí, nhưng tôi chỉ kể hoàn toàn sự thật, bởi tôi là người chứng kiến từ đầu đến cuối, nếu không nói là người trong cuộc.

Hội đồng Nhân dân thành phố của chúng ta quyết định xây dựng cửa hàng ăn. Một cửa hàng ăn bình thường, một tầng. Thế mà ai đó bỗng dựng phao tin rằng, cái nhà đó không phải là cửa hàng ăn mà là một nhà hàng "Cafe-Giã rượu", và nó sẽ làm việc từ 7 giờ sáng. Còn thực đơn thì có nước dưa chuột muối, nước giải khát bằng lúa mạch, bia và dĩ nhiên là có rượu mạnh nữa. Nói chung là những món mà một người đã nhậu đêm trước, sáng hôm sau rất cần.

Tóm lại, tin đồn đã được cư dân thành phố bàn tán trong ba ngày, đến ngày thứ tư, đúng vào thứ hai, mới năm giờ sáng tôi đến công trường và nhìn thấy một đám đông rất khá nghi cũng có mặt ở đó. Có khoảng mười người đàn ông, thậm chí còn hơn nữa, nét mặt quàu quạu, cổ áo dựng đứng, co ro trong giá lạnh.

- Có chuyện gì thế, các bạn? - tôi hỏi.

- Chuyện là thế này. - họ đáp. - Chúng tôi đến xem, khi nào thì "Cafe-Giã rượu" mở cửa?

- Các anh nói gì thế? Điên cả rồi hay sao? - tôi nói. - Làm gì có "Cafe-Giã rượu" nào? Đây chỉ là cửa hàng ăn bình thường, một tầng thôi.

- Thôi được, thôi được, - họ nói. - *khỏi cần phải sang qua sót lại.* Anh cứ thúc họ xây nhanh lên. Anh thấy đấy, mọi người đang mong đợi...

Tôi nhìn họ, quả thật, mọi người đang phờ phạc vì gió lạnh: Mắt đỏ ngầu, mặt tái nhợt, toàn thân run lẩy bẩy. Và điều quan trọng nhất là họ không có ý định ra về.

- Này các bạn, - tôi bật cười. - các bạn định đứng ở đây cho đến khi cửa hàng mở cửa hay sao?

- Thì đã sao? - họ đáp. - Có thể chờ được. Chẳng bao lâu nữa là xong.

- Các anh điên à? - tôi hỏi lại. - Chẳng bao lâu nữa là thế nào? Người ta vừa mới mở móng, chuẩn bị xây tường. Ít nhất là ba tháng nữa mới xong, thậm chí còn lâu hơn!

- Thôi đừng đùa nữa, bố già ạ. - họ nói. - Chỉ có mỗi cái nhà, anh *đừng giở trò pha thêm nước vào*, thúc họ xây nhanh lên.

Tôi bực mình nhổ một bãi nước bọt, rồi châm thuốc hút. Họ làm ầm lên, giật diều thuốc ra.

- *Không cho nghỉ hút thuốc ở đây!* - một người đội mũ hét lên. - Anh định làm cho mọi người bị nhồi máu cơ tim à? Tôi từ ngoại ô thành phố vào đây bằng chuyến xe điện đầu tiên, thế mà thằng cha lão toét này lại còn bày trò hút thuốc nữa!

Sự việc là như thế đấy! Tôi hiểu, dân chúng đang bị kích động, và đối với họ, biển chỉ sâu đến đầu gối.

- Thôi được! - tôi cũng hét lên. - Nếu *chưa sẵn* thì các anh tự xoay xở đi!

- Được rồi. - họ nói. - Chúng tôi có thể giúp anh *tăng tốc*.

Đám đông cởi áo khoác ngoài ra ném trên tuyết, nhổ nước bọt vào lòng bàn tay, xoa xoa và bắt đầu bốc gạch...

Phải nói thật rằng, thậm chí trong phim tôi cũng chưa bao giờ chứng kiến tốc độ xây tường nhanh như thế. Một cái định mức lao động như thế này cũng chưa bao giờ có ở địa phương ta. Nếu có ai đó với chiếc đồng hồ bấm giây trên tay đứng đây chứng kiến cảnh này, hẳn chúng tôi đã xác lập được kỷ lục thế giới. Những viên gạch được ném lên, đặt xuống rất thành thạo, vừa xây trộn ào ào với tốc độ kinh khủng. Tôi chưa kịp thốt lên tiếng nào họ đã xây xong tường để lợp mái.

- Dừng lại đã! - tôi la lên. - Các anh có cố gắng cũng vô ích thôi! Đằng nào cũng chưa có xà ngang, cửa sổ, sắt thép... *Hãy tỉnh lại đi.*

- Không sao. - họ cũng hét lên. - Sẽ có ngay bây giờ! Chúng tôi không cần lâu dài tráng lệ, chỉ cần nơi để phục hồi sức khỏe thôi, anh hiểu chứ?

Ai đó chạy đến trạm điện thoại, người khác phóng ra chợ, người khác nữa mang khung cửa đến... Tôi nhìn lại, sau mười lăm phút một chiếc xe tải chở đầy vật liệu đổ xích, rồi hết chuyến này đến chuyến khác, nào là bàn, ghế, cuối cùng là thợ quét vôi đến bằng xe buýt...

Tôi không tin vào mắt mình nữa - mọi việc đã đến hồi kết thúc! Người thì lát sàn, đánh bóng, người khác lau cửa sổ, treo rèm, người thứ ba sắp xếp bàn ghế, người thứ tư gạch bỏ những món không cần thiết trong bảng thực đơn...

- Còn một thứ nữa chúng ta không có! - tôi kêu lên. - Bộ máy nhân sự và dự toán kinh phí chưa được duyệt.

- *Đừng có qua lượt, bố già ạ!* - họ nói với tôi. - Dự toán kinh phí sẽ duyệt sau, còn bộ máy nhân sự đang chờ đến kia kìa.

Tôi nhìn lại, đúng là họ đang đến thật. Không biết họ kiếm đâu ra mấy cô tiếp viên, lại có cả người đứng quầy, người thu ngân.

Cửa hàng trưởng là một phụ nữ tròn quay, được mọi người khiêng trên tay. Cửa hàng trưởng cười tí, đập đập vào đám đông, hét lên:

- Bỏ tôi xuống! Tôi chưa được duyệt biên chế!
- Rồi sẽ duyệt, sẽ duyệt thôi! - họ nói với cửa hàng trưởng.
- Đã đến lúc chị phải hoàn thành kế hoạch được giao rồi đây.

Trong khoảng thời gian đó, (không biết từ đâu) xuất hiện một người đàn ông nhỏ thó, mặc bộ quần áo bảo hộ, ngồi trên chiếc xe ben chở nước dừa chuột muối và bia đến.

Tin hay không, tùy các bạn, nhưng đúng bảy giờ cửa hàng mở cửa, mọi người đã tề tựu đông đủ sau bàn, bắt đầu uống và nhấm nháp.

"Ô...ô...ô", bỗng nhiên mọi người cùng đồng loạt đứng dậy và nâng ly.

- Tạm biệt bố già. - họ nói với tôi. - Xin lỗi nếu có điều gì chưa hài lòng! Nhưng bây giờ chúng tôi phải đi làm cho kịp giờ...

Và họ đi luôn.

Tôi ngồi lại một mình bên bàn, ôm đầu và bật khóc. Tôi cảm thấy buồn vì những gì đã diễn ra với họ, với tôi. Tôi lại càng cảm thấy hổ thẹn hơn vì tôi đã nói với họ những lời ngu ngốc, rằng đây chỉ là một cửa hàng ăn bình thường, một tầng.

Với những cánh tay nhiệt huyết như của họ thì những tòa nhà chọc trời cũng chỉ phẩy tay một cái là xong.

Dịch từ “Những truyện ngắn hài hước hay nhất thập niên 80”

CÔ GÁI BÊN BỜ BIỂN

Truyện ngắn của A. Rybin

PHAN BẠCH CHÂU dịch

Aleksandr Rybin sinh năm 1983 ở vùng Tverskaia. Tác phẩm đăng trong các tuyển tập "Ilia", "Những nhà văn mới nước Nga", trên các tạp chí internet "Khởi đầu", "Tình trạng khó khăn Nga". Thành viên của Diễn đàn các nhà văn trẻ Nga lần thứ VII. Đạt giải thưởng của cuộc thi văn học "Giải thưởng Ilia" (danh hiệu "Tạp bút", 2007). Sinh sống ở Vladivostok. Làm việc trong tờ báo "Tin tức Arsenievsk".

*

Cô gái đang ngồi bên bờ biển.

Mà thật ra, để hình dung được một hành động đơn giản nhất, bình thường nhất của một con người cũng phải đặt ra hàng chục giả thiết. Một truyện ngắn hoặc có khi là cả một pho tiểu thuyết sẽ ra đời từ cái thành tâm mong muốn mô tả chính xác hành động của một con người. Và kia là cô gái đang ngồi bên bờ biển: tại sao cô ngồi? - mà lại ngồi bên bờ biển. Cô ấy nhìn thấy gì? Thế giới chung quanh hay chỉ là nội tâm mình? Giả thiết nào là đúng? Thế còn biển: biển có màu gì? Biển lặng - dịu êm, hay trước cơn bão tố - cuộn cuộn sóng bạc đầu? Và còn nữa: cô ấy trang phục ra sao? Hay cô ấy

khỏa thân? Cần phải trả lời tất cả những câu hỏi này để tạo ra một bức tranh đầy đủ, dù chỉ cho một hành động đó thôi.

Xin được bắt đầu từ việc xưng tên cô gái - Alisa. Cô đang ngồi trên những phiến đá mát lạnh trên doi đất Tokarevski, tựa lưng vào cột hải đăng. Doi đất Tokarevski là điểm cực Nam của Vladivostok. Một bãi cát và đá từ bán đảo Skot kéo dài vài trăm mét ra biển - đó là doi đất Tokarevski. Bãi rộng từ hai đến bảy mét. Đôi khi không còn nhìn thấy bãi nếu có sóng đủ lớn làm ngập từng phần doi đất. Ngọn hải đăng nằm sát mép doi đất. Nó chiếu sáng cả ngày lẫn đêm.

Tháng Ba. Ngày 30. Gió mạnh. Alisa mặc áo thể thao màu đen có in ảnh Chê, kính râm đen, quần jean đã sờn, màu xanh nhạt, đi giày bát kết. Cô ngồi đó, hai tay bó gối.

Cách đây nửa năm cô đã gặp chàng trai. Tên anh là Xasa. Cô gọi chàng trai bằng cái tên thân mật như thế nào - tôi chẳng biết, cô chẳng kể cho ai cả. Có lẽ cô đã gọi bằng chính cái tên Xasa.

Ngày 30 tháng Chín năm ngoái là một ngày nắng, dịu mát, không gian dịu dặt âm thanh một bản nhạc nhạc jaz Mỹ cổ điển.

Từ 5 giờ sáng, "Diamond Princess" - chiếc tàu khách vượt đại dương - đã đỗ cạnh nhà ga đường biển. Đây là chiếc tàu lớn nhất thế giới. Trong bụng tàu đã tiêu hóa hàng trăm hành khách-hưu trí. Từ 5 giờ sáng chiếc tàu đã khắc nhò vào thành phố những thứ nó đã tiêu hóa và chưa tiêu hóa hết. Một số bãi đờm này đã vương vãi dưới chân Alisa khi cô đến nhà bảo tàng Vladimir Arsenhiev. Tại nhà bảo tàng người ta mở triển lãm của hiệp hội "Chủ nghĩa tối đa trẻ" - một hiệp hội

lâu đời nhất của các nghệ sỹ ở miền Duyên hải. Muốn trở thành hội viên của hội chỉ cần trên 35 tuổi. Đó là điều kiện chủ yếu cho hội viên. Alisa chưa biết cái chi tiết này. Đến triển lãm cô hy vọng được xem chính những bức tranh của những người trẻ tuổi theo chủ nghĩa tối đa: không nhất thiết phải rõ ràng mạch lạc, mà chỉ cần từ những tấm toan vang ra tiếng gào thét thật to cho thế giới nghe. Nhưng "những người theo chủ nghĩa tối đa trẻ" đã sáng tác ra thứ gì đó trung dung giữa những tấm mạng nhện khô quắt và những viên bi bằng sáp.

Trước lối vào nhà bảo tàng Alisa đã gặp chàng trai. Anh ta đứng trước cửa với vẻ dăm chiêu. Nhìn thấy cô gái, không một lời chào hay xin lỗi, anh ta nói luôn: "Các nhân viên bảo tàng đã đóng cửa và chuẩn đi rồi". Anh ta mỉm cười rồi nói thêm: "Mình từ Tomsk đến đây bằng cách vẫy xe dọc đường xin đi nhờ. Cách đây vài tháng".

"Để làm gì?" - cô gái ngạc nhiên.

"Thấy hay hay. Lần đầu tiên mình đến đây, đến vùng Viễn Đông. Mình đến và thấy thích thú, rồi quyết định lưu lại đây".

Thế đấy, anh ấy sống nhẹ tênh: thấy thích - và lưu lại, - Alisa nghĩ trong đầu, - còn bố mẹ, học hành hay công việc, rồi những người thân ở đó, ở Tomsk thì sao? Cô định hỏi, nhưng chàng trai không để cô kịp hỏi. Anh ta nói liên hồi: "Hè sang năm mình sẽ đến Kamtchatka hoặc Trung quốc - cả mấy tháng hè".

Anh ta nói liên hồi.

Alisa chỉ có nghe. Vâng, anh ấy sống thích thật: thấy nhiều, biết nhiều, chiêm nghiệm được nhiều thứ. Đúng là đối với anh ấy chính cuộc sống mới là điều kỳ diệu. Và chắc là, anh ấy

chào đón mỗi buổi bình minh như là sự trở về của điều kỳ diệu. Nhưng có thể anh ta chỉ là kẻ có tài ba hoa. Chẳng hạn, khi anh ta bảo từ Tomsk đến đây bằng cách vẫy xe đi nhờ?.

Chàng trai cứ nói liên hồi. Cuối cùng, anh ta hỏi: “Em đến đây làm gì thế?”.

“Ở đây đang có cuộc triển lãm của các họa sỹ”.

“À hả. Còn mình, mình đọc nhiều Arsenhiev. Derxu Uzal là nhân vật thời trẻ con của mình. Hy vọng rằng trong bảo tàng này lưu giữ những gì của Arsenhiev và các nhân vật của ông ấy”.

“Có thể như thế. Hồi còn nhỏ em cũng phát ốm vì Arsenhiev”.

“Nhưng đóng cửa mất rồi. Em có việc gì vội không?”.

“Không”.

“Chúng mình đi dạo nhé? Tán chuyện về Arsenhiev nhé?”.

“Thì đi”.

Chàng trai đưa ra các câu hỏi. Chọn hướng đi trong khi nghe trả lời.

Không, Alisa chưa bao giờ nhìn thấy người Nanai. Cô cũng chưa thấy người Uđygay. Trước đây cô sống ở miền nam Duyên hải. Trong cái làng do những tín đồ cự giáo lập nên. Còn bây giờ thì chẳng còn tín đồ cự giáo nào. Họ ly tán đi đâu hết hoặc đã chết hết. Nhưng người Triều Tiên thì rất nhiều. Có trời mà biết họ từ đâu đến: từ Bắc hay Nam Triều Tiên. Alisa chưa bao giờ hỏi chuyện họ. Họ sống khép kín, không giao tiếp với người Nga. Mặc dù họ nói tiếng Nga rất tốt. Và thỉnh thoảng họ lại đi xa: hoặc về Bắc, hoặc về Nam Triều Tiên. Về thăm người nhà. Mà mọi người đều biết

Bắc Triều Tiên là một nước độc tài, khách du lịch bình thường chẳng ai đến đó.

“Ồi, anh nhìn thấy “Diamond Princess” không?” - cô gái hỏi khi đang dở câu chuyện.

“Một con tàu lớn, vừa đến hôm nay à?”.

“Đúng thế”.

“Mình đã thấy nó từ đằng xa”.

“Ta đến gần hơn để xem nó chứ?”.

Từ phía sau nhà ga đường biển hai bạn trẻ đi ra phố Petr Vĩ đại. Ở đó, một rạp chiếu phim nhỏ nhoi khiêm tốn nằm khuất giữa các công sở. Phía trước lối vào rạp là các nòng đại bác cổ, bằng gang, màu đen, đặt trên các bệ. Ngày hôm đó, - đúng như mong muốn - trong rạp người ta chiếu bộ phim “Derxu Uzal”, phim Xô viết đầu tiên chuyển thể từ các quyển sách của Arsenhiev, do Babayan đạo diễn.

Qua ánh sáng từ màn ảnh Alisa quan sát người bạn mới. Khuôn mặt xương xương, tóc dài lăn xoắn đoạn cuối, thuộc loại người gầy. Đẹp trai. Các ngón tay dài và thon - có nghĩa là người sáng tạo. Là thật, chưa biết tên anh ấy là gì. Đi chơi với nhau suốt bốn giờ mà chưa giới thiệu tên cho nhau biết. Trông vẻ ngoài thì anh chàng thích hợp với cái tên Xasa.

Sau khi ra khỏi rạp chiếu phim hai bạn trẻ giới thiệu tên cho nhau. Vâng, Alisa đã đoán đúng.

Họ chia tay nhau khi trời đã tối mịt, sau khi trao đổi số điện thoại.

Rồi họ gặp nhau nhiều lần. Chia tay, để rồi sau đó nhất thiết phải gặp lại.

Họ đã cùng nhau dạo khắp thành phố. Giờ đây hầu như mọi nơi trong thành phố đều làm cho Alisa nhớ đến Xasa.

Cô dạo trên phố Tự do Triều Tiên và ngay lập tức hồi ức về Xasa từ trên ban công nhảy xuống. "Bạn còn nhớ chứ, - hồi ức thì thâm, - anh ấy đã ngưỡng mộ kiến trúc cổ như thế nào? Bạn nhớ không anh ấy đã sờ tay lên chính những bức tường đỏ sần sùi này? Bạn nhớ không, lúc đó anh ấy mặc chiếc áo bờ lu đông Armeni Trung quốc sản xuất, đội mũ kepi xanh, quần jean cũ tối màu? Bạn nhớ không, chiếc quần jean dài quá mức cần thiết, và vì vậy cứ vướng vào dưới gót đôi giày bát kết, buộc anh ấy cứ phải kéo lên và bực dọc than vãn? Và còn nhiều - nhiều nữa, bạn nhớ chứ?".

Alisa ghé vào uống trà ở hiệu cà phê "Vườn lê". Chẳng cần xin phép, ký ức về Xasa lại trỗi dậy bên chiếc bàn cô ngồi. "Bạn nhớ chứ, lúc đó bạn ngồi cùng với anh ấy? Bạn còn nhớ anh ấy nói đùa gì không? Bạn có nhớ anh ấy đã lôi từ trong ba lô con cóc ra những quyển sách gì không? Bạn có còn nhớ anh ấy đã nói gì về những quyển sách này không?".

Trên phố biển mang tên Con tàu, một chuỗi dài ký ức về Xasa lại ủa đến.

Trên đài vọng cảnh - từ đó nhìn thấy một không gian mênh mông trên vịnh Chiếc sừng Vàng - ký ức về Xasa luôn luôn có mặt trên các lan can. Tựa lưng trên cao. Nhưng biển không vươn tới một vùng nào của thành phố... không một vùng nào, trừ doi đất Tokarevski... và biển...

Khi Alisa tròn năm tuổi, mẹ đưa cô đến ở với bà - ở Vladivostok. Mùa hè thứ sáu của mình cô sống ở một thành phố, nằm gọn gàng trên các ngọn đồi và vươn chân ra biển. Biển đã hôn lên trái tim và tâm hồn cô bé. Sau đó, đến năm

12 tuổi cô bé lại nhớ đến nụ hôn đó. Cô mơ về nó. Chung quanh cái làng, nơi Alisa cùng bố mẹ sinh sống lâu nay, chỉ có đồng ruộng và đầm lầy. Trên các cánh đồng đa phần là cỏ dại. Đi trên các đầm lầy thật nguy hiểm - độ sâu của chúng như đang chờ chực những bước chân sơ sẩy của ai đó.

Alisa lại cảm nhận nụ hôn của biển khi đọc những trang sách về cá biển, về những điều bí ẩn của biển, về những con người đã kết bạn với biển. Nhưng việc đọc sách đã đi vào những giấc mơ thần tiên - giấc mơ tan, phải tỉnh dậy với thực tại, một thực tại đầy nước mắt.

Sau năm học lớp 11 sự lựa chọn của Alisa chỉ có một - thi vào trường đại học tổng hợp ở Vladivostok theo chuyên ngành sinh học biển. Cô đã thi vào. Sau các môn thi nhập trường cô đã hứa với biển rằng sẽ không bao giờ xa rời biển. Bản thân Alisa cũng không tin rằng có người nào đó dạn dày với cô hơn biển. Xasa đã tỏ ra dạn dày hơn biển.

Lần đầu tiên anh hôn cô, sau đúng ba tuần kể từ hôm gặp nhau ở bảo tàng. Hai người ngồi trên một chiếc ghế dài màu xanh. Trên phố Phokin - Arbat của Vladivostok. Phố đã lên đèn. Đèn pha ô tô cũng đã bật sáng. Và cửa sổ từ các ngôi nhà. Và cả đôi mắt của Xasa cũng rực sáng. Đôi môi của anh mềm mại và ấm áp. Alisa áp môi mình lên môi anh rất lâu. Rồi sau đó đôi bạn trẻ rào bước bên nhau, tay trong tay.

Nắm tay nhau, lần đầu tiên và cũng là lần duy nhất hai người đi ra doi đất Tokarevski. Họ đi qua những khoảng sân le lói đèn của bán đảo Skot. Những khoảng sân vuông vức giống nhau. Những khoảng sân mà người trong phố ít khi dạo chơi, ít khi đổ ô tô lại đây vào ban đêm. Sau các khoảng sân này là tiếng biển rì rào. Biển bốc lên mùi iod. Biển giận dữ

ném những con sóng lên doi đất Tokarevski từ phía Tây. Còn ở bờ phía Đông biển lại hiền hòa - phẳng lặng. Từng cơn gió mạnh đùa giỡn với mái tóc dài của Alisa. Cô phải đưa tay gỡ tóc vương trên mặt.

Ánh sáng nhấp nháy của ngọn hải đăng chậm chậm tiến đến gần hơn. Xa hơn nữa về phía Bắc, thành phố uốn mình như một con rắn. Trong bóng đêm hình dạng nó nổi lên nhờ những đốm sáng màu xanh nhạt và màu vàng.

Alisa và Xasa lặng im bên cạnh tháp hải đăng, lắng nghe tiếng biển. Khi ánh sáng trắng chiếu tỏa trên đầu, họ nhìn thấy nước chung quanh trong vắt, có thể nhận ra những viên đá lớn và nhỏ dưới đáy biển.

Alisa nghĩ rằng sau bức tường của tháp hải đăng thế nào cũng có người - nhân viên trông coi hải đăng. Cô thử hình dung con người đó: thấp bé, nét mặt bình dị, đội mũ lưỡi trai nhựa rộng vành, khoác chiếc áo mưa không thấm nước màu da cam dài đến gót, chân đi ủng cao su đen. Ông ta là người kiệm lời. Nhưng nhân hậu. Nếu gặp người bị tổn thương vì thất vọng hay đau buồn, ông ấy sẽ hết lòng giúp đỡ họ.

Mấy ngày sau Alisa đã vẽ một bức chân dung người gác đèn biển theo trí tưởng tượng của cô. Nhưng cô chưa đưa cho Xasa xem. Mặc dù đã định thế nào cũng sẽ đưa. Vào một dịp nào đó. Cô đã quyết định dứt khoát sẽ kể cho Xasa tất tần tật mọi thứ về cuộc sống của mình. Những việc cô đã làm, những điều cho đến nay còn khiến cô day dứt. Nhất định sẽ kể. Vào một dịp nào đó. Còn kịp để kể. Bởi lẽ cô sẽ cùng với Xasa Trường tồn.

Cuộc sống của Xasa thật đúng là diệu kỳ. Anh ấy không phóng đại. Anh ấy chia sẻ cùng Alisa điều kỳ diệu đó.

Chính vì vậy cô vô cùng biết ơn anh. Xasa và Alisa, cùng với họ còn có cả biển và sự Trường tồn. Có lẽ không còn đòi hỏi gì nhiều hơn từ cuộc sống này.

Thế mà, cách đây hai tháng Xasa đã ra đi. Đến với cách mạng. Anh ấy đã bảo Alisa đi cùng. Nhưng, quý tha ma bắt, cuộc cách mạng nào?! - ở đây có biển, không bao lâu nữa là mùa xuân, sau đó là mùa hè. Và đến hè có thể đi đến các hòn đảo hoang dã, không bị ô nhiễm bởi nền văn minh đô thị, và ở đó cho đến hết hè. Quý tha ma bắt, cuộc cách mạng nào thế?! - nếu trong đó không có biển. Chính anh ấy cũng bảo là trong đó không có biển, trong đó cuộn cuộn những dòng sông với những gương mặt xa lạ, những biểu ngữ, những lá cờ, những tiếng hò hét can trường và những hành động liều lĩnh. Để làm gì những thứ đó?! Nhằm mục đích gì?! Phục vụ cho ai?! Không-không-không. Chẳng có việc gì để làm trong cách mạng - nó rất vô nghĩa, nó hủy hoại bản thân mình và hủy hoại tất cả những người ở gần nó. Không-không.

Xasa đã ra đi. Đã nói điều cuối cùng gì đó xúc phạm đến cô. Alisa đã xóa sạch trong đầu chính cái điều xúc phạm anh đã nói ra. Anh ấy bông bột. Và chắc rằng tự mình cũng sẽ ân hận về điều mình đã nói.

Alisa buồn vì vắng Xasa. Chung quanh là những kẻ ve vãn đeo bám. Nhưng cô thấy họ vô vị và chán ngắt so với anh ấy. Khác với anh ấy, họ chưa bao giờ đi chơi xa bằng cách vẫy xe đi nhờ. Khác với anh ấy, họ tiếp nhận cuộc sống như một nghĩa vụ bắt buộc. Họ không viết những truyện ngắn. Họ ngại chuyện trò với những người không quen biết... họ là "không"... còn anh ấy - "vâng-vâng-vâng"...

Khi sự thiếu vắng Xasa dày vò cùng cực, Alisa lại tự nhủ mình: “Dù sao ta vẫn còn có biển. Dù sao biển vẫn ở lại bên ta”.

Khi có điều kiện cô lại đến với doi đất Tokarevski. Ở đó cô ngồi rất lâu, ở đó cô cảm thấy nhẹ nhàng và thanh thản. Ở đó biển hôn lên trái tim và tâm hồn cô. Và biển sẽ chẳng bao giờ từ bỏ cô. Biển sẽ cùng cô Trường tồn. Thực sự Trường tồn.

Cô gái đang ngồi bên bờ biển.

ĐẠO CHƠI VỚI THÀNH PHỐ

Truyện ngắn của A. Rybin

PHAN BẠCH CHÂU dịch

Tôi mở tiếp một chai bia. Hình như là chai thứ năm trong buổi tối nay. Thay vì cái mùi bia quen thuộc, bước ra từ cái cổ chai xanh lại là cái thành phố. Thành phố trong sương mù và tuyết trắng. Trên hai vai của nó là những hòn đảo, trông tựa những chiếc cầu vai.

“Chúng mình đi dạo đi,” - thành phố bảo và thân mật ôm vai tôi.

Chúng tôi cùng đi.

“Sao lại ra nông nổi này?” - thành phố hỏi và nhìn tôi bằng hàng ngàn ánh mắt, máy quay camera và các ô cửa sổ.

“Đừng nói về chuyện đó, - tôi trả lời, - ta hãy lấy bia rồi cùng ngồi - im lặng”.

“Đủ rồi. Mình không uống nữa. Nếu cậu muốn, mình sẽ kể cậu nghe mình đã rơi vào các trại lính của Nhật như thế nào”.

“Không”.

“Vậy thì mình sẽ kể chuyện những người Tàu đã đầu độc mình bằng vi trùng tả, và mình đã chữa bệnh bằng khói từ đồng lửa nướng thịt người chết, thích nghe không?”.

“Nặng nề lắm. Nên nói về cái gì đó vui hơn. Mùa xuân sắp đến rồi... cây cỏ nảy mầm”.

“Đúng rồi. Hãy chuyển sang hướng đó, tháng ba đến rồi”.

Chúng tôi bước xuống một hầm ngầm qua đường cho người đi bộ. Trên các bức tường hai bên là những bức tranh lạnh lẽo, những bức tranh khảm vào tường.

“Thế đây. Mình đã mong là sẽ gặp cái tháng ba này, - thành phố tiếp tục, - khi được ôm một cô gái. Cô ấy đã đến đây từ Petropavlovsk-Kamtchatskij. Một cô gái chân dài, nhỏ nhắn, mau miệng. Cô ấy đã hứa hão là sẽ trang trí các mặt tiền của mình cho nó mới mẻ và độc đáo. Cô ấy có bằng kiến trúc sư. Đến đây vào giữa mùa hè năm ngoái...”

“Cô ta tên gì?”.

“Mọi người gọi cô ấy là Alija. Cô ấy đã nằm thườn thượt trên một bãi tắm của mình, rất tự nhiên và ngon lành. Nheo mắt nhìn (thành phố cũng nheo mắt, ngừng nói, ngẩng mặt nhìn bầu trời đầy sao, nụ cười lướt nhẹ trên đôi môi) và... đã hứa suông (thành phố bỗng mở to đôi mắt, lắc đầu, rồi rảo bước). Còn mình, không biết có đúng không, hình như khoảng một năm rưỡi nữa thì mình tròn một trăm năm mươi tuổi, có tin được không! (thành phố giang rộng hai tay, nét mặt tỏ vẻ bức tức). Ngần ấy thời gian đã trôi qua - tính mà xem!

Thế mà: nó đã chậm chậm trôi qua.

Mình nghĩ là chính biển có lỗi. Lúc đó biển rất dịu dàng, mơn trớn. Sự mơn trớn đó làm cho người ta mong muốn tin vào một ai đó. Mình đã phớt lờ, đã tin. Đã hứa trao cho Alija nhiều đường phố trung tâm. Cậu có thấy con phố chính chạy qua đúng tâm mình không? Đó là phố Hoa Kỳ. Năm 1873 người ta đổi tên nó là Svetlana. Để kỷ niệm chiến hạm “Svetlanka”, chiến hạm đã chở Đại Đế Aleksej Alekxandrovitch đến đây.

Rồi những người bolsevik lại gọi là phố Lênin, còn những con phố tiếp giáp với phố này thì được đặt bằng tên của các bạn chiến đấu của Lênin. Khi những người bolsêvik chết hết, mình lại trả cho con phố chính cái tên gọi trước đây - phố Svetlana. Alija đề nghị đặt lại tên nó là phố Alija. Mình đã đồng ý. Đúng thế đấy. Sao cậu lại cười nghi hoặc thế? Thậm chí mình đã bảo bạn bè làm những tấm biển gắn trước các ngôi nhà: Alija, nhà số 1; Alija, nhà số 2...

Thế rồi, những hy vọng của mình đã tan thành mây khói. Sau những trận băng giá đầu tiên, Alija đã hờn giận. Cô ta bảo rằng mình không đánh giá đúng cô ta, cho nên mình gây ra băng giá. Nhưng mình có lỗi gì kia chứ?! Bố mẹ đã chọn cho mình cái vĩ tuyến và kinh tuyến này. Con cái không chịu trách nhiệm về bố mẹ. Xưa nay ai cũng biết thế.

Alija đã bức tức. Cô ấy bay về phương Nam trên một chiếc máy bay Triều Tiên. Hình như là bay đến Thái Lan".

"Buồn. Đây cũng chẳng phải là câu chuyện để đón chào mùa xuân".

"Đúng vậy. Nhưng để mình nói hết. Sự bỏ đi của cô ta làm cho đầu óc mình cứ ong ong cái cảm giác cô đơn. Khi cô ấy chưa đến đây thì sự cô đơn chưa hề có. Cô ấy bay đi và sự cô đơn xuất hiện. Mặc dù vẫn nhận nhịp bao người: nội thành và ngoại thành. Họ vui vẻ, thỏa mãn, ấm áp vì niềm vui, vì hạnh phúc. Nhưng mình thì thấy cô đơn... cái sự gần gũi thế nào ấy cứ lẫn quất trong đầu.

Chính vì nó mà mình học được ở chính các cư dân hoang tưởng của mình cái thói nhậu nhẹt say sưa vì thất vọng. Mình định dùng rượu để xua đi nỗi cô đơn. Mình uống mà không cần lựa chọn: từ rượu vang đắt tiền cho đến các thứ rượu

hoa quả rẻ tiền. Rượu vang đắt tiền thì lấy cắp trên các tàu biển đến từ châu Âu vào neo đậu tại cảng của mình. Các chai rượu hoa quả uống dở thì mình tìm được trên các con phố đêm hoang vắng. Những chai rượu mà các tay bụi đời bỏ quên khi đã uống đến mê man bất tỉnh.

Mình đã uống đến mức hỏa hoạn. Uống đến mức quên mất cái tuyến đường sắt trên cao của mình nằm ở phía nào. Ha-ha. Sáng ra thế nào cũng xuất hiện một đám sương mù trong đầu - dày đặc đến nỗi có chìa tay ra thì cũng không nhìn thấy bàn tay ở đâu. Hạn hán - tất cả các ống dẫn nước đều khô rang. Cư dân thành phố chửi bới, vì không có nước. Vì việc này người ta bố trí các đội canh phòng cạnh "Nhà Xám" - trụ sở hành chính của thành phố. Mình nằm khoảng một tiếng - một tiếng rưỡi, nghe những lời bất bình giận dữ - và đầu óc tỉnh dần. Lại sức nhớ đến chai rượu".

Chúng tôi đã ra khỏi hầm ngầm qua đường từ lâu. Nhưng mãi đến lúc này tôi mới nhận ra điều đó - khi chạm vai người đi đường và ngoái nhìn lại. Chúng tôi đang đến gần vịnh Amur. Tiếng trò chuyện của ngư dân vang ra trên mặt băng của vịnh. Những bóng người với quần áo dày cộp ngồi trên các thùng sắt - giữa các đồ lễ, phích nước trà, đồ ăn, - trong tay là những chiếc cần câu ngắn.

"Cái tài sản chủ yếu mà Alija có là đầu óc tưởng tượng, - thành phố tiếp tục câu chuyện. - Cô ấy đề nghị: chúng ta hãy tìm nuôi một con cá voi riêng. Mọi người thì nuôi chó, mèo, chuột đồng, còn chúng mình - cá voi. Mình tán thành. Mình đã kể rằng vào năm 1890 có một con cá voi đã bơi vào cái vịnh Sừng Vàng của mình. Các thủy thủ trên chiếc tàu "Gennadij Nevelskij" đã giết chết nó bằng một phát lao phóng vào lưng.

Mình đã hứa với Alija rằng sẽ không có ai làm hại con cá voi của bọn mình. Mình đã xây dựng một bể nuôi cá chuyên dụng.

Alija còn nghĩ ra cái việc là mình cần mang lên vai mấy hòn đảo lân cận, còn trong các đồn bắt bỏ hoang sẽ đưa các nhạc sĩ lang thang đến ở vào mùa hè - nơi đó sẽ là một dàn âm thanh tuyệt vời.

Cô ấy thích nghe chuyện từ các cư dân của mình. Chỗ mình có nhiều người từ nơi khác đến, trước kia một số trong bọn họ sống ở những vùng xa xôi, nơi mà Alija chỉ biết đến qua sách báo và internet. Chẳng hạn, có một người từ Bắc Cực đến đây vào mùa hè bằng cách vẫy xe đi nhờ. Ở Bắc Cực ông ấy là trực ban đài quan sát đêm Bắc Cực. Cầm cao các cờ hiệu về ban đêm. Kết bạn với những người Nenet Bắc Cực. Thường ngồi uống trà trong các lều da dưới ánh sáng chập chờn của bếp lửa. Cho đến tận bây giờ trong giọng nói của ông ấy vẫn còn lưu lại hơi ấm từ những bếp lửa của người Nenet.

Thế đấy... Mình đã uống như vậy đây sau khi Alija bay đi! Mình đã ném hàng đồng những vỏ chai rỗng lên các quả đồi trọc ngoại ô. Rừng tan nát hết - không có một cơn bão nào hủy hoại được đến thế. Bao nhiêu là quầy hàng đã bị đổ vỡ, khi đôi chân khuyu xuống và mình gục ngã! Những biển hiệu và những biển chỉ đường bị bóc đi hết. Mình đã hát nghêu ngao trên khắp bán đảo Muraviev-Amur. Nói đúng hơn là mình đã gào lên hết cái âm thanh của mái tôn - chứ gọi là hát thì chẳng giống tý nào".

Thành phố mỉm cười. Chính lại các con đường nhỏ dành cho người đi bộ trên chiếc quần dài. Các quân nhân đã định phản đối mình. Hà hà! Mình đã di dời mấy cái tàu thủy màu xám với mũi tàu nhọn hoắt của các vị đó, ra xa bờ. Cảnh sát

đặc nhiệm đã định bắt mình, để đưa về đồn. Để mình ngủ cho già rệu và tĩnh tâm lại. Những chàng trai mạnh khỏe: đội mũ sắt, áo giáp sắt, dùi cui trong tay. Mình xua những người đối lập ra đối phó với các anh chàng này. Họ choảng nhau, còn mình thì tiếp tục nhậu. Nói chung mọi việc đều suôn sẻ.

Mình nhớ, vào một sáng sớm, mình thức dậy. Sương mù, hanh heo - như thường lệ. Chung quanh là những người Tàu đi đi lại lại và xì xồ tiếng Tàu. Thế là hết, mình nghĩ, chúng nó chiếm rồi. Chúng muốn làm việc này từ lâu rồi mà. Đối với chúng thì từ lúc mình sinh ra, như cái xương mắc trong cổ họng.

Thế là mình quyết định đầu hàng. Mình đã muốn truyền bệnh chó dại cho bọn họ. Đối với người Tàu thì thịt chó là món sơn hào hải vị. Hãy tin mình đi, bất cứ người Tàu nào cũng ưa thích thứ thịt này hơn cả mọi thứ thịt khác, dù là thịt nai, hay thịt heo, thịt bò. Bệnh chó dại là phương pháp hữu hiệu để kẹp đầu bọn Tàu, khẹp lại trang sử của mình. Vào năm 900, khi nghe phong thanh cái tin quân chính qui của Tàu sẽ xâm chiếm, mình đã định cho nổ tung các kho thuốc súng khi nhìn thấy các đội tiền tiêu của quân Tàu. Lúc đó mình còn trẻ. Bằng kinh nghiệm mà có được sự sành sỏi... và cả xóc nổi nữa”.

Thành phố châm thuốc hút. Thở khói ra - trong đám khói là một nửa vịnh Sừng Vàng.

“Hóa ra chỉ là một đoàn rất đông các đại biểu đến từ tỉnh Hải Lư Giang trong một chuyến thăm hữu nghị. Một tay du thủ du thực đã nói cho mình biết như thế. Biệt danh của hắn là Râu đỏ. Đúng là hắn có bộ râu màu hung hung ánh lửa.

Thường lang thang ở nhà ga xe lửa. Vào ban ngày. Ban đêm thì lục lọi các túi của mình.

Nói thêm là, khi ngấm men rượu hẩn thường có những cơn mộng du rất mạch lạc. Có lần Râu đỏ lang thang trong các ngõ cụt ở phố Fokin và cậu ta thấy chiến tranh hạt nhân thế giới đã xảy ra. Cậu ta là người duy nhất sống sót. Thoát chết trong một thành phố ngầm cổ kính. Ở Fokin, như cậu biết đấy, các ngõ cụt đôi chỗ rất hẹp, chỉ một người qua được, hai bên tường rất bẩn, chất bẩn tích tụ năm này qua năm khác, trên các tầng cao dân cư treo quần áo rách rưới, phơi phồng, không còn nhìn thấy bầu trời. Râu đỏ cần phải tìm cho bằng được một người đàn bà, để nhân giống con người. Một cô gái người Glamur do không thấu hiểu đã xúc phạm cậu ta nặng nề. Cô ấy đến cái ngõ cụt đó để tô son trát phấn”.

Thành phố bật cười to. Rung động một số nhà cao tầng trong khu “Góc Thối”. Các cư dân, với những khuôn mặt méo mó vì hoảng hốt, từ các nhà cao tầng chạy vội xuống đường.

Họ bảo “Góc Thối” là nơi nguy hiểm nhất khi xảy ra động đất. Đất ở đây ngấm đầy nước, bởi vậy các ngôi nhà có thể đổ sụp nhanh chóng do địa chấn.

Nhưng nghiện rượu do sự cô đơn xuất hiện trong tâm hồn thì rất dễ, có nhà thơ đã nói thế. Phúc tạp hơn nhiều là làm sao lấp đầy nỗi cô đơn đó bằng những sắc màu, những cảm xúc, những niềm hy vọng mới.

Mình đã chuẩn bị cho một trận say cuối cùng như chuẩn bị một cuộc tổng tấn công. Mình tập hợp tất cả bọn bụi đời, những tên du thủ du thực và những kẻ mắc bệnh tâm thần lại. Nhờ trời, việc tập hợp đó chẳng mấy khó khăn - bọn nó

hầu hết đều tập trung ở trung tâm của mình. Mình đã lấy trộm đồ ăn và rượu từ các tàu chở hàng mới cập bến. Thuyền trưởng các tàu ngủ thiếp đi sau khi kỳ kèo khiêu nại ở trạm kiểm sát địa phương. Cho đến lúc này các kiểm sát viên và người giám sát loay hoay trong mớ đơn khiêu nại - và họ chẳng nhận được cái phao cứu sinh nào từ phía bị đơn. Ha-ha-ha! Bọn mình nói đủ thứ chuyện. Rồi lại uống tiếp. Chén một ít thức nhắm. Hào phóng ném thức ăn cho lũ mèo và chó thả rông. Đêm nhậu kéo dài hai ngày liền. Ôi, bao nhiêu đề xuất được đưa ra. Bọn họ đề nghị quay trở lại quá khứ và ký lại hiệp ước hòa bình Nertchin, để cho thời điểm ra đời của mình là ở thế kỷ 18, chứ không phải thế kỷ 17. Đề nghị mở rộng thêm cho mình một vùng ngoại ô. Di những người thổ dân Úc đến đó. Cho đến nay ở Úc những người da trắng và da vàng vẫn đang làm nhục các thổ dân bất hạnh! Quyền bầu cử chỉ mới được trao cho thổ dân vào năm 1967. Cậu có tưởng tượng được không?! Họ còn đề nghị... Lạy Chúa, nếu mình thực hiện chỉ một phần tư các đề nghị đó thì cũng đủ để phải viết lại tập mới cho quyển "Di chúc mới".

Thành phố ném mẩu thuốc lá hút dở sang một bên. Hướng về phía nhà thờ Pokrovskij làm dấu thánh giá. Chúa lòng lành xua những con chim bồ câu lảo xược bay ra từ các mái đua. Làm mượt mà công viên Pokrovskij bao quanh nhà thờ.

Cái kết cục của châu nhậu say sưa này chỉ có thể nhớ mang máng. Những ánh mắt đàn bà màu tro quyền rũ... họ giằng cho mình thật đau ở cái doi đất Tchurkin... cư dân mắng nhiếc mình từ các ô cửa sổ và ném rác rưởi vào cái lễ hội của chúng mình... một người Nhật chưa bao giờ học tiếng Nga bỗng nói tiếng Nga một cách lưu loát... chiến hạm "Mantchjur"

bơi ven bờ, như vào năm 1860... những cô gái điếm xuất hiện... đó chính là những ánh mắt đàn bà màu xám tro quyến rũ... hình như, mình đã ngủ thiếp đi trong chai. Đúng là mình đã tỉnh giấc trong chai bia. Và bên cạnh chẳng còn một ai. Người ta trùm kín mình lại. Hay chính mình tự trùm kín cũng nên. Nhờ thế mà, thật cảm ơn, mình được tự do.

Ôi. Trời sắp sáng rồi. Mình phải chạy thôi: rửa mặt, chải tóc, trang điểm. Cạo râu. Một lần nữa xin cảm ơn. Hẹn gặp lại”.

Thành phố bắt tay tôi. Quay người và bước vội về phía hừng đông.

TÌM ĐƯỢC TIẾNG NÓI

Truyện ngắn của I. ABUZIAROV

ĐÀO MINH HIỆP dịch

Ildar Abuziarov sinh năm 1975, tốt nghiệp trường Đại học thành phố Nizni Novgorod. Bắt đầu xuất hiện trên văn đàn 1998 với tư cách là người làm thơ, đã xuất bản nhiều tập thơ và truyện ngắn. Abuziarov đoạt Giải thưởng truyện ngắn hay nhất năm 2005.

*

“Không có mình, mình không có chỗ đứng trong văn học. - Sisoida đã nghĩ như vậy trên đường trở về nhà sau buổi giao lưu văn học. - Có nghĩa là mình cũng không tồn tại, vì văn học chính là cuộc sống của mình...”.

Từ căn phòng ngột ngạt và mù mịt khói thuốc lá của câu lạc bộ văn học bước ra đường phố rộng thênh thang và ẩm ướt, Sisoida cảm thấy rất rõ sự vô nghĩa của bản thân.

“Để tồn tại trong cuộc đời này, - cô suy luận. - cần phải có một điểm khởi đầu, ít nhất là một tác phẩm, mà từ đó sẽ bắt đầu sự nghiệp văn học của mình. Còn muốn đứng cho vững trên đôi chân, cần phải có một điểm tựa, một quả địa cầu, hay nói cho đúng hơn là hình mẫu của quả địa cầu, được bồi bằng hàng trăm tờ bản thảo viết đầy những câu thơ “mạnh mẽ”,

hay những truyện ngắn “chấn động” - đó là cách mà các nhà phê bình văn học thường diễn đạt”.

Ở đây người ta đánh giá con người bằng những thành tựu trong văn học, người ta chọn bạn thông qua khả năng văn học.

Đây, như hôm nay, sau khi đã uống say khướt, Esteban đã hét toáng lên khắp câu lạc bộ về Alonso rằng “Tôi muốn kết bạn với anh ấy, anh ấy viết rất kinh điển!”

Còn trong lúc đó thì Alonso lại hét vào tai Arielo: “Tôi yêu anh vì những bài thơ của anh!”, mà Alonso đâu phải là thằng ngổ, ít ra thì trước đó Sisoida không thấy anh ta xử sự như vậy. Dù sao đi nữa thì rõ ràng là anh ta yêu Arielo, dĩ nhiên là vì những bài thơ...

“Còn mình, chẳng ai muốn kết bạn với mình, chẳng ai yêu mình, kể cả văn chương. Trong khi đó mình lại yêu văn chương đến tuyệt vọng. - Sisoida gục đầu trầm ngâm suy nghĩ. - Mình yêu nó, nhưng nó có yêu mình đâu. Mà cũng phải thôi, làm sao có thể yêu cái không có?”

Với một sự tự ti mặc cảm như vậy, Sisoida bước trên đường, cổ rút lại vì lạnh, không biết phải làm gì, trốn đi đâu. Cuối cùng, nhìn thấy lối vào ga tàu điện ngầm, cô vội chui vào cái hang cứu sinh ấy, nơi càng lúc cô càng chui sâu xuống lòng đất trên chiếc thang cuốn - “Hãy cho ta một chiếc xe kéo, chiếc xe do chuột kéo ấy”.

Khi Sisoida vừa ngã lưng vào chiếc ghế nệm trong toa tàu điện ngầm hình trái mướp thì ngay lập tức những ý nghĩ u ám lại choán ngợp tâm trí.

“Dĩ nhiên mình đồng ý làm vợ, thậm chí làm nhân tình của một nhà thơ hay nhà văn nổi tiếng nào đó. - cô nghĩ. - Nhưng

sự nghịch lý là ở chỗ họ không chấp nhận mình là vợ vì mình chưa viết được cái gì “dịu dàng, đáng yêu và đầy nữ tính” cả.

Trong buổi giao lưu của những người cầm bút, người ta coi mình như một thứ trang trí nội thất không thể thiếu của giới văn học, như con chó cảnh sủa gâu gâu, ngoe nguẩy đuôi mỗi khi thích thú. Đúng là đồ rác rưởi. Chính vì thế mà mình phải nhanh chóng viết một cái gì đó nếu không muốn bị tụt hậu mãi”.

- Quý thật! - Sisoida vừa vỗ tay lên đùi vừa giật thót một cái trong tim. - Mình không phải là đồ chó con, lại càng không phải là thứ chó cảnh, nhưng có ai hiểu cho mình đâu, chính vì thế mà chẳng ai yêu mình. Nếu họ yêu mình thì họ phải nhận ra bản chất con người mình như chúa đã sinh ra... có nghĩa mình là một cô gái, một cây bút văn học, chứ không phải là kẻ vô công rồi nghề...

Khi Sisoida vừa nghĩ đến kẻ vô công rồi nghề thì ngay lúc ấy có một người đàn ông cao lớn để ria mép, khoác chiếc túi to trên vai bước vào toa.

- Kính thưa quý vị hành khách. - anh ta bắt đầu bài diễn văn hoa mỹ của mình bằng một giọng đã được tập luyện kỹ lưỡng, - Cho phép tôi được giới thiệu với quý vị một sản phẩm độc đáo của nền khoa học nước nhà, đó là chiếc bút thần diệu.

“Có thể anh ta là nhà ngữ văn chăng?” - Sisoida liếc nhìn người mới vào với một sự mỉa mai.

- Đây, trên tay tôi là một chiếc bút đặc biệt, chiếc bút thần diệu. Nó có kiểu dáng thuận tiện cho việc sử dụng, kích thước và trọng lượng phù hợp với mọi lứa tuổi, từ em bé cho đến người lớn. Mẫu mã phù hợp cho cả đàn ông lẫn đàn bà.

"A ha, - Sisoida thầm nghĩ, - một nhận xét không kém phần quan trọng, nhất là hôm nay khi mình vừa nghe Alonzo tuyên bố rằng, văn học với phụ nữ là không tương hợp...".

- Nhờ cơ cấu bí đặc biệt, - người chào hàng tiếp tục bài giới thiệu đã thuộc lòng không khác gì đang bình thơ, - chiếc bút có thể viết dưới mọi góc độ. Các vị hãy chú ý, trong bút chỉ có một lượng mực không đáng kể, nhưng đủ dùng cho đến khi đứa bé trưởng thành.

- Anh nói gì thế? - Sisoida bật dậy, chẳng khác gì trong buổi giao lưu văn học cô đã phát hiện ra một chi tiết nào đó không chính xác, còn trong thâm tâm cô lại nghĩ: "Quý quái thật, mình rất muốn mua chiếc bút này".

- Con cái của quý vị sẽ trưởng thành, sẽ chuyển từ lớp một lên lớp hai, rồi đến lớp mười. Sau đó, rất có thể nó sẽ vào trường Đại học Tổng hợp Văn, trong khi đó chiếc bút vẫn tiếp tục viết trôi chảy, nhẹ nhàng, cứ như là trong đó chứa bao điều thần diệu!

"Chẳng qua chỉ là những câu quảng cáo thần diệu thôi, - từ cuối toa Sisoida mỉm cười nhìn người bán hàng đầy thán phục. - Rất có thể chiếc bút này sẽ giúp mình phát triển tài năng cũng nên?".

- Điều quan trọng nữa, chiếc bút là sản phẩm của nền công nghiệp nước nhà, cho nên rất phù hợp với môi trường của địa phương. Giá của sản phẩm độc đáo này chỉ có mười peso. - người chào hàng mết mõi kết thúc bài diễn văn của mình.

"Chỉ có mười peso, - Sisoida bắt đầu lục trong túi xách. - Quý thật, chỉ có mười peso. Nhưng mình sẽ viết cái gì? Viết về cái gì? Vấn đề là phải có nhân vật chính. Có thể anh ta sẽ là nhân vật chính trong tác phẩm của mình cũng nên?".

Sisoida tìm thấy trong túi xách tờ một trăm peso. "Tiền ở đâu mà nhiều thế nhỉ? - nhưng rồi cô chợt nhớ ra: - À, mình định mua tám thăm cho con chó bi Leal". Đó là con chó nhỏ cô vừa nhặt được ở ngoài đường tuần trước. Theo Sisoida, chó bi là tên của giống chó, còn Leal là tên của nó.

"Nó đã cào xước cái sàn gỗ nhà mình, trong khi một tám thăm màu hồng, mềm mại giá chỉ có bảy mươi peso. Nhưng mình còn phải mua bánh mì và khúc xương bằng nhựa nữa. Bánh mì cho mình, còn khúc xương cho con chó. Phải ghé vào siêu thị". - Sisoida trầm nghĩ, định lấy bút trong túi xách ra ghi những thứ cần mua vào chiếc vé tàu điện ngầm để khỏi quên.

Vừa lúc ấy, cứ như là có chủ định từ trước, ai đó chìa ngay ra trước mặt cô một chiếc bút và tờ giấy. Chiếc bút không phải loại xinh xắn, độc đáo và thần diệu, mà chỉ là chiếc bút bi bình thường có nắp và kẹp ngay dưới nắp là một mảnh giấy.

"Tôi là người tàn tật loại một. Tôi không thể nói được và buộc phải kiếm sống bằng cách đi bán bút. Tôi cần tiền để phẫu thuật, để tìm lại tiếng nói. Hãy giúp tôi, nếu có thể!" Và ngay bên dưới: "Giá của mỗi chiếc bút là 30 peso".

Sisoida ngược mắt lên và nhìn thấy một cô gái với nét mặt bất hạnh đến mức làm cho tim cô như thắt lại.

Nhớ đến con chó con đang bị đói, Sisoida cảm thấy tuyệt vọng. Cô nhắm tính, cô chỉ còn mười peso. Tuy nhiên... ở nhà vẫn còn một ít đồ hộp có thể cùng ăn với con chó.

Mặc dù rất muốn mua chiếc bút thần diệu, nhưng Sisoida lại muốn giúp cô gái bất hạnh. Cuối cùng Sisoida đưa cho cô ta ba mươi peso.

Cô gái nở nụ cười ngượng ngập về biết ơn, đưa những ngón tay nhỏ nhắn cầm tiền rồi bước ra khỏi toa tàu. “Cô gái đẹp thật, - Sisoida thầm nghĩ. - nhất là nụ cười. Chắc hẳn cũng có ai đó yêu cô ấy, ít ra là chàng trai lúc nãy. Những người bán hàng rong hay đi thành từng cặp lắm”.

Sisoida về đến nhà thì trời đã tối. Không có ai đợi cô ngoài con chó bi. Nó nhe răng, vẫy đuôi mừng rỡ rồi rít đến nỗi Sisoida không thể không mỉm cười với nó. Giá mà cô có thể viết được bằng chính chiếc bút bi kia một cách nồng nhiệt, chân thành như con chó bi vẫy đuôi chào đón cô.

- Này, - cô nói với con chó. - quà của mày đây, tha hồ mà cào cào nhé.

Khi nhìn thấy tấm thảm màu hồng, con chó bi Leal bắt đầu cọ cọ vào đôi chân trần của Sisoida và cào nhe răng hơn. Đột nhiên Sisoida nhận ra rằng, nét mặt của con người và con chó khác hẳn nhau. Ở con chó có một nét gì đó đơn điệu và ngây ngô, còn ở con người thường đa dạng và bí hiểm hơn nhiều. Tại sao lại thế nhỉ? Chẳng lẽ con người có nhiều cảm xúc hơn con chó? “Không phải, - ngay lập tức Sisoida đã tìm ra câu trả lời, - chẳng qua là nhờ có tiếng nói, nên các cơ trên khuôn mặt con người hoàn thiện hơn. Chính vì vậy mà nụ cười của con người rất thú vị”, - Sisoida nhớ lại nụ cười của cô gái cầm và một ý nghĩ nghi hoặc chợt lóe lên trong óc: Căn cứ vào nét mặt thì các cơ trên khuôn mặt cô gái cầm kia cũng phát triển bình thường như những người nói được.

Sisoida vào bếp, lấy chiếc bút bi trong túi xách ra và viết thử lên tờ giấy lau miệng: Liệu có sự lừa đảo nào ở đây không. Và thế là, không hiểu từ lúc nào, Sisoida nhận ra mình đang bắt đầu viết một cái truyện ngắn.

Câu chuyện về một nhà thơ nghèo, phải kiếm sống bằng cách đi bán dạo những chiếc bút thần diệu, còn người yêu của anh là một cô gái câm, không biết cách diễn tả tình yêu của mình nhưng vẫn rất hạnh phúc bên anh, bị số phận sắp đặt phải đi bán những chiếc bút bi. Sau một ngày bươn chải, họ gặp nhau ở chỗ hẹn, chẳng hạn như ở siêu thị... Cái truyện ngắn được viết ra rất nhanh và độc đáo, ngôn ngữ khoáng đạt, giàu hình ảnh, giống như hàng hóa được lấy ngay từ trên kệ xuống. Chiếc bút chạy ào ào, Sisoida viết rất có cảm hứng và thoải mái - cái truyện ngắn rất khá. Và thế là cuối cùng, người ta đã chịu nghe Sisoida nói và bắt đầu tôn trọng cô với tư cách là một người cầm bút.

Còn chính bản thân Sisoida thì biết rất rõ cuộc gặp mặt vui vẻ giữa nhà thơ và cô gái câm.

- Chào em, - chàng trai mỉm cười với cô gái, tay chống lên quầy hàng, nơi mà Sisoida nhận ra các nhân vật của mình.

- Chào anh. - cô gái vừa nói vừa bước lại gần chàng trai. - Hôm nay anh kiếm được khá không?

- Tàm tạm thôi, ít hơn hôm qua.

- Còn em lại nhiều hơn.

- Khá lắm, có nghĩa là em vẫn kiếm được nhiều tiền hơn anh.

- Phải, cũng như mọi khi thôi. Các anh là nhà văn, hầu như không biết cách kiếm sống, không biết cách thích nghi với cuộc sống.

- Đúng thế.

- Phải có ai đó chăm lo cho các anh, nuôi nấng các anh, - cô gái vừa nói vừa lấy thực phẩm bỏ vào giỏ.

Đúng, cô gái hoàn toàn không cảm, nói chung là cũng bình thường như Sisoida thôi. Rất có thể họ đã tìm được tiếng nói cho mình nhờ họ đã chìa tay cho nhau và đưa bút cho nhau?..

BƯU PHẨM

Truyện ngắn của I. ABUZIAROV

ĐÀO MINH HIỆP dịch

Cuối thu

Một mình ngắm nghĩ

“Người láng giềng sống ra sao?”

Basho¹

1

Mùa thu năm ấy, tôi sống trên phố Gaugen, trong khu tập thể giữa những tòa biệt thự sang trọng. Trước đây, chưa khi nào tôi được sống ở một nơi yên tĩnh như thế này. Không có ai, kể cả những chiếc xe con sang trọng chạy êm như tiếng lá rơi, lại có ý định khuấy động sự yên tĩnh đầy cảm hứng sáng tạo nơi đây.

Kết quả là môn tiếng Nhật của tôi tiến triển như bước chân của cô gái trong bộ kimono, sáng sủa chạy lon ton ra chợ cá. Thời kỳ đó, tôi có định kiến rằng người Nhật sống chủ yếu bằng những chiếc lá mục và ốc sên. Nếu suốt ngày cứ ngồi trong quầy hàng dưới tán lá phong, nhìn những đám mây trôi la đà, lại còn cố mò mẫm xác định xem những hạt mưa, những cơn gió và những tán lá bày sắc cầu vồng kia

1. Basho (Basho (1644-1694): Nhà thơ lớn và là một thiền sư người Nhật Bản, sống ở thời Edo.

có chạm vào mặt mình hay không, thì sớm hay muộn, những đám mây ấy sẽ gọi cho ta nhớ đến những khách hàng hồi hải tặc, chen lấn nhau trong chợ hải sản bán từ vây cá mập cho đến lườn cá voi.

Cũng cần phải nói thêm rằng, khi đó tôi mới chỉ đặt những bước chân đầu tiên vào nền văn hóa Nhật Bản thông qua những tập sách dày cộp. Nhưng, như thường lệ, với tư cách là một trí thức trẻ, mặc dù chỉ mới bắt đầu bằng những từ đơn giản "xin chào", "tạm biệt", tôi đã nghĩ đến việc sẽ cho ra mắt một cuốn sách khoa học thường thức.

Vì rằng trong căn phòng của khu tập thể trường Đại học Tổng hợp không được rộng rãi cho lắm, tôi quyết định, bằng trí tưởng tượng của mình, biến những cành cây thành những chữ tượng hình. Bản thân cây cối vào mùa thu trông cũng giống như những chữ tượng hình và cũng giống con người. Chẳng bao lâu sau, tôi đã biết chúng rất rõ. Căn cứ vào màu sắc của tán lá trông như chiếc áo kimono, tôi còn phân biệt được giới tính của chúng nữa.

Sáng và chiều, mỗi khi ra ngoài để hít thở không khí trong lành và để học thêm những từ mới, tôi chào hỏi những cái cây - những người bạn mới của tôi: chào bạn, chào em, xin chào...

Có một lần, tôi vô cùng sửng sốt khi nhìn thấy những người bạn của mình tỏ ra lo lắng về một điều gì đó. Nổi lo lắng lạ lùng ấy tràn ngập trong không gian.

- Có chuyện gì thế? - Tôi hỏi.

Hóa ra đã đến lúc cây cối bắt đầu phải cởi bỏ những bộ trang phục của mình. Đối với người Nhật, đây quả là là một nỗi đau ghê gớm. Người Nhật rất yêu quý bộ trang phục dân tộc của mình. Nhưng vấn đề khó chịu nhất là tôi không biết

phải an ủi họ ra sao. Giá như họ là người Pháp, tôi đã có thể vuốt ve lên má họ. Tuy nhiên, đối với người Nhật, một cử chỉ như vậy là không thể chấp nhận được. Thậm chí ngay cả trên sân ga, họ cũng không cho phép được đụng chạm vào nhau một cách thân ái.

Thế đấy, tôi vùi đầu vào những tiết học, không nhận ra những cơn gió ngày càng dữ dội hơn.

Tôi chỉ còn biết gập mình chào kính cẩn, thể hiện nỗi đau và sự cảm thông với chiếc lá phong màu đỏ. Nhưng ngay lúc ấy chiếc lá bật dậy, lè chiếc lưới đỏ rực với tôi rồi biến mất sau chỗ ngoặt.

Kỳ lạ thật! Tôi liền chạy theo chiếc lá ở chỗ rẽ dưới cổng tò vò và bỗng nhìn thấy một cửa hàng đóng bìa sách. Trước đây tôi đã dạo quanh khu nhà của mình nhiều lần, nhưng chưa bao giờ tôi để ý đến một cửa hàng dịch vụ nào cả...

Thậm chí tôi còn đã ồ lên một tiếng, thể hiện sự kinh ngạc tột độ. Giờ đúng là lúc đi nhặt những chiếc lá vàng và ép vào những chiếc bìa cứng. Nhưng cửa hàng đóng cửa. Trên cánh cửa màu xám có treo bảng hiệu của cửa hàng là một vòng tròn âm dương - hình con mắt không bao giờ nhắm.

Có điều gì đó mách bảo tôi rằng cái tòa nhà liền kề với cửa hàng này rất quen thuộc đối với tôi. Đi quanh tòa nhà một vòng, tôi càng khẳng định linh cảm của mình là đúng. Đây chính là bưu điện mà tôi vẫn thường ghé qua.

2

Đã mấy tháng nay August sống trong Bệnh viện Thực hành trên phố Những Ngày Tháng Bảy dưới sự giám sát

chặt chẽ của các y tá. Trước kia bệnh viện này thuộc loại mẫu mực, tốt nhất trong số những bệnh viện tâm thần. Giờ đây biên chế đã bị cắt giảm, các góc tường đầy những vết nứt nẻ.

August được đưa thẳng từ công viên đến đây để điều trị bắt buộc. Họ tìm thấy cô trong bộ dạng như vừa được sinh ra khiến cho những bà mẹ có con nhỏ phải hoảng sợ.

August hai mươi tám tuổi, ấy là theo bệnh án. Tên của cô được lấy theo tháng¹ khi cô được đưa đến bệnh viện. Nhan sắc của cô cũng khá, còn bệnh tình của cô không tăng nhưng cũng không giảm. Khi người ta đưa cô đến đây, bác sĩ đã thử trò chuyện với cô.

- Tên cô là gì?
- Tôi không biết...
- Cô sống ở đâu?
- Tôi không nhớ...

Đại loại như vậy. Chỉ có một số đồ vật gây cho cô những cảm xúc kỳ lạ.

Chẳng hạn, trong phòng ăn cô thường ngồi ngắm tách trà rất lâu, hay mỗi sáng, khi cô nữ y tá - nghiên cứu sinh Eva - phát thư cho người bệnh thì trong ánh mắt của August toát lên một sự mong đợi bồn chồn.

Nữ y tá Eva đang làm nghiên cứu sinh được phân công theo dõi August, cố gắng phục hồi trí nhớ của cô, dạy cô tập viết và học bảng cửu chương. Nhưng sau mấy tuần, August chỉ nhớ được 2 chữ trong bảng chữ cái. Đó là chữ A (August) và T (Tôi - cũng có nghĩa là August). Trong các chữ số, cô chỉ nhớ được ba số đầu tiên.

1. Tháng Tám.

- Cô ấy không muốn nhớ lại điều gì cả. - Eva phàn nàn.
- Hãy đưa cho August chiếc phong bì và giải thích cho cô ấy hiểu rằng cô ấy có thể viết thư. Thế nào cũng có kết quả.

3

Tôi đứng dưới ô cửa nhỏ, còn đằng sau tấm kính mờ, như thường lệ, là bà nhân viên bưu điện đã đứng tuổi, với khuôn mặt dài vẻ mệt mỏi, nhưng những lọn tóc xoắn bồng bênh thì tràn trề nhựa sống.

- Chào chị, - Tôi thực hiện nghĩa vụ xã giao. - xin lỗi cho tôi hỏi, cái cửa hàng in và đóng bì sách bên cạnh đây có làm việc không ạ?

Bà ta trả lời rằng, đây không phải là phòng chỉ dẫn, cho dù cái ô cửa nhỏ của bà ấy có giống phòng chỉ dẫn đi chăng nữa.

Quả là ngốc nghếch khi hỏi bà ấy chuyện đó (làm sao bà ấy biết được). Tuy nhiên tôi không nản, tốt nhất là sáng mai tự mình đến đấy, có thể sáng mai cửa hàng sẽ mở.

Để thoát ra khỏi tình thế lúng túng, tôi bèn hỏi bà ấy về việc mua báo dài hạn, về nội dung của tờ báo này, tạp chí nọ.

Bà ta đề nghị tôi tự tìm hiểu lấy. Sao lại không nhỉ, hơn nữa tôi cũng chưa muốn về. Căn phòng chính của bưu điện tối lờ mờ, trần thấp, bàn ghế và giá để báo chí bằng gỗ. Những chiếc bàn đã cũ lắm, lại đầy những vết xước, cộng với mùi giấy báo cũ gọi cho tôi cảm giác đây là phòng của của một nhà bác học thông thái vĩ đại nhưng lại luộm thuộm và chán ngắt.

Trong khi bà nhân viên bưu điện lấy từ trong tủ ra tập danh mục dày cộp, tôi hình dung, đến một lúc nào đấy tôi sẽ có một căn hộ giống như cái bưu điện này.

- Anh có thể ngồi trong phòng khách hàng mà xem. - Bà nhân viên bưu điện đề nghị. - Chỗ để chìa khóa anh biết rồi chứ?

Như tôi đã nói, tôi vẫn thường xuyên đến đây nên căn phòng dành cho khách hàng đối với tôi quá quen thuộc. Đây còn là nơi để các thùng đựng bưu phẩm và báo chí đặt mua dài hạn. Tôi nhận được thư từ khắp mọi miền trên trái đất, tôi có nhiều bạn bè, trong đó có cả người Nhật và người Trung Hoa. Muốn vào phòng khách hàng, phải lấy chìa khóa đựng trong cái túi, móc trên cái đinh bên cửa hông và mở chiếc ống khóa treo lưng lửng ở cửa phòng.

Căn phòng chung, như các nhân viên bưu điện thường gọi, lại còn ẩm thấp và tối tăm hơn. Tôi chợt có ý nghĩ rằng mình đang từng bước lội vào lớp bụi thời gian, trong mớ thư tịch cổ và những biểu tượng bị quên lãng. Sau nhiều tháng nghiên cứu tiếng Nhật, tôi đã dần dần thâm nhập vào nền văn hóa phương Đông và tôi có cảm giác mình đã bắt đầu đam mê nó. Tôi thích tìm kiếm vẻ đẹp huyền bí trong tất cả các môn học. Chỉ cần nhìn thấy một thứ đồ mỹ nghệ nào đó, tôi sẽ đánh giá đúng giá trị của nó, nhất là trong cái bối cảnh đơn điệu, thiếu bản sắc như ở đây. Nhất định tôi sẽ gặp một thứ như vậy, nhưng không phải ngay bây giờ...

Tôi bỏ cái ổ khóa vào trong chiếc túi và khi tôi vừa bước qua ngưỡng cửa nó liền rơi xuống chiếc thùng sắt. Một tiếng keng vang lên chẳng khác gì tiếng những thanh gươm Nhật Bản chạm vào nhau. Tiếng ngân kéo dài và mạnh đến mức làm tôi đứng sững lại, sợ rằng cú đánh tiếp theo của một võ sĩ Samurai đang nấp đâu đó trong bóng tối chập choạng sẽ giáng vào đầu tôi. Thật chẳng thích thú gì khi bị đánh ngay từ đòn phủ đầu.

- Anh cứ tự nhiên, anh vào đi và ngồi vào bàn nào cũng được. - Nữ chủ nhân bỗng xuất hiện và đề nghị.

Tất cả các bàn trong phòng đều được xếp gọn lại thành một chiếc bàn lớn, quanh bàn la liệt hàng chồng báo mới. Bất giác tôi bỗng đưa tay về phía chồng báo, cầm tờ trên cùng và cũng quên hỏi có được phép sử dụng hay không.

Mép trên tờ báo, chỗ thường được ghi địa chỉ của người mua, có các chữ cái "t/v". Bởi lẽ tôi là khách hàng thường xuyên của các thư viện, nên tôi thừa biết ý nghĩa của chúng, nhưng cho đến giờ, tôi vẫn không sao hiểu nổi tại sao lại là "t/v".

- Khi nào xem xong, anh mang chìa khóa lại cho tôi, còn tập danh mục cứ đặt lên bàn.

Tôi chỉ còn lại một mình trong căn phòng ảm thấp. Tất cả mọi thứ ở đây, nhất là những chiếc thùng được sơn kẻ như những bàn cờ và mùi vị của căn phòng kích thích trí tưởng tượng của tôi. Người ta nói rằng, để tạo nên cảm hứng sáng tác, Sile lúc nào cũng đặt trên bàn làm việc của mình vài quả táo thối. Còn Balzac thì ngửi mùi cà phê...

Tôi nhìn quanh, trên chiếc tủ của khách hàng đặt báo dài hạn có một chiếc tách màu trắng bị sút miệng.

Tôi ngắm nghía chiếc tách gần nửa giờ. Lúc đầu tôi ngồi ngắm, sau đó nằm trên những chiếc bàn được kê sát lại với nhau. Rồi ngồi dậy, lùi về phía cửa sổ để ngắm nó từ xa, rồi tiến lại gần định cầm chiếc tách lên.

Và tôi đã nhìn thấy gì? Chiếc tách hiện lên không phải trên nền màu xanh lá cây (là màu tường), mà trên nền màu xanh da trời. Có nghĩa là, đằng sau những chiếc tủ kia có một cánh cửa.

Tôi thận trọng cầm chiếc tách lên, ngắm nghía nó từ mọi góc độ. Sau đó tôi giơ cao nó lên để quan sát đáy tách. Mép ngoài của đáy tách có hàng chữ được viết bằng màu nâu sáng, "Đồ sứ Bratislava, làm bằng tay". Như vậy chiếc tách này là hàng của Cộng hòa Czech, rất mỏng và nhẹ, không phải màu trắng tinh mà là màu phớt hồng. Một sản phẩm cao cấp tinh xảo. Ở miệng tách vẫn còn lại dấu son môi màu nâu sáng. Chiếc tách này là của ai?

Trong khi tôi chưa kịp đặt chiếc tách vào chỗ cũ vì quá bối rối thì bà nhân viên bưu điện bước vào phòng. Tôi làm ra vẻ như đang kiểm tra thùng báo của mình, vừa huýt sáo vừa mở nó ra.

- Ô, - Tôi ngạc nhiên thốt lên. - có thư!

Lạ thật, bức thư không ghi người nhận. Trên chiếc phong bì màu trắng chỉ có vài con số và chữ cái được viết bằng nét bút nắn nót của đứa trẻ.

123321 - là mã vùng của Bưu cục và AIA 123 - là mã số thùng đặt báo dài hạn của tôi.

"Chẳng lẽ đây là bức thư của cô gái Nhật Bản để thương không quen biết, và cũng như tôi đang tập đánh vần từng từ của môn ngoại ngữ?", một niềm hy vọng mong manh bỗng lóe lên trong tôi. Một cô gái muốn làm quen với một chàng trai châu Âu, cần phải học ngoại ngữ để giao tiếp.

Bà nhân viên bưu điện đi ra. Chính xác hơn là tôi chờ cho đến khi bà ấy khuất sau cánh cửa rồi mới run run mở bức thư ra. Nhưng trong phong bì không có gì, hay chính xác hơn là hầu như không có gì. Chỉ có một chiếc lá. Một chiếc lá mùa thu, một mặt đã ngả sang màu nâu sáng như màu son môi

dính trên miệng tách - như màu môi của người con gái chạm vào miệng tách, còn mặt kia của chiếc lá có màu đỏ rực, giống như chiếc lá phong mới cách đây một giờ đã lè lưỡi ra với tôi.

4

Tôi bồi hồi đặt chiếc lá vào trong chiếc tách màu phớt hồng, hình dung như đang cắm hoa theo kiểu Ikebana¹ và chuẩn bị thực hiện những lễ nghi của môn trà đạo (tôi vẫn thường gọi quá trình viết lách như vậy). Trong đầu tôi, những cái bọt bong bóng của trí tưởng tượng đang sôi sùng sục, tuôn ra dòng nước sôi của hiện thực lên tờ giấy là chiếc tách sứ trắng như tuyết.

Tôi không rời mắt khỏi chiếc tách giờ đây đã biến thành cái bình cắm hoa theo kiểu Ikebana. Tôi có cảm giác, cái tách này là dấu hiệu đích thực của một tình yêu đã được số hóa. Chỉ cần giải mã bức thông điệp đã được số hóa kia bằng trí tưởng tượng phong phú thì mọi việc sẽ được sáng tỏ.

Như tôi đã nói, người Nhật không thích hôn. Nếu vậy thì còn gì để nói về vết son môi nữa!

Sẽ là đáng chê trách, thậm chí là mất lịch sự nếu mang chuyện vết son môi trên miệng tách ra bàn luận công khai. Như vậy, có thể đây không đơn giản là dấu hiệu của tình yêu, mà là biểu hiện của sự tuyệt vọng, có liên quan đến một mối nguy hiểm to lớn, là dấu hiệu mong manh nằm giữa ranh giới của sự sống và cái chết.

Ngay lập tức tôi hình dung rằng, có thể đây là một sự vi phạm những tập tục cổ xưa nào đấy. Chẳng hạn, theo ý muốn

1. Một loại hình cắm hoa nghệ thuật của người Nhật.

của người cha, cô con gái bị gả cho một quý ông đã đứng tuổi, và trong buổi lễ đính hôn, cô gái đã tìm được ý trung nhân của mình và bí mật gặp gỡ với chàng. Thậm chí có thể không phải là ý trung nhân mà là một niềm đam mê nào đấy, như mê đọc sách, nhưng cha mẹ không hay biết. Và từ trong những trang sách ấy, cô gái biết rằng còn có một cuộc sống khác hẳn với cuộc sống bình lặng của cô bấy lâu nay.

Và thế là, đi theo tiếng gọi của niềm đam mê, cô gái quyết định sẽ trung thành đến cùng với những cuốn sách. Chiều nào cô gái cũng ngồi bên cửa sổ, vừa uống trà bằng chiếc tách màu phớt hồng, vừa mãi mê đọc sách. Cô gái hình dung ra những chuyến du lịch vào trong thế giới tưởng tượng của mình từ những trang sách. Thậm chí cô còn tuyên bố với gia đình rằng, cô sẽ đi học ở châu Âu. Nhưng cha cô, dĩ nhiên là một võ tướng thuộc dòng dõi quý tộc, bị xúc phạm nặng nề bởi sự bướng bỉnh của cô con gái, đã vươn cánh tay sắt của mình rút chiếc kiếm của võ sĩ đạo Samurai ra khỏi vỏ, và dưới sự chứng kiến của mọi người trong gia đình, chém nát tất cả quần áo của cô để cô không thể ra khỏi nhà. Thậm chí, không phải là quần áo mà là cuốn sách cô đang cầm trên tay, để cô không thể dạo chơi trong thế giới hư ảo của nó.

5

Một năm trước, người thợ đóng sách - Mark - đã cho đóng cửa cái cửa hàng đóng bìa sách kiêm in ấn và photocopy (xưởng in mini) để làm cái việc là ăn trộm những bức thư của Bưu cục số 321. Anh ta lọt vào Bưu cục bằng một cánh cửa bí mật trong phòng xếp của cửa hàng thông với Bưu cục.

Mark cũng không bỏ qua những tòa nhà chung cư cao tầng, nơi anh ta dùng những chiếc đĩa dài kiểu Trung Hoa, gấp các bức thư trong các thùng thư đặt ở các lối vào, chẳng khác gì người ta gấp món ốc sên trong những chiếc bát sứ. Có người thích sưu tầm vỏ chai, người thích chơi tem, người thích đào bới trong các conteno rác để sưu tầm những đồ vật cũ. Còn Mark, bằng cặp mắt sắc sảo của mình, anh ta nhìn xuyên qua lỗ khóa của các thùng thư, lôi từ đấy ra những món sơn hào hải vị là những chiếc bì thư như món thịt bò câu trắng. Món ăn khoái khẩu nhất của anh ta chính là những bức thư mới gửi...

Mark đóng những bức thư ấy lại thành một tập sách dày. Có thể nói rằng, Mark bị điên một cách thâm lặng, nhưng bên trong những hành động của anh ta là một sự tính toán sáng suốt. Mark áp ủ niềm hy vọng, sẽ xuất bản tác phẩm của mình với một số lượng in khủng khiếp - dù gì đi nữa thì đây cũng là một tác phẩm văn học nghệ thuật giật gân - anh ta sẽ tung nó ra thị trường với tiêu đề "Những bức thư của người thân và bạn bè không đến tay người nhận" cùng lời giới thiệu ngắn gọn.

6

Nhìn thấy chiếc lá phong màu nâu đỏ nhẹ nhàng đáp xuống bệ cửa sổ, August dự tính sẽ bỏ nó vào chiếc phong bì, như cô đã cắm những chiếc lá vào những chiếc tách sứ mà bệnh viện vẫn dùng để phát cà phê vào bữa sáng.

Như các quý bà sang trọng và xinh đẹp, August làm công việc đó một cách chậm rãi. Cô thông thả dán bì thư lại,

thong thả ra vườn hoa bỏ thư vào trong thùng thư cạnh cổng sắt. Thùng thư từ lâu đã không muốn nhận những bức thư từ bàn tay non nớt của August. Nó làm ra vẻ quan trọng, giống như một quan chức bụng phệ, má phính, không muốn nhìn, không muốn nghe và không muốn hiểu bất cứ chuyện gì nữa...

Sau đó, August đi xem các bà già chơi gôn.

- Chào cô, August. - Bác sĩ Yuli dừng cô lại.

- Chào anh. - August đáp.

- Công việc của cô thế nào? Cô Eva cho biết, hôm nay cô vừa viết thư?

- Thì vẫn thế thôi. Tôi vừa gửi xong.

- Cô gửi cho ai thế, nếu không có gì là bí mật?

- Bác sĩ ạ, chính tôi cũng không biết mình gửi cho ai nữa. Tôi chỉ làm theo những gì mà trái tim mách bảo thôi. Ai trả lời sớm nhất những bức thư của tôi, có nghĩa là thư tôi gửi cho người đó.

- A, bây giờ thì tôi hiểu rồi. Nhưng không sao, không sao. Cô Eva sẽ trực tiếp nói với người đưa thư, để tất cả những bức thư của cô sẽ được chuyển đi. Còn bây giờ cô có thể cho tôi biết, cô viết gì trong những bức thư ấy thế?

- Thì bạ gì viết nấy thôi. Mà cần gì phải viết, nếu như thiên nhiên đã viết hộ cho chúng ta. Cây cối là những chữ tượng hình đầy thôi, chúng kể cho ta về lịch sử. Chúng là những biểu tượng đã được số hóa, giúp cho cả thế giới này vượt qua những rào cản về văn hóa và mọi sự bất đồng, vượt qua không gian và thời gian...

- Phải, phải, tôi đã nghe cô nói về chuyện đó. Nhưng cô hãy cẩn thận, đừng để xảy ra trục trặc như lần ở công viên đấy.

- Vâng, bác sĩ nói đúng, lúc đó tôi cảm thấy mình là một phần nhỏ bé của thế giới này với một tình yêu bao la đối với tất cả vạn vật xung quanh. Và cây cối đã đáp lại tôi cũng bằng một tình yêu như thế. Chúng không muốn xa tôi, đến bây giờ cũng vậy. Tôi như rơi vào một thế giới khác, thế giới của một đứa bé định chạy khỏi gia đình...

- Khoan đã, August. - Bác sĩ vội vàng ngắt lời bệnh nhân.

- Thế còn tem thư?

- Tem nào? - August đột ngột giật mình.

- Tôi hy vọng cô không quên dán tem vào bì thư.

- Không. - August sực nhớ ra. - Tôi quên băng mất.

- Thế còn chữ ký? - Người bác sĩ tiếp tục. - Cô cần phải suy nghĩ chín chắn trước khi ký tên vào bức thư. Cô hãy hình dung, một người nào đó nhận thư của cô, thế mà thư lại không có chữ ký. Thật kỳ lạ, đúng không? Cô có thể ký bằng tên thật hoặc bằng bút danh. Chỉ có điều, cô cần phải tập ký trên giấy trước. Giờ đây cô cần phải học lại và nhớ lại nhiều điều. Cô đồng ý chứ?

- Được rồi. Tôi sẽ ký bằng bút danh - October¹.

7

Dĩ nhiên, đó chỉ là sự tưởng tượng của tôi do bị ảnh hưởng bởi niềm đam mê đối với nền lịch sử và thi ca thời Trung cổ của Nhật Bản. Vừa nhìn thấy ô cửa sổ bám đầy bụi với những

1. Tháng Mười.

nhành cây cào lên mặt kính thành những chữ tượng hình, tôi có cảm giác như nhìn xuyên qua lớp mạng nhện trong màn sương mờ và thấy những chữ tượng hình cổ xưa hé lộ ra nhiều điều bí ẩn...

Đó, người cha của cô gái đang đứng cạnh cửa sổ, với đôi vai rộng và lời hiệu triệu xung trận trước những cánh tay trần đang giơ lên. Hướng về phía những đám mây đen, búi tóc bị gió làm rối bù, người cha chuẩn bị trừng phạt kẻ bất lương đã lừa đảo con gái mình. Còn cô gái, người cúi gập, vai so lại, bàn tay đặt lên môi và qua kẽ tay một dòng máu như dải lụa đỏ thắm đang tứa ra. Cô tuyệt vọng nhìn người cha võ tướng đang vô cùng tức giận, nhưng cô không thể làm được gì để bảo vệ sự độc lập của mình.

Ồ, chút nữa thì quên. Trước đó, tôi không để ý đến con tem trên bì thư. Những con tem, cũng như những loại giấy tờ có giá trị khác, nhưng chúng còn là một phát minh của phương Tây. Tuy nhiên, trong quan niệm của tôi, dấu con tem là biểu hiện của nền văn hóa phương Tây thì nó cũng không thể đóng vai trò quan trọng gì trong câu chuyện này.

Nhưng tôi đã lầm to! Vì qua con dấu bưu điện, tôi đã nhìn thấy, như nhìn qua chiếc kính viễn vọng của Marco Polo, người thợ in đầu tiên đang gập người xuống trên chiếc máy in với những trang in. Con tem được phát hành nhân kỷ niệm ngày lễ của ngành xuất bản.

Sáng nay Mark đóng bìa cuốn sách cuối cùng trong tổng số năm ngàn cuốn sẽ xuất bản. Giấy đã hết. Tiền cũng hết.

Mọi khoản dành dụm kiếm được bằng công sức lao động vất vả trong thời gian dài của nghề đóng bìa sách, anh ta đã dồn hết vào việc này. Giờ đây chẳng còn gì để sống, mà cũng chẳng sống để làm gì nữa. Sau khi tìm được số điện thoại của người bạn học phổ thông hiện làm giám đốc công ty kinh doanh sách báo, Mark đề nghị, vì tình bạn cũ, sáng mai hãy ghé lại chỗ anh ta để nhận số sách của một “cuốn sách bán chạy như điên”.

- Tôi cầu xin anh, hãy giúp tôi vì tình bạn cũ của chúng ta. Anh sẽ tìm thấy hóa đơn xuất hàng ở trên bàn. Lợi nhuận sau khi bán sách anh hãy giữ hết lại cho mình... Chỉ để lại cho tôi một ít thôi, sáng mai anh sẽ biết dùng vào việc gì...

Sau đó Mark nói cho bạn rõ hơn về số lượng phát hành khổng lồ của cuốn sách với một cái giá rất khôi hài và sẽ bán rất chạy. Mark tin chắc như vậy. Thứ nhất, vì nó đánh đúng thị hiếu tò mò của bạn đọc - quả là thú vị khi có thể nhòm qua vai ai đó mà biết được cuộc sống riêng tư của người khác. Thứ hai, mọi người đều muốn nhận thư, và ai cũng muốn đọc những bức thư đã không đến được tay mình đúng lúc.

Càng gần đến mùa thu, người ta càng hay viết thư cho nhau. Bộ sưu tập của Mark đã thu tóm cả thành phố. “Chẳng bao lâu nữa tôi sẽ có thể trả thù thành phố này, sẽ phơi bày cho bàn dân thiên hạ thấy cái mớ đồ lót bẩn thỉu của họ, rằng họ là những kẻ tội đồ. Cuộc gặp gỡ của tôi với cô gái Yuna trong công viên thành phố giữa cái thói đạo đức giả của người đời đã biến thành một trò tình nghịch ngậy thơ.”

Đặt ống nghe xuống, Mark đi đi lại lại giữa đồng sách ngổn ngang. Nhìn thấy chiếc thùng giấy đựng những bức thư,

anh ta lần lượt ném chúng vào chiếc máy cắt giấy. Sau đó Mark bung hộp giấy lên, mở cửa bước ra ngoài đường và ném những mẩu giấy lên trời. Gió thổi tung những mẩu giấy bị xén thành những dải nhỏ trông như những vệt nước mưa tưới khắp đường phố. Có cảm giác như Mark chỉ chờ có cơn mưa giấy này.

Quay vào phòng, Mark lôi từ trong ngăn kéo bàn ra một khẩu súng ngắn đã cũ. Ngồi xuống chiếc ghế bành sâu, anh ta hít một hơi dài và nâng cao khuỷu tay lên để nòng súng chia thẳng vào thái dương. Nhưng đúng lúc ấy, khuỷu tay của Mark đụng vào chiếc tách làm nó rơi xuống đất và vỡ tan thành từng mảnh.

Đó là một trong hai chiếc tách mà Mark và Yuna cùng uống trà với nhau lần cuối trong cái cửa hàng in này theo nghi lễ trà đạo cổ xưa của Nhật Bản.

“Cái kết thúc của ta đã đến”, một ý nghĩ thoáng qua óc Mark. Từ lâu chiếc tách trà kia là biểu tượng về sự cô đơn của anh ta, giờ đây ý nghĩa của nó đã nâng lên một cấp nữa, rằng cuộc sống của Mark đã đến hồi đổ vỡ hoàn toàn...

Hai ngày trước, Mark đã bí mật đưa chiếc tách thứ hai sang căn phòng dành cho khách hàng của bưu điện qua cánh cửa bí mật trên bức tường ngăn bằng gạch.

“Bây giờ ta còn giữ chiếc tách này làm gì nữa?”, khi đó Mark đã nghĩ như vậy, “Đằng nào ta cũng cô đơn. Còn trông mong vào cái gì?”. Với ý nghĩ ấy, Mark nâng chiếc tách lên ngang mặt, ngửi mùi son môi. Nhưng sau nhiều ngày, mùi son giờ đã biến đổi, nó trở nên đắng và ám khói như mùi lá cháy.

9

Trái hẳn với quan niệm thông thường, các bản viết tay rất khó cháy. Lửa lại càng khó lém vào những tập giấy dày. Cũng như những chiếc lá mùa thu, chúng rất khó bị cháy đen.

Những niềm đam mê cuồng nhiệt sẽ đưa ta tới đâu? Những câu chuyện tình rồi sẽ dẫn đến đâu, khi bên ta còn có sự bình yên của gia đình? Mà tại sao tôi lại phải đau buồn vì những cái cây vớ vẩn nào đó? Mỗi giây trên thế gian này không chỉ có một đứa bé hay một cái cây bị chết. Cuối cùng thì cuộc chiến giữa phe In và phe Ian cũng kết thúc bằng sự tàn phá khủng khiếp. Và sau mùa lá rụng, cũng giống như sau một trận dịch bệnh vàng da là đến Mùa Đông trắng xóa.

Có thể, tốt hơn là ngay từ đầu ta cứ ngồi dưới gốc cây và tỏ tình với "hư vô"? Mặc cho xung quanh sông Hằng cuộn sóng, ta cứ ngồi dưới gốc cây để tận hưởng sự yên bình vĩ đại trong tâm hồn vì cõi niết bàn cũng chỉ là một sự trống rỗng, còn thiên nhiên luôn có nguồn gốc là giống cái. Giờ đây, sự hấp hối của tình yêu đã bao trùm lên chiếc lá kia. Có thể đó là một thi sĩ nửa điên nửa dại hay là một nữ sĩ định bày tỏ tình yêu của mình với thế giới xung quanh.

Sau khi đã quyết định như vậy, tôi liền lau vết son môi màu phớt hồng trên chiếc tách và đặt nó vào chỗ cũ. Ngắm nghĩ giây lát, tôi đặt dưới đáy tách chiếc bì thư như chiếc đĩa lót và bỏ chiếc lá phong vào trong tách.

Ngay lúc ấy một cơn gió mạnh làm bật cánh cửa ra, cuốn theo vào trong phòng những chiếc lá lẫn với những dải giấy mỏng manh, ngoằn ngoèo, trông như những tia nước mưa bên cây thông Noel hay là những chùm pháo bông Trung Hoa. Hàng ngàn chùm pháo bông bằng giấy.

10

“Giờ đây trên chiếc tách không còn lại mùi son môi của Yuna, nhưng chiếc tách vẫn có thể là nơi chứa đựng năm di hài của mối tình mùa thu”, khi ấy Mark vừa nghĩ vừa đặt chiếc tách lên thùng đặt báo dài hạn của bưu điện. Còn hôm nay, trước vụ tự sát không thể trì hoãn, Mark muốn kiểm tra xem điều gì đã xảy ra với chiếc tách kia và hít thở lần cuối vị cay đắng ẩm ướt của mùa thu. Mark vô cùng ngạc nhiên khi nhìn thấy trong tách có chiếc lá phong - đúng là một dấu hiệu không thể chối cãi, còn dưới đáy tách là chiếc bì thư với con dấu bưu điện, mà căn cứ vào đó Mark có thể dễ dàng xác định lá thư này được gửi đi từ Bưu cục trên phố Những Ngày Tháng Bày.

“Cuối cùng thì cũng có tin tức!”, Mark nghĩ, “Vết son môi đã bị chùi mất cùng với chiếc lá mùa thu chính là biểu hiện của sự kết thúc mối quan hệ giữa mình với cô ấy. Nhưng cũng có thể, đó là lời cầu xin sự giúp đỡ, cô ấy muốn nhắn với mình rằng tình yêu vẫn còn có cơ hội cứu vãn. Vậy thì phải đến ngay!”, trái tim trong lồng ngực Mark đập điên cuồng, “Phải đến ngay, đến ngay phố Những Ngày Tháng Bày... Phải chạy ngay cho kịp, trong khi còn chưa muộn, trong khi mặt trăng còn chưa lặn. Mình sẽ tìm thấy trên môi Luna những dấu vết còn lại của mối tình mùa hè cháy bỏng, dấu vết của lời thú nhận nồng nàn. Có lẽ người đưa thư cũng để ý đến nét chữ mảnh mai trên chiếc bì thư mỏng không có địa chỉ người gửi”.

11

Với những suy luận như thế, tôi vội vàng chào bà nhân viên bưu điện rồi lao ra phố. Dù sao đi nữa, mùa lá rụng

chỉ là một hiện tượng tự nhiên. Chính nó, cũng như những cơn gió gặt, những tiếng sấm sét và những cơn mưa rào, đã tạo cảm hứng cho tôi.

Mùa thu quả là đẹp tuyệt! Từng đám lá bị gió cuốn xoay tròn, bốc lên trời. Còn cô gái mặc bộ đồ kimono, hình như vừa trở về từ chợ cá, khoác trên đôi vai mảnh mai chiếc giỏ với mớ cá thồn bơ lớn lấp lánh màu trắng bạc.

Cô gái vừa ỡng ẹo bước trên đôi guốc của mình, vừa nghĩ đến việc chế biến mớ cá cho bữa trưa và sẽ được mọi người trong nhà chén sạch.

- Chào cô, Lixan. - Tôi vồn vã chào cô gái.

- Chào ông. - Cô gái khẽ nghiêng mái đầu kiều diễm của mình, còn tôi trong lúc đó quan sát trang phục của cô, cố tìm ra những nét mới.

- Cơn mưa Ngâu hôm nay đẹp quá. - Tôi nói, hàm ý về cơn mưa thu nhỏ.

- Vâng. - Cô gái gật đầu đáp lại. - Vào những ngày như thế này, tôi cảm thấy rất buồn.

- Thế còn những người thân trong gia đình cô sống ra sao?
- Tôi hỏi tiếp. Theo những quy tắc xã giao, tôi cần phải tỏ ra quan tâm đến công việc và sức khỏe những người thân của cô gái.

- Cảm ơn ông, tốt ạ. - Cô gái lại gật đầu. - Tôi chỉ hơi lo về người chị cùng tên với tôi.

- Thế có chuyện gì xảy ra với chị ấy? - Tôi hỏi.

- Rất tồi tệ. Bệnh của chị ấy lại tái phát. Thậm chí bây giờ người ta không cho phép chị ấy dạo chơi ở công viên nữa mà giữ rịt ở trong phòng.

- Tại sao? Chị ấy bị bệnh gì vậy?

- Người ta bảo chị ấy bị điên, vì chị ấy thích giao tiếp với thiên nhiên hơn là học đại học và cũng vì tình yêu mà chị ấy từ bỏ sự nghiệp của mình. Người ta còn cho rằng chị ấy bị điên vì chị ấy có thể giao tiếp với cây cối như với người thân trong gia đình và vì chị ấy không đồng ý với cách người ta đánh giá về mình. Rất có thể đến một lúc nào đó, người ta cũng coi tôi là điên vì tôi thích đọc sách của phương Tây.

- Tôi có thể giúp gì cho cô không? - Tôi đề nghị và bỗng nhận ra rằng mình không hề đứng đưng đối với bông hoa anh đào¹ dễ thương kia. Và tôi cũng nhận ra sự quyến luyến của cô gái đối với tôi. Nhưng tôi biết giúp cô bằng cách nào?

- Có thể ông thử nói chuyện với chị tôi xem? - Bông hoa anh đào Lixan đề nghị.

Dĩ nhiên, chuyện về người chị bị bệnh chỉ là cái cớ của cuộc trò chuyện này. Mọi việc đều rất trùng khớp. Ngay cả nét hoa văn trên chiếc áo kimono cũng giống như những chiếc lá. Rõ ràng đó hoàn toàn không phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên mà là một sự tỏ tình kín đáo. Và tôi sẽ không ngạc nhiên, nếu đến một lúc nào đó bông hoa anh đào Lixan kia chìa cho tôi chiếc tách màu trắng đầy trà, giống y như chiếc tách trà mà trưa nay tôi vừa nhìn thấy trong bưu điện.

12

Vậy là một ngày sắp kết thúc. Sau cuộc dạo chơi thoải mái và tận hưởng mọi thú vui, tôi trở về khu tập thể lúc nửa đêm. Cơn mưa Ngâu vẫn tiếp tục rắc hạt. Nhưng như vậy lại

1. Loài hoa biểu tượng của đất nước Nhật Bản.

càng tốt, vì ngôi viết trong thời tiết này mang lại cho tôi nhiều hứng khởi.

Rất có thể trí tưởng tượng sẽ tạo cảm hứng cho tôi hoàn thành cuốn sách về nền văn hóa Nhật Bản thời Trung cổ. Ít ra thì tôi cũng hình dung được nội dung cụ thể của nó. Cuốn sách sẽ kể về cuộc chiến tranh bí mật và dai dẳng giữa hai phe In và Ian. Về sự đan xen và thay thế lẫn nhau giữa nguồn gốc giống đực và giống cái. Rằng trong khi một người còn đang sống thì cái mặt trái của người đó sẽ không bao giờ chịu buông tha anh ta.

“Có thể, ngày mai mình sẽ đến cái cửa hàng in đó tìm hiểu về giá cả để xuất bản công trình khoa học thường thức của mình...”, tôi mỉm cười, “Hy vọng ngày mai, hoặc ngày kia, những dự vọng mùa thu sẽ lắng dịu lại và hàng in sẽ mở cửa”.

Còn lời đề từ cho cuốn sách của mình, tôi sẽ trích một câu nói của nhà triết học vĩ đại Lão Tử, “Thật nông cạn khi chỉ biết những gì mà nhiều người biết”.

Dịch từ Tạp chí THÁNG MƯỜI, số 2, năm 2005

TUYẾT ĐÀU MÙA

Truyện ngắn của A. KARASIOV

PHAN BẠCH CHÂU dịch

Aleksandr Karasiov, sinh năm 1971 ở thành phố Krasnodar, tốt nghiệp khoa luật Đại học tổng hợp Khoa học xã hội nhân văn Moskva, khoa lịch sử và khoa luật Đại học Tổng hợp thành phố Kuban. Từng làm bảo vệ, thợ nguội, thợ máy bơm nước, giáo viên, luật sư, phục vụ trong quân đội, tham gia các cuộc chiến ở Chechnya. Bắt đầu xuất hiện trên văn đàn từ 2003 trong các báo và tạp chí văn học, là một trong số những tác giả nổi tiếng của văn học Nga đương đại về đề tài chiến tranh. Những tác phẩm chính: "Truyện ngắn Chechnya", "Kẻ phản bội", "Elwira", "Công viên Chiến thắng"...

*

Trong chiếc ba lô bằng vải thô màu cỏ úa là một tấm vải trải giường gói trong giấy, một chiếc ca sắt, máy cạo râu, lưỡi dao cạo... Bà thì cứ bắn khoăn mọi chuyện. Thấy bà tất bật, Xergei nói với bà: "Bà ơi, bà định đưa cả ủng da của ông cho cháu mang theo à!..." Xergei phát mệt vì phải từ chối người bà phúc hậu, vì thực tế bà đã định đi lấy đôi ủng. Rốt cuộc hai bà cháu thỏa thuận bỏ thêm đôi tất ấm bằng len đan.

Cuối cùng thì họ đi ngủ. Tất cả đều không ngủ được, trừ bé Gienka. Xergei bước ra ngoài đường hút thuốc. Anh rón rén

đi qua phòng, để không đánh thức mọi người. Nhưng rồi mẹ vẫn hỏi anh:

- Xeriogia, con đi đâu thế?

- Con ra ngoài hút thuốc, - Xergei trả lời: lần đầu tiên anh trả lời mẹ như vậy.

Lúc tối tuyết đã rơi và tan đi nhanh chóng trên các vũng nước và trên mặt đường nhựa ẩm. Nhưng khi Xergei ra đường lần này, mọi thứ đã đổi khác.

Trong ánh sáng của đèn đường, những bông tuyết bay lượn xoắn xuýt vào nhau, sáng lấp lánh. Trời trở rét. Tuyết phủ dày trên mặt đất, trên các mái nhà và mui xe, trên các ghế dài. Xergei tản bộ cạnh đường dẫn vào nhà, in những vết giày trên mặt tuyết, vốc tuyết ném ra chung quanh.

Đêm nay anh cảm thấy khoan khoái khi hít thở và suy tư. Anh hồi tưởng lại thời thơ ấu trong các vuông sân này: công phá các pháo đài tuyết, chơi hockey không mang giày trượt băng trên sân phơi. Khi anh tròn tám tuổi: bị lạnh cóng hai bàn tay, bổ múc nước lạnh dội lên đầu buốt. "Hãy cố chịu đựng, chàng kazak", - bố anh bảo.

Xergey cố hình dung những người trong đơn vị nơi anh sắp sửa gia nhập vào. Thử tưởng tượng cái khung cảnh trong quân đội. Điều tưởng tượng của anh không đạt lắm. Lại hình dung ra cái xưởng lắp máy, nơi anh đến làm việc sau khi tốt nghiệp phổ thông. Những chàng trai, theo tưởng tượng của anh, mặc quân phục đi lại trong xưởng. Và có cả Tolik Snhighirev - anh thợ hàn kết cấu thép. Rồi Xergey lại đoán xem mình sẽ vào quân chủng nào, - về việc này anh đã từng nghĩ đến từ lúc còn nhỏ. Chẳng hiểu tại sao điều anh quan tâm không phải là nơi đóng quân, mà là quân chủng nào.

Buổi sáng tiếng chuông đồng hồ báo thức kêu vang. Đây là chiếc đồng hồ cổ với tiếng chuông lanh lảnh chói tai. Chỉ có bà là trở dậy sớm nhất và đang nặn bánh mỳ thần dưới bếp. Xergei rất thích món bánh mỳ thần của bà, và bà cũng cố gắng làm thật đặc biệt cho đứa cháu.

Cả nhà ngồi im lặng một lúc theo tục lệ trước khi lên đường. Mẹ là người đứng lên đầu tiên. Xergei đứng trước gương mặc áo bông. “Trời đất, nó đã cao lớn thế kia!...” - người mẹ nghĩ. Nhưng lại nói với giọng bức bối: “Nào, Xeriogia, đến giờ lên đường rồi. Nhà Xogoian đã đi rồi đấy”. Bà vẫn mặc tạp dề, đang đứng khóc cạnh cửa ra vào. Xergei hôn bà và bảo: “Bà ơi, đừng khóc nữa, có phải ra trận đâu”.

Trong khi đó, Gienka chạy ven nhà và vốc tuyết ném vào mấy con chim bồ câu, ném cả lên mái gara. Những chú chim bồ câu tung cánh bay rào rào, nhưng sau đó lại sà xuống chỗ cũ cạnh mấy thùng rác: ai đó đã vãi bánh mì cho chúng ở đây. Mái tôn các nhà để xe khua động ầm ĩ khi những vốc tuyết của Gienka ném đến. Gienka khoái chí vì tuyết rơi và vì anh mình nhập ngũ, điều này mới tuyết làm sao!

Trên đường đến nông trường “Mặt trời”, điểm tập trung của quận, họ gặp mấy người của gia đình Xogoian: Karen - bạn của Xergei - và bà Agnhiesia Lvovna, mẹ của cậu ấy.

Karen tươi rói, cứ như được đánh bóng bằng bột “goi”. Còn bà Agnhiesia Lvova thì mặt buồn rười rượi, kéo Xergei lại gần để hôn anh.

Tuyết kêu ken két dưới gót giày. Ngay cả các bà cũng thấy vui hơn, họ vừa đi vừa chuyện trò. Xergei trong lòng cũng thấy vui, giống như Gienka vậy. Còn Karen bước bên cạnh họ và đang huyền thuyên kể một câu chuyện gì đó. Cậu ấy

người gầy và cao: Karen có dáng người giống bố, không giống bà Agnhíea Lvovna.

Họ đi giữa các ngôi nhà lấp ghép năm tầng. Đơn điệu và buồn tẻ. Nhưng hôm nay dường như những ngôi nhà kia cũng đổi khác: "Chúc may mắn nhé, Xergei! Bọn mình sẽ nhớ bạn", - các ngôi nhà nói. Và khi mọi người đi ngang ngôi nhà của gia đình Xogoianov, từ trên một ô cửa sổ ông của Karen nhìn ra và đưa cánh tay già vẫy vẫy.

Họ là những người đầu tiên đến câu lạc bộ nông trường. Karen đẩy cửa - cửa đóng. Trên mặt tuyết chưa có vết chân người. Bỗngưng trung tá Amilakhvari xuất hiện, cứ như từ dưới đất chui lên. Agnhiesa Lvovna hét lên: "Ồi!".

Genka bám vội vào áo bành tô của mẹ: cậu bé nghĩ, chắc người lính rậm ria này chơi trò trốn tìm và bây giờ ông ấy quyết định xuất hiện.

- Các vị đã đến rồi à? Tốt lắm! Ta chờ những người đến sau, - Amilakhvari nói. Ông kéo ông tay áo lên, xem đồng hồ rồi quay sang hỏi Sergei: - Thế nào, chú chim ưng! sẵn sàng phục vụ chứ?

Bị bất ngờ, Sergei lúng túng. Agnhiesa Lvovna cứu nguy cho anh bằng cách bủa vây Amilakhvari với hàng loạt các câu hỏi. Lúc này trông cô ấy thật buồn cười - cô sấn sổ với viên trung tá, hết như một con chim sẻ táo bạo đang nháy nhót. Mẹ cũng không chịu đứng im, bà đưa ra những câu hỏi về trang phục chống rét.

Nhưng Amilakhvari vui vẻ trả lời tất cả các câu hỏi: "Các mẹ ơi! Quân đội từ Afganistan đã rút hết về nước cách đây mười tháng, đúng không nào? Quần áo ấm sẽ phân phát cho

mọi tân binh, đúng không nào? Hiện tượng ma cũ bắt nạt ma mới trong quân đội đã chấm dứt rồi - nghe chú! tivi hiện thời thì chưa đưa tin, phải không nào?...” - Ông ấy nói rành rọt, rồi pha trò một chút.

Các bà cười và dường như đã yên tâm. Mặc dù họ chẳng tin điều gì, ngoại trừ việc quân đội đã rút khỏi Afganistan. Xergei và Karen đứng lùi ra xa vị trung tá. Xergei cảm thấy không thoải mái khi nghe những câu hỏi của các mẹ. Các chàng thanh niên được gọi nhập ngũ bắt đầu lần lượt đến, cùng với bố mẹ và bạn bè. Sau mười phút quang cảnh trở nên ồn ào. Phần đông thanh niên được gọi nhập ngũ đều mặc áo bông. Một chàng trai thậm chí còn mặc cái áo vét của ông - loang lổ bẩn kèm thêm những vết thủng. Xergei nghĩ về cậu ấy: “Trông như con ngáo ộp”.

Tuyết lại rơi. Những bông tuyết trắng đáp xuống trên mũ và trên vai. Mọi người trở nên hồng hào, đứng giẫm giẫm chân trong tuyết. Tất cả vui lên tí chút. Xergei thấy có cảm tình với chàng trai mặc chiếc áo bông cũ - anh ta nói chuyện rất nhộn. Một tân binh khác đi đến với bộ quân phục có quân hàm màu xanh: đây là học viên của đơn vị phi công ở vùng này, giờ đây cậu ấy cũng được gọi nhập ngũ như mọi người. Một số chàng trai có bạn gái cặp kè. Nhìn cảnh đó Xergei hơi bức trong lòng. Anh nghĩ, lẽ ra Lenka nên đến đây - dù chỉ là để đứng nhìn thôi.

Amilakhvari thoăn thoắt như cái bóng, lúc ẩn lúc hiện. Chẳng ai có thể theo được ông ấy. Cuối cùng thì Amilakhvari bước ra với chiếc cặp đựng thẻ tân binh trên tay và bắt đầu điểm danh.

Mọi người ôm và hôn nhau rất lâu. Những giọt nước mắt lấp lánh trên mắt các bà mẹ. “Đến đây cố gắng nhé”, - Karen nói. Cả Agnhiesa Lvovna cũng muốn chúc điều gì đấy, nhưng chỉ nói được: “Xeregenka”. Xergei cười đáp trả bà rồi lên xe. Anh ngồi xuống mặt ghế mát lạnh và đưa tay lau kính cửa sổ bị băng muối phủ đầy

Những bông tuyết mềm mại khẽ khàng chạm vào mặt kính, lưu lại những giọt nước nhỏ li ti. Xe chuyển bánh. Karen và Anhiesa Lvovna vẫy theo. Với những hạt lệ trên mắt, mẹ đứng nhìn theo và cũng đưa tay vẫy. Bé Genka hiếu động chạy theo xe, vốc tuyết ném đuổi. Nhưng những năm tuyết không bay kịp đến nơi - ô tô tăng tốc, rời khỏi nông trường, để lại đằng sau những vệt khói trắng mờ.

TỦ LẠNH NOVOKUZNETSK

Truyện ngắn của A. KHURGIN

ĐÀO MINH HIỆP dịch

Aleksandr Khurgin sinh năm 1952 ở Moskva, sống chủ yếu ở Ukraina, từ năm 2003 sống ở Đức, đã xuất bản hàng chục đầu sách, được tặng thưởng nhiều giải thưởng văn học, tác phẩm được dịch sang tiếng Đức, Pháp, Anh, Tây Ban Nha, Hungary và các ngôn ngữ châu Âu khác.

*

Petrov đi dự mít tinh về, anh tham gia đấu tranh và biểu quyết cho một cuộc sống tốt đẹp hơn trên quê hương đất nước bằng những bước chân của mình. Nhưng dường như anh vẫn chẳng đi đến đâu cả, không hề có bất cứ một chấn động kiến tạo ghê gớm nào xuất hiện trong lòng Petrov. Cả ở bên ngoài, cả trong đất nước cũng vậy, chẳng có biến chuyển gì. Bởi lẽ trong đất nước của Petrov, dẫu có điều gì xảy ra đi nữa thì cũng chẳng có gì xảy ra cả và cũng chẳng có gì thay đổi. Lẽ ra phải có cái gì đó xảy ra và thay đổi mới đúng. Petrov quá biết điều đó. Thật ra, anh cũng chẳng biết cụ thể phải thay đổi cái gì trong đất nước này. Nhưng cần cái gì thì phải tin vào cái đó. Không thay đổi đến bao giờ nữa? Thế nên anh đi dự mít tinh, rất tiếc là chẳng được tích sự gì. Bởi lẽ không

chỉ trong đất nước, mà ngay trong căn hộ của Petrov, cuộc mít tinh cũng chẳng mang lại điều gì. Vẫn là cái bàn đó, cái giường đó, vẫn là dàn bếp một thời mong ước của xí nghiệp đồ gỗ Irensk, vẫn là chiếc tủ lạnh đó. Nhân đây nói thêm, trong cuộc mít tinh, Petrov là người vác câu khẩu hiệu liên quan đến tuổi thọ tự nhiên của tủ lạnh trong cuộc sống. Câu khẩu hiệu anh vác có nội dung "Đả đảo tủ lạnh cũ! Ủng hộ tủ lạnh mới", đại khái như vậy. Petrov không nhớ chính xác câu khẩu hiệu của mình, hơi sức đâu mà thuộc lòng. Trong đám đông như thế, vớ được câu nào vác câu ấy, thế là vui rồi.

Nhưng Petrov lại cảm thấy buồn. Cứ như cá bị móc vào mang. Dẫu sau này anh còn tham dự các cuộc mít tinh khác nữa, nhưng cho đến giờ, mỗi bước chân của anh trong cuộc mít tinh vẫn chẳng mang lại ích lợi gì cho bất cứ một khuynh hướng nào. Dĩ nhiên, cùng với thời gian, số lượng các cuộc mít tinh dựa vào sự phấn khích của quần chúng đã giảm đáng kể. Điều đó đã được dự đoán trước, chẳng cần nhìn cũng thấy.

Đột nhiên, một người bạn thời niên thiếu bỗng gọi điện cho Petrov, từ tận các vùng mỏ giá lạnh ở Siber, cụ thể hơn là từ Novokuznetsk.

- Cậu có muốn tủ lạnh không? - anh bạn nói.

- Tủ lạnh nào? - Petrov chẳng hiểu gì cả, hỏi lại.

- Màu trắng, - anh bạn nói. - nguyên đai nguyên kiện.

Mình mua cho con trai và con vợ chưa cưới khốn nạn của nó để trang điểm cho tổ ấm gia đình. Nhưng hai đứa đã chia tay, mỗi đứa một phương rồi, chẳng thềm đợi đến lễ cưới hoành tráng sẽ được tổ chức sau ba ngày nữa. Mình định trả lại tủ lạnh cho cửa hàng, nhưng suýt nữa bị họ nện cho một trận. Mà mình thì không có nhu cầu, nhà đã có ba chiếc. Vậy là

mình nhớ đến cậu, đến cái thời trai trẻ của chúng ta đã trôi về như mùa hè.

“Kể ra thì cũng tiếc cái tủ lạnh ở Novokuznetsk thật. Ở đây ai cần đến tủ lạnh? Còn ở đây, nơi vĩ tuyến miền nam này, có ích lắm. - Petrov trầm nghĩ. - Nhưng làm sao mang đến đây được? Gửi bằng máy bay? Tàu tốc hành? Cước phí vận chuyển sẽ làm thâm hụt ngân sách của một kẻ có cuộc sống độc thân như mình”.

- Minh cũng không biết nữa. - Petrov nói. - Người đời bảo, chẳng bõ công bơi qua biển để lấy một xu, vận chuyển làm sao?

Người bạn hỏi:

- Vận chuyển cái gì?

- Thì tủ lạnh đó.

Người bạn ngẫm nghĩ giây lát rồi nói:

- Thế... vậy là cậu đồng ý.

Thật lòng mà nói, tủ lạnh không phải là nhu cầu bức thiết lắm đối với Petrov. Anh đi dự mít tinh đâu phải vì tủ lạnh mà vì lý tưởng tập trung dân chủ và vì hạnh phúc của toàn thể dân chúng nước Nga. Chính là vì những nguyên tắc đó, có nghĩa là từ sự hưng phấn về mặt tư tưởng. Xét dưới góc độ tài sản cá nhân và để phục vụ công việc thì Petrov đã có một chiếc tủ lạnh. Thuộc loại đồ cổ nhưng có thể nói là khá tốt, của hãng “Zil”, chính xác là “Dnepr”, mà cũng có thể là “Minsk” - cái mác của nó đã rụng mất từ thời Andropov¹. Nhưng đối với con gái thì tủ lạnh đúng là cần thật. Phụ nữ sống mà không có tủ lạnh thì quả là trái với tự nhiên. Petrov ý thức rất rõ điều đó.

1. Yuri Andropov (1914-1984): Tổng bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô từ 1982-1984.

Mà cũng cần phải chăm lo cho con gái. Anh có thể tự hào về nó. Nếu xét về mặt trí tuệ, hình thức và mức độ nhậ nhệ thì con gái anh là một cô gái bông bột và vui tính. Tên nó là Elena Vichtorovna. Trình độ đại học. Về mặt này thì Petrov vẫn còn giữ được phong cách trí thức và một số kiến thức uyên thâm khác, tuy nhiên lĩnh vực Petrov yêu thích nhất lại là văn học kinh điển. Xét cho cùng, tủ lạnh không hề ảnh hưởng tới hạnh phúc và hơi ấm gia đình của cô con gái vừa nhắc đến. Hơn nữa Petrov cũng chưa tặng con gái một món quà nào như vậy nhân dịp năm mới. Năm ngoái chưa tặng, năm trước nữa cũng vậy. Lẽ ra anh có thể hào phóng tặng tủ lạnh cho con gái vào ngày tám tháng ba. Cơ hội rất thuận tiện.

- Thế con gái của cậu bao nhiêu tuổi rồi? - người bạn ở Novokuznetsk bất ngờ hỏi.

Petrov không tìm được ngay câu trả lời. Anh bị bạn dồn vào ngõ cụt.

- Mình nghĩ, hai mươi ba. Đại loại như vậy, không hơn đâu. Chính xác thì chỉ có chúa mới biết. Mẹ nó là một người đàn bà phóng túng, hai mươi năm nay dường ai nấy đi rồi, chẳng còn quan hệ gì nữa. Mình thậm chí cũng không liên lạc. Dĩ nhiên, muốn biết chính xác có thể hỏi con gái, nhưng đã lâu mình không gặp, biết tìm nơi chân trời.

- Còn con trai mình hai mươi lăm tuổi. - người bạn nói, rồi kết thúc bằng một sự im lặng kéo dài.

- Cậu vẫn còn nghe máy đấy chứ? - Petrov lên tiếng sau một hồi im lặng.

- Vâng. - người bạn đáp, rồi thêm: - Thế nào?

- Thế nào cái gì? - Petrov hỏi.

- À, không có gì. - người bạn đáp, rồi tiếp: - Có thể ghép chúng thành đôi.

- Thế còn tủ lạnh?

- Tủ lạnh hả, thì mình đang nói về tủ lạnh đây. Cứ để con trai mình cấp tủ lạnh dưới nách đến chỗ cậu, làm quen, tìm hiểu kỹ con gái cậu, và trong trường hợp tốt đẹp nhất là hai đứa cưới nhau. Biết đâu tình yêu sét đánh sẽ nổ ra? Khi đó tủ lạnh sẽ là món quà cưới của chú rể tặng cô dâu, nhưng đứng tên mình.

Có thể nói, viễn cảnh không chỉ là bạn mà còn trở thành sui gia với anh bạn ở Novokuznetsk làm Petrov rất hài lòng và thích thú. Đối với Petrov, tủ lạnh chẳng có ý nghĩa gì, nhưng với con gái rõ ràng là một món quà bí mật - bất ngờ. Miễn là thằng con trai của bạn phù hợp với con gái anh. Petrov muốn tìm hiểu sơ qua về phẩm chất tinh thần của người bà con giả định, bèn hỏi:

- Thằng con của cậu có thích Doshirak không?

- Nó yêu thích tất cả. - anh bạn đáp. - Không kén chọn. Nó yêu đến nửa thành phố Novokuznetsk chứ không ít, chỉ sợ phải trả giá cho những tội lỗi đã gây ra. À mà này, Doshirak là ai thế?

- Cậu làm tớ thất vọng quá đấy. - Petrov nói. - Đôi khi cũng cần phải đọc các nhà kinh điển chứ.

- Cậu biết không, - anh bạn nói. - từ cái thời còn cắn móng tay, đó không phải là món mình ưa thích. Mình chỉ thích nghe chứ không thích đọc. Chẳng hạn như cây sáo kỳ diệu này, hay Alla, hay Pugachova. Đây mới là kinh điển. Nghe mà lịm cả người.

Nói chung, Petrov không muốn tranh luận với bạn, và bạn anh cũng không muốn tranh luận với anh về các nhà kinh điển. Họ không tranh luận nữa. Hai người thống nhất, anh bạn sẽ gửi con trai của mình đến chỗ Petrov trong thời gian sớm nhất. Dĩ nhiên là với tử lạnh. Chắc chắn sẽ gửi, bởi lẽ anh bạn ở Novokuznetsk là người biết giữ lời và cũng tháo vát nữa.

Vụ việc kết thúc hơi buồn một chút. Có thể nói là đoán âm. Và cũng chẳng có gì phải ngạc nhiên. Bởi lẽ ở chỗ chúng ta, tất cả mọi việc đều kết thúc một cách đáng buồn và cũng chẳng làm ai ngạc nhiên, nhất là trong các biện pháp thực hiện.

Nói ngắn gọn, như một câu thành ngữ Nga “sự nghiệp lớn lao - tránh sao đổ bể”. Con trai người bạn mang tử lạnh đến, làm cho cô con gái và năm cô bạn của nó si mê đắm đuối, tất cả, lần lượt từng đứa, chẳng còn biết giữ gìn gì nữa. Nhưng với những lý do hoàn toàn chính đáng, nó từ chối tất cả mọi lời đề nghị kết hôn. Sau đó, do công việc cấp bách không thể trì hoãn, nó đành phải để các cô ở lại và ra đi, không biết về phương trời nào, chắc là để yêu một người phụ nữ khác. Vậy là biến luôn. Mang theo cả tử lạnh. Rất có thể lại quay về Novokuznetsk. Sau vụ đó, chiếc tử lạnh “Minsk” cổ lỗ sĩ của Petrov, cho đến tận lúc ấy vẫn làm việc rất tốt, bỗng nhiên dờ chừng trục trặc rồi cháy luôn.

Còn con gái, rất may là không bao giờ lấy chồng nữa. Cho đến tận cuối đời.

SAI LÂM CỦA NGƯỜI BẢO VỆ

Truyện ngắn của A. KHURGIN

ĐÀO MINH HIỆP dịch

1

Gustav thích trực ca chiều, nhưng không bằng ca sáng. Buổi chiều khách hàng đông hơn, công việc phức tạp hơn. Song bù lại, trước khi đi làm anh có thể cho phép mình uống một chai bia vào bữa trưa. Rất khoái. Bình thường Gustav không dám, nhưng anh biết, ở đây cho phép.

Gustav hơi hói đầu, hơi mập mạp và hơi vụng về, nhưng khỏe mạnh và to cao. Phù hợp với khả năng của mình, anh làm nhân viên bảo vệ bí mật trong siêu thị "TOM". Gustav đi đi lại lại với chiếc xe đẩy, đóng giả là một khách hàng bình thường và để mắt theo dõi, không cho ai cuỗm cái gì. Còn nếu có kẻ nào thó cái gì đó, anh sẽ không nương tay quật xuống sàn và giữ cho đến khi cảnh sát xuất hiện. Gustav rất cảnh giác khi có người nói tiếng Nga, không phải là vì người Nga - đúng ra là người Đức gốc Kazakhstan - và người Do thái ở khắp nơi hay ăn cắp vặt hơn những người khác, mà chỉ đơn giản là tiếng Nga làm cho anh phải cảnh giác. Có thể là do gen di truyền. Trong ca trực, Gustav phải đi bộ đến mười lăm kilomet, còn số vụ ăn cắp mà anh bắt được thì không ai bằng. Gustav thường xuyên được sếp khen ngợi, nhưng không thưởng vì việc bắt trộm là công việc của anh.

Thời gian rảnh Gustav sống một mình. Anh không có vợ, cũng chẳng có bạn gái, nên thi thoảng cũng đến khu đèn đỏ trên phố Leipziger Strasse, ít thôi, mỗi tháng một lần. Lần nào đến đó Gustav cũng chỉ chọn Natasha. Cô gái, hoặc là người Nga, hoặc là Czech, hoặc Ba Lan. Tuy nhiên trong trường hợp này, Gustav không quan tâm đến yếu tố dân tộc, bởi lẽ điều làm Gustav yêu thích trong con người Natasha lại hoàn toàn khác. Và có lẽ anh cũng có điều gì đó làm Natasha ưa thích. Không phải vô cớ mà cô mời anh đến thường xuyên hơn. Gustav không đáp lại lời đề nghị, anh chỉ im lặng, thế là xong. Xét cho cùng thì khi nào đến và nhiều hay ít là việc của Gustav. Anh không thể dành toàn bộ thời gian và tiền bạc rảnh rỗi của mình cho Natasha. Anh còn đến quán bia, chơi bowling và đến câu lạc bộ thể dục thẩm mỹ.

Gustav còn phải dành tiền để đi du lịch, và cho tuổi già.

Mặc dù vậy, trong lúc làm việc Gustav vẫn hay nghĩ vẩn vơ tới Natasha, mỗi khi nhìn thấy một cô gái nào đó giống Natasha, anh lại nghĩ đến cô.

Cô gái này cũng giống Natasha, mặc dù Gustav chỉ nhìn thấy cô ta từ phía sau. Cái eo của cô ta trông rất khả nghi, thon mảnh và ngúng nguẩy lắm. Và y như rằng, cô gái đã nhét vào ba lô một chai Martel và cây giò thịt xông khói, còn khoai tây chiên, bánh mì dài và chanh thì cô ta bỏ vào xe đẩy, để che mắt, thanh toán ở chỗ thu tiền. Ngay từ xa, Gustav đã phát hiện ra tất cả những trò đó một cách chuyên nghiệp. Anh băng qua đám khách hàng tiến về phía cô gái. Chọn một vị trí thuận tiện và chờ cô ta trả tiền xong, Gustav từ phía sau lao đến. Theo thói quen, anh định đẩy cô gái vào phòng nghiệp vụ, nhưng cô ta hốt hoảng quay ngoắt lại và tránh sang một bên. Sợ cô gái chạy mất, Gustav buộc phải quật cho

cô ta ngã ngay bên quầy thu tiền. Lẽ ra phải chịu khuất phục dưới trọng lượng một trăm hai mươi kilogam của anh, nhưng cô gái vẫn cứ xoay người lại, chửi toáng lên bằng một giọng khàn khàn "Arschloch, Scheisse"¹ và đại loại như vậy.

Vậy là hai người nằm đè lên nhau dưới sàn, khách hàng đẩy xe qua lại, một số người bước qua người họ, còn cảnh sát vẫn chưa xuất hiện, mọi khi chỉ cần một-hai phút là họ tới ngay, thế mà giờ vẫn chưa thấy. Dĩ nhiên, cô gái nằm dưới cố tìm cách đẩy người bảo vệ ra, cô ta dùng móng hắt lên một cách khó coi làm cho cơ thể của anh cũng nảy lên đập xuống, và la ầm ĩ:

- Ôi, người ta cưỡng hiếp tôi!

- Không cưỡng hiếp, chỉ giữ nguyên hiện trường thôi. - Gustav nói.

Nhưng cô gái vẫn khăng khăng:

- Cưỡng hiếp! Cứu tôi với!

Dĩ nhiên khách hàng liền xúm lại quanh họ, tỏ ra rất phần nộ. Dù sao thì đây cũng là một đất nước văn minh, chứ đâu phải Bangladesh nào đó. Mọi người đổ xô đến, chờ xem sự việc sẽ kết thúc ra sao. Vừa lúc ấy cảnh sát xuất hiện.

- Nhanh lên, có một cô gái bị cưỡng hiếp ngay trước mắt chúng tôi! - khách hàng la ó.

Cảnh sát nói:

- Hay thật!

Còn người bảo vệ thì nói:

- Các người nói gì thế? Tôi, tôi đang... Mọi người quá biết tôi còn gì!

1. Nguyễn văn bằng tiếng Đức: đồ súc sinh, dê tiện.

Các cảnh sát chỉ đứng im - tất cả đều xa lạ, có thể họ là những người mới. Nhưng điều quan trọng nhất, khi nhìn kỹ cô gái bị bắt, thật gần, Gustav chết điếng.

- Không phải cô này. - anh lấp bắp, rồi nói thêm: - Tại sao lại như vậy?

Sau đó anh bắt đầu nổi khùng lên:

- Cô kia đâu rồi?

Tóm lại, người bảo vệ, người bị hại và ba nhân chứng hăng hái nhất được cảnh sát lịch thiệp dẫn về đồn. Nhưng thay vì đến đồn cảnh sát, Gustav bắt đầu giật ra, la hét âm ỉ, rằng anh còn phải đi bắt cô gái ăn trộm rượu Martel nếu không cô ta sẽ thoát tội. Đến lúc này thì cảnh sát phải tròng khóa số tám vào tay để Gustav không thoát được. "Chồng người thi hành công vụ, anh có biết hậu quả thế nào không?" - họ nói. Một người còn hếch mũi lên, kéo dài giọng:

- Ôi, anh ta say rồi.

Thật khốn nạn là đúng hôm nay Gustav lại uống cái chai bia được phép uống đó. Mùi bia lưu lại khá lâu trên người anh. Cơ địa của anh như vậy, rất khác thường.

- Ai say? - Gustav nổi đóa lên. - Trong bữa trưa, tôi chỉ uống đúng một chai bia vào lúc mười hai giờ. Tôi được phép uống.

Còn viên cảnh sát chỉ khẽ khịt mũi, nói:

- Vẫn còn bay mùi, vẫn còn bay mùi.

2

Khác hẳn với Gustav, Inna là một cô gái xinh đẹp và vô lo. Học đến năm thứ bảy mà vẫn không thể tốt nghiệp đại học.

Chuyện ấy vẫn thường xảy ra. Dĩ nhiên, học bổng đã bị cắt từ lâu, chính vì thế mà cô phải đi làm thêm vào thứ sáu và các ngày nghỉ. Cô làm hầu bàn trong một nhà hàng Hy Lạp, nhưng chủ nhà hàng và hầu như toàn bộ nhân sự lại là người Nga. Vào những ngày còn lại trong tuần, nếu muốn, Inna có thể làm thêm ở khu đèn đỏ trên phố Leipziger Strasse, lịch làm việc khá thoáng. Chủ nhà chứa lúc nào cũng vui mừng đón tiếp, vì cô được nhiều người ưa thích và rất chuyên nghiệp. Nhưng dẫu vậy, Inna vẫn không đủ tiền để sống một cách thoải mái theo ý mình. Cô cảm thấy như bị sỉ nhục khi không được sống thoải mái. Nhưng cô vẫn phải sống, vậy là đành phải nhận khoản trợ cấp của nhà nước để thanh toán một phần tiền thuê nhà như một người có thu nhập thấp. Với hoàn cảnh đó, Inna phải ăn trộm thêm ở siêu thị, không thường xuyên và cũng không nhiều, tất cả tùy thuộc vào cảm hứng. Chai cognac hảo hạng và cây giò hun khói "Milano" của Ý chứ có nhiều nhận gì đâu. Chỉ đơn giản là để tổ chức một cuộc vui nho nhỏ cho mình và vài cô bạn. Người Đức hoàn toàn có lý khi nói: Spass muss sein!¹. Không phải lúc nào cũng đúng, nhưng trong trường hợp này rất chính xác.

Tóm lại, Inna chạy về nhà, các bạn cô đang đợi. Vừa thở hổn hển cô vừa nói:

- Suýt chết, may mà thoát.
- Thoát khỏi tay ai? - các bạn hỏi.
- Thì cái anh chàng hay than vãn của Natasha đấy. Anh ta cố theo dõi, định bắt mình trong siêu thị "TOM". - Inna đáp.
- Rồi thế nào?

1. Nguyên văn bằng tiếng Đức: phải luôn thoải mái.

- Không bắt được, anh ta nhằm mình với con bò cái nào đó. Chỉ cần lắc móng, mình cũng đoán được ý đồ của anh ta, liền nấp sau các giá hàng, thoát khỏi đám đông. Mình đã định bỏ hết các thứ trong ba lô ra, nhưng thấy anh ta lao vào cô kia, biết là nhằm, mình vội thanh toán rồi biến luôn.

- Thế còn cô kia? - Natasha xen vào.

- Chẳng sao cả. Anh ta vật cô ta xuống, còn cô ta hét toáng lên là bị cưỡng hiếp, ngộ lắm. Cảnh sát đến, bắt anh ta đi.

- Bắt là thế nào? Anh ta là bảo vệ mà.

- Làm sao mình biết được? Mình chỉ thấy anh ta bị còng tay. Thôi, vui vẻ đi.

Họ cắt chanh, giò hun khói, bánh mì dài, rồi xé các gói khoai tây chiên ra, và bắt đầu uống. Chỉ có điều không hiểu tại sao mọi người đều im lặng, chậm rãi uống như trong đám tang vậy, nhấm nháp từng tí một, khoai tây chiên, chanh, giò chả. Tầm trạng càng lúc càng tệ, thật lạ.

Sau đó, Inna nhìn thấy trên chương trình truyền hình địa phương buổi xét xử người bảo vệ ở siêu thị. Quả thật, anh ta đã gặp may - thoát được tội cưỡng hiếp. Các nhân chứng, sau khi tuyên thệ đều khẳng định, phần dưới cơ thể của anh ta có làm những động tác rất đặc trưng đó. Nhưng luật sư đã yêu cầu dựng lại hiện trường và chứng minh, không phải bị cáo mà chính là người bị hại đã làm những động tác đó. Vậy là chỉ phạm tội xâm phạm thân thể, còn nồng độ bia rượu cũng không tìm thấy trong máu của anh ta. Tổng hợp các tội danh, người bảo vệ bị khệp vào tội tấn công người khác, gây thương tích nhẹ, và phải bị kết án. Anh ta biện hộ, mình chỉ bắt kẻ trộm trong lúc thi hành công vụ, nhưng quan tòa vẫn tuyên bố: "Bắt là đúng, nhưng không được làm nhục và xúc phạm

nhân phẩm của kẻ phạm tội. Hơn nữa, anh lại bắt người vô tội”.

Sau khi xem xong chương trình, Inna cảm thấy lương tâm của mình bị dằn vặt, cắn rứt. Trước kia cô chưa bao giờ trải qua một cảm xúc nào như thế, hoàn toàn không, ngay cả khi mẹ cô, vì chuyện cô đến khu đèn đỏ, đã gọi cô là đồ vô lương tâm. Còn bây giờ, cô tự trách mình, lương tâm cứ cắn rứt mãi không yên. Tự nhiên tai họa giáng xuống đất bằng, mà thực ra cũng chẳng phải đất bằng, nhưng dù sao đi nữa, vì cô mà một người phải vào tù. Chẳng có tội gì cả. Chỉ riêng điều đó thôi cũng đủ làm cô phải bứt rứt. Tất cả chỉ tại cô, lẽ ra không đáng phải như vậy.

Inna quyết định vào trại giam để gặp phạm nhân. Vậy là cô đi.

Nhưng giám thị nói với Inna:

- Gặp gỡ cái gì, anh ta chỉ bị xử một tuần thôi. Chủ nhật ra rồi, tha hồ gặp.

Nhưng Inna vẫn nằng nặc:

- Mong anh thông cảm, tôi rất cần gặp.

Người ta lại phải giải thích, rằng cô không có lý do và cơ sở nào để gặp phạm nhân cả. Nhưng Inna vẫn khẳng khái: “Tôi rất cần gặp. Mong anh hiểu cho!”.

Kết quả là giám đốc trại giam phải quát lên:

- Cho nó gặp đi, đồ điên!

Và thế là cô được gặp. Người ta dẫn Gustav tới.

Gustav nhìn - một cô gái xinh đẹp. Còn đẹp hơn cả Natasha nữa.

- Cô là ai? - anh hỏi.

Inna không đáp mà hỏi lại:

- Tôi chỉ muốn biết, anh có cần gì không?

- Không, tôi chỉ ngồi một tuần thôi. Tôi xin nghỉ phép ở chỗ làm, rồi vào thụ án. - Gustav đáp.

- Thế khi hết phép thì sao?

- Sẽ nghĩ ra cách gì đó.

- Vậy thì tốt. - cô nói.

- Cô tên là gì? - Gustav hỏi.

- Inna.

- Hình như tôi đã nhìn thấy cô ở đâu rồi thì phải.

- Có gì quan trọng đâu.

- Đúng thế, chẳng có gì. - Gustav thừa nhận.

Họ nói với nhau dăm câu ba sợi, Inna cảm thấy trong lòng nhẹ hẫng, gánh nặng như được rũ bỏ. Cô đứng lên để ra về.

- Chúc anh mạnh khỏe. - cô nói. - Hẹn gặp lại.

- Tôi khỏe lắm. Còn gặp lại hả, - Gustav nói. - tôi hoàn toàn không phản đối.

Miệng nói nhưng mắt Gustav vẫn khổ sở nhìn chăm chăm vào Inna, và:

- Ở đâu nhỉ? - anh thốt lên. - Trước đây tôi đã gặp cô. Nhưng ở đâu?

Gustav vẫn không nhớ ra.

MỐI TÌNH ĐẦU

Truyện ngắn của A. SAKHIBZADINOV

PHAN BẠCH CHÂU dịch

Aidar Sakhibzadinov, sinh năm 1955 tại Kazan, học Đại học Tổng hợp Quốc gia Kazan. Năm 1993 tốt nghiệp trường Viết văn mang tên Gorky. Sống và làm việc tại Moskva. Tác phẩm đã đăng trên các tạp chí "Tháng Mười", "Người đương thời", "Florida", "Kazan", "Idiel", "Học văn", trong tuyển tập "Văn học Nga của các dân tộc Nga thế kỷ 20" của tạp chí "Hồi nghị các dân tộc". Tác giả của ba tập tản văn: "Không ở làng, không ở phố", "Bị kìm kẹp bởi một sợi xích", "Những quá lễ tháng chín".

1

Tiếng sấm rền xa xa, vọng đến cuối phố như tiếng động truyền trong đường ống; cơn giông đang đến...

Morozov sờ soạng tìm mẩu nến cháy dở trên bệ cửa sổ. Quệt diêm - và người đàn ông râu ria xồm xoàm, in hình trên ô cửa sổ, châm nến, từ ngoài khu vườn tối om đã mò mẫm vào phòng, đến ngay cạnh bàn.

Hắn cảm thấy khá vui khi quyết định ở lại qua đêm tại đây, trong ngôi nhà cũ của bố mẹ. Hắn rửa mặt bằng miếng xà phòng tìm thấy được ở phòng ngoài. Đứng chân trần trong

buồng rửa tay, hắt thổi phù phù và đập nước lên mặt bồn bộp như ngày còn bé. Da trán đã ráo nước và dần ra, còn từ bộ râu thoang thoảng mùi dâu rừng. Nền tỏa sáng dịu dàng trong chiếc gạt tàn, nhưng hấn vẫn vô cớ dùng ngón tay trở búng vào ngọn bấc. Hấn nghĩ đến căn gác thượng đầy bụi bặm, những đồ gỗ cổ lỗ trong nhà. Ở căn phòng kế bên - một chiếc bàn làm việc. Nếu mở ngăn kéo ra, từ trong các hõm sâu bao bọc gỗ dán bốc lên mùi học đường của những chiếc thước kẻ bằng gỗ, những tập sách, vở cũ mềm. Cái mùi này gợi lại hai nỗi nhớ - tuổi thiếu thời của chính hấn và năm học đầy gian khó của đứa con gái.

Ôi, cái tuổi thiếu niên! Còn lứa tuổi nào cay đắng hơn không!...

Từng có lúc trong ngôi nhà này một người đàn bà đã sống cùng con gái, một cô gái có giọng trầm và bím tóc mỏng dài đến thắt lưng. Những vật dụng họ để quên vẫn còn nằm nguyên nơi góc nhà cho đến tận bây giờ: chiếc ô nữ, với những gọng ô xiêu vẹo, và đôi dép trẻ em vệt một bên gót, - để lại có thể vì quên, có thể vì đồ dùng quá cũ.

Nhưng giữ chúng lại để làm gì, em không muốn! Morozov mỉm cười..

Có điều gì tốt đẹp trong cuộc sống đó? Sự bình yên và tự do. Sự tôn trọng đối với người đàn bà đáng mến và cô con gái nhàn nhạt.

- Con biết không, bác ấy đưa mẹ về nhà, - Rita kể cho con gái nghe về lần đầu tiên bà gặp Morozov, - bác ấy lôi trong tủ lạnh ra một tảng thịt, quảng lên bàn: "Nấu đi". Còn mình, cái ông lính thủy đó, thì đi sang phòng khác, nằm dài trên divăng và hút thuốc.

Đưa mắt nhìn miếng thịt bò, Rita quàng chiếc áo choàng đàn ông lên người, buộc thắt lưng, và như một con chim câu chắc nịch vừa sà xuống đất, đứng vào cạnh bếp.

Tính xuề xòa của người đàn bà đã ly hôn hàm ẩn một kinh nghiệm. Những ngón tay của người độc thân múp míp và mềm mại như chất dẻo. Họ biết cách giải tỏa nỗi đau trong đầu.

Mỗi tuần ba lần Rita lại đến đó. Nấu ăn rồi ra về vào sáng sớm. Đôi khi nàng nhắc tới việc nàng có con gái. Một đứa con gái sáng dạ và ngoan ngoãn. Hẳn gạt đầu, bảo thế là tốt, khi người phụ nữ có một đứa con gái ngoan. Rita im lặng. Rồi một hôm nàng quở trách. Hẳn nhận lỗi, đồng ý là cần gấp cháu bé. Và ngay lúc đó hẳn hẹn ngày giờ gặp.

Morozov gặp cháu gái vào một buổi trưa tháng Giêng. Khoác chiếc áo măng-tô màu xanh, đầu đội mũ len đen có dây quàng xuống cổ, cô gái đang đứng với một cô bạn trước cổng vào, dùng bút tẩy phôi tuyết bám trên giày. Và Morozov đã đoán ra: nó đấy. Đi cùng cô bạn đến cửa, cô gái láu lỉnh thì thầm qua vai bạn - cô bạn đi tách ra, và đứa con riêng của vợ tương lai lướt qua bên cạnh, mỉm cười đầy ý nghĩa với bố dượng.

Cô gái tên là Alia. Cùng với các thứ đồ đạc cô được đưa đến nhà Morozov, sắp xếp vào học tại trường học trong khu vực. Morozov hài lòng về việc có chuyện để nói với cô gái, bởi cháu sẽ học ở nơi có các thầy giáo cũ của hắn đang dạy. Các bé gái trước kia thường rụt rè khi mới vào lớp, thì giờ đây vẫn thế. Chỉ có chiều cao thấp hơn, khuôn mặt hơi gầy lợt thỏm giữa mái tóc bạch kim, trông giống mớ tóc giả vụng về ở các nhà hát.

Họ mua nhà trong làng. Lúc đó, khi đi qua cạnh bất kỳ ngôi nhà gỗ nào, Morozov luôn có một cảm giác sùng kính.

Dường như sau những tấm rèm cửa sổ đang tồn tại linh hồn của các môn học. Xem kìa, trong cái hình vuông của ô cửa là vị thần Hình Học nghiêm khắc, còn đằng kia, trong các bụi cây côm cháy trái dài xuống sườn đồi thần Địa Lý khiêm nhường đã lạc mất lối về; chỗ con đường rẽ ngoặt là thần Hóa Học hào nhoáng đang tỏa ra tia sáng lạnh lùng của những tấm kính được lau sạch...

*

Vào lúc nửa đêm sấm chớp nổi lên. Gió đập mạnh vào tường, có cái gì đó bị xô đổ, - và cuộn giấy báo nơi cửa sổ bất ngờ bị cuốn tung lên trời, như con chim hốt hải bay. Những cành táo bị uốn cong, lá cây lấp loáng rung bần bật. Sau đó là tiếng sấm xé trời, rồi mưa trút xuống. Mưa rào rào trên mái nhà; nước từ máng xối chảy ào ào xuống thùng chứa, bắt đầu tràn ra ngoài.

Morozov ghé nhìn qua cửa sổ. Vườn cây xao động, chỉ có nơi xa xa, bên khe núi, hình dáng một ngôi nhà cổ mờ mờ bất động, - ở tận cuối con phố. Đó là nhà của một nữ tu sĩ. Hình như người phụ nữ ấy tên là Olga... Trong ô cửa sổ góc nhà, qua ánh sáng nhập nhòa của các ngọn đèn thờ, xuất hiện một vệt trắng màu kem sữa - bà ta đang áp má vào mặt kính. Ngược lên trên, - bà nhìn những vệt nước mưa, dõi mắt vào khe núi tối om, nơi các cháu thiếu nhi đang ẩn trú.

Mặc toàn màu đen, thân hình chắc nịch, với chiếc gậy xua chó cầm tay, Olga vội vã sang nhà thờ với những bước đi thành thạo. Lợi bì bọp sau bà là Lena, cháu của bà, một con bé khờ khạo, với bộ mặt lúc thì hốt hoảng, lúc thì ngơ ngác. Khu vườn của nữ tu sĩ nằm ven sườn đồi, chung quanh là bờ

cỏ, có dàn hoa leo tua tủa rễ cây buông mình. Bên kia vườn là một lối đi nhỏ, dây cây hoàng liên bao quanh thành một hàng rào dây gai. Vào buổi trưa oi bức, những đứa trẻ đến đây để vừa tránh nóng vừa học vỡ lòng, người dạy dùng gậy viết các từ lên mặt đất. Với đôi mắt đen, nét mặt tái xanh đầy vẻ phục tùng, Lena hồi hộp đọc lầm nhảm: "Ma-ma... Pa-pa..." Rồi sau đó, những đứa con trai mới lớn bắt đầu trêu chọc Lena, sờ mó vào những chỗ "không được động vào". Rồi bây giờ, khi ghé mắt qua hàng rào bằng những tấm ván, nhìn thấy mấy cậu con trai, Lena hét lên và vỗ tay. Người ta phải nhốt Lena trong nhà, bắt mặc toàn đồ đen và đưa vào nhà thờ sống bằng của bố thí.

*

Hình tượng trên báo chí: một vị thần, bay quanh địa cầu bằng quả tên lửa của Gagarin, thật có sức thuyết phục. Nhưng vào một ngày hè oi ả trên đường ra bãi sông, sau khi vượt qua mấy dây rào, với trái tim xao xuyến, cậu học trò Morozov bước vào không gian mát mẻ của nhà thờ đá, đưa mắt nhìn ảnh các vị linh mục. Nhưng khi ra ngoài, chàng trai đang bối rối bị mùi đất dai dẳng của khu nghĩa trang tác động mạnh đến mức như vỡ cả lồng ngực. Từ những bức ảnh trên bia mộ được ánh mặt trời chiếu sáng lốm đốm hiện ra nụ cười của cô bé từng sống ở đây: Olga Mesherskaia - "nạn nhân do trò chơi ác độc của bạn bè". Yên nghỉ dưới tấm đá hoa cương nứt nẻ là sĩ quan cận vệ trẻ Meer, hy sinh tại St. Peterburg năm 1916 (Morozov luôn có cảm giác lúc đó là vào một đêm sao băng). Và kia, những cặp mắt mở to đang nhìn xuống từ thế giới bên kia là đại gia đình người Assyry từng sống ở đây, xếp hàng la liệt dưới những cây thánh giá chính thống giáo.

*

Với mùi đất ẩm, một nỗi sợ chết buốt nhói dâng lên âm ỉ trong trái tim cậu con trai. Đó là nỗi sợ chết đeo đẳng suốt từ trên đồi nghĩa trang, khiến hấn không hưởng ứng tiếng gào thét của những đứa trẻ nghỉ hè đang tắm dưới dòng sông quá sâu. Không biết bơi, hấn lơ đãng mỉm cười mà mặt mày tái mét, rảo bước xuống cùng đám trẻ trên bãi sông, lắc đầu nhu nhược. Rồi hấn chợt thấy mình như thây ma chết đuối, được mọi người khiêng về, đặt lên tấm chăn trên bàn, - người cũng đuối dài dưới tấm vải giống như anh trai hấn chết trên sông Volga khi mới tám tuổi. Lúc đó, đang sợ phát khiếp về cái chết, người ta lại làm cho hấn sợ thêm khi nói rằng mọi người đang lo lắng và cầu nguyện cho thằng con út không trôn theo bọn trẻ trên sông để “chết đuối” như anh nó.

Hấn thấy xấu hổ vì không biết bơi, coi đó là một điều đáng nhục. Khi đã thành một cậu thiếu niên hấn bắt đầu bơi ra chỗ sâu, rồi một hôm đã cùng đám bạn bơi qua cửa sông Kazanka để bẻ lau. Lúc bơi về, bị chậm lại phía sau, hấn xuýt chết chìm: một chiếc tàu thủy chạy ngay phía sau. Buộc phải bơi quay trở lại, hấn mất sức. Cái gì đã cứu hấn? Phải chăng đó là câu nói từ chương trình truyền hình thiếu nhi “Đồng hồ báo thức” bất chợt đến trong đầu: - đừng hoảng hốt ở chỗ nước sâu? Hay tấm gương của Chapaev bị thương trên sông? Morozov cứ tiếp tục bơi, mồm lẩm bẩm “Láo toét - chẳng có ma nào bắt!”. Rồi hấn vào đến bờ và nằm nhoài xuống bãi cát, cơ bắp căng lên do chuột rút, trong bụng như có cả một khối chì nặng. Hấn nghe thấy tiếng nói: “Đây, đây là hai đầu cơ bắp!...”, - và ngay lập tức quên hết mọi chuyện.

Khi cảm thấy vực thẳm, bóng đêm và ngột ngạt, ngấm vào bàn chân đau buốt qua lớp da dẻ mỏng, người ta tìm đến các xoáy nước vô hồn. Và ở chốn xa xăm, dưới dòng nước sâu, ai đó hét thất thanh: "Tôi chìm đây!... - rồi lặn mất tăm như một con cá... Những đứa trẻ... Nhiều em trong số đó là những thiên sứ-học trò lớp một đã ra đi một cách bạc bẽo và lỗi lầm; cô bé khờ khạo Lena cũng đã từ giã thế giới này không may mắn, sau khi bị giam hãm đến béo phì và phát điên.

*

Ngày ngày Rita đi làm, rồi cuối tuần bà lại dành ngày thứ bảy cho việc nhà. Thân hình chắc nịch, trong bộ quần áo đen bằng sợi dệt kim, là loại áo quần của thời kỳ NEP¹, bà bước ra giữa phòng ngoài, đảo mắt nhìn bãi đồ đạc lộn xộn... Dùng cổ tay nâng cao hai bầu ngực, bà bắt đầu chiến đấu - giặt lau, giày cũ bay ra tứ phía, rơi lạch bạch.

Tôi đến, mặc quần áo nửa kín nửa hở, bà ngồi lên giường Morozov, dưới tấm bản đồ thế giới treo trên tường. Lặng lẽ và dịu dàng, bà ngồi chải tóc trên tấm vải trải giường. Và trên khuôn ngực căng tròn của bà những mạch máu xanh ẩn hiện ngoằn ngoèo, như những hợp lưu của sông Amazon.

Mỗi tối bà lại kể một chuyện gì đó trong bao thói hư của đứa con gái.

- Anh có nhớ lúc ta chữa nhà không. Anh và em ngủ trong phòng, còn nó nằm ngoài vách ngăn. Hôm sau nó bảo với em: "Mẹ à, đêm qua con nghe mẹ với dương Vitia cãi nhau. Con lo lắm! Còn lúc nào chiếc giường của bố mẹ kêu cọt kệt đều đều thì con thấy thoải mái. Và, lạy chúa, con ngủ thiếp đi...".

1. Chính sách kinh tế mới.

Rồi nó lại nói thêm: “Mẹ này, mẹ đừng bỏ dưỡng nhen, mẹ cần có người đàn ông để trao đổi chất”

Bằng lòng với số phận, Rita giới thiệu Gulia, người chị họ của mình, với ông hàng xóm độc thân, bạn thuở bé của Morozov, tên là Vova Barabansikov. Ông ấy làm thợ tiện ở đâu đó, sống cách đây ba nhà. Với cặp môi dày, đôi mắt kèm nhèm (dấu vết một căn bệnh lúc còn bé), Vova có mái tóc vàng tự nhiên, loăn xoăn như tóc của vị thần. Hắn yêu đàn bà, để họ chăm sóc, nhưng họ thường bỏ hắn vì ghen...

Rồi một lần tỉnh giấc trong cuộc sống cô đơn tiếp theo, Vova uể oải nhìn chằm chặp lên chiếc bàn ăn - hắn phát hiện ra sức mạnh kinh hoàng của cái thực tại vĩnh hằng này. Giờ đây, nếu hôm qua hắn không đặt lên bàn một mẩu bánh mì, thì sáng ra không thể có bánh mì xuất hiện. Nếu hắn không đổ nước vào ấm trà, thì ấm trà có thể rỗng không hàng ngàn năm. Cái ý nghĩ tiếc nuối này cứ dày vò hắn hàng giờ liền, cho đến khi nước mắt lại nhạt nhòa trên đôi mắt cùng chung cảnh ngộ...

Cuối cùng hắn bỏ rượu, rửa ráy, chải chuốt và đến gặp người đàn bà góa để cầu hôn...

Gulia đã có một đứa con gái lên một tên là Lili, sáng dạ và ít nói, bé xiu như một con chuột, và là bạn của Alia. Không bao lâu sau, với sự tham gia tích cực của Rita họ dọn nhà đến ở trên khu đất của Barabansikov.

Hai gia đình bắt đầu qua lại với nhau, mà đúng ra là nhà Barabansikov đến các gian phòng rộng rãi của Morozov. Giờ đây trong nhà thường ẩm ỉ. Nước ngưng tụ trên các ô kính cửa sổ trong gian bếp oi bức - đó là hơi nước từ các món ăn đã nấu chín, bánh nướng, thịt cá nướng...

Bé gái Lili đã cao ngang ngực Alia. Nhưng khác với bà chị họ đუნh đoảng và lười nhác, Lili chăm chỉ làm mọi việc. Chẳng hạn, mặc cho mẹ quát tháo, Alia cứ xỏ vào chân mình đôi giày “Tạm biệt” của dương Victor để đi ra sân. Đôi giày lác lư trên bàn chân trẻ con. Bởi vậy có lần, khi người ta chở khoai tây đến trên chiếc xe tải, Alia chạy ra giúp đỡ (nói đúng hơn, là ra để quấy rầy) bốc khoai tây vào các bao tải, cô nàng sẩy chân ngã oạch xuống chỗ bẩn, hai tay lấm lem. Và thậm chí khi được chú công nhân bốc vác bế đứng dậy từ dưới vũng đất sét, cô vẫn không chịu đi - tiếp tục cãi lại mẹ, đầu tóc rối bù và nhảy lò cò giữa các bao tải trong đôi giày “Tạm biệt”. Rita thì quấn chiếc khăn san quanh thắt lưng, mồm ngậm cây bút chì, bận bịu tính toán trọng lượng các bao khoai. Cuối cùng người mẹ phải hét lên, cầm bím tóc con gái lau các vết bẩn, rồi tóm tay lôi sang phòng ngoài, và ở đó, cứ theo tiếng la hét cũng đoán ra con bé đã bị xử lý như thế nào.

Tối đến, đưa con gái bị đánh mắg đã mấy lần mở cửa vào căn phòng nơi mẹ đang nằm nghỉ trên đi văng. Và trong khi người mẹ im lặng như ân hận vì đã đánh mắg con, thì con bé đứng ở bậc cửa nói lí nhí, rằng sẽ không bao giờ tha thứ cho mẹ về việc này, rằng nó sẽ cứ như nó vốn có, chỉ có bổ sung thêm vào tâm hồn nó một điều xấu - đó là ghi nhớ cái việc xảy ra hôm nay, và rằng đừng có nghĩ tất cả trẻ con đều đàn độn, và nếu có một số trẻ con không thông minh vì những lý do khác, người ta đuổi chúng đi...

Khi người mẹ diên tiết ngồi dậy đặt đôi chân trần xuống sàn nhà, con bé bỏ chạy và hét lên the thé...

Lili thì lại ngoan ngoãn mọi bề, và không bao giờ trái ý mẹ. Khi ra sân nó chỉ mang giày của nó, không lười nhác cúi

người tháo giày ở bậc thềm. Sau khi đi dạo chơi về nó cẩn thận đặt giày lên giá ở phòng ngoài - nó được ngợi khen và luôn lắng nghe lời khen với vẻ mặt lo lắng, nhột nhạt.

Các bé gái chơi trong vườn, trong các nhà kho và bên khe suối. Trên tầng mái chúng tìm thấy một chiếc cán roi thời xưa, phủ đầy bụi, có buộc một sợi dây đã mục ruỗng. Cũng ở trên đó chúng nhặt được chiếc ấm đun nước bằng đồng, đem xuống đặt trong vườn - "Bọn mình sẽ uống trà, như các lái buôn". Nhưng không nhóm lò được trong chiếc ấm, nước ngấm ra ngoài tại vết lõm cạnh quai ấm bằng nhựa ebonhit. Chúng lấy đất sét và ni lông trám vết thủng, nhưng cái ấm không còn chứa được.

Alia rất thích khe suối.

Cô bé tự tin dắt tay bạn gái đi xuống những vùng đất trũng. Theo những bậc dốc xói lở, len lách giữa những bụi cây tầm ma, cây cơm cháy, chúng xuống khu bóng râm, mát rượi. Dưới chân, cạnh những cọc rào mục nát là mái tôn han gỉ của một ngôi nhà hoang. Trên nóc nhà vươn lên một cây bạch dương và một chiếc ghi đông xe đạp nằm lẫn lóc.

- Bạn tưởng tượng xem, - Alia thì thầm với giọng sợ hãi, - đằng kia có cái hang, đất ẩm ướt. Cảm thấy mình như là người nguyên thủy. Cứ muốn bỏ hết cả quần áo ra và đứng như vậy nè. Nổi cả da gà lên đây này, đây nữa này...

Morozov bản chất là một người kín đáo, có học và được kính trọng (hắn đã thiết kế các ngôi nhà kiểu Phần Lan). Vì vậy lúc đầu hắn không thể không cảm thấy nặng nề bởi việc chăm sóc gia đình các bà phụ nữ hết nhà này sang nhà khác. Đôi lần vào buổi tối - hắn cũng mặc áo choàng làm bếp, đi chân trần, hai tay vỗ bành bạch vào hông - đó là vào dịp

diễn hành trong lễ phục sinh, chăm sóc gia đình! Tuy nhiên Morozov cũng không có biểu hiện gì khó chịu khi rơi vào hoàn cảnh này. Cuộc sống là vậy, nếu biết cách làm cho nó nhẹ nhàng thì sẽ thấy lý thú. Thỉnh thoảng, khi lòng phấn chấn, nhìn qua chiếc gương hắt thấy mình là một người cha mẫu mực của một gia đình hoàn hảo. Giống với những gia đình Italia, hay Digan, cánh đàn ông không phải làm những việc lật vật, bận bịu với những việc lằng xằng, mà chỉ lo những việc trọng đại. Nơi được người khác tôn trọng, xem như lãnh tụ. Rồi trong khoảng thời gian đó người ta dọn thức ăn ra, trải chăn đệm sạch sẽ, còn đám phục vụ (đại diện là Alia) sẽ không phản đối nếu hắt, không cần đóng dấu thị thực trên hộ chiếu, bỏ đi ngủ qua đêm với một người đàn bà khỏe mạnh và dịu dàng, với hai bầu vú núng nính.

Nhưng hiện tại thì trong cái trang trại này công việc không suôn sẻ.

Đôi khi Gulia lại chạy đến, nước mắt lưng tròng, dừng lại trước cổng với các bím tóc đen buông xoã.

Rita vội chạy ra bên cô bạn với đôi chân trần. Với vẻ mặt kiên nghị nàng quay lại chỗ Morozov đang ngồi trên ghế dài. Khép vạt váy, nàng ngồi xuống bên cạnh, vừa thở vừa tuyên bố:

- Lão Vova nhà ông là đồ vứt đi!

Morozov đưa mắt nhìn Gulia, nhìn cử chỉ lúng túng của cô ta... Cô đứng lặng thinh, hai bàn tay che khuôn mặt mếu máo.

- Phải đến đó ngay! - Rita tuyên bố với giọng như chim kêu, quay cái đầu với mái tóc mới cắt khá đẹp về phía xảy ra tai vạ.

Và cả gia đình lên đường: Rita dắt tay Gulia, bước nhanh và tự tin - đoạn dưới chiếc váy hoa của nàng bay phơ phất. Morozov ủ rũ bước theo sau. Các bé gái nổi gót cùng bố mẹ, xếp thẳng hàng, như người mẫu trên sàn diễn, đảo qua đảo lại hai bàn chân và cười râm ran.

Cả đoàn đi vào một vương sân hẹp giữa các kho chứa củi. Rita gõ vào cửa ngôi nhà, sau đó lại gõ lên ô kính, rồi đến đứng ngay trước cửa sổ.

Một lúc sau cái lão đàn ông háo sắc và hay ghen mới kéo toang tấm rèm cửa. Hắn hiện ra trước mặt mọi người với vẻ mặt ủ dột, cặp mắt đỏ quạch, trán cau có đăm chiêu, cứ như người vừa chơi xong một bản nhạc kích động...

Mọi người há hốc mồm, xua tay, bảo hắn mở cửa. Nhưng hắn chẳng nhìn thấy gì, ngoại trừ hình dáng người đàn bà đứng lặng im tách xa mọi người, tỏ ra ăn năn trước mặt hắn. Và đôi mắt hắn, bộ mặt với đôi môi cong và đa dâm, giống như da con giun đất, biểu lộ một nỗi buồn cùng cực.

- Mở cửa ra, - Rita hét to qua hai lần cửa kính, - dù chỉ là để người ta vào lấy đồ đạc.

Nhưng Vova chẳng hề nhúc nhích - hắn ngồi lặng im, mái tóc vàng hoe, trông như một bức chân dung trong khung cửa. Chỉ có đôi chân mày nhướn cao hơn, tưởng chừng như khúc nhạc trong các dây thần kinh của hắn đang gõ vào những nốt cao vút. Và trong khi nhìn người đàn bà mà hắn vừa giũ bỏ, có lẽ hắn quên rằng trên thế giới này nói chung còn tồn tại những cánh cửa.

Alia đưa ngón tay day lên thái dương.

- Đúng là một nhà thương điên. Đi thôi!

Morozov lưỡng lự bước sang bên cạnh, đưa bàn tay cụt ngón lên vành tai, như muốn gãi tai vì chưa biết nên làm gì... rồi bỏ đi.

*

Còn nhớ, sau khi giải ngũ họ đi đến dự một tiệc cưới của ai đó, rồi tại đó Vova tình cờ gặp được mối tình đầu của hắn. Hắn ngồi đối diện với một mục nhà quê đang say rượu. Và mục nhà quê vô tích sự đó đã làm cho đời hắn tan nát. Lúc đó hắn đã tăng bốc người đàn bà bằng cách nhìn chăm chăm vào cô ta rồi lặng lẽ khóc, hắn ngồi thút thít rất lâu, đăm đăm, khổ đau, làm cho đám đàn ông ngồi cạnh thấy thương hại và khó xử, thông cảm và nể phục hắn.

- Hình như anh ấy yêu dì Gulia, - giọng nói của Alki thì thầm phía sau.

- Đồ điên! - Rita đáp lại.

- Nhưng như vậy tất nhiên chẳng đàn ông tí nào, - Rita nói tiếp. - Đây, cứ như bác Victor của ta, đàn ông là như thế: họ chảy nước mắt nghĩa là họ coi khinh.

Về nhà mọi người ngồi uống trà, lại bông đùa cười nói - rồi cuối cùng trên gương mặt ủ dột của Gulia cũng xuất hiện nụ cười.

Lúc đã nguôi ngoai, với đôi mắt ráo hoảnh, cô ta thở dài và nói thầm vào tai cô em:

- Mặc kệ, tao đi đây...

Cô ta đứng lên, kéo lại vạt váy, rồi bỏ đi.

Và, sau một vài giờ, chính cái tĩnh mịch khó tả đó, cũng như sự ra đi lặng lẽ của cô ta, nói cho mọi người hiểu rằng cô ta sẽ không về.

Tối hôm đó Lili chẳng chuyện trò với ai, ủ rũ buồn vì sự bỏ đi tráo trở của mẹ. Alia phải khuyên bảo bạn:

- Bạn phải hiểu cho, mẹ bạn cần có đàn ông thì mới khỏe mạnh được, - Alia đưa tay lắc khuôn mặt xanh xao của bạn gái. - Bạn không hiểu gì à?! Các bác sĩ bảo rồi, không làm thế thì sẽ đổ bệnh. Ta phải giữ dưỡng Victor lại là vì thế, và mẹ bạn với bác ấy rất hợp nhau. Bạn cũng đừng ngăn cản nhé, rõ chưa?

*

Mặt trời tháng Tám khuất chìm sau hàng giậu, và những tia nắng luồn qua các khe hở - rực sáng chói chang, tưởng chừng như có những thợ hàn đang sửa chữa hàng rào. Nhưng trong vườn đã nhá nhem tối, những cụm cây phúc bồn tử tỏa ra mùi hăng nồng của lá, hơi ẩm từ mặt đất bốc lên. Ở góc vườn, không khí lạnh luồn qua lỗ trống làm cửa cho mèo ra vào, thổi dọc theo nương nước, làm lay động những sợi lông mèo đã bạc màu bám trên cành gai đùm hương. Nếu cởi áo ra và bò lồm cồm xuống đất, nhòm vào lỗ trống này, hơi lạnh sẽ làm cay mắt, hàm răng khô lại trong cái mồm đang há hốc.

Ngoài phố cũng tĩnh lặng: sân chơi của bọn trẻ đã chuyển xuống phía sau quả đồi. Và bây giờ, khi ngồi xỏm nghỉ ngơi một lúc trên phố bạn phải vội vàng tìm nơi kín gió. Dẫu vậy, hai chân vẫn tê cóng, lưng đau nhói như người già và cảm thấy bất ổn: hai bắp đùi khô cứng như hai khúc gỗ, "chất sữa" trong xương bốc thành hơi, chân nhẹ bẫng và tê dại.

Trong khi bạn đang do dự, thì từ dưới nương có một đôi mắt trong veo như hai quả phúc bồn tử đang nhìn bạn.

Rồi then cài cửa phát ra tiếng động khê khàng, như từ trong tĩnh mịch của dòng sông, cánh cổng mở ra...

Phải chăng đó là người mẹ trẻ đi làm về, trên người mặc chiếc áo khoác bằng dạ có đệm lót hai bên vai?

Hay đó là ông hàng xóm Kolia với chiếc quần rộng bằng vải sa-tanh và chiếc áo mặc trong nhà, lại đến để vòi tiền?

Mà cũng có thể đó là người vợ chưa cưới của bạn - cô gái tóc vàng với ánh mắt e dè như đang tìm kiếm gì đó trong sân, lưỡng lự chưa dám vào?

*

Với bộ dạng như có mưu toan gì đó, hai cô gái, một cao và một thấp, đi vào sân. Đầu gối lấm lem cát, tóc bê bết mạng nhện, xơ gai, vỏ bào. Sau khi cởi áo len, cô gái cao lần tay vào vạt áo trước ngực lôi ra một con cún có bộ lông mượt mà rồi thả nó ra trên lối đi. Run rẩy như bị lạnh, con cún ngược mõm nhìn bằng đôi mắt lấp lánh. Sau khi lắc nhẹ một cái, nó thụp xuống, tè lên viên gạch một tia nước màu hổ phách rồi lúc thúc chạy quanh sân: "Gâu gâu!".

Ngồi quì xuống sân, hai tay chống lên chân, hai cô gái thích thú nhìn. Rồi lạch bạch chạy theo như vịt.

Con cún đã xuất hiện trong ngôi nhà này như vậy đó. Nó được đặt tên là Graf.

Con cún hay liếm lông thành một người bạn đáng yêu. Hai cô bé tranh nhau bế con cún, cãi nhau về việc hôm nay ai được dắt nó đi dạo, ai được ngủ với nó. Có lần vào sáng sớm, vừa mở cửa ra Morozov thấy một cô bé trần như nhộng đã ở ngoài vườn, có lẽ đã trèo qua cửa sổ để ra ngoài. Lưng để trần,

chiếc quần cộc quần lệch hai bên mông. Chạy lặc lè trong đôi giày đàn ông để đuổi theo con cún. Rồi khi đã bắt được cún, cô ôm chặt nó trước ngực, chui vào cửa dưới khuỷu tay Morozov và cười: “Hi hi!...”

Morozov định quở mắng. Đưa tay lên ngang mặt, trong bộ dạng của người giảng đạo hấn bảo, con chó này, hừm!... phải để nó ở ngoài vườn, nếu còn cho nó vào trong nhà thì tao tổng khừ nó đi ngay. Cảm thấy người ta đang nói gì về mình, con cún lủi thủi chui vào góc phòng và nằm xuống sàn, hai chân trước che mõm với vẻ hối lỗi. Nhưng sáng hôm sau nó đã trả thù: tha một cục đất cứng đặt sâu vào bên trong chiếc giày đi trong nhà của Morozov. Và khi ngái ngủ thức dậy vào buổi sớm, Morozov đã xỏ chân vào giày...

Hai cô bé chỉ đưa mắt nhìn - rồi hốt hoảng trốn vào sau các thùng thóc.

Biết được “sự cố” này Rita cứ đóng cửa ở trong phòng mình. Rồi khi Morozov nhảy lò cò, đưa cao ngón chân cái lên, cứ như người bị động kinh, mở cửa vào phòng để trút cơn thịnh nộ... Rita lảo lộn trên sàn nhà, - tưởng chừng như trong cái thế giới bi thương này người phụ nữ bị quăng quật, lừa dối, chà đạp, giằng xé... bởi người đàn ông đều cáng.

Nhưng rồi chính Morozov phải nhận nhin... “Thế đấy, - hấn nghĩ mà cảm thấy buồn lòng, - cuối cùng thì chính ta trở thành một ông bố dượng lồ bịch và buồn cười, một Barmalei, một Duremar, để cho bọn trẻ con trêu chọc”

Mấy ngày sau đó ngoài vườn lúc nào cũng inh ỏi tiếng trẻ con, tiếng chó sủa. Con cún đang được huấn luyện. Hai cháu gái không biết nên cho cún ăn gì - trong một giờ cún được thay đổi bảy món.

Cún cũng tự đi tìm cái ăn - nó vào vườn tìm củ cà rốt. Khi phát hiện chỏm lá loãn xoắn nó ngọam vào và kéo lên. Gặp chỗ đất khô, cún chỉ lòi lên được chỏm đầu củ cà rốt. Lúc đó, sợ có thể bị mất cái ăn, con vật háo của ngọt này vừa sữa vừa đào bới đất. Rồi dùng răng ngọam củ cà rốt để lòi lên cho bằng được. Xong nó chạy vào chỗ bóng râm, nằm xuống đất và gặm. Cũng ở trong vườn này cún ăn cả cà chua, quả lê bọng tre hái ngoài phố mang về; nhấm nháp quả phúc bồn tử hái trên đồi, - nó đưa quả vào sâu trong mồm, đến tận các răng nhọn hai bên quai hàm rộng.

Đáng ngạc nhiên là Graf tiếp thu nhanh những điều dạy bảo. “Kêu lên” là hiệu lệnh đầu tiên Alia dạy cho cún. Vài lần búng ngón tay vào mũi - sau đó chỉ cần đưa tay lên là chú cún tỏ thái độ bực mình theo kiểu chó bằng cách ngước mồm lên trời sủa, nhằm bảo rằng nó không có tội tình gì để bị búng mũi.

Alia ném mẩu bánh ra cửa và hét: “Về chỗ!”. Cún vội về ngay chỗ của nó. Hiệu lệnh “Đến tao bảo!” thực hiện dễ dàng hơn: nó có nghĩa là đến với chiếc đĩa đầy bánh. Còn “Ngồi xuống”, - trong tư thế đó dễ dàng nhìn chăm chú vào tay cô chủ để khi miếng bánh được buông ra là đớp ngay.

Mọi người khen con chó khôn.

- Không phải con chó nào cũng khôn như thế! - Morozov nói và nhìn Alia với niềm vui thực sự.

- Không phải con chó nào cũng khôn như vậy! - tay dắt theo con chó, Alia khoe với bạn bè ngoài phố với vẻ tự hào như thể đây là con vật kỳ diệu từ sao hỏa xuống.

Cô gái chưa bao giờ có được một con chó riêng cạnh mình; không thể để chó trong phòng. Còn bây giờ thì - nào là chó,

nào là tự do!... Trong vườn, trên sườn đồi, trong thung lũng um tùm cây cối bây giờ cứ tha hồ mà chạy nhảy. Các bụi rậm và cành cây kêu răng rắc. Các cô bé trèo lên cây, chân tay xây xát, trầy xước. Con chó thì cứ tỉnh queo chui vào những bụi tầm ma rậm rạp, leo lên những bờ dốc đứng, nhảy qua cây ngưu bàng, như con thú hoang.

Alia ngồi xổm hàng giờ bởi lông chó để nhặt những cành gai nhỏ bám vào đấy. Ngắm nghía và vuốt ve. Có lần con chó nằm bên chân cô chủ, lấy mõm bóc các lá bắp cải.

Cô gái nhìn mãi vào cái gáy đầy lông, đôi tai mịn màng của con chó...

- Ôi bạn nhỏ, bạn nhỏ bé bỏng..., - cô gái thầm thì.

Rồi bỗng ngược đôi mắt nhoè lệ nhìn Morozov:

- Nó thật cả tin và yếu đuối, mà chẳng biết là người ta có thể giết nó bất cứ lúc nào.

*

Ngày 1 tháng 9 - đó là tiếng huýt gió ngoài cửa sổ từ sáng sớm. Tiếng huýt gió qua kẽ răng, loạc choạc, nhưng tự mãn. Đó là Myzia, cậu bé đen nhẻm, đầy tàn nhang, đang đứng trên chiếc ghế gỗ cạnh cổng. Bây giờ thì Myzia đã hơn hẳn mọi người. Nếu trước kia khi hắn leo lên đồi với một kẹp bánh mì phết đầy mứt trên tay, và nhai nhồm nhoàm cho mọi người ghen tỵ, thì Morozov có thể chạy về chỗ mẹ và quay ra cổng với một kẹp bánh lớn hơn, rồi đứng đối diện, cắn những miếng to hơn, - còn bây giờ thì Myzia hơn hẳn mọi người. Hơn hẳn. Bây giờ trên người Myzia là bộ đồng phục học sinh mới tinh tươm, với những chiếc cúc mạ vàng lấp lánh trên ngực,

giống như áo quân phục. Hắn quần một cái thắt lưng, như người lính, còn trên đầu là chiếc mũ lưỡi trai vành cao có gắn phù hiệu. Đó là chữ "III", - cái chữ mà lúc đó Morozov chẳng hiểu mô tê gì sất, rồi mãi một năm sau mới được học khi vào lớp Một.

Ngày 1 tháng 9 - đó cũng còn là một núi "quả cầu vàng" (một loại hoa thuộc họ hoa cúc - ND) dưới cửa sổ và những vốc quả lê trên phố nhỏ. Có thể bỏ mấy quả lê vào cặp sách, và lúc ngồi trong lớp len lén lấy ra ngửi khi nhớ nhà. Mùi lê gợi nhớ cảnh ngôi nhà, chiếc lò tỏa sáng và khung cửa sổ, tia nắng sưởi ấm chiếc chăn len trải giường, trên đó có chú mèo đang ngủ.

Alia thắt bím tóc rất chặt. Chải ngược ra sau làm căng cả da trán và kéo đuôi hai chân mày lên cao. Khuôn mặt trắng, lại mặc váy đen (tiếc là người ta đã thay kiểu đồng phục học sinh!), trông cô bé già dặn hơn, và đứng đắn hơn. Rồi tự cô xác minh điều đó: làm động tác nhảy nhẹ trước gương, xoay người - vạt váy tung bay...

Đi bên cạnh Lili, cô gái cười tươi và đưa mấy bông hoa lên mũi. Ôi, ngày 1 tháng 9!...

Không, hắn sẽ mặc áo quần và đi đến trường. Hắn sẽ gặp các thầy giáo cũ và tất nhiên là gặp cả Aleksei Nikolaevich, hiệu trưởng nhà trường. Người cao to, với quai hàm rộng, hôm nay thầy hiệu trưởng sẽ đứng trước các em học sinh. Rồi nở nụ cười, giấu ánh mắt sau đôi gò má, như một con cá sấu hiền lành, ông sẽ nói to cho cả sân trường nghe thấy câu nói nổi tiếng của mình: "Các em thân mến!"

Và bài nói của thầy vang vọng trong bao con tim!...

Ôi, Aleksei Nikolaevich! Nhiều trẻ em từ các trường khác đã đến đây để được nhìn thấy thầy. Thầy rất nhân hậu và cởi mở, biết lái cả chiếc ô tô có ca bin bằng gỗ của trường, chiếc ô tô đã được thầy lắp ráp trong vườn trường cùng với chú bảo vệ, và giờ đây lại chở bọn trẻ trên thùng xe đi qua các đường làng. Thầy chơi khúc côn cầu với các em, đi trượt tuyết. Còn khi lên lớp môn lịch sử của mình, thầy giảng bài một cách hăng say, như một chàng thanh niên!

Morozov đã mặc quần áo và đến đó. Hắn đã được nghe cả bài nói tuyệt vời, cả tiếng kèn đồng do cô Vari gõ. Hắn đứng bên ngoài, cùng với các mẹ và các bà, liếc nhìn các khuôn mặt và khoan khoái nhận ra các cô giáo cũ của trường, gật đầu chào kính trọng...

Khi hắn nhìn thấy Alia xếp hàng cùng các nữ sinh, cô nháy mắt chào hắn - Alia đã nhận ra hắn từ lâu...

Tháng Chín thường là một tháng màu nhiệm và âm áp. Cây cối chưa trở màu vàng, đâu đâu cũng là một bức tường xanh, lúc nào nhìn đến đó cũng làm ta tin vào một điều không tưởng: mùa thu sẽ không đến, mùa đông sẽ không còn.

Vào kỳ nghỉ đầu tiên của những ngày hè rút cả ba người dẫn nhau ra công viên. Morozov, với mái tóc chải ngược ra sau gáy, trông giống một ông già phong lưu tuổi bảy mươi, mặc chiếc quần màu đen là thẳng ly và chiếc áo sơ mi trắng muốt, tay áo xắn đến khuỷu. Alia rực rỡ trong chiếc váy hoa rộng bằng lụa và một chiếc cặp tóc xinh xắn. Rita với vẻ mặt đượm buồn, nách đầm mồ hôi, khoác trên người một chiếc khăn choàng. Bà không chịu tham gia bất cứ trò chơi nào, rồi khi được đề nghị vào "Phòng cười" bà đã phát hoảng lên, vội lùi mấy bước ra xa cửa vào, sợ mọi người kéo bà vào đó.

Morozov nhắc Alia đặt lên chiếc đu quay. Cô bé bay vút lên trên, cao hơn các ngọn cây, khép chặt đôi chân thon, hét lên vì sợ váy cuộn thốc lên đầu. Rồi khi chiếc đu lộn xuống, cô nhìn Morozov với vẻ thích thú, tự hào. Và khi lộn xuống lần tiếp theo, khuôn mặt cô thoáng nổi ưu tư, - còn Morozov tươi cười nhìn lên, giữa các đám mây trên cao hẳn nhìn thấy đôi mắt âu lo, đôi gò má đỏ lên vì e thẹn...

- Ôi, Lạy Chúa! - Alia phẩy tay, dài giọng từ chối khi mọi người bảo cô bay thêm một "tua" nữa. - Không, xin lỗi thôi, con không phải là Tereshkova.

Với cảm giác bốc đồng như vừa khám phá được điều bí mật thú vị, Morozov trào vào khoang đu bay một mình. Những chiếc đu bay đã lượn trên sườn đồi, trên thung lũng Kazanka, người bay có ảo giác như ở trên một độ cao vô tận. Mỗi cú va đập của sắt thép trên xà ngang tạo ra cảm giác như bị đập sau gáy, hẳn nhìn thấy hai khuôn mặt của Rita và Alia như bay ra phía xa. Hai người vẫn đứng sau rào chắn hồi hộp nhìn theo hẳn. Rồi sau đó, tiếp tục bay về phía trước, hẳn nhìn thấy bầu trời bao la, hình dáng những ngôi nhà cao tầng thấp thoáng bên kia bờ sông, và chính cái thung lũng với những cây bạch dương, những chiếc ô tô xếp thành hàng trên đường và những người tắm biển bé tí tẹo trên bãi tắm thành phố. Hẳn chao đảo trong niềm thích thú, niềm kiêu hãnh khủng khiếp, khi hiểu rằng đây là lần cuối cùng trong đời, - và vì vậy hẳn lên gân căng cứng hai bắp chân đã mỏi dừ, cố sức thả lỏng chúng khi bay. Rồi khi há mồm đón lấy luồng gió quạt vù vù, mắt nhắm chặt, bất chợt hẳn cảm thấy buồn quá và trong đầu xuất hiện ý nghĩ muốn buông mấy ngón tay đang nắm chặt thanh vịn trước mặt...

“Để làm gì? - sau đó hắn tự hỏi, cảm thấy lạnh ở sống lưng. - Cuối cùng thì ta biết ta là người bất hạnh, bởi trong tiềm thức không nhìn thấy ý nghĩa của cuộc sống?...” Và hắn thấy quá buồn về điều đó.

Khi hắn bước ra ngoài rào chắn, Rita và Alia đang ngồi trên mấy khúc gỗ xếp cạnh sân khấu dùng để xây dựng một cái gì đấy. Bà Rita đẩy đà thì ngồi lặng im, hai đầu gối chụm sát vào nhau, chiếc túi đặt dưới chân. Alia ngồi xỏm, tay xoa trên đầu gối để trần. Nhận được phần thưởng là một chai nước hoa quả ép đã mở nắp, hắn uống ngon lành. Rita dường như có điều gì đó không hài lòng.

- Dượng Victor này, dượng nói xem, hồi còn thanh niên dượng có đẹp trai không? - Alia hỏi khi ba người cất bước.

- Hồi trẻ, dượng Victor là một người tháo vát, đẹp trai! - Rita đáp ngay, đưa mắt nhìn sang hai bên.

- Nhưng bây giờ dượng ấy vẫn thế, - Alia nói và cười, rồi điệu dàng dẫu mặt sau vai khi Morozov nhìn sang.

Vâng, thế nhưng!...

Cuộc sống cứ thế trôi đi. Con cún vẫn sủa gâu gâu trong vườn, Rita vẫn cặm cùi trong bếp, chỉ đưa mắt nhìn ra vườn, - đứa con riêng tóc vàng vẫn cười vui.

Trong lòng Morozov leo lét một niềm vui thầm kín...

- Em rất lo ngại cho Alka, - nằm bên cạnh Morozov, Rita bảo với chồng trước khi ngủ. - Nó biết mọi thứ, cứ hỏi: từ đâu ra? Vào trong buồng tắm của mẹ, mở nước chảy và... có trời biết được nó làm gì trong đó suốt hai tiếng đồng hồ! Em bảo mở cửa ra, nó không mở. Tất nhiên, theo số tử vi nó thuộc giờ hoàng đạo...

Rita quay lại, chống khuỷu tay lên và giận giữ đập xuống gối. Sau đó bà nhìn Morozov và dịu lại. Ông chồng vẫn nằm ngửa, đang suy nghĩ điều gì đó.

- Em chẳng biết... - Rita nói tiếp, - mọc lông sớm, có những ý nghĩ kỳ quặc... Và không mặc quần áo khi ngủ, anh hiểu không, nó bị "dị ứng". Mai em sẽ nói chuyện với nó!

Morozov vòng tay lên đầu. Từ phía góc phòng tối om có tiếng dế gáy, nó gáy to không chút sợ hãi, như tổ tiên nó ở nông thôn hàng trăm năm trước. Nó từ đâu ra vậy, người khách dễ thương?...

- Lại còn chuyện này nữa... Nó muốn cắt tóc ngắn, - Rita nói tiếp. Dường như Rita nuôi tóc trên đầu con gái, như chăm hoa trong bồn hoa, - để riêng mình ngắm nghía.

Morozov thở dài.

- Rita này, - hắn nói, - em có còn giữ bộ đồng phục học sinh không?

- Em nói là nó muốn cắt tóc ngắn, lai căng quái quái, - Rita nhắc lại. - Nhưng anh cần bộ đồng phục để làm gì?

Sáng ra, còn chưa kịp tỉnh giấc, trong cơn mơ Morozov đã cảm thấy điều bất an: hắn nằm trần truồng, không đắp gì lên người. Rồi chỉ vừa nhúc nhích người, hắn thấy có những cơn gió lùa nhẹ - cánh cửa để mở. Quay sang một bên, hắn lấy chăn đắp lên người. Trong nhà lạnh lẽo như tờ. Rita đâu? Mặt ghê, nơi bà ấy vẫn để quần áo, đã trống trơn, chỗ treo túi trên tường chỉ còn trơ trụi cái móc...

Hắn đứng lên, khoác chiếc áo choàng và đi ra ngoài.

Ở gian đệm, nơi ngăn đôi ngôi nhà, và trong bếp - chẳng có ai. Ở phòng ngoài có tiếng động kỳ lạ. Hắn đẩy cửa.

Alia đang ngồi sau bàn học. Lưng lom khom và một chân duỗi ra một bên, cô gái đang vẽ. Trong tư thế miệt mài, cô gái lúc thì thè lưỡi ra, lúc lại chép miệng.

- Alia, - Morozov gọi.

- Gì cơ?...

Cô gái quay nhìn, mắt lơ đãng như bị lóa.

- Gì thế, dương Vit?

- Con ngồi thẳng lưng lên, - hấn nói với cái giọng răn dạy, rồi đi ra.

Buổi tối hấn hỏi Rita:

- Trước khi ra khỏi nhà đi làm em có vào phòng anh không?

- Không, - Rita đáp, mắt chăm chú nhìn chồng. - Nhưng mà sao cơ?

- Tối hôm qua anh để mấy điều thuốc trên bàn, ai lấy đi đâu mất, anh không thể tìm thấy...

Ngay tối hôm đó lại xảy ra một việc như sau. Vào khoảng chín giờ. Rita nằm nghỉ ở phòng mình. Bà nằm sấp, mông kê cao và úp mặt vào hai bàn tay: "nghỉ ngơi thế này thật tuyệt". Alia ở phòng ngoài. Ở đó có đèn sáng và chiếc ti vi đang mở. Alia vẫn bật ti vi trước khi ngủ. Có thể lúc đó cô bé đã ngủ rồi; giường của cô bé khuất sau lò sưởi nên không nhìn thấy. "Này dương Victor, nếu buổi tối muốn xem ti vi dương cứ xem, đừng ngại nhé, con ngủ như chết" - Alia nói. Và Morozov sang xem vì buồn chẳng biết làm gì. Hấn ngồi trên bậu cửa, và không thể nhìn thấy Alia. Đang chiếu một phim hành động của Mỹ, lại chuyển sang các mục quảng cáo vớ vẩn, Morozov đứng dậy, đi đến chỗ ti vi, nhìn lên màn hình, quay cuồng

một tiết mục nhào lộn. Cuối cùng, sau khi bật phím đến một kênh có thể xem được, định trở về chỗ cũ, hấn quay đầu và... lặng người đi.

Dùng hai chân đạp chẵn ra, Alia nằm ngửa khóa thân. Dưới ánh sáng của chao đèn khuôn mặt cô bé thật thanh thản, mấy lọn tóc sáng lòe xòa trên gối. Cô bé chưa đầy đặn da thịt, một cuống rau dễ bị tổn thương - một chồi non cắt ra từ thân thể nhạy cảm của Rita... Nhưng ngực đã đầy đặn, có thể nhìn thấy hai quầng vú, những chấm màu hồng quanh hai núm vú, chúng đã trưởng thành, trông như hai khối u. Và Morozov nhìn chăm chăm hai bầu ngực, tưởng chừng như đang quan sát cuộc sống về đêm của cỏ cây hoang dại, quan sát sự chuyển động của nhựa sống trong thân cây, và hấn chuẩn bị trở thành chứng nhân của một sự bùng nổ, - như những nụ hoa hé nở và biến thành những đóa hồng... Nhưng cái làm hấn sững sốt hơn cả, thậm chí ở mức độ nào đó làm hấn ngao ngán, là cái hấn nhìn thấy ở phía dưới - giữa đôi chân dài, bên trên cái mu, - một đám lông lộn xoăn.

Khi Rita đi vào, Morozov đang ngồi trên bậu cửa và nhìn lên màn hình. Rita đi qua cạnh lò sưởi, đến chỗ con gái nằm. Những tiếng thì thào, cự cãi nhỏ nhỏ và cười rúc rích...

Một lúc sau Morozov đứng dậy và đến tắt ti vi.

Alia đã trùm kín. Trườn sâu vào dưới chăn, hơi đỏ mặt, cô bé cười với bố dượng, ánh mắt ẩn chứa một câu hỏi thóc mách: dượng thấy rồi chứ?...

Rita vẫn còn ngồi trên giường con gái, như một sư tử cái bên sư tử con, cúi người, ôm chặt con, môi nở một nụ cười nham hiểm tươi roi rói: anh chưa nhìn thấy gì cả.

Sau này nhớ lại hình ảnh cô bé gái khóa thân, khuôn ngực mũm mĩm, Morozov cảm thấy hổ thẹn và cay đắng. Nỗi cay đắng biến thành âu lo, một linh cảm khủng khiếp, hấn lại thấy mình như một cậu bé mới lớn, phát hiện ra một điều cấm kỵ, có thể đạt đến được, khá nguy hiểm.

2

- Nó ốm rồi, mình đã nhận ra ngay điều này! - Alia nói to ngoài sân. - Mọi khi mình đi học về lúc nào nó cũng chạy tíu tíu ra mừng rỡ, thế mà bây giờ nó biến đâu mất!...

Đúng là suốt cả ngày hôm nay con cún thể nào ấy: không chịu ăn uống gì, trở nên lờ đờ uể oải, trốn biệt dưới bậc thềm. Đôi lúc đi lung tung, quều quào, như một con voi non; đi qua cạnh người trong nhà cứ tránh ra xa như muốn tìm nơi khác để lẩn trốn, - và đúng là có cái gì đó khá nghiêm trọng trong hành vi hững hờ xa lánh mọi thứ của cún con.

Khi Rita đang giặt quần áo ngoài sân thì hai cô bé quyết định cho cún uống nước xà phòng trong chậu, - nước có pha xà phòng bột "Tide".

- Tất nhiên là bây giờ chẳng ai sản xuất ra thuốc độc! - Alia nói giọng the thé. - Tania, bạn tránh ra, chính cậu đã bảo là nhờ giặt quần áo bằng thứ bột giặt nào đó mà các vết mụn trên tay mẹ bay hết!

Hy vọng là mọi việc sẽ tốt đẹp. Nhưng một, hai, rồi ba ngày đã qua. Cún vẫn không chịu ăn thứ gì. Nếu đưa cho nó miếng xương nó cũng chẳng thèm và hắt xuống đất.

Hai ngày sau nó chui ra khỏi bậc thềm ngay dưới chân Morozov đang ngồi hút thuốc, băng qua đường mòn, rồi chưa

ra đến vườn nó ngồi ngay giữa đường và vật vã ị ra một bãi phân lẫn máu.

Alia mang về một quyển sách về nuôi chó mượn của nhà hàng xóm. Đọc thấy có một loại bệnh chó - bệnh viêm ruột, lây lan đến nước Nga trong thời gian thể vận hội Olympic năm bảy mươi - một bệnh đáng sợ, có thể làm chó chết trong vài ngày, kể cả chó đã được tiêm chủng. Bệnh lây lan không những do chó tiếp xúc trực tiếp với nhau, mà cả qua các dụng cụ, thậm chí cách đó cả năm, và cả qua không khí. Nguồn lây bệnh có thể là những con chó đã nhiễm phải căn bệnh này.

Thế là rõ rồi: các triệu chứng bệnh hoàn toàn giống như mô tả trong sách. Nhưng ở đâu và bằng cách nào mà con cún bị lây bệnh? Nhưng tác nhân sinh bệnh của loại bệnh này không truyền qua những con chó không phải chó nòi. Còn Graf - biết đâu lại là chó nòi?

- Nó sẽ ăn - nó sẽ sống - Morozov khẳng định - Đây Alia, mai bố đưa tiền, sau giờ học con đưa cún đến trạm thú y.

Tuy nhiên đến chiều thì con cún khỏe hơn. Nó đùa vui vẻ, ăn ngấu nghiến mọi thứ, sữa và chạy cuống quýt khắp nhà. Khi ném cho nó một cái nút chai "Martini" còn ứ đọng rượu vang, nó liếm láp một cách thèm thuồng, rồi sau đó nằm lăn trên sàn, co người lại, sữa mãi - cứ như là chửi mắng cái thói nghiện rượu của cả thế giới này. Mọi người lại tắm thêm rượu vào cái nút chai, và màn trình diễn lại tiếp tục...

Đầu giờ tối thì Graf không làm ầm ĩ nữa. Morozov đặt nó nằm lên giường. Cún lặng im nằm sưởi ấm bên cạnh. Tuy nhiên đến đêm nó đứng dậy và đi ra phía cửa. Morozov mở cửa, cún đi ra phía nhà kho, chui vào trong góc dưới các tấm gỗ lát và nằm im trong đó. Đêm đó Morozov ra ngoài mấy

lần để xem. Hấn bật đèn lên và cúi người nhìn... Không nhắc đầu lên, cún nằm nghiêng nhìn ông chủ lúc thì gật đầu, lúc thì cười nhìn cún...

Sáng ra, trước khi đi học, Alia chạy vào với lời than phiền:

- Nó lại chẳng chịu ăn gì cả!

Cô bé đưa mắt nhìn lo lắng.

- Không sao đâu, - Morozov nói, cố che dấu nỗi buồn bất chợt ập đến, và theo thói quen hấn đưa bàn tay cụt ngón lên gãi tai. - Ta sẽ đưa nó đến trạm thú y, ở đó người ta sẽ chỉ bảo. Chăm lấy để phòng trường hợp nếu bỏ đi vắng.

Morozov lấy tiền trong túi ra đưa cho Alia.

- Mong sao giờ học sớm kết thúc! - cô bé cầu xin rồi chạy vội đến trường.

Lúc các cô bé về thì tình trạng con chó xấu đi nhiều. Alia bọc nó trong chiếc khăn, ôm vào ngực, và đi ra cổng. Con cún quay đầu lại một cách tuyệt vọng - và nó nhìn Morozov trong nỗi buồn tử biệt.

Morozov nghĩ, giá như kịp biết sớm hơn. Nhưng, quí tha ma bất, hấn chẳng hề có khái niệm gì về sự tồn tại của cái bệnh viêm đường ruột này. Hồi còn bé, khi hấn nuôi một con chó, tuyệt nhiên không có những thứ bệnh như vậy, những con chó con cứ lớn lên khỏe mạnh mà chẳng phải tiêm chủng, và rồi người ta đưa đến nước Nga bệnh truyền nhiễm... Hôm qua hấn có nói chuyện với một cậu thanh niên hàng xóm, người có nuôi một con bec-giê giống Đức, tên là Reks. Con bec-giê này cũng bị bệnh viêm đường ruột giai đoạn đầu, cậu thanh niên đã thụt rửa ruột cho nó bằng thuốc tím và rượu vodka, nó khỏi bệnh...

Nghe tiếng động ngoài cổng, Morozov vội ra sân. Hai cô bé từ trạm thú y đã về. Hai cô bước nhanh vào nhà, nước mắt nhạt nhoè. Trong tay Alia - Graf được bọc trong chiếc khăn.

Các bác sĩ bảo: muộn rồi, - cô bé kể lại, - nếu có thể thì cho truyền dịch, rất tốn kém, nhưng chưa chắc đã cứu được; đường ruột của nó bị hỏng cả rồi...

Yên lặng kéo dài.

- Đi trên tàu điện nó buồn thiu, và cứ nhìn con thể này này!...

Alia nấc lên.

Trong thâm tâm Morozov hình thành sự phản kháng kịch liệt. Không, điều này không thể xảy ra! Bởi hồi còn bé mọi việc hắn làm đều có cái kết thúc tốt đẹp!... Hắn vội vàng mặc quần áo. Lấy cái túi lưới nhựa, cho vào túi áo và đi ra.

- Bố về ngay, - hắn nói, vừa đi vừa nhìn về phía con chó đang nằm nghiêng bất động dưới ánh sáng của ngọn đèn ở phòng ngoài.

Một ý nghĩ hỗn loạn, một niềm tin dữ dần hồi thúc hắn đến hiệu thuốc mua thuốc tím và cồn. Hắn hy vọng sẽ cho chó uống được, tẩy rửa mọi thứ bên trong. Bởi lẽ con Reks của nhà hàng xóm đã chữa khỏi bệnh!... Có thể nó bị lây bệnh từ con Reks. Graf được dắt đi chơi, nó hít ngửi mọi góc ngách. Rồi lây bệnh. Thậm chí chỉ là chất thải từ năm ngoái của con chó bị bệnh.

Bước nhanh trên các con phố tối, trong ánh đèn nhấp nháy của các biển quảng cáo, Morozov thấy chóng mặt do huyết áp cao, làm hắn vấp liêu xiêu trên mặt đường nhựa nứt nẻ. Đến trước cửa hiệu thuốc có ai đó đập vào vai hắn. Hắn khoát tay, bước vào cửa... Nhưng có người tóm giữ vạt áo khoác để hờ

của hắn. Morozov giật lại, ngoảnh mặt nhìn... Đang nhìn hắn là một gã đàn ông hàm rộng, da ngăm, tóc đen, miệng cười khoái trá, ngấm ngấm sự luống cuống của hắn. Morozov hiểu ra: ai đó đã nhận ra hắn - chắc là một bạn cũ. Nhưng, nhìn chăm chú ông khách lạ, hắn không thể nhớ đó là ai.

Còn ông ta, càng giữ chặt áo hắn bao nhiêu thì càng cười thân thiện bấy nhiêu...

- Không nhận ra à?

- Không.

Hình như đây là Valera, ông mỗi ngày xưa, lúc đó thì gầy nhom, như một que diêm, còn bây giờ đã là bố của bốn đứa trẻ.

Morozov nóng toát mồ hôi, tóc rũ xuống trán, mặc dù nếu vào lúc khác có thể rất vui vì cuộc gặp gỡ này, còn bây giờ hắn nghe một cách lơ đãng và mong có cách nào đó để chia tay.

- Tôi có một người bạn sắp chết! - cuối cùng thì hắn nói, rồi phẩy tay và lẩn vào trong cửa hiệu thuốc.

Hắn mua nào cần, nào thuốc tím, nào là các loại thuốc rối loạn tiêu hóa có trong cửa hiệu.

Hắn leo lên dốc con phố nhà mình trong đêm tối, ánh trăng soi sáng mặt đường. Bỗng ở đầu dốc, chỗ góc bờ rào, hắn nhìn thấy hình dáng dữ tợn của con béc-giê. Đó là con Reks. Đứng cao ngồng, từ đằng xa con chó dõi nhìn về phía người đi đường. Trên cái cột từ phía cánh cổng mở, nơi con Reks chạy ra, có treo một sợi xích to. Hình dạng cái đầu to đùng đoàng, dưới ánh sáng nó chỉ là một khối màu đen, không nhìn thấy rõ, nhưng biết chắc đó là cái nhìn không thân thiện, bản thân cái dáng đứng của con chó - nhìn đã thấy hung tợn, như một điềm dữ...

Morozov đi qua bên cạnh rồi xuống dốc.

Vào sân nhà mình.

Vừa lúc đó Alia từ phòng ngoài bước ra, nét mặt mệt mỏi, bơ phờ.

- Thế nào rồi? - Morozov hỏi, cảm thấy lo lắng.

- Kia kia... - cô bé vừa đi vừa hắt đầu về phía bậc thềm, nơi có đặt tờ báo.

Morozov bước đến, cúi xuống nhấc tờ báo lên. Graf nằm bất động dưới đất, vươn cái mõm dài ra... Không biết từ đâu ra, một đàn kiến lúc nhúc chung quanh và bâu lên mình con chó.

"Đúng là có điềm báo rồi, - Morozov nghĩ vậy, rồi đứng thẳng người lên. - Cái đầu con Reks - chính là cái điều này và nó có nghĩa là..."

Khi Morozov vừa ra khỏi nhà thì Graf quị hẳn. Alia ngồi xổm trước con cún, cún nằm nghiêng một bên, thở nặng nhọc. Sau đó hơi thở yếu dần, mắt nó mờ đi, hình như nó bắt đầu bất tỉnh. Alia đứng bật dậy, vịn hai tay vào nhau. Lili mang suất ăn tối đến. Dượng Victor vừa đi khỏi nhà. Mẹ thì ở trong bếp. "Graf chết rồi!" - cô bé hét to vào nhà rồi bỏ chạy. Người mẹ từ trong bếp quay đầu nhìn ra, tay vẫn cầm cái muôi gỗ bên trên chậu rửa bát, lúc đó bà đang khuấy mứt. Nét mặt bà từ trạng thái bình an hạnh phúc chuyển sang lo lắng.

Đặt cái muôi xuống và lấy khăn lau cẩn thận mấy ngón tay múp míp, Rita đi ra chỗ bậc thềm.

Trong nhà kho có ánh đèn, Alia quì gồi trong khung cửa màu vàng của cánh cửa để mở. Mặt đầy nước mắt, tóc rối bù, cô bé cố dựng con cún đứng lên, nhưng nó lại ngã xuống ngay.

- Đứng dậy đi Graf! - cô bé nức nở, bắt lực dùng hai tay lắc con chó. - Đứng dậy đi Graf!

Nhưng con chó vẫn nằm đổ kênh ra một bên, như một con búp bê bị vỡ.

Rita đến gần.

- Alia...

Cô bé khóc sụt sùi, đưa tay vào mồm cắn, mắt chẳng nhìn ai.

Con chó tội nghiệp chẳng còn nghe thấy gì. Lặng im và vô hại, nó nằm bất động, từ bỏ ông mặt trời, từ bỏ món bánh rán, và từ bỏ cả Alia...

Kiến kéo đến dày đặc, và mọi người quyết định chôn con chó vào lúc nửa đêm tối nay. Morozov tìm trong nhà kho một thùng gỗ bỏ không, trải vào đó một tấm đệm lót còn thừa lại sau khi bọc cái ghế bành. Alia tìm được trong tủ một chiếc huy hiệu có gắn lá cờ bằng đá đỏ. Cô đưa cho Morozov xem: "Đây là tấm huân chương, nó đã phục vụ..." Nó là cái phù hiệu quân đội của Morozov - "Đội cận vệ". Mọi người buộc vào cái vòng đeo lên cổ chó. Đặt con chó đáng thương vào thùng.

Khi mọi việc xong xuôi, mọi người ngồi chờ.

Lili hẹn nhất định sẽ đến vào mười hai giờ.

Morozov ngồi hút thuốc trên bậc cửa, mắt nhìn mãi về phía cái thùng. Đôi lúc hắn đứng dậy đi ra vườn. Đêm tháng Chín trời âm áp, có trăng, mái nhà tắm lợp bằng giấy dầu tỏa ánh sáng màu bạc ven vệt suối, ống khói bằng sứ óng ánh dưới trăng.

Lili đã đến, ôm theo bó hoa cúc vàng. Morozov bê cái thùng, Alia cầm xẻng. Mọi người đi về phía vực suối. Con chó sẽ được chôn dưới tán cây mận. Nền được thấp lên, và Morozov đào huyệt. Mọi người đứng im lặng, Rita và Lili đứng về một phía, khuôn mặt Lili nhợt nhạt hơn vì sợ hãi. Alia ngồi xổm, hai tay bê con chó. Và cái đầu con chó không ngoặt về một bên, người nó đã cứng lại, - cái mõm dài của nó thò ra ngoài tấm chăn.

“Cún bé bỏng... Cún đáng thương... Ôi đôi tai cún... Cô bé thì thào vào vành tai mướt lông. - Ngủ yên lành nhé... Cún ngoan lắm... Ngoan nhất... Tao sẽ nhớ mãi mãi...”.

Cô bé còn nói cái gì đó rất nhanh. Ánh trăng chiếu xuống đôi môi mấp máy liên hồi của cô bé, những giọt nước mắt lấp lánh ánh bạc. Chiếc cặp tóc trên đầu tuột xuống, và khi cô nghiêng đầu để nhìn rõ hơn con cún, mái tóc từ trên vai buông xoã sang bên hông như một chiếc khăn san, ánh lên màu đồng thau. Dịu dàng, như đang trong trạng thái mê man, hai mắt nhắm lại, Alia ghì con chó lên mặt mình, lần cuối tận hưởng cái hơi ấm còn chưa tỏa hết từ con cún.

Sau đó cô bé nâng con chó lên cao quá đầu.

- Xem này, trông như nó đang bay!...

Thực ra, tưởng chừng con chó đang bay: đôi chân vươn ra phía trước. mõm hướng lên trời, đôi tai cụp xuống...

Sau đó nó được đặt vào thùng, trông giống đồ chơi chó nhồi bông lớn. Một tấm vải được phủ lên trên, và chiếc hòm được đặt xuống huyệt rồi lấp đất lại.

Hai ngọn nến tỏa sáng lung linh trên mặt đất, hắt những bóng người to lớn lên hàng cây phong cao trên sườn đồi.

*

Sau khi con chó chết đi ngôi nhà trở nên ảm đạm và yên ắng... Các căn phòng đều để cửa mở, một nỗi buồn cảm lạnh đang gào thét. Tiếng gào thét vang lên từ những mẩu giấy báo, từ những chiếc giày rách, từ những chiếc cán gáo bị gặm nhấm nhở.

Alia và Morozov không nhìn nhau khi gặp mặt. Chẳng có chuyện gì để nói, và chẳng có gì làm cho đỡ buồn. Tại sao lại như vậy? - một sinh vật yêu đời đáng mến, - và một áp lực nặng nề thế kia!

Đôi khi Alia đổ lỗi cho sự tàn nhẫn của con chó: sao nó có thể làm như thế!... Ôi, nếu cô bé biết sớm hơn về căn bệnh này!... Mà thật ra, nó cũng rất khỏe: đáng lẽ chỉ ba ngày là nó ra ma, nhưng nó đã chiến đấu với căn bệnh khủng khiếp trong sáu ngày! Một con chó khỏe mạnh biết bao! Mặt Alia nhạt nhòa nước mắt, rồi ban ngày cô ra phố kể với mọi người về sự ngoan cường của Graf.

"Hóa ra mình đã rất đúng khi đặt tấm huân chương vào trong mộ.." - cô nghĩ vậy.

"Sao điều đó lại xảy ra nhỉ?..." - đến lượt Morozov thắc mắc. Và giữa màn đêm bỗng hiện ra cái mồm vô hại của con chó... Kia nó đang chạy qua cái bồn tắm đầy nước, trong khi người ta đang hắt nước từ vũng nước lên đồng than hồng, - và nó nằm bẹp xuống sàn trong nỗi sợ hãi của chó, rồi đưa đôi mắt nâu tò mò nhìn bốn chung quanh... Kia nó đang ngọam một quả cà chua từ trên cây rồi chạy qua bãi cỏ cao, mồm ngược lên trời như đang ngậm trong mồm một con chim săn được...

Đôi lúc Morozov cảm thấy buồn đến mức muốn ra đào nắm mồ lên và ôm chặt vào ngực mình cái thi thể mà hắn quý mến.

- Con sẽ không bao giờ nuôi chó nữa, - tiếng nói từ phòng bên cạnh trong phút tuyệt vọng. - Không bao giờ! Không bao giờ!

3

Mùa đông năm đó tuyết rơi dày đặc. Tuyết dồn đống trên khu vực trước đây là cây cối, từ con phố nhỏ đến nhà Morozov. Tuyết chất thành lớp dày trên mái nhà, bụi tuyết bị gió cuốn trắng xóa từ dưới đất lên không trung. Gập băng giá tuyết đông cứng lại, những đống tuyết lấp lánh bởi lớp ngoài đã đóng băng. Khi những vỏ cây hoặc nhánh cây bị chim làm rơi xuống từ trên cành cao, mọi thứ đều theo mặt tuyết trơn lăn xuống tận chân đồi.

Tuyết rơi phủ kín mọi dấu chân người từ cổng vườn ra phía gò cao. Nhưng mỗi sáng sớm cũng chính những bàn chân kia lại vạch một lối mòn mới lên đồi, trên đó nhô lên những cành phong trụi lá. Vào đêm giao thừa cành phong được trang điểm bằng những quả thông, bên cạnh đặt hai thanh kẹo sô cô la và bánh rán. Tối đến, những chiếc bánh rán chó mèo sẽ đến ăn, còn hai thanh kẹo được bóc ra, để sáng ra lũ quạ sẽ thưởng thức.

Tháng Hai ngày càng đến gần. Trong sân vẫn ngồn ngộn những đống tuyết lớn, không còn biết dọn đi đâu để có đường đi, - và Morozov phải còng lưng hốt tuyết vào chiếc thùng thiếc rồi vác đổ ra phố.

Alia được mua cho một đôi ủng da mới có bọc lông thú và một chiếc áo khoác mùa đông có mũ trùm đầu. Khi cô bé

đi học về, Morozov thường đứng hút thuốc trong sân, gác cái xẻng bên hàng rào. Nhìn thấy dưỡng từ xa, cô bé luống cuống: lúc thì nghiêng người về phía trước, đưa tay che cổ, lúc thì vô vọng ngược mắt lên trời, - rồi rảo bước, lê đôi chân dài tong teo trong đôi ủng da.

- Hết buồn chưa? - Morozov cười, khi cô bé đến cổng.

- Hết rồi ạ! - cô bé uể oải trả lời bằng cái giọng trầm, má ửng hồng, ôm chặt chiếc cặp sách vào người - bước qua cổng.

Bây giờ con bé đang cởi áo khoác, Morozov nghĩ, người nhỏ nhắn, bụng đói, hai bàn tay lạnh ngắt, đang đi vào bếp - nhìn vào mấy chiếc nôi. Còn trong chiếc cặp sách vút ngoài kia, mấy quyển sách giáo khoa và mấy quyển vở bắt đầu ấm dần nhờ hơi ấm trong nhà, những dòng chữ với nét chữ không đều, qua đó nhà nghiên cứu nét chữ sẽ nhìn thấy cả cái chày lưỡi buổi sáng, cái không gian mờ sương ngoài cửa sổ, và cả những niềm mơ ước của thiếu nữ.

Ngày xưa, khi nhìn qua cửa sổ lớp học, đôi lúc Morozov thấy ghen tỵ với những người không phải ngồi nghe giảng bài. Đó là những đứa trẻ, những bà cô, và cả những chú bác cầm xẻng đứng ngoài cổng. Đó còn là bà lão Babunia, với chiếc bình toong nhỏ trên tay, đang lê chân trong đôi ủng đến hiệu bán sữa. Từ trong cửa sổ lớp học, Morozov có thể nhận ra từ xa chiếc khăn san và chiếc áo nhung mà bà lão khoác trên người ngay cả vào mùa hè. Babunhia - mụ già nham hiểm của bộ phim cao bồi Liubka. Trước cổng nhà bà Babunhia có một gốc cây to, cỡ ba người ôm mới hết, ở đó cứ chiều chiều bọn trẻ con lại tụ tập huyên náo, và bà lão xưa đuổi "quân vô đạo" khi thì bằng chổi, khi thì bằng xẻng, bơi nước nhà xí lên

thân cây. Khi bọn trẻ trèo lên ngồi tản ra trên các cành cây và nấp kín sau cây anh đào dại trong vườn bà lão - bên dưới tán lá, phía ánh sáng đèn mờ hắt ra từ chiếc cửa sổ con để mở, những bãi nước bọt phù thủy phun ra, kèm theo cái giọng lè nhè: “Ừ thì tao chưa ngoa!.. Cút xéo đi, lũ quí sứ!.. Lũ tai quái!.. Quân mất dạy!..” Khi bà lão ngừng chửi, lũ trẻ vẫn còn ngồi tản mác trên các cành cây. Mụ phù thủy Liubka vẫn thấp thoáng bên dưới tán lá khi Morozov vẫn ngồi trên một cành cây với vẻ chán ngán. Những lời nói của bà lão làm dấy lên trong lòng hắn một nỗi băn khoăn đê tiện - hắn cảm thấy mình yếu đuối trên ngọn cây, giống như một con ruồi sa chân vào bầy keo dính. Trong những ngày oi bức của kỳ nghỉ hè hắn cố tránh bà lão, nhưng cái mụ ma ám ấy cứ chạm mặt hắn ở đâu đó trên con phố nhỏ. Bà lê bước với cái chân tím tái đầy vết da bong trong tiếng vo ve của bầy ong đất - xách theo chiếc bình toong sữa. Và khi Morozov còn chưa kịp thể hiện rằng mình có giáo dục - cất lên lời ca của con gà trống choai “Chào cụ!”, thì đã nghe trong cổ họng, nơi ẩn chứa nỗi buồn nhớ: “Hay lắm, sắp đi học rồi, còn hai tháng nữa thôi!.. Hay lắm! còn một tuần nữa thôi!.. Nào, nổi nhạc lên, bạn ơi, thế là chấm dứt...”.

Và sự thực đúng như vậy!..

Hắn đã tận mắt nhìn thấy bà lão chết. Chiếc xe chở dầu hỏa, cứ thứ ba hàng tuần lại đến quảng trường cạnh trường học để bán, hôm đó bỗng cài số lùi - không lường trước cái tốc độ đi như rùa bò của bà lão, thế là va vào và kéo lê. Và bà lão nằm đó, khi giờ học trong trường chưa kết thúc, - một tấm thân đơn độc sạm đen trên tuyết trắng với đôi chân như dài thêm ra: hai bàn chân tụt ra khỏi đôi ủng đến tận ống giày.

Biết đâu được, trong khi lo sợ cái việc học hành, bà lão Babunhia đã hồi nhớ lại tuổi cấp sách đến trường của mình, Morozov suy nghĩ, - trong các tế bào thần kinh của bà còn lưu giữ cái lịch nghỉ hè, đo đếm từng ngày cuối cùng của mùa hè. Bởi lẽ bà đã đến với cõi đời này một cách tình cờ, không mang theo mùi bọ xít hay mùi khai, mà thoang thoang mùi sữa, lấp loáng những vết tàn nhang, như phù thủy Liubka, và những ngón tay vấy mực.

Suy nghĩ về việc này, về đứa con riêng của vợ vừa đi học về, về những quyển sách giáo khoa của cô bé và những tấm ảnh của Puskin, của Tiutchev cập trong đó, Morozov bắt gặp một cảm giác hân hoan thầm kín quen thuộc của một thời chưa xa, và tận đâu đó trong từng đường gân mạch máu nghe vang vọng một ảo mộng viễn vông của thuở thiếu thời...

Qui tha ma bắt, hấn nhớ làm sao cái thời còn trẻ!.. Rồi với nỗi nhớ đó, với những ảo ảnh lơ mờ, hấn giật mình nhận ra cảm giác tự bùng cháy của cái bình yên đã đạt được, cái cảm lặng dễ chịu, cứ như bị người ta nện cho choáng váng, - và vùi vào trong tuyết. Nếu hấn thường có cảm giác dễ chịu khi hít cái mùi thức ăn đun quá lửa, thì cái cảm giác tương tự đã đến với hấn trên bình diện đạo đức - đun nấu món ăn tinh thần, ở đó thức ăn được thư thả hấp thụ bằng thị giác: cả những cánh cổng nghiêng nghiêng, cả ông già bán củi, trông giống như Kolizei, và cả cái tổ chim trên cành cây đen trùi trùi...

- Này dưỡng Victor!

Morozov quay lại.

Alia, với mái tóc để trần, đang đứng ở ngưỡng cửa, dùng hai ngón tay vân vê lọn tóc và tươi cười. Trên người cô bé là

chiếc áo len ngắn trắng tinh, chiếc váy đen, còn nơi đôi chân nhỏ nhắn, bên ngoài đôi tất dài, là bít tất len đen.

Nheo nheo đôi mắt, cô bé hất ngược mấy lọn tóc lên cao.

- Vào ăn trưa đi, mọi việc xong rồi!
- Để chốc nữa, Alia.
- Vào đi, con đã bảo rồi. Ngủi hết!

Ngay buổi tối hôm đó Morozov cảm thấy bị sốt. Mặt đỏ bừng, các khớp xương đau nhức. Có lẽ bị cảm do ngồi ngoài tuyết.

Nhưng ốm cũng tốt, khi bệnh tật không có gì nguy hiểm, và biết rằng không phải đến trường trong vài ba ngày. Nằm trong chăn ấm và nhìn ra cửa sổ - trên con đường phủ tuyết trắng dọc theo bờ giậu và bốn chung quanh là những cây táo, những vết chân trên đường. Buồn ư! - chẳng mấy chốc lại được cầm gậy trượt tuyết, cảm nhận cái gậy móc đánh gõn nhịp nhàn trong tay, cái mùi băng dính bọc quanh "cán gậy".

Morozov bị cảm giác đó chi phối, và hấn ốm cho vui. Hấn ngoan ngoãn quay người lại khi Rita đắp thuốc, dán cao mù tạc. Alia đứng ở đầu giường đưa các thứ thuốc cho mẹ. Morozov ít hút thuốc hơn, nói đúng ra là không cầm lên điều thuốc nào trước bữa ăn trưa, nhờ đó khứu giác tinh tế hơn - nhận biết được những mùi quen thuộc trong nhà: nào là mùi đất sét ẩm mốc của cái lò sưởi không sử dụng, nào là bụi bặm trên bức thảm treo tường, nào là cái mùi hăng hắc của cây bạc hà trồng ngoài ban công, bay ra khi hấn xoay gối nằm làm chiếc rèm cửa chạm vào lá cây.

Ban ngày, còn lại một mình, hấn nhìn ra ngoài trời qua chiếc rèm tuyn.

Mỗi năm trôi qua, mặt đất bên ngoài cửa sổ lại cao thêm lên, và bây giờ tuyết đã chạm đến khung cửa. Và hàng giậu trở nên rậm rạp, hoang dại; từ dưới tuyết nhô lên bụi rau lê hung hung đỏ; một cây anh đào cao lên nhanh chóng, lẩn chết cả cây tầm ma, - xé nát chùm rễ cây dưới đất. Những cành cây anh đào nằm trên mặt tuyết, như một đồng bùng nhùng, gãy vụn trong băng giá và văng ra ngoài - đến tận mép đường. Ngôi nhà trở nên cũ kỹ; bức tường phía bắc bong tróc và sù sì, trần nhà bị nghiêng lệch, cửa sổ vênh váo. Chỉ có những tấm kính còn ở trong khung, được gia cố từ thời nào thời nào, vẫn còn dính chặt trong viền mattit đã khô cứng và nứt nẻ. Ở một góc cửa sổ có một cục đất khô, một mảnh hợp kim màu tím (một hình người nào đó trong cuộc sống xa xưa - một chiến binh hay một xạ thủ La Mã, liềm mình lách qua một khe sáng, bị kẹt bẹp dí và hy sinh). Chuyện từ xưa từ xưa!.. Bằng cách phơi nắng trong những khoảng thời gian mặt trời tỏa các màu sắc khác nhau: vàng, da cam và trắng bạc, bằng cách tạo dòng nước mưa rơi chênh chếch và những luồng gió thổi mòn người ta đã mài mòn và làm phai màu, làm cho mọi thứ trở thành đồ cổ, ngay cả thủy tinh...

Niềm vui thầm kín trong tâm hồn mà Morozov phát hiện ra trở nên xáo động hơn. Nó dần dần biến thành nỗi lo. Mới hôm qua thôi hắn còn bằng lòng với cuộc sống khép kín, như một kẻ tự coi là tinh ranh hơn mọi người, hắn đã tìm được một lối đi kỳ diệu để trở về với dĩ vãng và hắn sống, vừa lòng với ngày tháng trôi qua, bằng thời gian đếm ngược. Còn giờ đây hắn thấy tình cảm cứ mãnh liệt hơn, thôi thúc hơn, bước đi thần kỳ trở thành một ước mơ huyền hoặc... Hắn bắt đầu chế ngự mọi tình cảm trong lòng. Kiểm chế mình trước mọi

vấn đề bức bách, dù là vô hại, không còn sức để hiểu cái gì đang sai khiến hắn, tính hèn nhát hay lòng thiện.

Cuối cùng hắn quyết định chia tay với Rita. Việc đó xảy ra vào tháng Năm. Hắn không thích cái tháng này. Một cái tháng khôn khổ và trần trụi, với những bãi rác không được vùi lấp. "Đã đến lúc phải tìm cách nào đó để chia tay, hắn nghĩ". Thậm chí hắn không biết tìm lý do gì để cự cãi nhau, kiểu gì cũng được.

Hắn tự bảo mình, nét mặt Rita tỏ ra đang bị kích động. Đó là lòng tự mãn, đôi môi bóng nhẫy, sự hòa trộn của tính ngoan ngoãn và mảnh khảnh nhỏ nhen... Thêm vào đó là vành môi cong trong niềm hạnh phúc ngất ngây, và cái vẻ sợ hãi ngọt ngào khi hắn ôm nàng, còn đôi bầu vú núng nính với hai núm vú to trông càng khiêu khích hơn, một phút trước đây còn đầy hưng phấn.

Nhưng sự chia tay xảy ra sớm hơn.

Vào cuối tháng Ba, trở về nhà sau khi đi dự đám tang một người bạn, ngồi trong phòng với điều thuốc trên môi, hắn hiểu ra rằng không thể cứ tiếp tục như thế này nữa.

Rita đang giặt quần áo trong nhà tắm. Đi vào trong phòng, hắn nhìn thấy quyển sổ ghi chép của vợ, rơi ra giường từ trong túi xách vứt vội ở đó. Tim đập mạnh, hắn cảm nhận một niềm khoái trá khó hiểu - niềm khoái trá khi đoán trước sẽ đạt được một thành công. Quyển sổ ghi chép này đã từng làm hắn nổi cơn ghen khủng khiếp. Trong sổ có ghi số điện thoại những người đàn ông trước đây của vợ hắn, cô ấy đã kể chuyện cho hắn nghe về những người này. Hắn bắt đầu lật giở từng trang giấy cứng khổ nhỏ.

Đây rồi, một dòng chữ mới ghi: số điện thoại và sau dấu gạch ngang là một cái tên - "Evghenia". Một cái tiếp vĩ ngữ giống đực là "ij" đã được sửa lại bằng mực đỏ thành tiếp vĩ ngữ giống cái "ia": đàn ông biến thành đàn bà. Tại sao như vậy? Nếu cứ viết nguyên cái tên đàn ông, chắc hẳn chẳng để ý tới làm gì. Cô ấy lo sợ điều gì? Từ chỗ thấy mình đã có được một thành công, sau đó hẳn lại thấy đau khổ, ngực nhói đau và ghen nơi cổ họng...

Hắn dứt cuốn sổ vào túi rồi đi vào nhà tắm.

- Rita, ra đây.

Người nhể nhại mô hôì, với chiếc áo khoác ướt đầm, Rita từ phòng tắm bước ra gian thay quần áo.

- Cái tên Evghenij này có nghĩa là gì? - hắn vặn hỏi.

Rita liếc nhanh, suýt nữa thì khuỵu gối xuống, giữ chặt hai cánh tay còn ướt sũng trước người.

- Evghenij! - hắn nhắc lại và dướn đôi chân mày lên.

- Evghenij nào?

- Ghi trong sổ đây này! Tên đàn ông chứa thành tên đàn bà. Đây!...

- Đâu?... À, - Rita luống cuống cười - vâng đó là... đàn ông. Em với ông ấy làm quen với nhau trên xe buýt. Ông ta là giám đốc cung tiêu. Ông hứa đăng quảng cáo trong tạp chí của ta.

- Giám đốc cung tiêu - trên xe buýt.

- Vâng, - Rita nhìn thẳng.

- Thế tại sao phải sửa tên?

- Anh thường nghi ngờ: cố tình làm thế để anh khỏi ghen.

Hai người nhìn vào mắt nhau, và cả hai hiểu ra rằng mỗi người tự biết sự thể ra sao: cả năm nay Morozov chẳng hề quan tâm đến cuốn sổ này, thậm chí nó có rơi ngay dưới chân, - vậy thì cần gì phải sửa lại cái tên?

Morozov thở dài, bỗng dưng cảm thấy quá mệt mỏi và ngồi xõm xuống, tựa lưng vào tường. Hắn đưa tay vò đầu.

- Mai hai mẹ con phải đi khỏi đây, - hắn nói.

Mọi việc diễn ra nhanh chóng đến ngạc nhiên. Rita và Alia ra đi sau hai ngày, chỉ mang theo một số đồ dùng cần thiết. Trước đó một hôm Rita đã cố nói cho hắn nghe, rằng sự nghi ngờ của hắn thật nhảm nhí; nhưng khi hiểu ra rằng mọi việc chẳng có ích gì, bà ném các thứ đồ đạc vào túi, vào tường, vào cô con gái; mồm lúc nào cũng lẩm bẩm cái từ “đồ gà trống tây”.

Morozov cứ lặng thinh.

Rita không thu dọn để mang theo những đồ đạc dùng hàng ngày, hàng tuần, cứ như bà chẳng muốn làm việc này. Ngôi nhà trống trải, và từng thứ đồ đạc cứ đập vào mắt: những chiếc gối to, chiếc chăn len, - mọi thứ nhắc nhở đến cái đầm ấm, cái tiện nghi đã qua... Hắn vừa mong muốn, vừa lo sợ hai mẹ con sẽ quay về. Cuối cùng hắn thu dọn đồ đạc, gói vào trong một tấm vải trải giường, thuê một chiếc xe và chở đến căn hộ của Gulia, người đàn bà lúc đó đã bỏ Barabansikov.

Sau đó hắn nhớ ra rằng trước kia có vay tiền của Rita. “Không, ta sẽ không đến đó!” - hắn quyết định ngay, trong đầu hình dung ra cảnh bà Rita to béo chạy bổ ra ôm vai hắn, cho rằng hắn phải đến gặp lại vì một phút yếu lòng.

Một ý định khác, thâm kín, làm hắn thấy vui và hồi hộp. Có lẽ, con bé vẫn học ở trường này...

Vào lúc 11 giờ hấn bước vào tòa nhà cũ. Dãy hành lang dài ở tầng một, với các cửa sổ hướng ra phía Tây, lúc nào cũng nhá nhem dù là ban ngày. Cũng như hai mươi năm trước đây, dưới sàn là những tấm ván đủ màu sắc lát thành ô hoa thị lớn, đôi chỗ xen lẫn những cánh hoa bằng bê tông xám. Hấn leo lên tầng hai: vẫn những tấm ván sàn gỗ ép... Trong cái tĩnh lặng của giờ học, từ những cánh cửa khép kín của các lớp học vang ra giọng nói của các thầy cô giáo. Hấn gõ vào cửa lớp 7A, và chỉ trong chốc lát cô giáo đã bước ra gặp hấn.

- Các em sắp hết giờ làm bài, - cô giáo nói, quay lưng che cánh cửa cao, - và Bikchurina sẽ ra.

Hấn cố tình đi về phía cầu thang ở cuối hành lang để có thể nhìn thấy cô bé càng lâu càng tốt...

Chẳng mấy chốc cửa lớp bật mở, Alia bước ra, trong chiếc áo len sáng màu, với vẻ mặt nghiêm nghị của một nữ sinh. Cô bé tiến đến chỗ hấn đứng... Người phỏng phao ra - chân tay dài ra, hay tại chiếc áo ngắn tạo nên cảm giác đó?.. Trong đôi ủng da nặng, hai chân cô gái đặt trên một đường thẳng khiến hai khóa giày chạm vào nhau.

Cô đến gần Morozov, mặt hơi ửng hồng, nghiêng mái đầu...

- Đây, Alia, - hấn nói ấp úng. - Đưa hộ tiền này cho mẹ. Dượng đã mượn của mẹ.

Cô nhận tiền, nhún vai, và buồn bã gật đầu.

Cô quay người và bước đi. Morozov nhìn theo, thấy cô lúng túng bước cho nhanh, vai vươn ra phía trước, tay đóng đưa. Hấn chia tay cô bé... Bỗng chiếc khóa giày bung ra, lăn trên mặt sàn, - Alia vội ngồi thụp xuống, đưa bàn tay chặn trên mảnh khóa và cô quay lại nhìn, hai má ửng hồng. Cô đứng dậy, mỉm cười, rồi khuất nhanh sau cánh cửa.

4

Cũng ngay trong tháng Năm đó Barabansikov đến chỗ hắn. Ông bạn sống ở khu phố khác sau khi chuyển đến căn hộ của người mẹ mới qua đời cách đó không lâu. Lại sống độc thân. Các cụ thân sinh qua đời, cậu ta uống rượu nhiều hơn, Gulia không chịu được, bỏ đi hắn. Nếu trước đây, khi say bí tỉ, cậu ta khật khưỡng về nhà mẹ, nằm vật ra, húp bát nước thịt hầm cho khỏe cái dạ dày, rồi sau đó, mặc quần áo chỉnh tề đi tìm công việc mới, - thường thì cậu ta vừa lòng với công việc cũ, - nhưng bây giờ cậu ta còn lại một mình, và những nếp nhăn nằm sấp lóp trên da mặt.

Cậu ta cao lên, gầy choắt lại, chiếc áo bò, hình như là của người khác, thì quá ngắn, chật và mặc vào trông càng gầy thêm. Ngồi đối diện chiếc ghế bành của Morozov, Vova nhìn vào mũi giày của mình và lim dim mắt. Hắn đã phát hiện ra cái định đề về thực tại - sự bất biến của thực tại (ví dụ, nếu như không đánh đôi giày này, thì cả thế kỷ nó cứ bản như vậy, cho đến khi bị mục nát). Hôm nay cái định đề đó lại dẫn đến một phản đề: Morozov, trước đây vẫn cho vay không lấy lãi, bây giờ lại từ chối.

Và Vova nhìn Morozov, không phải chỉ vì ngạc nhiên mà còn vì muốn tìm hiểu...

- Sao tớ lại phải cho cậu vay? - Morozov đứng dậy khỏi ghế khi bắt gặp cái nhìn của cậu ta. - Để rồi sau này cậu chẳng trả những món nợ cũ. Cậu biết không, tốt nhất là đem cho bà già ngoài phố, bà ta lấy để mua cá. Tại sao lại cá à? Vì hôm qua bà ấy đi một mình trên phố và nói với bà hàng xóm: "Lão đứng trước quầy hàng và nhìn con cá mòi hun khói. Tiền chẳng có, thèm chảy cả nước miếng - chẳng biết làm sao!.. Muốn được

ăn thử một miếng rồi chết cũng được. Lão cứ đứng mãi, nhìn cho no mắt rồi về". Đây, thật đáng thương cho bà lão!

- Tao cũng cần tiền để mua cái ăn, - Vova dối dá, như một kẻ ăn xin ngoài phố.

Morozov búng ngón tay làm tàn thuốc văng ra xa.

- Cậu lại đi đôi giày như thế. Barabansik này, từ khi tớ biết cậu, tớ thấy cậu chưa bao giờ cởi giày ra. Thế là cái kiểu gì!... Rồi sau đây tao sống một mình, chẳng có ai chăm sóc.

- Thế Rita đâu? - Vova hỏi.

- Đi rồi, bỏ nhau rồi.

- Bỏ nhau rồi? - Vova hỏi lại với vẻ quan tâm. Chính sự kiện này làm cho cậu ta tăng thêm hy vọng: giờ đây hai đứa là những người đồng chí cùng chung nỗi bất hạnh.

Rồi hắn nhìn cốc nước.

- Nào, mày cần bao nhiêu? - Morozov bắt ngờ hỏi. - Bao nhiêu tiền?

- Ba mươi rúp. Tao sẽ trả lại.

Korozov lẳng lặng moi trong túi quần ra một nắm tiền.

- Tao cho mày một trăm. Không phải trả lại. Đó là để từ nay về sau mày không quấy rầy thêm nữa.

Morozov nhận thấy sự dứt khoát này đã để lại một chút bức mình trên khuôn mặt nhàu nhĩ của Vova, mặc dù số tiền không nhỏ; khi đến đây Vova chỉ mong nhận được hai mươi rúp là cùng...

Vấn đề không phải là ở chỗ Vova chỉ lấy tiền xong rồi đi, hắn sẽ mua một chai rượu, mang về nhà Morozov, rồi đề nghị nhập hội với hắn, lấy lý do là cùng cô đơn. Hắn uống,

ngồi hàng giờ. Nếu uống chưa đủ, hấn bảo rót thêm. Rồi cuối cùng thì ngã vật ra. Morozov hoặc phải đặt hấn nằm xuống sàn, hoặc phải lôi hấn về nhà.

- Tớ thì... - Vova lè nhè, đút tiền vào túi áo ngực.

- Không! - Morozov cắt ngang. - Đi khỏi đây ngay!

- Tớ muốn khuyên cậu, - Vova nói và ngoảnh mặt lại, trong đôi mắt rớm máu thoáng hiện nỗi thất vọng.

- Chuyện gì - trả Gulia lại cho mày à? Đã năm lần bọn tao đưa cô ấy về. Đủ rồi, Vova! Tao chán cái việc giới thiệu mày làm quen với người khác rồi...

- Tao không nói về việc đó... - Vova đứng dậy, đi lui đi tới, và từ phía sau lưng có thể thấy đôi vai gầy guộc nhô lên cao, giống hệt như hồi còn nhỏ, khi hai thằng chưa biết hút thuốc, da bọc xương. - Tao sợ người ta giết tao.

- Giết mày?... Ai cần gì mày!

- Tao nói nghiêm chỉnh đấy.

- Nào...

- Vì cái căn hộ.

- Người ta dọa mày à?

Morozov nhớ đến hàng loạt vụ giết người mà thiên hạ truyền tai nhau trong thành phố liên quan đến việc cướp đoạt căn hộ của những người nghiện rượu độc thân.

- Tao sợ mấy thằng em rể, - Vova tin cậy thổ lộ. - Tao có mấy cô em họ đáng mẹ... Mày còn nhớ Nataska chứ? Con bé tóc hung ấy, hè nào cũng đến đây. Nhớ chưa... Khi mọi người đưa mẹ tao đi an táng xong, nó lấy luôn chìa khóa nhà. Lấy cả thảm, đệm, khăn trải giường, máy khâu và nhiều thứ nữa...

- Nhưng chúng nó đã chi tiền ra để làm đám tang. Còn mày, một thằng say, buộc dây kéo quan tài mẹ ra nghĩa địa à.

- Tiền làm đám tang mẹ tao có để lại. - Vova phản đối. - Nataska bảo: "Này Vova, anh có nhà rồi. Để bọn em bán căn hộ của dì đi nhé, đằng nào thì anh cũng suốt ngày bí tí".

- Cô ấy nói đúng đấy chứ, - Morozov thừa thừa.

- Vả-âng!... - Vova chỉ gạt đầu, hai mắt trợn tròn, há hốc mồm như một đứa trẻ vùi vịnh và thất vọng.

- Thôi, quên đi, tao đùa đấy, - Morozov nói. - Mày đừng uống rượu nữa và chẳng ai đụng đến mày đâu. Chúng ta sẽ bảo vệ nhau. Kệ mẹ mấy thằng em rể - ta sẽ quyết chiến. Chỉ có điều mày đừng uống rượu nữa, bọn tao không thể giám sát được mày trong việc này. Nếu không thì người ta ném mày xuống giếng thật đấy...

Vova nhìn bạn với vẻ khiếp hãi.

- Vova ơi, mày đã sống với Gulka - mà mày không biết chăm sóc, - Morozov thở dài. - Nghiện ngập! Người ta chữa trị được đấy, châm cứu và bỏ được rượu trong nhiều năm.

- Châm cứu - tao đâu phải là thằng ngốc. Cái đó ảnh hưởng đến bộ óc.

Morozov cau mày tỏ vẻ khó chịu.

- Còn cái mụ Gulka kia... đồ con hoang, - Vova nói tiếp - Nó tăng tịu với thằng kỹ sư ở ban quản lý nhà. Tao biết hết... "Đi công tác!" Tự nhiên chẳng ai chui vào ô tô. Mẹ kiếp chúng nó! - hấn chặn ngang khi thấy Morozov định phản đối. - Cả con Ritka của mày tao cũng đã có lần... làm chuyện đó.

Barabansikov gào lên câu cuối cùng vì đau khổ.

Morozov thấy choáng váng trong đầu. Lại thế ư? Với Vova?.. Mà dường như, hẳn chẳng bí chuyện.

Morozov thấy nóng bừng trong cổ họng, nhưng hẳn cố kìm nén, tỏ vẻ bất cần.

Có thể vì muốn bày tỏ sự biết ơn vì đã thông cảm, hoặc có thể do tất cả những gì hẳn phải chịu đựng trong thời gian gần đây đã làm hủy hoại thần kinh, Vova tiếp tục sấm hỏi:

- Mà còn nhớ chứ, ngay từ lúc mới gặp nhau ấy. Vào tháng Hai. Mà với cô ta cãi nhau, cô ta đến chỗ mà, và mà đuổi cô ta đi. Lúc đó tao đang ngồi ở nhà mà, tao chạy theo cô ta. Đuổi kịp và đưa cô ta quay lại. Cô ta đi theo, khóc thút thít. Đến gần nhà mà cô ta đứng lại: em không vào! Hôm đó trời lạnh cồng, tao đưa cô ta về nhà tao. Hứa sẽ pha trà nóng cho... Chuyện đó chỉ một lần thôi. Cô ta nằm xuống, và cứ thế nằm lên bụng...

- Đủ rồi, - Morozov cắt ngang.

Hắn có yêu Rita không? Không. Chỉ đơn giản là sau khi chia tay người đàn bà trước kia hẳn phải chịu đựng nỗi cô đơn khủng khiếp, - rồi cô ta đã đến với hắn một cách điệu dàng. Sau đó thì hẳn nghiện cái cách vuốt ve âu yếm tuyệt vời của cô ta.

Hình như Rita căm ghét Vova!... Khi Vova đến chơi, cô ta không ra khỏi phòng, rồi khi Vova đi khỏi cô ta bảo đừng bao giờ cho cái thằng nghiện đó vào nhà nữa. Cái thằng cận thị đó lúc nào gặp đàn bà lạ cũng nhìn chằm chặp... Lỗi do hắn. Hắn đã đuổi cô ta đi. Lúc đó, vào tháng Hai, nếu nghe được việc này chắc hẳn chẳng nổi đóa lên. Nhưng sau này, hẳn gần bó với người đàn bà và thậm chí còn hay ghen. Vâng, đau quá...

Morozov gặp Barabansikov lần cuối cùng là vào cái tháng Năm đó.

Rồi Vova biệt tăm.

Hơn một năm trời không nghe ai nói đến cậu ta. Và Morozov là người hiểu rõ về ông bạn, biết cậu ta là người chỉ ru rú xó nhà, người ưa gây sự, nên không thể đi lang thang nơi khác, và do đó có lẽ cậu ta đã chết. Những người bà con đã đưa tin tìm kiếm. Đã có lần bà dì của Barabansikov được mời đến nhà xác để nhận diện. Không phải cậu ta...

Sau đó Morozov đi ra ngoài làng, ghé vào thăm dò ngôi nhà cậu ta ở, vào hiệu ăn mời các con sấu rượu quen biết đến nhậu, dò hỏi tin tức về Vova. Chẳng ai biết tí gì. Những người khác thì bảo: "Bây giờ chắc Vova đang nằm ở đâu đó dưới đáy sông, - rồi nháy mắt: - Chắc là chuyện căn hộ!.."

Rồi một hôm vào mùa xuân, Morozov đứng ngoài phố hút thuốc cùng mấy ông hàng xóm, bên cạnh mấy chiếc "Giguli" đang sửa chữa. Cậu em rể của Barabansikov từ trên đồi đi xuống. Cậu ta, một người đàn ông tuổi năm mươi, vai u, mắt hiếng, đầu để trần, sống cùng một nhà với ông anh vợ. Cậu ta đứng lại, cau mày nhăn nhó, so vai trong chiếc áo khoác choàng trên người, rồi hướng về phía Morozov.

- Về Vovka... anh biết tin gì chưa?
- Vâng, - Morozov thở dài.
- An táng rồi.
- Hả-ả, - Morozov lại dài giọng. - Thôi đi! An táng là thế nào?!
- Trên sông Sukhaia... Hôm mồng hai. Tháng Hai này.
- Tìm thấy à: Ở đâu!?!..

- Trong căn hộ.
- Trong cả-ăn-hô-ô?
- Cái đầu... bị thủng. Say rồi va đầu vào đầu đó. Nằm chết suốt 13 tháng...

- Gượm đã! Người ta đã đưa tin tìm kiếm cậu ấy!... Thế còn cảnh sát? Lúc đó họ không đến khám xét căn hộ à? Cậu ta như vậy và phải như vậy thôi!..

Morozov chỉ còn biết gào lên như thế.

Người ta đã tìm thấy Vova, khi đến hạn phải trả tiền thuê căn hộ. Họ đã phá cửa có sự hiện diện của cảnh sát khu vực, Cậu ta nằm trên đi văng, vẫn đeo kính, ông nghe điện thoại cầm trên tay. Máu từ vết thương chảy cả xuống tấm vải, thi thể đã khô quắt, thành một cái xác ướp. Những con bài trên sàn cũng khô quắt. Hàng xóm khẳng định rằng chẳng nghe thấy mùi gì - một bằng chứng ngoại phạm.

Bốn năm đã trôi qua từ cái ngày hôm đó... Sau khi biết được địa điểm và nghe mô tả về ngôi mộ, Morozov đã thuê một chiếc xe và đến bờ sông Sukhaia. Một nghĩa trang lớn của thành phố, những khu đất mới rộng mấy hecta với những ngôi mộ mới, có người chăm sóc và những ngôi mộ bị sứt lở, trên một ngọn đồi đất sét. Morozov tìm kiếm ngôi mộ đến mệt nhoài, đọc các bia mộ đến mờ cả mắt, bắt lực gọi: "Barabansik oi, cậu nằm chỗ nào?!" Nhưng rồi chẳng tìm thấy, không được nghiêng mình lần cuối trước người bạn thuở thiếu thời.

"Barabansikov oi, khi trở về nhà, Morozov suy nghĩ, cậu từng mơ ước trở thành một anh hề, cậu đã hai mươi lần đi xem cuốn phim có Engibarov đóng. Cậu ở lại lớp 5A với tớ và tập cho nửa lớp hút thuốc, và đến năm lớp 7 thì đi làm thợ hàn,

nhận được lương cậu đem khao bạn bè. Khi xuất ngũ cậu là anh chàng tóc vàng mắt xanh nghiện rượu, ngực vạm vỡ như một vận động viên, - phụ nữ thán phục cậu; và chính họ giết chết cậu... Cậu có sống như thế nào đi nữa thì cậu vẫn là cậu, chẳng giống ai, không sống bằng cuộc sống của người khác”.

Ngon nền đã tàn, những cái bóng khổng lồ chập chờn trên trần nhà, làm người ta liên tưởng đến những giáo sĩ, những nhà tiên tri và những nhục hình thời cổ xưa, liên tưởng đến những cảnh lao động thâu đêm của những người đàn ông vai rộng đầu to dưới các mái vòm trong ánh sáng nền hừng hực.

Morozov ngồi bất động.

Và mưa vẫn rơi, nước rào rào trên ngọn đồi, những hạt thủy ngân nhảy múa, những mắt cá chân thiếu nữ đuổi nhau trên sân.

Galia, Ruzalia, Firdaus - các em đang ở đâu?

Sáng hôm sau, cánh cổng ngôi nhà đối diện mở ra và, hai tay đút túi quần, bác sĩ phẫu thuật Sergay Petrovich Myzia rào bước ra cái gò cát. Trông ông trẻ hơn cái tuổi của mình, vẫn những vết tàn nhang như hai mươi, ba mươi năm về trước, khi đang là học sinh lớp một. Ông đứng lại và mồm huýt sáo, đưa mắt nhìn xuống chân, nhìn tia nắng vàng, nhìn đôi giày cao su đã nứt nẻ. Sau đó ông nhìn ra đường và nghĩ đến cái tuổi già. Có lẽ, trên con phố này - và những con phố khác nữa! - đến lúc nào đó người ta sẽ khiêng ông đi...

Then cài cổng nhà đối diện khua lạch cạch, và kiến trúc sư Victor Ilich Morozov từ trong cổng nhà mình bước ra. Lúc nào cũng lịch lãm, trong chiếc áo sáng màu xám, hàm để râu và xách chiếc cặp trên tay. Nhìn thấy ông hàng xóm,

Morozov nháy mắt và tiến đến gần. Nhìn thẳng mặt theo thói quen, chìa bàn tay mềm mại cụt ngón ra để bắt tay.

- Đến nhà ai chơi à? - Myzia hỏi.

- Vâng, đi thăm, - Morozov trả lời. Ngón tay cụt đưa lên gãi tai.

Hai người nói với nhau những chuyện tầm phào. Rồi người rậm râu đi. Băng qua phố, đầu nghiêng sang một bên, xách chiếc cặp nặng bên hông. Và giữa hàng rào và giàn lá anh đào đại có thể nhìn thấy rất lâu đôi vai nhấp nhô và cái đầu bạc với những sợi tóc cứng đơ.

*

Ôi, dương Victor quý mến! Con không hề cãi lại, không phản đối, con mới vẹn vẹn có mười ba tuổi! Còn dương vẫn thế à? Từ lúc bé dương đã phải lòng cô giáo và ghen tỵ với các bạn cùng tuổi vì các bạn ấy ham học, bày ra các trò chơi, vui đùa trong giờ nghỉ; còn dương thì đi đi lại lại, tay chấp sau lưng, như người lớn. Bây giờ dương lại muốn quay trở lại... Và dương phát hiện ra rằng dương nhớ con, như mỗi tình đầu của dương. Dương thật là bất hạnh thậm chí đến ngay cả bây giờ, bởi con đã quên hẳn dương rồi! Và cái mà dương viết cho con, - chỉ là sản phẩm của trí tưởng tượng của dương...

CHUYỆN VỀ DÒNG ĐIỆN YẾU CỦA HIGGS

Truyện ngắn của V. PIESHUK

ĐÀO MINH HIỆP dịch

Viacheslav Pieshuk sinh năm 1946 ở thành phố Moskva trong gia đình phi công thử nghiệm. Tốt nghiệp Trường viết văn mang tên Gorky, từng làm giáo viên, phóng viên đài, báo, Tổng biên tập tạp chí "Hữu nghị các dân tộc". Bắt đầu xuất hiện trên văn đàn từ 1978, đã xuất bản nhiều tập truyện ngắn, tiểu thuyết. Là hội viên Hội Nhà văn Liên Xô, Hội Văn bút Nga, ủy viên Hội đồng Giải thưởng Nhà nước Liên bang Nga, được tặng nhiều giải thưởng của các tổ chức và các tạp chí văn học.

*

Vào những năm tôi còn trẻ, có một dạo người ta thường bắt gặp một người đàn ông khá kỳ lạ trên phố Gorky hay trong các ngõ nhỏ cạnh cổng Nikita, trên các đại lộ từ đài tưởng niệm Sterenka đến tượng đài Griboedov hay bên cạnh các nhà ga. Người đàn ông đó lúc nào cũng đội cái mũ lưới trai có gắn bông hoa giấy thay cho phù hiệu và mặc bộ vét bằng vải dạ đen có gắn vô số huân huy chương làm bằng sắt tây trên ve áo và ngực áo.

Người đàn ông lập dị đó chính là ông bác họ phía vợ tôi, nhưng chúng tôi hầu như không có quan hệ gần gũi vì ông

là một người khó tính và không bình thường. Có một lần ông ăn mặc rất tề chỉnh đến thăm chúng tôi ở ngõ Quần Ngựa vào dịp đón năm mới. Ngay lập tức ông được mời xuống bếp, nơi ông có thể cảm thấy thoải mái với món rượu mùi ngâm trái phúc bồn tử. Còn tôi, khi ấy còn nhỏ, rất mê những câu chuyện ngày xưa của ông.

Quả thật, ông bác bắt hạnh của tôi có nhiều chuyện để kể. Ông trải qua hai năm khủng khiếp nhất khi thành phố Leningrad bị phong tỏa và còn nhớ rất rõ món xúp nấu bằng bột hồ mà sau khi ăn xong phải uống ngay nước lạnh để không bị lồng ruột. Thậm chí, sau chiến tranh, khi bác tôi sống với cha mẹ ở Orlovshina, ông nhặt được ở đâu đó một quả lựu đạn Đức, và thế là cái kíp nổ của nó đã cướp mất của ông hai ngón tay. Lúc trẻ, ông đã cố thi vào Trường đại học Vật lý-Kỹ thuật ở thành phố Dongoprudny, nhưng mới chỉ được hai năm ông đã bị đuổi học vì một việc hết sức vớ vẩn: vào đầu tháng ba năm 1953, trước một ngày khi có thông báo chính thức, một người bạn học cùng lớp trợn tròn mắt nói với ông:

- Lãnh tụ Stalin mất rồi!!!
- Thì cũng bình thường thôi. - ông đáp lại và vì cái nhận xét ấy ông bị đút gánh nửa chừng.

Sau đó ông cưới một cô gái thuộc một gia đình danh giá, nhưng cuộc hôn nhân không thành công. Người vợ trẻ tỏ ra rất khó chịu vì người chồng quá ít lời, thậm chí ngay cả trong bữa ăn đầu óc cũng để ở đâu đó với những phép tính của mình, ngoài ra ông cũng chẳng có công ăn việc làm, phải ăn bám vợ. Cô vợ tỏ ra coi thường chồng đến mức, ngay cả trong bữa sáng khi chồng hỏi "Sao hôm nay em cau có thế?" thì liền nhận được câu trả lời:

- Hôm nay tôi nằm mơ thấy anh, - cô vợ nhăn nhó đáp, và ngay lập tức rít lên the thé: - Thật khốn nạn là tôi lại nằm mơ thấy anh, đồ quý tha ma bắt!

Ông bác nào có lỗi gì đâu: người ta không nhận ông vào làm những công việc trí óc tử tế chẳng qua vì ông mang một cái họ Do Thái không biết là từ cha hay mẹ, nhưng bản thân ông đã Nga hóa đến mức đôi khi uống rượu say ông cũng hay gây gổ. Cuối cùng, như có một phép màu nào đó, có nghĩa là bất chấp cái chủng tộc đáng chê trách của mình, ông xin được vào làm ở Trường đại học Vật lý thuộc Viện Hàn lâm khoa học trên đại lộ Lenin. Cho dù chỉ là một chân thợ điện đơn giản, nhưng đây là bước đầu tiên để ông làm nên một chiến công khoa học.

Ban ngày ông bác của tôi làm tốt mọi việc được giao, mà cụ thể là bảo dưỡng đường dây, sửa chữa máy móc, thay bóng đèn bị cháy. Còn vào giờ nghỉ hay buổi chiều, khi trường đã vắng người, ông loay hoay trong căn phòng xếp bên cạnh phòng thí nghiệm ở tầng hai với chiếc máy phức tạp do chính tay ông tự thiết kế. Có thể nói, đây chính là hình dạng hoang tưởng của một cỗ máy với vô số dây dẫn, đường ống rối rắm như một cái mạng nhện khổng lồ.

Ý tưởng của ông cụ thể như sau: khám ra một hạt cơ bản, là yếu tố quan trọng cuối cùng trong bức tranh toàn cảnh về sự hình thành thế giới vật chất. Sau này, hạt cơ bản đó đã được người ta phát hiện ra nhờ lý thuyết Phá vỡ đối xứng trong tương tác điện yếu và gọi nó là "boson Higgs" theo tên của nhà vật lý đã tìm ra nó. Ở châu Âu người ta thiết kế ra một cỗ máy khổng lồ và đổ vào đấy hàng đồng tiền chỉ với một mục đích là làm thỏa mãn trí tò mò nồng nhiệt của một nhóm

người cuồng tín đối với lý thuyết “bonson Higgs”, được coi là nền tảng của thế giới vật chất mà nếu không có nó thì cuộc sống chẳng còn là cuộc sống nữa và rượu vodka thành ra sinh tố cà rốt.

Tôi e là ông bác của tôi đã chìm đắm trong cái hạt cơ bản ấy đến mức đổ bệnh tâm thần. Hai ngày liền ông ngồi bất động bên cái công trình sáng tạo của mình cho đến khi nhân viên y tế của bệnh viện tâm thần Ganuskin trên phố Potesna-nằm không xa nhà tù là bao-đến đưa ông đi. Nhân đây cũng nói thêm rằng chiếc máy đã bị cháy rụi trong quá trình thử nghiệm. Sau khi được xét nghiệm sơ bộ, ông tuyên bố đã nhận thức được đức chúa, mặc dù chưa đầy đủ.

Ông bác khốn khổ của tôi nằm suốt hai năm trong bệnh viện, nhưng điều đáng ngạc nhiên là ông giữ được những hồi ức tốt đẹp về nó, thậm chí ông còn khẳng định, những người mắc bệnh tâm thần là một hội thú vị nhất mà ông từng là thành viên.

Hôm ngồi với ông trong phòng ăn nhân dịp đón năm mới, tôi hỏi ông:

- Chẳng lẽ bác không cảm thấy buồn chán khi phải sống lay lắt trong bốn bức tường hay sao?

Ông đáp:

- Chẳng có lúc nào buồn: nào là chơi cờ, thực hiện các liệu pháp, tiêm insulin, lao động bắt buộc, khách thăm, rồi ăn uống. Thật ra, ngoài những mũi tiêm insulin có thể làm cho người bình thường cũng phải phát điên, thì bác cảm thấy thoải mái như cá ở trong nước vì cuộc sống ở đó rất thú vị. Điều quan trọng nhất là từ sáng đến tối, lúc nào trong phòng

cũng có những cuộc trò chuyện bổ ích, mặc dù ngay từ nhỏ bác là người chẳng thích nghe mà cũng chẳng thích nói.

- Nhưng các bác nói những chuyện gì trong ấy?

- Đủ chuyện, - ông đáp. - Chẳng hạn như có ai đó lập ra một kế hoạch để cứu đại thi hào Pushkin không bị chết trong cuộc đấu súng với d'Anthes, còn y thì bị thương vào tay phải quần băng đeo trên cổ. Kế hoạch là như thế này: việc đầu tiên là d'Anzas liên lạc với Viazemski hay là với Zukov, thông báo chính xác ngày giờ diễn ra cuộc đấu súng bên sông Đen. Sau đó người này hoặc người kia bay ngay đến cầu Trung tâm, đến văn phòng của Ban III, báo cáo với ngài chỉ huy rằng, thưa ngài Benkendor, tính mạng của Pushkin đang gặp nguy hiểm, tất cả đều trông chờ vào tài năng xuất chúng của ngài. Dĩ nhiên, Benkendor không phải là thằng ngốc, ông ta sẽ cử ngay một đoàn hiến binh phi ngựa đến nhà nghỉ của tư lệnh quân quản, bắt ngay nhà thơ với một tội danh phản quốc giả tạo để cứu thiên tài thoát khỏi một lỗi lầm, giúp ông tỉnh ngộ ra và bình tâm trở lại. Và thay vì tự sát, Viazemski sẽ bắn ngay một kẻ tóc vàng nào đó...

- Đúng là ở chỗ các bác có cả một đội ngũ các nhà Pushkin học!

- Đâu chỉ có vậy, còn có cả Jordano Bruno, Dzerjinsky, rồi cả thủy quái nữa. Nhưng có nói về chuyện gì thì mọi người cũng đều thảo luận rất nghiêm túc, nhất là khi câu chuyện có liên quan đến những vấn đề...cao quý có thể làm tan nát trái tim người đàn ông Nga. Chẳng hạn như khi bàn luận về Pushkin, ai đó bỗng nhận ra, ngay hôm sau bị bắn chết, linh hồn nhà thơ đã lang thang khắp nơi dù xác của ông đặt ngay ở phòng khách, còn ngoài sân thì giá lạnh khủng khiếp.

Rồi có người lại nói, thi hào Chiutchev, chỉ hai tiếng sau khi qua đời linh hồn đã rời khỏi thể xác. Và thế là cuộc tranh luận lại chuyển sang đề tài cuộc sống và cái chết, chính vị hoàng tử Đan Mạch Hamlet đã đặt vấn đề một cách dứt khoát như vậy...Nói chung, đó là một cuộc sống bình thường và thú vị, chỉ có một điều là y học đã khóa chặt tay ta bằng những mũi tiêm insulin, còn mọi chuyện khác thì cũng không đến nỗi nào.

Sau khi đã uống say rượu mùi, ông bác tôi biến mất cho đến tận tết năm sau, bỏ tôi lại với những suy tư nặng nề về cuộc đời này sao mà lảm đần kỳ quặc và phi lý đến thế. Bản thân tôi còn bị ức chế vì các bạn tôi thường hay tán gẫu về phụ nữ, riêng đối với anh bạn Kashenko tôi còn được học thêm một bài về nhân văn, rằng tôi đã không phải húp món xúp bột hồ có thể dẫn đến sự rối loạn về tư tưởng. Từ rất lâu rồi tôi luôn có cảm giác nặng nề khi bước ra đường nhìn những con phố vắng ngắt, đi cùng chuyến tàu điện ngầm với những kẻ đầu trọc, với các độc giả nữ thích đọc tiểu thuyết ướt át và với những người ăn xin tối thì nhậu xin, sáng ra lại phải uống tiếp để già rượu, rồi lang thang trong các phố vắng ở khu Arbat, lặn lội trong lớp tuyết dày đến mắt cá...

Cùng với thời gian, tôi hiểu ra rằng, ông bác của tôi, rất có thể đã làm nên một chiến công khoa học vĩ đại nhưng đã bị cho đi tàu bay giấy, cũng giống như Popov đã sáng chế ra radio nhưng thậm chí chẳng được nhận bằng sáng chế, còn nói gì đến giải thưởng Nhà nước hay một cái gì đại loại như một chiếc nhẫn kim cương trao cho các vũ công ba lê. Và như vậy có nghĩa là ông bác của tôi đã hành động đúng khi tự làm cho mình những chiếc huân huy chương bằng sắt tây mà ông

hoàn toàn xứng đáng được nhận. Lần khác tôi lại nghĩ: trong khi còn sống liệu tôi có nên đặt trong vườn hoa nhỏ đối diện với lối vào nhà tôi một bức tượng đài của chính tôi, chỉ đơn giản là vì tôi đã sống cả đời ở nước Nga.

Dịch từ Tạp chí HỮU NGHỊ CÁC DÂN TỘC. 3/201

MỘT CÔ GÁI

Truyện ngắn của P. LEMBERSKI

PHAN BẠCH CHÂU dịch

Pavel Lemberski, là nhà văn Nga, sinh năm 1956 ở Odesa, từ 1977 sống ở New York, tốt nghiệp khoa ngữ văn Đại học Tổng hợp California, làm nghiên cứu sinh về điện ảnh ở Đại học Tổng hợp San Francisco, làm việc trong ngành phát thanh và điện ảnh. Viết văn và kịch bản phim bằng cả hai thứ tiếng Nga và Anh, in trên các báo và tạp chí văn học ở Nga, Mỹ, trong các tuyển tập văn xuôi.

*

1

Tôi không định thôi miên, mà chỉ muốn làm sao loại trừ hoàn toàn bản thân tôi ra khỏi các bạn. Các bạn có nhớ những lời tôi đã nói ra không? Hãy quên chúng đi. Các bạn là những người đọc được ý nghĩ của tôi? Không ai nghe được tiếng của bạn đâu. Các bạn là những người nô lệ của tôi?

*

Đây là một luận bàn mang tính công nghệ về một cô gái mong muốn mình có được cuộc sống hạnh phúc và tình yêu. Ả muốn đến nhà hàng với một người trai trẻ và được mọi

người ngoài cổ nhìn theo. Ắ muốn mình là mục tiêu ghen tỵ của các bạn gái quen biết từ hồi học phổ thông và đại học. Muốn đến thủ đô trong các dịp lễ hội và biết tường tận trong các nhà hát đang trình diễn những gì. Muốn biết tất cả các đạo diễn, diễn viên siêu thời thượng, ai đóng phim, đóng ở đâu và ai đáng là người tiêu biểu. Bạn biết không, ắ sẵn sàng hy sinh cái này để chiếm được cái khác đáng giá hơn. Ắ sẵn sàng uống say mềm đến mức không còn kiểm soát được cái xu-chiên của mình, nhưng việc đó thỏa mãn những kẻ có manh tâm lôi kéo vào chuyện tình cảm. Bởi vậy, một lần nữa tôi xin bạn hãy suy nghĩ! Bởi vậy một lần nữa tôi xin bạn cố nhớ lấy trong đầu. Chớ có dừng cuộc mặc cả trong lều chợ cho đến khi lão què Vlas Barie chưa thu xong tiền vào cửa, hoặc xem lão ấy đang làm gì.

Và thế là ắ đang ở thủ đô.

2

Một gã thanh niên đến với ắ, anh ta đang khuấy thìa trong cốc trà, ắ thì đang chờ: bao giờ anh chàng mới hành sự đây, còn anh chàng thì e dè, anh ta học ở khoa lịch sử. Cái dàn máy sưởi đang kêu róc rách, đã sang đầu tháng Mười Một rồi. Anh ta hỏi: chỗ chị ở đây sưởi bằng hệ thống hơi nước trung tâm à?! Ắ thậm chí cảm thấy lạnh lạnh phía dưới bụng, vì cái việc anh ta đã ném ra một câu hỏi như thế rồi chẳng động chạm đến ắ lẫn cái cơn đau của ắ, và mặt anh ta đỏ lựng lên. Một cái hôn hờ, chờ đợi mãi, rồi cũng xảy ra. Và chỉ đến bây giờ ắ mới hiểu được điều người đàn bà gác thang máy Xlava Moirovna đã cảnh báo lúc ắ đến đây - cái anh chàng Lenka Boldyshev này là một người kỳ cục.

3

À đến muộn, trên một chiếc xe đạp han gỉ rung lộc xộc, chậm rãi buộc xe vào một chiếc cột, rồi mới cất lời chào. Dài dòng và chán ngắt à giải thích về sự tiện lợi của xe đạp trong thành phố, rằng à ở gần đây thôi, nhưng cứ thích đi xe đạp. Sau đó hai người vào rạp Almodovara. À đã xem phim này ba lần rồi, mặc dù vậy vẫn cứ cười luôn mồm, đặc biệt là ở những đoạn các nhân vật ôm ấp hoặc vuốt ve. Bộ phim do à chọn - một người đàn bà Italian có cái mũi dài và những mớ tóc xoắn khó coi. Những ngón tay của bà ta thì ngắn ngùn và to bè bè - trước đây gã thường chú ý quan sát ngón tay của các quý bà, và nếu nó không giống với ngón tay của N (thon nhỏ, đầu ngón tay tròn trịa, những ngón tay mà gã thích hôn) - thì gã thấy chán ngay. Gã hiểu rằng như thế là vợ vẫn và không công bằng, nhưng...

À không hiểu nổi tại sao gã lại không thấy buồn cười, còn gã thì không hiểu được tại sao à lại chọn xem chính cái phim này. Đã có lúc nào đó à đã sống ở Kaliforni. Xem xong phim hai người đến uống trà ở quán cà phê "Dante" của người Do Thái.

Bạn đã biết về cái khoảnh khắc này trong cuộc hẹn hò đầu tiên, và bạn hiểu rõ như ban ngày rằng chẳng có lý do gì để hẹn gặp lại lần thứ hai, nhưng đứng dậy và bỏ đi thì quả là bất tiện, vì những người quen đã đưa cho bạn số điện thoại của à (hoặc đưa cho à số điện thoại của bạn), sẽ hỏi: "Sao lại thế hả bồ, sao không cố chịu đựng đến cùng rồi hãy chia tay như một con người và như một chính nhân quân tử?". Nhưng gã không thể làm khác, chấm dứt rồi.

4

Limuzinshisa Nana có khối người tranh nhau. Đẹp khủng khiếp, các chàng trai gọi điện đến ả, nhưng ả đối xử lại với bọn họ rất dè dặt. Chỉ quan hệ với hai người. Thế là, tay ba: Ghesha và Liosha - hai anh chàng điển trai. Ghesha yêu ả với lắm kiểu cách, còn Liosha thì luôn luôn yêu một cách đơn điệu, nhưng kéo dài hơn và dữ dội hơn anh bạn kia, điều đó cũng dễ hiểu thôi: một người da đen. Kết cục là Igor đã nôn ra cả ả ta lẫn thịt, từ cái ghế ngồi phía trước, nơi ả đã cuộn xéo vì hai lý do: vì ả là đàn bà và vì đó là mùa đông. Nhưng mùa đông, ả ta và cái mùa đông từ năm ngoái. Mà Igor thì chỉ cần những con người: vui nhộn, tíu tít, ít lo xa, trên cả tuyệt vời.

5

Bản thân hắn là người đến từ Tbilisi, mắc chứng bệnh cứng khớp, rồi chết vì bệnh này: bại liệt. Gã đã mua một ngôi nhà có ba bể bơi ở Beverli-Khillz, rồi phát hiện ra vợ mình tăng tịu với tay làm vườn, nên đuổi cổ cả hai. Cô con gái của cuộc hôn nhân đầu tiên đóng phim ở các hãng vô tuyến, lượn lờ trên đại lộ Melroiz, nơi không có những kẻ hèn hạ. Cần hít cái xương mu, cô ta giải thích như thế. Cái xương mu chính là hắn, tay vệ sĩ nói rõ thêm: giống đực.

- Ở đàn ông thì là đàn ông, còn ở đàn bà thì lại khác.

TRONG HIỆU SÁCH

Truyện ngắn của O. ZOBERN

ĐÀO MINH HIỆP dịch

Oleg Zobern là nhà văn Nga, sinh năm 1980 ở Moskva, tốt nghiệp trường Viết văn mang tên Gorky. Tác phẩm đầu tay mang tên “Ierikhen thắm lặng” được trao Giải thưởng “Tài năng trẻ 2004” và được dịch ra nhiều thứ tiếng trên thế giới.

*

Cái chấm nhỏ màu ngọc bích trên chiếc đồng hồ điện tử đất tiền đang nằm ở con số 01.03. Lesa làm ca đêm, ngồi bên quầy của hiệu sách dưới tầng hầm tòa nhà cổ nằm cạnh ga tàu điện ngầm “Lubianca”. Hiệu sách mở cửa suốt ngày đêm, chủ yếu là bán sách với bưu ảnh, huy hiệu, đĩa nhạc và các loại văn phòng phẩm khác. Anh nhìn thời gian qua đôi kính cận và mong Cachia sớm đến thay ca cho mình. Hầu như suốt đêm qua Lesa không ngủ, anh còn trẻ, có thể trượt patanh cả ngày với các bạn ở Trung tâm Triển lãm kinh tế quốc dân. Bây giờ đang là tháng tư, thời tiết ẩm áp, khô ráo, anh hầu như chẳng cần nghỉ ngơi mà lúc nào cũng cảm thấy sáng khoái, nhưng không thể cứ kéo dài mãi tình trạng như vậy.

Khi Cachia đến thay ca, Lesa có thể ngủ bù.

Hôm nay khách hàng chủ yếu là đến xem, hỏi han về những cuốn sách mà họ quan tâm và tán gẫu với Lesa: người thì do buồn chán, cô đơn, người thì bốc đồng lên vì có men bia rượu. Từ tiệm café ở gian bên cạnh vọng lại tiếng nhạc dịu dặt.

Lesa làm việc ở đây đã lâu, anh đã đọc gần hết những cuốn sách nằm trên quầy hàng. Bình thường anh rất thích giao tiếp với khách hàng, sẵn lòng giúp người mua chọn sách, nhất là đối với phụ nữ, nhưng trong ca làm việc hôm nay khách hàng làm anh khó chịu: họ nói quá nhiều mà mua thì ít, trong khi thu nhập của anh lại phụ thuộc vào doanh thu. Suốt cả buổi chiều và tối anh chỉ bán được năm cuốn vừa sách vừa tạp chí, một con thỏ bông và chiếc áo thun với hàng chữ "Tôi đọc sách".

Phía bên trái của Lesa là bàn phím và máy vi tính, trên màn hình là bảng tổng hợp hàng hóa. Lesa định thoát chương trình hàng hóa ra để vào hộp thư điện tử của mình, nhưng anh chưa kịp làm thì có một khách hàng bỗng xuất hiện bên quầy.

Lesa không hiểu tại sao người này lại đến quầy sách của anh một cách nhẹ nhàng như vậy, có cảm giác như ông ta đi đôi dép mềm trong nhà. Lesa đứng lên, liếc nhìn khách hàng: ông ta không đi dép mềm mà đi đôi giày da màu vàng, mặc bộ đồ jean, tuổi chừng bốn mươi, mập mạp, hàm râu quai nón đen, có cặp mắt của người châu Á mở to.

- Thế nào, con... cứng... cứng của số phận. - người đàn ông bị tật nói lắp mỉm cười với Lesa. - Có gì mới... mới để đọc không?

Lesa cảm thấy bị xúc phạm với cách nói năng như vậy: ở đây thì có gì liên quan đến "con cứng của số phận"? Vị khách nói năng có vẻ bố bã, nhưng anh không được nặng lời với khách hàng, tình trạng chưa tới mức độ nghiêm trọng, cần phải bình tĩnh, và Lesa chỉ đáp lại:

- Anh quan tâm đến loại sách gì? Văn học Nga à?
- Đúng thế. - vị khách gật đầu. - Văn học đương... đương... đại.

Lesa cũng đối đáp với vị khách một cách xuống xă, giới thiệu cho ông ta những cuốn sách mới đang ăn khách cùng với tiểu sử của tác giả, hy vọng bằng cách ấy anh có thể làm dịu đi thái độ lỗ mãng của ông ta.

Người khách hàng nói lấp đến gần giá sách, vội vã lật hết cuốn này đến cuốn khác. Lesa quay lại với chiếc máy vi tính, kiểm tra hộp thư điện tử của mình.

Một cô gái trẻ mười bảy tuổi, mặc chiếc áo khoác ngắn màu xanh lá cây và đi đôi tất chân màu sắc sặc sỡ, vồn vện tạt vào cửa hàng. Cô gái dừng lại cạnh chiếc giá nhỏ bày các tập truyện mà Lesa vẫn gọi đùa là "văn xuôi âm hai trăm bảy mươi ba độ". Ở đó có đủ mọi thứ, từ các tập truyện câu khách rẻ tiền cho đến văn học lãng mạn, rồi trường phái phản kháng, sách kiếm hiệp dăm đá và ma túy nữa.

Sau khi viết xong câu trả lời ngắn trong hộp thư điện tử gửi một người bạn ở Novosibirsk, Lesa đưa mắt về phía cô gái, tay phải anh vẫn để lên con chuột máy tính, ngón trỏ đặt lên phím trái nhưng không nhấp chuột. Cô gái trông có vẻ hấp dẫn đối với anh.

- A ha, cậu có vẻ quan tâm... tâm... đến cô khách hàng mới đây nhỉ? - vị khách hàng nói lấp cũng nhìn về phía cô gái lên tiếng. - Nhưng tôi lại không thích những con bê non như vậy, tôi không thích những con bê non hay làm đom.

- Tại sao? - Lesa hỏi.

- Vì đó là trật tự, là nền tảng... tảng của văn hóa. - ông ta đáp. - Chỉ nghe cái giọng ẻo lả với cái tinh thần lạc quan tếu

là đã đủ phát ngán lên rồi! Tôi chỉ muốn bóp chết cái đám dê non ngớ ngẩn ấy.

Có lẽ cô gái nhận ra người ta đang nói về mình, liền bỏ đi.

- Ở đây toàn là những tác phẩm tẻ nhạt, âm đạm, chẳng phù hợp chút nào với tâm hồn và trí tuệ của con người, nhất là tiểu thuyết. - vị khách hàng nói lấp tiếp tục. - Đây, xin mời cậu, con cưng của số phận, công thức pha chế sẵn của những tiểu thuyết thời thượng hiện nay là thế này đây: thứ nhất là thể hiện những biểu cảm, thứ hai là kiểm tra sự phản chiếu, và thứ ba là nuông chiều thị hiếu đám đông... Đã đến lúc cần phải có cách gì đó để cứu vãn ngôn ngữ của dân tộc.

Để tự trấn an mình, Lesa nhủ thầm đây chỉ là một phần không thể tránh khỏi của công việc, phải cố mà chịu đựng những khách hàng khó tính. Anh làm ra vẻ bình thản, hỏi:

- Anh định cứu vãn ngôn ngữ dân tộc bằng cách nào? Kiểm duyệt chẳng?

- Ồ, không đâu, con cưng của số phận ạ. - vị khách hàng nói lấp nhả mặt. - Vấn đề không phải là kiểm duyệt mà là... là biên tập. Một bộ máy biên tập hoàn chỉnh. Chắc cậu không có gì phản đối các... các biên tập viên chứ?

- Ồ không. - Lesa đáp. - Nhưng cũng không nên làm sai lệch ý nghĩa của từ "biên tập", như vậy cũng không đúng.

- Vậy thế nào là đúng... đúng? - vị khách hàng nói lấp không chịu. - Liệu có đúng không, khi ở đâu số đông cũng bóp chết mọi ý nghĩ? - ông ta lấy bừa một cuốn sách dày cộp, bìa cứng ở trên giá xuống, vỗ bộp bộp. - Cậu nhìn đây! Thời buổi bây giờ bất cứ một tên khốn nào cũng có thể viết tiểu... tiểu thuyết! Rồi sau này, các nhà phê bình văn học sẽ gọi cái

đám nhà văn hiện đại này là “nạn nhân của đám đông”. Cậu hiểu chứ, con cưng... cưng của số phận?

Vị khách hàng nói lấp đặt cuốn sách vào chỗ cũ, sau đó ông ta tựa hẳn vào quầy, nghiêng khuôn mặt đỏ hồng có chiếc mũi hếch đến gần Lesa và như một kẻ âm mưu phản loạn, dần từng tiếng:

- Cần phải đấu tranh chống lại thị hiếu đám đông.

Lesla không còn hơi sức đâu mà tiếp tục trò chuyện với ông ta được nữa, và anh quyết định, nếu ông ta cứ tiếp tục gọi anh là “con cưng của số phận” thì anh sẽ mắng cho một trận, đến đâu thì đến, nếu ông ta gây gổ, anh sẽ gọi bảo vệ đến tóm cổ ông ta tống ra ngoài đường... Người thay ca cũng sắp đến rồi... Lesla chợt nhận ra, anh không thể cứ tiếp tục sống trong căn hộ tồi tàn ở Kaluga được nữa. Giá mà có thể chuyển về sống ở Moskva với một cô gái nào đó. Dĩ nhiên, anh phải tìm được một công việc có thu nhập cao hơn hiện nay, ít nhất là gấp bảy lần mới có thể trang trải mọi chi phí. Đã đến lúc phải học được cách sống mà không phải vướng bận với những khoản nợ nần...

Qua vẻ mặt của Lesla, hình như vị khách cũng đoán ra là anh muốn đuổi ông ta đi, mặc dù vậy trước khi bỏ đi ông ta còn kịp nói thêm:

- Nhân đây tôi xin nói cho cậu biết, hôm nay là ngày kỷ niệm mười bốn năm thành lập mạng Internet của nước Nga đây, ngày bảy tháng tư. Chúc mừng cậu nhân ngày lễ.

Lesla chỉ còn lại một mình. Anh cầm tập thơ mỏng của một nhà thơ trẻ ở Moskva lên định đọc lời nói đầu, nhưng trí óc mệt mỏi của anh chẳng cảm nhận được điều gì qua những

con chữ cứ nhảy múa trước mặt. Lesa lại càng buồn ngủ hơn. Không hiểu tại sao giờ này Cachia vẫn chưa đến thay ca nhỉ? Lesa bỗng nhớ đến cuộc đấu tranh gì đó mà vị khách hàng nói lấp vừa hô hào, anh nghĩ, tất cả mọi sáng tác, dù hay hay dở cũng làm thành một tác phẩm lớn của thời đại, một vật chất cụ thể chứa đựng thông tin.

Cuối cùng thì Cachia cũng đến, Lesa rất mừng. Cachia sang quầy bar lấy hai chiếc ly, cùng với trà và nước sôi. Hai người ngồi bên bàn giữa các quầy sách trong cửa hàng nhâm nhi trà nóng. Khách hàng chẳng có ai.

Cachia tranh thủ đọc tờ tuần báo văn học. Lesa đưa mắt từ khuôn mặt Cachia sang tờ tuần báo, anh nhìn thấy bức ảnh lộn ngược chụp cảnh bức tượng của nữ thi sĩ Olga Berggolts ở Sankt-Peterburg bị đổ vì xuống cấp hư hỏng. Rồi Lesa nhìn ra cửa, bên cạnh nhà vệ sinh có người bảo vệ mặc bộ đồng phục màu xám đang đứng tựa lưng vào tường hút thuốc, phả khói về hướng cầu thang.

Lesa không có cảm tình lắm với những người bảo vệ ở đây, phần lớn họ là cảnh sát đã giải nghệ, không tế nhị và nhanh nhậy. Nhưng Lesa biết cách quan hệ vui vẻ và hòa thuận với họ và họ cũng rất niềm nở với anh. Lesa có thể xin họ điều thuốc, nhờ họ tóm những tên trộm sách hoặc tổng cổ những kẻ du đãng, say xỉn ra khỏi cửa hàng.

Sau khi uống trà xong Lesa vào căn phòng xếp để ngủ. Ở đó, giữa những kệ sách báo, Lesa có thể trải chiếc áo khoác đã chiến của mình xuống sàn và đánh một giấc, còn gối thì đã có các bao nhựa chứa đầy những con gấu nhung nhồi bông có móc treo với giá một trăm hai mươi rúp một con.

Cửa vào phòng xếp được ngăn với quầy sách bằng một tấm khăn choàng len.

Vừa thiếp đi Lesa vừa nhớ lại vị khách hàng nói lấp đã quấy nhiễu anh, về những câu nói của ông ta mà từng câu đều phù hợp với với các mức khác nhau của bảng giá; Lesa nhìn thấy một vệt trắng trên cái nền đỏ thắm, đó là sự biểu cảm, còn vệt trắng bên cạnh là sự phản hồi của biểu cảm. Trong mơ, Lesa thấy các vệt trắng trương nở rất nhanh rồi quyện vào nhau thành một khối đồng nhất mà anh muốn đấu tranh với nó trong một cuộc đấu trí không cân sức. Anh muốn chứng minh một điều gì đó cho những tác giả nào đó và thực hiện sứ mệnh của mình vì những cuốn sách nghiêm túc.

NỤ CƯỜI

Truyện ngắn của T. AKHTMAN

PHAN BẠCH CHÂU dịch

Tachiana Akhtmah, nữ văn sĩ người Nga gốc Do Thái, sinh ra ở Ukraina, nghề nghiệp kỹ sư. Vào đầu những năm 90 của thế kỷ trước, sang định cư tại Israel, hiện đang sống ở vùng ngoại ô Jerusalem. Viết văn và kịch bản sân khấu. Những tác phẩm chính: các tập truyện ngắn "Cánh cổng", "Một ngày cho nhà hát", tiểu thuyết "Thăm từ phục sinh", "Chữ tượng hình"...

*

Lika đặt ống điện thoại xuống. Sau khi đưa mắt nhìn đồng hồ, cô bé nhận ra rằng mình vừa tán chuyện hơn một giờ đồng hồ và đã không còn kịp đến lớp cho giờ học đầu tiên. Nàng cố nhớ xem mình vừa buôn chuyện về những gì - he-he-he... - chẳng nhớ nổi. Hình như về cuộc liên hoan buổi tối, mọi người chia nhau chiếc bánh ga tô, và anh chàng nào đó liếc nhìn, nói gì đó và... Lika... chậm mất giờ môn sinh học... hơn một tiếng. Ở lớp thầy cô đã cho những bài tập gì đó, và hình như nàng đã học thuộc, bởi biết thế nào cũng bị gọi lên bảng... nàng đã học thuộc cái gì đấy... - và, chẳng hiểu vì sao bỗng nhớ lại "một con chim cá biệt bay đến tận trung tâm Dniepr" - không biết từ môn sinh học... hay môn địa lý... hoặc từ môn văn...

Lika cảm thấy lạnh và biết rằng mình đã đứng mấy phút trước cái tủ lạnh để mở, mắt nhìn vào đó mà chẳng để ý đến

cái gì. “Thế đây” - nàng tự nhủ: “Dừng lại thôi, mình định làm gì đây nhỉ? Mấy giờ rồi và nói chung là...” - Lika sáng khoái dẫm chân tại chỗ, tay vẩy nhịp và mồm huýt sáo vang bài hát “*Dòng Volga đổ vào biển Kaspia*” rồi quay về phòng mình, ở đó nàng lạng lẽ đứng trước gương, mồm vẫn lẩm nhẩm “một - hai”.

Nhìn nàng từ trong gương là một cô gái chân trần, mặc chiếc áo khoác người lớn kiểu Trung quốc, có thêu hình con rồng - một con rồng thêu ở sau lưng, còn ở trước bụng chỉ có đôi chân sau, giống hệt chân con chó nhà hàng xóm, và một cái đuôi. Lika thậm chí cứ phân vân mãi: đây có phải là con rồng hay không, nàng quay lưng về phía gương, ngoái nhìn qua vai: một con cá măng lạnh lùng nhìn Lika từ bóng tối nhập nhoạng màu xanh lá mạ của sợi tơ tằm.

Lika bỗng vươn người và quay nhìn bóng mình trong gương - con cá măng đã nấu mình trong gợn sóng lấp lánh, còn từ trong gương là một hình ảnh kỳ lạ: đôi mắt tròn xoe và cái mồm trông giống như các ô cửa sổ và cửa ra vào đang mở toang ra trong buổi chiều oi ả. Lika kéo rèm và vừa đưa ngón tay gõ lên trán, vừa tự hỏi: “Đi học chứ?”. Một phát hiện rất kịp thời, bởi lẽ sắp bắt đầu tiết học thứ hai và đến trường ngay lúc này là việc đáng làm nhất đối với nàng.

“Trong ta là cảm giác ORZ¹ điển hình” - Lika nghĩ: “khiếp” - nàng nhớ lại vẻ sững sốt của mình lúc đứng trước tủ lạnh:

1. ORZ - Cách viết này bắt nguồn từ Nhật Bản: ㄣ ㄣ ㄣ ㄣ là hình vẽ một người đang quỳ gục xuống. Ban đầu hình vẽ này có nhiều tên gọi, sau đó có định lại thành 失意体前屈 (失望得连身子也弯下来), có nghĩa là thất vọng đến mức cúi gục người xuống. Sau này người ta viết gọn lại thành 3 ký tự Latinh là Orz. Có nhiều cách viết khác để thể hiện nội dung đó: Orz, Oro, Or2, On, OTL, Sto... Tại Trung Quốc, Orz được sử dụng nhiều nhất, tại Nhật Bản thì orz (không viết hoa) được dùng nhiều hơn. Ý nghĩa của Orz này là “hối hận”, “bi phẫn”, “vô vọng”, ngoài ra còn thêm ý nữa là “thất tình” (ND). ㄣ ㄣ ㄣ ㄣ

“trông kìa, cái gì thế nhỉ - cần nhìn lại xem... và con cá măng này... với các chân như chân chó...”.

Lika nhún chân nhảy nhẹ và còn kịp nhận thấy ở đâu đó bên hông một cái bụng phệ màu cà phê của con chó lùn nhét trong túi áo. Nheo mắt lại, nàng thực hiện động tác nhảy “chim én”, rồi sau khi hé mở một mắt ra, nàng chớp mắt sợ hãi - ngay trước mũi nàng là khuỷu chân của một con châu chấu to đùng; mở mắt thứ hai - và, lướt nhìn xuống dưới dọc theo cái cổ cong như cổ thiên nga, ánh mắt rơi vào trong bóng tối sâu thẳm của cái hang bằng tơ lụa. Lika lắc đầu thật mạnh, và sau khi thấy chồm đuôi con rồng, nàng chăm chú nhìn bãi cỏ đầy ánh sáng, ở đó nàng lại bắt gặp cô gái đang khom người với chiếc áo kimono lướt thướt vắt qua bên hông...

Lika lại xoay người để tìm cái đầu con rồng, sau khi đã nhìn thấy nó ở đâu đó phía sau lưng - nhưng chỉ là cái mồm buồn hiu như mồm chó sói, làm cho Lika chán ngán. Nàng cảm thấy buồn và cô đơn vì phải đến trường ngay lúc này...

“Cuộc sống là thế này ư? Nề nếp như thế này ư?” - nàng chìm đắm trong nghĩ ngợi u buồn: “Những người khác thì sống vui vẻ và thú vị, còn mình thì...” - Lika thấy cay cay nơi sống mũi và ngửa ngửa trong cổ họng khi nghĩ đến hạnh phúc của người khác. Ông hàng xóm có một con chó đáng yêu với chiếc huy chương đeo trên cổ, còn vợ ông ta có một con chó lùn, bà ta vừa hôn con chó vừa thì thầm “Niềm hạnh phúc của tôi”. Những ví dụ khác về hạnh phúc không thể nhớ hết, và Lika nghĩ rằng cặp mắt đỏ của mình sẽ không đỏ mãi đến khi mẹ về để mình chứng cho việc nàng có lý do để đi học muộn.

"Sắp thi đến nơi rồi" - Lika đưa mắt nhìn xuống sông mũi rồi lại nhìn vào gương: "Làm thế nào đây? Có thể, đi đến trường... hoặc... tốt nhất là ngủ một giấc và nằm mơ..." - Lika tưởng tượng niềm hân hoan trên mặt mình và hình dung thấy tòa lâu đài trên hòn đảo, nhà hàng thủy tạ màu hồng và một hoàng tử đẹp trai đang ngồi ăn cốc kem nhiều màu cùng nàng: "Nhưng rồi, bỗng chen vào một giấc mơ kinh hoàng đại loại kiểu như... con rồng kỳ dị này..." .

"Tớ - bình thường thôi mà" - con rồng nói tỉnh bơ - "có thể nói không có gì bình thường hơn: tớ - một mẫu đặc trưng của rồng Trung quốc, có thể nói là lý tưởng, còn bạn, cô bé kia, bạn hãy nhìn xem bạn giống ai..." .

Lika nhìn vào gương và chẳng hiểu thế nào. Thực ra thì nàng giống ai? Mọi người bảo giống bố. Bố có cặp lông mày rậm, râu rậm, và Lika đã thử hình dung mình có râu và nàng thấy thế nào cũng được, râu thì râu... "Nếu con rồng là lý tưởng. thì mình... trông rất kỳ dị dù có râu hay không râu - như vậy mình cũng đáng để vẽ lên các tấm áo khoác cho những người thích mặc áo thêu hình rồng."

"Cho hỏi một câu" - Lika lịch thiệp hỏi con rồng - vợ bác¹ có mặc áo khoác trong nhà không?" .

"Vợ chúng tôi?" - con rồng ngạc nhiên hỏi - "theo bạn ở đây có bao nhiêu con rồng, mà bạn dùng đại từ số nhiều? Bạn không thấy là tôi chỉ có một mình đây sao?" .

"Nhưng tôi muốn là người lịch thiệp: gọi người lớn bằng Bác" .

1. Nguyên văn tiếng Nga dùng chữ "Bawa" - đại từ sở hữu ngôi thứ hai, số nhiều, theo cách xưng hô trong giao tiếp lịch thiệp của người Nga.

“Tôi chẳng phải người lớn và cũng không phải trẻ con. Tôi không chui ra từ quả trứng, không bay đến tận trung tâm Dniepr và cũng không đổ vào biển Caspia - trong đầu bạn toàn những điều vớ vẩn. Tôi hy vọng rằng bây giờ bạn biết rõ dù chỉ một chút thôi, rằng tôi là một con rồng Trung quốc bình thường, một con rồng khá lý tưởng, chứ chẳng phải là khuỷu chân con châu chấu hay chân chó. Bất kỳ cô gái nào cũng cần phải biết được cái gì là bình thường.”

“Ồi, mình mong sao được là một cô gái bình thường... hiểu về mình một cách bình thường...” - Lika hét lên, nàng thấy cái gương như sôi lên và sùng sục bốc hơi, hết như nước trong nồi trước khi mẹ bỏ mì sợi vào. Nói đúng hơn... không phải... ngắn gọn hơn, giống như bong bóng xà phòng trong đĩa, khi đặt vào đó một cái ống và bắt đầu thổi nhẹ. Tấm gương bốc hơi thành những bọt khí, và những quả cầu sắc sỡ này bay khắp phòng, rồi một quả cầu rơi xuống chiếc thảm con và nổ tan...

Cái gương hỏi khoái trá: “Thế nào, bạn thích chứ? Không đến nỗi nào, phải không? Tôi biết làm nhiều thứ nữa, nhưng căn phòng của bạn quá hẹp và... hơn nữa, thế là vừa phải - và trông bạn như một con ngốc” - cái gương im lặng một lát rồi lại nhìn lơ lảo: “Thế nào, bạn muốn xem nữa chứ? Tiếp tục nhé? Đường như bạn muốn biết cái gì đó về bản thân bạn? Nào, bạn hỏi đi hoặc chúng ta chơi trò im lặng?” - cái gương hỏi bằng giọng của trưởng phòng giáo vụ: “Nhưng đừng có bỏ nhào vì ngất xỉu nhé - tôi không thích thế đâu. Tôi không thể chịu đựng được khi thấy những người động kinh. Có lần một người như thế ném vào tôi một cái bình rồi sau đó hắn ta bò ra sàn thu nhặt những mảnh vỡ. Khổ thay,

một mảnh vỡ văng vào mắt hắn, hắn hét toáng lên và bảo với mọi người rằng tôi là một cái gương lỗi, ha-ha-thấy chưa?”.

Lika chăm chú nhìn và tưởng như thấy hàng ngàn chiếc gương, và tất cả đang thu vào vô số những bức tranh sinh động. Nó giống như cơn mưa quất vào mặt, mỗi hạt mưa như một màn hình lấp lánh. Có cái gì đó quen quen bất ngờ chạm vào Lika... Kia kìa... vừa xuất hiện cô gái chân trần mặc chiếc áo kimono của mẹ, và kia cũng chính cô ta ... nhưng chỉ là một đứa trẻ con, bên cạnh là ông bố... đang vùn vùn bộ râu... và bà mẹ... đã đến và đang đánh son môi... bà đang lấy các thỏi son, mỉm cười, sửa lại cái cặp tóc cho Lika bé bỏng... Còn kia là người đàn bà trẻ, trông giống Lika, đang bế trên tay một em bé...

“Ồi” - Lika hét to. - “gương thân mến, đừng vội... dừng lại nào... tôi chưa kịp nhìn... ở đó... ai đang bế em bé thế nhỉ?”.

“Tất nhiên đó là bạn chứ ai nữa. Tất cả những người đó - đều là bạn, bạn, bạn... Nhưng tôi có vội chút nào đâu - tôi không bao giờ vội vã, bạn hãy nhớ rằng: ở đó tôi chẳng dùng cái đồng hồ nào hết, dù là đồng hồ lên dây, nói đúng hơn, - đồng hồ dây cốt. Tôi luôn luôn đứng một chỗ. Bạn thì lúc nào cũng bận tíu tít: lúc thì chạy bầm bõ, không bình thường chút nào, lúc thì đứng im như cây cột, bởi vậy thời gian đối với bạn - lúc thì kéo dài bất tận, lúc thì mất đi vô ích - đôi lúc bạn giết chết thời gian. Sau đó bạn sẽ khắc phục như thế nào? Còn tôi chỉ diễn đạt như thế này - tôi thì thế nào cũng xong: một phút hay là mãi mãi. Tất nhiên là, nếu ném một cái bình vào tôi... hoặc tôi không được lau chùi, thì tôi... đơn giản là tôi không muốn thế - tôi không thể tồn tại...” - cái gương nhớ lại chuyện cũ và mờ dần đi...

Lika nhìn về phía cái tủ, và sau khi cầm lấy cái khăn mềm nhất, nàng bắt tay lau chùi cái gương cho đến khi nó sáng lên và không còn lỗ chỗ những bụi nước, trong đó xuất hiện những con người và những đồ vật quen biết và xa lạ đối với nàng. Nhiều thứ trong số đó chỉ nhìn thấy được một phần: cánh tay, mép váy. Thường thì chúng chỉ có thể được nhận ra qua hình dáng mờ mờ, và Lika biết rằng những hình phản chiếu này chỉ xuất hiện trong căn phòng tối. Nhưng, hình như những hình ảnh không bao giờ lặp lại, và Lika bỗng thấy tiếc vì nàng không kịp xem những thứ xuất hiện ra trước mặt.

“Ôi, tiếc quá, gương ơi, dừng lại nào, tôi cần suy nghĩ, tôi không thể chịu được nữa - không kịp hiểu những gì nhìn thấy... và như vậy tôi chẳng biết gì cả” - nàng van xin.

“Đó là do bạn tự “dừng lại” - đừng quan sát một cách thiếu thông minh như thế nữa! Ở trường người ta dạy bạn cái gì? Thậm chí bạn không biết sử dụng ngay cả đôi mắt của mình - nhìn mọi cái thiếu chọn lọc, và vì thế chẳng thấy thứ gì. Nhìn và thấy - hai việc chẳng giống nhau đâu: để thấy được thì cần động não. Tôi là cái gương, chứ không phải là một chiếc ti vi - không thể chỉ nhìn vào tôi, mà phải thấy - và không chỉ thấy cái gì, mà thấy chính mình... Ai nhìn? Bạn nhìn? Như vậy bạn sẽ thấy chính bạn... Học, học - học nhiều thứ nhưng thiếu thông minh!” - cái gương thét lên vì tức giận.

Lika nhắm mắt lại: “Thế đấy” - nàng nghĩ - “Thế đấy, thì ra là thế đấy”. Sau đó nàng nhắm chặt mắt hơn và nghĩ rằng cần phải suy tư cho tốt: “Cho tốt hơn” - Lika nghĩ - “Tốt, rất tốt nếu biết suy tư cho tốt hơn...” Lika chợt hoàn hồn vì lạnh và lại thấy mình đứng cạnh cái tủ lạnh để mở.

“Đúng rồi, cần ăn cái gì đó ngọt - bộ não cần có đường hoặc, tốt hơn nữa là mút, hoặc kem, tốt nhất là ngủ một giấc, suy tư mãi mệt lắm rồi. Nếu nằm mơ được thì tốt: nhà hàng thủy tạ màu hồng, chàng hoàng tử... và mình nói với chàng rằng ở nhà em có chiếc gương thần, còn chàng thì hỏi lại, lúc đó em mê ngủ à?”...

Lika không nhận ra là mình đã ăn hết thỏi socola và nàng đến gần cái gương để kiểm tra lại xem, biết đâu mọi việc như mình tưởng tượng, biết đâu chỉ là ORZ. Thật là tốt nếu không phải suy nghĩ thêm, cứ mặc kệ những việc đã xảy ra, không kể lại với mẹ... Chà, mọi việc đã được xếp đặt đâu vào đấy: mọi người đều tiếc, vò đầu bứt trán, mang trà và quả dấm hương ra... Tiếc quá, cái gương lại sáng và lấp lánh hơn xưa hết như cây thông ngày tết... Lika cố tìm dù chỉ một chút hình phản chiếu cũ, nhưng nàng chỉ thấy những hình ảnh mới khác xa không phải chỉ khác về chủ đề mà cả những cái đập vào mắt...

“Tất cả những hình ảnh đó đều là hình ảnh bạn, bạn, bạn - chính bạn luôn luôn thay đổi và thay đổi. Vâng, đúng thế... Đây, bạn đã hiểu thêm điều gì mới chưa? Về tôi... về con rồng, về bản thân và... bạn đã thay đổi, còn giờ đây bạn đã thay đổi ít nhiều, bạn nhìn khác đi... thấy khác đi... Nhưng tôi chẳng tác động gì đến việc đó... tất cả là do bạn... chính bạn...”.

“Gương hãy làm ơn, tôi muốn... tôi cần nhìn thấy mình ngay bây giờ, tại thời điểm này, một lần thôi, gương hãy làm ơn... trong cái gương bình thường” - và ngay trong khoảnh khắc đó từ trong gương một cô gái thất thần đứng nhìn Lika.

“Tôi thấy khó chịu quá” - Lika thì thầm: “tôi có cảm giác như bị người ta ném một cái bình vào người và mình bị vỡ

ra hàng nghìn mảnh, Thôi đủ rồi, với tôi thế là đủ, mẹ sắp về ngay bây giờ..." - Lika cởi áo kimono ra treo lên mắc áo và cố gắng không nhìn vào gương, nàng khoác lên người chiếc váy mặc trong nhà màu huyết dụ, chải tóc, nhắm mắt hát một bài vui nhộn, đôi lúc lại nhảy lò cò một chân, nghiêng đầu nhìn vào gương, khi thấy trong đó những vết lốm đốm màu huyết dụ, nàng nhớ lại trong đám hạt sáng trong gương có vô số những chấm màu huyết dụ và bây giờ nàng mới hiểu được chúng từ đâu ra.

"Sao mình vẫn cứ suy tư, suy tư, chắc là do tác động của thời socola" - Lika buồn bã giải thích cho những suy tư của mình - "mình nghĩ ra rồi... mình hiểu ra rồi... cái gì đó... mình thấy... hoàn toàn khác... và thật đáng buồn... về những điều mình vừa nghĩ ra? Và những cái đó người con gái bình thường có cần suy tư không nhỉ?".

*

Có tiếng chuông ở cửa trước, và Lika mừng quýnh, chạy ra mở cửa. Bà mẹ mang theo nhiều vết tuyết trắng trên người, và trong túi xách của bà lổn nhổn những thứ gì đó đầy hấp dẫn.

"Đây, Livuska, cầm hộ mẹ, cái này - để trên bàn, cái này - cho vào tủ lạnh... Còn cái môn sinh học của con thế nào rồi?".

"Mẹ ơi, mẹ đang nghĩ về điều gì?".

Bị hỏi bất ngờ bà mẹ ngập ngừng và đưa tay sờ trán con gái: "Con hỏi gì, Likuska?".

"Mẹ à," - Lika mạnh dạn nói tiếp: "con bị vỡ tung ra thành hàng ngàn mảnh và không phải chỉ mình con, cả con rỗng, cả mẹ, cả bố - mẹ có bao giờ nghĩ về việc này chưa? Chúng ta có

phải là những người bình thường không? Con có phải là một đứa con gái bình thường không?”.

“Gượng đã nào, Lika, trước khi con hỏi mẹ tin rằng đúng là như thế, nhưng bây giờ... gượng đã, con đã đến trường chứ? Con đánh vỡ cái gì ở đây à?”.

“Không đâu ạ, - Lika thở dài - và hôm nay con chưa đến trường, con cũng không đánh vỡ cái gì cả, nhưng con có bị tâm thần không khi ném bình hoa vào cái gương?”

“Ra thế, bà mẹ nói, mẹ hiểu rồi, hôm nay con không đến trường, vì ngủ dậy muộn, rồi sau đó ngồi liền ba giờ trước gương và, chắc là đã mặc cái áo kimono của mẹ và... bây giờ muốn biết mẹ nghĩ gì về việc đó phải không?”.

“Ồi mẹ này, mẹ tưởng thế thôi, nhưng thực ra việc này... phức tạp hơn nhiều và đáng buồn hơn...”.

Bà mẹ vung tay ngạc nhiên: “Cái mẹ cần làm bây giờ là cốc vào trán con, khi đó con sẽ hờn dỗi, và mẹ sẽ bảo con cảm thấy thế thôi nhưng thực ra mọi việc phức tạp hơn và đáng buồn hơn nhiều... Con chưa ăn bánh mì - chúng ta sẽ dùng bữa tối. Bố sắp về rồi, và mẹ nghĩ rằng một đứa con gái bình thường là phải biết lo cho bữa tối của gia đình, lo cho bữa ăn của bố mẹ đang mệt và đói, lo cho kỳ thi sắp đến chân rồi”.

“Được thôi, mẹ ạ, con cố gắng làm một đứa con gái ngoan” - Lika nói gọn lỏn và bà mẹ hoài nghi nhìn con: “con sẽ suy nghĩ về môn sinh học và về việc cần lo bữa ăn cho bố mẹ đang đói bụng...” - như người bị mộng du, Lika bước đi, mắt chẳng nhìn vào đâu và hai tay đưa ra phía trước: “con phải thi môn sinh học đến nơi rồi” - Lika ngấm ngấm mắt: “bố mẹ thì đói bụng đang chờ đứa con gái bình thường...”.

“Đủ rồi - đủ rồi - đủ rồi, tao mệt lắm rồi” - bà mẹ nói và đi vào buồng tắm: “một cái nhà thương điên... mọi thứ đều bất thường... hết ở chỗ làm việc... đến ở nhà... tao mệt lắm rồi... suốt cả ngày... tao đã dặn mày đừng động đến cái áo khoác...” trong buồng tắm nước chảy ào ào và Lika bỗng thấy thương mẹ quá. Nàng hoàn toàn không muốn làm mẹ giận - đúng là nàng đang lo cho bữa tối và cho kỳ thi, nhưng kết quả thành ra nàng chọc tức mẹ...

Hỏi hận việc mình gây ra, Lika vội vã dọn bàn ăn. “Ồi” - trong đầu Lika phấn chấn - “ôi, mẹ sẽ quay ra và nhìn thấy mọi thứ đâu vào đấy, rồi bố gọi điện, bố vào nhà và bảo: “Chà, bố đói bụng quá, ái chà chà, bữa tối tuyệt quá! Còn mẹ thì bảo: “Đây là Likuska chăm lo bữa ăn cho bố mẹ...””.

*

“Cái gì thế này?” - Lika nghe thấy tiếng mẹ vọng ra: “mày làm cái gì thế này, định hại mẹ à?” - và Lika, sau khi hoàn hồn, thấy mình đứng cạnh bàn, trên đó bày la liệt hai đĩa thịt gà ướp lạnh, một nồi súp, gói macgarin, một túi khoai tây, một ổ bánh mì trắng đang dở, ngoài ra Lika còn bày 5 quả trứng ở nhiều phía.

“Khiếp quá” - Lika và bà mẹ cùng đồng thanh rồi đưa mắt nhìn nhau.

“Mày làm mẹ vỡ cả tim” - Bà mẹ nói bi thương.

“Tung tóe ra hết” - Lika nói tiếp: “Ồi, con có muốn thế đâu, mẹ!” - nàng kêu lên: “Con thề đấy, không hiểu vì sao mọi thứ cứ va vào nhau... một cách tình cờ: cái gương với con, con với mẹ, bình hoa với cái gương”.

“Thôi đi” - bà mẹ nói: “tao chịu hết nổi - tao không thể hiểu được cái gì đã xảy ra. Tao thì làm việc - làm việc, sau đó vội vã ra xe, sau đó về nhà, còn mày thì nói với mẹ rằng mày bỏ học, ở nhà mặc cái áo khoác của tao, rồi lại ăn cái bánh mì, lôi mọi thứ trong tủ lạnh bày ra trên bàn... và những quả trứng suýt nữa thì cũng vỡ ra thành hàng ngàn mảnh... ôi...”.

“Mẹ, con chưa nói hết vì sao con bỏ giờ học”.

“Vậy mày có đến trường chứ?”

“Không ạ”.

“Làm sao tao biết được à?”.

“Chắc mẹ đoán thế...”.

“Nhưng tại sao?”.

“Tại vì con đã hỏi mẹ về việc mẹ nghĩ gì, do đó mẹ cố đoán xem... và mẹ đã đoán ra...”.

Có tiếng cửa mở ngoài hành lang. “Bố về rồi đây. - giọng bố vang vang: - Ai ở trong nhà gỗ thế?”.

“Anh nghĩ đó là ai?” - mẹ hỏi giọng buồn bực.

“Có việc gì vậy? Đã xảy ra chuyện gì? Cái tủ lạnh bị làm sao à? Hồng rồi à?” - ông bố bước nhanh quanh bàn.

“Tan nát hết. - bà mẹ nói: - Lúc nào cũng thế, cái bình làm tan nát con rồng, Lika làm tan nát cái tủ lạnh, ông làm tan nát đời tôi, còn tôi làm tan nát bữa tối... ông bố tội nghiệp...”.

“Lika, - người bố nói giọng bực bội. - con trốn học à?”.

“Bố, sao bố nghĩ vậy?”.

“Thế bố còn nghĩ cái gì nào?”.

“Thế không có gì khác hơn hay sao? - Lika ngạc nhiên: - Lần cuối cùng con trốn học đã xảy ra cách đây hai năm. Bố làm sao thế, từ đó đến nay bố vẫn nghĩ mãi về việc này à?”

“Thế hôm nay con có đến trường không?”.

“Không ạ”.

“Thế là hết, bố mệt lắm rồi... bố làm việc rồi làm việc, lên xe rồi lên xe, con gái thì trốn học, bữa tối thì chẳng có, tủ lạnh thì hỏng, và ai đó đã lấy mất cái bao đựng kính của bố. Ai trong cái nhà kinh tởm này làm hỏng mọi thứ? Đã hai tuần nay bố không có bao đựng kính. Việc này hết chịu nổi. Bố không thể chịu đựng thêm nữa - bố mệt mỏi rồi! Cái bánh mì này của ai? Bố sẽ ăn. Hết.” ông bố đi ra ngoài và nằm lặng im trên chiếc di văng.

“Thôi được rồi, - bà mẹ nói. - bình tĩnh đi. Lẽ ra mẹ không nên nói với con, những câu như “đắm vào mặt”... - vì cái chuyện bữa ăn tối. Không sao, thời gian sẽ chữa lành tất cả. Nhiều việc còn tệ hại hơn: ở tù hoặc hết tiền. Mẹ cũng có lần trốn học. Mọi cái đều có thể xảy ra. Mẹ sẽ viết giấy cho giáo viên chủ nhiệm, rằng con không thể đến lớp vì công việc gia đình, và đến chủ nhật này chúng ta sẽ đi xem xiếc. Bố mệt rồi, mẹ cũng mệt, mẹ chỉ nhắc một điều, Likuska này, đừng bao giờ lấy cái áo khoác của mẹ, thế thôi, hết, hết - vứt hết mọi chuyện và quên đi. Lại đây, con gái của mẹ, mẹ sửa cho con cái cặp tóc rồi đi học bài đi, mẹ đã nghỉ ngơi được một lát rồi và bây giờ mẹ sẽ đi chuẩn bị bữa ăn tối”.

“Mẹ...”.

“Đi đi, Likuska, mọi việc sẽ êm đẹp...”.

*

Lika ngồi vào bàn học và mở sách sinh học ra đúng trang đã đánh dấu. Đây rồi, loài bò sát... Xem nào, nó đây: thằn lằn, rắn... không có loại rồng nào, đặc biệt là rồng Trung quốc và không có những cái gương biết nói.

"Vâng, mình làm bạn mê ngủ trong nhà thủy tạ màu hồng" - có tiếng cười hihi phía sau lưng.

Lika lấy hai tay bịt tai lại và bắt đầu đọc lẩm nhẩm: "Rắn độc là rắn độc, còn rắn không độc thì không độc. Có những loài rắn rất độc...".

"Và không độc lắm... như mình đây, những con rắn lục" - có tiếng nói vui vẻ sau lưng.

"Nào, sao cứ bám theo tôi mãi thế. - Lika quay lại nhìn: - Bạn toàn mang đến những chuyện xúi quẩy".

"Chẳng lẽ vậy sao, mình nghĩ ra chuyện con rồng và mình chén nửa cái bánh mì à? Tất nhiên, những cái bạn nhìn thấy trong mình thật không dễ chịu như các hoàng tử ngọt ngào trong cốc kem xirô, nhưng bù lại tất cả đều rất thực - như trong cuộc sống. Tất nhiên, nếu bạn không muốn những điều thực... hoặc giả bạn đang... môn sinh học đang đến chân, thì chẳng còn cách nào nữa - bạn chán ngấy mình..." - có tiếng ngáp dài: "vậy thì... hãy xem tivi cùng với chiếc tủ lạnh... hoặc nhấm nháp các giấc mơ của bạn với món nho khô..." - giọng nói đã ngừng bật và Lika thận trọng liếc mắt nhìn: cái gương vẫn bình thường và phản chiếu hình một góc tủ với bình ắc qui.

Lika lại lẩm nhẩm: "Rắn có loài rất độc"...

“Và không độc lắm...” - có tiếng cười khe khẽ đâu đó, và Lika quay nhìn vào cái gương, nhưng cái gương không có gì khác, nó phản chiếu hình một cô gái đang suy tư, đang lắng tai nghe ngóng, thăm dò, quan sát. Nàng chưa nhìn thấy một Lika như thế bao giờ. Nàng chỉ thấy mình u sầu, nũng nịu, vội vã, khóc, cười, giận dỗi...

“Đây mới đúng là bạn - một cô gái bình thường, lúc không đóng kịch...” - lại vang lên giọng nói quen thuộc, hơi buồn buồn.

“Ai đây?”.

“Tôi - chính là bạn” - từ trong gương đôi mắt mở to của nàng đang nhìn Lika, và trong đôi mắt đó, trong chiều sâu của con người, dường như che dấu một cô gái khác - một Lika lộn ngược, còn ở nơi xa xăm vô định tương như còn... một Lika... và còn... vô số Lika hình như đã tản mác khắp không gian, như những ngôi sao trong vòm đêm, và chúng được liên kết lại bởi một tiếng động khẽ khàng êm ái, nghe như âm thoa: “Tôi - chính là bạn”.

“Khiếp quá... điều gì xảy ra với mình thế nhỉ?” - Lika muốn gọi mẹ, nhưng rồi nghĩ lại: tốt nhất là cố gắng tìm hiểu bản thân mình: “Mới sáng nay thôi, mọi việc vẫn bình thường, tán chuyện về cái gì đó... về cái gì nhỉ? Không nhớ nữa...”.

“Thế mà còn chưa khiếp à, cái việc bạn mất cả giờ để buôn chuyện?” - Một Lika nào đó từ nơi xa góp chuyện: “Đó là cả một tiếng đồng hồ trong cuộc đời của bạn... hay không phải của bạn? Việc đó đã xảy ra với bạn phải không nào?”.

“Nhưng có thể đó là bạn thì sao? Bởi lẽ bạn cũng chính là tớ phải không nào? Bạn không biết à?” - Lika trả lời và cả hai khúc khích cười giống hệt nhau...

"Ê! - Lika nói to: - Có ai đó biết được về cái giờ đó của mình không?".

*

Bà mẹ nhìn vào trong phòng: "Con hét cái gì thế? Đói bụng à? Ra rửa tay đi, chuẩn bị xong bữa tối rồi".

"Chẳng lẽ con hét lên vì đói à?" - Lika ngạc nhiên.

"Còn gì nữa... con không biết là trước đây con vẫn khóc khi đói à? Lúc ba tháng tuổi phải cho con bú bình sữa, đêm đêm con khóc và cả nhà phải dậy cho con ăn".

"Nhưng mẹ à, từ đó đến nay đã bao nhiêu năm trôi qua... con sắp mười hai tuổi rồi, và từ lâu con không còn bú bình sữa".

"Khiếp, thời gian trôi nhanh quá, cứ như chỉ một giờ, mẹ không nhận ra nữa" - bà mẹ ngồi xuống chiếc ghế cạnh cửa ra vào: "Con biết không, Lika, đôi lúc mẹ cảm thấy dường như mẹ không sống, mẹ ngập trong dòng thác của từng phút, từng ngày, của tiếng động, của những khuôn mặt, tất cả giáng xuống người, làm mẹ không còn đủ sức để hiểu được, và mẹ chỉ kịp để ý sao cho... kịp... và... chính mẹ cũng không biết được mẹ là ai?... mẹ sống... hay không?" - bà mẹ cười buồn pha chút giễu cợt.

Lika chưa bao giờ nhìn thấy mẹ như thế... Nàng chỉ thấy mẹ giận dữ, tươi cười, dịu dàng và mệt mỏi - vô số hình ảnh mẹ, nhưng mẹ như thế này... Nét mặt mẹ lúc này... Mẹ trông giống như... Mona Liza, bức tranh Lika đã thấy trong sách... "Chắc đây mới chính là Mẹ... trong khoảnh khắc này... đích thực, không bị phân thân thành hàng ngàn mảnh...

Không biết mẹ có tự nhìn thấy bản thân như thế này không nhỉ, có biết được mẹ là ai không nhỉ?" - Lika suy nghĩ ra và ngẫm ra rằng nàng hiểu được tất cả những Lika của mình, hiểu được tất cả những bản thể của mình, tựu trung trong cái ý tưởng này - tất cả Lika hợp chung lại thành Một, nhờ đó trong giây lát có thể nhìn thấy NHƯ THẾ, có thể nghĩ như thế... Và bây giờ cái khoảnh khắc này và cái điều suy nghĩ này - mãi mãi là của nàng - cái điều suy nghĩ đúng đắn của Lika, nàng sẽ không bao giờ quên...

"Mẹ này, - Lika nói: - mẹ đẹp thế...".

Bà mẹ bực mình phẩy tay: "Nào, con làm sao thế, con hãy nhìn xem, thợ họ cắt tóc cho mẹ như thế, trông mà phát khiếp... Không bao giờ mẹ đến cái hiệu đó nữa, không thể hiểu nổi họ nghĩ gì khi làm hỏng cả mái tóc mẹ... Lika này, ra gọi bố vào ăn tối".

Đêm đó Lika nằm mơ, thấy mình ngồi trên ban công, từ đó có thể nhìn thấy một cái hồ qua màn khói giữa cánh rừng cây lúp xúp. Tóc nàng chải theo đường ngôi và để xõa, như tóc của mẹ, khi bà từ nhà tắm bước ra, còn trên mặt nàng cũng là nụ cười y hệt như của mẹ... Lika tỉnh giấc và vẫn cảm nhận nụ cười đó trên môi và trong lòng mình...

*

"Hôm nay trông bạn khác quá... sinh nhật của bạn à? Bạn biết không, bạn cười rất đặc biệt. Có điều gì thế?" - một cô bạn gái hỏi.

"Mình chẳng biết... khó giải thích lắm... Đây, bạn nhìn thấy mình, nói chuyện với mình, nghĩ rằng mình là Lika, rằng bạn đã quen mình từ năm lớp 1, nhưng rồi mọi việc không phải

thể, ngay mình còn không nhận ra mình, huống hồ là bạn và từ lâu... Và mình cũng không thấy bạn - nhìn, nhưng không thấy... và bạn cũng không thấy được chính bản thân bạn, bạn hiểu không?”.

“Không”.

“Thật đáng buồn, điều này khó hiểu... khó giải thích thậm chí cho chính mình... Trước đây cứ tưởng rằng mọi việc rất đơn giản, mới hôm qua mình còn tự hỏi mình về bài kiểm tra môn sinh học, nhưng bây giờ việc đó chẳng còn quan trọng, mà cái quan trọng là mình không thể giải thích được và do đó mình cảm thấy dày vò... đơn độc... còn bạn, có thể không? Lạ thật...”.

“Nhưng điều gì đã xảy ra?”.

“Hôm qua mình ở nhà, không đến trường...”.

“Bỏ học à? - bây giờ thì hiểu rồi...”.

“Mình mặc chiếc áo kimono của mẹ và đứng trước gương, nhìn kỹ con rồng thêu trên áo và bỗng con rồng biến hóa thành nhiều mảnh, và mình nhìn thấy cái đầu con rồng biến thành đầu con cá măng, bàn chân thì thành chân chó, khuỷu chân thành chân con châu chấu, còn cái bụng là bụng con chó lùn, và nếu nhìn những bộ phận này thì hoàn toàn chẳng có con rồng nào hết. Bạn hiểu chứ?”.

“Ừ, tất nhiên rồi, bạn bỏ học, vì mài soi gương. Thế cái áo kimono của mẹ bạn loại gì?”.

“Áo lụa... Mình có cảm tưởng là trên cái áo này người ta vẽ rất nhiều hình, và tất cả những hình ảnh đó khi thì hiện lên, khi thì biến mất, cứ như những hình ảnh trong kính vạn hoa, và nếu ta nhìn chúng thì có lúc thấy con rồng, có lúc không... Nhưng thực ra thì con rồng là duy nhất, thực sự tồn tại,

và con rồng cũng không biết rằng ai đó nhìn thấy nó thay vì thấy cả đàn và cả lũ chim và thú... Nó tin rằng người nào xem, thấy được cái thực chất thì hiểu được đó là con rồng, chứ không phải là bầy chuột...".

"Còn mẹ bạn thì thế nào?"

"Gì cơ".

"Mẹ bạn bảo sao khi biết bạn bỏ học?"

"Mẹ không biết..."

"Bạn nói với mẹ là không có tiết học à?"

"Mẹ thậm chí còn chẳng biết bản thân mình, thực chất mình, nụ cười của mình... Bạn vừa bảo hôm nay mình có nụ cười... đặc biệt à?"

"Hình như lúc đó thì như thế, nhưng giờ không còn nữa, bây giờ mọi thứ ổn cả... Đến giờ vào lớp rồi, hôm nay có bài kiểm tra về loài rắn..."

*

Ameba - cô giáo dạy môn sinh học bước vào lớp. Mọi người biết cô là gái quá thì, hay mơ mộng, ngượng ngùng khi giảng những đề tài về nhân giống và khóc trong những buổi liên hoan bế giảng. Ameba lúc nào cũng lo sợ gặp những chuyện bực mình và vì vậy thường nhìn mọi thứ với vẻ khó chịu, mặc dù nó chẳng có hại gì cả, cô không bao giờ thù ai, không xúc phạm đến ai và, nói chung, mọi người đều thương cô.

"Bài kiểm tra" - Ameba nói gắt gỏng và treo lên cái đỉnh các bảng câu hỏi.

"Các loài rắn độc, - Lika đọc câu hỏi của mình và cười thầm: - cũng như hôm qua..." Nàng cầm bút và nghĩ ngợi: "Ở cô

Ameba cái gì ẩn chứa đằng sau vẻ mơ mộng, sau những cái nhìn bực bội và sau tiếng khóc sụt sịt trong những buổi bế giảng?”.

Vừa cười đắm chiều, Lika vừa nhìn cô giáo. Ánh mắt hai cô trò gặp nhau trong khoảnh khắc và trong đôi mắt xuất hiện các ảo ảnh, nhẹ nhàng, như cơn gió thoảng... cơn gió khẽ lay động mái tóc còn chưa khô, rồi bay đi thành làn khói trên mặt hồ, sau đó mất hút trên các triền núi. Lika tựa nhẹ người lên chiếc ghế bọc nhung, hai tay để yên trên bàn, rồi nghĩ rằng đã đến lúc cần viết về các loài rắn, thời gian đang trôi đi...

“Một giấc mơ tuyệt vời”- nàng nghe tiếng nói bên cạnh và nhìn thấy Ameba đang cầm viên phấn trên tay, nửa nằm nửa ngồi trên các đệm gối của chiếc đi văng êm ái. Ameba với tay cầm cái lọ có mấy bông hồng, ngắt một nụ hoa đang hé nở đưa lên sát mặt và nói: “Hoa hồng trồng lâu năm trong vườn... cái lọ này học sinh đã tặng cô trong buổi bế giảng cách đây hai năm - chao ôi! - đẹp quá, Lika này, em đang mơ thấy cô... Em là một cô gái dễ thương, nhưng cần để tâm nhiều hơn đến môn sinh học - năm ngoái cô khó khăn lắm để nâng em lên điểm “tốt”. Ôi, Lika này, trong giấc mơ em có thể gọi cô là Valeri... Hiện giờ em đang cười một nụ cười kỳ lạ... và hơn nữa, trông nó quen quen thế nào ấy”.

Lika sửa lại mấy chiếc đệm bọc nhung màu xanh thẫm dưới khuỷu tay và nghĩ rằng đó hoàn toàn không phải là giấc mơ, nhưng tốt nhất là không kể lại với cô Ame... Valeri - dù sao thì cũng chẳng có ai hiểu gì đâu... Thậm chí Lika còn tưởng tượng nàng bắt đầu kể về con rồng, rồi cô Ameba tỉnh giấc trong Valeri và bắt đầu chứng minh rằng con rồng chỉ là một giai thoại, còn trong thực tế không thể có loài bò sát có cánh... Dừng lại thôi, việc này quá đà, ngồi ở đây, trên cái

ban công tuyệt đẹp của Mona... Lika... trong giấc mơ thần tiên của Valeri, nghe bài giảng của cô Ameba về việc không có thần tiên nào hết...

"Chao ôi, mình thường chiêm bao thấy giấc mơ này..." - Valeri thì thầm: "nhưng đây là lần đầu tiên, thật vậy... Lika à, bạn hãy xin lỗi cô giáo về lời nói vụng về, thường thì chỗ bạn ngồi là chỗ của các quận chúa, hay đúng hơn là của các nữ hầu tước... và chúng mình sẽ ăn món kem nhiều màu".

"Mời cô ăn kem ạ" - Lika đưa đến gần cô ly kem có kèm quả đào và nho: "Cô Valeri này, cô nhìn xem, thật kỳ diệu làm sao, chúng ta như được treo lơ lửng giữa bầu trời và mặt đất"...

"Sao em nói vậy, Lika, chúng ta đang ngồi trong nhà hàng thủy tạ màu hồng... Chà, món kem ngon tuyệt, trong các giấc mơ trước đây cô chưa được thưởng thức... đặc biệt là món này... món quả đào" - cô Valeri vừa nói vừa nhắm nháp miếng đào.

"Thế đấy. - Lika suy nghĩ: - Thậm chí trong các câu chuyện thần tiên cũng không giải thích được những cái nhìn thấy, cảm nhận, thấu hiểu. Làm thế nào đây?"

"Đấy, anh ấy đang bảo cô: Valeri này, đây là lâu đài của chúng mình, trái tim tôi đã thuộc về Cô..." - Lika nghe và nhìn thấy nét mặt cô Valeri ngời sáng, và cử động của cô duyên dáng làm sao: "nhưng giữa chúng ta là một chướng ngại" - nét mặt cô Valeri biểu hiện nỗi bi ai: "trưởng phòng giáo vụ các lớp trung học ghen tức với tình yêu của chúng mình nên đã lập ra cái thời khóa biểu, và cái cậu Xúc-xích này đã đánh sứt thành tích học tập của lớp 7B... ác hết chỗ nói!" - Valeri buồn bã nói tiếp: "Em biết không, Lika, hạnh phúc đã đến gần như thế, đã dễ nắm bắt như thế... Chúng tôi đã yêu nhau như thế: cô và hầu tước... Ôi, một trái tim nhân hậu,

một hiệp sĩ đích thực, còn cái lão phụ trách giáo vụ... một quỷ kế ác độc...cố tình lập ra cái thời khóa biểu sao cho chúng tôi không lấy được nhau... Ôi, cô đơn độc quá! Chẳng ai hiểu cô... độc ác quá..." - và cô Valeri đau khổ bảo đưa cô thuốc hít mũi.

Lika mở cái hộp để trên chiếc bàn con, lấy ra một cái lọ thủy tinh xinh xinh có nút màu ngọc bích, đưa cho cô Valeri, nhưng ngay khoảnh khắc đó Lika thấy có cái gì đập khá mạnh vào đầu và sau khi hoàn hồn nàng quay lại nhìn sau lưng nàng, với quyển sách giơ cao định đập xuống một lần nữa, Xúc-xích nói lầu bầu: "Làm bài đi...".

*

Khi nói về Xúc-xích, thầy giáo dạy môn vật lý bảo rằng hần là một minh chứng về dạng tồn tại đầu tiên của vật chất. Xúc-xích là người rất cần mẫn -trong việc không ngừng làm điều xấu, trường phòng giáo vụ đã nhận xét như vậy về hần. Trong người hần có nguồn năng lượng bất tận và toàn bộ năng lượng đó tung vào hàng ngàn hành động phá hoại nhỏ nhen. Các quyển vở của hần thì rách nát, bút chì thì gãy, bút máy thì chảy mực, bánh mì thì nát vụn còn sữa thì đổ ra lênh láng. Tất cả những ai chưa kịp né tránh đều cố tìm cho mình một quỹ đạo chuyển động không những không va vào tường và bàn ghế, mà còn tránh cả Xúc-xích. Hần là một thực thể, giống như thời khóa biểu giờ học hoặc các mùa trong năm. Thầy dạy môn vật lý gọi hần là "Xúc-xích tệ hại" và nói rằng vào ngày thứ sáu Thượng đế tạo ra con người, đến ngày thứ bảy, khi Thượng đế đang nghỉ ngơi, thì nảy nòi ra Xúc-xích.

Lika chưa bao giờ cố ý tìm hiểu xem Xúc-xích có tự ái về việc này hay không. Và, nói chung, hần độc ác hay lương thiện.

Thậm chí nàng chợt hiểu ra rằng nàng không biết mắt hấn màu gì, tóc màu gì... người cao hay thấp. “Thật lạ lùng, - Lika nghĩ: - bao nhiêu năm nay mình nhìn thấy hấn thể mà không hình dung được hấn là người thể nào?” - Lika cố nhớ lại và trước mắt nàng là những chiếc túi xách bay vèo vèo, những chiếc bút máy nhoe nhoét mực, những khuỷu tay hích nhau... “Chao ôi” - Lika nhớ lại, rồi nhắm nghiền hai mắt, nàng cười bằng chính cái nụ cười ấy - cười bằng tất cả những Lika của mình: “Stop, Xúc-xích bất hạnh kia! Một-hai-ba: dừng lại đi, cái con người xinh đẹp kia!”.

*

Những lọn tóc xõa xuống vai vẫn còn chưa khô. Trong màn khói, giữa những khối đá chen lẫn trong rừng, thấp thoáng một hồ nước, cạnh đó vang lên tiếng kèn và Lika nhìn thấy Xúc-xích đang hỉ mũi vào ống tay, hấn đã định ném một hòn sỏi từ ban công xuống, nhưng viên sỏi vướng mấy cành cây và Xúc-xích nhét nó vào trong bát tất của đôi ủng bần. Sau đó mắt hấn dừng lại trên chiếc chén thủy tinh màu xanh và chiếc cốc rơi xuống, vỡ tan tung tóe, mà lý do hình như chỉ vì mỗi cái nhìn của Xúc-xích. “Hừ” - Xúc-xích gằn giọng.

“Ngồi xuống đi, Xúc-xích” - Lika chỉ tay vào chiếc ghế con xinh xắn bọc nhung màu cỏ úa và mời hấn ngồi.

Xúc-xích hít hà, sau khi liếc xéo sang cái cái bình đựng hoa quả, hấn ngo nguậy mấy ngón tay với các móng tay bị gặm nham nhở. “Viết bài kiểm tra về rắn đi” - hấn vừa nói vừa bốc miếng đào, nhét vào mồm.

“Giờ thì mình đã nhìn thấy, - Lika nghĩ: - mình thấy rằng Xúc-xích cao trung bình, béo tốt, tóc sáng màu, mắt ti hí,

mồm rộp, từ trong mồm hắt thò ra nửa quả đào. Có thể, mình tưởng tượng rằng, hắt chính là hoàng tử hoặc hầu tước? Vậy cậu là ai?" - Lika hỏi với giọng có thiện cảm.

"Cụ Pykhto" - Xúc-xích gằn giọng, và Lika nhìn thấy miếng đào chui tọt vào bụng Xúc-xích, rồi theo sau nó, như theo cái băng chuyền, là mấy quả nho ủng nát, bình hoa quả vơi đi nhanh chóng và chuẩn bị tan vỡ. Lika ngạc nhiên nhìn những mảnh vỡ sắp tới của cái bình, hay nói đúng hơn, những miếng vỡ của vành bình mạ bạc, bị tan ra thành từng mảnh bởi một lực tác động nào đó rất mạnh. Đó không đơn giản là cái bình đựng hoa quả bị vỡ, mà là tất cả những cái bình trên thế giới, ý đồ của những chiếc bình này là quyết va chạm trong trận đấu sống còn trong vũ trụ với Xúc-xích - "nguyên là một học sinh lớp 7B".

Xúc-xích, phồng má lên và mặt ửng hồng, cứ như ánh lửa của tất cả những cuộc chiến tranh và các đám cháy đang chiếu vào hắt, rồi nổ ra một hạt nho từ ban công, và Lika cảm thấy như có tiếng kêu than rên rỉ ở đâu đó giữa trời và đất, tưởng như hạt nho văng vào trán vô số mảnh vụn... Rồi sau đó nàng nhìn thấy ở nơi xa xăm có một vật nặng vỡ ra trên trời và rơi xuống hồ, làm tung lên một cột nước, ném lên bờ một con cá mập giãy chết đau đớn. Con cá mập khóc và những giọt nước mắt của nó bốc thành hơi dưới ánh mặt trời của thời kỳ Phục hưng nước Ý, rồi tụ lại thành một đám mây đen bay với tốc độ hàng trăm năm về hướng đông-bắc bay đến trường 212, sắp ném vào đầu Lika quyển sách giáo khoa môn sinh học...

“Viết đi” - Lika nghe thấy tiếng ai nói và dường như bên tai trái có tiếng rít của hạt đào bay qua, nàng viết tiếp: “...Vây đó, cứ thế, con rắn lục... Ôi, mình làm sao thế này...” - Lika ngạc nhiên và đọc cả bài viết: “Rắn có những loài độc và ít độc, chẳng hạn như rắn lục...”.

Ameba bực mình đến cạnh Lika. “Hết giờ-hết giờ. - cô thu bài kiểm tra: - Em phải bớt mơ ngủ đi”.

*

“Làm sao đây?” - Lika lại đứng trước gương trong căn phòng của mình và cố mỉm cười, nhưng nụ cười lại giống như của “cô giáo lớp 7B tệ hại” với nụ cười như thế có thể nhận được điểm “đạt” hoặc một quyển sách giáo khoa môn sinh học ném vào đầu... “Về thôi?” - nàng nghĩ: “Nhưng về đâu? Về nhà? Về trường? Lên chỗ ban công? Ta ở đâu? Ta là ai?”.

“Bạn - chính là mình - trong vô số hình ảnh phản chiếu...” - nhìn vào Lika từ phía chiếc gương là một cô gái, trông quen mà lạ...

*

Một giọng nói từ xa vọng đến: “Con có nghe mẹ nói không? Để mẹ gọi mãi, lấy đưa mẹ cái túi nào, con còn sống đấy chứ?” - bà mẹ đứng ở bậc cửa người đầy tuyết bám. Lika cười... mẹ cười... cơn gió nhẹ khẽ lay động những lọn tóc chưa khô...

THẠCH ANH TÍM

Truyện ngắn của N. KONONOV

ĐÀO MINH HIỆP dịch

Nikolai Kononov, tốt nghiệp Đại học Tổng hợp Saratov và nghiên cứu sinh tại Peterburg, là người sáng lập đồng thời là tổng biên tập Nhà xuất bản TNAPRESS. Kononov được trao nhiều giải thưởng văn học, trong đó có Giải thưởng mang tên A.Grigorev, Giải thưởng A.Bely, Giải thưởng Sách Nga, Giải thưởng Truyện ngắn hay nhất trong năm mang tên Iu.Kazakov (2 lần)... Truyện ngắn "Thạch anh tím" được trao Giải thưởng Truyện ngắn hay nhất trong năm mang tên Iu.Kazakov (năm 2011) do các báo và tạp chí văn học Nga bình chọn.

*

Câu chuyện này tự nó diễn ra mà không hề có sự tham gia của tôi, mang đậm chất hài hước đủ mọi sắc thái, mà để thoát ra chỉ còn cách là phải ghi lại. Chuyện xảy ra trên một chuyến tàu chậm, dĩ nhiên là toa có giường nằm, còn tôi, khi ấy chưa được sống trong những thành phố kỳ diệu và lãnh đạm nhất thế giới, nhưng, như người ta vẫn thường nói, ít ra là tôi cũng đang trên đường tiếp cận. Hồi đó, ngôi sao chiếu mệnh của tôi đang tỏa sáng dưới dạng nghiên cứu sinh năm thứ ba ở đại học tổng hợp. Nhân đây cũng xin nói thêm,

các cơ sở đào tạo này khá là dân chủ theo đúng nghĩa tốt đẹp của nó. Nhưng vấn đề không phải ở đó. Tôi bị cảm lạnh nên không chịu nổi thời tiết ẩm ướt ở Petersburg - giọng khàn đặc, chẳng tương xứng chút nào với bộ dạng bên ngoài. Chuyển tàu, dù đã nối thêm toa vẫn chật cứng hành khách và tôi phải nằm giường trên, ngay sát phòng vệ sinh. Tuy nhiên, chẳng đường chỉ mắt có chín tiếng qua đêm, than vãn làm gì? Còn bây giờ, trong lúc người ta kiểm tra vé, mang vài trái giường và mang trà tới (rất cần cho cái cổ họng bị viêm của tôi), người phụ nữ "láng giềng" bên chiếc bàn nhỏ, bắt chuyện với tôi. Đó là một quý bà thuộc loại cực kỳ thanh lịch, với túi hành lý nhỏ, trang phục gọn gàng theo kiểu đi đường nhưng vẫn đậm nữ tính. Sau này mới rõ, bà đến thăm em gái ở Moskva. Thế còn tôi? Tôi sẽ đi tiếp về miền Nam. Ra biển? Không phải à? Lên thảo nguyên. À...bà ta tỏ ra không quan tâm lắm. Tôi đã đến Leningrad mấy lần rồi? Cũng vài lần...Vậy là anh ít có dịp đến thành phố kỳ lạ này, tuy nhiên...Và thế là, hết câu này đến câu khác, người đàn bà lôi từ trong người tôi ra toàn bộ lai lịch của một kẻ tỉnh lẻ đang bị cảm lạnh và cuồng tín về học vấn.

Người đàn bà nói năng rất thận trọng, cứ như là đang tách các nguyên âm ra khỏi các phụ âm trên một miếng giấy da cừu, chẳng khác gì bắt người ta nhớ lại những công thức cổ để chế biến món ăn đã bị lãng quên từ lâu, đã thế, bà còn nói luôn miệng. Tiếng Nga của bà không cầu kỳ văn hoa, nhưng các câu, giống như những đồ vật bằng sứ, đầu nhỏ dính to với các đường chỉ vàng, để nếu có bất chợt lóe lên thì cũng không bị đổ nhào.

Người đàn bà tự giới thiệu tên là A.B và gọi tôi là "chàng trai B", cứ như đó là tước vị của tôi vậy, chẳng khác cái học vị

“phó tiến sĩ” mà tôi đang mơ ước. Bà là cộng tác viên của một tổ chức văn hóa cao cấp nào đó, và để làm vui lòng tôi, bà hỏi tôi đã đến thăm Hoàng Thôn chưa? Có vẻ như bà không thích cái tên mới của nó là thành phố Pushkin, vì nghe như dòng họ của đầy tớ, bà hỏi: “Cậu là con nhà ai?” - “Tất cả chúng ta đều là con cháu của Pushkin” - tôi đáp và thầm nghĩ, thật là vô vị. Nhưng cậu đã đến đấy chưa?Ồ, rất tuyệt. Thế cậu thích bảo tàng Charles Cameron hay lâu đài Rasstrelievski hơn? Tôi trả lời.Ồ, “chàng trai B” này cũng có khiếu thẩm mỹ đấy. Chuyện ấy cũng bình thường một khi chưa có điều kiện tìm hiểu kỹ về cái đẹp mà chỉ là kết quả của cảm tính và khát vọng chân thành. Tôi im lặng, và đó là cách tốt nhất trong hoàn cảnh viêm họng của mình.

Bên ngoài cửa sổ đêm trắng sắp tàn, những rặng thông và bạch dương hiện lên trong làn không khí ẩm ướt, cứ như là chúng vừa được gột rửa trong bể nước khổng lồ vậy.

Người đàn bà quyết định nói một mình. Bà bắt đầu kể về những bức tượng trong công viên Hoàng Thôn, có một bức bà rất thích, vào mùa hè tuần nào bà cũng cố đến thăm nó một lần.

Loáng qua bên ngoài cửa sổ là những vệt tím hoa cà bọt bọt, chẳng khác gì người ta đang tỏ ra một cuộn vải thổ cẩm như trong tác phẩm của nhà văn Bruno Schulz. Nhưng tôi không nói nguyên văn như vậy với bà, mà chỉ khẽ thốt lên “Trông như thạch anh tím”. Và thế là, lạy chúa tôi, lẽ ra tôi phải nói về cuộn vải mới phải! Người đàn bà chồm lên, cặp mắt đắm nước như đang nuốt một cục nghẹn to tướng. “Ôi, trước mặt tôi xin đừng ra nói cái từ ấy. Tôi rất tôn thờ nó, những nhà thơ vĩ đại nhất của nước Nga là Annenski

và Zaboloski đã ca tụng nó". Và sau khi đã trịnh trọng giới thiệu tỉ mỉ về hai nhà thơ đó, bà nói thêm: "một người qua đời vào năm 1909 ở Saint Petersburg, người kia vào năm 1958 ở Moskva". "Anh có thuộc một áng thơ bất hủ nào của họ không?". Tôi chỉ biết lắc đầu, nhưng ngay lập tức tôi hiểu ra, phải gật đầu mới phải. Chỉ một phút sau, tôi cứng họng ngay: "Không được cãi, không được cãi, không được cãi...".

"Trong bóng tối, tôi gọi tên em, thạch anh tím lạnh lùng...", rồi "Mỗi tình của chúng ta, như đoạn hợp lưu trinh bạch!... Anh đã từng nghe câu đó chứ, trinh bạch!" - người đàn bà nhìn tôi bằng ánh mắt cứ như là giữa chúng tôi có cái đoạn hợp lưu trinh bạch đó vậy.

Khi bà đọc thơ, ngón trỏ với cái móng dài gõ gõ xuống mặt bàn bằng nhựa, trông rất ghê.

Sự việc có vẻ giống một bộ phim hoạt hình lắm nhỉ?Ồ không, bởi lẽ điều vô nghĩa lại đến từ hướng khác chẳng liên quan tới những gì tôi vừa chứng kiến. Do cố phát âm cho chuẩn nên giọng của bà thành lơ lớ, cứ như là bà nhai chữ cái vậy. Tiếng gõ móng tay lên mặt bàn chẳng ăn nhập gì với tiếng gõ của đoàn tàu, lại chẳng phù hợp với âm điệu suốt mướt của bài thơ tứ tuyệt. Thực ra, bà là người có khả năng quan sát và có nguyên tắc, nhưng cho đến lúc đó tôi vẫn chưa biết chính xác mối quan tâm của bà là gì. "Tôi bắt con trai tôi học thuộc lòng, phải rèn từ nhỏ. Chỉ tiếc là mới nghe có một lần, anh không thể nhớ ngay được". Rồi người đàn bà lại đọc cái gì đó mà chỉ có mình bà mới hiểu. Đêm đã khuya, hành khách xung quanh đã ngủ cả, vài trái giường trùm kín người như trong nhà xác, nhưng tất cả những điều đó cũng không ngăn nổi người đàn bà tiếp tục ngâm nga bằng một giọng khe khẽ,

mạch lạc. Trên mặt bà như hiện lên hàng chữ: sau vài nhịp nữa là đến dấu phẩy hoặc dấu chấm hỏi. Trong toa, chỉ có một con ruồi lơ lửng là dám quấy rầy bà bằng cách chu du trên mặt bàn, rồi đậu lên cửa kính màu thạch anh tím. Nó cứ bò vô định và chăm chỉ như vậy. Người đàn bà nghiêng răng lại, khê rít lên với nó "cút đi con đi!". Thoạt đầu tôi không để ý, chỉ nghe loáng thoáng "i" hay "ĩ" gì đó, có gì quan trọng đâu, nhưng một dòng điện nào đó đã kích hoạt cái mạch báo động trong người tôi lên. Tôi đã từng nghiên cứu mọi điều bí hiểm về điện và không chỉ một lần bị điện giật trong những giờ thực hành ở trường đại học, bởi vậy mà tôi cũng biết sợ.

Nhưng người đàn bà chưa chịu nghỉ giữa câu, làm sao tôi có thể đưa chất điện môi siêu hình vào được, thậm chí ngay cả khi chúng tôi cùng ra đầu toa để hút thuốc cũng vậy. Điều thuốc "Shipka" không đầu lọc của bà phả vào mặt tôi một mùi như rác cháy.

Quả thật, nếu như không có một vài khúc ngoặt bất ngờ và đầy kịch tính thì câu chuyện này cũng chẳng có gì để kể. Đây là bản tốc ký về những điều điên rồ xảy ra trong chuyến tàu "Leningrad-Moskva".

Theo như những gì tôi còn nhớ được thì sự quái gở đã biến thành sự thảm hại, nhưng ai biết được như thế sẽ tốt hơn hay đúng hơn. Mọi chuyện đều có thể xảy ra, phải chăng vở diễn đã thay đổi?

Trong khoang đầu toa, có thể do người đàn bà đứng trước mặt tôi với toàn bộ vóc dáng oai vệ của mình, nên bà lại chuyển sang đề tài về trường phái ba lê Kirov nổi tiếng, đã để lại bao điều di huấn. Bà viện dẫn cả Pushkin "với những bước nhảy nhẹ nhàng". Khi toa tàu lắc mạnh, bà lùi vào trong góc

cạnh van hãm, không nhanh như các thiên tài ba lê, nhưng cũng không tệ hơn một vũ công. Bà nhanh chóng thích nghi với vai diễn mới của mình, tôi không nhớ chính xác, nhưng có một câu đại loại "Gogol chẳng có gì để làm trong ba lê", bà còn thêm: "một nhà văn lớn được dệt nên bằng những mâu thuẫn".

Trong cuộc giao lưu này, mọi lời nói của tôi đều trở nên vô ích, thậm chí tôi cũng chẳng buồn gặt đầu và cũng chẳng nhìn bà nữa. Trang phục của bà, như người ta vẫn thường nói, màu sắc theo phong cách Petersburg, chiếc áo khoác màu xám nhẹ điểm những vệt sáng, đôi giày cao gót đế đúc, dĩ nhiên có cả ghim cài áo. Tóc chải theo kiểu "lật", bôi keo, sợi này bắt vào sợi kia, trông cứng như gổm vừa nung trong lò ra, rõ ràng, đó là một phần không thể thiếu trong con người bà. Giả dụ, bà có bị ngã trong vụ tai nạn tàu hỏa chúng tôi đang đi, thì bà sẽ đứng ngay dậy với bố cục của mái tóc không hề suyuyển. Sau này, tôi cũng đã gặp phong cách đó, trong nhà xác, nếu không trùm vải thì người ta cũng chải tóc như vậy.

Trong khoang đầu toa, người đàn bà bắt đầu nói về đứa con trai của mình...

"Tôi phải dúm cho nó các bài về khoa học cắt ra từ báo đây. Nó là một thằng vô tích sự, lại không thích giao tiếp".

Nhân đây cũng xin nói thêm, liên quan đến con trai, người đàn bà đã dốc hết bầu tâm sự với tôi về những ý nguyện cuối cùng của mình bằng một danh mục đặc biệt gửi gắm cho đứa con: nào là trang phục khi hỏa táng, nào là nơi chôn cất, phải là chốn yêu thích đại loại như bảo tàng Marinsk hay bảo tàng Kamenov trong Hoàng Thân, vườn Ekaterina, thư viện công cộng, hay ở nhà...- không thể nhớ nổi, nhưng tôi xin thề,

đó là một bảng kê đọc hai ngày không hết với các dấu chấm cách nhau rất chuẩn.

Dĩ nhiên, người đàn bà cũng nói về những ngày thành phố bị phong tỏa khi bà còn bé. Với một âm điệu không hề thay đổi, bà nói về con người, nhất là những người hàng xóm, “chắc chắn là đã ăn”..., mà ở đâu cũng thế, rằng không ăn thì “hoàn toàn không thể...”.

Nói gì thì nói, tôi buộc phải rút ra kết luận rằng người đàn bà hoàn toàn khỏe mạnh, trong cách nói của mình không có chút gì là hoang tưởng. Hoang tưởng không có chỗ đứng nơi công cộng, chúng chỉ mọc lên từ đồng cỏ nát của cuộc đời. Và tôi, ngay sau đó, không chỉ hình dung ra thời gian biểu hàng ngày, mà cả lịch trình đáng thương trong suốt một năm của bà nữa: Một căn phòng mùa hè di động, dựng ở gần công viên Pavlovsk, tắm nắng vào tháng ba, muốn tắm biển nhưng bác sĩ khuyên không nên, vé xem hát dài hạn ở nhà hát Lớn, nhà hát Nhỏ, những buổi công diễn ở Marinki, từng đi xem hàng trăm lần vở ba lê nổi tiếng “Giselle” - điều này có thể kiểm chứng từ người phát tờ rơi - và một công việc vừa sức ở gần nhà (công việc gì, bà không nói).

Tuy nhiên, điều làm tôi lo ngại nhất là trong câu chuyện của bà là lúc nào cũng thấy thấp thoáng bóng dáng cậu con trai. Thậm chí tôi còn cảm thấy hối tiếc là đã “lôi” cậu ta lên tàu. “Anh sẽ có chuyện để nói với Iaropolk”, mặc dù suốt thời gian tôi chỉ im lặng, như là người bị mất tiếng và mất khả năng diễn đạt sau khi đã nghe hàng tràng những câu châm ngôn của bà. Nhưng dấu sao cũng cần phải ghi nhận, bà đã hào phóng chiêu đãi tôi món nước trà đựng trong bình thủy Trung Quốc in hình con vẹt. Bà tự đi lấy ly: “Trên tàu không

có thứ gì được pha chế cho ra hồn! May là có nước sôi, nhưng đó đâu phải là “chìa khóa bạc” để mở ra mọi cánh cửa” - bà mỉm cười nói. Màn đêm màu thạch anh tím trở nên đậm đặc, có thể thấy rõ là chúng tôi, nói cho đúng hơn là người đàn bà chưa thể im tiếng được.

Người nữ hành khách ở tầng bên cạnh, nằm quay đầu về phía cửa, có lẽ bị gió lùa nên vẫn chưa ngủ. Chị ta ngẩng đầu lên, vặn vẹo cái cơ thể mập mạp của mình trong tấm vải trải giường, và cuối cùng, không thể chịu đựng hơn được nữa, chị ta nói với người nữ đàm đạo của tôi (liệu có thể gọi bà A.B là “nữ đàm đạo” trong khi người nam đàm đạo là tôi thì im lặng?): “Chị có thể im lặng cho đến sáng được không? Để cho hành khách ngủ với chứ”.

Những gì xảy ra ngay lúc ấy, hiện giờ vẫn in đậm trong trí nhớ của tôi: quý bà A.B vùng tay đập mạnh xuống chiếc gối chỉ cách mặt chị kia mười centimet: “Câm mồm đi, đồ chó cái. Đồ đĩ ngựa!”. Trước lời đe dọa khủng khiếp đó, cả toa tàu như chết lặng đi, đến mức có thể nhìn và nghe được cả sự im lặng đó. Tôi ngửi thấy mùi thuốc sát trùng nồng nặc bốc lên từ phòng vệ sinh gần đó. Hành khách đi ngang qua đều ném về phía chúng tôi những ánh mắt ác cảm. Người đàn bà hít một hơi dài, thản nhiên nói: “Nếu muốn, các vị súc sinh có thể cắt toa đi”.

Lời chửi rửa thô lỗ cùng với cách xưng hô “các vị” càng làm cho câu nói thêm độc địa. Rất có thể, đó là cách xử tội ở thời trung cổ chẳng.

Quá hoảng sợ, người nữ hành khách kia vội bật dậy ngồi nép vào góc toa, kéo tấm vải trải giường lên sát mũi. Bà A.B sửa lại mái tóc như sửa lại vàng hào quang trên chiếc mũ trụ

chiến binh bằng một động tác rất đặc trưng. Từ lúc đó, bà không thèm nhìn về phía chị kia nữa.

Riêng tôi còn phải nghe thêm một lần nữa về chủ đề lãng mạn vĩ đại của Annenski và Zaboloski. Bên ngoài, bầu trời như cao hơn trên mặt hồ lấp lóa. Chúng tôi chớp mắt được một lát trên các khoang giường tầng chật chội. Gần sáng, một sự cố thực sự khủng khiếp đã xảy ra. Người phụ nữ mà lúc nãy suýt bị bà A.B đánh cho một trận bồng la lên, rồi vừa khóc nức nở vừa lục tung đồng hành lý của mình, lộn cả túi xách ra. Hóa ra chị đã để quên chiếc nhẫn vàng ở phòng vệ sinh, dĩ nhiên đó là chiếc nhẫn cổ xưa, rất đẹp, rất quý, là đồ gia bảo, là kỷ vật của bà, của mẹ, vân vân và vân vân. Nhưng chiếc nhẫn không còn ở đấy nữa! Mà cũng không thể khám xét tất cả hành khách!

Vừa nghe thấy từ "khám xét", bà A.B liền nhảy dựng lên như con chó săn, thể hiện ngay tính chủ động của mình. Bà hét toáng lên: "Đóng ngay cửa toa lại, cả cửa chính và cửa phụ! Có lần ở căn hộ chúng tôi cũng xảy ra một vụ mất cắp, chúng tôi tự khám xét lẫn nhau, và chỉ nháy mắt là tìm ra ngay. Chiếc đồng hồ vàng "Breget" nằm ngay trên bàn vì tên trộm không chịu đựng nổi cuộc khám xét. Hiện giờ, chúng ta còn một tiếng rưỡi nữa mới đến Moskva. Đủ thời gian. Nào! Chị hãy viết ra giấy hình dạng của chiếc nhẫn, gắn thạch anh tím và kim cương, mài góc cạnh! Tôi thích phong cách cổ điển hơn...".

Sự hăng hái của bà A.B, không một từ ngữ nào có thể diễn tả nổi, chẳng khác gì dây cung, hay tia lửa của chiếc công tắc cũ kỹ chớp lên trong căn phòng tràn ngập khí ga. Dĩ nhiên, bà A.B không thể khám xét tất cả mọi người dù bà có thể làm được điều đó. Dầu sao thì tôi cũng trình ra cho bà hộp đựng

xà phòng, lọ xịt nước cạo râu mà bà rất muốn xịt thử. “Anh vừa từ phòng vệ sinh ra, chưa kịp dấu vào va ly được. Đúng không?! Đúng rồi”. - bà hài lòng nói.

Và thật lỳ lợ, không hiểu sao mọi người lại muốn bà khám xét toàn bộ hành lý của mình. Bà tạo nên quanh mình một thứ vật chất bị khuất phục, bà giống như thủ lĩnh của một đám hình nhân. Bà trưởng toa, mặt mày đỏ gay sau bữa nhậu đứng bên cạnh, khẳng định: “Đây là lần đầu tiên xảy ra trong ca trực của tôi”. “Tốt hơn là bà giám sát không cho ai đi ra. Phòng vệ sinh ở đầu kia khóa cửa phải không?”. “Bình thường chúng tôi chỉ mở cửa một phòng thôi”. Câu nói của bà trưởng toa đã thể hiện đầy đủ toàn bộ tính ưu việt của ngành đường sắt.

“Ôi, tôi ngu quá! Ngu quá đi mất! Lúc rửa tay, tôi bỏ nó vào trong nịt vú”. Bà A.B cay đắng nhìn người nữ hành khách kia rồi nói: “Thôi được, đưa ra đây, tôi sẽ đối chiếu với những lời mô tả của chị”. Chị kia nhẩn nhục đưa chiếc nhẩn ra. “Nào, gấn kim cương, bị sây sát. Nhẩn của chị có bị sây sát không?”. “Từ hồi trước chiến tranh mẹ tôi đã đánh mất một lần. Các vết nứt có từ dạo ấy đến nay, mỗi lần rửa bát đĩa, cặn bẩn nhét vào”.

- Hãy nhớ cho kỹ đây, cô em ạ. Chỉ có lũ mọi rợ mới đeo nhẩn khi rửa bát đĩa bẩn. Nhớ chưa!

Rồi bà ta nhìn tôi và nói: “Chẳng phải đây là số đông sao?”. Tuy nhiên tôi cũng chẳng thích thú gì với số ít là bà. Ôi, “les Sauvages”...

Chúng tôi đến nơi. Bà A.B được em gái ra đón. Họ tranh nhau xách túi và nhanh chóng biến thành ảo ảnh của quá khứ.

1. Tiếng Pháp trong nguyên bản: Những kẻ thô lỗ.

Câu chuyện đến đây có thể kết thúc hoàn toàn nếu như tôi không gặp Iaropolk. Về việc này cũng đáng để kể.

Cuối thu, khi những ngày, hay nói chính xác hơn là khi các con số trên tờ lịch được phân biệt bằng các chương trình biểu diễn của nhà hát. Vợ chồng tôi cùng một người bạn cũ ở xa về đi xem ba lê. Dĩ nhiên là vở "Giselle" mà ngoài Saint Petersburg ra không nơi nào trên khắp thế giới này có thể xem được nữa. Tôi phải thừa nhận, trước lúc mở màn, cùng với mọi người, chúng tôi cũng nhăm nháp sương sương, ngoài ra trong túi áo vét của tôi vẫn còn một chai dẹt tuyệt đẹp đựng rượu cognac hảo hạng. Nhân đây cũng xin nói thêm, đó là cognac Armyansk mà ngoài Liên bang Nga ra trên khắp thế giới không nơi nào có. Vì bạn tôi rất nhớ quê hương nên chúng tôi mua vé hảo hạng ngay trước sân khấu. Vở diễn có sự tham gia của vũ công nổi tiếng nào đó rất ít khi xuất hiện trong "Giselle", bởi vậy mà ở ngay lối vào chúng tôi phải chen qua một đám fan cuồng nhiệt, nơi "mình biết mọi người và mọi người đều biết mình" - đó là một đám đông theo kiểu Gogol-Dostoievski. Nếu chiếu theo kiểu thứ nhất thì đám đông đó rất lộ bịch, còn theo kiểu thứ hai thì đám đông đó rất đáng sợ. Mùi nước hoa rẻ tiền càng tô đậm thêm tính chất lộ bịch của bầu không khí, dĩ nhiên, đó là một hợp chất đặc biệt. Mặc dù vé đã bán hết, nhưng dòng người vẫn xếp hàng trước quầy vé với vẻ mặt thiếu nã. Ở lối vào khán phòng, người ta kiểm tra vé một lần nữa và hỏi thêm dăm câu ba sọi để phát hiện ra người nước ngoài bắt buộc phải mua vé đặc biệt, đắt hơn nhiều so với dân bản xứ. Để khỏi phải văng tục trước những câu vắn vẹo đại loại như "A, xin chào...", vợ tôi phải giữ chặt tay tôi lại.

Nói ngắn gọn, trong cả màn thứ nhất, hai chiếc ghế bên cạnh chúng tôi bỏ trống. Giờ nghỉ, chúng tôi đến quầy căn tin uống thêm một chút nữa, tò mò quan sát mọi người đi đi lại lại ở phòng giải lao như trong một điệu vũ, chỉ có điều không nhạc, không nhảy, chỉ đi bộ. Có một quý bà đom đống trong chiếc áo váy dài thướt tực may trông rất khủng khiếp, bước ra, nhả nhặn đứng sang một bên và mỉm cười thân thiện với tất cả mọi người đi ngang qua, nhưng chẳng ai để mắt đến bà. Khi chúng tôi quay về chỗ thì người soát vé đứng bên những chiếc ghế trống. Chúng tôi ngồi ở khoảng giữa hàng ghế, nên có thể đến những chiếc ghế trống từ hai bên trái và phải. Tôi nghe tiếng càn nhằn lên bỗng xuống trầm như trong một vở diễn:

“Iaropolk, - ai đó rít lên giữa hai hàm răng, - Iaropolk, ngồi vào đi, ngồi vào đi, đồ ngốc ạ! Chuông reo bây giờ”.

Ngay lập tức, một thanh niên dáng vẻ thiếu nã, dẫm lên chân, đè vào đầu gối chúng tôi, rồi đổ vật xuống chiếc ghế trống. Không hẳn là một kẻ tâm thần nhưng trông anh ta như một tên hề, đeo chiếc cà vạt kỳ quái màu thạch anh tím bọt bọt, từng là một thời trẻ của tôi.

Hình dạng người thanh niên cũng đáng để miêu tả. Anh ta ngồi như phỗng, tay cầm tờ chương trình đặt sang ghế bên cạnh, đờ đẫn nhìn về phía trước như nhìn vào chiếc kính đêm hồng ngoại. Tư thế thẳng đuột của anh ta trông rất nghiêm túc, giống như đứa trẻ bị đặt ngồi trước cây đàn dương cầm, hay như cái chồi non mọc trong nhà kính, chính xác hơn là như mầm khoai tây ẻo uột trong hầm chứa mùa đông. Chắc chắn phải rất lâu nữa tôi mới có thể quên được cái mùi xà phòng toát ra từ cái củ rỗng tuếch bên cạnh.

Người thanh niên cứ ngồi rũ ra như túm lá khoai tây trong suốt phần cuối của vở diễn, có cảm giác mọi việc xảy ra xung quanh đối với anh ta chẳng khác gì nhà ảo thuật đi xuyên qua tấm bình phong, tôi có đủ lý do để mô tả anh ta kỹ lưỡng như vậy. Tuy nhiên, tôi cũng không hiểu, chuyện gì đã xảy ra với mình, trước vở diễn tôi chỉ uống chút ít với người bạn, và bây giờ chúng tôi cũng đang nhấp nhấp từng ngụm nhỏ, và tôi phải cố gắng lắm mới không mời người thanh niên bên cạnh. Chỉ cần nói, đại loại: "Làm một ngụm chứ? Nếu không, cái đèn chùm kia rơi xuống bây giờ". Một người nào đó đã đến ngồi bên anh ta, nhưng anh ta vẫn không thay đổi tư thế, chỉ lẩm bẩm:

"Đúng thế, mẹ ạ. Sumgina là thiên tài, cô ấy có thể sai khiến cả đám đông. Nhưng lúc ở tầng ba con chẳng nhìn thấy Anna Vladimirova đâu cả".

Một tiếng rít the thé như van nổi hơi, xì lên đầu anh ta:

"Mày nói láo cái gì thế? Lúc nào cũng nói láo. Đồ vô liêm sỉ...Chính mẹ đã nhìn thấy Anna Vladimirova, cô ấy xuất hiện sau giờ giải lao, mẹ nhìn rõ rành rành như đang nhìn thấy mày bây giờ, tại sao mày lại không thấy? Lúc nào mày cũng nói dối mẹ".

"Thôi đi mẹ".

"Đồ dê tiện, lúc nào cũng thế".

Người đàn bà dịu lại chút ít, tiếng thì thầm rất mạch lạc của bà chẳng khác gì miếng bông nén chặt, hút hết tất cả mọi niềm vui nhỏ nhoi của người đời - và mọi người đều hiểu rằng không có gì quan trọng hơn, chân thực hơn là cảm xúc của bà. Phân biểu diễn tiếp theo tẻ nhạt như kính cầu hôn, các diễn

viên dặm chân tại chỗ, túm lại thành một đám. Nhưng khi Giselle xuất hiện từ sau cánh gà, trong trạng thái ngất lịm, cả hai mẹ con, như đã được tập luyện từ trước đều đồng thanh la lên "Ôi", nhưng không kèm theo chữ "trời". Dĩ nhiên, có thể la "Ôi" mà không cần "trời". Vũ công ba lê cũng không đến nỗi nào, cô ta rải quanh tấm thân trắng toát và xoay tít của mình một thứ thuốc mê gì đó.

Công bằng mà nói, những người bên cạnh chúng tôi biểu lộ sự phấn chấn có phần hơi thái quá. Chàng trai, bấu chặt vào tay ghế, vặn vẹo hai bàn tay tưởng có thể bẻ nát thanh gỗ. Tôi như cảm nhận được sự căng thẳng của anh ta, cứ như chính anh ta là người bạn nhảy của "Giselle đau khổ" vậy. Nhìn anh ta, thậm chí từ bên hông, thật đáng sợ, trong người anh ta có cái gì đó rất khủng khiếp, đến mức tôi như cảm thấy cột áp lực khí quyển đang đè nặng lên vai. Tôi chẳng buồn nhìn lên "Giselle" nữa mà chỉ nhìn vào hai con người đang sống dở chết dở vì cái điều vớ vẩn kia. Và trong sự nhiệt thành thái quá đó, họ như đánh mất mối dây liên hệ với cuộc đời thật, với bầu không khí trong lành, với sức khỏe, để khổ sở vì những ước lệ ngu ngốc. Tiếng nhạc chán ngắt rên rỉ cất lên. Người nhạc trưởng cố tình điều chỉnh nhịp điệu của bản nhạc cho khớp với bước nhảy của vũ công. "Nào, la-la-la, một-hai-ba...la-la-la".

"Smushkina...ôi, hôm nay Smushkina diễn hay quá. Thật không ngờ".

"Đúng thế, mẹ ạ, Smushkina".

Nói chung, sự việc cũng chẳng có gì đặc biệt. Mẹ và con yêu ba lê đến phát cuồng. Xin mời, cứ yêu thoải mái. Nhưng những gì mà họ nhìn thấy không mang hơi thở của cuộc sống

con người, mà lại bay mùi của một thời nghèo nàn, khổn khổ. Trong khi còn có những điều sạch sẽ, tinh khiết, mà hương vị của chúng không thể bị đánh bật bằng bất cứ thứ gì, kể cả mùi nước hoa nồng nặc hay viên kẹo cao su “barbapis” đang chạy qua chạy lại trong miệng.

Họ giơ hai tay lên cao, ngay trước mặt mình, vô rất cuồng nhiệt. Họ nhảy chồm chồm cũng rất cuồng nhiệt, kể cả khi đẩy chúng tôi như đẩy khúc gỗ để nhảy vào ghế của người khác. Khi tôi chỉ vừa mới mở miệng: “Chị biết không...” thì bà ta đã xô vào mặt tôi: “Đừng vào nhà hát nữa, vào nhà tắm hơi mà uống bia”. Tôi tỉnh lại ngay lập tức sau câu nói đó.

Tôi còn có dịp gặp lại họ ở chỗ ngã tư phố Maika cắt xéo góc với phố Priazkaia - một nơi điên rồ nhất - ở đây có cả hương hồn thi sĩ Blok, bệnh viện tâm thần, xưởng đóng tàu, nhà máy. Họ đi bên nhau, tay trong tay (làm tôi nhớ đến mẹ con thi sĩ Blok), đi về hướng mà họ có thể đi, và người mẹ than khóc cho Liuba, người vợ của thi sĩ và nhiều chuyện khác nữa. Tôi không thấy nực cười. Người đàn bà cay độc và nghiệt ngã, cầm tay đứa con trai bạc nhược già trước tuổi, và rất có thể chưa bao giờ viết nổi một câu thơ, nhưng đã được bà định hướng để trở thành thiên tài với một quy trình nghiêm khắc đến kinh ngạc. Và tôi còn nghĩ, có thể điều đó là cần thiết. Chẳng cần phải giải thích, chỉ đơn giản là cần phải thế vì sự trinh khiết như ánh hào quang của thạch anh tím.

 Dịch từ Tạp chí NGỌN CỜ, tháng 8/2011

CHA TÔI

Truyện ngắn của A. BEREZIN

ĐÀO MINH HIỆP dịch

Arxeni Berezin sinh năm 1929 tại thành phố Leningrad (nay là Peterburg), tốt nghiệp Đại học Tổng hợp Leningrad, phó tiến sĩ toán-lý, làm việc ở Đại học Vật lý-Kỹ thuật thuộc Viện hàn lâm khoa học Liên Xô, viên sĩ Viện hàn lâm Khoa học và Giáo dục quốc tế, chủ tịch Hội đồng 'Đấu tranh chống khủng bố của các nhà bác học Peterburg. Là tác giả của nhiều tập truyện ngắn.

*

Cha tôi là một kỹ sư bình thường, tính tình điềm đạm, không bao giờ thích khoa trương ồn ào. Có thể chính vì vậy mà ông đã giữ được mạng sống của mình trước những năm chiến tranh. Chỉ duy nhất có một lần ông phải lộ diện, đó là vào năm 1942, khi ông leo lên khỏi chiến hào bắn tung vòng xích chiếc xe tăng Đức bằng khẩu chống tăng của mình. Có thể chính hành động đó đã cứu mạng sống của ông một lần nữa. Vòng xích chiếc tăng bay lên, chiếc xe quay tại chỗ, từ nắp pháo những tên lính Đức chui ra. Tên đầu tiên bị trúng ngay một loạt đạn, tên thứ hai vừa chui ra vừa vội vàng giơ tay lên. Cha tôi hét: "Đừng bắn! Bắt sống tù binh!". Tên lính Đức

hai tay giơ cao vừa trượt theo vỏ xe xuống liền bị những người lính ốm yếu của tiểu đoàn tóm gọn. Mọi người vội kéo hắn xuống hào, dọa vài câu cho sợ, rồi lấy thắt lưng của hắn trói tay hắn ra sau. Sau đó mọi người bàn về việc ai sẽ dẫn tù binh về hậu cứ. "Thôi, một khi Berezin đã bắn cháy xe tăng thì cậu ấy sẽ dẫn nó đi cùng với trung sĩ".

Và thế là ba người đi về phía ban chỉ huy tiểu đoàn, lúc thì bò lúc thì chạy lom khom. Vào giai đoạn ấy tù binh rất ít, nhất là thuộc binh chủng xe tăng thiết giáp, vì vậy việc này trở thành sự kiện quan trọng của tiểu đoàn. Ở đây mọi người đang đợi họ. Đến nơi, đại úy cho tên tù binh đi rửa ráy, rồi đặt tất cả giấy tờ của hắn trước mặt và nói:

- Cần phải hỏi cung sơ bộ, nhưng quý tha ma bắt, chẳng ai biết tiếng cả, tôi cũng quên hết rồi.

Mặc dù vậy, đại úy cũng cố gắng nhìn thẳng vào mắt tên tù binh, lạnh lùng hỏi:

- Anna und Marta baden, vir faren nakh Anapa?

Tên tù binh sững người, hốt hoảng hét lên:

- Nain, nain. Anna und Marta nikht faren nakh Anapa sum baden!

Có thể, tên tù binh hoảng sợ vì nghĩ rằng người ta đang nói với nó bằng một thứ mật mã nào đó, ám chỉ về cuộc tấn công của Đức vào vùng Capcaz. Đại úy tỏ ra rất thích thú.

- Cậu thấy chưa, hắn sợ hết hồn! Cần phải khai thác ngay trong khi thông tin còn nóng sốt.

Đến lúc này, cha tôi đành phải lên tiếng:

- Vậy đồng chí cứ hỏi tiếp nó đi!

- Làm sao mà tôi hỏi được? Ngoài mấy câu "Anna und Marta" và "hende khokh" tôi có nhớ gì nữa đâu.

Vừa nghe đại úy nói đến đây, tên tù binh vội vàng giơ hai tay lên trời.

- Bỏ tay xuống đi. Tôi chỉ buột mồm nói thế thôi. Varum, darum, vifel uren.

Tên tù binh định tháo chiếc đồng hồ đeo tay ra đưa cho đại úy.

- Đồng chí cứ hỏi nó bằng tiếng Nga, tôi sẽ thử dịch xem sao. - một lần nữa, cha tôi lại xen vào.

Đại úy nhìn cha nghi ngờ. Một người lính nhỏ thó, lưng còng, ốm nhách, có cặp mắt như hai đốm lửa, vừa mới xuất viện vì bị suy dinh dưỡng. Rõ ràng là đại úy không có cảm tình lắm với người lính. "Nhưng dù sao cậu ta cũng bắn cháy chiếc xe tăng từ khoảng cách hai mươi mét, đúng như đã được huấn luyện. Có thể hỏi đi học cậu ta là học sinh giỏi, vẫn còn nhớ được chút ít". Và thế là đại úy đặt câu hỏi, cha dịch trôi chảy, tên tù binh Đức trả lời. Sau nửa giờ, đại úy đã chép gần nửa cuốn sổ tay. Từ ban chỉ huy trung đoàn, người ta gọi tới:

- Các anh làm gì ở đây thế? Sao không dẫn nó lên đây?

- Chúng tôi đang hỏi cung, tin tức nóng hổi. Tôi đã ghi được nửa cuốn sổ rồi. - đại úy đáp.

- Các anh làm gì có phiên dịch. Hay là tên tù binh nói bằng tiếng Nga?

- Nó chỉ nói được bằng tiếng Đức thôi, nhưng chúng tôi có một phiên dịch ở đơn vị chống tăng vừa đi điều trị suy dinh dưỡng về, chính cậu ấy đã bắn cháy chiếc xe tăng đấy. Cậu ấy nói tiếng Đức tốt lắm, các anh không ngờ đâu.

- Nếu vậy thì đưa cả hai lên đây, nhanh lên! Tắm bỏ cho người lính tử tế vào, kéo lại kiệt sức dọc đường đây.

- Chúng tôi chỉ có thể tắm bỏ bằng... súp đã chiến thôi, các anh biết đấy, chỉ toàn khoai tây.

Và thế là họ được đưa lên ban chỉ huy trung đoàn cùng với hai chiến sĩ hộ tống. Tại đây, sau khi hỏi cung tên tù binh xong, người ta nói với cha:

- Cậu sẽ ở lại đây, chẳng việc gì phải chui rúc trong chiếc hào bắn thiêu nữa, sẽ làm phiên dịch cho ban chỉ huy trung đoàn. Hãy đến gặp đại úy Pogiba, anh ấy sẽ giao nhiệm vụ cụ thể cho cậu.

Và thế là cha tôi đến đơn vị mới là đại đội trinh sát. Chỉ huy đại đội, đại úy Pogiba là một trong số những sĩ quan chuyên nghiệp người Cozak vùng Cuban. Đại úy là lính trinh sát bẩm sinh mặc dù không được đào tạo "chính quy", có thể chính vì vậy mà ông giữ được mạng sống của mình trong cuộc thanh trừng quân đội vào cuối những năm ba mươi. Tại mặt trận Leningrad, một nửa số tù binh là do đại đội của Pogiba tóm được. Nếu không vì cái lý lịch đáng ngờ là xuất thân từ một gia đình Cozak lâu đời thì ông đã lên đại tá từ lâu và phụ trách đơn vị trinh sát của quân đoàn hay của tập đoàn quân chứ không phải cứ đeo mãi cái lon đại úy. Pogiba rất vui khi tiếp nhận người chiến sĩ mới, không phải vì anh ta vừa xuất viện ra mà là một tay thiện xạ xuất sắc của tiểu đoàn. Đại úy bố trí cha vào đơn vị của mình và nói với mọi người:

- Hãy bảo vệ anh bạn này cẩn thận, bồi bổ cho tốt, không bố trí trực gác, đáp ứng mọi yêu cầu của cậu ấy. Khi đã hồi phục sức khỏe rồi thì hướng dẫn sử dụng tất cả các loại vũ khí

chiến lợi phẩm. Một mình cậu ấy đã bắn tan xác chiếc xe tăng Đức từ khoảng cách hai mươi mét. Không phải ai cũng làm được như thế đâu.

Những người lính trinh sát nhìn cha thông cảm, vỗ vỗ vào đôi vai gầy nhom và tấm lưng xương xẩu của cha.

Vậy là một cuộc sống mới bắt đầu với cha tôi. Chẳng bao lâu sau ông được cấp đôi ủng bốt-can tử tế thay cho đôi giày giả da thô kệch với đôi xà cạp dính bết vào các vết loét không kịp lên da non. Họ còn may đo cho ông một bộ quần phục vừa đúng kích cỡ thay cho bộ quần áo lính phát đồng loạt hồi mới nhập ngũ. Chẳng bao lâu ông đã nắm vững được những kiến thức nghiệp vụ cơ bản. Ông học được cách phóng lựu lê của Đức từ bất kỳ tư thế nào, bắn ban đêm dựa vào tiếng động và tia lửa. Nhưng môn học quan trọng nhất là sử dụng máy phát vô tuyến của Đức với tất cả các chủng loại. Suốt ngày cha tôi ngồi với cô hiệu thính viên của đại đội tên là Anna Prokhorovna. Hai người suốt ngày gõ truyền tín hiệu cho nhau trên sóng vô tuyến, cuối cùng thì ông cũng thành thạo đến mức tạo được một kiểu gõ riêng. Các chiến sĩ trinh sát thường xuyên đi làm nhiệm vụ, thỉnh thoảng họ quay về với một tên tù binh, đôi khi chính họ cũng đánh mất đồng đội của mình trong những lúc vượt qua trận tuyến. Đại úy Pogiba thỉnh thoảng gặp cha hỏi:

- Thế nào anh bạn, mọi thứ đã thông thạo chưa? Sắp tới chúng tôi sẽ tìm cho cậu một người bạn chiến đấu, khi đó sẽ đến lượt cậu.

Bạn chiến đấu đã tìm ra, đến lượt cha tôi vào cuộc. Bạn chiến đấu của cha ngồi ở đâu đó tại Bộ tham mưu Tập đoàn quân.

Hai người không bao giờ gặp và biết mặt nhau, họ chỉ nghe nói về nhau và liên lạc với nhau bằng tiếng Đức qua điện thoại về những chuyện đời thường ở mặt trận. Mỗi người phải thông thạo về những vấn đề được phân công như cung ứng vật tư, thức ăn gia súc, xe kéo, khẩu phần ăn, trang phục... nói tóm lại là thượng vàng hạ cám. Sau đó họ sẽ liên lạc với nhau không phải qua đường dây điện thoại bảo mật nữa mà là trên sóng vô tuyến. Đến đầu mùa xuân, một nhóm trinh sát của đại úy Pogiba sẽ được tung sâu vào hậu cứ của quân Đức.

Tất cả những điều đó chúng tôi biết được qua sách vở, phim ảnh và từ những nguồn tư liệu khác, nhưng những cuộc xuất quân của đại úy Pogiba thì không được ghi lại ở đâu cả. Đội trinh sát khi luồn sâu vào hậu tuyến của quân địch không được mang theo bất cứ một vật dụng nào được sản xuất tại Liên Xô. Từ vũ khí, quần áo, điện đài, cho đến thuốc lá, bật lửa - đều là đồ chiến lợi phẩm. Họ không được để xảy ra bất cứ một sai sót nhỏ nào, tất cả mọi thứ phải hết sức "sạch sẽ". Đặc biệt, họ không được tiếp xúc với dân bản địa. Trong trường hợp bất ngờ chạm trán thì buộc phải thủ tiêu nhân chứng. Khi bắt tù binh, ưu tiên sĩ quan và giao liên. Và vì không thể đưa tù binh xuyên qua trận tuyến nên phải tổ chức hỏi cung tại chỗ và kết quả hỏi cung sẽ được chuyển công khai về Bộ tham mưu Tập đoàn quân bằng tiếng Đức và trên làn sóng vô tuyến của Đức. Đến lúc này thì cha tôi và người bạn chiến đấu xa xôi của ông tha hồ trò chuyện với nhau bằng tiếng lóng... Đội trinh sát hoạt động ở hậu cứ quân địch hoàn toàn độc lập và rất có thể bị tiêu diệt. Máy định vị để dò sóng vô tuyến chỉ hoạt động tối đa trong ba ngày. Những cuộc liên lạc công khai bằng tiếng Đức kèm những câu văng vặc,

quát mắng trên sóng vô tuyến chỉ có thể đánh lạc hướng máy định vị của địch trong một thời gian ngắn, chủ yếu là trong giai đoạn hỗn loạn khi điều động lực lượng. Đó là thời gian thuận lợi nhất cho những chiến dịch trinh sát.

Tất cả những điều đó tôi chỉ biết được sau khi chiến tranh kết thúc lúc cha đã giải ngũ. Vào ngày 9 tháng 5 năm 1947 các cựu chiến binh ở mặt trận Leningrd tổ chức cuộc gặp mặt. Chiều hôm ấy, mọi người hẹn sẽ tập trung tại căn hộ của cha tôi. Mẹ tôi bảo:

- Thật là tuyệt. Tôi sẽ nấu súp và nướng bánh.

Cha tôi nhăn mặt nhìn mẹ, bật lên:

- Xúp với bánh cái gì! - rồi quay về phía tôi, ông ra lệnh: - Con hãy mua sáu chai rượu Vodka, không, bảy chai, thêm một chai Cognac, một chai vang trắng cho bà Anna Prokhorovna, bà ấy không uống được Vodka. - rồi ông nói với mẹ: - Còn bà, hãy mua một đùi giăm-bông và chuẩn bị đồ nhắm.

- Rượu Vodka à? - mẹ tôi la lên. - Trong nhà chúng ta có bao giờ uống Vodka đâu, thậm chí ly uống rượu cũng không có nữa! Toàn những thứ độc hại.

- Nhận tiện, - cha tôi lại nói. - bà mua thêm một bộ ly, khoảng hai chục cái, kiểu gì cũng được.

Nói chung, sự phản đối của mẹ đối với thói xa hoa kiêu quý tộc bao giờ cũng làm tôi ngạc nhiên. Mẹ sinh ra trong một gia đình thuyền trưởng ở cảng Neva, và ai cũng biết, các thuyền trưởng không uống rượu mạnh. Ông ngoại cũng vậy. Công cụ chính để giáo dục trong gia đình là chiếc roi da, tôi nhớ, trông nó giống như một chiếc thắt lưng. Chính vì vậy mà những biểu hiện dục dăng, ủy mị không tồn tại trong gia

đình tôi. Theo tôi, các loại rượu nặng mãi sau này mới xuất hiện, chủ yếu là vào thời kỳ Kinh tế mới, khi mẹ phải dần dần làm quen với những thành phần còn sót lại từ những mảnh vỡ của xã hội cũ và bị ảnh hưởng bởi lối sống của họ.

Ngày 9 tháng 5, đúng bảy giờ khách khứa đã tề tựu đông đủ ở nhà chúng tôi, phần lớn mặc quân phục gắn huân huy chương. Chỉ huy buổi lễ là đại tá Pogiba. Ông vừa được đề bạt lên thiếu tướng và đang chờ để chính thức nhận ngôi sao cấp tướng đầu tiên. Cha tôi muốn xếp đại tá ngồi ở giữa bàn tiệc, nhưng ông nói với mọi người:

- Không được, hôm nay chúng ta là khách của Berezin. Anh ấy là chủ nhà, phải giữ vai trò chủ chốt. Chỉ có điều, không ai được ngồi vào chiếc ghế bên cạnh Berezin vì chỗ này là dành cho người bạn chiến đấu của anh ấy. Họ chưa bao giờ gặp nhau và tôi đã nghĩ, cuối cùng thì hôm nay họ sẽ gặp. Nhưng anh ấy vừa mới qua đời tuần trước vì bị nhồi máu. Dù vậy, anh ấy luôn ở bên chúng ta, hãy nâng cốc vì anh ấy!

Họ uống cạn. Giờ đây, họ chẳng có việc gì phải vội, có đủ thời gian để nhớ lại những kỷ niệm. Đại tá quay về phía tôi nói:

- Có lẽ cha cháu không kể gì cho cháu nghe phải không, và cũng không bao giờ kể đâu. Có cạy miệng ông ấy cũng không hé răng. Vậy thì hôm nay hãy ngồi đây và nghe đi.

Những câu chuyện họ kể, phần lớn là chuyện tiểu lâm ngoài mặt trận. Thoạt nghe cứ nghĩ họ rất vui vẻ trong thời gian đi trinh sát, nhất là chuyện cha được gọi lên Bộ Chỉ huy Tập đoàn quân để thẩm vấn các viên tướng Đức. Để cho phù hợp, phải phong cho cha một cấp bậc sĩ quan nào đó, nhưng không thể, vì cha chưa hề được đào tạo chính quy về quân sự.

Khi đó người ta đành phong cha làm “sĩ quan không cấp bậc”. Vị đại tá được giao nhiệm vụ trao cuốn sổ sĩ quan cho cha, nói:

- Hãy giữ cuốn sổ sĩ quan này như con người của mắt mình, rất có thể nó sẽ giúp ích cho anh đấy. Anh nên biết, trong quân đội của chúng ta có hàng trăm ngàn sĩ quan, có hàng ngàn vị tướng, thậm chí hàng chục nguyên soái, nhưng cái hàm “sĩ quan không cấp bậc” chỉ có một mình anh trong toàn bộ quân đội Hồng quân Liên Xô.

Người ta cấp cho cha một bộ quân phục bằng dạ của cấp tá và gửi cha tới Bộ chỉ huy. Cha đã phục vụ ở đây cho đến khi vị tướng tập đoàn quân hy sinh. Một tiếng nổ vang lên, vị tướng chỉ đứng cách cha vài bước ngã xuống, còn “sĩ quan không cấp bậc” bị dập thương, phải chuyển hết quân y viện này đến quân y viện khác cho đến khi bình phục trở về đơn vị cũ.

Trong tất cả những câu chuyện của họ, chỉ có một việc tôi không rõ là cha học tiếng Đức ở đâu mà nói lưu loát vậy? Chẳng lẽ ở trường Trung học phổ thông số 1 thành phố Kiev, nơi ông đã tốt nghiệp với huy chương vàng vào năm 1915? Dĩ nhiên là không phải. Cùng học một lớp với cha sau này có nhiều người trở nên nổi tiếng như nhà văn Pautovski và nhiều nhà hoạt động cách mạng khác. Tất cả mọi người đều được học ngoại ngữ. Cha là một học sinh xuất sắc, chẳng những học giỏi hơn các bạn cùng lớp, mà ông còn dành toàn bộ thời gian để nghiên cứu tiếng Đức - ngôn ngữ của khoa học và triết học. Người bạn thân duy nhất của cha trong trường phổ thông là Misel Vern, con trai của một kiều dân Đức. Cha của Misel muốn con trai mình thi vào Đại học Bách khoa thành

phố Kiev và trở thành kỹ sư cơ khí. Công việc trong trang trại lớn của ông cần một kỹ sư. Nhưng Misel lại không giỏi các môn khoa học tự nhiên, thế là vào các kỳ nghỉ đông Misel đến học với cha tôi, còn các kỳ nghỉ hè cha lại đến trang trại của họ, nơi ông có thể trò chuyện thoải mái bằng tiếng Đức với cha con Misel và đào bới trong cái tủ sách vô cùng trong phủ của họ.

Tốt nghiệp phổ thông, Misel đạt điểm khá về các môn cần thiết để thi vào đại học, còn cha tôi thì nói tiếng Đức lưu loát. Trong đội trinh sát, có đến năm, sáu lần cha được biệt phái vào sâu trong hậu tuyến quân địch nhưng chưa một lần bị bắt hay bị thương. Vết thương nặng nhất là khi ông công tác tại Bộ chỉ huy Tập đoàn quân. Không ai trong số bạn chiến đấu của cha ở tiểu đoàn còn lành lặn trở về sau chiến tranh. Phần lớn họ hy sinh trong trận quyết chiến bên sông Nêva vào thời kỳ bị phong tỏa. Vậy là vốn ngoại ngữ đã giúp cha giữ được mạng sống trong suốt cuộc chiến tranh cùng với những chiến sĩ trinh sát chân chính.

Vào buổi chiều hôm ấy, đại tá Pogiba nói:

- Ngoài mặt trận, chưa bao giờ Berezin uống Vodka, thậm chí anh ấy cho rằng chỉ một ngụm thôi cũng làm giảm khả năng chiến đấu. Anh ấy hứa sẽ cùng uống với chúng ta khi chiến tranh kết thúc. Thời điểm ấy đã đến. Hãy thực hiện lời hứa của mình đi, anh bạn sĩ quan.

Cha tôi cầm ly Vodka lên, từ từ uống cạn, rồi khà một tiếng và nhắm bằng dưa chuột muối trước sự ngạc nhiên của mẹ. Đại tá bước lại ôm hôn cha.

Cha tôi qua đời vào năm 1973. Trong số các bạn chiến đấu đến viếng chỉ có bà Anna Prokhorovna cùng với con trai của mình là chàng đại úy trẻ mang họ cha Pogiba. Những người khác đã phiêu bạt khắp nơi sau chiến tranh, nhiều người đã ra đi trước cha tôi.

Dịch từ Tạp chí NHẬT KÝ NƯỚC NGOÀI. Số 16/2008

NHÀ TIÊN TRI ĐÃ VIẾT NHƯ THẾ

Truyện ngắn của I. FROLOV

ĐÀO MINH HIỆP dịch

Igor Frolov, sinh năm 1963 tại thành phố Aldan, nước Cộng hòa tự trị Xakha thuộc Liên bang Nga. Tốt nghiệp đại học Hàng không Ufa, phục vụ trong quân đội ở Afghanistan (với 500 chuyến bay chiến đấu, được thưởng Huân chương chiến công hạng 3). Hiện làm Trưởng ban thư ký tạp chí "Không không Belski" thành phố Ufa. Frolov đã xuất bản nhiều tập truyện ngắn và tiểu thuyết. Truyện ngắn "Nhà tiên tri đã viết như thế" lọt vào vòng chung khảo Giải thưởng Truyện ngắn hay nhất năm 2011 mang tên Iu. Kazakov do các báo và tạp chí văn học Nga bình chọn.

*

Tháng bảy năm 1987, một chiếc máy bay bị mất tích trên bầu trời Afghanistan. Chiếc AN-26 cùng với phi đội cố vấn, bay từ thủ đô Kabul đến Zarandz, dọc đường dừng lại ở Shindand, rồi bay tiếp theo đúng hành trình về hướng Kandagar, nhưng sau đó bị mất liên lạc.

Để tìm kiếm chiếc máy bay mất tích, phi đội tại căn cứ Shindand đã cử hai chiếc trực thăng MI-8 bay song song cách nhau vài cây số, tạo thành một chiếc lưới vô hình rà theo hướng biên giới với Iran. Trên đường bay qua vùng sa mạc,

chiếc lưới chỉ phát hiện ra những bộ khung xe cháy dóm dỏ chìm lấp trong biển cát, nhưng không phát hiện ra chút dấu tích gì của các thiết bị bay.

Khi đến gần Zarandz, những người tìm kiếm được thông báo, theo một nguồn tin chưa kiểm chứng, chiếc AN-26 đã bay qua biên giới và hạ cánh xuống Iran. Sự phản bội, cướp máy bay, hay lỗi của hoa tiêu dẫn đường - chưa thể khẳng định. Hai chiếc trực thăng tìm kiếm được lệnh tách ra theo hai hướng Tây và Đông để xác định chiếc AN-26 đã bay qua biên giới tại khu vực nào. Chiếc trực thăng chỉ huy mang số 10 bay về hướng Tây được khoảng hai mươi phút thì gặp một ngôi làng nhỏ với khoảng mười hộ dân.

Chiếc trực thăng chỉ huy hạ cánh, chiếc thứ hai cũng đáp xuống cách đó một đoạn. Các sĩ quan phản gián, của ta và của họ, cùng với trung đội súng máy tiếp cận người dân trong làng đang đổ xô ra xem máy bay và xin dầu hỏa. Kỹ thuật viên máy bay, vừa nhìn thấy đám trẻ con với xô chậu ứa tới liền vội đóng cửa buồng lái và xua tay lia lịa. Anh không thể cho chúng, dầu chỉ một cốc nhỏ - lượng nhiên liệu còn lại chỉ vừa đủ để quay về, thậm chí chỉ đến căn cứ Farakhrud.

Chỉ huy, chỉ huy, cho xin dầu, cho xin dầu! - lũ trẻ vây lấy anh và la hét ầm ĩ. Anh cố kéo tay chúng ra khỏi chiếc quần bay, đẩy đồng xô chậu kêu loảng xoảng, đưa mắt chờ đợi các sĩ quan phản gián, nhưng họ còn mãi trò chuyện với người lớn trong làng. Đột nhiên, như trong bức tranh của họa sĩ Ivanov, một bóng hình mảnh mai, đơn lẻ bỗng xuất hiện giữa khu đất bằng, chậm rãi bước về phía đám trẻ đang la hét và dừng lại cách chúng một đoạn. Cô gái, trong chiếc quần rộng màu tím hoa cà, chiếc áo váy xanh lá cây, đội chiếc mũ đỏ để lộ ra các

bím tóc nho nhỏ, đầu hơi cúi, hai hàng mi chớp chớp, cặp mắt đen tuyền như nã đạn liên tục vào chàng kỹ thuật viên. Đôi môi thoa chút son của cô nổi bật trên khuôn mặt xinh xắn màu bánh mật, giống như bông hồng thắm trong khu vườn lúc chiều tà. Cô gái cầm chiếc bình tráng men trắng in hình con dê nhỏ, cứ như là cô đến gặp anh để xin sữa dê vậy.

Mãi nhìn cô gái, chàng kỹ thuật viên máy bay quên bẵng mục đích việc đến đây, nơi biên giới giữa Afghanistan và Iran, anh chỉ biết, cô gái cần dầu hỏa để thắp đèn vì ở đây chưa bao giờ có điện. Có cảm giác, cô gái với chuỗi hạt trên chiếc cổ mảnh mai kia là người của quá khứ đã được cỗ máy thời gian sau lưng anh mang đến. Anh đặt hai tay lên ngực rồi giang ra, tỏ ý rất lấy làm tiếc, rằng anh rất vui được gặp cô, nhưng... Rồi anh đẩy lũ trẻ ra, nhảy vào khoang máy bay, lấy trong chiếc túi lựu đạn ra ba gói kẹo caramen, chạy lại đưa cho cô. Cô gái giờ tay nhận gói kẹo, áp lên ngực, mắt nhìn sang bên.

- Không được lòng thông với phụ nữ ở đây! - từ trong cabin, người chỉ huy hét lên. - Họ sẽ ném đá vào chúng ta cho đến chết đấy! Khởi động máy bay đi, quân ta đang về rồi...

Và họ bay đi.

Trên đường về, sĩ quan phản gián cho biết, dân ở đây đã nhìn thấy chiếc máy bay AN-26. Nó bay rất thấp về hướng thành phố Zabol của Iran, cách biên giới khoảng ba mươi km, chắc chắn là để hạ cánh, vì cả hai động cơ vẫn làm việc bình thường, không bốc khói hay bị cháy.

Về đến nhà, họ được biết, chiếc AN-26 bay về phía Iran là do lỗi dẫn đường, người hoa tiêu đã nhầm lẫn. Anh ta cũng là người duy nhất trong phi hành đoàn hi sinh khi máy bay bị

đội đặc nhiệm Iran tấn công. Hai bên sẽ có các cuộc hội đàm để đưa máy bay và phi hành đoàn trở về.

Buổi tối, chàng thượng úy - kỹ thuật viên máy bay viết thư cho bạn. Có cảm giác như người bạn cách xa vạn dặm của anh đang sống trong một thế giới ảo thanh bình nào đó - hàng ngày vào thư viện đọc Goethe, Mannov, Borgen, Borges, nghe hòa nhạc, xem triển lãm với tâm hồn thanh thản và ca hát: "Hỡi cô gái, chỉ gặp thoáng qua và giờ đây cách xa vạn dặm". Anh bạn không thích cuộc sống quân ngũ, và cũng chẳng biết cách mặc quân phục, đi đều vung tay. Anh ta thông báo về ban nhạc mới xuất hiện với các ca khúc ồn ào về nước Mỹ, về Kazanov và đủ thứ hoa lá cành nữa. "Ở nhà mọi thứ thay đổi rất nhanh. - anh bạn viết. - Trong khi cậu, không biết đang làm gì ở đó, thì ở đây, đạo diễn Riazanov chuẩn bị quay bộ phim "Nghệ nhân và Margarita". Trong thư viện, mình đọc Freud và Nietzsche mà chẳng nghe thấy tiếng bước chân của ai ngoài hành lang vắng ngắt!".

Trong thư trả lời, như để chứng minh, mình cũng không lãng phí thời gian vô ích, chàng kỹ thuật viên đáp lại bằng cái nhìn của một du khách đang thám hiểm đất nước kỳ dị. Anh kể về những phong tục tập quán, về tình bạn kỳ lạ giữa những người đàn ông ở đây khi người này có thể điều khiển người kia chỉ bằng cái ngoéo tay, về những người phụ nữ gầy gò, về những đứa trẻ bạ gì ăn nấy. Anh còn viết về những loài côn trùng to tướng vì ở đây vắng bóng các loài chim. Nơi đây cũng không có tiếng chim hót, tiếng lá cây xào xạc, mà thay vào đó là tiếng lạo xạo của cát bị gió cuốn lên, còn ban đêm, trong cơn mơ, nghe tiếng cát đập rào rào vào bức tường gỗ dán cứ tưởng là mưa đá...

Chàng kỹ thuật viên máy bay cũng viết về chiến tranh, nhưng rất tế nhị để không làm tổn thương tâm hồn yêu chuộng hòa bình của người bạn đang chú ý mũi vào những tờ giấy ó vàng với những chữ cái tượng hình mà nhà tiên tri Iran cổ đại Zarathustra đã viết. Người bạn gửi cho anh những ghi chép dài đến mấy trang với một nét chữ nhỏ li ti. Anh đọc thư bạn, ngẫm nghĩ, rồi sau khi đã ngộ ra liền viết thư trả lời. Anh kể về bầu trời có mây trắng bay, về những rặng núi đỏ sẫm trên quê hương của nhà tiên tri, và về cái nóng như hỏa ngục ngự trị khắp nơi đây. "Chỉ có những cái họng của lò đúc mới có thể hít thở nổi cái nóng khủng khiếp này, - anh viết. - vậy mà bọn mình, cũng như các con mãnh thú bằng thép cũng phải hít thở bầu không khí đó. Nhưng bọn mình đã quen rồi và nó cũng chẳng làm phiền nữa, ngược lại, có lúc còn muốn nóng hơn, cứ như là trong huyết quản của bọn mình không phải là máu đang chảy mà là lửa đang cháy phần phật. Những con thú có cánh của bọn mình, thoát đầu cũng phải khó khăn lắm mới chiếm lĩnh được độ cao vài ngàn mét, giờ đây, chúng chỉ cần vừa huýt gió vừa lắc nhẹ là có thể vút lên, nhanh hơn, cao hơn. Bề ngoài của chúng loang lổ trông rất nực cười, bên trong cũng vậy, chỉ có chiếc ghế băng bọc vải giả da màu xanh lơ, những chiếc thùng màu vàng cam sứt sẹo nằm lẫn lóc trên sàn có rãnh khía trầy trụa với những vết bẩn lâu ngày không được cọ rửa. Những cỗ máy nóng nảy ấy lao lên bầu trời và bọn mình cũng bị cuốn theo. Buổi sáng, bọn mình cất cánh khi trời còn trời se lạnh, rặng núi phía đông in hình trên nền trời tím, những cơn gió nóng vẫn còn chưa thổi qua khe núi nên cứ mặc cho gió lùa qua cửa máy bay như chiếc khăn tay phương Đông luôn qua chiếc nhẫn cưới. Bọn mình bay trên cánh đồng hoa anh túc dập dờn như sóng,

thấp đến mức bánh xe của máy bay chạm cả vào chúng. Sau đó, trên bãi đáp xuất hiện những con thú mới, đó là con chó đực có tên là Nhăn Nhó và hai cô bạn gái của nó. Nhưng khi con chó đực liếm liếm bánh xe thì nó lại trở nên thân thiện như chú cún con. Còn hai cô bạn gái của nó, một con lông đen đứng cách một đoạn, con lông vàng đứng sát bên, quay đầu về phía con đen, nghech mồm lên, để lộ ra cái răng nanh trắng và gặm gừ trong họng. Cả ba con chó đều nhìn ông chủ bằng ánh mắt khó hiểu, bởi lẽ chúng chưa bao giờ được nếm trái anh túc”.

Anh chàng kỹ thuật viên máy bay đã viết cho bạn mình như vậy. Nhưng cũng có thể, không phải viết cho bạn mà là cho chính mình - cho tương lai.

Vậy là tối hôm ấy, trong bức thư, anh kể về việc các kỹ thuật viên máy bay đi tìm chiếc máy bay bị mất tích, về cô gái với chiếc bi đông đựng đầy sữa cừu, và cô gái đã trao bi đông sữa cho anh, một thiên thần da trắng từ trên trời hạ xuống bằng chiếc máy bay trực thăng...

*

Mười năm sau. Chàng cựu kỹ thuật viên máy bay viết một truyện ngắn về mặt trời, về cái hồ nhỏ mặt nước lao xao, về con rắn đực trườn vào và bị con rắn cái nuốt chửng. Sau khi đọc xong cái truyện ngắn, người bạn hỏi:

- Có phải cậu viết về cô gái Afganistan mà cậu đã chạm trán ở gần biên giới Iran?

- Chạm trán với cô gái? - Anh chàng cựu kỹ thuật viên máy bay ngạc nhiên hỏi lại. - Lạy chúa tôi, cậu lấy chuyện ấy ở đâu ra thế?

- Ở đâu ra à? Chính cậu đã viết trong thư còn gì nữa. Nào là, cô ấy là con gái của một lái buôn vải, và trong khi cha cô ấy trò chuyện với các sĩ quan về chiếc máy bay mất tích gì đó, thì cô ấy cho cậu uống sữa cừu, đưa cậu vào cửa hàng của cha, hai người cùng hút thuốc lào, rồi vui vẻ với nhau trên tấm vải tuyn, sau đó cô ấy cắt tặng cậu một mảnh bảy mét, chính là cái mảnh vải mà hai người đã vui vẻ trên đó để làm kỷ niệm, rồi cậu, bằng mọi cách đã mang tấm vải về, treo lên của sổ nhà mình! Mình đã đọc đi đọc lại bức thư ấy rất nhiều lần, đến mức thuộc lòng, có thể trích dẫn ra từng câu. Cậu sợ cô ấy sẽ sinh ra một thằng bé tóc hung, rồi hai mẹ con sẽ bị dòng họ ném đá cho đến chết. Cậu còn viết, làn da cô ấy thoang thoảng mùi khói, giống như mùi lông mèo, và tên cô ấy là Kteis, tiếng Khazaria có nghĩa là "mèo". Sau khi đọc xong bức thư, mình nghĩ, nếu có lúc nào đó cậu nhắc đến cô gái thì mình sẽ tin vào câu chuyện hoang đường ấy, nhưng cậu đã không nhớ, thằng đểu cằng ạ!

- Thật khủng khiếp! - chàng cựu kỹ thuật viên máy bay bật cười nói. - Tiếc là mình không có đủ trí nhớ để làm một kẻ nói láo thực sự. Mình chỉ nhớ một điều, đó là mình đã tặng cô ấy ba gói kẹo. Còn Kteis, không phải là mèo đâu.

 Dịch từ Tạp chí THẾ GIỚI MỚI, tháng 8/2011

MỤC LỤC

NATLYA KLUCHAROVA

*Một năm ở thiên đường.....*5

ALEKSANDR OBRAZSOV

*Đôi cánh.....*35

VIACHETSLAV SIMCHENKO

*Cơn mưa.....*41

*Bản nhạc Blues.....*57

IRINA POLIANXKAIA

*Bàn là và kem.....*66

*Cây nho dại.....*77

ALEKSANDR ARTSYBASHEV

*Khách qua đường.....*85

*Rồi ngày chủ nhật sẽ đến.....*114

ALEKSANDR ILISEVSKI

*Chim sẻ.....*130

MAKSIM USACHOV

*Toa tàu số sáu.....*134

EVGENI SHKLOVSKI

*Sương mù, con ngựa và tang chế.....*166

IRINA LOBANOVSKAIA

*Giếng đào.....*173

BORIS EKIMOV

*Không nên khóc.....185**Lọ lem.....218*

EKATERINA OSTROVSKAIA

Lịch sử nhạc Rock Nga.....227

ANTON UTKIN

Nastenka.....244

TGRIGORI GORIN

*Được giáo dục tốt.....262**Khi tâm hồn mong đợi.....266*

ALEKSANDR RYBIN

*Cô gái bên bờ biển.....271**Đạo chơi với thành phố.....281*

ILDAR ABUZIAROV

*Tìm được tiếng nói.....290**Bưu phẩm.....298*

ALEKSANDR KARASIOV

Tuyết đầu mùa.....319

ALEKSANDR KHURGIN

*Tủ lạnh Novokuznetsk.....325**Sai lầm của người bảo vệ.....331*

AIDAR SAKHIBZADINOV

Mối tình đầu.....339

VIACHESLAV PIESHUK

Chuyện về dòng điện yếu của Higgs.....392

PAVEL LEMBERSKI

Một cô gái.....399

OLEG ZOBERN

Trong hiệu sách.....403

TACHIANA AKHTMAN

Nụ cười.....410

NIKOLAI KONONOV

Thạch anh tím.....435

ARXENI BEREZIN

Cha tôi.....450

IGOR FROLOV

Nhà tiên tri đã viết như thế.....461

MỘT NĂM Ở THIÊN ĐƯỜNG

Tuyển tập truyện ngắn Nga đương đại - Nhiều tác giả
Phan Bạch Châu, Đào Minh Hiệp dịch

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

65 Nguyễn Du - Hà Nội

Tel & Fax: 024.38222135

E-mail: nxbhoinhavan@yahoo.com.vn

<http://nxbhoinhavan.net>

Chi nhánh miền Nam

371/16 Hai Ba Trưng - Q3 - TP. HCM

Tel & Fax: 08.38297915

E-mail: nxbhvn.saigon@gmail.com

Chi nhánh miền Trung Tây Nguyên

277- Trần Hưng Đạo - thành phố Đà Nẵng

Tel: 0511.3849516

E-mail: nxbhvn.mientrungtaynguyen@gmail.com

Chi nhánh miền Tây Nam Bộ

314C - Hoàng Lam - thành phố Bến Tre

Tel: 075.3812736 - 016.998.083.86

E-mail: nxbhvmekong@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng biên tập

NGUYỄN QUANG THIỆU

Biên tập: Đào Bá Đoàn

Vẽ bìa: Gia Long

Trình bày: Nhật Thiên Quang

In 500 cuốn; khổ 14x22 cm, tại Công ty Cổ phần In Scitech

Địa chỉ cơ sở in: D20/532H, Nguyễn Văn Linh, xã Phong Phú,
huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh

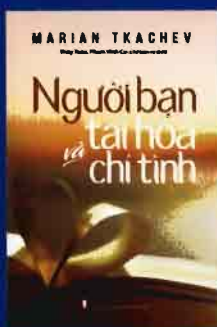
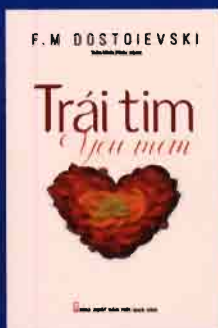
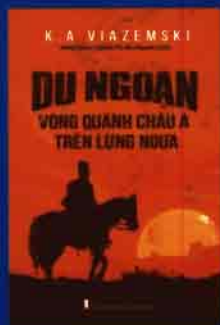
Số xác nhận ĐKXB: 168-2019/CXBIPH/16-06/HNV

Số quyết định xuất bản: 127/QĐ - NXBHNH; ký ngày 11/02/2019

In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2019

Mã ISBN: 978-604-53-6210-5

TRẦN TRỌNG GIỚI THIỆU



Giá: 196.000 Đ

ISBN: 978-604-53-6210-5

